	Hình minh họa	Tìm kiếm theo **hình minh họa**
1	**Sử dụng xe an toàn**	**Hãy đọc kỹ hướng dẫn**
2	**Đồng hồ táp lô**	Cách đọc các đồng hồ báo và đồng hồ đo, các loại đèn cảnh báo và đèn chỉ báo...
3	**Hoạt động của từng thiết bị**	Mở và đóng các cửa và cửa sổ, điều chỉnh trước khi lái xe...
4	**Lái xe**	Hướng dẫn lái xe và những lời khuyên hữu ích khi lái xe
5	**Trang bị nội thất**	Sử dụng các trang bị nội thất...
6	**Bảo dưỡng và chăm sóc xe**	Quy trình chăm sóc và bảo dưỡng xe
7	**Khi phát sinh sự cố**	Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp hoặc xe gặp sự cố
8	**Thông tin xe**	Thông số kỹ thuật, tính năng tùy chọn cá nhân,...
	Mục lục	Tìm kiếm theo **triệu chứng hư hỏng**
		Tìm kiếm theo **thứ tự bảng chữ cái**

Thông tin dành cho người đọc 6
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này 10
Cách tìm kiếm 11
Hình minh họa 12

1 Sử dụng xe an toàn

1-1. Để lái xe an toàn
Trước khi lái xe 22
Để lái xe an toàn 24
Đai an toàn 26
Túi khí 31
Các lưu ý với khí xả 40

1-2. Thông tin an toàn dành cho trẻ em
Khi có trẻ em ở trong xe 41
Hệ thống ghế cho trẻ em 42

1-3. Hệ thống Hybrid
Các tính năng của hệ thống Hybrid (xe điện hybrid) 63
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid (xe điện hybrid) 67

1-4. Hệ thống chống trộm
Hệ thống mã hóa khóa động cơ 73
Hệ thống báo động 74

2 Đồng hồ táp lô

2-1. Đồng hồ táp lô
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo ... 78
Đồng hồ báo và đồng hồ đo 86
Màn hình đa thông tin màu TFT (4.2 inch) 88
Màn hình đa thông tin màu TFT (7 inch) 104
Dòng năng lượng (xe điện hybrid)/ màn hình mức tiết kiệm nhiên liệu 126

3 Hoạt động của từng thiết bị

3-1. Chìa khóa
Chìa khóa 132

3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe
Hệ thống chìa khóa thông minh 135
Cửa (Cửa trước và cửa sau) 145
Cửa hậu 156

3-3. Điều chỉnh ghế
Ghế trước 174
Ghế sau 176
Tựa đầu 179

3-4. Vị trí vô lăng và các gương
Vô lăng 181
Gương chiếu hậu bên trong xe 183
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 185

3-5. Mở và đóng các cửa sổ
Cửa sổ điện 188

4 Lái xe

4-1. Lái xe

Lái xe 194
Các lưu ý khi chất hành lý 207
Kéo moóc 209

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc động cơ (xe động cơ xăng).....210
Công tắc nguồn (khóa điện) (xe điện hybrid).....215
Chế độ lái EV (xe điện hybrid) .220
Hộp số vô cấp (xe động cơ xăng).....223
Lái xe có hộp số thường (xe động cơ xăng).....229
Hộp số hybrid (xe điện hybrid)231
Công tắc xi nhan.....234
Phanh đỗ điều khiển điện.....235
Hệ thống giữ phanh.....240

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha 244
AHB (Chiếu xa tự động).....249
Công tắc đèn sương mù 253
Cần gạt nước và phun nước rửa kính (phía trước).....254
Cần gạt nước và phun nước rửa kính (phía sau) 257

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu 259

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.....263
Cảnh báo tiền va chạm (cho xe)/ Hệ thống phanh tiền va chạm) (cho xe).....276
Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước).....285
Cảnh báo lệch làn/chức năng ngăn chạy lệch làn 292
Cảnh báo xe phía trước khởi hành.....299
Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng.....301
LKC (Hỗ trợ duy trì làn đường) 321
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù) 329
Cảm biến góc /Các cảm biến lùi.....340
Camera quan sát phía sau.....347
Màn hình góc nhìn toàn cảnh. 351
Các hệ thống hỗ trợ lái xe 359

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Các lưu ý khi lái xe Hybrid.....365
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 368

5 Trang bị nội thất

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường.....372

Hệ thống điều hòa không khí tự động.....380

5-2. Sử dụng hệ thống âm thanh

Các nút điều khiển trên vô lăng 389

5-3. Sử dụng đèn bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe ...390

5-4. Tính năng cất giữ

Danh sách các ngăn đựng đồ.395

Đặc điểm của khoang để hành lý 401

5-5. Sử dụng các trang bị nội thất khác

Các trang bị nội thất khác.....406

6 Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 424

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 428

6-2. Bảo dưỡng

Các yêu cầu bảo dưỡng 432

Lịch bảo dưỡng 435

6-3. Tự bảo dưỡng

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 441

Nắp capô 444

Kích 447

Khoang động cơ 448

Lốp xe.....463

Áp suất lốp 471

Vành xe 473

Thay thế bộ lọc điều hoà không khí.....475

Vệ sinh lỗ thông khí của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) (xe điện hybrid) 477

Thay cao su gạt mưa.....481

Thay pin chìa khóa.....485

Kiểm tra và thay cầu chì 488

Bóng đèn.....492

7 Khi phát sinh sự cố

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp.....494
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....495
Bình cứu hỏa.....497
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên...499

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo.....500
Nếu có điều gì đó bất thường 506
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu..507
Nếu đèn cảnh báo sáng lên....508
Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo.....516
Khi mã tắt chức năng được hiển thị (xe có hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota).....532
Nếu xe bị xịt lốp.....534
Nếu không khởi động động cơ được (xe động cơ xăng).....544
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được (xe điện hybrid)..545
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....546
Nếu ắc quy 12V bị hết điện.....548
Nếu xe quá nhiệt.....556
Khi xe bị sa lầy.....561

8 Thông tin xe

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, dung tích dầu, vv...).....564
Thông tin về nhiên liệu.....573

8-2. Tùy chọn cá nhân

Các tính năng có thể chỉnh tùy chọn.....574

8-3. Cài đặt khởi tạo

Hạng mục cần cài đặt khởi tạo580

Mục lục

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý).....582
Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái.....585
Chứng nhận.....600

Thông tin dành cho người đọc

Sách Hướng dẫn sử dụng

Xin hãy lưu ý rằng cuốn sách Hướng Dẫn Sử Dụng này được viết cho tất cả các kiểu xe và giải thích tất cả các thiết bị, bao gồm cả những thiết bị lắp đặt theo yêu cầu. Chính vì vậy, bạn có thể nhận thấy một vài giải thích cho các thiết bị không được lắp trên xe của bạn.

Tất cả những thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn hướng dẫn sử dụng này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến sản phẩm liên tục của Toyota, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật, xe được sử dụng trong hình minh họa có thể sẽ không giống với xe của bạn.

Phụ kiện, phụ tùng và sự sửa đổi trên xe Toyota của bạn

Hiện nay có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng không chính hiệu dùng cho các loại xe Toyota đang được bán trên thị trường. Việc sử dụng các phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu Toyota có thể gây ảnh hưởng xấu đến an toàn của xe, ngay cả khi các phụ tùng này đã được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Vì vậy, Toyota không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và không bảo đảm cho các trang bị phụ, phụ tùng không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota, cũng như không nhận thay thế hoặc lắp đặt các phụ tùng này.

Không nên sửa đổi xe bằng những sản phẩm không chính hiệu của Toyota. Việc sửa đổi bằng các sản phẩm đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến tính năng, độ an toàn, độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định của nhà nước. Thêm vào đó, những hư hỏng hay trục trặc trong quá trình hoạt động của xe do việc sửa đổi này gây ra có thể không nằm trong phạm vi bảo hành của công ty Toyota.

Chức năng ghi dữ liệu xe

Xe được trang bị nhiều máy tính đa chức năng để kiểm soát xe, và ghi lại các dữ liệu liên quan đến điều khiển và hoạt động của xe.

Tùy thuộc vào kiểu xe và các trang bị trên xe mà dữ liệu được ghi lại sẽ khác nhau.

Những máy vi tính này không ghi âm thanh như hội thoại và hình ảnh bên trong xe.

●Sử dụng dữ liệu

Toyota có thể sử dụng các dữ liệu đã được lưu trong máy tính để chẩn đoán lỗi, tiến hành nghiên cứu và phát triển và nâng cao chất lượng.

Trừ các trường hợp sau đây, Toyota sẽ không tiết lộ hoặc cung cấp những dữ liệu cho bên thứ 3.

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên quan đến xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

Chức năng ghi dữ liệu sự kiện

Xe của bạn được trang bị chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Nhiệm vụ chính của chức năng EDR là ghi lại các dữ liệu trong các trường hợp xe bị va chạm hoặc gần xảy ra va chạm nhất định, chẳng hạn như khi túi khí nổ hoặc xe va phải vật thể trên đường, những dữ liệu này sẽ giúp bạn xác định tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe. EDR được thiết kế để ghi lại những dữ liệu liên quan đến động lực học của xe và các hệ thống an toàn trong khoảng thời gian ngắn. Tuy nhiên, tùy theo mức độ và kiểu va chạm mà dữ liệu có thể sẽ không được lưu lại.

EDR trên xe này được thiết kế để ghi những dữ liệu như:

●Các hệ thống trên xe đã hoạt động như thế nào;

●Mức độ đạp ga và/hoặc đạp phanh của người lái; và,

●Tốc độ của xe trong hành trình

Những dữ liệu này sẽ giúp xác định được tình huống khi xảy ra va chạm và chấn thương dễ dàng hơn.

CHÚ Ý: Dữ liệu EDR chỉ được ghi lại khi xe bị va chạm mạnh; trong điều kiện lái xe thông thường các dữ liệu của chức năng này và các dữ liệu cá nhân (như tên, giới tính, tuổi, vị trí va chạm) sẽ không được lưu lại. Tuy nhiên, với những người dùng khác như cơ quan điều tra, có thể kết hợp các dữ liệu EDR với các dữ liệu cá nhân thu thập được trong suốt quá trình điều tra tai nạn. Để đọc các dữ liệu đã được ghi lại nhờ chức năng EDR, bạn cần phải sử dụng các thiết bị truy cập thông tin trên xe hoặc thiết bị đọc EDR. Ngoài Toyota, các đơn vị khác như cơ quan điều tra có thể đọc được các thông tin nếu họ có thể truy cập vào hệ thống thông tin trên xe hoặc chức năng EDR bằng các thiết bị đặc biệt.

●Về việc tiết lộ các dữ liệu EDR

Toyota sẽ không tiết lộ những dữ liệu đã được ghi lại bởi EDR với bên thứ ba, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng

Tuy nhiên, nếu cần, Toyota có thể:

- Sử dụng các dữ liệu để nghiên cứu về tính năng an toàn của xe.
- Tiết lộ các dữ liệu cho bên thứ ba để nhằm mục đích nghiên cứu mà không làm rò rỉ thông tin cụ thể về xe hoặc người sở hữu xe.

Lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF

Nếu lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF trên xe, nó có thể ảnh hưởng tới các hệ thống điện tử như:

●Hệ thống Hybrid*

●Hệ thống phun nhiên liệu đa điểm/hệ thống phun nhiên liệu đa điểm tuần tự

●Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*

●Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)

●Túi khí

●Bộ căng đai khẩn cấp

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết các lưu ý hoặc các chỉ dẫn đặc biệt liên quan tới việc lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu.

*: nếu có

Những thông tin thêm liên quan đến việc lắp bộ phát tín hiệu RF (dải tần, mức công suất, vị trí ăng ten và lắp đặt) sẽ có sẵn nếu bạn yêu cầu Đại lý của Toyota.

Các chi tiết hoặc dây cáp cao áp trên xe Hybrid phát ra lượng sóng điện từ xấp xỉ với xe chạy xăng thông thường hoặc các thiết bị điện gia dụng mặc dù nó đã được bọc cách điện từ.

Tiếng ồn không mong muốn có thể xuất hiện khi tiếp sóng rađiô (Bộ phát truyền tín hiệu RF).

Thải xe Toyota

Hệ thống túi khí và hệ thống căng đai khẩn cấp trên xe có chứa các hóa chất gây nổ. Nếu xe bị thải vẫn còn nguyên các túi khí và đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp thì có thể gây ra các sự cố như hỏa hoạn. Hãy yêu cầu một trạm dịch vụ có đủ năng lực hoặc đại lý Toyota tháo bỏ và tiêu hủy hệ thống túi khí và hệ thống đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp trước khi thải xe.

⚠ CẢNH BÁO

■ Những chú ý chung khi lái xe

Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo: Không bao giờ lái xe trong tình trạng thiếu tỉnh táo do ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc ngủ, do khi đó khả năng điều khiển xe của bạn sẽ bị suy giảm. Rượu và một số loại thuốc ngủ sẽ làm giảm khả năng phán đoán và giảm tốc độ phản xạ của bạn, có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe một cách thận trọng: Luôn lái xe thật cẩn thận. Hãy luôn cảnh giác với những sai sót mà các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể gây ra và hãy luôn sẵn sàng để phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Sự sao nhãng trong khi lái xe: Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe. Bất kỳ việc gì có thể làm cho người lái bị sao nhãng như điều chỉnh các thiết bị, nói chuyện điện thoại hoặc đọc tin nhắn đều có thể dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bản thân bạn, hành khách trên xe hoặc những người khác.

■ Lưu ý chung liên quan đến an toàn cho trẻ em

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch các cửa sổ hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này

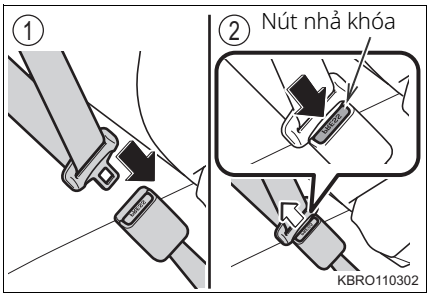
⚠ CẢNH BÁO Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây thương tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hại cho xe hoặc các thiết bị trên xe.

1 2 3… Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.

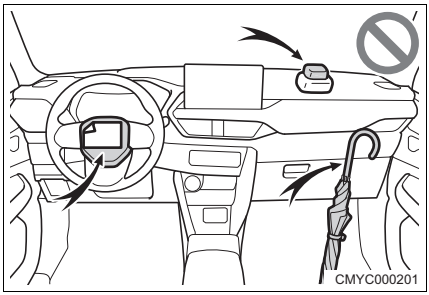
➡ : Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.

⇨ : Chỉ hướng đi ra của một thao tác (Ví dụ: hướng mở ra của nắp ngăn đựng đồ).



➝ : Chỉ thiết bị hoặc vị trí sẽ được giải thích.

⃠ : Nghĩa là "Không nên", "Không làm việc này" hoặc "Đừng để điều này xảy ra".



Sự khác nhau giữa xe động cơ xăng và xe điện hybrid

Các cụm từ dùng riêng cho xe điện hybrid được chỉ ra ngay phía sau các những từ riêng của động cơ xăng

Ví dụ: Bật "ON" công tắc động cơ*1 <công tắc nguồn>*2.

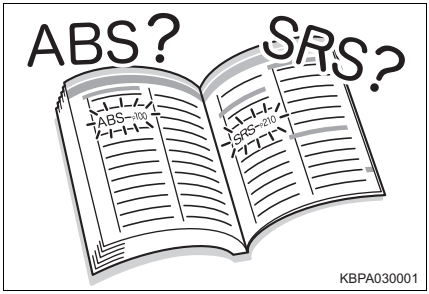
*1 Xe động cơ xăng

*2 Xe điện hybrid

Cách tìm kiếm

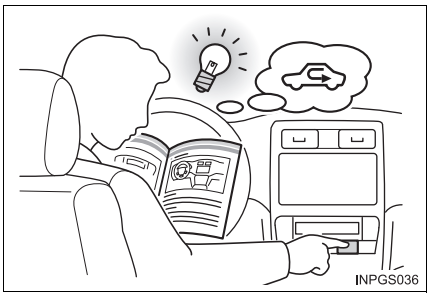
► Tìm kiếm theo tên

• Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái.....587



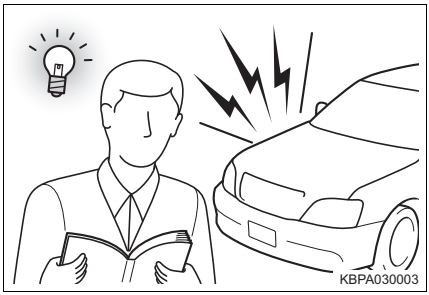
► Tìm kiếm theo vị trí lắp

• Hình minh họa 14



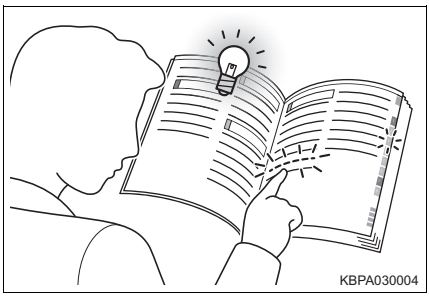
► Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng hoặc âm thanh

• Phải làm gì nếu... (Cách xử lý).....584



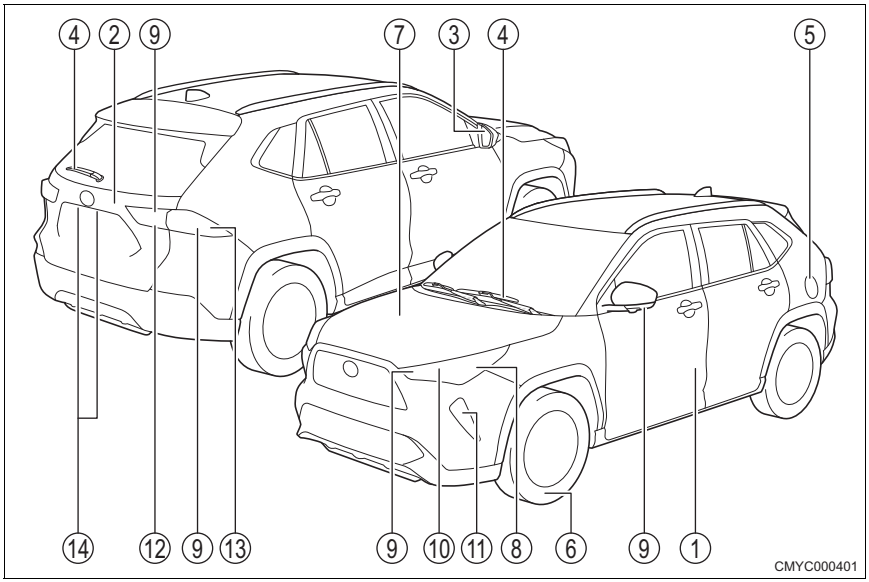
► Tìm kiếm theo tiêu đề

• Mục lục 2



Hình minh họa

Bên ngoài xe



Các vị trí của các đèn có thể thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

① Cửa xe ..... P. 147
Khóa/mở khóa ..... P. 147
Mở và đóng các cửa sổ ..... P. 190
Khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ ..... P. 548
Thông điệp cảnh báo ..... P. 518
② Cửa hậu ..... P. 158
Khóa/mở khóa ..... P. 137, 158
Cửa hậu điều khiển điện* ..... P. 163
Thông điệp cảnh báo ..... P. 518
③ Gương chiếu hậu bên ngoài xe ..... P. 187
Điều chỉnh góc nghiêng của gương ..... P. 187
Gập gương ..... P. 187
④ Cần gạt nước ..... P. 256, 259
Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông ..... P. 370
Thay cao su gạt mưa ..... P. 483

*: nếu có

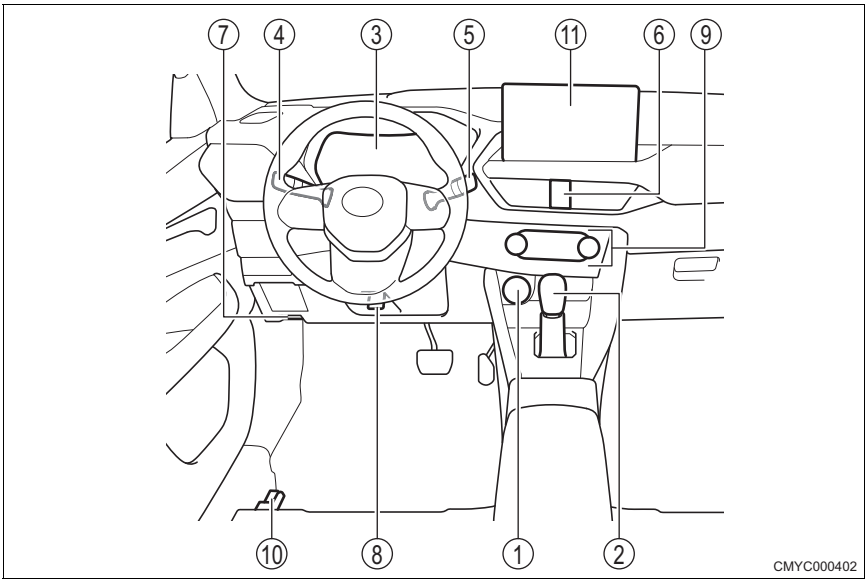
⑤ Cửa nạp nhiên liệu ..... P. 261
Phương pháp nạp nhiên liệu ..... P. 261
Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu ..... P. 567
⑥ Lốp xe ..... P. 465
Cỡ lốp/áp suất lốp ..... P. 573
Lốp cho mùa đông/xích quấn lốp ..... P. 370
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp/đảo lốp/kiểm tra lốp* ..... P. 465
Cách xử lý khi lốp bị xịt hơi ..... P. 536
⑦ Nắp capô ..... P. 446
Mở ..... P. 446
Dầu động cơ ..... P. 568
Cách xử lý khi xe quá nhiệt ..... P. 558

Các bóng đèn bên ngoài xe
(Phương pháp thay thế: P. 494)

⑧ Đèn pha ..... P. 246
⑨ Đèn xi nhan ..... P. 236
⑩ Đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày ..... P. 246
⑪ Đèn sương mù phía trước ..... P. 255
⑫ Đèn hậu ..... P. 246
Các đèn lùi
Cài đặt vị trí số ở R ..... P. 225, 231, 233
⑬ Đèn hậu ..... P. 246
Đèn phanh
⑭ Đèn soi biển số ..... P. 246

*: nếu có

Bảng táp lô



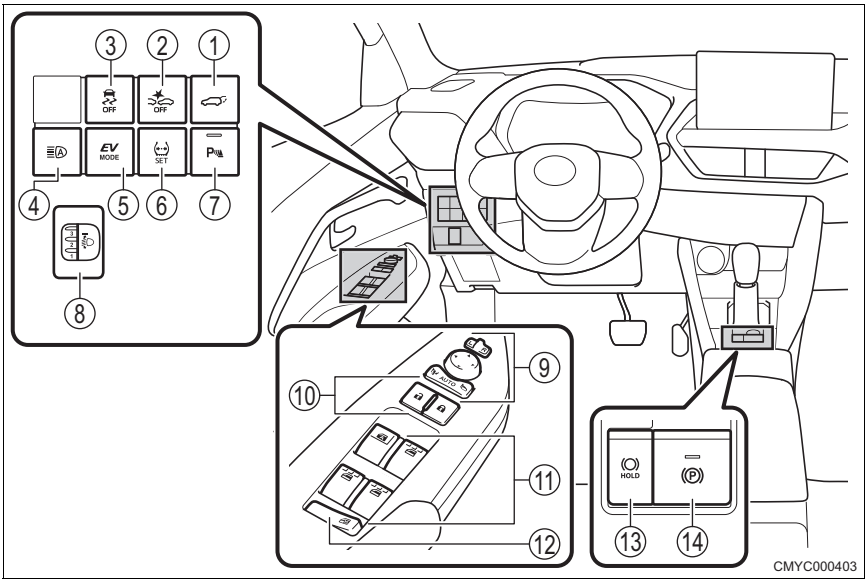
① **Công tắc động cơ (xe động cơ xăng)** ..... **P. 212**
Khởi động động cơ/chuyển chế độ ..... P. 212
Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp ..... P. 497
Khi động cơ không khởi động được ..... P. 546
Thông điệp cảnh báo ..... P. 518
Công tắc nguồn (xe điện hybrid) ..... **P. 217**
Khởi động hệ thống hybrid/thay đổi các chế độ ..... P. **217**
Tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp ..... P. 497
Nếu hệ thống hybrid không khởi động được ..... P. 547
Thông điệp cảnh báo ..... P. 518
② **Cần chuyển số** ..... **P. 225, 231, 233**
Thay đổi vị trí chuyển số ..... P. 225, 231, 233
Các lưu ý khi kéo xe ..... P. 502
Khi cần số không dịch chuyển được* ..... P. 228, 234

*: nếu có

③ Đồng hồ táp lô ..... P. 88
Phương pháp đọc/điều chỉnh cường độ sáng ..... P. 94, 113
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo ..... P. 80
Khi đèn cảnh báo sáng lên ..... P. 510
Màn hình đa thông tin màu TFT ..... P. 90, 106
Nội dung hiển thị ..... P. 90, 106
Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo ..... P. 518
④ Công tắc xi nhan ..... P. 236
Công tắc đèn pha ..... P. 246
Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn hậu/đèn chiếu sáng ban ngày ..... P. 246
Đèn sương mù phía trước ..... P. 255
⑤ Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió ..... P. 256, 259
Sử dụng ..... P. 256, 259
Bổ sung nước rửa kính ..... P. 463
⑥ Công tắc đèn nháy khẩn cấp ..... P. 496
⑦ Lẫy nhả khóa nắp capô ..... P. 446
⑧ Cần điều chỉnh vị trí vô lăng ..... P. 183
⑨ Hệ thống điều hòa không khí ..... P. 374, 382
Cách vận hành ..... P. 375, 383
Sấy kính cửa hậu (bộ sấy kính cửa hậu) ..... P. 377, 385
⑩ Lẫy mở nắp bình nhiên liệu ..... P. 263
⑪ Hệ thống âm thanh**

* Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống âm thanh.

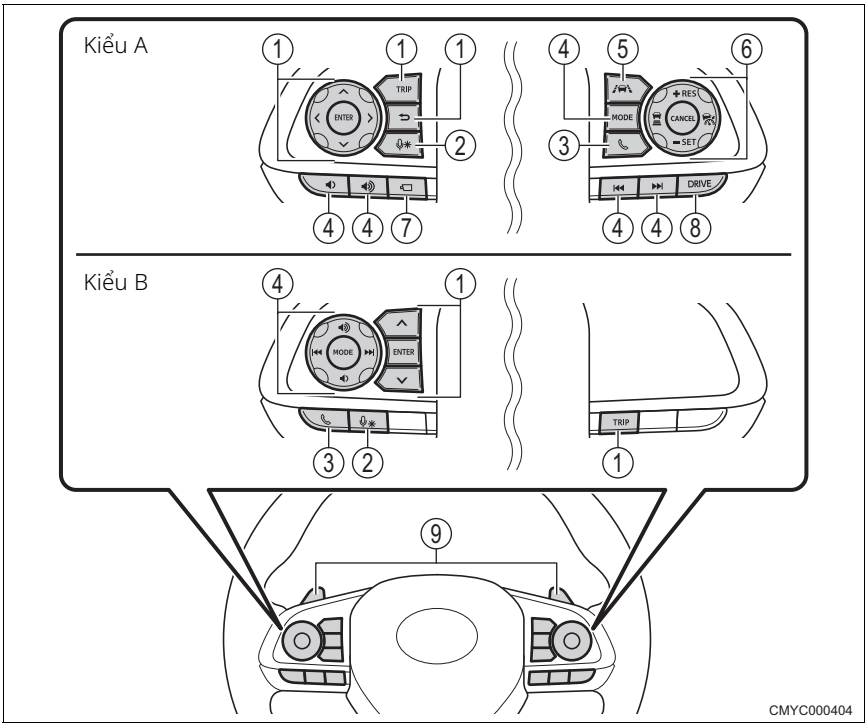
Các công tắc



① Công tắc cửa hậu điều khiển điện* ..... P. 163
② Công tắc OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota* ..... P. 268
③ Nút VSC/TRC OFF ..... P. 362
④ Công tắc AHB* ..... P. 251
⑤ Công tắc chế độ lái EV* ..... P. 222
⑥ Công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp* ..... P. 467
⑦ Công tắc cảm biến góc /cảm biến lùi* ..... P. 342
⑧ Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha thủ công ..... P. 248
⑨ Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài ..... P. 187
⑩ Công tắc khóa cửa ..... P. 148
⑪ Công tắc điều khiển cửa sổ điện ..... P. 190
⑫ Công tắc khóa cửa sổ ..... P. 190
⑬ Công tắc hệ thống giữ phanh ..... P. 242
⑭ Công tắc phanh đỗ ..... P. 237
Gài/nhả phanh đỗ ..... P. 237
Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông ..... P. 370
Chuông cảnh báo/thông điệp cảnh báo ..... P. 513, 524

*: nếu có

Các công tắc trên vô lăng



Các vị trí của các nút điều khiển trên vô lăng có thể thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

① Các nút điều khiển đồng hồ táp lô* ..... P. 91, 108

② Nút thoại*

③ Công tắc điện thoại*

④ Nút điều khiển âm thanh*

⑤ Nút LKC* ..... P. 327

⑥ Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng* ..... P. 304

⑦ Công tắc Camera* ..... P. 354

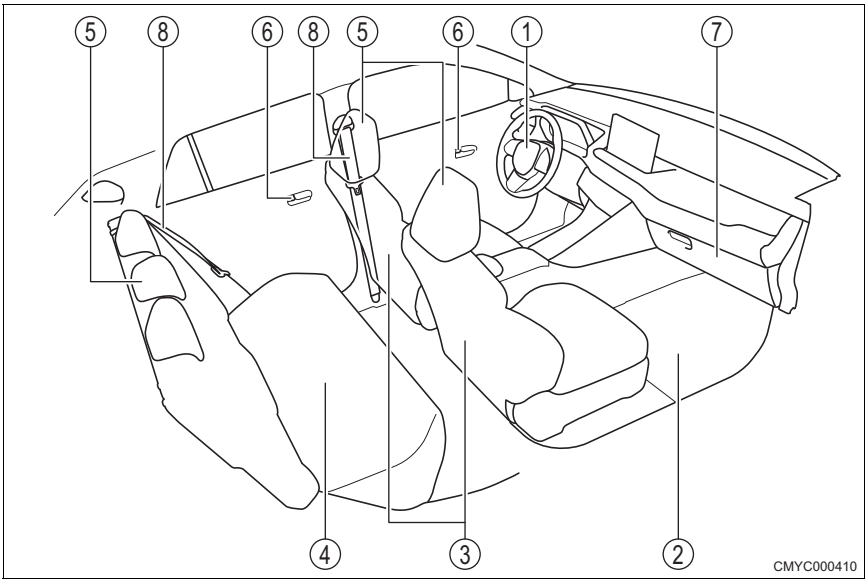
⑧ Công tắc chế độ lái xe* ..... P. 226, 234

⑨ Công tắc chuyển số trên vô lăng* ..... P. 228

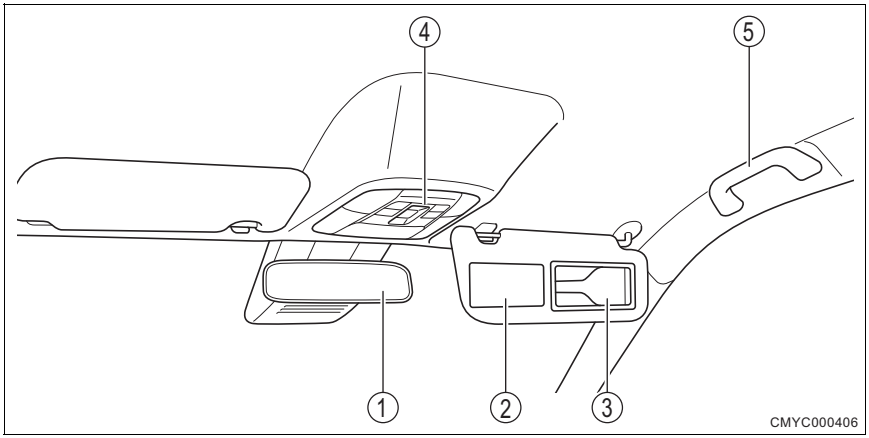
* Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống âm thanh.

*: nếu có

Bên trong xe



① Túi khí ..... P. 33
② Thảm trải sàn xe ..... P. 24
③ Ghế trước ..... P. 176
④ Ghế sau ..... P. 178
⑤ Tựa đầu ..... P. 181
⑥ Nút khóa cửa bên trong xe ..... P. 148
⑦ Ngăn đựng găng tay ..... P. 398
⑧ Đai an toàn ..... P. 28



① **Gương chiếu hậu bên trong xe** ..... **P. 185**
② **Tấm chắn nắng*** ..... **P. 408**
③ **Gương trang điểm** ..... **P. 408**
④ **Các đèn cá nhân phía trước** ..... **P. 393**
Đèn nội thất ..... P. 393
Công tắc đóng và mở chắn nắng điện* ..... P. 422
⑤ **Tay nắm** ..... **P. 421**

* KHÔNG BAO GIỜ để hệ thống ghế cho trẻ em lắp quay về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ VẪN ĐANG HOẠT ĐỘNG ở phía trước ghế, nếu không có thể gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ EM. (→ P. 49)



*: nếu có

✻: nếu có

Sử dụng xe an toàn

1

1-1. Để lái xe an toàn

Trước khi lái xe 22
Để lái xe an toàn 24
Đai an toàn 26
Túi khí 31
Các lưu ý với khí xả 40

1-2. Thông tin an toàn dành cho trẻ em

Khi có trẻ em ở trong xe 41
Hệ thống ghế cho trẻ em 42

1-3. Hệ thống Hybrid

Các tính năng của hệ thống Hybrid (xe điện hybrid) 63
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid (xe điện hybrid) 67

1-4. Hệ thống chống trộm

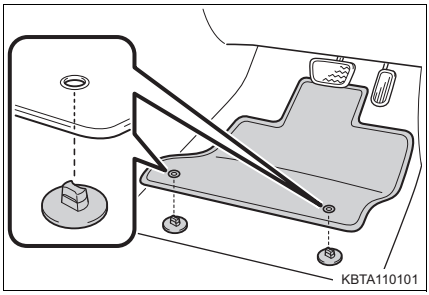
Hệ thống mã hóa khóa động cơ 73
Hệ thống báo động 74

Trước khi lái xe

Thảm trải sàn xe

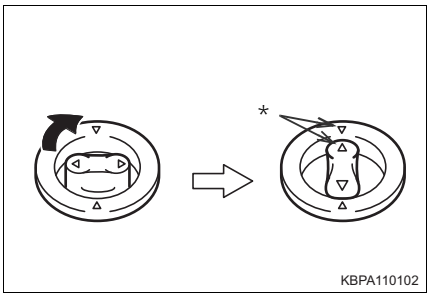
Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế riêng cho cùng kiểu xe và năm sản xuất như xe của bạn. Hãy lắp thảm trải sàn xe chắc chắn vào đúng vị trí trên tấm lót sàn xe.

1 Cắm móc hãm (kẹp hãm) vào lỗ lắp thảm trải sàn xe.



2 Hãy xoay núm phía trên của từng móc hãm (kẹp hãm) để cố định thảm trải sàn xe.

* Luôn gióng thẳng các dấu △ khi lắp thảm.



Hình dạng của các móc hãm (kẹp hãm) trên thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

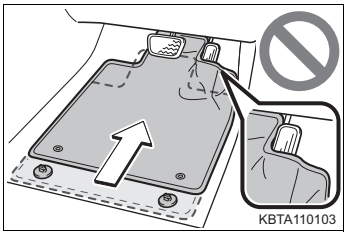
Nếu không có thể sẽ làm cho thảm trải sàn xe của người lái bị trượt, và vướng vào các bàn đạp trong khi lái xe. Xe có thể bị tăng tốc đột ngột hoặc khó để phanh xe lại. Tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Khi lắp thảm trải sàn xe phía người lái

- Không sử dụng thảm trải sàn xe được thiết kế cho các kiểu xe khác hoặc đời xe khác, kể cả khi đó là thảm trải sàn xe chính hiệu của Toyota.
- Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế cho ghế của người lái.
- Luôn cố định thảm trải sàn xe một cách chắc chắn bằng cách dùng các móc hãm (kẹp hãm).
- Không chồng hai hoặc nhiều thảm trải sàn xe lên nhau.
- Không đặt thảm trải sàn xe ngược mặt.

■ Trước khi lái xe

- Hãy kiểm tra rằng thảm trải sàn xe đã được lắp chắc chắn vào đúng vị trị bằng các móc hãm (kẹp hãm) đi kèm. Hãy đặc biệt chú ý kiểm tra sau khi vệ sinh sàn xe.
- Với động cơ <hệ thống hybrid> tắt máy và cần chuyển số ở P (hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid) hoặc vị trí N (hộp số thường), hãy nhấn hết cỡ từng bàn đạp đến sát sàn xe để đảm bảo rằng chúng không bị vướng vào thảm trải sàn xe.



Để lái xe an toàn

Để đảm bảo lái xe an toàn, hãy điều chỉnh gương và ghế đến vị trí phù hợp trước khi lái xe.

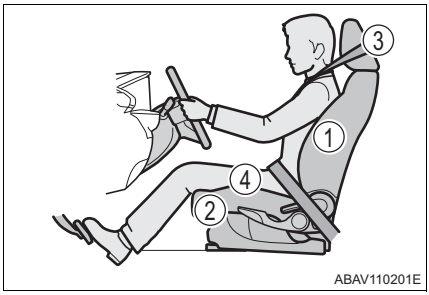
Tư thế lái xe đúng

① Ngồi thẳng và điều chỉnh góc của lưng ghế sao cho thân người bạn không cách xa khỏi lưng ghế khi đang lái xe (→ P. 176)

② Điều chỉnh vị trí ghế sao cho bạn có thể đạp hết cỡ các bàn đạp và khuỷu tay hơi gập xuống khi điều khiển vô lăng (→ P. 176)

③ Khóa tựa đầu tại vị trí mà tâm của tựa đầu gần với đỉnh tai của bạn nhất (→ P. 181)

④ Thắt đai an toàn đúng cách (→ P. 26)



Thắt đai an toàn đúng cách

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe. (→ P. 26)

Khi trẻ nhỏ không thể thắt được đai an toàn trên xe, hãy sử dụng ghế dùng cho trẻ em. (→ P. 42)

Điều chỉnh các gương

Hãy đảm bảo bạn có thể quan sát rõ phía sau xe bằng cách điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài xe ở vị trí thích hợp. (→ P. 185, 187)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

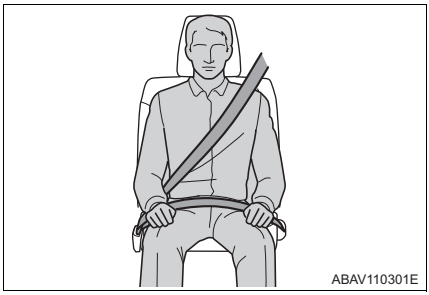
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không điều chỉnh vị trí ghế của người lái trong khi đang lái xe. Nếu không, sẽ có thể làm mất lái.
- Không đặt tấm nệm lót giữa người lái hoặc hành khách với lưng ghế.
  Tấm nệm lót sẽ có thể sẽ làm ảnh hưởng tới tư thế ngồi đúng và làm giảm hiệu quả bảo vệ của đai an toàn và tựa đầu trong trường hợp va chạm.
- Không để bất kỳ đồ vật nào phía dưới các ghế trước.
  Những vật được đặt phía dưới các ghế trước có thể bị kẹp trên các ray trượt ghế và làm cho ghế bị kẹt. Điều này có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ hoặc gây hư hỏng hỏng đến các cơ cấu điều chỉnh.
- Đi giày đảm bảo bạn có thể vận hành các bàn đạp một cách tin cậy. Nếu không, việc vận hành bàn đạp có thể sẽ gây ra tai nạn bất ngờ.
- Luôn tuân theo giới hạn tốc độ cho phép khi lái xe trên đường.
- Luôn luôn chú ý đến các điều kiện xung quanh xe, ví dụ như xe khác hoặc người đi bộ, và cố gắng lái xe một cách an toàn.
- Lái xe là không được uống rượu bia. Nếu bạn uống đồ uống có cồn, sự tỉnh táo và đánh giá của bạn có sẽ bị suy giảm, và có thể gây ra tai nạn. Hơn nữa, nếu bạn uống thuốc có thể gây ra sự buồn ngủ sẽ làm hạn chế việc lái xe.
- Không được sử dụng điện thoại di động hoặc điều chỉnh thiết bị khi đang lái xe.
  Sự sao nhãng và không chú ý đến các điều kiện xung quanh sẽ rất nguy hiểm. Pháp luật nghiêm cấm sử dụng điện thoại cầm tay hoặc điện thoại di động khi lái xe.
- Khi lái xe đường dài, hãy nghỉ ngơi thường xuyên trước khi bạn cảm thấy mệt mỏi.
  Nếu bạn cảm thấy mệt và buồn ngủ trong khi lái xe, thì đừng cố lái, hãy ngay lập tức dừng xe và nghỉ ngơi một lúc.

Đai an toàn

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe.

Sử dụng đai an toàn đúng cách

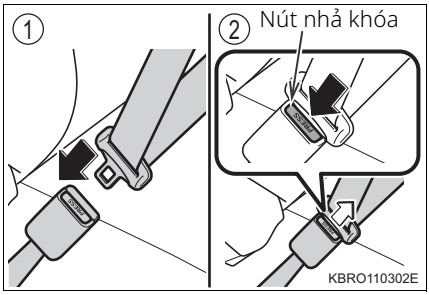


- Kéo đai vai sao cho nó có thể vắt hoàn toàn qua vai bạn

  Nhưng không được để đai thít vào cổ hoặc tuột ra khỏi vai.

- Hãy đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt
- Điều chỉnh vị trí của lưng ghế. Ngồi thẳng và dựa lưng vào ghế
- Không được làm xoắn đai an toàn

Thắt và tháo đai an toàn



① Để thắt đai an toàn, hãy ấn móc khóa vào trong kẹp khóa cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

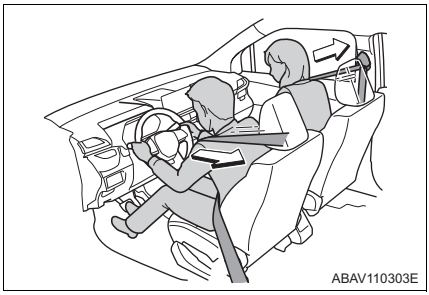
② Để tháo đai an toàn, hãy ấn vào nút nhả khoá

Đai tự cuốn tự động, vì vậy phải kiểm tra xem đai có bị xoắn, và để nó cuốn chậm về vị trí khóa hãm bằng tay.

Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn lực căng đai (ghế trước)

■ Bộ căng đai khẩn cấp

Bộ căng đai khẩn cấp giúp dây đai nhanh chóng giữ chặt người dùng bằng cách thu đai lại trong trường hợp xe bị va chạm mạnh ở phía trước.



Bộ căng đai khẩn cấp không kích hoạt trong trường hợp xe bị va chạm nhẹ từ phía trước, va chạm từ phía sau hoặc lật xe.

■ Bộ hạn chế lực căng đai

Khi bị va chạm mạnh từ phía trước, và tải tác dụng lên đai an toàn vượt quá mức nhất định, cơ cấu này hạn chế tải tác dụng mạnh hơn nữa, và giảm tác động lên ngực của hành khách.

Bộ căng đai khẩn cấp không kích hoạt trong trường hợp xe bị va chạm nhẹ từ phía trước, va chạm từ phía sau hoặc lật xe.

■ Cách nhả khóa đai an toàn

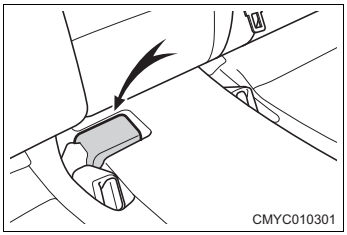
Đai sẽ khóa chặt trong trường hợp dừng đột ngột hoặc bị va chạm. Đai an toàn cũng khóa lại nếu bạn cúi nhanh người về phía trước, hoặc kéo nhanh đai an toàn. Nếu đai bị khóa và không thể kéo dài đai, hãy kéo mạnh đai một lần, sau nó thả lỏng nó, và sau đó kéo nó một cách chậm rãi để kéo dài đai.

■ Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn lực căng đai (ghế trước)

Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn lực căng đai chỉ hoạt động một lần. Kể cả khi chúng nhận được các tác động liên tiếp từ va chạm, chúng sẽ không hoạt động trong các va chạm tiếp theo sau khi chúng đã kích hoạt.

■ Sau khi sử dụng đai an toàn ở ghế giữa hàng ghế sau

Đặt kẹp khóa vào vị trí cất giữ của nó.



■ Quy định về đai an toàn

Nếu như tại quốc gia mà bạn sinh sống có các quy định về đai an toàn, hãy liên hệ với đại lý Toyota để thay thế hoặc lắp đặt đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Thắt đai an toàn

- Hãy đảm bảo rằng mọi hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách.
- Luôn thắt đai an toàn đúng cách.
- Chắc chắn rằng đai an toàn không bị cản trở bởi bất kỳ hạng mục nào khác.



- Không được lái xe với đai an toàn quá gần với vô lăng hoặc đồng hồ táp lô
- Không được làm chùng đai an toàn bằng kẹp
- Mỗi đai an toàn chỉ được dùng cho một người. Không sử dụng một đai an toàn cho nhiều người cùng lúc, kể cả với trẻ em.
- Toyota khuyến nghị bạn nên để trẻ em ngồi ở ghế sau và luôn sử dụng đai an toàn và/hoặc ghế cho trẻ em phù hợp.
- Để đảm bảo tư thế ngồi đúng, không được ngả lưng ghế quá nhiều. Đai an toàn có tác dụng bảo vệ tốt nhất khi người dùng ngồi thẳng và tựa sát lưng vào ghế.
- Không để đai vai nằm dưới cánh tay của bạn.
- Luôn luôn giữ đai căng qua hông của bạn.

■Sử dụng đai an toàn cho trẻ em

Đai an toàn trên xe của bạn chủ yếu được thiết kế để cho người lớn sử dụng.

- Hãy sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để có thể sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác. (→ P. 42)
- Khi trẻ đã đủ lớn để có thể sử dụng đai an toàn trên xe đúng cách, hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng đai an toàn. (→ P. 26)

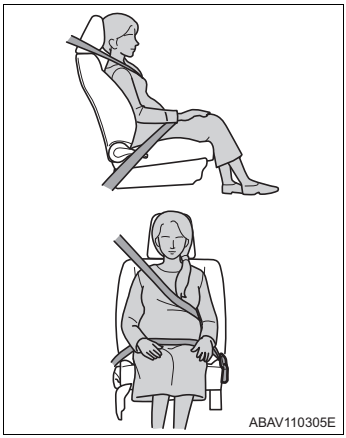
⚠ CẢNH BÁO

■ Phụ nữ có thai

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→ P. 26)

Cũng như những người dùng khác, phụ nữ có thai cũng nên đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt. Hãy kéo đai vai ra hết cỡ vòng qua vai và tránh để đai tiếp xúc tỳ lên phần nhô lên của bụng.

Nếu thắt đai an toàn không đúng cách, không những phụ nữ có thai mà còn cả thai nhi đều có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị va chạm.



■ Người ốm

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách.

■ Khi có trẻ em ở trong xe

→ P. 58

■ Nếu đai an toàn bị bẩn

Sử dụng chất tẩy trung tính. Nếu sử dụng dung môi hữu cơ như benzen, thì tính năng của đai an toàn sẽ bị giảm xuống và sẽ giảm hiệu quả của nó. Tương tự, không được tẩy màu hoặc nhuộm đai an toàn.

■ Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn lực căng đai (ghế trước)

Nếu bộ căng đai khẩn cấp đã được kích hoạt, thì đèn cảnh báo túi khí sẽ nháy. Trong trường hợp này, đai an toàn sẽ không thể dùng lại được nữa và bạn cần phải cho thay đai an toàn tại đại lý Toyota.

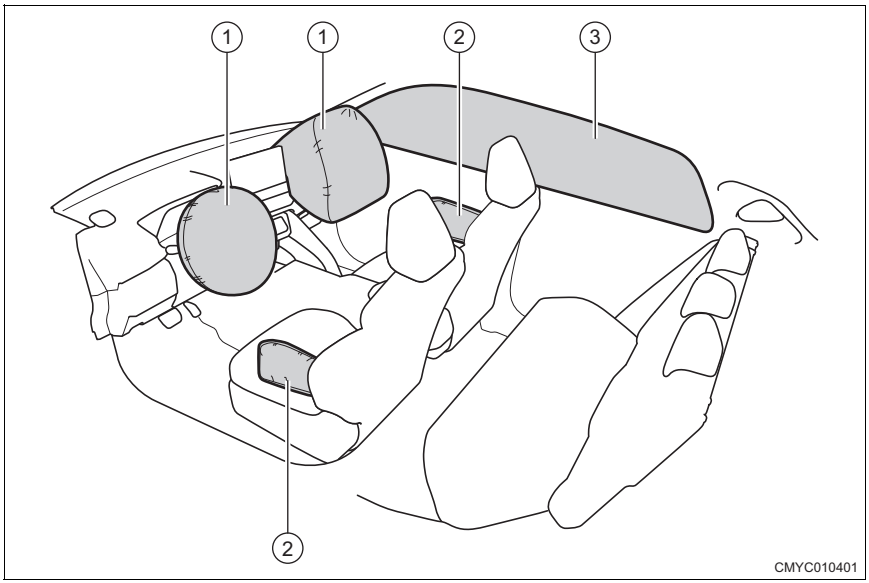
⚠ CẢNH BÁO

■ **Đai an toàn bị hỏng và sờn**

- Không được để đai, móc khóa hay kẹp khóa bị kẹt vào cửa gây ra hỏng hóc.
- Hãy kiểm tra định kỳ hệ thống đai an toàn. Hãy kiểm tra xem đai có bị đứt, bị sờn, hoặc có chi tiết nào bị lỏng không. Không sử dụng đai an toàn đã bị hỏng cho tới khi nó được thay thế. Đai an toàn đã bị hỏng sẽ không thể bảo vệ người dùng khỏi chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong được.
- Không được để bất kỳ tạp chất nào bám lên khóa đai hoặc bộ cuốn đai.
- Đảm bảo rằng đai và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
  Nếu đai an toàn hoạt động không chính xác, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.
- Hãy thay cả cụm ghế, gồm cả đai an toàn nếu xe của bạn đã bị tai nạn nghiêm trọng, kể cả khi không thấy chúng bị hư hỏng gì.
- Không được thử lắp, thay thế, sửa đổi các đai an toàn. Chúng có thể không làm việc hiệu quả tại thời điểm va chạm.
- Không được cố gắng lắp đặt, thay thế, sửa đổi, tháo rời hoặc hủy các đai an toàn. Hãy yêu cầu đại lý Toyota sửa chữa nếu cần thiết.
  Những tác động không phù hợp có thể làm cho bộ căng đai hoạt động thiếu chính xác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Túi khí

Các túi khí sẽ nổ khi xe chịu những va chạm mạnh nhất định mà có thể sẽ gây ra chấn thương nghiêm trọng cho hành khách. Các túi khí sẽ hoạt động kết hợp cùng với hệ thống đai an toàn để giảm thiểu nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng cho người dùng.



◆ Túi khí phía trước

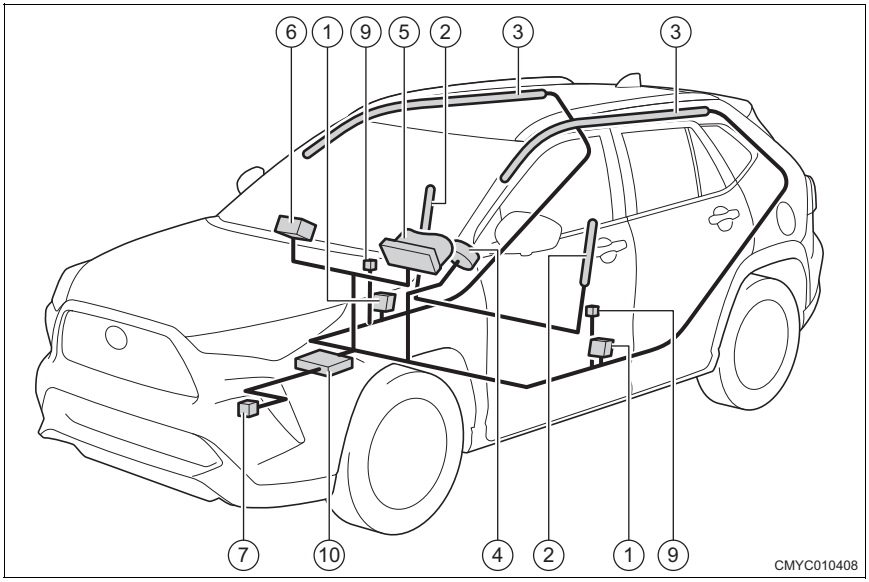
① Túi khí hành khách phía trước/túi khí người lái
(Có thể giúp giảm va chạm vào đầu và ngực của người lái và hành khách phía trước)

◆ Túi khí bên và túi khí rèm

② Túi khí bên
(Giúp giảm va chạm vào ngực của hành khách phía trước)

③ Túi khí rèm
(Giúp giảm va chạm chủ yếu là đầu của các hành khách ở ghế phía trước và ghế sau)

Các chi tiết của hệ thống túi khí



① Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn căng đai
② Túi khí bên
③ Túi khí rèm
④ Túi khí cho người lái
⑤ Đèn cảnh báo túi khí
⑥ Túi khí hành khách phía trước
⑦ Cảm biến va chạm phía trước (phía người lái)
⑧ Cảm biến va chạm phía trước (phía hành khách)*
⑨ Các cảm biến bên
⑩ Cụm cảm biến túi khí

Các chi tiết chính của hệ thống túi khí đã được giới thiệu ở trên. Hệ thống túi khí được điều khiển bởi cụm cảm biến túi khí. Khi túi khí nổ, một phản ứng hóa học sẽ nhanh chóng bơm căng túi khí bằng khí không độc để hạn chế chuyển động lao về phía trước của hành khách.

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

■ **Các lưu ý với túi khí**

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau đây liên quan tới hệ thống túi khí SRS.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Người lái và tất cả hành khách trên xe phải thắt đai an toàn đúng cách.
  Các túi khí là các thiết bị bổ sung được sử dụng cùng với đai an toàn.
- Túi khí cho người lái sẽ bung ra với một lực rất mạnh, và có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt là khi người lái ngồi quá gần túi khí.
  Vì vùng nguy hiểm của túi khí người lái là trong phạm vi từ 50 đến 75 mm đầu tiên, hãy ngồi cách xa túi khí người lái một khoảng 250 mm để đảm bảo khoảng cách an toàn. Khoảng cách này được đo từ tâm của vô lăng tới xương ngực của bạn. Nếu như bạn ngồi cách túi khí chưa tới 250 mm thì bạn có thể thay đổi vị trí lái bằng nhiều cách như:
  - Dịch lùi ghế về phía sau càng xa càng tốt nhưng vẫn phải đảm bảo khả năng điều khiển các bàn đạp một cách thoải mái.
  - Hơi ngả lưng ghế. Mặc dù thiết kế của các xe là khác nhau, rất nhiều người lái có thể giữ được khoảng cách tới vô lăng là 250 mm, ngay cả khi ghế của người lái dịch hẳn về phía trước, chỉ bằng cách nghiêng lưng ghế một chút. Nếu nghiêng lưng ghế dẫn đến tình trạng khó quan sát đường, hãy nâng người bạn lên bằng một miếng đệm không trượt hoặc nâng ghế lên nếu xe có chức năng này.
  - Nếu có thể điều chỉnh được vô lăng, hãy hạ thấp nó xuống. Việc này sẽ hướng túi khí vào ngực thay vì hướng vào đầu và cổ của bạn.

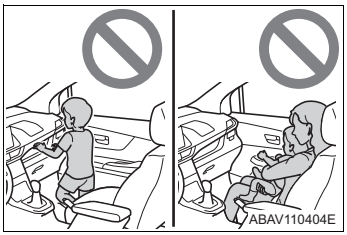
  Bạn nên điều chỉnh ghế lái theo hướng dẫn ở trên, đồng thời vẫn phải đảm bảo kiểm soát tốt các bàn đạp, vô lăng và khả năng quan sát bảng táp lô.
- Túi khí hành khách phía trước cũng sẽ bung ra với lực rất mạnh và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng nếu như hành khách phía trước ngồi quá gần túi khí. Hành khách ngồi trên ghế trước nên dịch ghế cách túi khí càng nhiều càng tốt và dựng thẳng lưng ghế.
- Túi khí nổ có thể gây chấn thương nặng hoặc thậm chí gây tử vong cho trẻ nếu trẻ em không thắt đai an toàn và/hoặc không được ngồi trên ghế cho trẻ em. Với trẻ sơ sinh hoặc trẻ quá nhỏ không thể sử dụng được đai an toàn, bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp để giữ trẻ. Chúng tôi thành thực khuyên bạn nên để trẻ em và trẻ sơ sinh ở hàng ghế sau và sử dụng các biện pháp hạn chế va đập phù hợp cho trẻ. Hàng ghế sau an toàn hơn dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh so với ghế hành khách phía trước. (→ P. 42)

⚠ CẢNH BÁO

- Không ngồi lên mép ghế hoặc ngả người vào mặt táp lô.



- Không để trẻ đứng ở phía trước túi khí hành khách phía trước hoặc ngồi trong lòng của hành khách phía trước.
- Không để hành khách ngồi trên ghế trước ôm đồ vật trong lòng.



- Không nghiêng người về phía cửa xe, phía tấm ốp dọc mép bên trần xe hoặc trụ trước, trụ bên và trụ sau.

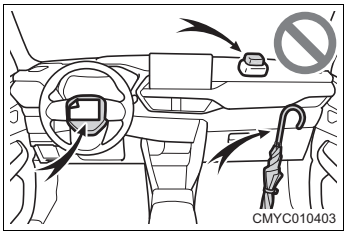


- Không được để người nào quỳ gối lên ghế hành khách và hướng người về phía cửa hoặc thò đầu hoặc tay ra khỏi xe.



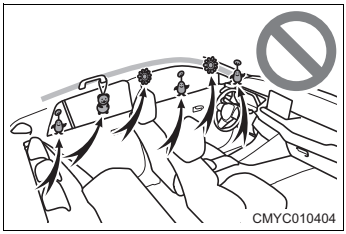
- Không được gắn hoặc đặt bất cứ thứ gì lên mặt táp lô hoặc trên vô lăng.

  Những đồ vật đó có thể sẽ bị bắn văng ra khi túi khí người lái, túi khí hành khách phía trước nổ.



⚠ CẢNH BÁO

- Không được gắn bất đồ vật gì lên các vị trí như cửa xe, kính chắn gió, cửa sổ, trụ trước hoặc trụ sau, tấm ốp dọc trần xe và tay nắm



- Không được sử dụng các phụ kiện dùng cho ghế mà những phụ kiện đó có thể sẽ vướng vào túi khí bên khi nó bung ra. Những phụ kiện đó có thể sẽ làm cho hệ thống túi khí bên kích hoạt không chính xác, làm vô hiệu hoá hệ thống hoặc làm cho các túi khí bên kích hoạt bất ngờ, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không gõ, đập hoặc tác dụng lực quá mạnh vào các vị trí có lắp hệ thống túi khí.

  Nếu không, có thể làm cho hệ thống túi khí bị lỗi.
- Không chạm vào các chi tiết của túi khí ngay sau khi túi khí được kích hoạt bởi vì chúng có thể sẽ rất nóng.
- Nếu như bạn cảm thấy khó thở ngay sau khi túi khí nổ, hãy mở cửa hoặc cửa sổ để cho không khí từ bên ngoài có thể vào xe hoặc rời khỏi xe nếu như điều đó là an toàn. Hãy rửa sạch những chất bám trên da để đề phòng bị dị ứng da.
- Nếu bất kỳ khu vực nào có chứa các túi khí, như mặt vô lăng hoặc tấm ốp trụ trước và trụ sau xe có các vết nứt hoặc bị hư hỏng, hãy yêu cầu đại lý Toyota thay thế chúng.

■ Nếu túi khí nổ

- Khí có nhiệt độ cao sẽ làm bung túi khí ở tốc độ rất cao, có thể gây chấn thương như, xước, bỏng và vết bầm.

■ Thay đổi và hủy các chi tiết của hệ thống túi khí

Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota trước khi tiêu hủy xe hoặc tiến hành các hoạt động sửa đổi xe như sau

Nếu không hệ thống túi khí có thể sẽ bị trục trặc hoặc làm nổ túi khí, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng

- Khi lắp đặt, tháo, tháo rời và sửa chữa hệ thống túi khí
- Khi sửa chữa, sửa đổi, tháo hoặc thay vô lăng, bảng táp lô, mặt táp lô, ghế hoặc bọc ghế, trụ trước, trụ bên và trụ sau hoặc tấm ốp hai bên dọc trần xe
- Khi sửa chữa hoặc sửa đổi tai xe trước, cản trước hoặc phía bên của khoang hành khách

⚠ CẢNH BÁO

- Khi lắp thêm các thiết bị bảo vệ xe (thanh chắn và thanh bảo vệ...), bộ gạt tuyết hoặc tời kéo
- Khi sửa đổi hệ thống treo của xe
- Khi lắp các thiết bị điện tử như các đài phát hai chiều di động (bộ truyền phát tín hiệu RF) hoặc đầu đĩa CD
- Khi sửa đổi xe cho người khuyết tật sử dụng

■ **Nếu túi khí nổ**

- Khi túi khí nổ sẽ phát ra một tiếng động lớn và có khói trắng thoát ra.
- Các bộ phận của túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các bộ phận của ghế trước, phần trụ trước và trụ sau và tấm ốp dọc trần xe có thể sẽ nóng lên trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể bị nóng.
- Có thể làm hỏng kính chắn gió.

■ **Những kiểu va chạm có thể kích hoạt hệ thống túi khí (các túi khí phía trước)**

- Các túi khí phía trước sẽ nổ khi xe bị va chạm mạnh vượt quá ngưỡng thiết kế (tương đương với lực va chạm khi xe đâm thẳng vào một bức tường cố định không di chuyển hoặc biến dạng khi đang lái xe với tốc độ từ 20 đến 30 km/h). Tuy nhiên, ngưỡng tốc độ giới hạn này sẽ phải lớn hơn nhiều trong các tình huống sau đây:
  - Khi xe đâm vào một bức tường bằng bê tông hoặc lan can với một góc từ 30° trở lên về phía trước
  - Khi xe đâm phải một vật có thể xê dịch hoặc bị biến dạng khi va chạm, như một xe đang đỗ hoặc biển báo...
  - Khi xe bị va chạm ở gầm, như đầu xe chui vào gầm xe tải“ ”.
- Tùy vào kiểu va chạm, mà có thể chỉ có bộ căng đai khẩn cấp được kích hoạt.

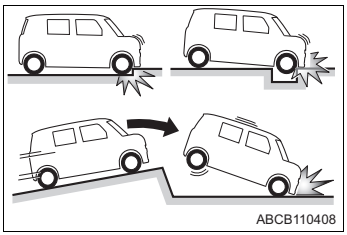
■ **Những kiểu va chạm có thể làm kích hoạt hệ thống túi khí (túi khí bên và các túi khí rèm)**

- Các túi khí bên và túi khí rèm sẽ được kích hoạt trong trường hợp xe bị va đập mạnh quá ngưỡng thiết kế (cường độ lực tương ứng với lực va đập được tạo ra bởi một xe khác nặng 1,500 kg đang chạy đâm vào cabin xe bạn theo hướng vuông góc với xe ở tốc độ xấp xỉ 50 km/h).
- Các túi khí bên phải và bên trái và túi khí rèm sẽ nổ trong trường hợp va chạm từ phía trước nếu lực va chạm rất mạnh.

■ **Các trường hợp dưới đây có thể làm kích hoạt túi khí ngoài trường hợp xe bị va chạm**

Túi khí phía trước, các túi khí bên và túi khí rèm có thể sẽ kích nổ nếu có va chạm mạnh xảy ra dưới gầm xe của bạn, như trong các trường hợp sau đây.

- Đâm phải gờ, lề đường hay bề mặt cứng
- Rơi xuống hoặc lao qua một hố sâu
- Rơi mạnh sau khi xe chồm hoặc rơl xuống đường



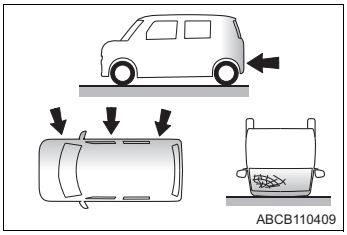
■ **Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí**

Kể cả khi va chạm xảy ra, các túi khí không nổ nếu công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "OFF" hoặc "ACC".

■ **Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí (các túi khí phía trước)**

Thông thường, các túi khí phía trước sẽ không được kích hoạt nếu như xe bị va chạm từ phía bên hoặc từ phía sau xe, nếu xe bị lật hoặc nếu xe bị đâm từ phía trước với tốc độ thấp. Tuy nhiên, bất kỳ khi nào mà va chạm gây ra sự giảm tốc về phía trước của xe, thì các túi khí trước sẽ có thể sẽ được kích hoạt.

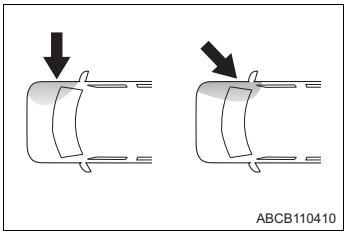
- Va chạm từ phía bên
- Va chạm từ phía sau
- Lật xe



■ **Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí (túi khí bên và túi khí rèm)**

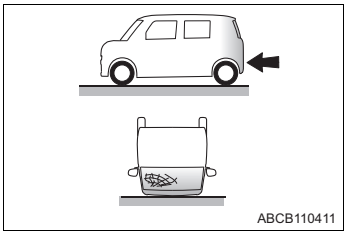
Hệ thống túi khí bên và túi khí rèm có thể sẽ không được kích hoạt nếu như xe bị va chạm từ một góc nghiêng hoặc từ phía bên với vị trí va chạm nằm ngoài khoang hành khách.

- Va chạm phía bên xe với vị trí va chạm nằm ngoài khoang hành khách
- Va chạm xiên góc



Thông thường các túi khí bên và túi khí rèm sẽ không kích hoạt trong trường hợp xe bị va chạm từ phía sau, hoặc nếu xe bị lật, hay bị va chạm từ phía trước hoặc hai bên ở tốc độ thấp.

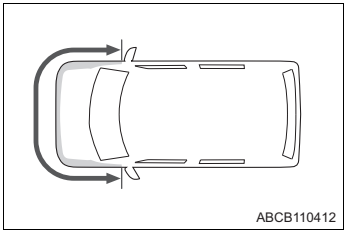
- Va chạm từ phía sau
- Lật xe



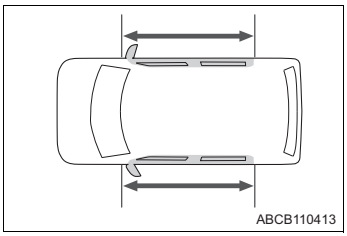
■ **Những trường hợp cần liên hệ với đại lý Toyota**

Trong các trường hợp sau, xe bạn sẽ cần phải được kiểm tra và/hoặc sửa chữa. Hãy liên hệ với đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

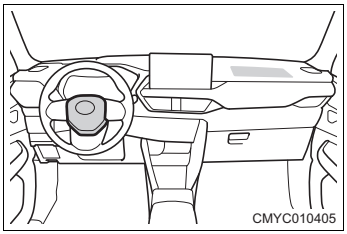
- Khi có một túi khí bất kỳ bị bung ra
- Xe bị va chạm trong vụ tai nạn mà lực va chạm lên vùng phía trước hoặc phía bên trái của vùng phía trước bị hư hỏng hoặc bị biến dạng, nhưng không đủ lực để làm cho các túi khí phía trước kích hoạt.



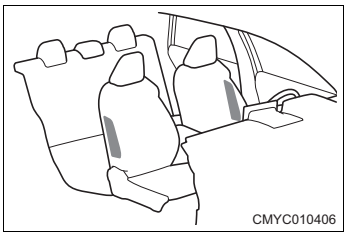
- Xe bị va chạm trong vụ tai nạn, dẫn đến tác động lên cửa hoặc các khu vực xung quanh hoặc làm cho các cửa và các khu vực xung quanh bị hư hỏng hoặc bị biến dạng, nhưng không đủ lực để làm cho các túi khí bên và túi khí rèm nổ



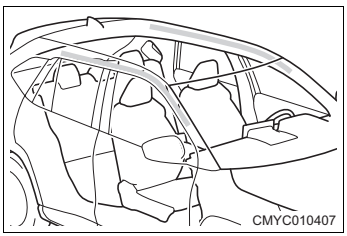
- Khi phần mặt của vô lăng, mặt táp lô gần túi khí hành khách phía trước đã bị nứt, xước hoặc bị những hư hỏng khác



- Bề mặt ghế ở vị trí có túi khí bên bị nứt, xước hoặc bị các hư hỏng khác



- Phần trụ xe phía trước, trụ xe phía sau hoặc tấm ốp trong dọc trần xe có chứa các túi khí rèm bị xước, nứt hoặc các hư hỏng khác



Các lưu ý với khí xả

Khí xả chứa các chất gây hai cho cơ thể con người nếu hít phải.

⚠ CẢNH BÁO

Khí xả bao gồm khí cácbon mônôxít (CO), là một loại khí gây hại không màu và không mùi. Hãy tuân theo các chú ý sau đây.

Nếu không, khí xả có thể lọt vào trong xe dẫn đến tai nạn do mất tỉnh táo, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Các điểm cần lưu ý khi lái xe

Luôn đóng cửa hậu.

Nếu có mùi khí xả ở bên trong xe ngay cả khi cửa hậu đã đóng, hãy mở các cửa sổ để cho khí sạch vào bên trong xe và kiểm tra xe tại Đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

■ Khi đỗ xe

- Nếu xe ở khu vực thông khí kém hoặc khu vực kín như trong gara, hãy tắt động cơ <hệ thống hybrid>.
- Không rời khỏi xe quá lâu trong khi động cơ <hệ thống hybrid> đang hoạt động.

  Nếu trong tình huống bất khả kháng, hãy đỗ xe ở vị trí thông thoáng và đảm bảo rằng khí xả không xâm nhập vào bên trong xe.
- Không để động cơ nổ máy <hệ thống hybrid đang hoạt động> ở vị trí có tuyết rơi hoặc bị đọng tuyết. Nếu như băng tuyết bám xung quanh xe trong khi động cơ vẫn chạy <hệ thống hybrid đang hoạt động>, thì khí xả có thể sẽ tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe.

■ Ống xả

Cần phải kiểm tra hệ thống khí xả một cách định kỳ. Nếu như xuất hiện lỗ thủng hay vết nứt trên ống xả do bị ăn mòn, các chỗ nối bị hư hỏng hoặc có tiếng khí xả khác thường thì hãy mang xe tới kiểm tra và sửa chữa tại Đại lý Toyota.

Khi có trẻ em ở trong xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây khi có trẻ em ở bên trong xe.

- Luôn luôn thắt đai an toàn cho trẻ em. Khi trẻ nhỏ không thể thắt được đai an toàn đúng cách trên xe, hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em. (→ P. 42)
- Bạn nên để trẻ em ngồi ở hàng ghế sau để tránh tình huống trẻ vô tình tiếp xúc với các thiết bị điều khiển xe.
- Sử dụng khóa bảo vệ trẻ em (→ P. 149) và công tắc khóa cửa sổ (→ P. 190) để tránh cho trẻ em khỏi mở cửa hoặc vô tình vận hành các cửa sổ điện trong khi xe đang chạy.
- Không được để trẻ nhỏ điều khiển các thiết bị có thể gây kẹp vào cơ thể người như cửa sổ điện, nắp capô, các cửa, các ghế, tựa tay, vv...

⚠ CẢNH BÁO

- Không để trẻ em ở trong xe mà không có người trông coi. Nhiệt độ cao bên trong xe có thể làm cho trẻ bị say nóng và bị mất nước, có thể gây chết người hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

  Ngoài ra, trẻ em có thể vận hành các thiết bị bên trong và gây kẹp cửa sổ hoặc dịch chuyển thiết bị mà có thể vận hành xe, dẫn đến tai nạn bất ngờ.
- Khi trẻ em đang ở trong xe, hãy tham khảo P. 42, , để biết thêm các lưu ý nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ, các hướng dẫn lắp các hệ thống ghế trẻ em, và các thông tin liên quan khác.

Hệ thống ghế cho trẻ em

Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên xe, có một số lưu ý mà bạn cần đọc trong cuốn sách này như các kiểu hệ thống ghế cho trẻ em, cách lắp chúng...

- Hãy sử dụng ghế cho trẻ em khi lái xe có trẻ nhỏ trên xe vì khi đó không thể sử dụng chính xác đai an toàn. Để đảm bảo an toàn cho trẻ, hãy lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế sau.

  Hãy tuân theo cách lắp trong hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.
- Chúng tôi khuyên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em chính hiệu của Toyota, khi sử dụng nó sẽ an toàn hơn.

  Hệ thống ghế cho trẻ em chính hiệu của Toyota được chế tạo chuyên biệt cho những xe Toyota. Các loại ghế này có thể mua được tại Đại lý Toyota.

Các điểm cần ghi nhớ

- Ưu tiên và tuân theo những cảnh báo, cũng như luật và quy định đối với hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho đến khi trẻ đủ lớn để thắt đai an toàn một cách chính xác.
- Lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với tuổi và kích thước của trẻ.
- Xin hãy lưu ý rằng không phải tất cả các hệ thống ghế cho trẻ em đều lắp vừa với mọi loại xe. Trước khi sử dụng hoặc mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống ghế cho trẻ với các vị trí ghế trên xe. (→ P. 49)

Lưu ý đối với hệ thống ghế cho trẻ em

■ Nhóm trọng lượng

Các hệ thống ghế cho trẻ em tương thích với tiêu chuẩn UN (ECE) R44* được chia thành 5 nhóm theo trọng lượng của trẻ.

Nhóm 0 : Tối đa 10 kg

Nhóm 0^+ : Tối đa 13 kg

Nhóm I : Từ 9 đến 18 kg

Nhóm II : Từ 15 đến 25 kg

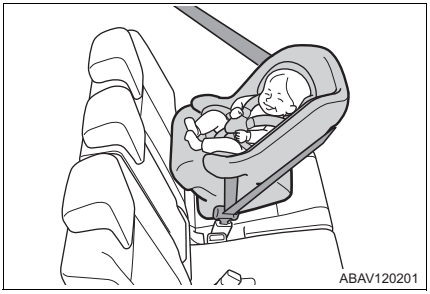
Nhóm III : 22 đến 36 kg

* UN(ECE) R44 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

Các kiểu ghế cho trẻ em

► Ghế cho trẻ em

Tương ứng với các nhóm 0 và 0^+ theo tiêu chuẩn UN (ECE) R44



► Hệ thống ghế cho trẻ em

Tương ứng với các nhóm 0^+ và I của tiêu chuẩn UN (ECE) R44



► Ghế cho trẻ đã lớn

Tương ứng với các nhóm II và III của tiêu chuẩn UN (ECE) R44



⚠ CẢNH BÁO

■ Khi lái xe có trẻ em trên xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Để đảm bảo hiệu quả bảo vệ khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, trẻ phải được bảo vệ đúng cách bằng cách dùng đai an toàn hoặc hệ thống ghế cho trẻ em đã được lắp đặt chính xác. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em. Các hướng dẫn lắp đặt chung cũng được mô tả trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này.
- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trọng lượng và kích cỡ cơ thể của trẻ, và nên lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế sau. Theo thống kê, trẻ ngồi ở ghế sau sẽ an toàn hơn ở ghế trước.
- Giữ trẻ trong lòng bạn không phải là một biện pháp bảo vệ trẻ thích hợp. Khi xảy ra tai nạn, trẻ có thể bị va vào kính chắn gió hoặc bị kẹp giữa bạn và các thiết bị nội thất xe.

■ Thao tác với hệ thống ghế cho trẻ em

Nếu ghế cho trẻ em không được cố định đúng vị trí, trẻ em hoặc các hành khách khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.

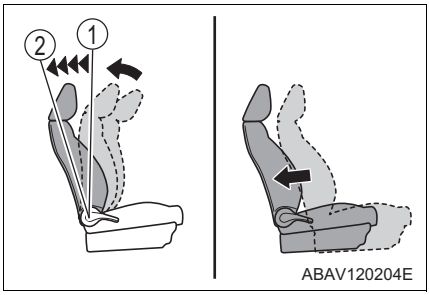
- Nếu xe bị va chạm mạnh do tai nạn... hệ thống ghế cho trẻ em có thể hư hỏng mà không nhận biết bằng mắt thường được. Trong trường hợp này, không sử dụng lại hệ thống ghế cho trẻ em.
- Tùy vào hệ thống ghế cho trẻ em, việc lắp đặt có thể sẽ khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem hệ thống ghế cho trẻ em có phù hợp để lắp trên xe không. (→ P. 49)
- Hãy đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng sau khi đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này, cũng như sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế kể cả khi không sử dụng tới. Không để hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định trong khoang hành khách.
- Nếu cần tháo hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo hẳn nó ra khỏi xe hoặc cố định chắc chắn trong khoanh hành lý.

Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

■ Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước

Để đảm bảo an toàn, luôn luôn lắp ghế cho trẻ em trên các ghế sau.

Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp hệ thống ghế cho trẻ em.



- Nghiêng lưng ghế về phía trước, đẩy ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①), và điều chỉnh đến vị trí cố định thứ 5 của nó (②)
- Nếu không thể lắp chính xác được hệ thống ghế cho trẻ em do vị trí của tựa đầu, hãy cố định tựa đầu ở vị trí cao nhất của nó hoặc tháo tựa đầu (→ P. 181)
- Đẩy ghế hết cỡ về phía sau

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

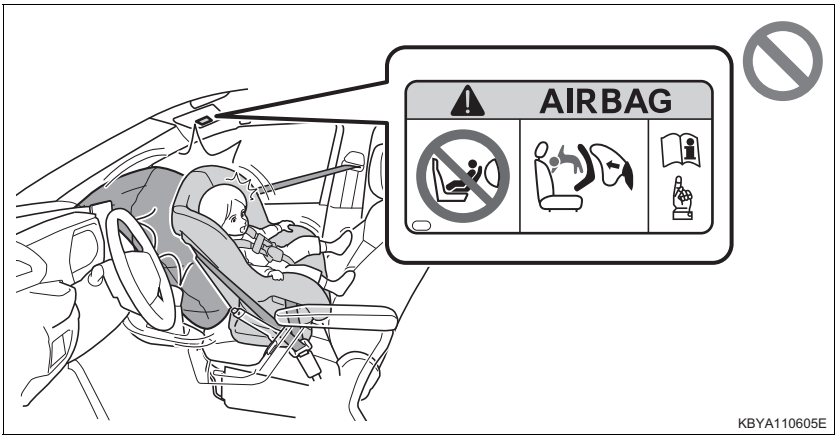
Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước. Lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ trong trường hợp xe bị tai nạn.

  (Các) nhãn cảnh báo được gắn trên tấm chắn nắng phía hành khách để nhắc nhở bạn không được lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

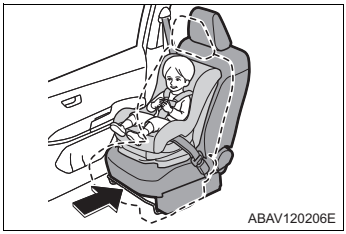
  Thông tin chi tiết về nhãn được thể hiện trong hình minh họa dưới đây.



KBYA110605E

- Chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước trên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế hành khách phía trước, hãy lùi ghế về phía sau càng nhiều càng tốt.

  Nếu không khi túi khí nổ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.


ABAV120206E

⚠ CẢNH BÁO



- Không được để trẻ ngả đầu hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể nào của trẻ tỳ vào cửa hoặc các khu vực xung quanh ghế, trụ trước hoặc trụ sau, hoặc tấm ốp dọc trần xe, do túi khí bên hoặc túi khí rèm có thể nổ, ngay cả khi trẻ đã ngồi trong hệ thống ghế cho trẻ em. Sẽ rất nguy hiểm nếu túi khí bên và túi khí rèm nổ, và lực căng phồng của túi khí có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.
- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với tuổi và cỡ người của trẻ và lắp chúng trên ghế sau.



- Nếu ghế người lái chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em và ảnh hưởng đến khả năng lắp chính xác hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau bên phải.
- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước sao cho nó không bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.

Các vị trí ghế thích hợp có thể lắp hệ thống ghế cho trẻ em

■ Các vị trí ghế thích hợp có thể lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các ghế cho trẻ em (→ P. 51) hiển thị loại ghế cho trẻ em có thể sử dụng và các vị trí có thể lắp ghế bằng các biểu tượng. Ngoài ra, có thể lựa chọn được ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ.

Nếu không, hãy kiểm tra [Bảng tương thích và hệ thống ghế cho trẻ em nên dùng] cho hệ thống ghế cho trẻ em. (→ P. 54)

Kiểm tra ghế cho trẻ em đã chọn như sau [trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các ghế cho trẻ em].

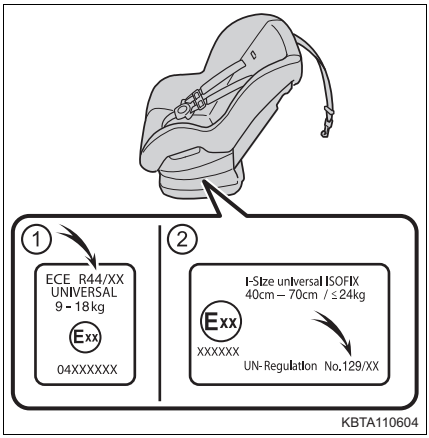
■ Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em

1 Kiểm tra các tiêu chuẩn của ghế cho trẻ em.
Sử dụng ghế cho trẻ em phù hợp với tiêu chuẩn UN(ECE) R44*1 hoặc UN(ECE) R129*1, 2. Dấu chứng nhận sau được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.
Hãy kiểm tra dấu chứng nhận được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.

► Ví dụ minh họa về số chứng nhận

① Dấu chứng nhận UN (ECE) R44*3
Dải trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R44.

② Dấu chứng nhận UN (ECE) R129*3
Dải chiều cao và trọng lượng của trẻ được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R129.



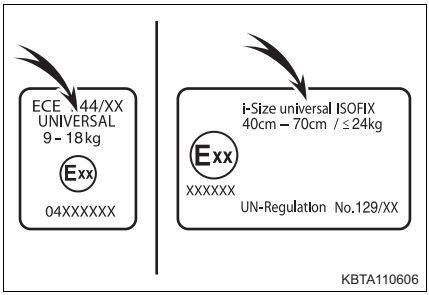
*1 (UN)ECE R44 và (UN)ECE R129 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

*2 Hệ thống ghế cho trẻ em trong bảng trên có thể không được sử dụng ở bên ngoài khu vực Châu Âu.

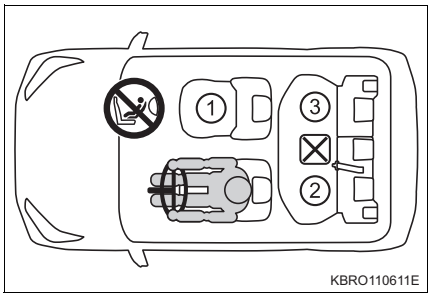
*3 Các dấu hiệu này có thể khác nhau tùy theo từng sản phẩm.

2 Kiểm tra chủng loại của hệ thống ghế cho trẻ em.
Kiểm tra dấu chứng nhận của hệ thống ghế cho trẻ em xem loại nào trong số những loại ghế sau đây là phù hợp.
Ngoài ra, nếu chưa chắc chắn, hãy kiểm tra tài liệu hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em về việc sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc liên hệ với nhà cung cấp.

- "phổ thông"
- "bán phổ thông"
- "bị hạn chế"
- "đặc biệt"



■ Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em



①*1, 2, 3	U *4
②*3, 5, 6	U L
③*3, 5, 6	U L

U
Phù hợp với lắp hệ thống ghế cho trẻ em loại “phổ thông”.

L
Phù hợp với các hệ thống ghế cho trẻ em được khuyến nghị trong bảng tương thích và lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em (→ P. 54).

Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em i-size và ISOFIX

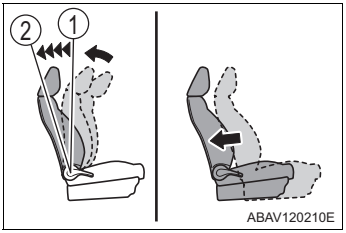
Ghế này được lắp bằng điểm móc phía trên.

Không phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em.

Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

*1 Lắp ghế cho trẻ em khi ghế đã được đẩy lùi hết về phía sau.

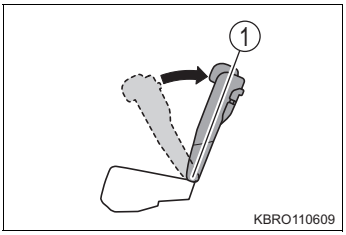
*2 Nghiêng lưng ghế về phía trước, đẩy ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①), và điều chỉnh đến vị trí cố định thứ 5 của nó (②).



*3 Nếu không thể lắp chính xác được ghế cho trẻ em do vị trí của tựa đầu, hãy cố định tựa đầu ở vị trí cao nhất của nó hoặc tháo tựa đầu.

*4 Luôn sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước.

*5 Nghiêng lưng ghế về phía trước và đẩy ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①).



*6 Khi lắp ghế cho trẻ em, hãy điều chỉnh ghế phía trước để ghế không vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.

■ Thông tin chi tiết cho việc lắp CRS

Vị trí ghế			
Số vị trí ghế	①	②	③
Vị trí phù hợp với đai phổ thông (Có/ không)?	Có	Có	Có
Vị trí i-Size (có/không)	Không	Có	Có
Vị trí phù hợp để cố định bên (L1/L2/ Không)	Không	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía sau (R1/R2X/R2/R3/Không)	Không	R1, R2X, R2, R3	R1, R2X, R2, R3
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía trước (F2X/F2/F3/không)	Không	F2X, F2, F3	F2X, F2, F3
Vị trí phù hợp để lắp ghế cho trẻ lớn (B2/B3/Không)	Không	B2, B3	B2, B3

Hệ thống ghế cho trẻ em bằng móc kiểu ISOFIX được chia thành các kiểu "kiểu có móc" khác nhau. Có thể sử dụng ghế cho trẻ em trong các vị trí ghế tương ứng "kiểu có móc" với bảng trên đây. Đối với loại liên quan đến "kiểu có móc", hãy tham khảo bảng sau đây.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không thuộc loại "kiểu có móc" (hoặc nếu bạn không tìm thấy thông tin trong bảng dưới đây), hãy tham khảo "danh sách xe" để biết thông tin về khả năng tương thích của hệ thống với xe hoặc hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế cho trẻ em.

Kiểu móc	Mô tả
F3	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế chuẩn
F2	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
F2X	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
R3	Ghế cho trẻ em kích cỡ chuẩn và quay về phía sau
R2	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R2X	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía sau
L1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên trái

Kiểu móc	Mô tả
L2	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên phải
B2	Ghế cho trẻ lớn
B3	Ghế cho trẻ lớn

■ Bảng tương thích và bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em

Nhóm trọng lượng	Hệ thống ghế cho trẻ em khuyến nghị	Vị trí ghế		
		①	②	③
0, 0^+ Tối đa 13 kg	i-Size MIDI	Không	Có	Có
I Từ 9 đến 18 kg	i-Size MIDI	Không	Có	Có

Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau, hãy điều chỉnh ghế trước để ghế không vướng vào trẻ hoặc hệ thống ghế cho trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO

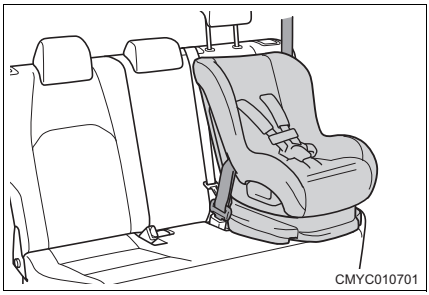
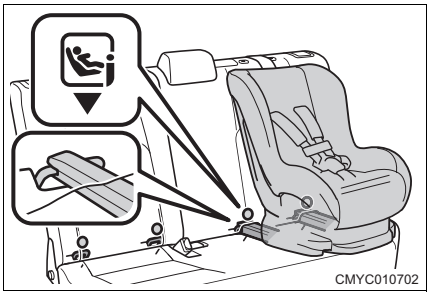
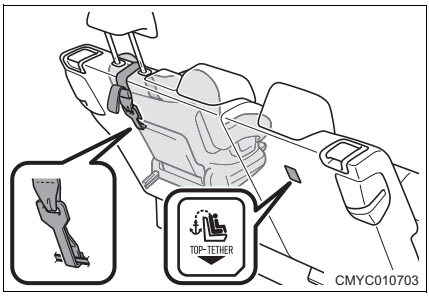
Khi cố định một số kiểu hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau, bạn có thể sẽ không thể sử dụng đai an toàn ở những vị trí ghế hệ thống ghế cho trẻ em một cách chính xác mà không bị vướng hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của đai được.

Hãy đảm bảo lắp khít đai qua vai và dưới hông của bạn. Nếu đai lắp không được chặt hoặc nếu đai bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, hãy chuyển sang ngồi ở vị trí khác.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy xác nhận phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em theo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng đai an toàn	 CMYC010701	P. 56
Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX	 CMYC010702	P. 59
Lắp bằng móc bắt phía trên	 CMYC010703	P. 61

Cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

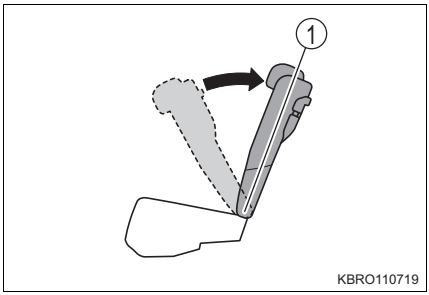
■ Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế. (→ P. 51)

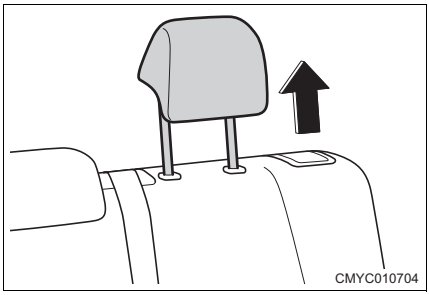
1 Nếu lắp hệ thống ghế trẻ em trên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy tham khảo P. 46 để điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

2 Nghiêng lưng ghế về phía trước và điều chỉnh ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①)



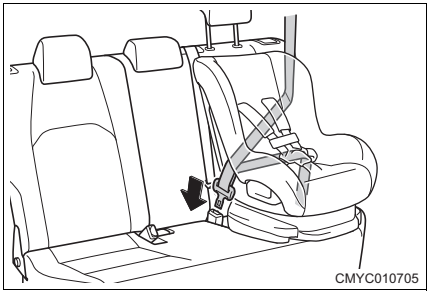
3 Nâng tựa đầu lên tới vị trí cao nhất

Tháo tựa đầu nếu nó ảnh hưởng đến việc lắp hệ thống ghế cho trẻ em. (→ P. 181)

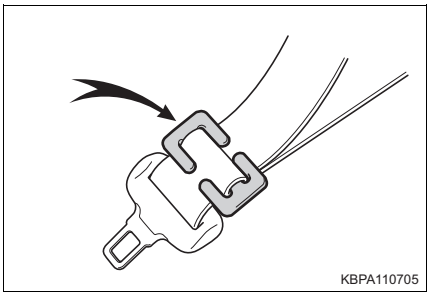


4 Luồn đai an toàn qua hệ thống ghế cho trẻ em và cắm móc khóa vào trong kẹp khóa. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn.

Cố định đai an toàn vào hệ thống ghế cho trẻ em theo các hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



5 Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị kẹp khóa (tính năng khóa đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



6 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn.

■ Tháo hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng đai an toàn

Hãy ấn nút nhả khóa và thu hết đai an toàn lại.

Khi nhả kẹp khóa đai an toàn, hệ thống ghế trẻ em có thể bị bật lên do tác động của nệm ghế. Hãy nhả kẹp khóa đai trong khi ấn giữ hệ thống ghế trẻ em xuống.

Do đai an toàn sẽ tự động thu lại, hãy thu đai lại từ từ về vị trí cất gọn.

■ Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Bạn có thể sẽ cần dùng tới một kẹp giữ để lắp hệ thống ghế cho trẻ em. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không được cung cấp kẹp hãm, thì bạn có thể mua hạng mục sau đây từ Đại lý Toyota: Kẹp hãm của hệ thống ghế cho trẻ em (Mã phụ tùng: 73119-22010)

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

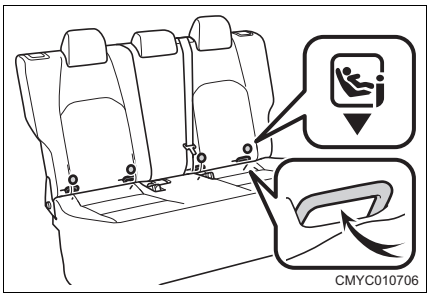
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ nghịch đai an toàn. Nếu đai quấn quanh cổ của trẻ, bạn sẽ không thể kéo đai ra và trẻ sẽ bị ngạt thở hoặc các tổn thương nghiêm trọng khác, có thể dẫn đến tử vong cho trẻ. Nếu tình trạng này xảy ra và bạn không thể nhả đai an toàn ra được, hãy sử dụng kéo để cắt đứt đai an toàn.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới kiểu ISOFIX

■ Móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Các móc dưới được trang bị cho các ghế ngoài phía sau. (Các dấu chỉ vị trí của móc được đính vào các ghế.)

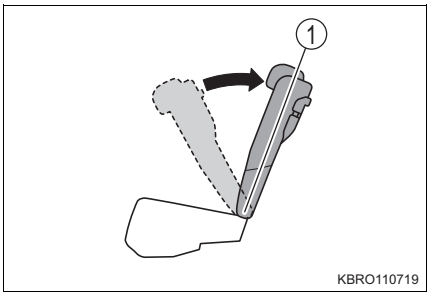

CMYC010706

■ Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế. (→ P. 50)

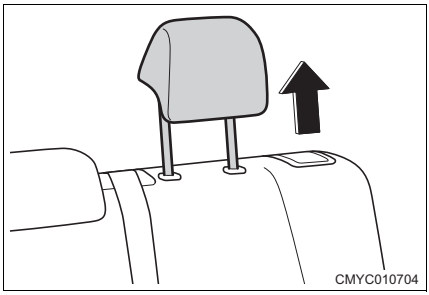
1 Nghiêng lưng ghế về phía trước và điều chỉnh ghế lùi về vị trí cố định thứ nhất của nó (①)



KBRO110719

2 Nâng tựa đầu lên tới vị trí cao nhất

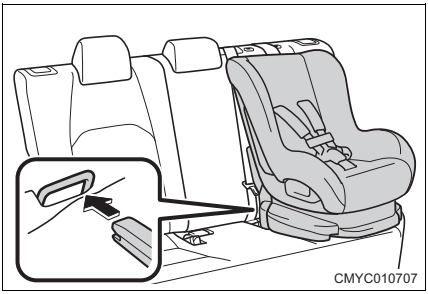
Tháo tựa đầu nếu nó ảnh hưởng đến việc lắp hệ thống ghế cho trẻ em. (→ P. 181)


CMYC010704

3 Lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế.

Gắn các khóa bắt của hệ thống ghế cho trẻ em vào các điểm lắp hệ thống ghế cho trẻ em.

Tuân theo các hướng dẫn được cung cấp kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



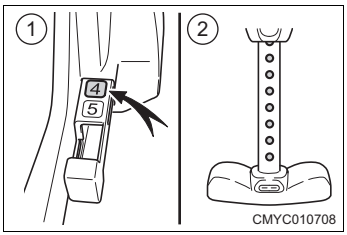
4 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn.

■ **Khi sử dụng ghế cho trẻ em "i-Size MIDI"**

Điều chỉnh chân đỡ và các giắc nối ISOFIX như sau:

① Khóa giắc nối ISOFIX tại vị trí có thể nhìn thấy số 4.

② Khóa chân đỡ ở vị trí có thể nhìn thấy 7 lỗ.



⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

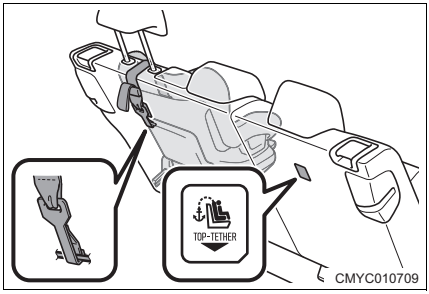
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi sử dụng các móc phía dưới, hãy đảm bảo rằng không có vật gì ở xung quanh móc và đai an toàn không bị kẹt sau hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Dùng móc bắt phía trên

■ Móc bắt phía trên

Ghế sau bên ngoài được trang bị các móc bắt phía trên.

Sử dụng móc bắt phía trên khi cố định đai buộc phía trên.



■ Lắp đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.

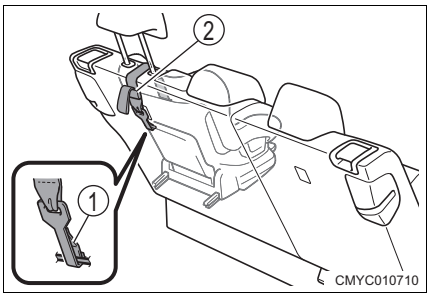
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo các hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

1 Cài móc vào giá bắt móc phía trên và thít chặt dây buộc

Chắc chắn rằng móc buộc được bắt căng và móc được cố định chắc chắn.

① Móc

② Đai buộc phía trên



2 Chắc chắn rằng hệ thống ghế cho trẻ em đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy nó về phía trước và phía sau và sang bên trái và bên phải

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Gài chắc đai buộc phía trên và đảm bảo đai không bị xoắn.
- Không được nhét bất kỳ thứ gì khác ngoài đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

■ Các tựa đầu phía sau

- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đã được nâng lên, chắc chắn phải luồn đai buộc qua phần phía dưới của tựa đầu. Quấn dây chằng qua tựa đầu có thể bị rất nguy hiểm vì việc này ngăn cản việc cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng trong trường hợp bị tai nạn.
- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, sau khi nâng tựa đầu lên và sau đó cố định giá bắt móc, không được hạ thấp tựa đầu xuống. Khi hạ thấp tựa đầu, dây chằng có thể trượt qua tựa đầu, làm cho ghế cho trẻ em dịch chuyển trong trường hợp bị va chạm hoặc các tai nạn khác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong trong các tình huống xấu.
- Nếu bạn cần tháo tựa đầu, hãy cố định tựa đầu ở một vị trí an toàn.

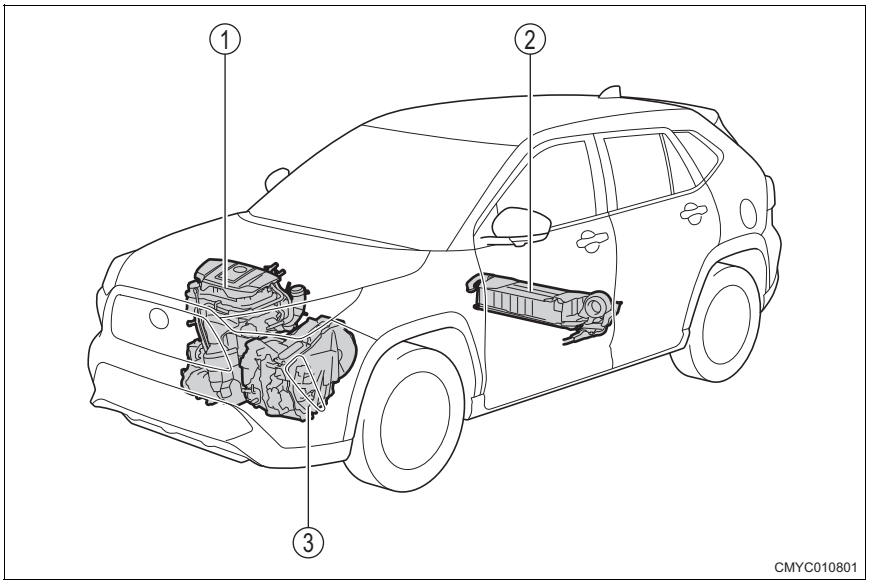
Các tính năng của hệ thống Hybrid (xe điện hybrid)

Xe của bạn là xe Hybrid. Nó có đặc tính khác với những xe thông thường. Chắc chắn bạn phải làm quen với các đặc tính của xe bạn và vận hành nó một cách cẩn thận.

Hệ thống hybrid kết hợp việc sử dụng động cơ xăng và môtơ điện (môtơ kéo) tùy theo những điều kiện lái xe, cải thiện tính kinh tế nhiên liệu và giảm mức độ ô nhiễm của khí thải.

Các chi tiết của hệ thống

■ Các chi tiết của hệ thống



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

① Động cơ xăng

② Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

③ Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

■ Khi dừng xe hoặc trong khi khởi hành

Động cơ sẽ ngừng làm việc* khi xe dừng lại. Trong khi khởi hành, mô tơ điện (mô tơ kéo) dẫn động xe. Ở tốc độ thấp hoặc khi xe đi xuống một con dốc thoải, động cơ sẽ ngừng hoạt động* và sẽ sử dụng môtơ điện.

Khi cần số ở vị trí N, ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) không được nạp điện.

* Khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) yêu cầu nạp điện hoặc động cơ đang hâm nóng, vv..., động cơ xăng sẽ không tự động ngừng hoạt động. (→ P. 64)

■ Trong khi lái xe bình thường

Xe chủ yếu sử dụng động cơ xăng. Mô tơ điện (môtơ kéo) sẽ nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) khi cần thiết.

■ Khi tăng ga nhanh

Khi đạp mạnh bàn đạp ga, điện của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) sẽ bổ sung công suất cho động cơ xăng thông qua môtơ điện (môtơ kéo).

■ Khi phanh (Phanh tái sinh)

Các bánh xe vận hành môtơ điện (môtơ kéo) như một máy phát điện, và nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

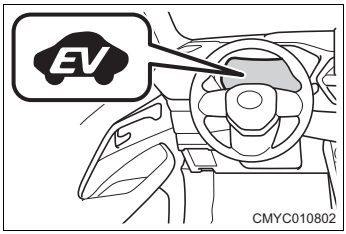
■ Phanh tái sinh

Trong những tình huống sau, năng lượng động lực học sẽ được chuyển thành năng lượng điện và có thể nhận được lực giảm tốc kết hợp với việc nạp lại ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

- Nhả bàn đạp ga trong khi lái xe với cần số ở vị trí D hoặc B.
- Đạp bàn đạp phanh trong khi lái xe với cần số ở vị trí D hoặc B.

■ Đèn chỉ báo EV

Đèn chỉ báo EV sáng lên khi lái xe chỉ sử dụng môtơ điện (Mô tơ kéo) hoặc động cơ xăng đã dừng hoạt động.



■ Những điều kiện mà động cơ xăng không thể tắt máy

Động cơ xăng sẽ tự động hoạt động và ngừng hoạt động. Tuy nhiên, nó không thể tự động dừng trong các trường hợp sau đây:

- Khi đang hâm nóng động cơ xăng

- Trong khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) đang nạp điện
- Khi nhiệt độ của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) là cao hoặc thấp
- Khi bật bộ sưởi*

Tùy thuộc vào trường hợp, động cơ xăng có thể không dừng tự động trong những tình huống khác.

■ Nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Vì động cơ xăng nạp điện cho ắc quy hybrid, do đó ắc quy hybrid không cần nạp từ nguồn điện bên ngoài. Tuy nhiên, nếu xe được đỗ lại trong một thời gian dài, thì ắc quy hybrid sẽ phóng điện từ từ. Do đó, hãy lái xe ít nhất một lần sau vài tháng, mỗi lần lái ít nhất 30 phút hoặc 16 km. Nếu ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị phóng hết sạch điện và bạn không thể khởi động được hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

■ Khi nạp ắc quy 12V

→ P. 554

■ Sau khi ắc quy 12 V bị xả hết điện hoặc đã được tháo ra và lắp lại trong khi thay thế...

Động cơ xăng không thể dừng lại, ngay cả khi xe đang được dẫn động bằng ắc quy hybrid (ắc quy kéo). Nếu điều này tiếp tục diễn ra trong vài ngày, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

■ Âm thanh và rung động đặc biệt của xe hybrid

Không thể nghe thấy âm thanh hoạt động hoặc tiếng rung của động cơ ngay, mặc dù xe vẫn chuyển động với đèn chỉ báo "READY" sáng. Để đảm bảo an toàn, hãy gài phanh đỗ và chuyển cần số đến vị trí P khi đỗ xe.

Có thể xảy ra âm thanh và rung động khi hệ thống hybrid đang hoạt động nhưng không phải là bị hư hỏng:

- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của môtơ từ khoang động cơ.
- Có thể nghe thấy âm thanh từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo) phía dưới của các ghế phía sau khi hệ thống hybrid khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của rơle từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo), phía dưới của các ghế phía sau khi hệ thống hybrid khởi động hoặc dừng.
- Có thể nghe thấy âm thanh từ hệ thống hybrid khi mở cửa hậu.
- Có thể nghe thấy âm thanh của hộp số khi động cơ xăng dừng hoặc khởi động, khi lái xe ở tốc độ thấp hoặc chạy không tải.
- Có thể nghe thấy âm thanh của động cơ khi tăng ga nhanh.
- Có thể nghe thấy tiếng kêu của hoạt động của phanh tái sinh khi nhấn bàn đạp phanh hoặc nhả bàn đạp ga.
- Có thể cảm nhận được rung động khi động cơ xăng khởi động hoặc dừng.

- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của quạt làm mát ắc quy từ lỗ thông khí phía dưới ghế sau bên trái.

■ **Bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế hoặc hủy**

Hãy liên hệ với đại lý Toyota khi cần bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế hoặc hủy ắc quy. Không được tự hủy xe.

■ **Tùy chọn**

Có thể tùy chọn một số chức năng. (→ P. 115)

Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe

Khi động cơ xăng tắt trong khi đang lái xe, một âm thanh được phát ra để cảnh báo cho người đi bộ, người đi xe đạp hoặc những người khác và xe ở khu vực xung quanh mà xe đang đến gần. Độ lớn của âm thanh hoạt động có thể thay đổi theo tốc độ xe. Khi tốc độ xe từ xấp xỉ 25 km/h trở lên, thì hệ thống cảnh báo sẽ tắt.

■ **Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe**

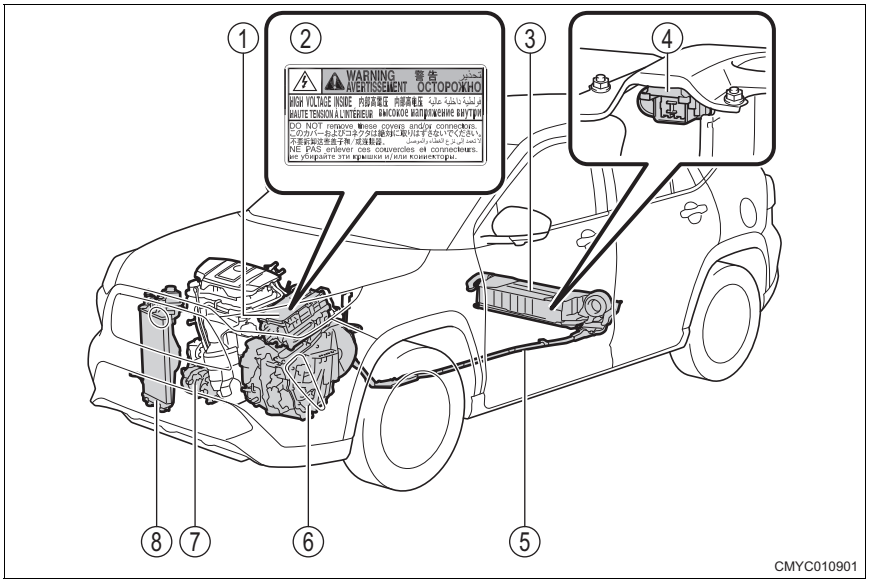
Trong các trường hợp sau, những người đi bộ, đi xe đạp, và những người xung quanh xe có thể khó nghe thấy được âm thanh từ hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe:

- Khi có nhiều tiếng ồn ở khu vực lân cận
- Khi trời đang mưa hoặc khi đang có gió mạnh
- Khi ở khu vực xung quanh phía sau xe, thay vì khu vực phía trước xe

Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid (xe điện hybrid)

Hãy thận trọng khi lái xe bằng hệ thống hybrid, vì nó có hệ thống điện cao áp (tối đa khoảng 580 V), và các chi tiết rất nóng khi hệ thống hybrid đang hoạt động. Hãy tuân theo các nhãn cảnh báo được gắn trên xe.

Các chi tiết của hệ thống



Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

① Bộ điều khiển công suất

② Nhãn cảnh báo

③ Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

④ Nút sửa chữa

⑤ Cáp điện cao áp (màu cam)

⑥ Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

⑦ Máy nén điều hoà không khí

⑧ Két nước của xe điện hybrid

■Xe bị hết nhiên liệu

Khi xe bị hết xăng và hệ thống hybrid không thể khởi động được, hãy nạp lại nhiên liệu vào xe với một lượng đủ để làm tắt đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→ P. 512). Nếu chỉ có một lượng nhỏ nhiên liệu, hệ thống hybrid không thể khởi động được. (Lượng nhiên liệu tiêu chuẩn là khoảng 6.5 L), khi xe đang đỗ trên mặt phẳng. Giá trị này có thể thay đổi khi xe đỗ trên đường dốc. Bổ sung thêm nhiên liệu khi xe bị nghiêng.)

■Sóng điện từ

- Các chi tiết và dây cáp cao áp trên xe Hybrid đã được bọc chống nhiễu điện từ, và vì vậy nó phát ra lượng sóng điện từ xấp xỉ với xe chạy xăng thông thường hoặc các thiết bị điện gia dụng.
- Xe bạn có thể gây ra sự ồn nhiễu cho một số thiết bị âm thanh.

■Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có tuổi thọ hạn chế. Tuổi thọ của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có thể thay đổi được theo cách lái xe và điều kiện lái.

■Khởi động hệ thống hybrid trong trường hợp ở môi trường cực lạnh

Khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) ở điều kiện cực lạnh (dưới -30°C) do ảnh hưởng của nhiệt độ bên ngoài, hệ thống hybrid không thể khởi động được. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại sau khi nhiệt độ của ắc quy hybrid tăng lên do nhiệt độ bên ngoài đã tăng lên...

■Tuân thủ theo luật

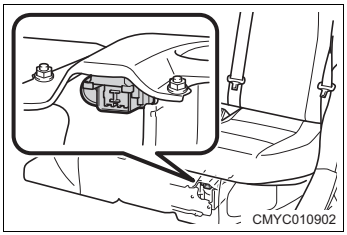
Kiểu xe này phù hợp với phát thải hyđrô theo quy định ECE100 (tiêu chuẩn an toàn ắc quy cho xe điện).

⚠ CẢNH BÁO

■Các lưu ý đối với điện cao áp

Xe có điện áp một chiều và hệ thống điện xoay chiều cao áp cũng như hệ thống điện áp 12 V. Những điện áp cao rất nguy hiểm và có thể gây bỏng nghiêm trọng và dẫn đến tử vong do bị điện giật hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không được chạm vào, tháo rời, tháo cả cụm hoặc thay thế các bộ phận cao áp, dây điện hoặc các giắc nối của chúng.
- Hệ thống hybrid sẽ trở nên nóng sau khi khởi động vì hệ thống sử dụng điện cao áp. Luôn cẩn thận cả điện áp cao và nhiệt độ cao, hãy tuân theo những nhãn cảnh báo gắn kèm với xe.
- Không bao giờ được thử mở lỗ để tiếp cận nút sửa chữa nằm ở phía dưới bên trái ghế sau. Chỉ sử dụng nút sửa chữa khi xe cần được bảo dưỡng và chịu điện áp cao.



⚠ CẢNH BÁO

■ Những lưu ý với tai nạn trên đường

Hãy tuân theo các chú ý sau để giảm nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng:

- Đánh xe ra lề đường, gài phanh đỗ, chuyển cần số đến P, và tắt hệ thống hybrid.
- Không được chạm vào các bộ phận cao áp, dây cáp hoặc các giắc nối.
- Nếu dây điện bị hở bên trong hoặc ở bên ngoài xe, thì có thể xảy ra giật điện. Không được chạm vào dây điện không có bọc.
- Nếu xảy ra hỏa hoạn với xe hybrid, hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt. Không bao giờ được sử dụng bình cứu hỏa không phải loại chuyên dụng để dập các đám cháy điện. Thậm chí chỉ sử dụng nước một lượng rất nhỏ cũng có thể rất nguy hiểm.
- Nếu xe bạn cần phải kéo, hãy kéo với các bánh trước được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu các bánh xe được kết nối với môtơ điện (môtơ kéo) đang ở trên mặt đất khi kéo xe, môtơ có thể tiếp tục phát ra điện. Điều này có thể tiếp tục gây ra hỏa hoạn. (→ P. 502)
- Kiểm tra nền đất phía dưới gầm xe. Nếu nhìn thấy chất lỏng rò ra dưới sàn, hệ thống nhiên liệu có thể đã bị hỏng. Hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt.
- Không chạm vào ắc quy nếu dung dịch bị rò rỉ hoặc dính lên ắc quy. Dung dịch ắc quy (chất điện phân gốc hữu cơ gốc các-bon ét-te) từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo) tiếp xúc với mắt hoặc da, nó có thể gây bị mù hoặc bỏng da. Nếu nhỡ tiếp xúc vào da hoặc mắt, hãy rửa bằng nước ngay lập tức và đi khám ngay.
- Nếu rò rỉ dung dịch của ắc quy hybrid (ắc quy kéo), không được đến gần xe. Không giống như trường hợp ắc quy hybrid (ắc quy kéo) đã bị hư hỏng, cấu tạo bên trong của ắc quy sẽ ngăn rò rỉ lượng lớn dung dịch điện phân. Tuy nhiên, dung dịch điện phân có thể rò dưới dạng hơi. Dạng hơi này sẽ gây dị ứng đối với da và mắt và có thể gây ngộ độc khi hít phải.
- Không được mang những hạng đồ vật dễ cháy hoặc nhiệt độ cao đến gần điện cực. Dung dịch ắc quy có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

■ Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

- Xe của bạn có ắc quy Lithium.
- Không bao giờ được bán lại, trao lại hoặc sửa chữa ắc quy hybrid. Để tránh xảy ra tai nạn, các ắc quy hybrid phải được tháo ra và hủy qua kênh thu gom ắc quy Hybrid của Đại lý Toyota. Không được tự hủy ắc quy hybrid.

  Nếu thu gom ắc quy không chính xác, thì có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:
  - Hủy ắc quy hybrid trái phép, sẽ gây nguy hiểm cho môi trường xung quanh hoặc những ai chạm vào phần điện cao áp, dẫn đến bị điện giật.

⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng ắc quy hybrid cho xe hybrid của bạn. Nếu sử dụng ắc quy hybrid ở bên ngoài xe hoặc thực hiện bất kỳ sửa chữa nào, thì có thể dẫn đến tai nạn do chập điện, sinh ra nhiệt, gây khói, nổ hoặc rò rỉ dung dịch điện phân.

Khi bán lại hoặc trao lại, nguy cơ dẫn đến tai nạn là rất cao bởi vì người nhận xe có thể không biết được những mối nguy hiểm này.

● Nếu hủy xe mà không tháo ắc quy hybrid ra, sẽ gây nguy hiểm do điện giật nếu vô tình chạm vào các chi tiết cao áp, cáp điện và giắc nối. Trong trường hợp phải hủy xe, thì ắc quy hybrid phải do Đại lý Toyota hoặc cơ sở bảo dưỡng có chất lượng hủy giúp. Nếu ắc quy hybrid sử dụng không đúng quy cách, có thể gây ra điện giật và dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

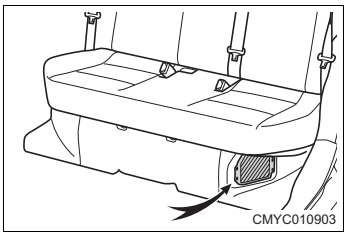
■ Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Không được để một lượng nước lớn ví dụ như các chai nước mát ở trên xe. Nếu nước bắn vào ắc quy hybrid (ắc quy kéo), ắc quy có thể bị hỏng. Yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid

Có một lỗ thông khí ở phía dưới bên trái của ghế sau với mục đích để làm mát ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

Nếu lỗ thông khí bị tắc, nó có thể ảnh hưởng đến sự làm mát của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).



Nếu dung lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị hạn chế và quãng đường xe có thể chạy bằng mô tơ điện (mô tơ kéo) bị giảm xuống, tính kinh tế nhiên liệu của xe sẽ cũng bị giảm.

⚠ CHÚ Ý

■ Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid

- Hãy đảm bảo rằng lỗ thông khí nạp không bị bịt kín bởi bất kỳ đồ vật gì, chẳng hạn như bọc ghế, tấm che bằng nhựa hoặc hành lý.
  Dung lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) bị hạn chế, dẫn đến giảm công suất của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) và gây ra lỗi.
- Hãy vệ sinh các lỗ thông khí một cách định kỳ để tránh cho nó khỏi bị tắc. (→ P. 479)
- Không được làm ướt hoặc cho vật thể lạ vào lỗ thông khí của ắc quy vì nó sẽ gây chập mạch và làm hỏng ắc quy Hybrid.

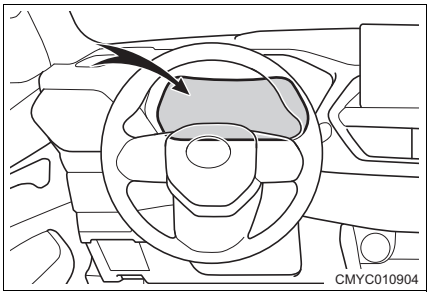
Hệ thống tắt máy khẩn cấp

Khi cảm biến phát hiện đạt mức va chạm nhất định, hệ thống tắt máy khẩn cấp sẽ chặn dòng điện cao áp và ngừng bơm nhiên liệu để giảm thiểu các rủi ro về điện cũng như rò rỉ nhiên liệu. Nếu hệ thống tắt máy khẩn cấp đang kích hoạt, xe bạn sẽ không khởi động lại được. Để khởi động lại hệ thống hybrid, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Thông điệp cảnh báo hybrid

Một thông điệp sẽ tự động hiển thị khi xuất hiện hư hỏng trong hệ thống hybrid hoặc khi cố thực hiện thao tác không chính xác.

Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin TFT màu, hãy đọc các thông điệp và tuân theo các hướng dẫn.



■ **Nếu đèn cảnh báo sáng, thì thông điệp cảnh báo sẽ hiển thị hoặc ắc quy 12V sẽ bị ngắt kết nối**

Hệ thống hybrid có thể không khởi động được. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại lần nữa. Nếu đèn chỉ báo "READY" không sáng lên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Hệ thống mã hóa khóa động cơ

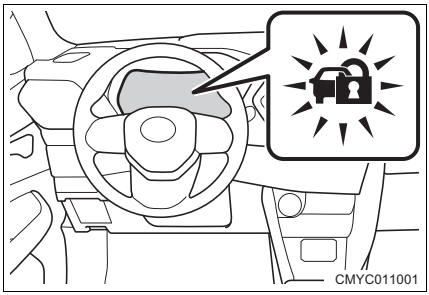
Các chìa khóa của xe có tích hợp các con chíp nhận và động cơ không thể khởi động bằng chìa nếu như trước đó chìa khoá này chưa được đăng ký với máy tính trên xe.

Không để các chìa khóa ở trong xe khi bạn rời khỏi xe.

Hệ thống này được thiết kế để tránh trộm xe, nhưng nó không thể đảm bảo tuyệt đối việc tránh mất trộm xe.

Đèn chỉ báo an ninh trên đồng hồ táp lô nháy sau khi tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã được tắt "OFF" để chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động.

Hệ thống được hủy và đèn chỉ báo an ninh trên đồng hồ táp lô sẽ tắt khi bạn chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ACC" hoặc "ON" khi mang theo chìa khóa đã được đăng ký.



■ **Bảo dưỡng**

Hệ thống mã hóa khóa động cơ là hệ thống không cần bảo dưỡng.

■ **Các tình trạng có thể sẽ làm cho hệ thống bị trục trặc**

- Khi chìa điều khiển từ xa bị che phủ bởi đồ vật bằng kim loại
- Khi để chìa khóa quá gần hoặc chạm vào hệ thống an ninh (chìa khóa có tích hợp chíp thu nhận tín hiệu) của xe khác

⚠ CHÚ Ý

■ **Để đảm bảo cho hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống.

Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Hệ thống báo động

Hệ thống báo động

Báo động sử dụng đèn nháy khẩn cấp và còi cảnh báo khi phát hiện hành động đột nhập vào xe.

Hệ thống báo động sẽ kích hoạt trong một số trường hợp sau khi đã cài đặt hệ thống:

- Nếu cửa đang khóa được mở khóa và mở ra theo cách nào đó mà không phải là sử dụng chức năng của chìa khóa thông minh* hoặc điều khiển từ xa.
- Khi nắp capô bị mở ra.

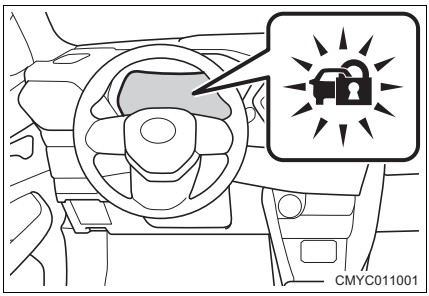
Cài đặt hệ thống báo động

Hệ thống báo động sẽ cài đặt trong các trường hợp sau:

Đóng các cửa xe và nắp capô, và khóa tất cả các cửa xe bằng chức năng chìa khóa thông minh* hoặc điều khiển từ xa.

- Khi các cửa được khóa tự động bằng tính năng an ninh. (→ P. 153)

  Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy khi hệ thống được cài đặt.



Vô hiệu hóa báo động

Hãy làm theo một trong những cách sau để vô hiệu hóa báo động:

- Mở khóa các cửa bằng chức năng chìa khóa thông minh* hoặc điều khiển từ xa.
- Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ON", hoặc khởi động động cơ <hệ thống hybrid>.

*: nếu có

Ngừng báo động

Hãy làm theo một trong những cách sau để vô hiệu hóa hoặc ngừng báo động:

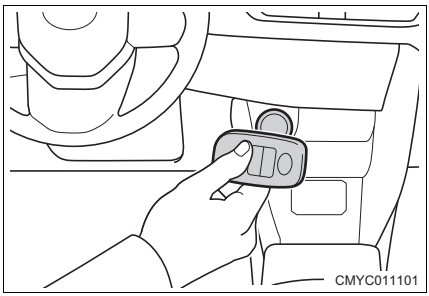
- Ấn vào nút khóa hoặc mở khóa trên điều khiển từ xa.
- Ấn nút khóa/mở khóa trên cửa trước khi mang theo chìa khóa điện tử theo người.
- Ấn nút khóa trên cửa sau khi mang theo chìa khóa điện tử theo người (khi mở cửa của người lái).
- Ấn công tắc bộ mở cửa hậu sau khi mang theo chìa khóa điện tử theo người (khi đóng cửa của người lái).
- Vào xe có mang theo chìa khóa điện tử.
- Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ON", hoặc khởi động động cơ <hệ thống hybrid>.

■ Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

Nếu chìa khóa không hoạt động được do hết pin,vv..., hãy thực hiện thao tác sau.

1 Xe có hộp số vô cấp CVT hoặc hộp số hybrid:
Đạp bàn đạp phanh.
Xe có hộp số thường:
Nhấn bàn đạp ly hợp.

2 Hãy chạm chìa khóa điện tử vào công tắc động cơ <công tắc nguồn> như trong hình vẽ.



■ **Bảo dưỡng hệ thống**

Hệ thống báo động trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

■ **Các hạng mục cần kiểm tra trước khi khóa xe**

Để tránh vô tình làm kích hoạt hệ thống báo động và tránh bị trộm xe, hãy chú ý đến những điểm sau:

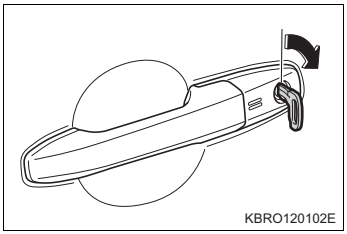
- Không có người nào ở trong xe.
- Cửa sổ đã được đóng lại trước khi cài đặt hệ thống báo động.
- Không để đồ đạc có giá trị hoặc đồ cá nhân khác ở trong xe.

■ **Kích hoạt hệ thống báo động**

Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt trong các trường hợp sau:

(Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa khi tắt báo động.)

- Khi mở khóa cửa xe bằng chìa khóa.


KBRO120102E

- Khi người ở trong xe mở cửa xe hoặc nắp capô.


CMYC011102

■ **Khi ngắt ắc quy**

Chắc chắn đã tắt hệ thống báo động.

Nếu ắc quy bị ngắt kết nối trước khi tắt hệ thống báo động, báo động có thể được bật khi lắp lại ắc quy.

⚠ CHÚ Ý

■ **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Đồng hồ táp lô

2

2-1. Đồng hồ táp lô

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo... 78
Đồng hồ báo và đồng hồ đo..... 86
Màn hình đa thông tin màu TFT (4.2 inch)..... 88
Màn hình đa thông tin màu TFT (7 inch)..... 104
Dòng năng lượng (xe điện hybrid)/ màn hình mức tiết kiệm nhiên liệu 126

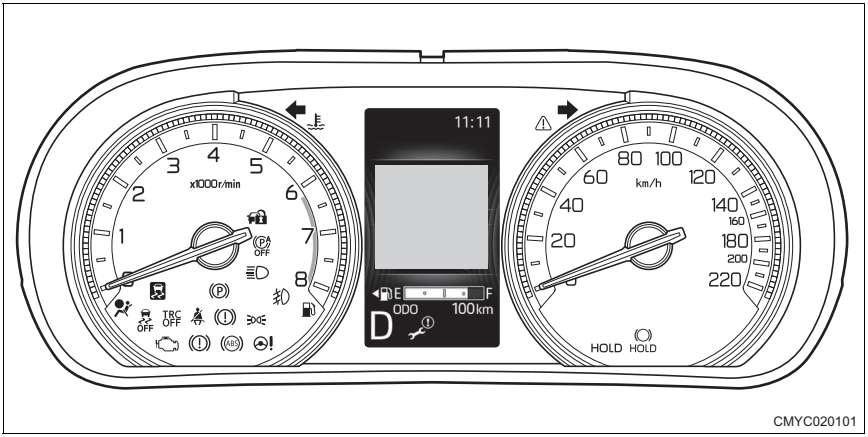
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Các đèn cảnh báo và chỉ báo trên đồng hồ táp lô và phần ở giữa của bảng táp lô thông báo về tình trạng của xe.of the instrument panel informs you of the condition the vehicle is in.

Với mục đích giải thích, các hình vẽ dưới đây sẽ thể hiện tất cả các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sáng trên xe.warning lights and indicators illuminated.

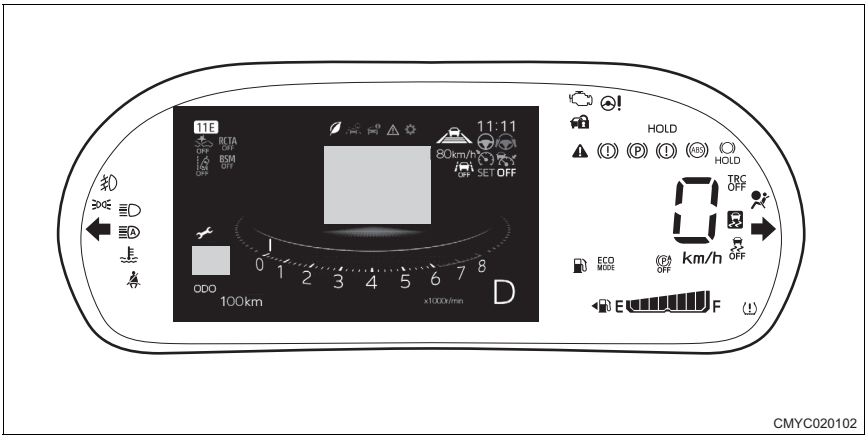
◆ Đồng hồ táp lô

► Xe động cơ xăng có màn hình đa thông tin màu TFT (4.2 inch)



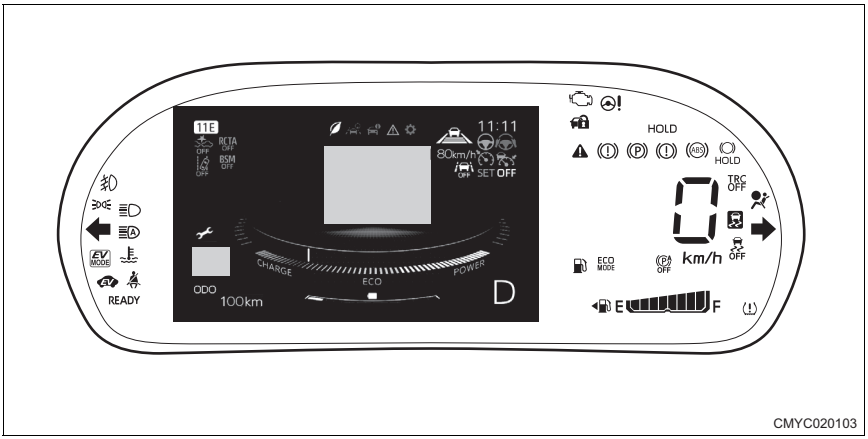
CMYC020101

► Xe động cơ xăng có màn hình đa thông tin màu TFT (7 inch)



CMYC020102

► Xe điện Hybrid có màn hình đa thông tin màu TFT (7 inch)es)



Các đèn cảnh báo

Các đèn cảnh báo sẽ cảnh báo cho người lái các lỗi liên quan đến các hệ thống trên xe.systems.

Các đèn cảnh báo			Tham khảo
*1		Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đỏ/vàng)	510
*1		Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao (đỏ)	510
*1		Đèn chỉ báo hư hỏng	510
*1		Đèn cảnh báo túi khí	510
*1		Đèn cảnh báo ABS	511
*1	HOLD	Đèn chỉ báo bật hệ thống giữ phanh (nhấp nháy)	511
*1		Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (đỏ/vàng)	511
*1		Đèn cảnh báo AHB (vàng)*	511

*: nếu có

Các đèn cảnh báo			Tham khảo
*1, 2		Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota* (sáng hoặc nhấp nháy)	511
*1, 3		Đèn chỉ báo OFF của cảnh báo lệch làn* (sáng hoặc nhấp nháy)	511
*1, 4		Đèn cảnh báo chính	511
*1		Đèn cảnh báo ACC* (màu vàng)	511
*1		Đèn cảnh báo LKC* (màu vàng)	512
*1, 5		Chỉ báo trượt (sáng)	512
*1		Chỉ báo OFF hệ thống BSM *(nháy)	512
*1		Chỉ báo OFF hệ thống RCTA *(nháy)	512
*1		Đèn cảnh báo thả tay khỏi vô lăng*	512
		Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp	512
		Đèn cảnh báo nhắc người lái thắt đai an toàn	512
*6		Đèn nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn	512
*6		Đèn nhắc thắt đai an toàn ghế sau	513
*1		Đèn cảnh báo áp suất lốp*	513
*1		Đèn chỉ báo phanh đỗ (nhấp nháy)	513

*: nếu có

*1 Những đèn này sẽ bật sáng khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến vị trí "ON", để thông báo rằng các hệ thống đang tiến hành tự kiểm tra. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid>, hoặc sau một vài giây. Nếu một đèn không sáng lên hoặc không tắt đi thì có thể hệ thống đó đã bị lỗi. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

2 Những đèn chỉ báo cũng sáng lên khi chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota bị tắt.

3 Đèn chỉ báo sẽ sáng khi cảnh báo lệch làn, ngăn chạy lệch làn đường* và LKC* bị tắt.

4 Những đèn chỉ báo cũng sáng lên khi chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota được bật.

*5 Nếu đèn đang nhấp nháy, nó chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động, và nếu đèn sáng, nó chỉ ra rằng hệ thống đang bị lỗi.

*6 Nó sáng trên phần trung tâm của bảng táp lô.

*: nếu có

Đèn chỉ báo

Các đèn chỉ báo thông báo cho người lái biết về tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe.

Đèn chỉ báo			Tham khảo
		Đèn chỉ báo xi nhan	234
		Đèn chỉ báo đèn pha chiếu xa	245
		Đèn chỉ báo đèn sương mù phía trước	253
*1		Chỉ báo nước làm mát thấp (xanh da trời)*	—
		Đèn chỉ báo an ninh	73, 74
		Đèn chỉ báo đèn hậu	244
*2		Đèn chỉ báo trượt (nhấp nháy)	360
*2		Đèn chỉ báo VSC OFF	361
*2		Đèn chỉ báo OFF hệ thống TRC	360
*2		Chỉ báo OFF hệ thống BSM *(sáng)	329
*2		Chỉ báo OFF hệ thống RCTA *(sáng)	329
*2, 3		Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài*	329
*2		Đèn chỉ báo bật hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*	269
*2, 4		Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota* (sáng)	266

*: nếu có

Đèn chỉ báo			Tham khảo
*2		Chỉ báo cảnh báo lệch làn đã kích hoạt*	270
		Đèn chỉ báo nhận diện làn đường*	293
*2		Chỉ báo hỗ trợ lái đã kích hoạt*	321
*2, 4		Đèn chỉ báo OFF của cảnh báo lệch làn* (sáng)	267
		Đèn chỉ báo ACC* (Màu xanh lá cây)	310
*2		Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động*	315
*2		Đèn chỉ báo ACC SET*	301
		Đèn chỉ báo xe chạy phía trước*	301
		Đèn chỉ báo ACC OFF*	301
		Đèn chỉ báo LKC* (Màu xanh lá cây)	321, 325
		Đèn chỉ báo LKC OFF*	321
		Đèn chỉ báo bật AHB (Màu xanh lá cây)*	249
		Đèn chỉ báo READY*	223
		Đèn chỉ báo EV*	64
		Đèn chỉ báo chế độ lái EV*	220
		Đèn chỉ báo chế độ Power*	224, 232

*: nếu có

Đèn chỉ báo			Tham khảo
		Đèn chỉ báo chế độ Eco*	224, 232
*5		Đèn chỉ báo phanh đỗ (sáng)	235
		Đèn chỉ báo EPB OFF tự động*	236
*2		Đèn chỉ báo chờ của hệ thống giữ phanh	240
*2		Đèn chỉ báo bật hệ thống giữ phanh (sáng)	240

*1 Chỉ báo sáng khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp. Nếu đèn chỉ báo vẫn sáng màu xanh da trời sau khi động cơ được hâm nóng đủ, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*2 Những đèn này sẽ bật sáng khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến vị trí "ON", để thông báo rằng các hệ thống đang tiến hành tự kiểm tra. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid>, hoặc sau một vài giây. Nếu một đèn không sáng lên hoặc không tắt đi thì có thể hệ thống đó đã bị lỗi. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*3 Chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

4 Đèn nháy khi có trục trặc bên trong hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota.

*5 Chuông cảnh báo chưa nhả phanh đỗ:
Chuông báo sẽ kêu khi tốc độ xe đạt từ 5 km/h trở lên với phanh đỗ đang được gài.

⚠ CẢNH BÁO

■ Nếu đèn cảnh báo của hệ thống an toàn không sáng lên

Nếu các đèn cảnh báo cho hệ thống an toàn như hệ thống ABS, các túi khí không sáng khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> "ON", hoặc đèn không tắt đi sau vài phút hoặc khi bạn khởi động động cơ <hệ thống hybrid>, hệ thống an toàn có thể không hoạt động trong trường hợp bị tai nạn, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

⚠ CHÚ Ý

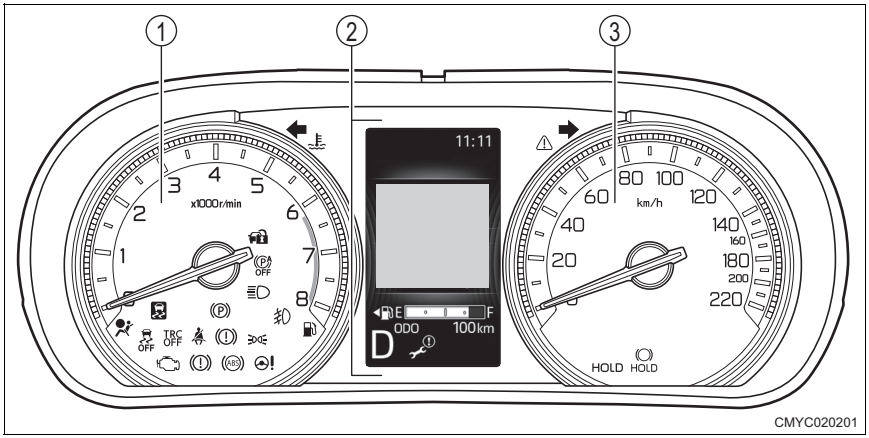
■ **Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ**

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao (→ P. 510) được trang bị để thay thế cho đồng hồ đo nhiệt độ. Khi đèn cảnh báo nhiệt độ làm mát cao nháy màu đỏ, hoặc vẫn sáng, thì động cơ có thể đã bị quá nóng. Dừng xe ngay lập tức ở vị trí an toàn. (→ P. 558)

- Thông điệp cảnh báo (→ P. 519) cũng sẽ xuất hiện.

Đồng hồ báo và đồng hồ đo

► Xe có màn hình đa thông tin màu TFT (4.2 inch)



① Đồng hồ tốc độ động cơ

Hiển thị tốc độ động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

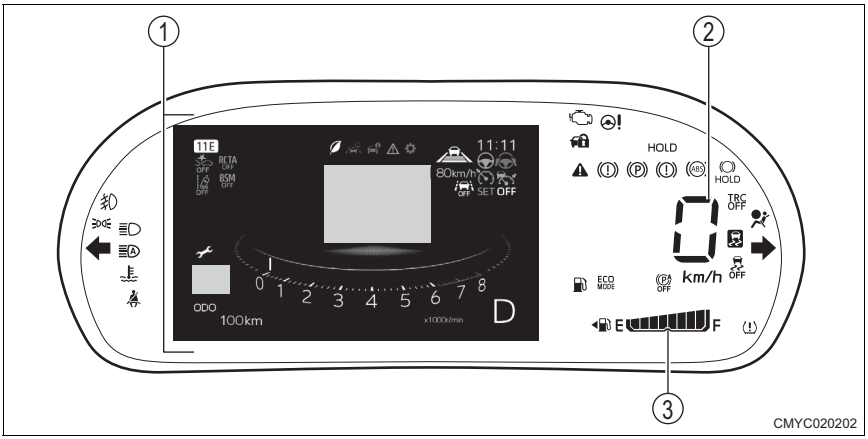
② Màn hình đa thông tin màu TFT

Hiển thị các thông tin khác nhau về xe. (→ P. 88)

③ Đồng hồ tốc độ xe

Chỉ ra tốc độ xe

► Xe có màn hình đa thông tin màu TFT (7 inch)



① Màn hình đa thông tin màu TFT

Hiển thị các thông tin khác nhau về xe. (→ P. 104)

② Đồng hồ tốc độ xe

Chỉ ra tốc độ xe

③ Đồng hồ đo nhiên liệu

Chỉ ra lượng nhiên liệu còn lại.

■ **Các điều kiện hoạt động đồng hồ/màn hình**

Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."

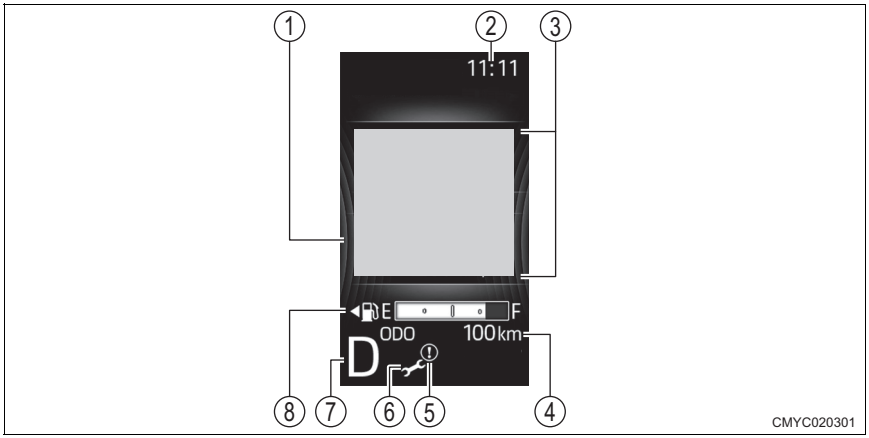
■ **Màn hình tinh thể lỏng**

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính của màn hình tinh thể lỏng, do vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

Màn hình đa thông tin màu TFT (4.2 inch)*

Nội dung hiển thị

Màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị các thông tin khác nhau trên xe và khi xe chạy, hoặc cho phép bạn thay đổi được cài đặt.



① Chỉ báo hỗ trợ lái xe Eco

Màu của chỉ báo thay đổi sang màu xanh ở 3 mức độ dựa trên khả năng lái liên quan đến tiết kiệm nhiên liệu.

② Hiển thị đồng hồ báo giờ

Ngày được hiển thị khi hiển thị đồng hồ dạng analog (→ P. 95).

③ Nội dung hiển thị

Có thể hiển thị nhiều thông tin khác nhau bằng cách chuyển sang màn hình cơ bản.

Lưu ý hoặc hướng dẫn được hiển thị theo các điều kiện lái xe bằng thông báo pop-up.

④ Thông tin hành trình (→ P. 89)

⑤ Biểu tượng thông điệp

Khi nó sáng, kiểm tra nội dung của thông điệp (→ P. 91), và đưa ra giải pháp phù hợp ngay lập tức. (→ P. 518)

⑥ Biểu tượng bảo dưỡng

Biểu tượng này sẽ bật khi cần thông báo.

Khi biểu tượng này sáng, hãy kiểm tra màn hình bảo dưỡng và sau khi bảo dưỡng, hãy đặt lại kỳ bảo dưỡng. (→ P. 91)

*: nếu có

⑦ Hiển thị vị trí số*

Chỉ ra vị trí số đang chọn (→ P. 223)

⑧ Đồng hồ đo nhiên liệu

Chỉ ra lượng nhiên liệu còn lại.

Thay đổi hiển thị

Ấn công tắc thay đổi hiển thị để chuyển giữa các màn hình hoặc thay đổi các cài đặt.

① ∧ / ∨ Các nút

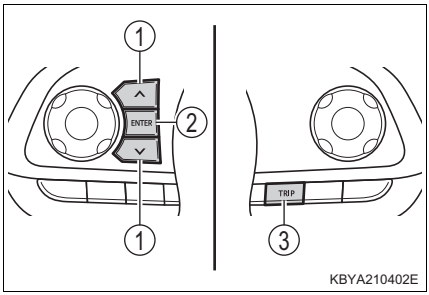
- Thay đổi màn hình cơ bản (→ P. 90)
- Di chuyển lên/xuống trong các hạng mục trong "Settings". (→ P. 92)

② Nút ENTER

- Thay đổi hiển đến "Settings". (→ P. 92)
- Xác định hoặc chọn hạng mục trong "Settings". (→ P. 92)

③ Nút TRIP

Thay đổi hiển thị của thông tin hành trình. (→ P. 89)



Thông tin về hành trình

Mỗi lần bạn ấn nút TRIP, chỉ báo sẽ thay đổi như sau.

① Đồng hồ công tơ mét

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được

② Đồng hồ đo hành trình A*

Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đặt lại đồng hồ lần gần nhất.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình, hãy ấn và giữ vào nút TRIP từ 1 giây trở lên, khi đồng hồ đo hành trình A đang hiển thị.

③ Đồng hồ đo hành trình B*

Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đặt lại đồng hồ lần gần nhất.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình, hãy ấn và giữ vào nút TRIP từ 1 giây trở lên, khi đồng hồ đo hành trình B đang hiển thị.

* Đồng hồ đo hành trình A và B có thể được sử dụng để ghi lại và hiển thị hai hành trình độc lập.

Màn hình cơ bản

Màn hình đa thông tin màu TFT chuyển giữa 4 kiểu màn hình cơ bản.

Ấn công tắc ∧ / ∨ để chọn màn hình cơ bản để được hiển thị.

■ "Hiện tại"/"Trung bình"

●"Hiện tại"

Chỉ ra mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời ở thời điểm hiện tại.

●"Trung bình"

Chỉ ra mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi đặt lại.

- Để đặt lại, giữ nút ENTER trong khi "Trung bình" đang hiển thị.
- Lưu ý rằng số liệu được hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình chỉ để tham khảo.

■ "Trung bình"/"Pham vị hiển thị"

●"Quãng đường xe chạy"

Chỉ ra quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại hiện tại.

- Quãng đường này được tính dựa vào mức tiêu hao nhiên liệu trung bình trong quá khứ, không nhất thiết thể hiện quãng đường chính xác như quãng đường xe có thể chạy được thực tế.
  - Ấn và giữ nút ENTER trong từ 5 giây trở lên trong khi "Trung bình"/"Phạm vi" đang được hiển thị có thể xóa đi dữ liệu cũ của mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và cập nhật lại hiển thị.
- Hiển thị có thể không được cập nhật khi mức nhiên liệu thấp.

■ "Tốc độ trung bình"/"Thời gian của hành trình"

●"Tốc độ trung bình"

Hiển thị tốc độ trung bình của xe từ khi khởi động động cơ đến khi dừng

●"Thời gian của hành trình"

Hiển thị thời gian xe chạy từ khi khởi động động cơ đến khi dừng

■ Hiển thị đồng hồ báo giờ/nhiệt độ bên ngoài

Có 2 kiểu hiển thị đồng hồ báo giờ/nhiệt độ bên ngoài (→ P. 95)

●Hiển thị đồng hồ báo giờ

Bạn có thể chọn được 2 kiểu hiển thị: Đồng hồ dạng analog và đồng hồ dạng kỹ thuật số. (→ P. 95)

●Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài

- Hiển thị nhiệt độ bên ngoài xe.
  Nhiệt độ bên ngoài: Nhiệt độ nằm trong khoảng từ –30°C đến 60°C.

- Cảnh báo mặt đường bị đóng băng xuất hiện khi nhiệt độ ngoài trời từ 3°C trở xuống.
  Chỉ báo nhiệt độ nhấp nháy để chỉ ra mặt đường có thể bị đóng băng.

■ Màn hình kiểm tra thông điệp

Khi có một thông điệp cảnh báo có thể kiểm tra, thì "Messages Press ENTER" sẽ được hiển thị.

Ấn nút ENTER để kiểm tra thông điệp.

Khi một vài thông điệp được lưu lại, ấn công tắc ∧ / ∨ để thay đổi hiển thị.

Khi không có thông điệp nào được lưu lại, "No Messages" sẽ được hiển thị.

Theo dõi vị trí vô lăng

Khi chuyển cần số đến vị trí R, hướng của các bánh xe phía trước được hiển thị.

Đồng thời, tình trạng hoạt động của các cảm biến lùi* (→ P. 340) cũng được hiển thị.

Màn hình mở

Khi bật công tắc động cơ đến "ON", ngày và màn hình thông báo sẽ xuất hiện trong vài giây, sau khi màn hình hiển thị.

Có thể hiển thị các màn hình thông báo sau đây.

- ●Chúc mừng năm mới
- ●Ngày sinh
- ●Lễ kỷ niệm
- ●Ngày kiểm tra xe
- ●Ngày kiểm tra
- ●Thay dầu động cơ
- ●Thay lọc dầu động cơ
- ●Đảo lốp
- ●Quãng đường lái xe

■ Chúc mừng năm mới

Hiển thị ngày 1 tháng 1

■ Ngày sinh nhật, và lễ kỷ niệm

Hiển thị các ngày đặc biệt.

■ Ngày kiểm tra xe, và ngày kiểm tra

Hiển thị khi số ngày còn lại cho đến ngày bảo dưỡng dưới 1 tháng, và một ngày sau ngày bảo dưỡng.

*: nếu có

■ **Thay dầu động cơ, thay lọc dầu động cơ và đảo lốp.**

Hiển thị một này khi số km còn lại cho đến số km quy định nhỏ hơn 500 km hoặc khi đã đến số km quy định bảo dưỡng.

Màn hình kết thúc

Hiển thị bản ghi lái xe từ khi động cơ khởi động đến khi dừng khi công tắc động cơ được chuyển đến "OFF".

■ **Điểm nhiên liệu (Mức tiết kiệm nhiên liệu)**

Khi cài đặt kết thúc được chuyển đến "ECO" (→ P. 94), sẽ hiển thị các ghi nhớ lái xe từ khi động cơ khởi động đến khi dừng động cơ và điểm nhiên liệu cho mức thân thiện với môi trường sẽ được hiển thị dưới dạng điểm.

Cài đặt

Khi xe đang đỗ và công tắc động cơ được chuyển đến "ON", bạn có thể chỉ định hoặc điều chỉnh hiển thị và cấu hình chức năng "Settings" bằng cách ấn nút ENTER để hiển thị màn hình cài đặt.

Lưu ý rằng màn hình có thể không hoạt động khi xe đang chạy. Chắc chắn phải vận hành màn hình khi xe đã dừng lại ở địa điểm an toàn.

Bạn có thể đặt và điều chỉnh các hạng mục sau đây:

- Điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô (→ P. 92)
- Ngày và giờ (→ P. 93)
- Màn hình tùy chọn (→ P. 94)
- Hiển thị đồng hồ báo giờ (→ P. 95)
- Chuông báo (→ P. 95)
- Ngày thông báo (→ P. 96)
- Khoá cửa (→ P. 97)
- Các cần gạt nước kính (→ P. 98)
- Đèn xi nhan (→ P. 98)
- Bảo dưỡng (→ P. 98)
- Đặt lại cảnh báo dầu động cơ bị xuống cấp (→ P. 99)
- Khởi tạo cài đặt hiển thị (→ P. 100)
- Ngôn ngữ (→ P. 101)

■ **Điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô**

Có thể điều chỉnh độ sáng ban ngày hoặc độ sáng ban đêm (→ P. 102)cho đồng hồ táp lô.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 100)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Display Brightness", và sau đó ấn nút ENTER

3 Chọn giá trị và ấn nút ENTER

- Sau khi  được hiển thị, hãy ấn ∧ / ∨ để điều chỉnh độ sáng, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.
- Có thể điều chỉnh độ sáng theo 10 bước.

► Xe không có đèn tự động

- Điều chỉnh độ sáng ban ngày bằng cách tắt đèn vị trí phía trước.
- Điều chỉnh độ sáng ban ngày bằng cách bật đèn vị trí phía trước.

► Xe có đèn tự động

- Điều chỉnh thành độ sáng ban ngày khi bên ngoài quá sáng hoặc khi các đèn vị trí phía trước đang tắt.
- Điều chỉnh thành độ sáng ban đêm khi bên ngoài tối quá với các đèn vị trí phía trước đã bật.

■ Ngày và giờ

Có thể đặt được ngày và giờ

Có thể cài đặt ON/OFF chỉnh tự động ngày và giờ.

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Time and Date", sau đó ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn hạng mục bạn muốn cài đặt, và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn cho "Auto Time ADJ" sẽ chuyển giữa ON và OFF.
- Khi "Auto Time ADJ" được đặt ON, không thể điều chỉnh được ngày và giờ.
- Đối với "Minute" và "Hour", sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt giá trị, và ấn nút ENTER một lần nữa.
  Đồng hồ bắt đầu đếm từ 0 giây, nó sẽ được đặt ở trạng thái đặt lại thời gian.
- Để chọn "12H ⇄ 24H", "12H" (định dạng 12-giờ) và "24H" (định dạng 24-giờ) sẽ được chuyển tương ứng mỗi khi ấn nút ENTER.
- Không phụ thuộc vào cài đặt "12H ⇄ 24H", thời gian sẽ được hiển thị sang định dạng 24-giờ trong khi chỉnh thời gian.

4 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Sort by Date", "Day", "Month", và "Year"

5 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Sort by Date", "Date", "Month", hoặc "Year", sau đó ấn nút ENTER

- Đối với "Sort by Date", sau khi  xuất hiện, sử dụng nút ∧ / ∨ để chọn thứ tự hiển thị ngày, và ấn nút ENTER một lần nữa.
- Đối với "Date", "Month", hoặc "Year", sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt giá trị, và ấn nút ENTER một lần nữa.

■ Cài đặt các tùy chọn màn hình

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

- ON/OFF chiếu sáng hỗ trợ lái xe Eco
- ON/OFF đặt lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình khi nạp nhiên liệu
- ON/OFF đặt lại Đồng hồ đo hành trình A khi nạp nhiên liệu
- ON/OFF hiển thị màn hình mở
- Các cài đặt hiển thị màn hình tắt (Eco, tiêu chuẩn, OFF)
- ON/OFF của việc theo dõi vị trí vô lăng (hiển thị vị trí vô lăng)

(Cài đặt khởi tạo: → P. 100)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn"Display Settings", sau đó ấn nút ENTER

3 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Display Settings"

4 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình sẽ chuyển sang màn hình sắp hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

■ Hiển thị đồng hồ báo giờ

Có thể chọn màn hình hiển thị đồng hồ.
(Cài đặt khởi tạo: → P. 100)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn"Display Settings", sau đó ấn nút ENTER

3 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Display Settings", chọn "Clock Display Type" và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Clock1" hoặc "Clock2" và ấn nút ENTER

■ Cài đặt chuông báo

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●Chuông báo đèn xi nhan (đèn xi nhan)

●Âm lượng màn hình mở

(Cài đặt khởi tạo: → P. 100)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Buzzer" và ấn nút ENTER

3 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình"Buzzer Settings"

4 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình sẽ chuyển sang màn hình sắp hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

■ Các cài đặt thông báo các ngày

Có thể cài đặt các ngày thông báo như ngày sinh nhật, ngày kỷ niệm, ngày kiểm tra xe, và ngày kiểm tra được hiển thị trên màn hình mở.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 100)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Notification Day Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn một giá trị giữa 1 và 10 từ "Date" và ấn nút ENTER

Có thể hiển thị được các ngày cụ thể từ 6 đến 10 bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

4 Trong "Type", khi  xuất hiện sau khi ấn sau khi ấn nút ENTER, sử dụng nút ∧ / ∨ để chọn các hạng mục

Chọn một trong các hạng mục sau "Birthday", "Anniversary", "Maintenance", or "Inspection", và ấn nút ENTER một lần nữa.

5 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Day", "Month", and "Year" của ngày, sau đó ấn nút ENTER

- Sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt giá trị và ấn nút ENTER một lần nữa.
- Với "Birthday" và "Anniversary", không có cài đặt "Year".

6 Sau khi hoàn thành cài đặt, ấn nút ∧ / ∨ để chọn  và ấn nút ENTER.

Mục đã chọn và  sẽ được hiển thị.

■ Các cài đặt khóa cửa

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●ON/OFF chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ (→ P. 150)

Cài đặt chức năng này ON sẽ tắt OFF cài đặt cho chức năng khóa cửa liên kết với chuyển số.

●ON/OFF của khóa cửa liên kết với chuyển số * (→ P. 150)

Khi đặt ON, cài đặt của khóa cửa liên kết với tốc độ sẽ ở OFF.

●ON/OFF của mở khóa cửa liên kết với chuyển số * (→ P. 150)

Khi đặt ON, cài đặt của việc mở khóa tại thời điểm công tắc động cơ ở "OFF" sẽ chuyển thành OFF.

●ON/OFF của việc mở khóa cửa tại thời điểm khi công tắc động cơ tắt "OFF") (→ P. 150)

Cài đặt chức năng này ON sẽ tắt OFF cài đặt chức năng mở khóa cửa liên kết với chuyển số.

●Âm lượng chuông báo phản hồi (tín hiệu kích hoạt hệ thống chìa khóa thông minh) (→ P. 137)

●ON/OFF đèn nháy khẩn cấp phản hồi (tín hiệu kích hoạt hệ thống chìa khóa thông minh) (→ P. 137)

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Door Lock" và ấn nút ENTER

4 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Door Lock"

5 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình sẽ chuyển sang màn hình sắp hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

*: nếu có

■ Cài đặt cần gạt nước

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●ON/OFF của chức năng cần gạt nước kính chắn gió liên kết với tốc độ (→ P. 254)

●ON/OFF của hoạt động cần gạt nước phía sau liên kết với vị trí lùi (→ P. 258)

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Door Lock" và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn sẽ chuyển giữa BẬT (ON) và TẮT (OFF).

■ Các cài đặt của đèn xi nhan

Bạn có thể đặt ON/OFF của đèn xi nhan một chạm (đèn chỉ báo của đèn xi nhan sẽ nháy 3 lần khi công tắc điều khiển xi nhan được ấn lưng chừng).

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Turn Signal" và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn sẽ chuyển giữa BẬT (ON) và TẮT (OFF).

■ Cài đặt bảo dưỡng

Có thể đặt được thời điểm thay dầu động cơ, thay lọc dầu động cơ, và đảo lốp, nó xuất hiện trên màn hình mở theo đơn vị quãng đường.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 100)

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Maintenance Settings" và ấn nút ENTER

3 Để đặt ON/OFF, hãy ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

Có thể hiển thị màn hình thay thế bộ lọc dầu và đảo lốp bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

► Khi hiển thị được đặt OFFvà không chỉ rõ cụ thể quãng đường

Nó hiển thị màn hình "Next Notice Timing", như được chỉ ra trong bước 5. (→ P. 99)

► Nếu đã đặt quãng đường

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn sẽ chuyển giữa BẬT (ON) và TẮT (OFF).

4 Để đặt hoặc đặt lại quãng đường, hãy ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Notification Timing" cho mỗi hạng mục bảo dưỡng, và sau đó ấn nút ENTER

Có thể hiển thị màn hình thay thế bộ lọc dầu và đảo lốp bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

5 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn quãng đường và ấn nút ENTER

- Sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt quãng đường, và ấn nút ENTER một lần nữa.
- Nếu đã đặt quãng đường, quãng đường sẽ đi trước khi thời gian thông báo tiếp theo sẽ được hiển thị.
- Để đặt lại quãng đường, ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Reset" và ấn nút ENTER.

■ Đặt lại cảnh báo dầu động cơ bị xuống cấp

Thực hiện thao tác này sau khi đã thay dầu động cơ.

Khi dầu động cơ bị biến chất hoặc sắp hết hạn thay dầu động cơ, một thông điệp nhắc bạn thay dầu động cơ sẽ xuất hiện (→ P. 528).

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Oil Warning Reset" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Yes", sau đó ấn nút ENTER

Chắc chắn rằng "Reset Completed" đã được hiển thị.

■ Khởi tạo cài đặt hiển thị

Có thể khởi tạo được các cài đặt hiển thị (cài đặt tùy chọn).

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Reset Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Yes", sau đó ấn nút ENTER

Khởi tạo những hạng mục trong bảng sau đây.

Hạng mục		Cài đặt khởi tạo
"Độ sáng của màn hình"	Chiếu sáng ban ngày	Mức 8
	Chiếu sáng ban đêm	Mức 6
"Ngày và giờ"	"12H/24H"	"24H"
"Cài đặt hiển thị"	"Đèn chỉ báo Eco"	ON
	"Đặt lại mức nhiên liệu trung bình sau khi nạp lại nhiên liệu"	OFF
	"Đặt lại hành trình A sau khi nạp lại nhiên liệu"	OFF
	"Màn hình mở"	ON
	"Kiểu hiển thị kết thúc"	"STD"
	"Góc vô lăng"	ON
	"Kiểu hiển thị đồng hồ báo giờ"	"Đồng hồ 1"
"Chuông báo"	"Kiểu âm báo đèn xi nhan"	"1"
	"Âm lượng tiếng mở"	
"Cài đặt thông báo ngày"	"Ngày 1" - "Ngày 10"	"(Không đặt)"
"Cài đặt bảo dưỡng"	"Thông báo thời điểm thay dầu"	OFF
	"Thông báo thời điểm thay lọc dầu"	OFF
	"Thông báo thời điểm đảo lốp"	OFF
"Ngôn ngữ"		*

* Cài đặt mặc định ngôn ngữ được thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

■ Ngôn ngữ

Có thể chuyển được ngôn ngữ hiển trị trên màn hình đa thông tin màu TFT đến các ngôn ngữ sau đây:

- ●Tiếng Anh
- ●Tiếng Tây Ban Nha
- ●Tiếng Bồ Đào Nha
- ●Tiếng Indonesia
- ●Tiếng Thái
- ●Tiếng Pháp
- ●Tiếng Đài Loan

1 Khi màn hình cơ bản được hiển thị, hãy ấn nút ENTER để hiển thị "Settings"

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Language" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng, và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Yes", sau đó ấn nút ENTER

Màn hình sẽ chuyển sang hiển thị ngôn ngữ đã chọn.

■ **Về độ sáng bảng táp lô (độ sáng ban ngày hoặc độ sáng ban đêm)**

- Có 2 kiểu độ sáng của bảng táp lô: độ sáng ban ngày và độ sáng ban đêm, độ sáng thay đổi ở các thời gian như sau.

  ► Xe không có đèn tự động

  • Độ sáng ban ngày: Khi đèn vị trí phía trước được tắt
  • Độ sáng ban đêm: Khi đèn vị trí phía trước được bật

  ► Xe có đèn tự động

  • Đèn chiếu sáng ban ngày: khi bên ngoài sáng quá hoặc khi các đèn vị trí phía trước tắt
  • Đèn chiếu sáng ban đêm: khi bên ngoài tối quá hoặc khi các đèn vị trí phía trước bật

- Các đèn bảng táp lô sẽ mờ đi khi nó chuyển sang độ sáng ban đêm. Tuy nhiên, độ sáng không mờ đi khi độ sáng ban đêm được đặt ở mức sáng nhất.

■ **Khái quát về hiệu chỉnh ngày và giờ tự động**

Không thể cài đặt điều chỉnh tự động ngày và giờ nếu thiết bị đã được kết nối với hệ thống đa phương tiện khác.

■ **Thao tác "Settings"**

- Khi chọn màn hình cơ bản của hiển thị kiểm tra thông điệp (→ P. 91) và nó hiển thị (không thể hiển thị được "Messages Press ENTER", "Settings". (→ P. 92)
- Thao tác sẽ tạm thời bị treo nếu có bất kỳ một trong các điều kiện sau đây xảy ra khi đang thao tác "Settings" .
  • Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo
  • Khi xe bắt đầu di chuyển
- Để trở về "Settings" trước đó, ấn nút ∧ / ∨ để chọn ⮌ và ấn nút ENTER.
- Để trở về "Settings", ấn nút ∧ / ∨ để chọn ⮕], và ấn nút ENTER.
- Nếu không thể thay đổi được các cài đặt ngay cả khi thực hiện thao tác, thông điệp "Settings Failed" sẽ xuất hiện.

■ **Khi ngắt hoặc nối lại các cực ắc quy**

Dữ liệu đồng hồ sẽ được đặt lại khi ngắt hoặc nối lại các cực ắc quy.

■ **Màn hình tinh thể lỏng**

→ P. 87

■ **Khái quát về màn hình thông báo**

- Màn hình thông báo sẽ được hiển thị một lần/một ngày.
- Ngày sinh nhật và ngày kỷ niệm được đặt ở ngày 29/2 sẽ được hiển thị ngày 1/3, ngoại trừ năm nhuận.

■ **Hệ thống nhận diện giọng nói***

Trên xe có hệ thống đa phương tiện, bạn có thể kiểm tra nhiệt độ bên ngoài và khoảng cách hành trình qua âm thanh bằng cách sử dụng hệ thống nhận diện giọng nói. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống đa phương tiện.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Chú ý khi lái xe**

Vì một vài lý do an toàn, không được sử dụng công tắc vận hành trong khi đang lái xe. Nếu không, có thể dẫn đến nguy hiểm và có thể gây tai nạn ví dụ như vận hành vô lăng không chuẩn.

Hãy dừng xe để điều khiển nó. Trong khi lái xe, hãy hạn chế nhìn vào màn hình hiển thị ít nhất có thể.

■ **Khi thay đổi các cài đặt**

Vì động cơ vẫn cần phải để nổ máy trong khi cài đặt màn hình, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon mômôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Điều này có thể dẫn tới bị tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

⚠ CHÚ Ý

■ **Màn hình hoạt động ở nhiệt độ thấp**

Khi nhiệt độ của màn hình là rất thấp, thì sự thay đổi hiển thị có thể bị trễ. Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình.

■ **Khi thay đổi các cài đặt của màn hình**

Chắc chắn rằng động cơ đang nổ máy, nếu không ắc quy có thể bị hết điện.

■ **Về quãng đường xe chạy**

Thậm chí khi giá trị chỉ ra có thể đủ nhiên liệu để chạy xe, cố gắng nạp thêm nhiên liệu khi đồng hồ báo nhiên liệu gần mức "E", hoặc đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng.

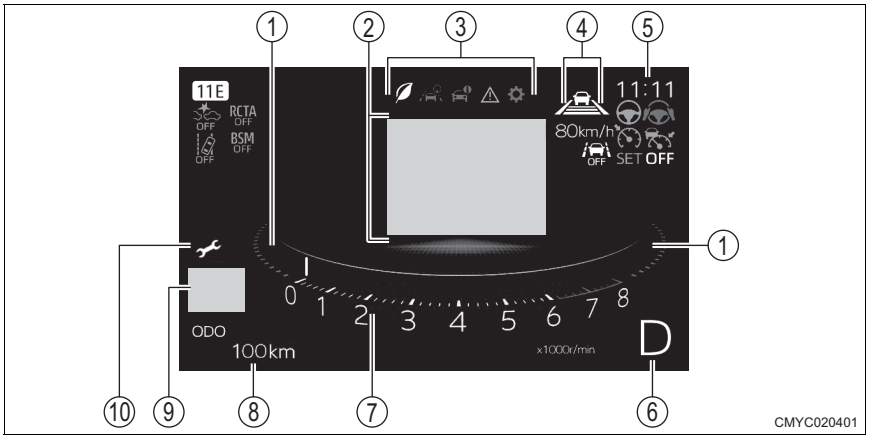
*: nếu có

Màn hình đa thông tin màu TFT (7 inch)*

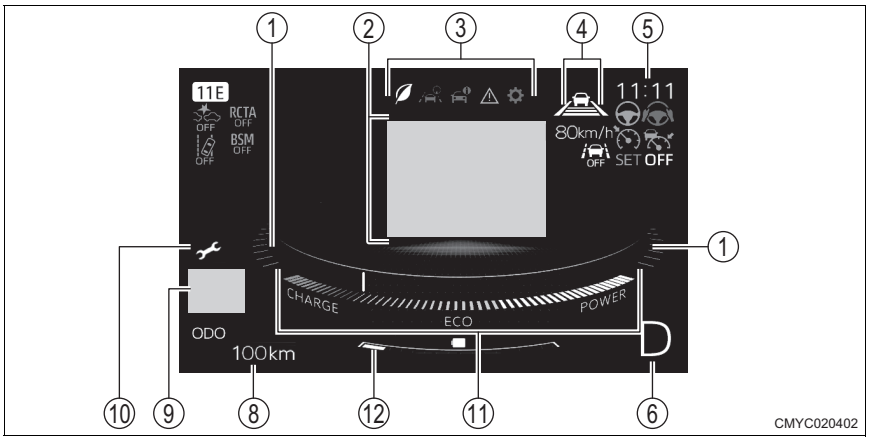
Nội dung hiển thị

Màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị các thông tin khác nhau trên xe và khi xe chạy, hoặc cho phép bạn thay đổi được cài đặt.

► Xe động cơ xăng



► Xe điện hybrid



① Chỉ báo hỗ trợ lái xe Eco

Màu của chỉ báo thay đổi sang màu xanh ở 3 mức độ dựa trên khả năng lái liên quan đến tiết kiệm nhiên liệu.

Khi chế độ power được chọn, đèn sáng chuyển sang màu đỏ. (→ P. 224, 232)

Màu đèn không thay đổi khi sử dụng khi hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng* (→ P. 301)

*: nếu có

② Nội dung hiển thị

Có thể hiển thị nhiều thông tin khác nhau bằng cách thay đổi các biểu tượng của menu.

Lưu ý hoặc hướng dẫn được hiển thị theo các điều kiện lái xe bằng thông báo pop-up.

③ Các biểu tượng của Menu

Chuyển đổi các biểu tượng sẽ hiển thị các nội dung khác nhau.

④ Hiển thị màn hình hỗ trợ lái xe mini* (→ P. 293, 301, 321)

Thông tin này sẽ không xuất hiện khi màn hình hỗ trợ lái (→ P. 108) được hiển thị.

⑤ Hiển thị đồng hồ báo giờ

Ngày được hiển thị khi hiển thị đồng hồ dạng analog (→ P. 108).

⑥ Hiển thị vị trí số*

Chỉ ra vị trí số đang chọn (→ P. 223, 231)

⑦ Hiển thị đồng tốc độ động cơ

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

⑧ Thông tin hành trình (→ P. 106)

⑨ Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài

- Hiển thị nhiệt độ bên ngoài xe.

  Nhiệt độ bên ngoài: Nhiệt độ nằm trong khoảng từ –30°C đến 60°C.

- Cảnh báo mặt đường bị đóng băng được hiển thị khi nhiệt độ bên ngoài từ 3°C trở xuống.

  Chỉ báo nhiệt độ nhấp nháy để chỉ ra mặt đường có thể bị đóng băng.

⑩ Biểu tượng bảo dưỡng

Biểu tượng này sẽ bật khi cần thông báo.

Khi biểu tượng này sáng, hãy kiểm tra màn hình bảo dưỡng và sau khi bảo dưỡng, hãy đặt lại kỳ bảo dưỡng. (→ P. 119)

⑪ Chỉ báo hệ thống Hybrid

Hiển thị công suất và tình trạng nạp điện (lượng phục hồi công suất) khi đang lái xe.

- Vùng nạp điện "CHARGE": Chỉ ra trạng thái mà công suất được tạo ra bằng phanh tái sinh được nạp điện trong ắc quy hybrid (ắc quy kéo).
- Vùng "ECO": Chỉ ra trạng thái chạy xe cân nhắc đến môi trường trong các trường hợp như lái xe và tăng tốc ở tốc độ ổn định. Nửa đầu của vùng "ECO", chỉ ra rằng công suất động cơ xăng không được sử dụng thường xuyên. (Vùng Eco hybrid)
- Vùng "POWER": Chỉ ra trạng thái chạy xe tiêu hao nhiều công suất hơn trong trường hợp tăng tốc đột ngột.

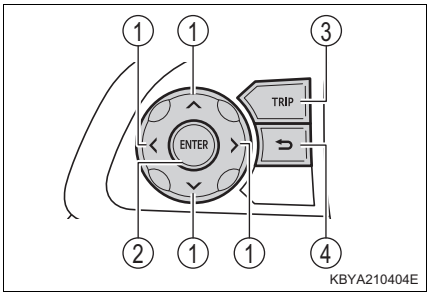
⑫ Trạng thái của chỉ báo nạp điện của ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Hiển thị trạng thái nạp điện của ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

*: nếu có

Thay đổi hiển thị

Ấn công tắc thay đổi hiển thị để chuyển giữa các màn hình hoặc thay đổi các cài đặt.



① ∧ / ∨ / 〈 / 〉 Các nút

- Chuyển các menu.
- Chuyển các nội dung, các trang tin, và di chuyển con trỏ

② Nút ENTER

- Chọn và xác nhận chọn các hạng mục.
- Đặt lại các hạng mục về thông tin chuyến đi (→ P. 107) bằng cách ấn và giữ nút này.

③ Nút TRIP

Thay đổi hiển thị của thông tin hành trình. (→ P. 106)

④ Nút RETURN

Quay lại màn hình trước đó.

Quay lại màn hình ban đầu bằng cách ấn và giữ nút này.

Màn hình cơ bản

Màn hình đa thông tin màu TFT chuyển giữa 4 kiểu màn hình cơ bản.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 121)

1 Ấn nút 〈 / 〉 để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Designs", sau đó ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn một màn hình và ấn nút ENTER

Thông tin về hành trình

Mỗi lần bạn ấn nút TRIP, chỉ báo sẽ thay đổi như sau.

① Đồng hồ công tơ mét

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được

② Đồng hồ đo hành trình A*

Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đặt lại đồng hồ lần gần nhất.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình, hãy ấn và giữ vào nút TRIP từ 1 giây trở lên, khi đồng hồ đo hành trình A đang hiển thị.

③ Đồng hồ đo hành trình B*

Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đặt lại đồng hồ lần gần nhất.
Để đặt lại đồng hồ đo hành trình, hãy ấn và giữ vào nút TRIP từ 1 giây trở lên, khi đồng hồ đo hành trình B đang hiển thị.

* Đồng hồ đo hành trình A và B có thể được sử dụng để ghi lại và hiển thị hai hành trình độc lập.

Thông tin chuyến đi

Các thông tin liên quan đến nhiên liệu được hiển thị.

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến

2 Ấn nút ∧ / ∨ để chuyển các nội dung hiển thị

■ "Hiện tại"/"Trung bình"

●"Hiện tại"

Chỉ ra mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời ở thời điểm hiện tại.

●"Trung bình"

Chỉ ra mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi đặt lại.

- Để đặt lại, giữ nút ENTER trong khi "Trung bình" đang hiển thị.
- Lưu ý rằng số liệu được hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình chỉ để tham khảo.

■ "Quãng đường xe chạy"

Chỉ ra quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại hiện tại.

●Quãng đường này được tính dựa vào mức tiêu hao nhiên liệu trung bình trong quá khứ, không nhất thiết thể hiện quãng đường chính xác như quãng đường xe có thể chạy được thực tế.

- Việc ấn và giữ nút ENTER trong từ 5 giây trở lên trong khi "Quãng đường xe chạy" đang hiển thị có thể xóa đi dữ liệu của mức tiêu hao nhiên liệu trung bình trong quá khứ và làm mới hiển thị.

●Hiển thị có thể không được cập nhật khi mức nhiên liệu thấp.

■ "Thời gian hành trình"/"Tỷ lệ lái EV" (xe điện hybrid)

●"Thời gian hành trình"

Hiển thị thời gian xe chạy kể từ khi hệ thống hybrid được khởi động.*

* Vì tiêu chuẩn tính toán là khác nhau, do đó giá trị có thể khác với giá trị "Thời gian hành trình" được hiển thị trên màn hình.

●"Tỷ lệ lái EV"

Hiển thị tỷ lệ lái EV trong chế độ "Thời gian hành trình".

Chức năng hỗ trợ lái xe (xe có hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota)

Các thông tin khác nhau liên quan đến hỗ trợ lái xe sẽ được hiển thị.

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến

2 Ấn nút ∧ / ∨ để chuyển các nội dung hiển thị

■ Màn hình hỗ trợ lái

Có thể kiểm tra các điều kiện hoạt động sau của các hệ thống:

- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng (→ P. 301)
- LKC (→ P. 321)
- Cảnh báo lệch làn/chức năng ngăn chạy lệch làn (→ P. 292)

Thông tin xe

Các thông tin liên quan đến xe sẽ được hiển thị.

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến

2 Ấn nút ∧ / ∨ để chuyển các nội dung hiển thị

■ Màn hình năng lượng (xe điện hybrid)

Hiển thị tình trạng lái xe, tình trạng hoạt động của hệ thống hybrid và tình trạng phục hồi năng lượng. (→ P. 126)

■ Áp suất lốp*

Hiển thị áp suất và nhiệt độ của mỗi lốp xe. (→ P. 466)

■ Đồng hồ kiểu analog

Đồng hồ kiểu analog được hiển thị

■ Tắt màn hình

Nội dung sẽ bị ẩn đi

Các thông điệp cảnh báo

⚠ trở về màu vàng chỉ khi thông điệp cảnh báo cùng với các xác nhận bổ sung khả dụng.

Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚠.

Khi phát hiện được lỗi, các thông điệp liên quan đến vấn đề và giải pháp sẽ được hiển thị.

*: nếu có

Khi một vài thông điệp được hiển thị, hãy ấn công tắc ∧ / ∨ để chuyển các thông điệp.

Khi không có thông điệp nào được lưu lại, "No Messages" sẽ được hiển thị.

Hiển thị điểm (xe có hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota)

Khi có bất kỳ hệ thống nào được kích hoạt, màn hình thay đổi hiển thị và hiển thị tình trạng hoạt động. Màn hình trước đó sẽ được khôi phục sau khi hệ thống sau bỏ kích hoạt.

- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng (→ P. 301)
- LKC (→ P. 321)
- Cảnh báo lệch làn/chức năng ngăn chạy lệch làn (→ P. 292)

Theo dõi vị trí vô lăng

Khi chuyển cần số đến vị trí R, hướng của các bánh xe phía trước được hiển thị.

Đồng thời, tình trạng hoạt động của các cảm biến góc*/cảm biến lùi* (→ P. 340) cũng được hiển thị.

Màn hình mở

Khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ON", ngày và màn hình thông báo sẽ xuất hiện trong vài giây, sau khi màn hình hiển thị.

Có thể hiển thị các màn hình thông báo sau đây.

- Chúc mừng năm mới
- Ngày sinh
- Lễ kỷ niệm
- Ngày kiểm tra xe
- Ngày kiểm tra
- Thay dầu động cơ
- Thay lọc dầu động cơ
- Đảo lốp
- Quãng đường lái xe

■ Chúc mừng năm mới

Hiển thị ngày 1 tháng 1

■ Ngày sinh nhật, và lễ kỷ niệm

Hiển thị các ngày đặc biệt.

*: nếu có

■ **Ngày kiểm tra xe, và ngày kiểm tra**

Hiển thị khi số ngày còn lại cho đến ngày bảo dưỡng dưới 1 tháng, và một ngày sau ngày bảo dưỡng.

■ **Thay dầu động cơ, thay lọc dầu động cơ và đảo lốp.**

Hiển thị một lần một ngày khi số km còn lại cho đến số km quy định dưới 500 km hoặc khi đã đến số km quy định bảo dưỡng.

Màn hình kết thúc

Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được ở "OFF", màn hình thông báo sẽ xuất hiện.

■ **Ghi nhớ lái xe, tính điểm (tiết kiệm nhiên liệu)**

Khi cài đặt kết thúc được chuyển đến "ECO" (→ P. 113), hiển thị các ghi nhớ lái xe, được ghi lại trong một giai đoạn từ khi tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> "ON" đến "OFF" sẽ được hiển thị, và các điểm lái xe mức thân thiện với môi trường sẽ được hiển thị dưới dạng điểm.

Cài đặt

Khi xe đang đỗ và công tắc động cơ <công tắc nguồn> được bật "ON", bạn có thể chỉ định hoặc điều chỉnh hiển thị và cấu hình cài đặt chức năng bằng cách ấn nút 〈 / 〉 để thay đổi menu đến ⚙.

Lưu ý rằng màn hình có thể không hoạt động khi xe đang chạy. Chắc chắn phải vận hành màn hình khi xe đã dừng lại ở địa điểm an toàn.

Bạn có thể đặt và điều chỉnh các hạng mục sau đây:

- ●Điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô (→ P. 111)
- ●Ngày và giờ (→ P. 112)
- ●Màn hình (→ P. 106)
- ●Màn hình tùy chọn (→ P. 113)
- ●Chuông báo (→ P. 114)
- ●Ngày thông báo (→ P. 115)
- ●Hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota* (→ P. 115)
- ●BSM/RCTA* (→ P. 116)
- ●Khoá cửa (→ P. 117)
- ●Các cần gạt nước kính (→ P. 118)
- ●Đèn xi nhan (→ P. 118)
- ●Cài đặt đèn chào đón* (→ P. 118)
- ●Cửa hậu điều khiển điện* (→ P. 119)
- ●Bảo dưỡng (→ P. 119)
- ●Đặt lại cảnh báo dầu động cơ bị xuống cấp (→ P. 121)
- ●Khởi tạo cài đặt hiển thị (→ P. 121)
- ●Ngôn ngữ (→ P. 123)

*: nếu có

■ Điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô

Có thể điều chỉnh độ sáng ban ngày hoặc độ sáng ban đêm (→ P. 124)cho đồng hồ táp lô.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 121)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Display Brightness", và sau đó ấn nút ENTER

3 Sau khi ấn nút ENTER, ấn các nút ∧ / ∨ để điều chỉnh độ sáng

- Sau khi ▲ ▼ được hiển thị, hãy ấn ∧ / ∨ để điều chỉnh độ sáng, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.
- Có thể điều chỉnh độ sáng theo 10 bước.

► Xe không có đèn tự động

- Điều chỉnh độ sáng ban ngày bằng cách tắt đèn vị trí phía trước.
- Điều chỉnh độ sáng ban ngày bằng cách bật đèn vị trí phía trước.

► Xe có đèn tự động

- Điều chỉnh thành độ sáng ban ngày khi bên ngoài quá sáng hoặc khi các đèn vị trí phía trước đang tắt.
- Điều chỉnh thành độ sáng ban đêm khi bên ngoài tối quá với các đèn vị trí phía trước đã bật.

■ Ngày và giờ

Có thể đặt được ngày và giờ

Với xe được trang bị hệ thống đa phương tiện:

Có thể cài đặt ON/OFF chỉnh tự động ngày và giờ.

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Time and Date", sau đó ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ / ❮ / ❯ để chọn hạng mục bạn muốn cài đặt, và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn cho "Auto Adjust" sẽ chuyển giữa ON và OFF.
- Khi "Auto Adjust" được đặt ở ON, việc điều chỉnh được ngày và giờ sẽ không khả dụng.
- Để chỉnh Giờ/phút, sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt giá trị, và ấn nút ENTER một lần nữa.
  Đồng hồ bắt đầu đếm từ 0 giây, nó sẽ được đặt ở trạng thái đặt lại thời gian.
- Để chọn "12H/24H", "12H" (định dạng 12-giờ) và "24H" (định dạng 24-giờ) sẽ được chuyển tương ứng mỗi khi ấn nút ENTER.
- Không phụ thuộc vào cài đặt "12H/24H", thời gian sẽ được hiển thị sang định dạng 24-giờ trong khi chỉnh thời gian.
- Đối với "Sort by Date", sau khi  xuất hiện, sử dụng nút ∧ / ∨ để chọn thứ tự hiển thị ngày, và ấn nút ENTER một lần nữa.
- Đối với "Date", "Month", và "Year", sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt giá trị, và ấn nút ENTER một lần nữa.

■ Chọn màn hình

Có thể thay đổi được các màn hình cơ bản. (→ P. 106)

■ Cài đặt các tùy chọn màn hình

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

- ON/OFF chiếu sáng hỗ trợ lái xe Eco
- ON/OFF đặt lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình khi nạp nhiên liệu
- ON/OFF đặt lại Đồng hồ đo hành trình A khi nạp nhiên liệu
- ON/OFF hiển thị màn hình mở
- Các cài đặt hiển thị màn hình tắt (Eco, tiêu chuẩn, OFF)
- ON/OFF của việc theo dõi vị trí vô lăng (hiển thị vị trí vô lăng)
- Chuyển ON/OFF tự động màn hình hỗ trợ lái xe*
- Màn hình chỉ dẫn chuyển ON/OFF của chế độ lái* (→ P. 224, 232)
- Chuyển ON/OFF chỉ báo EV (xe điện hybrid)(→ P. 64)

(Cài đặt khởi tạo: → P. 121)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn"Display Settings", sau đó ấn nút ENTER

3 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Display Settings"

4 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình sẽ chuyển sang màn hình sắp hiển thị.
- Khi ▲ ▼ hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

*: nếu có

■ **Cài đặt chuông báo**

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●Âm lượng chuông báo của cảnh báo xe phía trước khởi hành ✻(→ P. 299)

●Âm lượng chuông báo của cảnh báo lệch làn ✻(→ P. 292)

●Chuông báo đèn xi nhan (đèn xi nhan)

●Âm lượng màn hình mở

●ON/OFF chuông cảnh báo xe chạy phía trước cho hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng✻ (→ P. 301)

●Âm lượng chuông báo BSM ✻ (→ P. 329)

●Âm lượng chuông báo RCTA ✻ (→ P. 329)

(Cài đặt khởi tạo: → P. 121)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Buzzer" và ấn nút ENTER

3 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình"Buzzer Settings"

4 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình sẽ chuyển sang màn hình sắp hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

■ Các cài đặt thông báo các ngày

Có thể cài đặt các ngày thông báo như ngày sinh nhật, ngày kỷ niệm, ngày kiểm tra xe, và ngày kiểm tra được hiển thị trên màn hình mở.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 121)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Notification Day Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn một giá trị giữa 1 và 10 từ "Date" và ấn nút ENTER

Có thể hiển thị được các ngày cụ thể từ 6 đến 10 bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

4 Trong "Category", khi  xuất hiện sau khi ấn sau khi ấn nút ENTER, sử dụng nút ∧ / ∨ để chọn các hạng mục

Chọn một trong các hạng mục sau "Birthday", "Anniversary", "Car Inspection Day", hoặc "Maintenance Day", và ấn nút ENTER một lần nữa.

5 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn năm, tháng, và ngày cho "Date" và ấn nút ENTER

- Sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt giá trị và ấn nút ENTER một lần nữa.
- Với "Birthday" và "Anniversary", không có cài đặt "Year".

6 Khi hoàn thành việc cài đặt, hãy ấn nút RETURN

Mục đã chọn và ☑ sẽ được hiển thị.

■ Các cài đặt của hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota*

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●ON/OFF của cảnh báo xe phía trước khởi hành (→ P. 299)

●Thời điểm của cảnh báo xe phía trước khởi hành (→ P. 299)

●Thời điểm cảnh báo tiền va chạm (→ P. 276, 293)

●Thời điểm của cảnh báo lệch làn (→ P. 292)

●ON/OFF của chức năng hỗ trợ lái (ngăn lệch làn đường, LKC) (→ P. 292)

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

*: nếu có

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Front Camera" và ấn nút ENTER

4 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Camera trước"

5 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình sẽ chuyển sang màn hình sắp hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

■ Cài đặt BSM/RCTA*

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●ON/OFF của BSM (→ P. 329)

●ON/OFF của RCTA (→ P. 329)

●Độ sáng của các chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe (→ P. 329)

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Ấn nút < / > để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "BSM/RCTA" và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình sẽ chuyển sang màn hình sắp hiển thị.

■ Các cài đặt khóa cửa

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●ON/OFF chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ (→ P. 150)

Cài đặt chức năng này ON sẽ tắt OFF cài đặt cho chức năng khóa cửa liên kết với chuyển số*.

●ON/OFF của khóa cửa liên kết với chuyển số * (→ P. 150)

Khi đặt ON, cài đặt của khóa cửa liên kết với tốc độ sẽ ở OFF.

●ON/OFF của mở khóa cửa liên kết với chuyển số * (→ P. 150)

Khi nó được đặt ON, cài đặt của việc mở khóa tại thời điểm tắt đánh lửa OFF (khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> tắt "OFF").

●ON/OFF của việc mở khóa cửa tại thời điểm khi công tắc động cơ tắt OFF (khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đang "OFF") (→ P. 150)

Cài đặt chức năng này ON sẽ tắt OFF cài đặt cho chức năng mở khóa cửa liên kết với chuyển số*.

●Âm lượng chuông báo phản hồi (tín hiệu kích hoạt hệ thống chìa khóa thông minh) (→ P. 137)

●ON/OFF đèn nháy khẩn cấp phản hồi (tín hiệu kích hoạt hệ thống chìa khóa thông minh) (→ P. 137)

●ON/OFF của Mở khóa cửa chào đón* (→ P. 153)

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Door Lock" và ấn nút ENTER

4 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Door Lock"

5 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt cho mỗi chức năng và ấn nút ENTER

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, màn hình sẽ chuyển sang màn hình sắp hiển thị.
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

*: nếu có

■ Cài đặt cần gạt nước

Có thể chọn các cài đặt sau khi cần thiết.

●ON/OFF của chức năng cần gạt nước kính chắn gió liên kết với tốc độ (→ P. 254)

●ON/OFF của hoạt động cần gạt nước phía sau liên kết với vị trí lùi (→ P. 258)

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Door Lock" và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn sẽ chuyển giữa BẬT (ON) và TẮT (OFF).

■ Các cài đặt của đèn xi nhan

Bạn có thể đặt ON/OFF của đèn xi nhan một chạm (đèn chỉ báo của đèn xi nhan sẽ nháy 3 lần khi công tắc điều khiển xi nhan được ấn lưng chừng).

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Turn Signal" và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn sẽ chuyển giữa BẬT (ON) và TẮT (OFF).

■ Cài đặt đèn chào đón*

Các cài đặt sau có thể thay đổi được.

●ON/OFF liên kết với đèn trong xe (→ P. 156)

●Độ sáng của đèn (→ P. 395)

●ON/OFF của đèn chiếu sáng lối đi (→ P. 248)

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

*: nếu có

3 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Vehicle Settings", chọn "Welcome Lamp Setting" và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn sẽ chuyển giữa BẬT (ON) và TẮT (OFF).
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

■ Cửa hậu điều khiển điện*

Các cài đặt sau có thể thay đổi được.

●ON/OFF cửa hậu điều khiển điện

●ON/OFF cửa hậu điều khiển rảnh tay

●Điều chỉnh vị trí mở cho cửa hậu điều khiển điện

●Âm lượng chuông báo

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

1 Ấn nút < / > để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Vehicle Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Vehicle Settings", chọn "PBD" và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

- Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn sẽ chuyển giữa BẬT (ON) và TẮT (OFF).
- Khi  hiển thị sau khi ấn nút ENTER, ấn nút ∧ / ∨ để chọn các cài đặt, và sau đó ấn lại nút ENTER một lần nữa.

■ Cài đặt bảo dưỡng

Có thể đặt được thời điểm thay dầu động cơ, thay lọc dầu động cơ, và đảo lốp, nó xuất hiện trên màn hình mở theo đơn vị quãng đường.

(Cài đặt khởi tạo: → P. 121)

1 Ấn nút < / > để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Maintenance Settings" và ấn nút ENTER

*: nếu có

3 Để đặt ON/OFF, hãy ấn nút ENTER để chuyển các cài đặt

Có thể hiển thị màn hình thay thế bộ lọc dầu và đảo lốp bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

► Khi hiển thị được đặt OFF và không chỉ rõ cụ thể quãng đường

Nó hiển thị màn hình "Next Notice Timing", như được chỉ ra trong bước 5. (→ P. 120)

► Nếu đã đặt quãng đường

Mỗi lần bạn ấn nút ENTER, đèn sẽ chuyển giữa BẬT (ON) và TẮT (OFF).

4 Để đặt hoặc đặt lại quãng đường, hãy ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Notification Timing Settings" cho mỗi hạng mục bảo dưỡng, và sau đó ấn nút ENTER

Có thể hiển thị màn hình thay thế bộ lọc dầu và đảo lốp bằng cách ấn và giữ các nút ∧ / ∨, hoặc ấn nó một vài lần.

5 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn quãng đường và ấn nút ENTER

- Sau khi  xuất hiện, hãy sử dụng nút ∧ / ∨ để đặt quãng đường, và ấn nút ENTER một lần nữa.
- Nếu đã đặt quãng đường, quãng đường sẽ đi trước khi thời gian thông báo tiếp theo sẽ được hiển thị.
- Để đặt lại quãng đường, ấn nút ∧ / ∨ để chọn "Reset" và ấn nút ENTER.

■ Đặt lại cảnh báo dầu động cơ bị xuống cấp

Thực hiện thao tác này sau khi đã thay dầu động cơ.

Khi dầu động cơ bị biến chất hoặc sắp hết hạn thay dầu động cơ, một thông điệp nhắc bạn thay dầu động cơ sẽ xuất hiện (→ P. 528).

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Oil Deteriorate WNG Reset" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Yes", sau đó ấn nút ENTER

Chắc chắn rằng "Reset Completed" đã được hiển thị.

■ Khởi tạo cài đặt hiển thị

Có thể khởi tạo được các cài đặt hiển thị (cài đặt tùy chọn).

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Reset Settings" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Yes", sau đó ấn nút ENTER

Khởi tạo những hạng mục trong bảng sau đây.

Hạng mục		Cài đặt khởi tạo
"Độ sáng của màn hình"	Chiếu sáng ban ngày	Mức 8
	Chiếu sáng ban đêm	Mức 6
"Ngày và giờ"	"Điều chỉnh tự động"	ON
	"12H/24H"	"24H"
"Thiết kế"		"Disp.1"

Hạng mục		Cài đặt khởi tạo
"Cài đặt hiển thị"	"Đèn chỉ báo Eco"	ON
	"Đặt lại mức nhiên liệu trung bình sau khi nạp lại nhiên liệu"	OFF
	"Đặt lại hành trình A sau khi nạp lại nhiên liệu"	OFF
	"Màn hình mở"	ON
	"Kiểu hiển thị kết thúc"	"STD"
	"Góc vô lăng"	ON
	"Chỉ dẫn chế độ lái xe"	ON
	"ACC Auto Disp."	ON
	"Đèn chỉ báo EV"*1	ON
"Chuông báo"	"Hệ thống cảnh báo khởi hành về phía trước"	
	"Âm lượng chuông báo LDW"	
	"Kiểu âm báo đèn xi nhan"	"1"
	"Âm lượng tiếng mở"	
	"ACC Fr Vehicle Recognition"	ON
	"Âm lượng chuông báo BSM"	
	"Âm lượng chuông báo RCTA"	
"Cài đặt thông báo ngày"	"Ngày 1" - "Ngày 10"	"(Không đặt)"
"Cài đặt bảo dưỡng"	"Thông báo thời điểm thay dầu"	OFF
	"Thông báo thời điểm thay lọc dầu"	OFF
	"Thông báo thời điểm đảo lốp"	OFF
"Ngôn ngữ"		*2

*1 Xe điện hybrid

*2 Cài đặt mặc định ngôn ngữ được thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

■ Ngôn ngữ

Có thể chuyển được ngôn ngữ hiển trị trên màn hình đa thông tin màu TFT đến các ngôn ngữ sau đây:

- ●Tiếng Anh
- ●Tiếng Tây Ban Nha
- ●Tiếng Bồ Đào Nha
- ●Tiếng Indonesia
- ●Tiếng Thái
- ●Tiếng Pháp
- ●Tiếng Ả Rập
- ●Tiếng Đài Loan

1 Ấn nút ❮ / ❯ để chuyển menu đến ⚙

2 Ấn và giữ nút ∧ / ∨ hoặc ấn nó một vài lần để chuyển sang màn hình "Settings", chọn "Language" và ấn nút ENTER

3 Ấn nút ∧ / ∨ để chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng, và ấn nút ENTER

4 Ấn nút ∧ / ∨ và chọn "Yes", sau đó ấn nút ENTER

Màn hình sẽ chuyển sang hiển thị ngôn ngữ đã chọn.

■ **Về độ sáng bảng táp lô (độ sáng ban ngày hoặc độ sáng ban đêm)**

● Có 2 kiểu độ sáng của bảng táp lô: độ sáng ban ngày và độ sáng ban đêm, độ sáng thay đổi ở các thời gian như sau.

► Xe không có đèn tự động

- Độ sáng ban ngày: Khi đèn vị trí phía trước được tắt
- Độ sáng ban đêm: Khi đèn vị trí phía trước được bật

► Xe có đèn tự động

- Đèn chiếu sáng ban ngày: khi bên ngoài sáng quá hoặc khi các đèn vị trí phía trước tắt
- Đèn chiếu sáng ban đêm: khi bên ngoài tối quá hoặc khi các đèn vị trí phía trước bật

● Các đèn bảng táp lô sẽ mờ đi khi nó chuyển sang độ sáng ban đêm. Tuy nhiên, độ sáng không mờ đi khi độ sáng ban đêm được đặt ở mức sáng nhất.

■ **Khái quát về hiệu chỉnh ngày và giờ tự động**

Không thể cài đặt điều chỉnh tự động ngày và giờ nếu thiết bị đã được kết nối với hệ thống đa phương tiện khác.

■ **Thao tác "Settings"**

● Thao tác sẽ tạm thời bị treo nếu có bất kỳ một trong các điều kiện sau đây xảy ra khi đang thao tác "Settings".

- Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo
- Khi xe bắt đầu di chuyển

● Nếu không thể thay đổi được các cài đặt ngay cả khi thực hiện thao tác, thông điệp "Settings Failed" sẽ xuất hiện.

■ **Khi tháo các cực ắc quy ra và lắp lại**

Dữ liệu đồng hồ sẽ được cài đặt lại khi ngắt kết nối hoặc nối lại các cực ắc quy.

■ **Màn hình tinh thể lỏng**

→ P. 87

■ **Khái quát về màn hình thông báo**

● Màn hình thông báo sẽ được hiển thị một lần/một ngày.

● Ngày sinh nhật và ngày kỷ niệm được đặt ở ngày 29/2 sẽ được hiển thị ngày 1/3, ngoại trừ năm nhuận.

■ **Hệ thống nhận diện giọng nói***

→ P. 103

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

■ **Chú ý khi lái xe**

Vì một vài lý do an toàn, không được sử dụng công tắc vận hành trong khi đang lái xe. Nếu không, có thể dẫn đến nguy hiểm và có thể gây tai nạn ví dụ như vận hành vô lăng không chuẩn.

Hãy dừng xe để điều khiển nó. Trong khi lái xe, hãy hạn chế nhìn vào màn hình hiển thị ít nhất có thể.

■ **Khi thay đổi các cài đặt**

→ P. 103

⚠ CHÚ Ý

■ **Màn hình hoạt động ở nhiệt độ thấp**

→ P. 103

■ **Khi thay đổi các cài đặt của màn hình**

→ P. 103

■ **Về quãng đường xe chạy**

→ P. 103

Dòng năng lượng (xe điện hybrid)/màn hình mức tiết kiệm nhiên liệu*

Bạn có thể xem được tình trạng của hệ thống hybrid trên màn hình đa thông tin và/hoặc màn hình của hệ thống đa phương tiện.

Có thể hiển thị được màn hình mức tiết kiệm nhiên liệu trên màn hình hệ thống đa phương tiện.

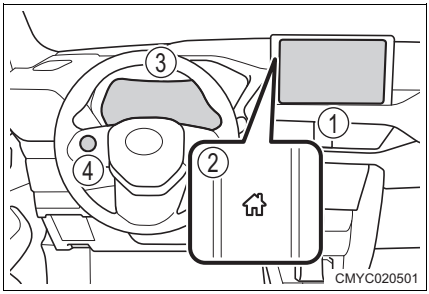
Các chi tiết của hệ thống

① Màn hình hệ thống đa phương tiện*

② Nút  *

③ Màn hình đa thông tin màu TFT

④ Các nút điều khiển đồng hồ táp lô (→ P. 89, 106)



■ **Hệ thống nhận diện giọng nói**

Xe được trang bị hệ thống đa phương tiện có thể sử dụng hệ thống nhận diện giọng nói để hiển thị dòng năng lượng (xe điện hybrid)/màn hình màn hình mức tiết kiệm nhiên liệu. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống đa phương tiện.

Màn hình dòng năng lượng (xe điện hybrid)

Có thể sử dụng màn hình dòng năng lượng để kiểm tra tình trạng dẫn động xe, trạng thái hoạt động của hệ thống hybrid và tình trạng tái sinh năng lượng.

■ Quy trình hiển thị

► Màn hình đa thông tin màu TFT

Điều khiển các nút điều khiển đồng hồ táp lô trên vô lăng để chọn dòng năng lượng.(→ P. 108)

► Màn hình hệ thống đa phương tiện

1 Ấn .

2 Chọn "Vehicle Information".

3 Chọn .

4 Chọn .

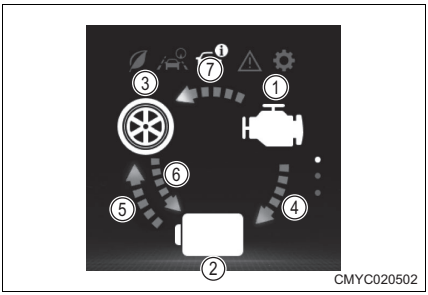
■ Đọc các hiển thị

Các mũi tên sẽ xuất hiện theo dòng năng lượng.

Khi không có dòng năng lượng, các mũi tên này sẽ không được hiển thị.

Hình ảnh chỉ ra các mũi tên ở đây chỉ là một ví dụ. Màn hình thực tế sẽ thay đổi theo điều kiện sử dụng.

► Màn hình đa thông tin màu TFT



① Động cơ xăng

② Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

③ Lốp trước

④ Khi công suất được tạo bởi động cơ xăng được nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo) hoặc được cấp cho mô tơ điện (mô tơ kéo)

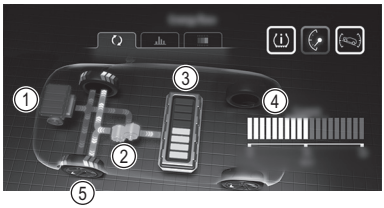
⑤ Khi lái xe với mô tơ điện (Mô tơ kéo)

⑥ Khi công suất được tạo ra bởi phanh tái sinh được nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

⑦ Khi lái xe với động cơ xăng

► Màn hình hệ thống đa phương tiện

① Động cơ xăng
② Mô tơ điện (Mô tơ kéo)
③ Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)
④ Mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại
⑤ Lốp trước



CMYC020503

Màu của các mũi tên sẽ thay đổi như sau.

Màu xanh hoặc màu vàng xanh : Khi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) được nạp điện hoặc tái sinh năng lượng.

Màu vàng : Khi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) đang được sử dụng.

Khi mũi tên màu vàng được hiển thị từ ắc quy hybrid (ắc quy kéo) hướng về phía mô tơ điện (mô tơ kéo), thì ắc quy đang bị phóng điện.

Đỏ : Khi động cơ xăng đang được sử dụng.

■ **Cảnh báo lượng điện nạp còn lại của ắc quy hybrid (ắc quy kéo)**

- Chuông báo sẽ kêu gián đoạn khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) duy trì ở trạng thái không nạp điện trong khi cần số ở vị trí N hoặc lượng nạp còn lại giảm xuống dưới mức nhất định. Nếu lượng nạp còn lại giảm xuống hơn nữa, chuông báo sẽ kêu liên tục.
- Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin TFT màu và chuông báo kêu, hãy tuân theo các hướng dẫn hiển thị trên màn hình để tiến hành khắc phục sự cố.

Màn hình mức tiết kiệm nhiên liệu

■ Thông tin về hành trình

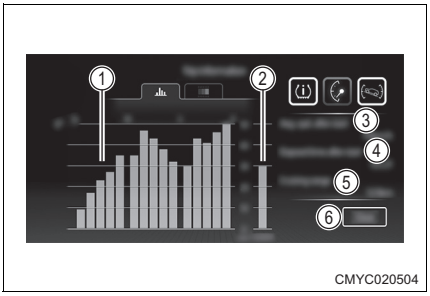
1 Ấn .

2 Chọn "Vehicle Information".

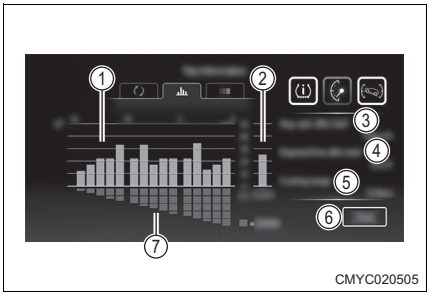
3 Chọn .

4 Chọn .

► Xe động cơ xăng



► Xe điện hybrid



① Mức tiết kiệm nhiên liệu trong 15 phút trước đó

Mức tiết kiệm nhiên liệu của 15 phút được hiển thị dưới dạng mã màu, thời gian lái xe trước đó và từ khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được bật.

② Mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại

③ Hiển thị tốc độ xe trung bình kể từ khi động cơ <hệ thống hybrid> được khởi động

④ Hiển thị thời gian trôi qua kể từ khi động cơ <hệ thống hybrid> được khởi động

⑤ Quãng đường xe có thể chạy được

⑥ Nút "Clear"
Cài đặt lại dữ liệu mức tiết kiệm nhiên liệu

⑦ Năng lượng tái sinh trong 15 phút trước đó

Năng lượng điện được tái sinh của 15 phút được hiển thị dưới dạng mã màu, thời gian lái xe trước đó và từ khi công tắc nguồn được bật.

Hình ảnh chỉ là ví dụ, và có thể khác so với điều kiện thực tế.

■ **Quãng đường xe có thể chạy được**

Quãng đường này được tính dựa vào mức tiêu hao nhiên liệu trung bình trong quá khứ, không nhất thiết thể hiện quãng đường chính xác như quãng đường xe có thể chạy được thực tế.

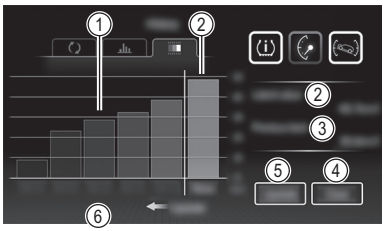
■ Lịch sử tiêu hao nhiên liệu

1 Ấn .

2 Chọn "Vehicle Information".

3 Chọn .

4 Chọn .



CMYC020506

① Ghi lại mức tiết kiệm nhiên liệu quá khứ

② Mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại

③ Mức tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất

④ Nút "Clear"

Đặt lại dữ liệu đã lưu trước đó

⑤ Nút "Update"

Cập nhật dữ mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình

⑥ Ngày cập nhật

Hình ảnh chỉ là ví dụ, và có thể khác so với điều kiện thực tế.

Hoạt động của từng thiết bị

3

3-1. Chìa khóa

Chìa khóa 132

3-2. Mở, đóng và khóa cửa xe

Hệ thống chìa khóa thông minh 135

Cửa (Cửa trước và cửa sau) 145

Cửa hậu 156

3-3. Điều chỉnh ghế

Ghế trước 174

Ghế sau 176

Tựa đầu 179

3-4. Vị trí vô lăng và các gương

Vô lăng 181

Gương chiếu hậu bên trong xe 183

Gương chiếu hậu bên ngoài xe 185

3-5. Mở và đóng các cửa sổ

Cửa sổ điện 188

Chìa khóa

Chìa khóa

Những loại chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.

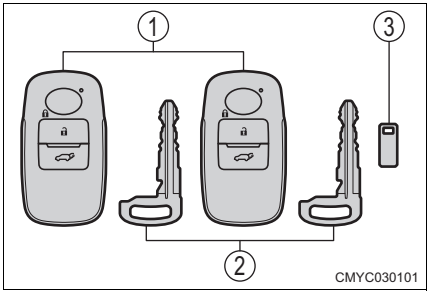
① Chìa khóa điện tử

Kích hoạt hệ thống chìa khóa thông minh (→ P. 135)

Kích hoạt chức năng điều khiển từ xa (→ P. 145)

② Chìa khóa khẩn cấp

③ Tấm ghi số hiệu chìa

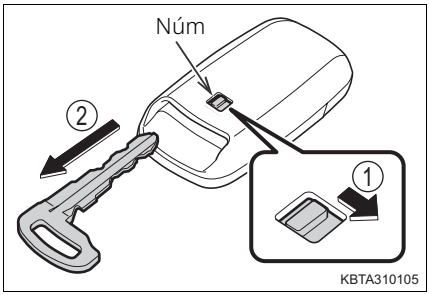


Sử dụng chìa khóa khẩn cấp

① Trượt núm

② Tháo chìa khóa khẩn cấp

Sau khi sử dụng, cất chìa khóa về vị trí ban đầu và mang nó theo cùng với chìa khóa điện tử. Khi pin của chìa khóa điện tử bị hết pin hoặc hệ thống chìa khóa thông minh không hoạt động chính xác, thì bạn sẽ cần dùng đến chìa khóa khẩn cấp. (→ P. 548)



■ **Nếu bị mất chìa khóa khẩn cấp**

Đại lý Toyota có thể tạo ra các chìa khóa chính hiệu mới bằng cách sử dụng số hiệu chìa trên tấm ghi nhãn chìa khóa của bạn và chìa khóa khác.

Hãy giữ tấm ghi số hiệu chìa khóa ở vị trí an toàn ví dụ như trong ví, không nên để trong xe.

■ **Khi mang chìa khóa xe lên máy bay**

Khi bạn mang chìa khóa lên máy bay, không được ấn nút khóa ở trên máy bay. Ngay cả khi bạn cất chìa trong hành lý của bạn, cần thận không được để nút chìa khóa bị ấn. Nếu nút bị ấn, chìa khóa sẽ phát ra sóng radiô có thể gây ảnh hưởng cho hoạt động của máy bay.

■ **Pin yếu**

→ P. 142

■ **Khi bạn nhìn thấy thông điệp cảnh báo về tình trạng của chìa khóa điện tử hoặc chế độ của công tắc động cơ <công tắc nguồn>**

Tránh để quên chìa khóa điện tử bên trong xe, cho hành khách cầm chìa khóa ra bên ngoài xe, hoặc bất ngờ để công tắc nguồn bật, màn hình đa thông tin màu TFT sẽ hiển thị một thông điệp để nhắc bạn kiểm tra chìa khóa điện tử và tình trạng công tắc động cơ <công tắc nguồn>. Nếu điều đó xảy ra, hãy thực hiện theo hướng dẫn ngay lập tức. (→ P. 531)

■ **Khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị "Key battery low Replace key battery"**

Nếu chìa khóa điện tử bị yếu pin. Thay pin mới. (→ P. 487)

■ **Thay pin**

→ P. 487

■ **Mua chìa khóa**

Bạn có thể cài đặt lên đến 4 chìa điều khiển từ xa. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota để mua chìa khóa và để tìm hiểu thông tin sử dụng.

⚠ CHÚ Ý

■ **Để tránh làm hỏng các chìa khóa**

- Không được để chìa khóa dưới ánh nắng mặt trời hoặc để ở nơi có nhiệt độ cao
- Không được để chìa khóa điện tử trong túi quần phía sau
- Không đánh rơi chìa khóa, tránh tác dụng lực mạnh lên chìa khóa hoặc bẻ cong chìa khóa
- Không để chìa ở nơi có độ ẩm cao trong một thời gian dài
- Không để chìa ở nơi ẩm ướt hoặc nhúng chìa vào máy có sóng siêu âm hoặc tương tự
- Không gắn kim loại hoặc các vật liệu từ tính vào chìa khóa hoặc đặt chìa gần những vật liệu như vậy
- Không tháo rời chìa khóa
- Không được dán miếng dán hoặc bất cứ thứ gì lên bề mặt chìa khóa.
- Không để chìa khóa gần các sản phẩm từ tính chẳng hạn như ti vi, hệ thống âm thanh, bếp từ, các thiết bị điện tử trong ngành y tế, chẳng hạn như các thiết bị trị liệu có tần số thấp.

■ **Khi mang theo chìa khóa**

Hãy để chìa khóa cách xa các thiết bị điện tử đang bật ít nhất 10 cm. Khi để chìa khóa đặt gần thiết bị điện trong phạm vi khoảng 10 cm, nó sẽ bị ảnh hưởng bởi sóng radiô và có thể làm việc không chính xác.

⚠ CHÚ Ý

Khi mang xe đến Đại lý Toyota để xử lý lỗi liên quan đến hệ thống chìa khóa thông minh

Hãy mang theo tất cả các chìa khóa điện tử.

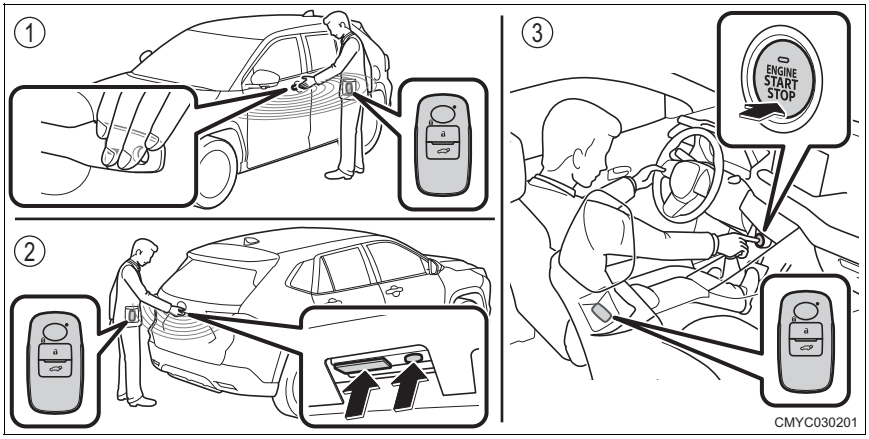
Nếu bị mất chìa khóa

Nếu bạn bị mất tất cả các chìa khóa điện tử, thì rủi ro mất trộm xe là lớn. Hãy mang theo tất cả các chìa khóa điện tử khác và đi đến Đại lý Toyota ngay lập tức.

Hệ thống chìa khóa thông minh

Tổng quan về chức năng

Khi bạn mang theo chìa khóa điện tử trong túi, vv.. bạn có thể thực hiện các hoạt động sau. (Chắc chắn người lái đã mang theo chìa khóa)



① Mở khóa và khóa tất cả các cửa* (→ P. 145)

② Mở khóa và khóa tất cả các cửa* (→ P. 156)

③ Khởi động động cơ <công tắc nguồn> (→ P. 212, **217**)

■ **Tín hiệu hoạt động**

Chuông báo và đèn tạo nháy khẩn cấp nháy sẽ thông báo cho bạn biết về việc khóa và mở khóa cửa. (1 lần cho khóa và 2 lần cho mở khóa)

■ **Tùy chọn cá nhân**

Có thể thay đổi được tín hiệu hoạt động.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 92, 110)

■ **Tính năng an ninh cho hoạt động mở khóa**

→ P. 151

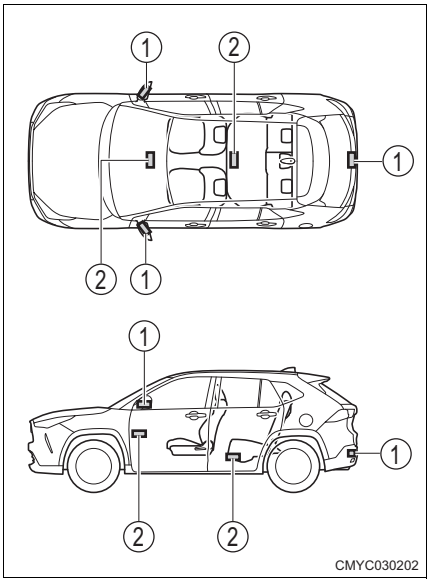
*: nếu có

Vị trí ăng ten và phạm vi hoạt động

■ Các vị trí của ăng ten

① Ăng ten bên ngoài xe*

② Ăng ten bên trong xe



■ Phạm vi hoạt động (vùng phát hiện của chìa điện tử)

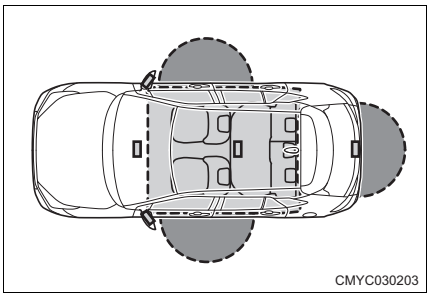
: Khóa và mở khóa các cửa*

Hoạt động khi có chìa khóa điện tử nằm trong khu vực cách tay nắm cửa xấp xỉ 80 cm

(Nó chỉ hoạt động khi tay nắm cửa phát hiện được chìa khóa điện tử)

: Khởi động động cơ <hệ thống hybrid> hoặc các chế độ của công tắc

Hệ thống sẽ hoạt động khi chìa khóa điện tử nằm bên trong xe.



*: nếu có

■ **Chuông báo kêu và đèn cảnh báo**

Để tránh gây tai nạn bất ngờ hoặc mất trộm do vận hành sai, bạn có thể nghe thấy tiếng chuông báo kêu, hãy tìm đèn cảnh báo sáng hoặc quan sát thông điệp cảnh báo được hiển thị. Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc thông điệp xuất hiện, hãy thực hiện hành động phù hợp cho tình huống đó. (→ P. 510, 518)

Bảng sau đây tổng kết quy trình chuẩn cho mỗi tình huống khi bạn nghe thấy chuông cảnh báo.

Chuông cảnh báo	Tình huống	Giải pháp cần thực hiện
Chuông bíp ngắn tần số cao sẽ kêu 5 lần từ bên trong xe, tiếng bíp tần số cao gián đoán kêu 3 lần từ bên ngoài xe	Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã ở "ACC" hoặc "ON", bất kỳ cửa nào đó được mở, và chìa điện tử được mang ra ngoài xe, và sau đó cửa được đóng lại	Vào xe và có mang theo chìa khóa điện tử
Tiếng bíp tần số thấp kêu dài liên tục từ bên trong xe	Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ACC" trong khi cửa lái đang ở trạng thái mở (mở cửa lái trong khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã ở "ACC")	Tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF" và đóng cửa
Tiếng bíp tần số cao từ bên ngoài xe	Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã đặt ở "ACC" hoặc "ON", có người đã cố gắng khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa* trên cửa trước hoặc cửa sau	Tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF" sẽ khóa tất cả các cửa
	Với chìa khóa điện tử đang ở bên trong xe, ai đó thử khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa* trên cửa trước hoặc cửa hậu	Mang theo người chìa khóa điện tử và khóa các cửa
	Khi một cửa bất kỳ hoặc nắp capô được mở ra, ai đó thử khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa* trên cửa trước hoặc cửa hậu hoặc bằng điều khiển từ xa	Đóng tất cả các cửa và khóa chúng

*: nếu có

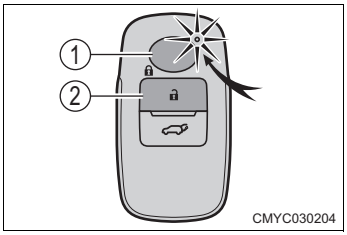
Chuông cảnh báo	Tình huống	Giải pháp cần thực hiện
Tiếng bíp tần số cao từ bên ngoài xe, tất cả các cửa sẽ được mở khóa	Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "OFF" và chìa khóa đang ở trong bên trong xe, cửa được đóng lại đồng thời nút khóa bên trong của cửa người lái được đặt ở vị trí khóa và tay nắm cửa người lái được kéo lên	Mang theo người chìa khóa điện tử và khóa các cửa
	Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã ở "OFF" và chìa khóa đang ở trong bên trong xe, một cửa được mở ra và đóng lại đồng thời tất cả các cửa được khóa lại và bất kỳ nút khóa bên trong nào trừ cửa người lái được ấn vào phía mở khóa	
Tiếng bíp tần số cao kêu gián đoạn 3 lần từ bên trong xe	Công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt "OFF" khi chìa khóa điện tử sắp hết tuổi thọ*	Thay pin mới (→ P. 487)
Tiếng bíp tần số thấp kêu dài liên tục từ bên trong xe	Công tắc động cơ <công tắc nguồn> được chuyển từ"O" sang "OFF" với của người lái được mở	Hãy đóng cửa người lái

* Nếu tình trạng chìa khóa điện tử vẫn yếu điện, chuông cảnh báo sẽ kêu ngay cả khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được chuyển đến "ACC" hoặc "ON".

■ **Chế độ tiết kiệm pin của chìa khóa điện tử**

● Sự hao điện của pin chìa khóa có thể giảm xuống bằng cách cách đặt chìa khóa không ở chế độ tiết kiệm pin vì chìa khóa đang ở chế độ chờ để nhận tín hiệu.

Trong khi ấn nút khóa (①) trên chìa khóa điện tử, ấn nút mở khóa (②) 2 lần. Chắc chắn rằng đèn chỉ báo của chìa khóa điện tử nháy 4 lần.
Hệ thống chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động khi đang ở chế độ tiết kiệm pin. Để hủy chế độ tiết kiệm pin, hãy ấn vào một nút bất kỳ trên chìa khóa điện tử.



● Nếu bạn không có kế hoạch sử dụng chìa khóa trong thời gian dài, chúng tôi khuyên rằng bạn nên đặt chìa khóa đó ở chế độ tiết kiệm pin.

● Nếu bạn có kế hoạch đặt chìa vào chế độ tiết kiệm pin ngay sau khi thay pin, hãy đợi khoảng 10 giây trước khi vào chế độ tiết kiện pin.

■ **Những tình huống mà chức năng có thể hoạt động không chính xác**

Hệ thống chìa khóa thông minh sử dụng sóng rađiô yếu. Trong các tình huống sau đây, sự giao tiếp giữa chìa khóa điện tử và xe có thể sẽ bị gián đoạn, làm cho hệ thống chìa khóa thông minh, điều khiển từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động không chính xác. (Giải pháp: → P. 548)

● Khi chìa khóa điện tử bị yếu pin

● Khi xe ở trong khu vực có sóng rađiô mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như ở gần tháp truyền hình, nhà máy điện, trạm xăng, đài phát sóng, màn hình lớn, khu đỗ xe, sân bay,...

● Khi chìa khóa chạm vào hoặc được bọc bằng vật bằng kim loại được liệt kê dưới đây
- Thẻ có phôi bằng nhôm hoặc kim loại khác dán lên
- Gói thuốc lá có bọc nhôm bên trong
- Ví có chứa kim loại
- Tiền xu
- Nệm sưởi ấm
- Các thiết bị giải trí như đĩa CD và DVD

● Khi có các chìa khóa điều khiển từ xa (có khả năng phát sóng rađiô) khác đang được sử dụng gần đó

- Khi chìa khóa điện tử để cùng với các sản phẩm phát sóng rađiô như sau
  - Các thiết bị không dây như rađiô, điện thoại di động, và điện thoại không dây...
  - Các chìa khóa điện tử hoặc chìa khóa điều khiển từ xa (phát sóng rađiô) của xe khác
  - Máy tính hoặc các cực thông tin di động (tổ chức điện tử)
  - Máy nghe nhạc kỹ thuật số
  - Thiết bị trò chơi di động
- Khi kính cửa hậu được dán phim cách nhiệt bằng kim loại
- Chìa khóa điện tử được đặt gần các thiết bị điện tử như bộ sạc.

■ Thông tin quan trọng

- Ngay cả khi chìa khóa điện tử nằm trong khu vực hoạt động (phát hiện), hệ thống có thể không làm việc chính xác trong các trường hợp sau.
  - Chìa khóa điện từ được nằm quá gần các kính cửa sổ hoặc tay nắm cửa khi khóa hoặc mở khóa các cửa hoặc đang nằm gần mặt đất hoặc ở vị trí cao
  - Chìa khóa điện tử để trên bảng táp lô hoặc trên sàn xe, hoặc ở hốc cửa hoặc trong ngăn đựng găng tay khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid> hoặc thay đổi chế độ của công tắc động cơ
- Thậm chí khi chìa khóa điện tử ở trong túi của bạn, chìa khóa thông minh có thể hoạt động không chính xác do vị trí hoặc hình dạng của túi. (Phạm vi hoạt động: → P. 136)
- Tùy thuộc vào các tình trạng tín hiệu, chìa khóa điện tử có thể vô tình bị mắc lại bên trong xe nếu bạn bước ra ngoài xe và để chìa khóa điện tử trên bảng táp lô hoặc gần hốc cửa vì ăng ten bên ngoài có thể phát hiện tín hiệu và khóa các cửa.
- Khi chìa khóa điện tử để trong khu vực hoạt động, các cửa có thể bị khóa hoặc mở khóa bởi bất kỳ người nào đó đang ở cạnh một người đang mang chìa khóa. Lưu ý rằng các cửa khác ngoài cửa đã được phát hiện bởi chìa khóa điện tử không thể mở khóa được trong trường hợp này.

  Ngay cả khi chìa khóa được đặt ở phía sau cửa đối diện với cửa đã được mở khóa, cửa đối diện có thể phát hiện được chìa khóa điện tử và mở khóa.
- Nếu chìa khóa điện tử được đặt gần kính cửa sổ phía ngoài xe, thì đôi khi chìa khóa có thể khởi động động cơ <hệ thống hybrid>.
- Nếu phun nước lên tay nắm cửa* khi rửa xe hoặc khi trời mưa to, cửa có thể bị khóa hoặc mở khóa lặp đi lặp lại khi chìa khóa điện đang ở trong vùng hoạt động. Nếu điều đó xảy ra, thì thực hiện quy trình dưới đây. (Không được mở hoặc đóng cửa, các cửa mở được mở khóa sẽ tự động khóa lại sau khoảng 30 giây)
  - Đặt chìa khóa ở cách xe từ xấp xỉ 3 m trở lên (đề phòng trộm)

- Vô hiệu hóa hệ thống chìa khóa thông minh bằng cách cài đặt chìa khóa vào chế độ tiết kiệm pin (→ P. 139)

- Khi quần áo chạm vào nút khóa/mở khóa* trên cửa trước, nó có thể khóa hoặc mở khóa cửa khi chìa khóa điện tử được đặt trong vùng hoạt động.
- Nếu bạn khóa xe bằng điều khiển từ xa khi chìa khóa đang được đặt bên trong hoặc ở gần xe, thì việc mở khóa bằng hệ thống chìa khóa thông minh có thể không hoạt động. (Hệ thống có thể khôi phục bằng cách mở khóa xe bằng điều khiển từ xa)
- Vận hành nút của tay nắm* cửa một cách chính xác và đảm bảo rằng cửa đã được khóa và sau đó mở khóa. Nếu bạn vận hành nút quá nhanh, cửa có thể không mở khóa hoặc khóa được.
- Nếu công tắc của tay nắm cửa* bị phủ bởi băng, tuyết hoặc bùn, thì công tắc này có thể không hoạt động. Nếu công tắc này không làm việc, hãy làm sạch băng, tuyết hoặc bùn ra khỏi bề mặt, và vận hành công tắc lại lần nữa.
- Khi bạn vận hành nút tay nắm cửa*, móng tay có thể chạm vào cửa, Hãy cẩn thận không làm hỏng cửa hoặc gãy móng tay.
- Khi bạn vận hành nút khóa/mở khóa trên cửa trước có đeo găng tay, thì việc khóa hoặc mở khóa có thể bị trễ hoặc cửa có thể không khóa hoặc mở khóa.
- Tùy vào các điều kiện xung quanh, các cửa có thể không khóa hoặc mở khóa được bằng nút khóa/mở khóa* trên cửa trước. Trong trường hợp này, sử dụng chức năng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa khẩn cấp để khóa/mở khóa cửa. (→ P. 145, 548)
- Chức năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt trong các tình huống được liệt kê dưới đây để tránh cho pin của chìa khóa khỏi bị hao điện và phóng điện ắc quy của xe. Nếu điều này xảy ra, cần thời gian khóa hoặc mở khóa dài hơn bằng hệ thống chìa khóa thông minh.
  - Để chìa khóa điện tử nằm cách xe xấp xỉ 3 m với thời gian từ khoảng 2 phút trở lên
  - Khi không sử dụng hệ thống chìa khóa thông minh trong 5 ngày trở lên

■ Các điểm lưu ý khi khóa cửa xe

Trong khi đang rửa xe tự động, chuông báo bên trong xe có thể kêu nếu nước bắn lên tay nắm cửa* khi chìa khóa điện tử đang nằm trong xe.

■ Các điểm lưu ý khi mở khóa các cửa

- Khi bạn kéo tay nắm cửa đồng thời vận hành nút của tay nắm cửa*, cửa có thể không mở khóa được. Trong trường hợp này, hãy trả tay nắm cửa về vị trí ban đầu của nó và vận hành lại nút này một lần nữa (trừ cửa hậu). Khi đã xác nhận cửa đã được mở khóa, hãy kéo tay nắm cửa.

- Khi chìa khóa điện tử khác được đặt trong phạm vi hoạt động, có thể mất thời gian dài hơn để mở khóa cửa tính từ thời điểm bạn vận hành nút của tay nắm cửa.

■ Không sử dụng xe trong thời gian dài

- Để chống trộm, hãy để chìa khóa điện tử cách xe khoảng 3 m.
- Trước đó bạn cũng có thể vô hiệu hóa hệ thống chìa khóa thông minh. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota để biết thêm thông tin.

■ Khởi động hệ thống một cách bình thường

Chắc chắn đã mang theo chìa khóa điện tử khi khởi động hệ thống. Khi khởi động hệ thống từ bên ngoài, cẩn thận không được để chìa khóa điện tử quá gần xe.

Tùy thuộc vào vị trí và cách cầm chìa khóa điện tử khi khởi động hệ thống, chìa khóa có thể không phát hiện được một cách chính xác, điều ngăn cản khởi động bất thường. (Hệ thống báo động có thể bất ngờ kích hoạt hoặc chức năng chống khóa cửa có thể sẽ không làm việc: → P. 152)

■ Khi hệ thống chìa khóa thông minh không hoạt động chính xác

- Khóa và mở khóa các cửa: → P. 548
- Khởi động động cơ <công tắc nguồn>: → P. 548

■ Pin yếu

- Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm.
- Pin vẫn có thể hết ngay cả khi không sử dụng điều khiển từ xa. Do chìa khóa điện tử thường xuyên nhận sóng radiô, pin sẽ hết ngay cả khi không sử dụng. Nếu bạn gặp phải bất kỳ tình huống nào sau đây, chìa khóa có thể bị hết pin. Hãy thay pin mới.
  - Hệ thống chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
  - Phạm vi hoạt động hẹp hơn
  - Đèn LED của chìa khóa điện tử không sáng
- Nếu ắc quy duy trì tình trạng yếu pin, chuông cảnh báo sẽ kêu từ bên trong xe khi tắt động cơ <hệ thống hybrid>. (→ P. 532)
- Để tránh khỏi nhanh bị hết pin, không để chìa khóa cách các thiết bị điện tử sau đây sinh ra trường điện từ trong phạm vi 1m.
  - TV
  - Hệ thống âm thanh
  - Máy tính cá nhân
  - Bộ nối ngoài AC
  - Điện thoại di động, điện thoại không dây và bộ sạc
  - Đèn bàn
  - Các thiết bị điện tử y tế như các thiết bị chữa bệnh tần số thấp

- Màn hình tinh thể lỏng
- Mô tơ
- Bếp từ

● Không được để chìa điện tử bên trong hoặc ở gần xe. Vì chìa khóa điện tử và xe thường xuyên giao tiếp với nhau, nó sẽ làm tăng tốc độ hết pin. Khi chúng ở trạng thái giao tiếp liên tục, đèn chỉ báo trên chìa khóa điện tử bắt đầu nháy. Hãy để chìa khóa điện tử ra xa khỏi xe cho đến khi chỉ báo tắt.

● Nếu bạn không có kế hoạch sử dụng chìa khóa trong thời gian dài, hãy đặt chìa khóa vào chế độ tiết kiệm pin để hạn chế sự tiêu hao pin. (→ P. 139)

■ Chìa khóa bị hết pin

→ P. 487

■ Các chức năng có thể tùy chọn bởi Đại lý của Toyota

Đại lý Toyota có thể vô hiệu hóa hệ thống chìa khóa thông minh.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

■ Khi hệ thống chìa khóa thông minh được vô hiệu hóa bởi Đại lý Toyota

● Khóa và mở khóa các cửa: Cửa có thể khóa và mở khóa các cửa bằng chức năng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa khẩn cấp. (→ P. 145, 548)

● Khởi động động cơ <hệ thống hybrid> và hoặc các chế độ của công tắc động cơ <công tắc nguồn>: → P. 548

● Tắt động cơ <hệ thống hybrid>: → P. 213, 218

⚠ CẢNH BÁO

■ Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử

● Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim phải giữ khoảng cách thích hợp giữa chúng và các ăng ten của hệ thống chìa khóa thông minh. (→ P. 136)

Sóng radiô có thể sẽ làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị trên. Nếu cần, bạn có thể vô hiệu hóa chức năng chìa khóa thông minh. Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để có thêm thông tin chi tiết, như tần số của sóng radiô và thời điểm phát ra sóng radiô. Sau đó, hỏi ý kiến của bác sỹ xem liệu bạn có nên vô hiệu hóa chìa khóa thông minh hay không.

● Khi sử dụng bất cứ thiết bị điện tử y tế khác ngoài máy điều hòa nhịp tim, máy tái đồng bộ nhịp tim hoặc máy khử rung tim, bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng radiô.

Sóng radiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa nói trên.

Hãy hỏi ý kiến Đại lý Toyota để biết thêm chi tiết khi vô hiệu hóa chìa khóa thông minh.

⚠ CHÚ Ý

- Không được tác dụng lực mạnh hoặc sử dụng vật sắc nhọn để ấn nút của tay nắm cửa. Nếu không, sẽ có thể làm hỏng nút.

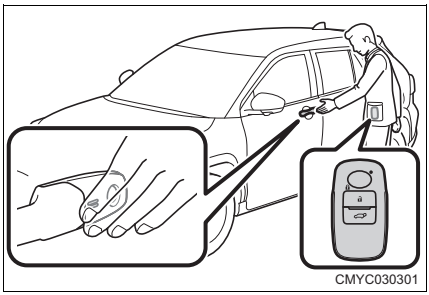
Cửa (Cửa trước và cửa sau)

Khóa và mở khóa các cửa

Bạn có thể khóa và mở khóa các cửa bằng hệ thống chìa khóa thông minh*, chức năng điều khiển từ xa, chìa khóa hoặc các nút khóa bên trong.

■ Hệ thống chìa khóa thông minh*

Mang theo chìa khóa điện tử và chạm tay vào công tắc khóa/mở khóa của cửa trước (phần lõm của tay nắm cửa) để khóa hoặc mở khóa tất cả các cửa


CMYC030301

Chạm vào nút chỉ định.

Khi bạn khóa các cửa, chắc chắn cửa đã được khóa.

Các cửa không thể mở khóa được trong khoảng 3 giây sau khi được khóa lại.

► Mở khóa cửa chào đón*

Khi bạn mang theo chìa khóa điện tử và vào vùng mở khóa, tất cả các cửa đã được mở khóa (→ P. 151)

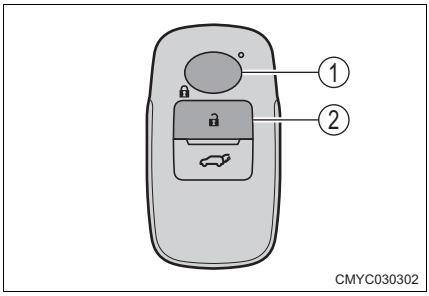
Không thể sử dụng chức năng mở khóa cửa chào đón để khóa các cửa.

■ Chức năng điều khiển từ xa

① Khóa tất cả các cửa

Chắc chắn rằng các cửa đã được khóa.

② Mở khóa tất cả các cửa

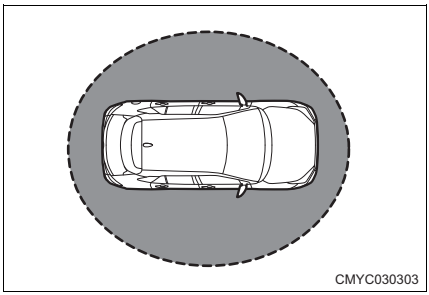


CMYC030302

*: nếu có

► Phạm vi hoạt động

● : Nằm cách vị trí giữa xe khoảng 3 m



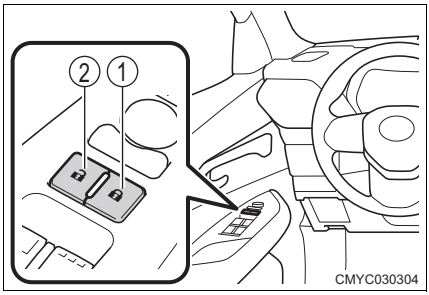
■ Chìa khóa

Bạn có thể khóa hoặc mở khóa các cửa bằng chìa khóa khẩn cấp. (→ P. 548)

■ Các công tắc khóa cửa

① Khóa tất cả các cửa

② Mở khóa tất cả các cửa

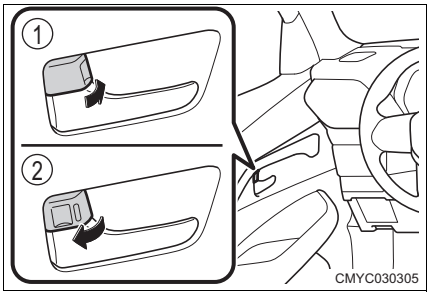


■ Nút khóa cửa bên trong xe

① Khóa các cửa

② Mở khóa các cửa

Ngay cả khi nút khóa cửa bên trong của cửa người lái được đặt về phía khóa, kéo tay nắm cửa bên trong xe sẽ mở khóa cửa của người lái và mở cửa của người lái.



Khi khóa cửa trước từ bên ngoài mà không dùng chìa

1 Chuyển nút khóa cửa bên trong xe sang vị trí khóa

2 Đóng cửa đồng thời kéo tay nắm cửa

Khi chức năng tránh khóa cửa (→ P. 152) được kích hoạt, cửa không thể khóa được.

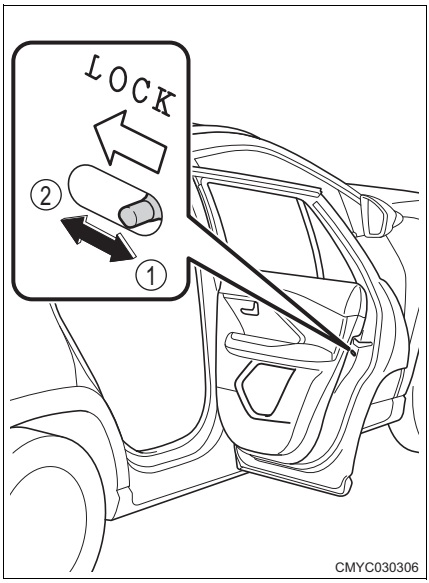
Khóa bảo vệ trẻ em

Khi đặt vào phía khóa, các cửa sau không thể mở được từ phía trong xe.

① Mở khóa

② Khóa

Tính năng này để tránh cho trẻ em khỏi mở cửa sau từ bên trong. Hãy đặt cả 2 cửa sau vào phía khóa.



Chức năng khóa và mở khóa tự động

Chức năng này tự động khóa hoặc mở khóa tất cả các cửa theo các điều kiện của xe.

Bạn có thể đặt hoặc hủy các chức năng sau.

► Chức năng khóa tự động

Chức năng	Mô tả
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ (cài đặt ban đầu)	Khi tốc độ xe lên đến từ xấp xỉ 20 km/h trở lên, thì tất các các cửa xe sẽ được khóa lại.
Khóa tự động liên kết với chuyển số (chỉ cho xe hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)	Tất cả các cửa sẽ được khóa bằng cách chuyển cần số ra khỏi vị trí P khi động cơ <hệ thống hybrid> đang hoạt động.

► Chức năng mở khóa tự động (trạng thái ban đầu của chức năng này là vô hiệu hóa)

Chức năng	Mô tả
Mở khóa tự động liên kết với chuyển số (chỉ cho xe hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)	Tất cả các cửa sẽ được mở khóa khi chuyển cần số đến vị trí P.

■ Cách chuyển sang chức năng khóa tự động

Khi bạn hoàn thành các bước được liệt kê dưới đây, chức năng khóa cửa tự động sẽ bật theo thứ tự ①, ②, và ③.

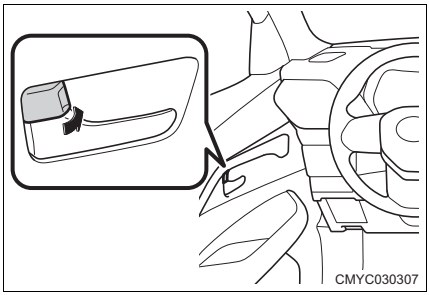
① Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ

② Chức năng khóa tự động liên kết với chuyển số (chỉ cho xe hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)

③ Vô hiệu hóa chức năng

1 Chuẩn bị xe ở trạng thái sau đây

- Hãy tắt các đèn vị trí phía trước
- Tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF"
- Đóng tất cả các cửa
- Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía khóa



2 Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ACC" (trong vòng 5 giây, thực hiện 3)

3 Bật và tắt các đèn vị trí phía trước

4 Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía mở khóa

Mỗi khi hoàn thành việc chuyển công tắc, tất cả các cửa sẽ được khóa lại trong thời gian xấp xỉ 3 giây sau khi nút khóa bên trong của cửa người lái được chuyển sang phía mở khóa.

Nếu bạn dừng hoạt động mà chưa hoàn thành đến cuối quy trình, hãy thử lại từ đầu.

■ Cách chuyển sang chức năng mở khóa tự động

Khi bạn hoàn thành các bước được liệt kê dưới đây, chức năng mở khóa cửa tự động sẽ bật theo thứ tự ①, ②, và ③.

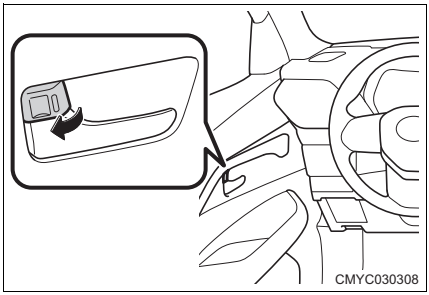
① Vô hiệu hóa chức năng

② Mở khóa tự động liên kết với chuyển số (chỉ cho xe hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)

③ Chức năng mở khóa tự động liên kết với công tắc động cơ <công tắc nguồn> "OFF"

1 Chuẩn bị xe ở trạng thái sau đây

- Hãy tắt các đèn vị trí phía trước
- Tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF"
- Đóng tất cả các cửa
- Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía mở khóa



2 Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ACC" (trong vòng 5 giây, thực hiện 3)

3 Bật và tắt các đèn vị trí phía trước

4 Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía khóa

Mỗi khi hoàn thành việc chuyển công tắc, tất cả các cửa sẽ được khóa lại trong thời gian xấp xỉ 3 giây sau khi nút khóa bên trong của cửa người lái được chuyển sang phía khóa.

Nếu bạn dừng hoạt động mà chưa hoàn thành đến cuối quy trình, hãy thử lại từ đầu.

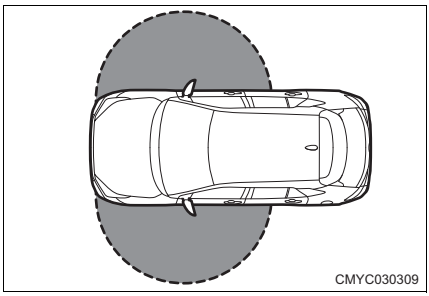
Mở khóa cửa chào đón*

Khi bạn mang theo điện tử và vào vùng mở khóa, tất cả các cửa đã được mở khóa.

■ Phạm vi mở khóa của mở khóa cửa chào đón

● : Phạm vi mở mở khóa

Nó sẽ hoạt động khi bạn mang chìa khóa điện tử vào trong vùng cách gương chiếu hậu bên ngoài xấp xỉ 1.5 m.



■ Cách thực hiện kết nối

1 Ra khỏi xe, và sử dụng hệ thống chìa khóa thông minh hoặc chức năng điều khiển từ xa để khóa các cửa (chờ kết nối)

2 Khi bạn đi ra khỏi phạm vị mở khóa và sau xấp xỉ 5 giây, sự kết nối sẽ hoàn thành.

Khoảng thời gian kết nối hiệu quả là trong thời gian xấp xỉ 5 ngày. Sau khi hết thời gian hiệu quả, sự kết nối sẽ bị hủy.

■Khi báo động được đặt

Nếu bạn mở khóa và mở cửa mà không dùng hệ thống chìa khóa thông minh* hoặc điều khiển từ xa, còi báo động sẽ được kích hoạt. Khi điều này xảy ra, hãy tắt báo động ngay lập tức. (→ P. 75)

■Hệ thống mở khóa cửa khi phát hiện có va chạm

Khi xe bị tác động mạnh từ phía trước, phía sau, bên phải, bên trái, tất cả các cửa sẽ được mở khóa.

Hệ thống này không được kích hoạt tùy vào mức độ tác động lực và kiểu tai nạn.

■Tính năng an ninh cho hoạt động mở khóa

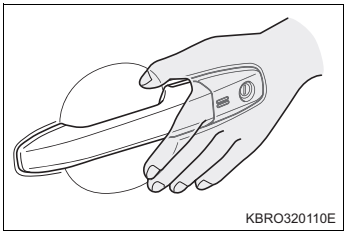
Nếu cửa không được mở ra trong thời gian khoảng 30 giây sau khi được mở khóa bằng hệ thống chìa khóa thông minh* hoặc điều khiển từ xa, cửa sẽ được khóa lại một cách tự động để chống trộm.

● Sau khi cửa được khóa lại, hệ thống báo động sẽ được cài đặt. (→ P. 74)

*: nếu có

■ **Khi nút khóa/mở khóa cửa trước sẽ không khóa hoặc mở khóa các cửa.**

Nếu bạn không thể khóa hoặc mở khóa bằng cách chạm vào nút khóa/mở khóa trên cửa trước bằng ngón tay, thì dùng bàn tay để chạm vào nút khóa và mở khóa của cửa trước.
Nếu tay đang đeo găng, hãy bỏ găng tay ra.


KBRO320110E

■ **Chức năng chống khoá cửa**

Chức năng này để tránh cho cửa bị khóa khi chìa khóa đang nằm bên trong xe.

- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở"ACC" hoặc "ON", thực hiện các thao tác sau sẽ kích hoạt chức năng chống khóa cửa, nó sẽ mở khóa tất cả các cửa.
  - Chuyển nút khóa cửa bên trong xe của cửa người lái sang phía khóa với cửa người lái đang mở
  - Mở khóa bất kỳ nút khóa bên trong nào trừ ghế từ bên trong xe với cửa người lái được khóa lại, và mở cửa và sau đó đóng nó (chức năng này sẽ không kích hoạt khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ON")
- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "OFF" và chìa khóa điện tử đang ở bên trong xe, thực hiện các thao tác sau sẽ kích hoạt chức năng chống khóa cửa, nó sẽ mở khóa tất cả các cửa.
  - Việc đóng các cửa trong khi kéo tay nắm cửa của người lái với nút khóa bên trong đang được đặt ở phía khóa.
  - Mở khóa bất kỳ nút khóa bên trong nào trừ ghế của người lái từ bên trong xe với cửa người lái được khóa lại, và mở cửa và sau đó đóng nó

■ **Chuông cảnh báo cửa mở**

→ P. 524

■ **Những tình huống mà chức năng có thể hoạt động không chính xác**

→ P. 139

■ **Tùy chọn cá nhân**

Bạn có thể tùy chọn một vài chức năng của hệ thống chìa khóa thông minh/chức năng điều khiển từ xa và lời chào mở khóa cửa*

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 92, 110)

■ **Chức năng khóa và mở khóa tự động**

Nếu bạn mở khóa cửa sau khi nó được khóa bằng chức năng khóa tự động, thì cửa sẽ không khóa lại. Tuy nhiên, chức năng này sẽ được kích hoạt lại khi ở một trong các điều kiện sau:

- Một trong các cửa được mở trong khi xe đang đỗ.
- Công tắc động cơ <công tắc nguồn> được chuyển đến "ACC" hoặc"OFF"
- Các cửa được mở khóa bằng chức năng mở khóa tự động.

■ **Cách mở các cửa khi khóa trẻ em được sử dụng.**

Mở khóa cửa và kéo tay nắm bên ngoài xe để mở cửa. Nếu bạn cần mở cửa từ bên trong xe, hãy hạ kính cửa số xuống và đưa tay ra ngoài, và kéo tay nắm cửa bên bên ngoài xe.

■ **Kích hoạt mở khóa cửa chào đón***

- Chuông báo và đèn nháy khẩn cấp (nháy 2 lần) sẽ thông báo cho người lái biết đã mở khóa cửa bằng cách sử dụng mở khóa cửa chào đón.
- Mở khóa cửa chào đón sẽ tắt trong các tình huống sau đây.
  - Khi hệ thống chìa khóa thông minh hoặc chức năng phát hiện chìa khóa điện từ ở bên ngoài xe đã được hủy bằng tính năng tùy chọn (→ P. 576)
  - Khi mở khóa cửa chào đón đã được tắt (OFF) (→ P. 117)
- Khi bạn khóa các cửa và đi ra khỏi vùng mở khóa và sau đó đi vào vùng mở khóa trong thời gian xấp xỉ 5 giây, sự kết nối sẽ không hoàn thành và mở khóa cửa chào đón sẽ không được kích hoạt.
- Kể cả khi chìa khóa điện tử đã được để ở trong vùng mở khóa, khi chìa điện tử được để ở quá gần kính cửa số hoặc tay nắm cửa hoặc ở vị trí gần mặt đất hoặc ở vị trí cao, mở khóa cửa chào đón có thể làm việc không chính xác.
- Thậm chí khi bạn có chìa khóa điện tử ở trong túi của bạn, chìa khóa thông minh có thể hoạt động không chính xác do vị trí hoặc hình dạng của túi.
- Khi xảy ra tình huống sau trước khi sự kết nối kết thúc, sự kết nối sẽ bị hủy.
  - Khi đặt chìa khóa điện tử ở trong vùng mở khóa trong xấp xỉ từ 2 phút trở lên sau khi đã khóa các cửa.
- Khi bạn đi vào vùng mở khóa và đã mở khóa các cửa và sau đó xấp xỉ 15 giây mà không mở bất kỳ cửa nào, thì cửa tự động sẽ được khóa lại và sự kết nối sẽ bị hủy.
- Khi chìa khóa điện tử được đặt gần xe sau khi sự kết nối đã hoàn thành, mở khóa cửa chào đón có thể được kích hoạt một cách bất ngờ.

■ **Những tình huống mà chức năng mở khóa cửa chào đón* có thể hoạt động không chính xác**

Những tình huống chìa khóa thông minh có thể không hoạt động chính xác (→ P. 139)

*: nếu có

■ **Chìa khóa điện tử khi sử dụng mở khóa cửa chào đón***
Khi bạn đưa chìa khóa điện tử cho người khác, chắc chắn phải thông báo đã thực hiện việc kết nối.

■ **Đặt đèn chào đón (liên kết với đèn trong xe)***

- Khi đã thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây, đến gần xe (cách gương chiếu hậu bên ngoài khoảng xấp xỉ 1.5 m và mang theo chìa khóa điện tử có thể làm cho đèn trong xe bật.
  - Kích hoạt chức năng phát hiện tự động của chìa điện tử bên ngoài xe (→ P. 576) là ON
  - Cài đặt đèn chào đón "Room Lamp Linked" là ON (→ P. 118)
  - Công tắc đèn trong xe được đặt ở vị trí "DOOR"
- Thời gian sáng đèn trong xe được liên kết với thời gian sáng đèn của hệ thống chiếu sáng vào xe (→ P. 394).

■ **Đèn chiếu sáng lối đi***
→ P. 250

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh xảy ra tai nạn

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.

Nếu không, cửa xe có thể sẽ bất ngờ mở ra và hành khách có thể sẽ bị văng ra ngoài, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Luôn luôn thắt đai an toàn
- Luôn phải đóng cửa và khóa tất cả các cửa
- Không kéo vào tay nắm cửa bên trong trong khi lái xe.
  Hãy đặc biệt chú ý đến cửa của người lái, vì cửa này vẫn có thể mở ra được ngay cả khi nút khóa cửa bên trong xe đang ở vị trí khóa.
- Khi trẻ em đang ở trên các ghế sau, sử dụng khóa trẻ em để tránh cho các cửa bị mở từ phía trong xe.

■Lưu ý khi mở hoặc đóng các cửa

- Kiểm tra xung quanh, như xe đang ở trên dốc không, khoảng cách giữa cửa và tường bên cạnh có đủ không, và có gió mạnh hay không. Cầm chắc tay nắm cửa khi mở và đóng cửa sao cho bạn có thể xử lý với bất kỳ di chuyển bất ngờ nào.
- Hãy cẩn thận để không kẹp ngón tay khi đóng cửa.

■Khi có trẻ em ở trong xe

Không được để trẻ mở hoặc đóng cửa hoặc nghịch với cửa. Có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do tai nạn bất ngờ.

Cửa hậu

Có thể khóa, mở khóa và mở cửa hậu bằng các quy trình sau đây:

⚠ CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

- Luôn đóng chặt cửa hậu khi đang lái xe.
  Nếu cửa hậu mở, nó có thể sẽ va vào các vật thể khác ở gần khi đang lái xe hoặc hành lý trong xe có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.
  Ngoài ra, khí xả có thể sẽ lọt vào trong xe gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong. Hãy đảm bảo rằng bạn đã đóng cửa hậu trước khi lái xe.
- Trước khi lái xe, hãy chắc chắn rằng cửa hậu đã được đóng chặt. Nếu cửa hậu không được đóng chặt, thì nó có thể sẽ bất ngờ bị bật ra trong khi lái xe và gây ra tai nạn.
- Không được để hành khách ngồi trong khoang để hành lý. Nếu không, trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị va chạm, họ có thể sẽ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■ Khi có trẻ em ở trong xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ em ở trong khoang hành lý.
  Nếu trẻ bị khóa lại trong khoang hành lý, trẻ có thể sẽ bị kiệt sức do nóng hoặc các tổn thương khác.
- Không để trẻ mở hoặc đóng cửa hậu.
  Nếu không, có thể sẽ làm cho cửa hậu dịch chuyển bất ngờ hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ bị kẹp khi đóng cửa hậu.

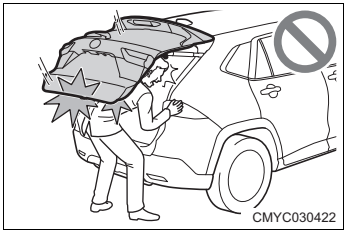
■ Khi thao tác với cửa hậu

Hãy tuân theo các chú ý sau.

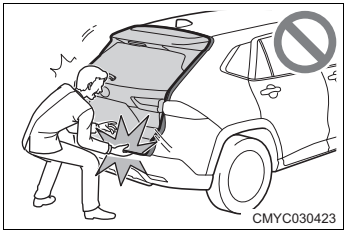
Nếu không bạn có thể sẽ bị cửa kẹp phải, dẫn đến bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy gỡ bỏ mọi vật nặng như tuyết và băng giá ra khỏi cửa hậu trước khi mở cửa. Nếu không cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống sau khi mở ra.
- Khi mở hoặc đóng cửa hậu, hãy kiểm tra kỹ khu vực xung quanh xem đã an toàn chưa.
- Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn sắp đóng hoặc mở cửa hậu.
- Hãy lưu ý khi mở hoặc đóng cửa hậu khi trời có gió vì cửa hậu có thể dịch chuyển bất ngờ khi gió thổi mạnh.

⚠ CẢNH BÁO



- Xe không có cửa hậu điều khiển điện: Cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ. Khi đỗ xe trên bề mặt không bằng phẳng, bạn sẽ khó mở hoặc đóng cửa hơn bình thường, do đó hãy cẩn thận để tránh làm cho cửa hậu bị bật ra hoặc sập xuống. Đảm bảo rằng cửa hậu đã mở hết cỡ và cố định chắc chắn trước khi sử dụng khoang hành lý.
- Xe có cửa hậu điều khiển điện: Cửa hậu có thể bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ trong khi xe đang trên dốc nghiêng. Đảm bảo rằng cửa hậu đã cố định chắc chắn trước khi sử dụng khoang hành lý.

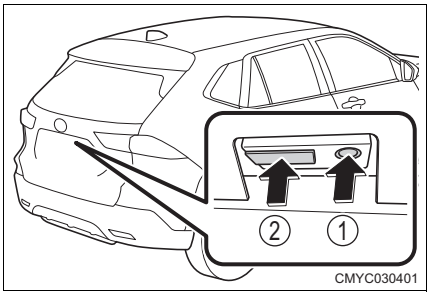


- Khi đóng cửa hậu, hãy đặc biệt chú ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹp.
- Xe không có cửa hậu điều khiển điện: Khi đóng cửa hậu, hãy ấn nhẹ vào mặt ngoài của cửa hậu. Nếu cầm vào mép cửa khi đóng cửa hậu xuống, có thể sẽ làm cánh tay hay bàn tay của bạn bị kẹp.
- Không kéo vào thanh chống của cửa hậu để đóng cửa hậu hoặc treo các đồ vật khác lên thanh chống của cửa hậu.
  Nếu không, có thể sẽ làm cho tay bạn bị kẹp hoặc thanh chống cửa hậu bị gãy và gây ra tai nạn.
- Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật tương tự lên cửa hậu, cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống sau khi mở ra và làm kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị bạn hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota.

Khóa và mở khóa cửa hậu từ bên ngoài

■ Hệ thống chìa khóa thông minh

Vận hành hệ thống này khi bạn mang theo chìa điện tử.



① Khóa tất cả các cửa*

Chắc chắn rằng các cửa đã được khóa.

② Mở khóa tất cả các cửa

Cửa hậu sẽ mở.

Các cửa không thể mở khóa được trong khoảng 3 giây sau khi được khóa lại.

■ Chức năng điều khiển từ xa

→ P. 145

Mở khóa và khóa từ phía trong xe

■ Nút khóa cửa bên trong xe

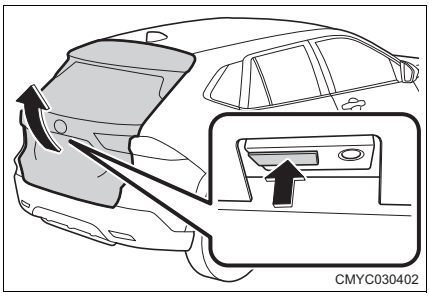
→ P. 146

Mở/đóng cửa hậu (xe không có cửa hậu điều khiển điện)

■ Mở

Ấn vào công tắc bộ mở cửa hậu đồng thời nâng cửa hậu lên.

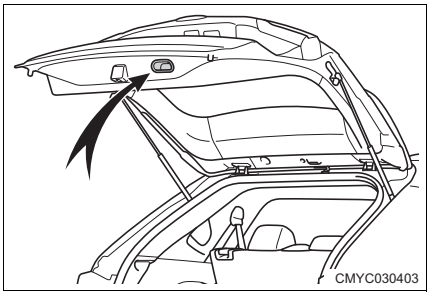
Cửa hậu sẽ không thể đóng lại được ngay sau khi ấn công tắc bộ mở cửa hậu.



*: nếu có

■ Đóng

Hạ cửa hậu xuống bằng cách dùng tay nắm cửa hâu, sau đó ấn cửa hậu xuống từ phía bên ngoài để đóng chặt lại.
Hãy cẩn thận không kéo lệch cửa hậu khi dùng tay nắm cửa để đóng cửa.


CMYC030403

■ Chuông cảnh báo cửa mở

→ P. 524

■ Đèn chiếu sáng khoang hành lý

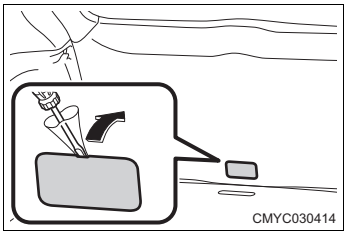
- Các đèn của khoang hành lý sẽ sáng khi cửa hậu được mở ra.
- Nếu đèn khoang hành lý vẫn tiếp tục sáng khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> tắt, thì đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

■ Nếu bộ mở cửa hậu không hoạt động

Có thể khóa khóa cửa hậu từ bên trong.

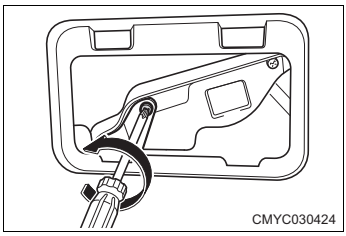
1 Tháo nắp che.

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít để bảo vệ.

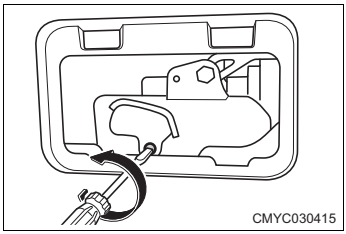

CMYC030414

2 Nới lỏng vít

► Xe không có cửa hậu điều khiển điện

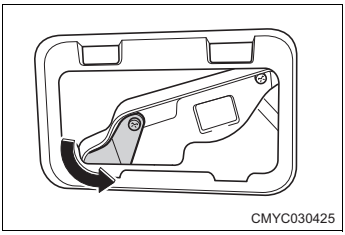

CMYC030424

► xe có cửa hậu điều khiển điện

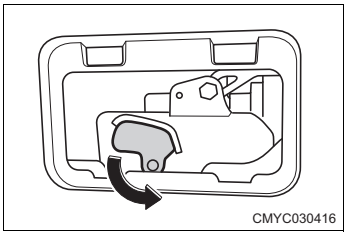

CMYC030415

3 Lật nắp che.

► Xe không có cửa hậu điều khiển điện

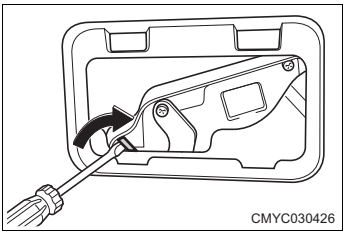


► xe có cửa hậu điều khiển điện

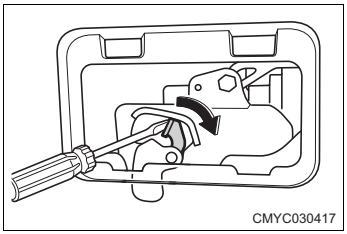


4 Di chuyển lẫy.

► Xe không có cửa hậu điều khiển điện



► xe có cửa hậu điều khiển điện



5 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

■Tùy chọn cá nhân

Bạn có thể tùy chọn hoạt động của công tắc cửa hậu.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

⚠ CHÚ Ý

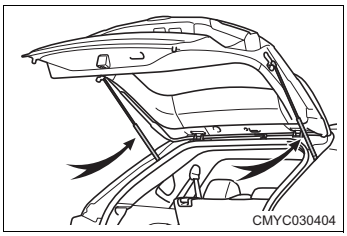
■Thanh chống cửa hậu

Cửa hậu của xe được trang bị các thanh chống để giữ cố định cửa hậu.

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể sẽ làm hỏng thanh chống cửa hậu, dẫn đến hư hỏng.

- Không gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào thanh chống cửa hậu.



⚠ CHÚ Ý

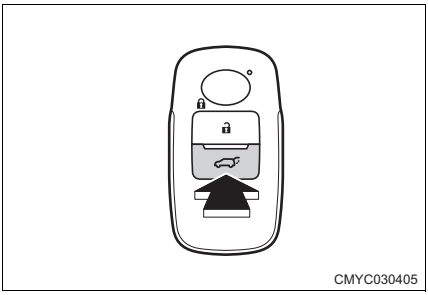
- Không chạm vào thanh chống khi đeo găng tay sợi hoặc các đồ vật làm từ vải sợi khác.
- Không gắn các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota lên cửa hậu.
- Không đặt tay lên thanh chống cửa hậu hoặc tác dụng lực ngang lên nó.

Đóng/mở cửa hậu (xe có cửa hậu điều khiển điện)

■ Sử dụng chức năng điều khiển từ xa

Hãy ấn và giữ công tắc này.

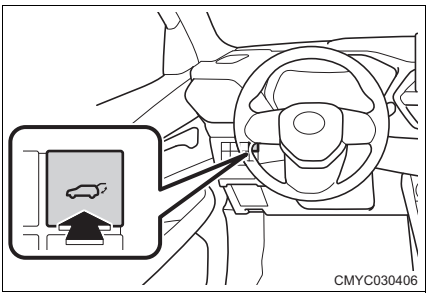
Chuông báo sẽ kêu và cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động mở/đóng.
Mở khóa cửa hậu trước khi điều khiển.
Nếu ấn công tắc này trong khi cửa hậu đang mở ra/đóng lại thì cửa hậu sẽ dừng lại. Khi ấn công tắc một lần nữa trong khi cửa hậu đang tạm dừng, cửa hậu sẽ di chuyển theo chiều ngược lại.


CMYC030405

■ Mở/đóng cửa hậu từ bên trong xe

Hãy ấn và giữ công tắc này.

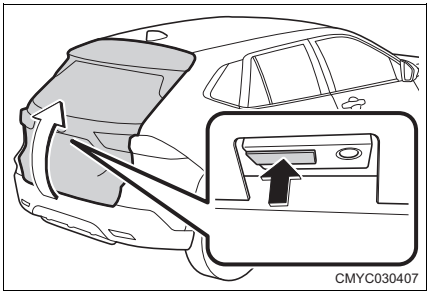
Chuông báo sẽ kêu và cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động mở/đóng.
Mở khóa cửa hậu trước khi điều khiển.
Nếu ấn công tắc này trong khi cửa hậu đang mở ra/đóng lại thì cửa hậu sẽ dừng lại. Khi ấn công tắc một lần nữa trong khi cửa hậu đang tạm dừng, cửa hậu sẽ di chuyển theo chiều ngược lại.


CMYC030406

■ Mở/đóng cửa hậu từ bên ngoài xe

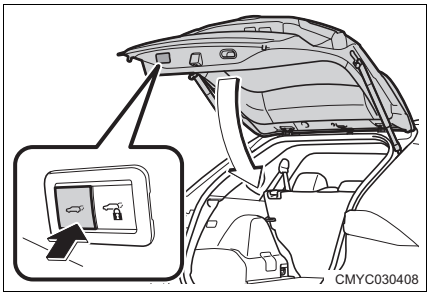
●Mở

Khi cửa hậu đã được mở khóa: Hãy ấn công tắc bộ mở cửa hậu.
Khi cửa hậu được khóa: Khi mang chìa điện tử theo người, ấn công tắc bộ mở cửa hậu.
Chuông sẽ kêu và cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động mở.
Nếu ấn công tắc này trong khi cửa hậu đang mở ra/đóng lại thì cửa hậu sẽ dừng hoạt động.


CMYC030407

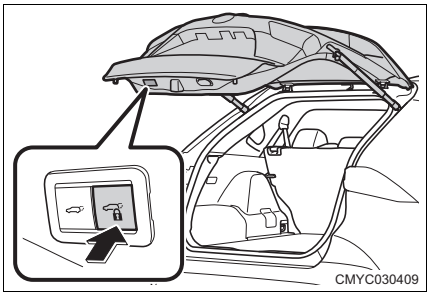
●Đóng

Hãy ấn công tắc này.
Chuông báo sẽ kêu và cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động đóng lại.
Ấn công tắc trong khi cửa hậu điều khiển điện đang hoạt động sẽ dừng hoạt động của cửa hậu điều khiển điện. Khi ấn công tắc một lần nữa trong khi cửa hậu đang tạm dừng, cửa hậu sẽ hoạt động ngược lại.


CMYC030408

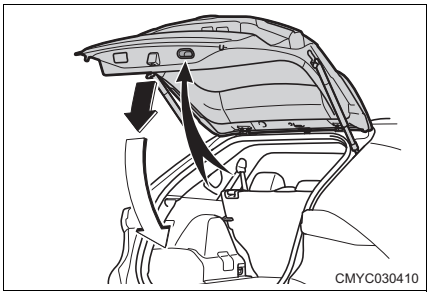
●Đóng cửa hậu và khóa tất cả các cửa (chức năng đóng và khóa)

Ấn công tắc đóng và khóa.
Cửa hậu điều khiển điện sẽ đóng và tất cả các cửa sẽ khóa cùng một lúc.
Chuông sẽ kêu với âm điệu khác hơn so với bình thường và cửa hậu sẽ tự động được đóng lại. Khi cửa hậu đóng lại, tất cả các cửa xe sẽ được khóa lại đồng thời và tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được khóa lại.
Nếu ấn công tắc đóng và khóa trong khi cửa hậu điều khiển điện đang đóng, hoạt động sẽ dừng và tất cả các cửa sẽ được mở khóa.
Nếu công tắc đóng và khóa được ấn lại lần nữa, cửa hậu điều khiển điện đóng và tất cả các cửa được khóa.


CMYC030409

■ Sử dụng các tay nắm cửa hậu

Hạ cửa hậu xuống bằng tay nắm cửa hậu, sau đó chuông báo phát tiếng kêu và cửa hậu tự động đóng lại.



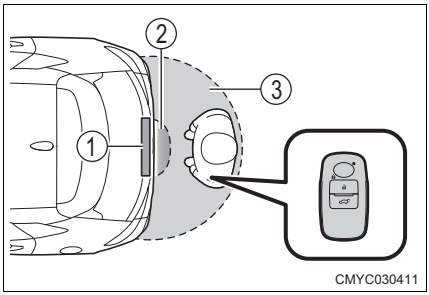
■ Sử dụng cảm biến đá chân (xe có cửa hậu điều khiển rảnh tay)

1 Khi mang chìa khóa điện tử theo người, đứng trong khu vực hoạt động của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, cách cản sau khoảng từ 30 đến 50 cm.

① Cảm biến đá chân

② Khu vực hoạt động của cửa hậu điều khiển rảnh tay

③ Vùng phát hiện hoạt động của hệ thống chìa khóa thông minh (→ P. 136)



2 Thực hiện đá chân bằng cách di chuyển chân của bạn đến vị trí cách cản xe phía sau khoảng 10 cm và sau đó thu chân lại.

Thời gian thực hiện đá chân trong vòng 1 giây.

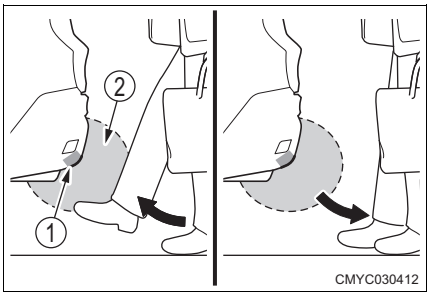
Cửa hậu sẽ không mở hoặc đóng khi phát hiện được chân ở dưới cản sau xe.

Tiến hành điều khiển cửa hậu điều khiển rảnh tay mà không cần cho chân chạm vào cản xe sau.

Nếu có chìa điện tử khác đang nằm trong xe, thì cần thời gian lâu hơn bình thường để vận hành cảm biến đá chân.

① Cảm biến đá chân

② Khu vực hoạt động của cửa hậu điều khiển rảnh tay



3 Khi cảm biến đá chân phát hiện rằng chân bạn đã thu lại, chuông báo sẽ kêu và cửa hậu sẽ tự động đóng/mở hoàn toàn.

Nếu di chuyển chân vẫn đang ở phía dưới cản sau xe trong khi cửa hậu đang mở hoặc đóng, thì cửa hậu sẽ dừng chuyển động.

Nếu di chuyển chân vẫn đang ở phía dưới cản sau của xe khi cửa hậu đang tạm dừng, cửa hậu sẽ hoạt động ngược lại.

■ **Đèn chiếu sáng khoang hành lý**

→ P. 159

■ **Bộ đóng cửa hậu**

Trong trường hợp cửa hậu hơi hé mở, bộ đóng cửa hậu sẽ tự động đóng chặt cửa hậu lại.

Bất kể trạng thái của công tắc động cơ <công tắc nguồn>, bộ đóng cửa hậu vẫn sẽ hoạt động.

■ **Các điều kiện vận hành của cửa hậu điều khiển điện**

Cửa hậu điều khiển điện có thể tự động mở ra và đóng lại trong các trường hợp sau:

- Khi hệ thống cửa hậu điều khiển điện được kích hoạt. (→ P. 119)
- Cửa hậu được mở khóa:

  Tuy nhiên, nếu ấn công tắc bộ mở cửa hậu khi đang mang theo chìa khóa điện tử bên người, cửa hậu điều khiển điện sẽ hoạt động kể cả khi cửa hậu đã bị khóa. (→ P. 161)

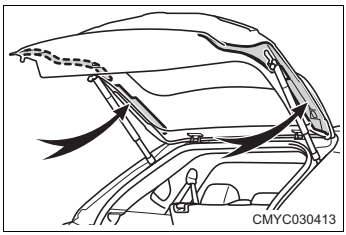
- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đang ở ON, ngoài những điều kiện trên, cửa hậu sẽ mở ra khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
  - Gài phanh đỗ
  - Đạp bàn đạp phanh
  - Cần số đang ở vị trí P.

■ **Hoạt động của cửa hậu điều khiển điện**

- Khi cửa hậu điều khiển điện bắt đầu hoạt động, chuông báo sẽ kêu.
- Khi vô hiệu hóa hệ thống cửa hậu điều khiển điện, bạn sẽ không điều khiển được cửa hậu nhưng vẫn có thể mở và đóng cửa hậu bằng tay.
- Khi cửa hậu điều khiển điện mở tự động, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường do phát hiện ra người hoặc đồ vật, cửa sẽ dừng lại vận hành.

■ **Chức năng chống kẹt**

Các cảm biến được lắp ở cả hai bên của cửa hậu điều khiển điện. Nếu cửa hậu bị vướng vào bất kỳ vật cản nào khi đang đóng lại, cửa hậu sẽ tự động hoạt động theo chiều ngược lại hoặc dừng lại.



■ **Chức năng hẹn khóa cửa hậu**

Chức năng này có nhiệm vụ duy trì trạng thái khóa tất cả các cửa, khi cửa hậu đang mở.

Khi tiến hành quy trình dưới dây, tất cả các cửa, ngoại trừ cửa hậu điều khiển điện đã được khóa lại, và sau đó cửa hậu đồng thời sẽ được khóa lại ngay khi nó được đóng.

1 Đóng tất cả các cửa, trừ cửa hậu.

2 Trong khi vận hành đóng cửa hậu điều khiển điện, khóa tất cả các cửa bằng hệ thống chìa khóa thông minh (→ P. 145) hoặc điều khiển từ xa. (→ P. 145)

Chuông báo và đèn nháy khẩn cấp để chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được đóng và khóa.

- Nếu chìa khóa điện tử vẫn nằm bên trong xe sau khi bắt đầu đóng cửa qua chức năng hẹn khóa cửa, thì chìa khóa điện tử có thể sẽ bị khóa bên trong xe.
- Nếu cửa hậu không được đóng chặt hoàn toàn do chức năng chống kẹt khi lên kính... trong khi cửa hậu tự động đóng lại sau khi chức năng khóa cửa được kích hoạt, chức năng hẹn khóa cửa sẽ bị hủy và tất cả các cửa sẽ được mở khóa.
- Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa đã đóng và khóa lại.

■ **Chức năng đóng và khóa**

Khi cửa hậu điều khiển điện đang mở, chức năng này sẽ đóng cửa hậu và sau đó khóa tất cả các cửa một cách đồng thời.

Khi các quy trình sau được thực hiện và không có chìa khóa điện tử ở bên trong xe, tất cả các cửa sẽ được khóa khi cửa hậu điều khiển điện được đóng lại hoàn toàn.

1 Đóng tất cả các cửa ngoại trừ cửa hậu điều khiển điện.

2 Khi mang theo chìa khóa điện tử, hãy ấn nút close & lock ở phần bên dưới của cửa hậu điều khiển điện (→ P. 161).

Chuông sẽ kêu với âm điệu khác hơn so với bình thường và sau đó cửa hậu điều khiển điện sẽ tự động được đóng lại. Khi cửa hậu điều khiển điện đóng lại, tất cả các cửa xe sẽ được khóa lại đồng thời và tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được khóa lại.

■ **Những trường hợp có thể làm chức năng khóa và đóng cửa làm việc không chính xác**

Trong các tình huống sau đây, chức năng khóa và đóng cửa có thể sẽ hoạt động không chính xác:

- Nếu ấn nút close & lock ở phần bên dưới của cửa hậu điều khiển điện (→ P. 161) bằng tay đang giữ chìa khóa điện tử
- Nếu bạn ấn nút close & lock ở phần bên dưới của cửa hậu điều khiển điện khi chìa khóa điện đang ở trong túi vv,... túi đang được để trên mặt đất
- Nếu bạn ấn nút close & lock ở phần bên dưới của cửa hậu điều khiển điện mà chìa khóa điện tử không ở gần xe.

■ **Điều kiện hoạt động của cảm biến đá chân**

Cửa hậu điều khiển rảnh tay sẽ tự động mở/đóng khi đã thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- Hoạt động cảm biến đá chân được kích hoạt (→ P. 119)
- Chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hoạt động. (→ P. 163)
- Đưa chân vào gần phần phía dưới ở giữa của cản sau và di chuyển chân ra xa cản sau.

  Cửa hậu điều khiển điện cũng có thể đóng và mở bằng cách cho cánh tay, khuỷu tay, đầu gối, vv.. đến gần phần phía dưới bên phải của cản xe phía sau và sau đó đi ra xa khỏi cản xe phía sau. Chắc chắn đã đến đủ gần phần trung tâm của cản xe phía sau.

■ **Những tình huống làm cho cửa hậu điều khiển rảnh tay hoạt động không chính xác**

Trong những tình huống sau, cửa hậu điều khiển rảnh tay có thể hoạt động không chính xác:

- Khi giữ bàn chân ở phía dưới cản sau
- Nếu cản xe sau bị đá mạnh bằng chân hoặc bị chạm vào một lúc

  Nếu đã chạm vào cản sau một lúc, hãy đợi một lát trước khi sử dụng lại cửa hậu điều khiển rảnh tay.
- Trong khi đang thao tác có người đến quá gần cản sau
- Khi nguồn sóng âm thanh bên ngoài ảnh hưởng liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe (→ P. 139)
- Khi xe được đỗ gần nguồn tiếng ồn nhiễu ảnh hưởng tới độ nhạy của cửa hậu điều khiển rảnh tay, như ở điểm đỗ xe, đường điện, hoặc bóng đèn huỳnh quang, trạm xăng
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, đài phát thanh, màn hình lớn, sân bay hoặc các thiết bị khác mà có thể phát ra sóng rađiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi có một lượng nước lớn được dội lên cản sau , như khi xe đang được rửa hoặc xe ở dưới trời mưa to.
- Khi băng tuyết hoặc bùn ... dính lên cản sau
- Khi xe được đỗ gần những vật thể di chuyển ở phía dưới cản sau như cây cỏ
- Khi phụ kiện được lắp lên cản sau

  Nếu lắp phụ kiện lên cản sau, hãy tắt cài đặt cửa hậu điều khiển rảnh tay (cảm biến đá chân).

■ **Để tránh cho cửa hậu điều khiển rảnh tay hoạt động mở bất ngờ**

Khi chìa khóa điện tử đang nằm trong khu vực hoạt động, cửa hậu điều khiển rảnh tay có thể hoạt động bất ngờ, do đó hãy chú ý trong các tình huống sau:

- Khi có một lượng nước lớn được dội lên cản sau , như khi xe đang được rửa hoặc xe ở dưới trời mưa to.
- Khi lau bụi cho cản sau
- Khi động vật nhỏ hoặc vật thể nhỏ, như quả bóng, di chuyển phía dưới cản sau
- Khi có một vật thể di chuyển phía dưới cản sau
- Nếu có một ai đó đu đưa chân trong khi đang ngồi trên cản sau của xe
- Nếu có chân hoặc một bộ phận khác của cơ thể của một người nào đó tiếp xúc phía dưới cản xe khi đi ngang qua xe.
- Khi xe được đỗ gần nguồn tiếng ồn nhiễu ảnh hưởng tới độ nhạy của cửa hậu điều khiển rảnh tay, như ở điểm đỗ xe, đường điện, hoặc bóng đèn huỳnh quang, trạm xăng

- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, đài phát thanh, màn hình lớn, sân bay hoặc các thiết bị khác mà có thể phát ra sóng rađiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi xe được đỗ ở vị trí có vật thể như cỏ gần cản sau
- Nếu hành lý được xếp gần cản sau của xe
- Nếu các phụ kiện hoặc bọc che xe được lắp/tháo ra khỏi vùng gần cản sau
- Khi xe đang được kéo

  Để đề phòng rủi ro, hãy tắt cài đặt hoạt động của cửa hậu điều khiển rảnh tay (cảm biến đá chân). (→ P. 119)

■ Khi kết nối lại ắc quy 12V

Để cửa hậu điều khiển điện hoạt động chính xác, hãy đóng cửa hậu bằng tay.

■ Nếu như bộ mở cửa hậu điều khiển điện không hoạt động

→ P. 159

■ Tùy chọn

Bạn có thể thay đổi góc mở cửa hậu điều khiển điện, vv...

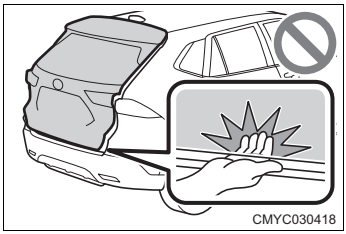
(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 119)

⚠ CẢNH BÁO

■ Bộ đóng cửa hậu

- Trong trường hợp cửa hậu hơi hé mở, bộ đóng cửa hậu sẽ tự động đóng chặt cửa hậu lại. Sẽ mất khoảng vài giây trước khi bộ đóng cửa hậu bắt đầu hoạt động. Hãy cẩn thận để tránh bị kẹp các ngón tay hay những bộ phận khác tại cửa hậu, do có thể sẽ gây ra tình trạng gãy xương hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.



- Hãy chú ý khi sử dụng bộ đóng cửa hậu bởi nó vẫn có thể hoạt động khi đã hủy hệ thống cửa hậu điều khiển điện.

■ Cửa hậu điều khiển điện

Hãy tuân thủ các lưu ý sau khi điều khiển cửa hậu điều khiển điện.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy kiểm tra an toàn ở khu vực xung quanh xe để chắc chắn rằng không có vật thể nào hoặc không có người nào có thể bị kẹp.

⚠ CẢNH BÁO

- Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn sắp đóng hoặc mở cửa hậu.
- Nếu tắt hệ thống cửa hậu điều khiển trong khi cửa hậu đang tự động hoạt động, hoạt động tự động của cửa hậu sẽ dừng lại. Sau đó bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Đặt biệt cẩn thận khi xe đang đỗ trên mặt đường nghiêng, vì cửa hậu có thể mở hoặc đóng bất ngờ.
- Nếu các điều kiện hoạt động của cửa hậu điều khiển điện không còn thoả mãn, chuông báo có thể kêu và cửa hậu có thể sẽ ngừng đóng hoặc mở. Sau đó bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Hãy đặc biệt cẩn thận khi xe đang đỗ trên mặt đường nghiêng, bởi cửa hậu có thể bất ngờ mở ra hoặc đóng lại.
- Trên đường dốc, cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống sau khi nó được mở ra. Hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã mở ra hết cỡ và được cố định chắc chắn.
- Trong những trường hợp sau, cửa hậu điều khiển điện có thể xác định đó là tình trạng bất thường và ngừng hoạt động tự động. Trong trường hợp đó, bạn sẽ phải điều khiển cửa hậu bằng cách thủ công. Hãy hết sức cẩn thận khi đang trên dốc nghiêng, bởi cửa hậu có thể sẽ bất ngờ mở hoặc đóng sập xuống.
  - Khi cửa hậu bị vướng phải chướng ngại vật
  - Khi điện áp ắc quy 12V bất ngờ sụt áp, như khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến ON hoặc động cơ <hệ thống hybrid> được khởi động trong khi hoạt động tự động
- Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật tương tự lên cửa hậu, cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống sau khi mở ra và làm kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị bạn hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota.

■ Chức năng chống kẹt

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt của cửa hậu có thể sẽ không hoạt động nếu như nó bị kẹt ngay trước khi cửa hậu đóng chặt lại. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.
- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không hoạt động do hình dạng của vật bị kẹt. Hãy cẩn thận để không làm kẹp tay của bạn hoặc các đồ vật khác.

⚠ CẢNH BÁO

■ Cửa hậu điều khiển rảnh tay

Hãy tuân thủ các lưu ý sau khi điều khiển rảnh tay cửa hậu điều khiển điện.

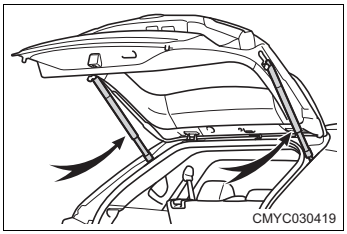
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy kiểm tra an toàn ở khu vực xung quanh xe để chắc chắn rằng không có vật thể nào hoặc không có người nào có thể bị kẹp.
- Khi đưa chân vào phía dưới giữa cản sau và di chuyển chân ra khỏi, hãy cẩn thận không được chạm vào các ống xả khi nó chưa nguội hẳn, vì chạm vào ống xả nóng sẽ gây bỏng.
- Không được để chìa khóa điện tử trong vùng phát hiện của khoang hành lý.

⚠ CHÚ Ý

■ Thanh chống cửa hậu

Cửa hậu có trang bị các thanh chống để giữ cố định cửa hậu.
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể sẽ làm hỏng thanh chống cửa hậu, dẫn đến hư hỏng.



- Không gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào trục quay của cửa hậu.
- Không chạm vào cần của trục quay khi đang đeo găng tay sợi hoặc các đồ vật làm từ vải sợi khác.
- Không gắn các phụ kiện có trọng lượng lớn lên cửa hậu. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Không đặt tay lên thanh chống của cửa hậu hoặc tác dụng lực ngang lên nó.

■ Để tránh làm hỏng bộ đóng cửa hậu

Không được tác dụng lực quá mạnh lên cửa hậu trong khi bộ đóng cửa hậu đang hoạt động. Việc tác dụng lực quá mạnh sẽ gây hỏng bộ đóng cửa hậu.

⚠ CHÚ Ý

■ Để tránh làm hỏng cửa hậu

- Hãy đảm bảo rằng giữa cửa hậu và khung cửa không bị đóng băng, vì nó có thể sẽ làm cản trở tới chuyển động của cửa hậu. Nếu bạn điều khiển cửa hậu trong khi nó đang bị quá tải thì có thể sẽ làm cho cửa hậu bị hỏng.
- Không tác dụng lực quá lớn lên cửa hậu trong khi cửa hậu điều khiển điện đang hoạt động.
- Hãy cẩn thận để không làm hỏng các cảm biến (lắp trên mép phải và mép trái của cửa hậu điều khiển điện) bởi dao hoặc các vật sắc nhọn khác. Nếu cảm biến bị mất kết nối, cửa hậu sẽ không đóng tự động được.

■ Chức năng đóng và khóa

Khi đóng cửa hậu điều khiển điện bằng cách sử dụng chức năng đóng & khóa, chuông sẽ kêu với một âm điệu khác so với bình thường trước khi cửa hậu bắt đầu hoạt động. Để kiểm tra hoạt động đã bắt đầu chính xác, kiểm tra rằng đã nghe thấy một chuông báo kêu một âm điệu khác bình thường. Hơn nữa, khi cửa hậu điều khiển điện đóng hoàn toàn và được khóa, các tín hiệu hoạt động sẽ chỉ ra rằng tất cả các cửa đã được khóa lại. Trước khi rời khỏi xe, chắc chắn rằng các tín hiệu hoạt động đã kích hoạt và tất cả các cửa đã được khóa lại.

■ Các lưu ý với cửa hậu điều khiển rảnh tay

Cảm biến đá chân được lắp ở phía sau bên dưới ở giữa cản sau. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn sau để đảm bảo rằng chức năng của cửa hậu điều khiển điện hoạt động chính xác:

- Hãy giữ cho phần phía dưới ở giữa của cản xe luôn sạch sẽ.

  Nếu phần giữa bên dưới của cản xe sau bị bẩn hoặc bị che bởi tuyết, cảm biến đá chân có thể không hoạt động. Trong trường hợp này, hãy vệ sinh bụi bẩn hoặc tuyết, di chuyển từ vị trí hiện tại và kiểm tra xem cảm biến đá chân có hoạt động không. Nếu cửa hậu không hoạt động, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

  Nếu cửa không hoạt động, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Không được phủ các lớp có hiệu ứng bóng mưa, hoặc các lớp phủ khác lên phần bên dưới ở giữa của cản sau.
- Không được đỗ xe gần những vật mà có thể di chuyển và tiếp xúc với phần bên dưới ở giữa của cản sau như là cỏ hoặc cây

  Nếu xe đang đỗ gần vật có thể di chuyển và tiếp xúc với phần giữa của cản sau, như cỏ hoặc cây, thì cảm biến đá chân có thể không hoạt động. Trong tình huống này, hãy lái xe ra khỏi vị trí hiện tại và sau đó kiểm tra cảm biến đá chân có hoạt động không. Nếu không hoạt động, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CHÚ Ý

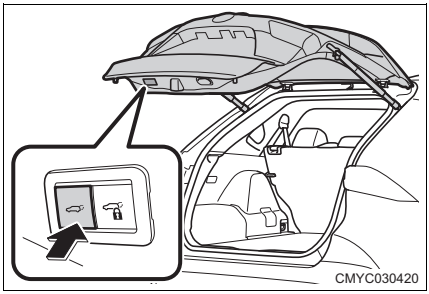
- Không để cảm biến đá chân hoặc các khu vực xung quanh bị tác động với va chạm mạnh.
  Nếu cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đá chân chịu lực va chạm mạnh, cảm biến có thể không hoạt động chính xác. Nếu cảm biến đá chân không hoạt động được trong những tình huống sau đây, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
  - Khi cảm biến đá chân hoặc khu vực xung quanh chịu va chạm mạnh.
  - Phần bên dưới ở giữa của cản sau bị xước hoặc bị hư hỏng.
- Không được tháo rời cản xe phía sau.
- Không được gắn miếng dán lên cản sau.
- Không được sơn cản sau.
- Nếu giá treo xe đạp hoặc những vật nặng tương tự được gắn vào cửa hậu điều khiển điện, thì hãy vô hiệu hóa cảm biến đá chân. (→ P. 119)

Điều chỉnh vị trí mở của cửa hậu (xe có cửa hậu điều khiển điện)

Có thể điều chỉnh vị trí mở của cửa hậu điều khiển điện.

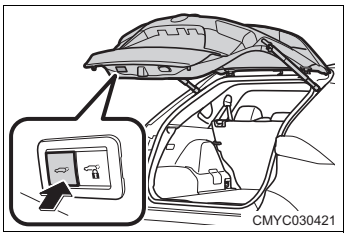
1 Dừng cửa hậu ở vị trí cần điều chỉnh. (→ P. 161)

2 Ấn và giữ công tắc cửa hậu điều khiển điện trên cửa hậu trong khoảng 2 giây.
Khi cài đặt xong, chuông sẽ kêu 4 lần.
Khi mở cửa hậu lần tiếp theo, cửa hậu sẽ dừng lại tại vị trí đó.



■ Hủy vị trí mở đã được điều chỉnh của cửa hậu.

Ấn và giữ công tắc cửa hậu điều khiển điện trên cửa hậu trong khoảng 7 giây.
Sau khi chuông kêu 4 lần, nó sẽ kêu thêm 2 lần nữa. Khi cửa hậu điều khiển điện được mở ra lần tiếp theo, cửa hậu sẽ mở tới vị trí cài đặt khởi tạo.



■ **Tùy chọn**

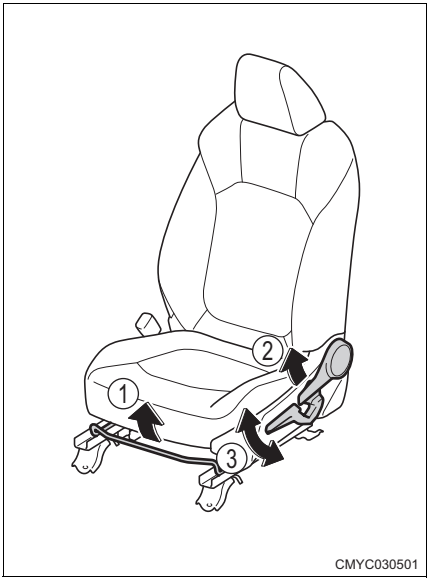
Có thể cài đặt vị trí mở trên màn hình đa thông tin màu TFT. (→ P. 119)

Ưu tiêu cho vị trí dừng là vị trí đã được đặt ở lần gần nhất bằng hoặc là sử dụng công tắc cửa hậu điều khiển điện trên màn hình đa thông tin màu TFT.

Ghế trước

Quy trình điều chỉnh

► Ghế thường*

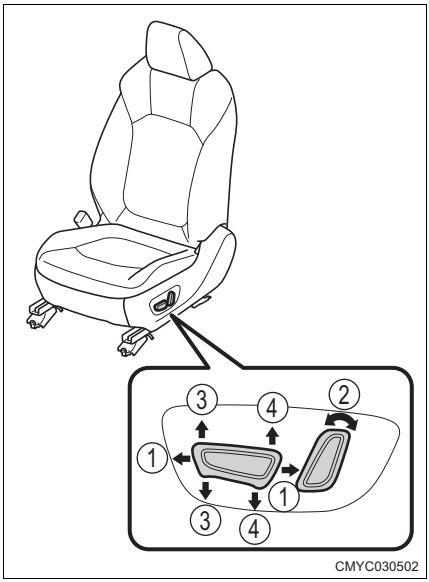


① Điều chỉnh vị trí phía trước/sau

② Điều chỉnh nghiêng

③ Điều chỉnh độ cao ghế*(chỉ với ghế người lái)

► Ghế điều khiển điện* (chỉ cho ghế người lái)



① Điều chỉnh vị trí phía trước/sau

② Điều chỉnh nghiêng

③ Điều chỉnh góc nghiêng của nệm ghế (phía trước)

④ Điều chỉnh chiều cao tổng thể của ghế

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi điều chỉnh ghế**

- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- Không để tay dưới ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động để tránh bị chấn thương.
  Do ngón tay hoặc bàn tay có thể sẽ bị kẹp bởi hệ thống cơ khí của ghế.
- Đảm bảo khoang để chân phù hợp và cẩn thận không để kẹt chân.

■ **Điều chỉnh nghiêng**

- Chắc chắn đỡ lưng ghế bằng tay khi vận hành lưng ghế. Lưng ghế có thể rơi xuống bất ngờ.
- Không được tác dụng lực quá lớn vào lưng ghế. Nếu tác dụng lực mạnh vào lưng ghế, nó có thể rơi về phía sau bất ngờ và gây ra chấn thương.
- Không được gập lưng ghế nhiều hơn mức cần thiết.
  Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng, hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí có thể bị tử vong.
- Sau khi điều chỉnh ghế, chắc chắn rằng ghế được khóa cố định đúng vị trí.

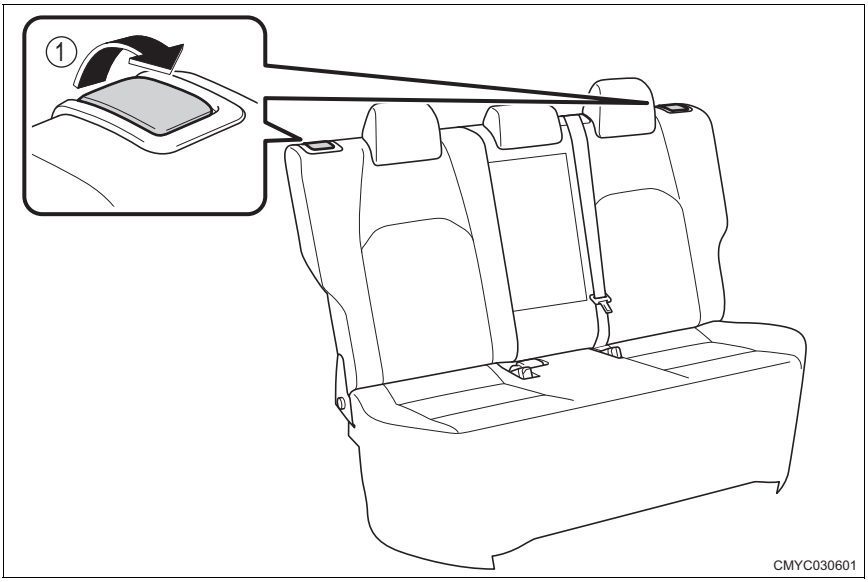
⚠ CHÚ Ý

■ **Khi điều chỉnh ghế trước**

Khi điều chỉnh một ghế trước, chắc chắn rằng tựa đầu không được chạm vào trần xe. Nếu không, có thể sẽ làm hỏng tựa đầu và trần xe.

Ghế sau

Quy trình điều chỉnh

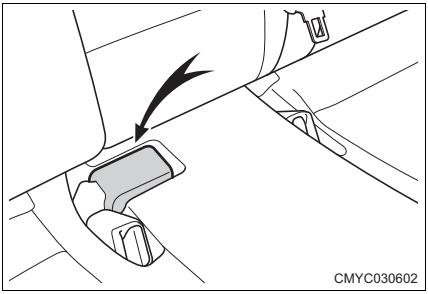


① Điều chỉnh nghiêng

Kéo lẫy và điều chỉnh lưng ghế theo 2 giai đoạn.

Gập ghế về phía trước

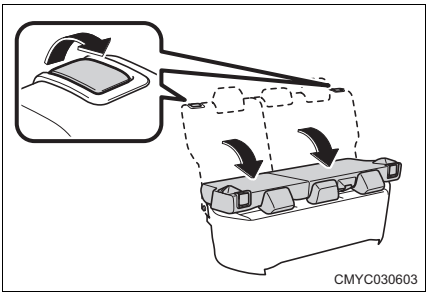
1 Xếp gọn kẹp khóa đai của ghế giữa hàng ghế sau



2 Hạ thấp tựa đầu xuống hết cỡ (→ P. 179)

3 Trong khi kéo lẫy, hãy nghiêng lưng ghế về phía trước.

Kéo lẫy cho đến khi khóa được nhả ra hoàn toàn.



4 Để trả lưng ghế của ghế giữa về vị trí ban đầu, hãy thực hiện các bước theo thứ tự ngược lại

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Điều chỉnh ghế

- Hãy cẩn thận không được để ghế va vào hành khách hoặc hành lý.
- Chắc chắn đỡ lưng ghế bằng tay khi vận hành lưng ghế. Lưng ghế có thể rơi xuống bất ngờ.
- Không được tác dụng lực quá lớn vào lưng ghế. Nếu tác dụng lực mạnh vào lưng ghế, nó có thể rơi về phía sau bất ngờ và gây ra chấn thương.
- Khi có hành khách nào đó ngồi trên ghế sau ở giữa, chắc chắn phải điều chỉnh góc lưng ghế của các ghế sau ở cả 2 bên.
  Nếu không duy trì tư thế đúng có thể dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng, trường hợp xấu có thể dẫn đến tử vong.
- Sau khi điều chỉnh ghế, hãy đảm bảo rằng ghế đã được cố định chắc chắn tại chỗ.

⚠ CẢNH BÁO

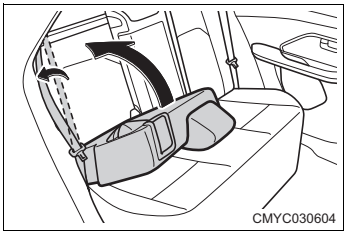
■ Khi gập lưng ghế về phía trước

- Không được điều chỉnh ghế sau khi đang lái xe.
- Chắc chắn đã gài phanh đỗ khi xe đang đỗ trên khu vực bằng phẳng và chuyển cần số đến P (hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid) hoặc vị trí N (hộp số thường)
- Khi điều chỉnh ghế, cẩn thận không được để tay hoặc chân bị kẹp bởi các bộ phận có thể chuyển động của ghế hoặc các chi tiết khớp nối.
- Không được cho phép bất kỳ ai ngồi trên lưng ghế đã gập lại hoặc trong khoang hành lý khi lái xe
- Cẩn thận không được để trẻ em trong khoang hành lý.

■ Sau khi trả ghế về vị trí thẳng đứng

- Chắc chắn rằng lưng ghế đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy ghế về phía trước và phía sau
- Kiểm tra rằng các đai an toàn không bị xoắn hay bị mắc kẹt ở lưng ghế.

  Nếu dây đai bị kẹt ở giữa móc bắt lưng ghế và chốt, nó sẽ gây hỏng dây đai.



⚠ CHÚ Ý

■ Khi gập lưng ghế về phía trước

Trước khi gập lưng ghế xuống, chắc chắn phải thu đai đai an toàn và khóa đai của ghế giữa hàng ghế sau.

Nếu không, có thể sẽ gây hỏng ghế và khóa đai.

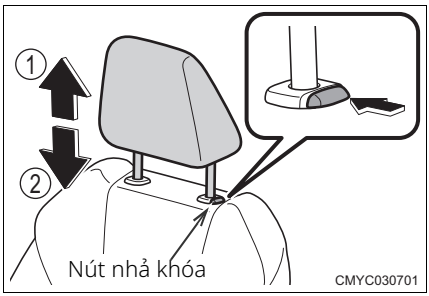
Tựa đầu

Ghế trước

① Nâng lên

② Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu.

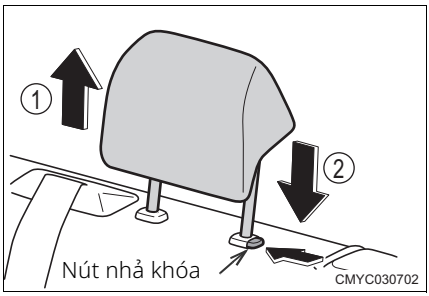


Ghế sau

① Nâng lên

② Hạ xuống

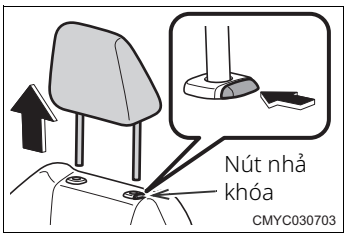
Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu.



■Tháo các tựa đầu

Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn nút nhả khóa.

Nếu bị vướng vào trần xe khi tháo tựa đầu của ghế trước, hãy gập lưng ghế xuống. (→ P. 174)

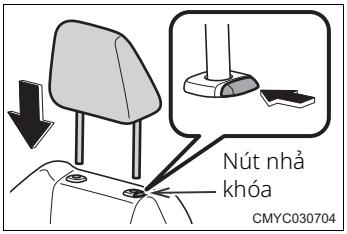


■ Lắp tựa đầu

Gióng thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.*

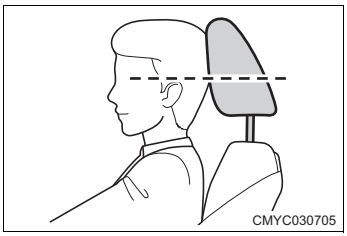
Ấn và giữ nút nhả khóa khi hạ thấp tựa đầu xuống.

* Nếu khó ấn tựa đầu xuống, ấn vào nút nhả khóa tựa đầu khi ấn nó xuống.



■ Độ cao của tựa đầu ghế trước

Hãy đảm bảo rằng tựa đầu được điều chỉnh sao cho tâm của tựa đầu nằm gần đỉnh tai của bạn nhất.



■ Sử dụng tựa đầu của các ghế sau

Khi sử dụng, chắc chắn rằng nó cao hơn một nấc so với vị trí cất giữ.

⚠ CẢNH BÁO

■ Tựa đầu

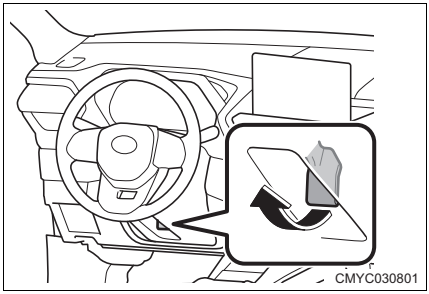
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sử dụng tựa đầu được thiết kế phù hợp với loại ghế tương ứng.
- Luôn luôn điều chỉnh tựa đầu tới vị trí phù hợp
- Không được để tựa đầu ở phía sau.
- Sau khi điều chỉnh các tựa đầu, hãy ấn tựa đầu xuống để đảm bảo rằng tựa đầu đã được khóa tại vị trí đó.
- Không được lái xe với tựa đầu đã bị tháo ra.

Vô lăng

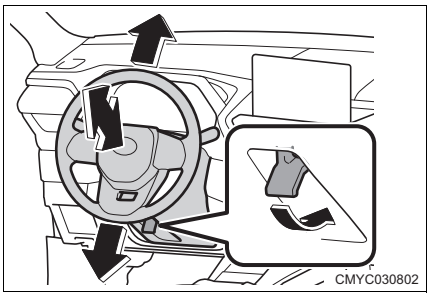
Quy trình điều chỉnh

1 Giữ vô lăng và nâng lẫy lên



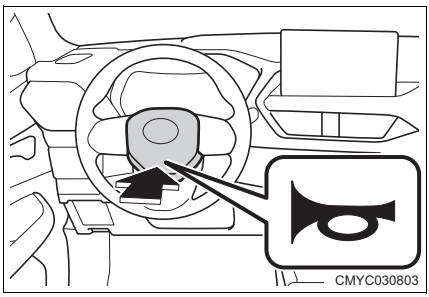
2 Dịch chuyển vô lăng lên và xuống hoặc về phía trước và sau* để điều chỉnh nó đến vị trí đúng.

Mỗi khi chỉnh được vị trí, hãy hạ lẫy xuống để cố định vô lăng đúng vị trí.



Còi

Nếu bạn ấn lên mặt vô lăng , còi sẽ kêu.



■ **Sau khi điều chỉnh vị trí của vô lăng**

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được cố định đúng vị trí.

Nếu chưa được cố định đúng vị trí, còi có thể không kêu. (→ P. 181)

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

■ **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

Không được điều chỉnh vị trí của vô lăng khi đang lái xe.

Nếu không, có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ **Sau khi điều chỉnh vị trí của vô lăng**

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được cố định đúng vị trí.

Nếu vô lăng chưa được cố định đúng vị trí, vị trí của nó có thể thay đổi bất ngờ, nó có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ và dẫn đến bị chấn thương hoặc bị tử vong.

Gương chiếu hậu bên trong xe

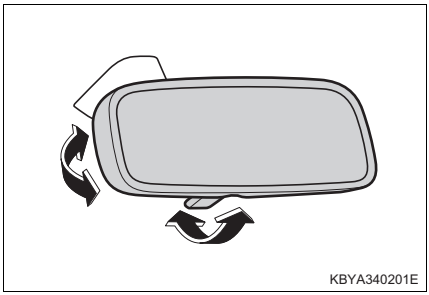
Vị trí của gương chiếu hậu bên trong có thể điều chỉnh được để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

Quy trình điều chỉnh

Có thể điều chỉnh được góc và chiều cao của gương chiếu hậu bên trong theo vị trí của người lái.

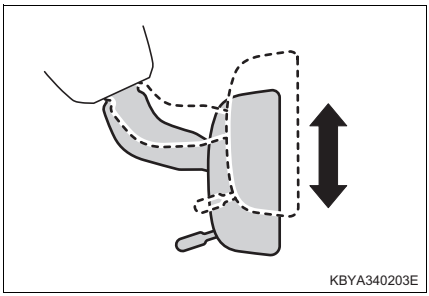
■ Điều chỉnh góc nghiêng

Điều chỉnh nó bằng cách giữ thân gương chiếu hậu bên trong.


KBYA340201E

■ Điều chỉnh chiều cao

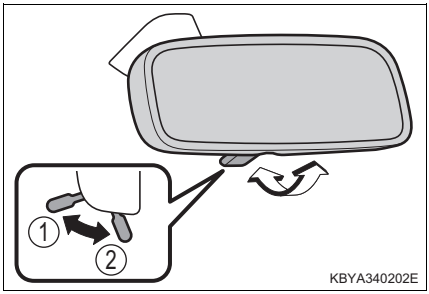
Điều chỉnh nó bằng cách giữ thân của gương chiếu hậu bên trong.


KBYA340203E

Chức năng chống chói

Vận hành lẫy để giảm ánh sáng phản xạ của đèn pha phía sau.

① Sử dụng bình thường
② Chống chói bật ON



⚠ CẢNH BÁO

■ **Chú ý khi lái xe**

Không được điều chỉnh gương trong khi lái xe

Nếu không, có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Gương chiếu hậu bên ngoài xe

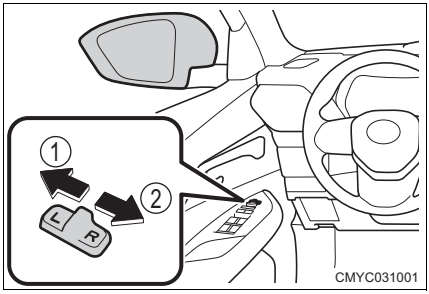
Quy trình điều chỉnh

Dùng công tắc để điều chỉnh góc gương.

1 Chọn một gương để điều chỉnh

① Gương trái

② Gương phải



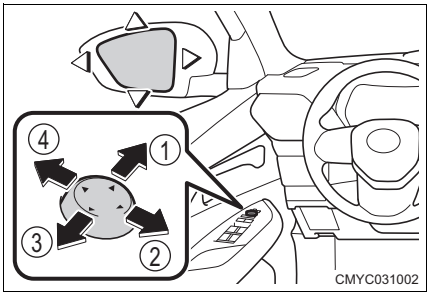
2 Dùng nút để điều chỉnh mặt gương.

① Nâng lên

② Sang phải

③ Hạ xuống

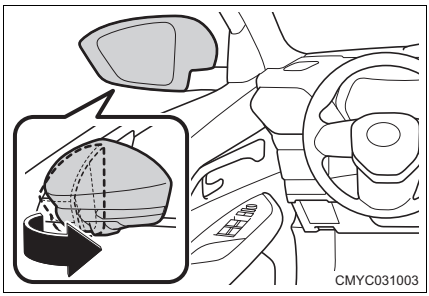
④ Sang trái



Gập các gương chiếu hậu bên ngoài (kiểu điều chỉnh thường)

Gập các gương chiếu hậu bên ngoài bằng cách dùng tay đẩy nó về phía sau

Sử dụng tay để đẩy chúng về phía trước và trả nó về vị trí ban đầu.



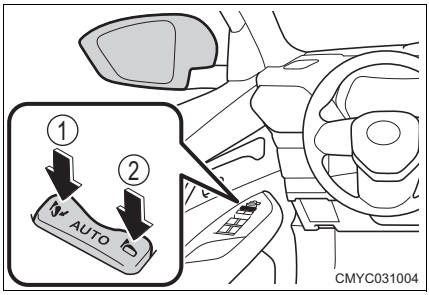
Gập các gương chiếu hậu bên ngoài (kiểu điều chỉnh điện)

■ Cách gập và mở gương chiếu hậu bằng thủ công

Ấn công tắc

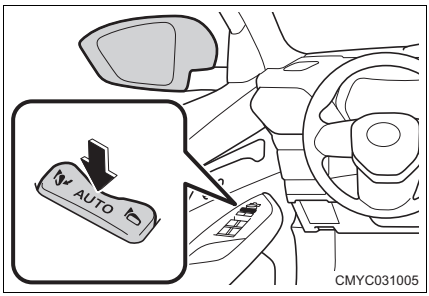
① Gập gương

② Mở ra



■ Chế độ tự động

Khi nút được đặt ở vị trí trung gian (AUTO), các gương chiếu hậu bên ngoài tự động gập và mở gương theo hoạt động khóa và mở khóa của nút khóa/mở khóa hoặc hệ thống chìa khóa thông minh.



■Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được để ở "ACC" hoặc"ON"

■Khi sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài xe trong thời tiết lạnh

Khi trời lạnh và gương chiếu hậu bên ngoài bị đóng băng, có thể sẽ không gập/mở gương hoặc điều chỉnh mặt gương được. Hãy gỡ bỏ băng, tuyết... bám trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

■Vô hiệu hóa chế độ gập (mở gương) tự động (kiểu điều chỉnh điện)

Đặt nút ở vị trí mở (gập)

■Tùy chọn cá nhân (kiểu điều chỉnh điện)

Bạn có thể tùy chọn các nội dung hoạt động của chế độ tự động. (Danh sách các tính năng tùy chọn: → P. 576)

⚠ CẢNH BÁO

■ **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây trong khi lái xe.

Nếu không, có thể sẽ bị mất lái và gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không được điều chỉnh gương khi đang lái xe
- Không lái xe với các gương đang gập
- Cả gương chiếu hậu phía người lái và phía hành khách phía trước phải được mở ra và điều chỉnh chính xác trước khi lái xe

■ **Khi gương đang di chuyển (loại điều khiển điện)**

Không được chạm nó bằng tay.

Nếu không, có thể gây kẹp tay và gây chấn thương hoặc làm hỏng gương.

Cửa sổ điện

Quy trình mở và đóng cửa sổ điện

Bạn có thể sử dụng nút để mở và đóng kính cửa sổ.

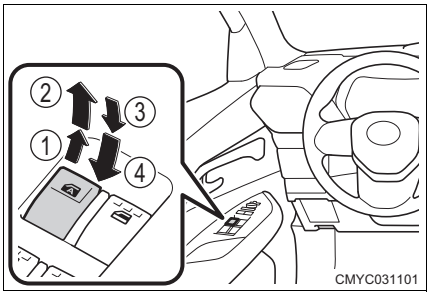
Sử dụng nút, bạn có thể dịch chuyển kính cửa sổ như sau.

① Đóng

② Lên kính tự động (chỉ dành cho người lái)*

③ Mở

④ Xuống kính tự động (chỉ dành cho người lái)*

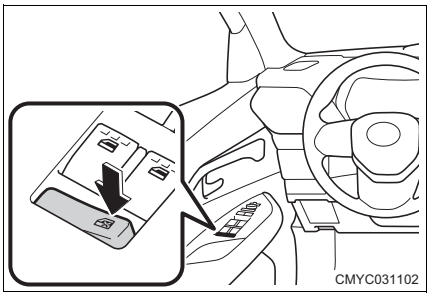


* Để giản đoán hoạt động, ấn nhẹ nút theo chiều ngược lại.

Công tắc khóa cửa sổ

Việc ấn công tắc sẽ vô hiệu hóa hoạt động của tất cả các kính cửa sổ trừ cửa của người lái.

Chức năng này có thể tránh cho trẻ em khỏi vô tình đóng hoặc mở kính cửa sổ.



■ **Các điều kiện hoạt động**

Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."

■ **Vận hành sau khi tắt động cơ <hệ thống hybrid> (chỉ với ghế người lái)**

Kể cả sau khi đã chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ACC" hoặc "OFF", bạn vẫn có thể mở hoặc đóng các cửa sổ điện trong thời gian xấp xỉ 40 giây.

■ **Chức năng chống kẹt (chỉ cho cửa sổ của người lái)**

Khi có vật thể lại kẹt vào giữa khung kính cửa số và kính cửa trong khi cửa sổ đang đóng, cửa số vẫn hé mở, và hoạt động kính cửa sẽ dừng lại.

■ **Chức năng bảo vệ quá nhiệt của mô tơ cửa sổ điện**

Mô tơ cửa sổ điện được tích hợp chức năng bảo vệ quá nhiệt. Nếu mô tơ cửa sổ điện tiếp tục hoạt động ở điều kiện tải cao, chức năng bảo vệ quá nhiệt có thể kích hoạt và dừng tạm thời hoạt động cửa sổ điện. Sau vài giây, nó bắt đầu hoạt động lại một cách bình thường.

■ **Khi cửa sổ cửa người lái không đóng**

Khi kính cửa số người lái không đóng kín do chức năng chống kẹt khi lên kính đang được kích hoạt một cách bất thường, thực hiện các thao tác sau đây bằng công tắc cửa sổ trên cửa của người lái.

1 Dừng xe và bật động cơ <công tắc nguồn> đến "ON"

2 Kéo công tắc cửa số phía người lái cho đến khi đến vị trí "automatic full close", đóng hoàn toán cửa số, và giữ nó trong 6 giây

Nếu bạn thả tay từ khi cửa sổ đang di chuyển, bạn cần phải bắt đầu lại từ đầu.

Nếu những thao tác này không đóng được cửa sổ và cửa sổ vẫn di chuyển theo chiều ngược lại, hãy mang xe đến Đại lý Toyota để yêu cầu kiểm tra.

■ **Kết nối lại ắc quy 12V**

Hãy tuân theo các bước được mô tả dưới đây và thực hiện khởi tạo để đảm bảo cho các cửa số điện hoạt động chính xác.

1 Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ON"

2 Ấn công tắc cửa sổ điện của cửa người lái để mở cửa sổ hoàn toàn

3 Kéo công tắc cửa số phía người lái cho đến khi đến vị trí "automatic full close", đóng hoàn toán cửa số, và giữ nó trong 2 giây

Nếu bạn thả tay khỏi công tắc trong khi cửa sổ đang di chuyển, bạn cần phải bắt đầu lại từ bước 2.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

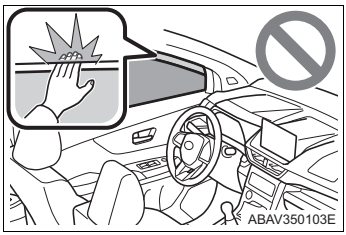
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■Đóng các cửa sổ

- Người lái phải chịu trách nhiệm điều khiển các cửa sổ điện, bao gồm cả ở phía cửa hành khách. Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ điện. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ điện kẹp vào các bộ phận trên cơ thể.

  Ngoài ra, khi có trẻ em trên xe, khuyến nghị bạn hãy sử dụng công tắc khóa cửa sổ. (→ P. 188)

- Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe không bị kẹp bất cứ phần nào của cơ thể khi điều khiển cửa sổ.



- Khi rời khỏi xe, hãy tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn>, mang theo chìa khóa và ra khỏi xe cùng với trẻ nhỏ. Nếu không, có thể dẫn đến bị tai nạn do trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng.

■Chức năng chống kẹt (chỉ cho cửa sổ của người lái)

- Không bao giờ để hành khách thử để cánh tay, bàn tay, đầu và cổ ra ngoài để gây kẹp bởi kính cửa sổ và kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt khi lên kính có thể không kích hoạt nếu như nó bị kẹt ngay trước khi cửa sổ đóng hoàn toàn. Hơn nữa, chức năng chống kẹt sẽ không kích hoạt nếu công tắc vẫn được kéo lên. Cẩn thận không được để kẹp các ngón tay.
- Đặc biệt khi có vật nhỏ kẹt, chức năng chống kẹt có thể không kích hoạt.

⚠ CHÚ Ý

Hãy tuân theo các chú ý sau đây. Nếu không, có thể sẽ dẫn đến hư hỏng.

■ Để tránh làm hỏng cửa sổ điện

- Không được vận hành các công tắc cửa sổ cửa người lái và công tắc khác theo chiều ngược lại cùng một thời điểm
- Không được tiếp tục vận hành công tắc cửa sổ khi cửa sổ đã đóng hoặc mở hoàn toàn.
- Không được tiếp tục vận hành công tắc cửa sổ khi kính cửa sổ bị đóng băng hoặc hoặc không dịch chuyển sổ.

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

Không được mở hoặc đóng các cửa sổ điện không cần thiết khi động cơ <hệ thống hybrid> đang tắt máy.

Lái xe 4

4-1. Lái xe

Lái xe.....194

Các lưu ý khi chất hành lý.....207

Kéo moóc.....209

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc động cơ (xe động cơ xăng).....210

Công tắc nguồn (khóa điện) (xe điện hybrid).....215

Chế độ lái EV (xe điện hybrid) .220

Hộp số vô cấp (xe động cơ xăng).....223

Lái xe có hộp số thường (xe động cơ xăng).....229

Hộp số hybrid (xe điện hybrid)231

Công tắc xi nhan.....234

Phanh đỗ điều khiển điện.....235

Hệ thống giữ phanh.....240

4-3. Sử dụng đèn và cần gạt nước

Công tắc đèn pha.....244

AHB (Chiếu xa tự động).....249

Công tắc đèn sương mù.....253

Cần gạt nước và phun nước rửa kính (phía trước).....254

Cần gạt nước và phun nước rửa kính (phía sau).....257

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu.....259

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.....263

Cảnh báo tiền va chạm (cho xe)/Hệ thống phanh tiền va chạm) (cho xe).....276

Cảnh báo tiền va chạm (cho xe và người đi bộ)/Hệ thống phanh tiền va chạm) (cho xe và người đi bộ).....285

Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước).....292

Cảnh báo lệch làn đường/ngăn chạy lệch làn đường.....299

Cảnh báo xe phía trước khởi hành.....301

Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng.....301

LKC (Hỗ trợ duy trì làn đường) 321

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....329

Cảm biến góc/cảm biến lùi.....340

Camera quan sát phía sau.....347

Màn hình góc nhìn toàn cảnh 351

Các hệ thống hỗ trợ lái xe.....359

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Các lưu ý khi lái xe Hybrid.....384

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....387

Lái xe

Hãy làm theo các quy trình sau để đảm bảo lái xe an toàn:

Khởi động động cơ <công tắc nguồn>

→ P. 210, 215

Khởi hành

► Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid

1 Khi đang nhấn bàn đạp phanh, chuyển cần số đến D (→ P. 223, 231)

2 Nhả phanh đỗ (→ P. 235)

3 Từ từ nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để khởi hành xe

► Xe hộp số thường

1 Khi đang nhấn bàn đạp ly hợp, chuyển cần số đến số 1 (→ P. 229)

2 Nhả phanh đỗ (→ P. 235)

3 Từ từ nhả bàn đạp ly hợp và đạp nhẹ bàn đạp ga để khởi hành xe

Dừng xe

► Xe có hộp số vô cấp

1 Với cần số đang ở vị trí D, nhấn bàn đạp phanh

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ

Nếu xe cần phải dừng trong một thời gian, hãy chuyển cần số đến vị trí P hoặc N. (→ P. 223)

► Xe hộp số thường

1 Nhấn bàn đạp phanh trong khi giữ bàn đạp ly hợp

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ

Nếu bạn dự kiến phải dừng trong một thời gian, hãy chuyển cần số đến vị trí N. (→ P. 229)

► Xe hộp số Hybrid

1 Với cần số đang ở vị trí D, nhấn bàn đạp phanh

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ

Nếu xe cần phải dừng trong một thời gian, hãy chuyển cần số đến P. (→ P. 231)

Đỗ xe

► Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid

1 Với cần số ở số D, nhấn bàn đạp phanh để dừng xe hoàn toàn.

2 Khi đang nhấn bàn đạp phanh, gài phanh đỗ (→ P. 235) và chuyển cần số đến vị trí P (→ P. 223, 231)

Không được ấn nút cần chuyển số sau khi đã đặt cần số ở P.

Khi phanh đỗ đang được kích hoạt bởi chế độ tự động, phanh đỗ sẽ tự động gài khi chuyển cần số đến vị trí P. (→ P. 236)

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo phanh đỗ (→ P. 235) sáng.

3 Chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OF" để tắt động cơ <hệ thống hybrid>.

4 Nhả từ từ chân ra khỏi bàn đạp phanh

5 Khóa cửa, đảm bảo rằng bạn đã mang chìa khóa theo người

Khi bạn đang đỗ xe ở lưng chừng đồi, hãy sử dụng cục chèn khi cần thiết.

► Xe hộp số thường

1 Trong nhấn bàn đạp ly hợp, nhấn bàn đạp phanh để dừng xe hoàn toàn

2 Tiếp tục nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh, gài phanh đỗ (→ P. 235)

3 Chuyển cần số đến vị trí N, và nhả bàn đạp ly hợp

4 Chuyển công tắc động cơ đến vị trí "OFF" để tắt động cơ.

Khi phanh đỗ đang được kích hoạt bởi chế độ tự động, phanh đỗ sẽ tự động gài. (→ P. 236)

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo phanh đỗ (→ P. 235) sáng.

5 Nhả từ từ chân ra khỏi bàn đạp phanh

6 Khóa cửa, đảm bảo rằng bạn đã mang chìa khóa theo người

Khi bạn đang đỗ xe trên đường đồi dốc, hãy để cần số ở số 1 (dốc lên) hoặc số R (dốc xuống) và sử dụng chèn bánh xe khi cần thiết.

Khởi hành trên đường dốc lên

► Xe có hộp số vô cấp

1 Gài phanh đỗ và chuyển cần số đến vị trí D

2 Nhấn nhẹ bàn đạp ga

Chức năng nhả phanh tự động (→ P. 237) sẽ nhả phanh đỗ khi bàn đạp ga được nhấn.

3 Khi bạn cảm nhận được xe bắt đầu di chuyển, hãy nhả phanh đỗ và khởi hành

► Xe hộp số thường

1 Gài phanh đỗ và chuyển cần số đến số 1

2 Nhấn nhẹ bàn đạp ga và đồng thời nhả bàn đạp ly hợp

Chức năng nhả phanh tự động (→ P. 237) sẽ nhả phanh đỗ khi ly hợp được ăn khớp.

3 Khi bạn cảm nhận được xe bắt đầu di chuyển, hãy nhả phanh đỗ và khởi hành

► Xe hộp số Hybrid

1 Gài phanh đỗ và chuyển cần số đến vị trí D

2 Nhấn nhẹ bàn đạp ga

Chức năng nhả phanh tự động (→ P. 237) sẽ nhả phanh đỗ khi bàn đạp ga được nhấn.

3 Nhả phanh đỗ và khởi hành.

■ **Đối với lái xe tiết kiệm nhiên liệu (xe hộp số hybrid)**

Lưu ý rằng những xe hybrid cũng giống như xe thông thường, cần hạn chế những hoạt động như tăng tốc bất ngờ. (→ P. 365)

■ **Khởi hành trên đường dốc lên**

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt. (→ P. 359)

■ **Lái xe khi trời mưa**

- Hãy lái xe cẩn thận khi trời mưa, bởi khi đó tầm nhìn sẽ bị hạn chế, kính chắn gió có thể bị mờ và đường thì trơn trượt.
- Hãy lái xe hết sức cẩn thận khi trời bắt đầu mưa, do mặt đường lúc này trở nên đặc biệt trơn.
- Hạn chế chạy ở tốc độ cao khi lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện trời mưa, bởi lúc này có thể có một lớp nước nằm giữa lốp xe và mặt đường, làm cản trở tới hoạt động của hệ thống lái và hệ thống phanh.

■ **Tốc độ động cơ khi đang lái xe (hộp số vô cấp)**

Trong những trường hợp sau, tốc độ động cơ có thể sẽ tăng cao trong khi lái xe. Nguyên nhân là do hệ thống tự động lên số hoặc xuống số để phù hợp với các điều kiện lái xe. Không phải là hiện tượng tăng ga đột ngột

- Khi xe xác định rằng đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Khi nhả bàn đạp ga

■ **Điều khiển hạn chế công suất động cơ <công suất hệ thống hybrid>(hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn)**

- Khi đồng thời đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc, công suất động cơ <hệ thống hybrid> có thể sẽ bị hạn chế.
- Khi hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang hoạt động, một thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện. (→ P. 521)

■ **Hạn chế khởi động bất ngờ và tốc độ lùi xe (Điều khiển dẫn động khởi động) (xe hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid)**

● Trong các trường hợp sau, điều khiển dẫn động khởi động sẽ được kích hoạt.
- Khi thực hiện các hoạt động bất thường như vận hành cần số trong khi nhấn bàn đạp ga (R đến D, D đến R, N đến R, P đến D, hoặc từ P đến R (D ở đây bao gồm cả S), công suất của động cơ <hệ thống hybrid> có thể bị hạn chế.
  Trong trường hợp này, thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin màu TFT. (→ P. 521)
- Công suất động cơ <hệ thống hybrid) bị hạn chế* sao cho tốc độ lùi sẽ ở mức tốc độ tiêu chuẩn hoặc thấp hơn.

  * Tùy vào tình huống, tốc độ có thể không bị hạn chế ở tốc độ tiêu chuẩn hoặc nhỏ hơn.

● Khi điều khiển dẫn động khởi động được kích hoạt, để thoát ra khỏi vũng bùn, tuyết mới hoặc tình huống tương tự có thể khó khăn. Trong trường hợp như vậy, bỏ kích hoạt TRC (→ P. 360) sẽ dừng điều khiển dẫn động khởi động để thoát khỏi dễ dàng hơn.

● Khi thông điệp "Drive-Start Control Malfunction Visit Your Dealer" (→ P. 521) được hiển thị trên màn hình đa thông tin TFT màu, điều khiển dẫn động khởi động không được kích hoạt.

■ **Động cơ bị quá nhiệt**

Trong các tình huống lái xe khắc nghiệt sau đây có thể làm cho động cơ quá nhiệt.

● Lái xe leo dốc dài trong điều kiện thời tiết nóng

● Giảm tốc bất ngờ hoặc dừng động cơ ngay sau khi lái xe ở tốc độ cao

■ **Chạy rà xe mới**

Để kéo dài tuổi thọ của xe bạn, hãy tuân theo những lưu ý sau:

● Trong 300 km đầu tiên:

Tránh phanh gấp.

● Trong 1000 km đầu tiên:
- Không lái xe ở tốc độ quá cao.
- Tránh tăng ga đột ngột.
- Không lái xe liên tục ở tay số thấp.
- Không lái xe ở một tốc độ cố định trong thời gian dài.

■ **Lái xe ở chế độ tiết kiệm nhiên liệu**

→ P. 88, 104

■ **Sử dụng xe ở nước ngoài**

Hãy tuân theo các luật lệ, quy định về đăng ký xe và đảm bảo có sẵn nhiên liệu phù hợp cho xe. (→ P. 573)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ **Khi khởi hành xe (xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)**

Luôn luôn nhấn bàn đạp phanh khi dừng xe với động cơ đang nổ máy <đèn chỉ báo "READY" sáng> (trừ trường hợp dừng xe bằng chức năng giữ phanh). Việc này sẽ giúp cho xe khỏi bị di chuyển.

■ **Khi lái xe**

- Không cố lái xe nếu như bạn chưa quen với vị trí của bàn đạp phanh và bàn đạp ga để tránh thao tác nhầm.
  - Nếu vô tình đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh sẽ làm xe tăng tốc đột ngột, có thể dẫn đến tai nạn.
  - Khi lùi xe, bạn có thể sẽ phải vặn người để quan sát dẫn đến việc khó điều khiển các bàn đạp một cách chính xác. Hãy đảm bảo điều khiển các bàn đạp một cách chính xác.
  - Hãy đảm bảo giữ tư thế lái xe chuẩn kể cả khi bạn chỉ muốn dịch chuyển xe một chút. Tư thế lái xe đúng giúp bạn điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga một cách chính xác.
  - Hãy đạp phanh bằng chân phải của bạn. Nếu sử dụng chân trái để đạp phanh thì có thể sẽ không phản ứng kịp trong trường hợp khẩn cấp, kết quả là gây ra tai nạn.
- Xe có hộp số hybrid: Người lái hãy để ý hơn đối với người đi bộ qua đường khi xe chỉ chạy bằng môtơ điện (mô tơ kéo). Vì không có tiếng ồn từ động cơ, người qua đường có thể đánh giá nhầm sự chuyển động của xe.
- Không được lái xe phi qua hoặc đỗ gần các vật liệu dễ cháy.

  Ống xả hoặc khí xả có thể rất nóng, và có thể tạo ra lửa nếu xe đỗ gần những vật liệu dễ bắt lửa.
- Trong khi lái xe bình thường, không được tắt động cơ <hệ thông hybrid>. Nếu tắt động cơ <hệ thống hybrid> khi đang lái xe, thì trợ lực cho hệ thống lái hoặc phanh sẽ bị mất mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Khi đó bạn sẽ khó đánh lái và phanh xe hơn, do vậy bạn nên dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể.

  Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi không thể dừng xe theo cách thông thường: → P. 495

⚠ CẢNH BÁO

- Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số thường: Sử dụng phanh động cơ (xuống số) để duy trì tốc độ an toàn khi xuống dốc.
  Rà phanh liên tục có thể làm cho phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (→ P. 223, 229)

  Xe có hộp số hybrid: Sử dụng phanh động cơ (Vị trí số B) để duy trì tốc độ an toàn khi xuống dốc.
  Rà phanh liên tục có thể làm cho phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (→ P. 231)

- Tùy vào tình trạng mặt đường và tốc độ xe, xuống số như sau cũng đồng thời sử dụng phanh động cơ.
  - Đặt cần số ở vị trí S (xe có hộp số vô cấp)
  - Đặt ở chế độ thường (→ P. 225) và xuống số một số một lần (xe có hộp số vô cấp)
  - Xuống số một cấp (xe có hộp số thường)
  - Đặt vị trí số ở B (xe hộp số Hybrid)
- Tránh việc phanh động cơ đột ngột (vận hành cần số). Bánh xe có thể bị khóa và trượt, gây ra tai nạn.
- Không điều chỉnh vị trí của vô lăng, ghế hoặc gương chiếu hậu bên trong hay bên ngoài xe khi đang lái xe.
  Nếu không, sẽ có thể làm mất lái.
- Luôn đảm bảo rằng tránh để tay, đầu hay bất cứ phần cơ thể nào của hành khách ở bên ngoài xe.
- Không được lái xe trên đường địa hình phức tạp
  Nếu phải lái xe trên đường địa hình phức tạp, hãy lái xe cẩn thận.
- Không được lái xe đi qua nước như qua sông.
  Điều này sẽ gây ra lỗi nhiêm trọng cho xe như ngắn mạch của các chi tiết bằng điện hoặc gây hư hỏng động cơ <hệ thống hybrid>.
- Không được lái xe mà để hành lý ở trên hoặc ở gần các ghế.
  Nếu phanh xe hoặc đánh lái gấp, hành lý có thể văng ra và va vào hành khách trên xe, hành lý có thể bị hỏng, hoặc người lái có thể bị phân tâm bởi hành lý, điều này có thể gây ra tai nạn bất ngờ.
- Hãy lái xe cẩn thận ở những nơi có bậc lớn hoặc có các cục chèn. Cản xe có thể bị hỏng.
- Xe có hộp số thường: Không được nhả hết bàn đạp ly hợp một lần. Nếu không, xe có thể di chuyển về phía trước và có thể gây ra tai nạn bất ngờ. (→ P. 229)

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi lái xe trên đường trơn trượt

- Phanh gấp, tăng tốc đột ngột và đánh lái gấp có thể làm cho lốp bị trượt và giảm khả năng điều khiển xe.
- Khi tăng tốc đột ngột, phanh động cơ do chuyển số hoặc thay đổi tốc độ động cơ có thể làm xe bị trượt, dẫn đến tai nạn.
- Sau khi lái xe qua vũng nước, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để đảm bảo rằng phanh làm việc bình thường. Má phanh bị ướt có thể sẽ làm hạn chế hiệu quả làm việc của phanh. Nếu phanh trong điều kiện một bên má phanh bị ướt và không làm việc chính xác, việc điều khiển vô lăng có thể sẽ bị ảnh hưởng.

■ Khi vận hành cần số

- Đối với xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid, không được để xe lăn bánh về phía sau khi cần số đang để ở vị trí lái xe, hoặc để xe lăn bánh về phía trước khi cần số ở R.

  Nếu không, có thể sẽ làm cho động cơ bị chết máy (xe động cơ xăng) hoặc hệ thống hybrid bị lỗi (xe điện hybrid) hoặc giảm hiệu quả làm việc của hệ thống phanh và lái, kết quả là gây ra tai nạn hoặc làm hỏng xe.
- Trên xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid, không được chuyển cần số đến P trong khi xe đang chuyển động.

  Nếu không, có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Không được chuyển cần số sang vị trí R khi xe đang chuyển động về phía trước.

  Nếu không, có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Không chuyển cần số sang vị trí số tiến trong khi xe đang lùi về sau.

  Nếu không, có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Chuyển cần số đến N trong khi xe đang chuyển động sẽ ngắt liên kết giữa động cơ <hệ thống hybrid> và hộp số. Phanh động cơ sẽ không khả dụng khi chọn số N.
- Cẩn thận không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga.

  Chuyển cần số đến một số khác P (xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid) hoặc N sẽ rất nguy hiểm, vì nó có thể sẽ làm cho xe tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc gây ra tai nạn bất ngờ.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Nếu bạn nghe thấy tiếng kêu ken két liên tục từ vùng xung quang phanh**

Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra và thay thế má phanh càng sớm càng tốt.

Đĩa phanh có thể sẽ bị hỏng nếu không thay các má phanh khi cần thiết.

Các phụ tùng như má phanh và đĩa phanh đã bị mòn trong khi sử dụng. Tiếp tục lái xe với má phanh đến giới hạn mòn có thể gây ra nguy hiểm, nhưng có cũng dẫn đến tai nạn.

■ **Khi dừng xe**

- Không được nhấn bàn đạp ga khi không cần thiết.
  Chuyển cần số đến một số khác P (xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid) hoặc N sẽ rất nguy hiểm, vì nó có thể sẽ làm cho xe tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc gây ra tai nạn bất ngờ.
- Xe có hộp số vô cấp: Để tránh xảy ra tai nạn do xe di chuyển, luôn đạp phanh chân trong khi động cơ đang chạy và gài phanh đỗ nếu cần thiết.
  Xe hộp số hybrid: Để tránh xảy ra tai nạn do xe lăn bánh, luôn đạp bàn đạp phanh trong khi dừng xe với đèn chỉ báo "READY" sáng, hãy gài phanh đỗ nếu cần thiết.
- Nếu dừng xe trên đường dốc, để tránh bị tai nạn do xe bị trôi phía trước hoặc phía sau, phải luôn đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần.
- Tránh tăng tốc động cơ lên cao hoặc tăng tốc đột ngột.
  Nếu để động cơ chạy ở tốc độ cao khi xe đang đỗ có thể sẽ làm cho hệ thống xả bị quá nhiệt, và gây ra hỏa hoạn nếu có vật liệu dễ cháy ở gần.

■ **Khi đỗ xe**

- Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt hoặc bình nước trong xe khi đỗ xe dưới trời nắng.
  Nếu không, có thể sẽ gây ra những tình trạng sau:
  - Khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa hay bình xịt và có thể gây cháy.
  - Kính bằng nhựa hoặc vật liệu bằng nhựa có thể bị biến dạng hoặc bị nứt.
  - Các lon nước có ga thể bị nứt, làm tràn nước ra xe, và có thể gây ra sự cố chập điện trong các thiết bị điện của xe.
- Không để bật lửa ở trong xe. Nếu đang để bật lửa ở trong xe, như trong ngăn để đồ hoặc trên sàn xe, nếu chẳng may bị hàng hóa đè phải hoặc ghế va phải bật lửa khi chỉnh ghế có thể sẽ gây cháy xe.
- Không gắn đĩa dính vào kính chắn gió hoặc kính cửa sổ. Không để các bình đựng như lọ nước hoa trên bảng táp lô hoặc mặt táp lô.
  Các đĩa dính hoặc bình đựng có thể sẽ giống như một thấu kính và có thể gây cháy xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Không để cửa xe hay cửa sổ mở nếu bạn đã dán lên phần kính cong của xe một lớp phim kim loại mỏng như lớp tráng bạc.
  Do ánh sáng mặt trời phản chiếu qua kính có thể sẽ đóng vai trò như một thấu kính và gây cháy xe.
- Với xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid, luôn gài phanh đỗ, chuyển cần số đến P, tắt máy <hệ thống hybrid> và khóa xe trước khi rời khỏi xe.
  Không rời khỏi xe khi không có ai trông coi xe trong khi động cơ đang nổ máy <hệ thống hybrid đang hoạt động>.
  Nếu xe đang đỗ với cần số đã ở vị trí P nhưng phanh đỗ chưa được gài thì xe có thể sẽ bị dịch chuyển, và có thể dẫn tới tai nạn.
- Không chạm vào các đường ống xả khi động cơ đang hoạt động <đèn chỉ báo "READY" sáng> hoặc ngay sau khi tắt động cơ <hệ thống hybrid>.
  Nếu không, có thể sẽ bị bỏng.

■ Khi chợp mắt trong xe

Hãy tắt động cơ <hệ thống hybrid>.

Nếu không, khi chẳng may bạn vô tình chuyển số hoặc đạp phải bàn đạp ga, tai nạn có thể xảy ra tai nạn hoặc gây cháy xe do động cơ <hệ thống hybrid> bị quá nhiệt. Ngoài ra, nếu xe đang đỗ tại nơi có khả năng thông khí kém, khí xả có thể sẽ xâm nhập vào trong xe và có thể dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

■ Khi phanh xe

- Khi phanh đang ướt, hãy lái xe thật cẩn thận.
  Quãng đường phanh sẽ tăng lên khi phanh bị ướt, và điều này có thể gây ra lực phanh ở hai bên sẽ không đều nhau. Đồng thời, phanh đỗ cũng có thể sẽ không giữ xe một cách chắc chắn được.
- Nếu thiết bị trợ lực phanh <hệ thống phanh điều khiển điện tử> không làm việc, bạn không được đi quá sát với các xe khác và tránh xuống dốc hoặc cua gấp, do khi đó phải dùng đến phanh.
  Trong những trường hợp này, phanh vẫn làm việc nhưng nó đòi hỏi cần phải tác dụng lực vào bàn đạp phanh lớn hơn nhiều so với bình thường. Hơn nữa, quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên.
  Hãy kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.
- Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số thường: Không được đạp phanh liên tục khi động cơ đã bị chết máy.
  Mỗi lần đạp phanh sẽ làm tiêu tốn lượng năng lượng dự trữ của hệ thống trợ lực phanh.

⚠ CẢNH BÁO

- Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số thường: Hệ thống phanh có cấu tạo gồm 2 hệ thống thủy lực độc lập; nếu một trong hai hệ thống bị hư hỏng thì hệ thống còn lại vẫn làm việc. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên.
  Hãy kiểm tra và sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.
- Xe hộp số hybrid: Hệ thống phanh gồm có 2 hệ thống phanh thủy lực độc lập; nếu có một trong hai hệ thống bị hỏng, thì hệ thống còn lại vẫn có thể hoạt động được. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên. Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

■ Nếu xe bị xịt lốp trong khi lái xe

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra những tình trạng sau. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp phanh từ từ để giảm tốc độ xe. Sẽ rất nguy hiểm nếu nhấn phanh bất ngờ, vì nó có thể gây khó điều khiển xe, có thể dẫn đến tai nạn.

- Sẽ khó điều khiển xe
- Xe phát ra âm thanh bất thường hoặc rung động
- Xe bị nghiêng bất thường

Những thông tin về các bước xử lý khi xe bị xịt lốp, hãy tham khảo P. 534.

⚠ CHÚ Ý

■ Lái xe (xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid)

- Không được đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe
  Việc nhấn đồng thời cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh sẽ làm hạn chế công suất động cơ <hệ thống hybrid>.
- Không đạp bàn đạp ga hoặc đạp đồng thời cả bàn đạp phanh và bàn đạp ga để giữ xe trên dốc.

■ Lái xe (xe hộp số thường)

- Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe. Việc nhấn đồng thời cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh sẽ làm hạn chế công suất động cơ.
- Không được dịch chuyển cần số mà không nhấn hết bàn đạp ly hợp. Nếu không, có thể sẽ làm hỏng ly hợp hoặc hộp số.
- Để tránh làm hỏng ly hợp, hãy tuân theo các chú ý sau đây.
  - Không được lái xe với chân để trên bàn đạp ly hợp.
  - Để tránh cho xe di chuyển khi cần số được chuyển đến các số khác vị trí số 1.
  - Không được sử dụng ly hợp nhiều hơn cần thiết, đặc biệt khi khởi hành để lái xe lên dốc.
- Không được chuyển cần số đến vị trí R khi xe đang chạy. Nếu không, có thể làm hỏng ly hợp, hộp số và bánh răng.

■ Đỗ xe (xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid)

Luôn gài phanh đỗ, và chuyển cần số đến vị trí P. Nếu không gài phanh đỗ và không chuyển cần số đến P, sẽ làm cho xe di chuyển hoặc xe bị tăng ga đột ngột nếu bàn đạp ga bị nhấn một cách bất ngờ.

■ Tránh làm hỏng các chi tiết của xe

- Không đánh lái hết về một phía và giữ vô lăng ở vị trí đó trong thời gian dài. Nếu không, có thể sẽ làm hỏng mô tơ trợ lực lái.
- Khi lái xe qua những chỗ gập ghềnh trên đường, hãy lái càng chậm càng tốt để tránh làm hỏng bánh xe, vv...

■ Nếu bạn cảm nhận ly hợp đang bị trượt (xe có hộp số thường)

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn càng sớm càng tốt. Nếu xe bạn không tăng ga được khi đang nhấn bàn đạp ga ngay cả khi ly hợp đã ăn khớp, thì ly hợp có thể đang bị trượt và xe không thể di chuyển được.

⚠ CHÚ Ý

Khi lái xe qua đường ngập nước

Không lái xe trên đường bị ngập nước sau trận mưa to... Nếu không, có thể gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho xe như sau:

- Động cơ bị chết máy
- Các thiết bị điện trên xe bị ngắn mạch
- Động cơ bị hỏng hóc do ngập nước

Trong trường hợp bạn lái xe qua đường bị ngập nước và xe đã bị ngập nước, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra những hạng mục sau:

- Chức năng phanh
- Kiểm tra chất lượng và thay dầu của dầu động cơ, dầu hộp số, dầu vi sai
- Tình trạng Bôi trơn kém của các vòng bi và các khớp nối, vv...

Các lưu ý khi chất hành lý

Để đảm bảo lái xe an toàn và thuận tiện, hãy tuân theo các lưu ý sau khi chất hành lý.

⚠ CẢNH BÁO

■ Những đồ vật không nên để trong khoang hành lý

Những đồ vật sau có thể sẽ gây cháy xe nếu để chúng trong khoang hành lý:

- Can đựng xăng
- Các loại bình xịt

■ Khi chất hành lý

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể bị nguy hiểm. Điều này có thể tránh cho bàn đạp ly hợp (xe có hộp số thường) và bàn đạp phanh và bàn đạp ga hoạt động sai, và tải khỏi che khuất tầm nhìn của lái xe, va vào người lái hoặc hành khách trên xe, có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ.

- Cố gắng cất gọn tất cả hàng hóa và hành lý trong khoang hành lý nhiều nhất có thể.
- Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trong hoặc trên các vị trí sau:
  - Trong chỗ để chân của ghế người lái
  - Trên ghế hành khách phía trước hoặc ghế sau (khi chất đồ)
  - Trên bảng táp lô
  - Trên mặt táp lô
  - Khay nhỏ hoặc bình chứa không có nắp
- Hãy cố định tất cả các hàng hóa trong khoang hành lý.
- Không chất hàng hóa trong khoang để hành lý cao hơn lưng ghế.
  Trong trường hợp phanh khẩn cấp hoặc bị tai nạn, hành lý có thể văng ra và gây chấn thương cho người lái hoặc các hành khách.
- Khi để hành lý có kích thước dài bằng cách gập lưng ghế sau, hãy tránh đề hành lý áp sát vào phía sau lưng ghế của ghế phía trước càng nhiều càng tốt.
- Không được để bất kỳ người nào ngồi trong khoang hành lý. Vị trí đó không được thiết kế để cho người ngồi. Mọi người nên ngồi trên ghế và thắt đai an toàn đúng cách.
  Nếu không, có thể sẽ dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi xe phanh gấp hoặc xe bị va chạm.
- Xe được trang bị thanh dọc mui xe, không được chất hành lý trực tiếp lên thanh dọc mui xe. Nếu không, xe có thể di chuyển về phía trước và có thể gây ra tai nạn bất ngờ.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Chất tải và phân bố tải trọng**

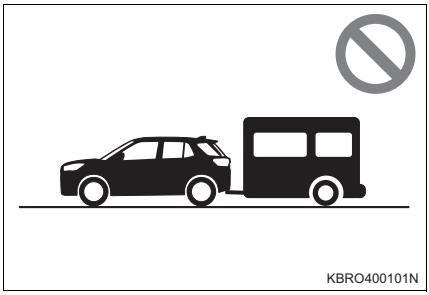
- Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.
- Không chất tải lệch.

Nếu chất tải hàng hoá không đúng cách không chỉ thêm tải cho các lốp xe, mà còn làm cản trở việc điều khiển lái hoặc điều khiển phanh, có thể gây tai nạn bất ngờ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Kéo moóc

Toyota khuyến nghị không nên sử dụng xe bạn để kéo móc.

Chúng tôi cũng không khuyến nghị bạn lắp moóc kéo hoặc sử dụng moóc kéo xe cho kéo xe lăn, xe đạp,...Xe bạn không được thiết kế cho việc kéo moóc hoặc sử dụng moóc để kéo các vật dụng khác.



Công tắc động cơ (xe động cơ xăng)

Bạn có thể khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ của công tắc động cơ bằng cách thực hiện hoạt động sau đây khi bạn mang theo chìa khóa điện tử.

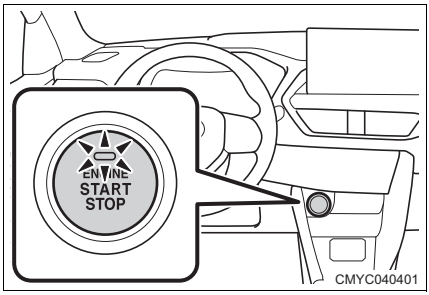
Quy trình khởi động động cơ

1 Điều chỉnh vị trí ghế để đạt được tư thế lái xe chính xác (→ P. 24), và kiểm tra vị trí của từng bàn đạp.

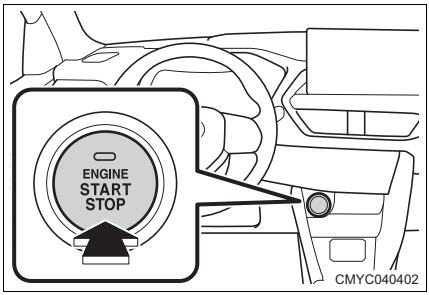
2 Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài

3 Xe có hộp số vô cấp: Kiểm tra rằng cần số đã ở vị trí P
Xe hộp số thường: Kiểm tra rằng cần số đang đặt tại vị trí N

4 Xe có hộp số vô cấp: Nhấn chắc bàn đạp phanh
Xe hộp số thường: Hãy đạp chắc chắn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh
Đèn chỉ báo của đèn công tắc động cơ sáng màu xanh.
Nếu đèn chưa sáng màu xanh, động cơ không khởi động được.



5 Ấn nhanh và dứt khoát lên công tắc động cơ
Nếu đã ấn nhanh và dứt khoát, thì bạn không cần phải ấn và giữ nữa.
Máy khởi động sẽ quay 30 giây cho đến khi động cơ khởi động.
Xe có hộp số vô cấp: Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho đến khi động cơ bắt đầu nổ máy.
Xe có hộp số thường: Tiếp tục nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh cho đến khi động cơ bắt đầu nổ máy.
Động cơ có thể khởi động ở bất kỳ chế độ nào (→ P. 211) của công tắc động cơ.



Tắt động cơ

1 Hãy dừng hẳn xe lại

2 Xe có hộp số vô cấp: Gài phanh đỗ (→ P. 235) và chuyển cần số tới vị trí P
Xe hộp số thường: Gài phanh đỗ (→ P. 235) và chuyển cần số tới vị trí N

Với xe có hộp số vô cấp, không được ấn nút cần chuyển số sau khi đã đặt cần số ở P.

3 Ấn công tắc động cơ

4 Nhả chân ra khỏi bàn đạp phanh, và đảm bảo rằng đèn chỉ báo công tắc động cơ đã tắt

Thay đổi chế độ của công tắc động cơ

Có thể thay đổi các chế độ của công tắc động cơ bằng cách ấn vào công tắc động cơ mà không đạp bàn đạp phanh (xe có hộp số vô cấp) hoặc bàn đạp ly hợp (xe có hộp số thường). (Mỗi lần ấn công tắc động cơ, chế độ công tắc sẽ thay đổi)

"OFF"*

Đèn nháy khẩn cấp có thể sử dụng được.

"ACC"

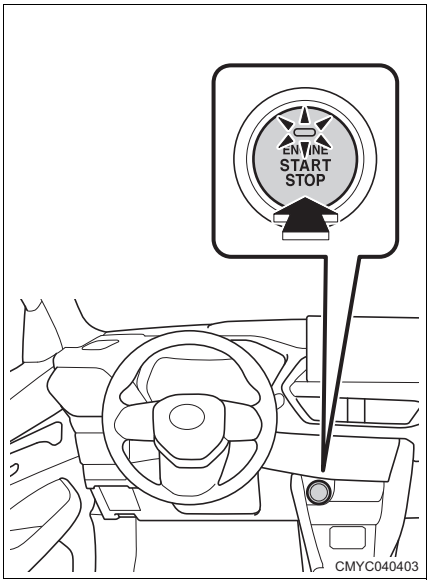
Bạn có thể sử dụng các thiết bị điện, như khi ổ cắm điện.

Đèn chỉ báo của công tắc động cơ sẽ nhấp nháy màu xanh ở tốc độ thấp.

"ON"

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

Đèn chỉ báo của công tắc động cơ sẽ nhấp nháy màu xanh ở tốc độ thấp.



* Khi cần số được đặt ở vị trí khác vị trí P hoặc ấn nút cần chuyển số, nó sẽ ở chế độ "ACC", nhưng không chuyển sang "OFF" được. (Xe có hộp số vô cấp)

Tắt động cơ khi cần số ở vị trí khác vị trí P (xe có hộp số vô cấp)

Khi động cơ được tắt máy với cần số ở vị trí khác P hoặc nút cần số được ấn, động cơ tắt, nhưng chế độ của công tắc động cơ không chuyển sang "OFF". Hãy sử dụng các quy trình sau để tắt công tắc động cơ.

1 Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài

2 Đặt cần số tới P.

Không được ấn nút cần chuyển số sau khi đã đặt cần số ở P.

3 Sau khi đã xác nhận rằng đèn chỉ báo công tắc động cơ đang nháy chậm màu xanh, ấn công tắc động cơ hai lần.

4 Chắc chắn rằng đèn chỉ báo công tắc động cơ đã tắt.

■ Chức năng tự động tắt nguồn

► Xe có hộp số vô cấp

Nếu bạn để công tắc động cơ ở "ON" (động cơ không nổ máy) trong thời gian từ 20 phút trở lên hoặc để ở vị trí "ACC" từ 60 phút trở lên với cần số đang ở P, công tắc động cơ sẽ tự động tắt "OFF".

Lưu ý rằng chức tự động tắt nguồn không được thiết kế để ngăn động cơ hết điện cho tất cả các trường hợp. Khi động cơ không nổ máy, không được để công tắc động cơ ở "ACC" hoặc "ON" trong một thời gian dài.

► Xe hộp số thường

Nếu bạn để công tắc động cơ ở vị trí "ON"((động cơ không nổ máy) trong thời gian từ 20 phút trở lên hoặc rời khỏi xe mà công tắc động cơ ở vị trí "ACC" từ 60 phút trở lên, công tắc động cơ sẽ tự động tắt "OFF.".

Lưu ý rằng chức tự động tắt nguồn không được thiết kế để ngăn động cơ hết điện cho tất cả các trường hợp. Khi động cơ không nổ máy, không được để công tắc động cơ ở "ACC" hoặc "ON" trong một thời gian dài.

■ Chìa khóa điện tử bị yếu pin

→ P. 142

■ Những tình huống chìa khóa thông minh có thể không hoạt động chính xác

→ P. 139

■ Thông tin quan trọng

→ P. 140

■ Khi động cơ không khởi động được

Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→ P. 73)

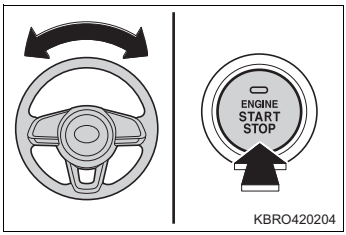
Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

■ **Khóa vô lăng***

- Mở hoặc đóng một trong các cửa xe (trừ trường hợp mở cửa hậu) sau khi chuyển công tắc động cơ về "OFF" sẽ khóa vô lăng. Vận hành công tắc động cơ sẽ tự động nhả khóa vô lăng.
- Nếu ắc quy của xe bị hết điện, chức năng khóa vô lăng sẽ không được kích hoạt.

■ **Khi không thể mở khóa vô lăng***

Đèn chỉ báo của công tắc động cơ sẽ tiếp tục nháy màu xanh ở tốc độ nhanh.



Thử vận hành công tắc động cơ trong khi xoay vô lăng theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ.

■ **Bảo vệ mô tơ khóa vô lăng khỏi bị quá nhiệt***

Nếu bạn vận hành khởi động và tắt động cơ trong một khoảng thời gian ngắn, thì hoạt động này sẽ bị hạn chế để tránh cho mô tơ khỏi bị quá nhiệt. Nếu có, hãy dừng vận hành. Hệ thống sẽ trở lại bình thường trong khoảng 10 giây.

■ **Chỉ báo của đèn công tắc động cơ sáng hoặc nhấp nháy màu vàng.**

Điều này thông báo có thể đã có lỗi trong các hệ thống. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

■ **Khi pin chìa khóa điện tử bị hết điện**

→ P. 485

■ **Vận hành công tắc động cơ**

- Nếu ấn và giữ công tắc động cơ hoặc ấn nhanh công tắc nhiều lần, chế độ của công tắc động cơ có thể không thay đổi hoặc động cơ có thể không khởi động được.
- Nếu bạn khởi động động cơ ngay sau khi tắt "OFF" công tắc động cơ, thì động cơ có thể không khởi động được. Nếu bạn muốn khởi động lại động cơ sau khi chuyển sang "OFF" công tắc động cơ, hãy đợi sau khoảng vài giây.

■ **Khi hệ thống chìa khóa thông minh được tắt bằng chức năng tùy chọn cá nhân**

→ P. 546

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi khởi động động cơ

Chỉ khởi động động cơ khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không đạp bàn đạp ga khi khởi động động cơ trong bất kỳ trường hợp nào.

Nếu không, có thể gây ra tai nạn bất ngờ và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Chú ý khi lái xe

Nếu xe đang dịch chuyển nhẹ khi tắt động cơ, không được mở, khóa hoặc mở khóa các cửa cho đến khi xe đã dừng lại hoàn toàn. Nếu không, có thể kích hoạt khóa vô lăng và dẫn đến tai nạn bất ngờ, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp

Nếu muốn dừng động cơ trong tình trạng khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc động cơ trong hơn 3 giây, hoặc ấn nhanh liên tiếp 3 lần trở lên. (→ P. 495)

Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc động cơ khi đang lái ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu tắt động cơ trong khi lái xe thì trợ lực cho hệ thống lái và phanh sẽ bị mất mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Tình trạng này sẽ gây ra khó khăn khi phanh và lái xe, vì vậy bạn nên ghé vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.

⚠ CHÚ Ý

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Không để công tắc động cơ ở "ACC" hoặc "ON" trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.
- Khi đèn chỉ báo công tắc động cơ sáng, thì công tắc động cơ vẫn chưa chuyển "OFF". Trước khi rời khỏi xe, hãy chuyển công tắc động cơ đến "OFF".
- Với xe có hộp số vô cấp, không được tắt động cơ khi cần số đang ở vị trí khác P. Khi tắt động cơ mà cần số ở vị trí khác P và ấn và nhả nút cần số, có thể làm ắc quy hết điện vì công tắc động cơ sẽ được đặt ở "ACC".

■ Khi khởi động động cơ

- Không rồ ga khi động cơ còn nguội.
- Nếu bạn gặp vấn đề khởi động động cơ, hoặc động cơ chết máy thường xuyên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.

■ Vận hành công tắc động cơ

Nếu bạn nhận thấy được các triệu chứng bất thường như công tắc bị kẹt khi ấn công tắc động cơ, thì công tắc động cơ có thể bị hỏng. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức.

Công tắc nguồn (khóa điện) (xe điện hybrid)

Bạn có thể khởi động hệ thống hybrid hoặc thay đổi chế độ của công tắc nguồn bằng cách thực hiện hoạt động sau đây khi bạn mang theo chìa khóa điện tử.

Khởi động hệ thống hybrid

1 Điều chỉnh vị trí ghế để đạt được tư thế lái xe chính xác (→ P. 24), và kiểm tra vị trí của từng bàn đạp.

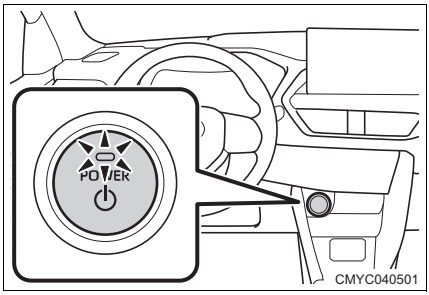
2 Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài

3 Kiểm tra rằng cần số đã ở vị trí P

4 Nhấn chắc bàn đạp phanh

Đèn chỉ báo của đèn công tắc nguồn sẽ sáng màu xanh.

Nếu đèn không sáng màu xanh, hệ thống hybrid sẽ không khởi động.



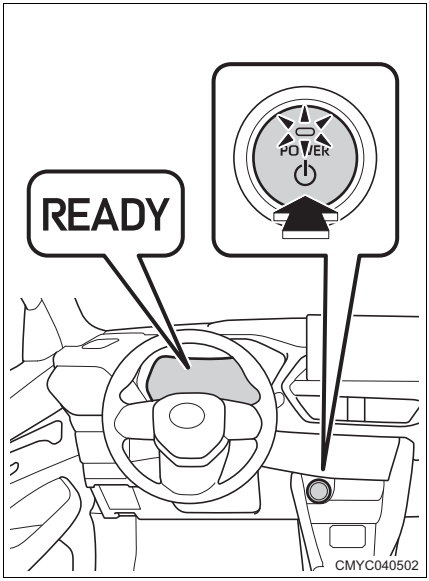
5 Ấn dứt khoát công tắc nguồn

Nếu đã ấn nhanh và dứt khoát, thì bạn không cần phải ấn và giữ nữa.

Khi đèn chỉ báo "READY" bật, nghĩa là hệ thống hybrid đã được khởi động thành công.

Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho đến khi đèn chỉ báo "READY" sáng.

Hệ thống hybrid có thể khởi động ở bất kỳ chế độ nào (→ P. 216) nào của công tắc nguồn.



6 Kiểm tra rằng đèn chỉ báo "READY" đang bật

Xe không thể di chuyển được nếu chỉ báo "READY" tắt.

Dừng hệ thống hybrid

1 Hãy dừng hẳn xe lại

2 Gài phanh đỗ (→ P. 235) và chuyển cần số đến số P

Không được ấn nút cần chuyển số sau khi đã đặt cần số ở P.

3 Ấn công tắc nguồn

Hệ thống hybrid ngừng hoạt động, và đèn chỉ báo "READY" tắt.

4 Nhả chân ra khỏi bàn đạp phanh, và đảm bảo rằng đèn chỉ báo công tắc nguồn đã tắt

Thay đổi chế độ công tắc nguồn

Bạn có thể chuyển được chế độ bằng cách ấn vào công tắc nguồn mà không cần nhấn bàn đạp phanh. (Mỗi lần ấn công tắc, chế độ sẽ thay đổi)

"OFF"*

Đèn nháy khẩn cấp có thể sử dụng được.

"ACC"

Bạn có thể sử dụng các thiết bị điện, như ổ điện.

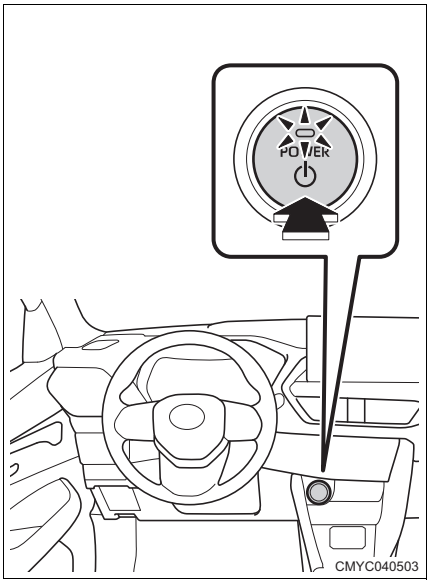
Đèn chỉ báo của công tắc nguồn sẽ nhấp nháy màu xanh ở tốc độ thấp.

"ON"

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

Đèn chỉ báo của công tắc nguồn sẽ nhấp nháy màu xanh ở tốc độ thấp.

* Khi cần số được đặt ở vị trí khác vị trí P hoặc ấn nút cần chuyển số, nó sẽ ở chế độ "ACC", nhưng không chuyển sang "OFF" được.



Tắt hệ thống hybrid với cần số đang ở vị trí khác P

Khi hệ thống hybrid đã ngừng hoạt động với cần chuyển số ở vị trí khác P hoặc nút cần chuyển số được ấn, động cơ tắt, hệ thống hybrid ngừng hoạt động nhưng chế độ của công tắc nguồn không chuyển sang "OFF". Hãy sử dụng các quy trình sau để tắt hệ thống hybrid.

1 Kiểm tra rằng phanh đỗ đã được gài

2 Đặt cần số tới P.

Không được ấn nút cần chuyển số sau khi đã đặt cần số ở P.

3 Sau khi đã xác nhận rằng đèn chỉ báo công tắc nguồn đang nháy chậm màu xanh, ấn công tắc nguồn hai lần

4 Chắc chắn rằng đèn chỉ báo công tắc nguồn đã tắt

■ **Chức năng tự động tắt nguồn**

Nếu bạn để công tắc nguồn ở "ON" (hệ thống hybrid không hoạt động) trong thời gian từ 20 phút trở lên hoặc để ở vị trí "ACC" từ 60 phút trở lên với cần số đang ở P, công tắc động cơ sẽ tự động tắt "OFF".

Khi ắc quy 12V có điện áp thấp với cần số ở P và công tắc nguồn ON (hệ thống hybrid không khởi động), chuông báo sẽ kêu và thông điệp hiển thị trên màn hình đa thông tin màu TFT. Nếu bạn vẫn tiếp tục giữ ở vị trí đó, công tắc nguồn sẽ tự động OFF.

Lưu ý rằng chức tự động tắt nguồn không được thiết kế để tránh trường hợp ắc quy 12V bị hết điện cho tất cả các trường hợp. Khi hệ thống hybrid không hoạt động, không được để công tắc nguồn ở "ACC" hoặc "ON" trong một thời gian dài.

■ **Chìa khóa điện tử bị yếu pin**

→ P. 142

■ **Những tình huống chìa khóa thông minh có thể không hoạt động chính xác**

→ P. 139

■ **Thông tin quan trọng**

→ P. 140

■ **Nếu hệ thống hybrid không khởi động được**

Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→ P. 73)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

■ **Khi nhiệt độ bên ngoài xe là thấp, như trường hợp lái xe trong thời tiết mùa đông**

- Khi khởi động hệ thống Hybrid, thời gian nháy của đèn chỉ báo "READY" có thể dài. Chỉ rời khỏi xe khi chỉ báo "READY" sáng ổn định, sáng ổn định có nghĩa là xe có khả năng di chuyển được.
- Khi ắc quy hybrid (ắc quy kéo) ở điều kiện cực lạnh (dưới -30°C) do ảnh hưởng của nhiệt độ bên ngoài, có thể hệ thống hybrid không khởi động được. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại hệ thống hybrid sau khi nhiệt độ của ắc quy hybrid tăng lên do nhiệt độ bên ngoài đã tăng lên, vv...

■ **Tiếng ồn và rung động đặc biệt của xe điện hybrid**

→ P. 65

■ **Nếu ắc quy 12V bị hết điện**

Không thể khởi động được hệ thống hybrid bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Để khởi động hệ thống hybrid, hãy tham khảo P. 548.

■ **Trong trường hợp, đèn chỉ báo "READY" không sáng**

Nếu đèn chỉ báo "READY" không sảng kể cả khi bạn thực hiện thao tác khởi động theo quy trình chuẩn, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn ngay lập tức.

■ **Nếu có lỗi trong hệ thống hybrid**

→ P. 527

■ **Đèn chỉ báo của công tắc nguồn sẽ sáng hoặc nháy màu vàng**

Điều này thông báo có thể đã có lỗi trong các hệ thống. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

■ **Khi pin chìa khóa điện tử bị hết điện**

→ P. 485

■ **Hoạt động của công tắc nguồn**

- Nế không ấn dứt khoát công tắc hoặc ấn nhanh công tắc nhiều lần, chế độ của công tắc động cơ có thể không thay đổi hoặc động cơ hoặc hệ thống hybrid có thể không khởi động được.
- Tùy vào tình trạng của xe, động cơ xăng có thể khởi động trước khi đèn chỉ báo "READY" sáng sau khi ấn công tắc nguồn.
- Nếu bạn khởi động lại hệ thống hybrid ngay sau khi tắt công tắc nguồn "OFF", thì hệ thống Hybrid có thể không khởi động được. Nếu bạn muốn khởi động lại hệ thống hybrid ngay sau khi tắt công tắc nguồn "OFF", hãy đợi sau vài giây.

■ **Khi hệ thống chìa khóa thông minh được tắt bằng chức năng tùy chọn cá nhân**

→ P. 546

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi khởi động hệ thống hybrid

Chỉ được khởi động hệ thống hybrid khi đã ngồi vào ghế lái. Không được đạp bàn đạp ga trong khi khởi động hệ thống hybrid, trong bất kỳ trường hợp nào.

Nếu không, có thể gây ra tai nạn bất ngờ và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Chú ý khi lái xe

Nếu xe bắt đầu trượt khi hệ thống hybrid dừng, không được mở, khóa hoặc mở khóa các cửa cho đến khi xe được đỗ lại an toàn.

■ Cách tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp

Để tắt hệ thống hybrid trong trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc nguồn từ 2 giây trở lên, hoặc ấn nhanh công tắc nguồn từ 3 lần liên tiếp trở lên. Hệ thống hybrid dừng với công tắc nguồn được giữ ở "ON". (→ P. 495)

Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc động cơ khi đang lái ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu tắt hệ thống hybrid trong khi lái xe thì trợ lực cho hệ thống lái và phanh sẽ bị mất mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Tình trạng này sẽ gây ra khó khăn khi phanh và lái xe, vì vậy bạn nên ghé vào lề đường và dừng xe sớm nhất có thể để đảm bảo an toàn.

⚠ CHÚ Ý

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

- Không được để công tắc nguồn ở "ACC" hoặc "ON" trong thời gian dài trong khi hệ thống hybrid đã tắt.
- Khi đèn chỉ bảo công tắc nguồn chưa được tắt, công tắc nguồn không ở "OFF". Trước khi bạn rời khỏi xe, chắc chắn phải tắt công tắc nguồn "OFF".
- Không được tắt hệ thống hybrid với cần số ở vị trí khác P hoặc ấn nút cần chuyển số. Khi bạn dừng hệ thống hybrid với cần số đang ở vị trí khác P hoặc ấn nút cần chuyển số và sau đó thả ra, điều này có thể làm cho ắc quy 12V phóng hết điện vì công tắc nguồn sẽ được đặt ở "ACC".

■ Khi khởi động hệ thống hybrid

Nếu bạn gặp trục trặc khởi động hệ thống hybrid, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

■ Hoạt động của công tắc nguồn

Nếu bạn nhận thấy được các triệu chứng bất thường như công tắc bị kẹt khi ấn công tắc nguồn, thì công tắc có thể bị hỏng. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota ngay lập tức.

Chế độ lái EV (xe điện hybrid)

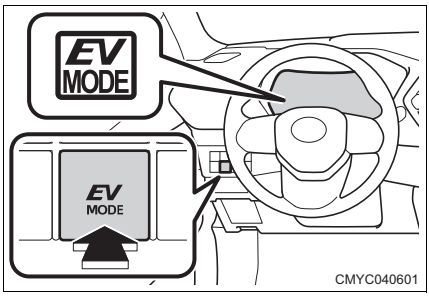
Trong chế độ lái EV, môtơ điện được cấp nguồn bởi ắc quy Hybrid (ắc quy kéo), và chỉ sử dụng duy nhất mô tơ điện để dẫn động xe.

Chế độ này cho phép bạn lái xe ở khu dân cư vào buổi sáng sớm hoặc đêm muộn, hoặc những khu vực đỗ xe trong nhà..., không gây ảnh hưởng bởi tiếng ồn hoặc khí xả.

Hướng dẫn thao tác

Bật/ tắt chế độ dẫn động EV

Khi bật chế độ lái EV, đèn chỉ báo chế độ lái EV sẽ sáng lên. Việc ấn công tắc khi ở chế độ lái EV sẽ đưa xe trở về điều kiện lái xe bình thường (dùng cả động cơ xăng và môtơ điện [mô tơ kéo])



■ **Trường hợp không thể bật được chế độ lái EV**

Không thể bật chế độ lái EV trong các tình huống sau đây. Nếu không thể bật, chuông báo sẽ kêu và thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin màu TFT.

- Nhiệt độ của hệ thống hybrid đang cao.
  Xe đã được để ngoài trời nắng, chạy lên dốc, chạy ở tốc độ cao...
- Nhiệt độ của hệ thống hybrid đang thấp.
  Xe đã được để ở nơi có nhiệt độ thấp hơn khoảng 0 °C trong một thời gian dài...
- Động cơ xăng đang được hâm nóng.
- Ắc quy hybrid yếu điện.
  Mức năng lượng ắc quy còn lại được chỉ ra trên màn hình năng lượng là thấp.(→ P. 126)
- Tốc độ xe cao.
- Khi nhấn quá mạnh bàn đạp ga hoặc xe đang ở trên dốc...
- Bộ sấy kính chắn gió đang được sử dụng.

■ **Chuyển đến chế độ lái EV khi động cơ xăng đã nguội**

Nếu khởi động hybrid khi động cơ xăng đã nguội, động cơ xăng sẽ khởi động một cách tự động sau một thời gian ngắn để hâm nóng động cơ. Trong trường hợp này, bạn không thể bật chế độ lái EV.

Sau khi khởi động hệ thống hybrid, đèn chỉ báo "READY" đã sáng, hãy ấn công tắc chế độ lái EV trước khi động cơ xăng khởi động để chuyển sang chế độ lái EV.

■ **Tự động hủy chế độ lái EV**

Khi lái xe ở chế độ lái EV, động cơ xăng có thể khởi động tự động và xe có thể được dẫn động bằng động cơ xăng và mô tơ điện (mô tơ kéo) trong các tình huống sau đây. Khi chế độ lái xe EV bị vô hiệu hóa, chuông báo sẽ kêu, đèn chỉ báo chế độ lái EV sẽ nháy, và một thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin TFT màu.

- Ắc quy hybrid trở nên yếu điện.

  Mức năng lượng ắc quy còn lại được chỉ ra trên màn hình năng lượng là thấp.(→ P. 126)
- Tốc độ xe cao.
- Khi nhấn quá mạnh bàn đạp ga hoặc xe đang ở trên dốc...

■ **Quãng đường xe có thể chạy được khi ở chế độ lái EV**

Khoảng cách mà xe có thể di chuyển ở chế độ lái xe EV nằm trong khoảng từ vài trăm mét đến khoảng 1 km. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình trạng xe, có những trường hợp không thể sử dụng chế độ lái xe EV được.

(Khoảng cách này phụ thuộc vào lượng điện còn lại trong ắc quy hybrid và các điều kiện lái xe.)

■ **Tiết kiệm nhiên liệu**

Hệ thống hybrid được thiết kế để đạt được tính tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất khi lái xe bình thường (dùng cả động cơ xăng và môtơ điện [mô tơ kéo]). Việc lái xe ở chế độ dẫn động EV nhiều hơn mức cần thiết có thể sẽ tốn nhiên liệu.

■ **Nếu thông điệp "EV Mode Unavailable" được hiển thị trên màn hình đa thông tin màu TFT**

Chỉ ra rằng chế độ lái EV không khả dụng. Lý do chế độ lái EV không khả dụng (xe đang chạy không tải, ắc quy bị yếu điện, tốc độ xe lớn hơn dải tốc độ hoạt động của chế độ lái EV hoặc nhấn bàn đạp ga quá nhiều) có thể được hiển thị. Sử dụng chế độ lái EV khi khả dụng.

■ **Nếu thông điệp "EV Mode Deactivated" được hiển thị trên màn hình đa thông tin màu TFT**

Chỉ ra rằng chế độ lái EV đã bị hủy tự động. Lý do chế độ EV không khả dụng (ắc quy bị yếu điện, tốc độ xe lớn hơn dải tốc độ hoạt động của chế độ EV hoặc nhấn bàn đạp ga quá nhiều) có thể được hiển thị. Hãy lái xe một lúc trước khi bật lại chế độ lái EV một lần nữa.

⚠ CẢNH BÁO

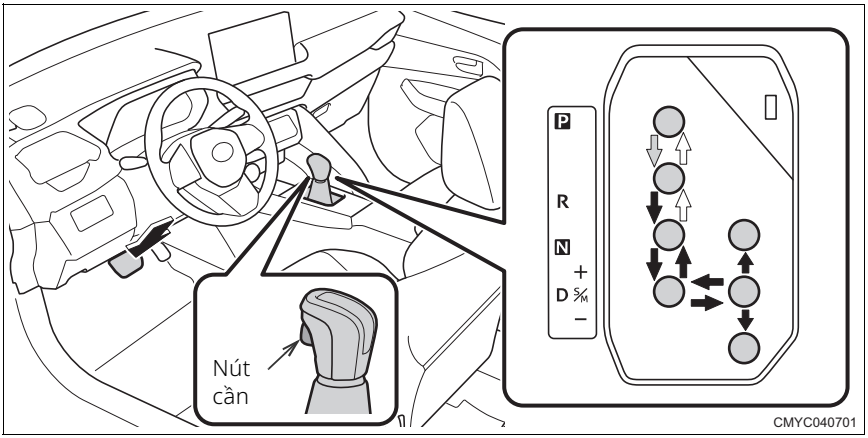
■ **Chú ý khi lái xe**

Khi lái xe ở chế độ lái EV, hãy đặc biệt lưu ý những khu vực xung quanh xe. Vì không có tiếng động động cơ, người đi bộ, người đi xe đạp hoặc những người khác và xe ở cùng khu vực không biết rằng xe đang nổ máy hoặc đi đến phía họ, vì vậy phải đặc biệt lưu ý khi lái xe.

Đặc biệt lưu ý khi lái xe kể cả khi hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe đang kích hoạt.

Hộp số vô cấp (xe động cơ xăng)*

Chuyển cần số



: Khi công tắc động cơ đang ở "ON", vận hành cần số đồng thời ấn nút cần số và đạp bàn đạp phanh.

: Vận hành cần số trong khi ấn nút cần số

: Vận hành cần số khi không ấn nút cần số.

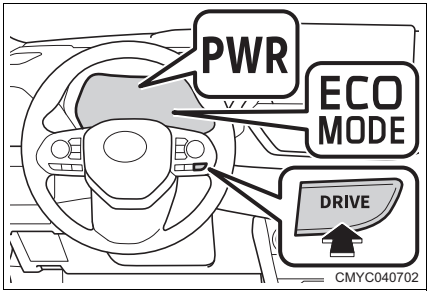
Mục đích của các vị trí số

Vị trí cần số	Mục đích
P	Đỗ xe/khởi động động cơ
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian (Công suất sẽ không được truyền khi ở vị trí này)
D	Lái xe ở chế độ bình thường*
S	Lái xe trên đường dốc
M	Lái xe chế độ thường (→ P. 225)

* Bình thường, hãy lái xe khi với cần số ở vị trí D để tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn.

Chọn chế độ lái xe*

Vận hành công tắc chế độ lái xe



Khi ấn công tắc chế độ lái xe, chế độ normal sẽ thay đổi sang chế độ power và đèn chỉ báo chế độ power sẽ sáng.

Đặt cần số ở vị trí D hoặc S để lái xe một cách nhanh và dễ dàng.

Hãy ấn công tắc này một lần nữa để vào chế độ normal (bình thường).

Khi ấn và giữ công tắc chế độ lái xe, chế độ normal sẽ thay đổi sang chế độ eco và đèn chỉ báo chế độ eco sẽ sáng.

Trong chế độ eco, sự tăng tốc sẽ chậm hơn khi so với khi cần số được đặt ở D hoặc S trong khi lái xe bình thường. Hệ thống điều hòa không khí hoạt động với mức độ tiêu hao nhiên liệu giảm.

Ấn và giữ công tắc này một lần nữa để vào chế độ normal.

*: nếu có

Cách sử dụng chế độ thường

Khi cần số được đặt ở S, dịch chuyển cần số sang phía "+" hoặc phía "-", hoặc vận hành công tắc chuyển số trên vô lăng* làm xe chuyển vào chế độ lái thường, cho phép người lái chọn được vị trí số mong muốn.

① Lên số (sang phía "+")

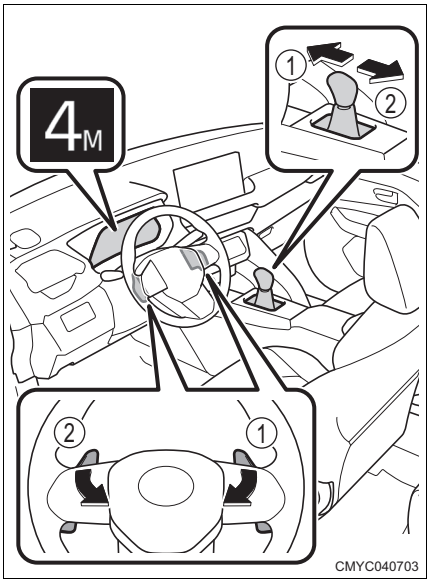
② Xuống số (sang phía "-")

Mỗi lần chuyển cần số, vị trí số sẽ thay đổi một cấp và dừng ở vị trí số đã chọn.

Đồng hồ táp lô sẽ hiển thị vị trí số đã chọn giữa 1 M (1-cấp tốc độ) và 7 M (7-cấp tốc độ).

Đặt cần số ở vị trí D để vào chế độ bình thường.

Khi hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng * được kích hoạt, chuyển cần số từ D đến S sẽ hủy hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng.



*: nếu có

Chế độ điều khiển thường tạm thời*

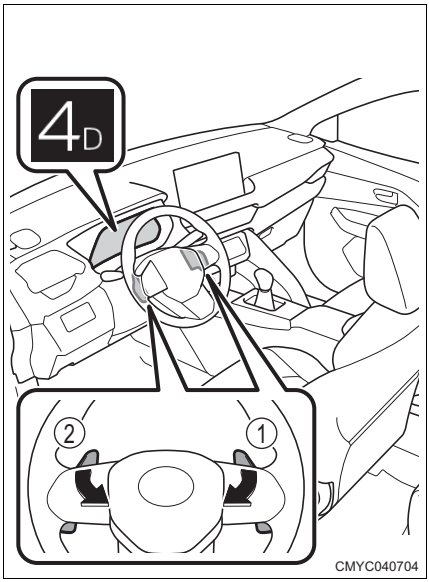
Khi cần số được đặt ở D, chuyển cần số sang phía "+" hoặc phía "-" sẽ làm xe chuyển vào chế độ lái thường một cách tạm thời, cho phép người lái chọn được vị trí số mong muốn.

① Lên số

② Xuống số

Đồng hồ táp lô sẽ hiển thị vị trí số đã chọn giữa D1 và D7.

Để phục hồi về chế độ lái thường, hãy ấn và giữ phía "+" của công tắc chuyển số trên vô lăng một khoảng thời gian nhất định.



Hệ thống khóa chuyển số

Hệ thống khóa số là một hệ thống ngăn thao tác chuyển nhầm số trong khi đang khởi động. Không thể chuyển được cần số ra khỏi P trừ khi nhấn bàn đạp phanh trong khi công tắc động cơ ở "ON".

Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P

Kiểm tra xem đã đạp bàn đạp phanh chưa.

Nếu bạn đã đạp phanh mà vẫn không chuyển được cần số, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức. Bạn có thể làm theo các bước sau như một giải pháp tình thế để có thể chuyển được cần số.

Nhả khóa chuyển số:

1 Gài phanh đỗ

2 Tắt công tắc động cơ "OFF"

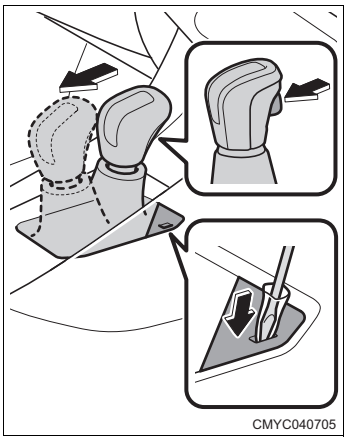
3 Nhấn bàn đạp phanh

*: nếu có

4 Dùng một tô vít đầu dẹt hoặc dụng cụ tương tự để ấn nút nhả khóa cần số

Có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn nút này.

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít đầu dẹt.



■ Những tình huống có thể xảy ra việc chuyển số tự động trong chế độ thường

- Trong chế độ thường, số sẽ không thay đổi trừ khi người lái chuyển cần số hoặc công tắc chuyển số trên vô lăng*. Tuy nhiên, trong các tình huống sau đây, hệ thống sẽ tự động chuyển số để đảm bảo an toàn và duy trì tính năng lái.
  - Khi tốc độ xe đã giảm xuống hoặc tăng lên quá ngưỡng (chế độ thường tạm thời* có thể bị vô hiệu hóa)
- Khi xe dừng hẳn lại, hộp số sẽ tự động chuyển về vị trí số 1. (Chế độ thường tạm thời* có thể bị vô hiệu hóa)

■ Tiếp tục chuyển số trong chế độ thường

- Chuyển cần số hoặc ấn công tắc chuyển số trên vô lăng* về phía "+" hoặc "-" lặp đi lặp lại. Khi cần số đang được vận hành về phía "+" hoặc "-", vị trí số không thể thay đổi một cách liên tục.

■ Chuông cảnh báo hạn chế chuyển số (ở chế độ M)

Việc chuyển số trong chế độ thường bị hạn chế. Không thể chuyển đến vị trí số mong muốn trong vài trường hợp. Chuông cảnh báo sẽ thông báo cho người lái điều này đang xảy ra.

■ Tự động hủy chế độ thường tạm thời*

Trong bất kỳ trong các tình huống nào sau đây, chế độ thường tạm thời sẽ bị hủy tự động.

- Khi dừng xe
- Khi tiếp tục nhấn bàn đạp ga ở cùng một vị trí số trong một khoảng thời gian nhất định.
- Khi nhấn sâu bàn đạp ga.

*: nếu có

- Khi cần chuyển số được đặt ở vị trí khác vị trí D
- Khi ấn và giữ công tắc chuyển số trên vô lăng về phía "+" một khoảng thời gian nhất định.

■ Chế độ power/chế độ Eco*

- Việc điều khiển chế độ power/eco không được kích hoạt trong một trong các trường hợp sau:
  - Khi cần số được để vị trí R
  - Khi hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng* (→ P. 301) được kích hoạt
- Khi ấn và giữ công tắc chế độ lái trong chế độ power, hoặc công tắc chế độ lái được ấn khi đang ở trong chế đô eco, cả hai đèn chỉ báo sẽ sáng và sẽ thực hiện được điều khiển ở chế độ power.

  Khi ấn và giữ công tắc chế độ lái, xe sẽ vào chế độ power, và khi ấn công tắc chế độ lái, xe sẽ vào chế độ eco.
- Kể cả khi bạn đã vận hành công tắc chế độ lái để đặt chế độ power/chế độ eco, việc chuyển công tắc động cơ đến "OFF" và bật nó đến "ON" sẽ tự động khôi phục chế độ lái về chế độ normal (bình thường).
- Khi đèn chỉ báo lỗi sáng hoặc khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp "Transmission System Malfunction", xe sẽ không vào chế độ power/chế độ eco được.

■ Chuông cảnh báo lùi

Khi chuyển cần số tới vị trí R, chuông báo sẽ kêu để thông báo cho người lái biết rằng cần số đang ở vị trí R.

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi lái xe trên đường trơn trượt

Không tăng tốc hoặc chuyển số đột ngột. Thay đổi đột ngột lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn.

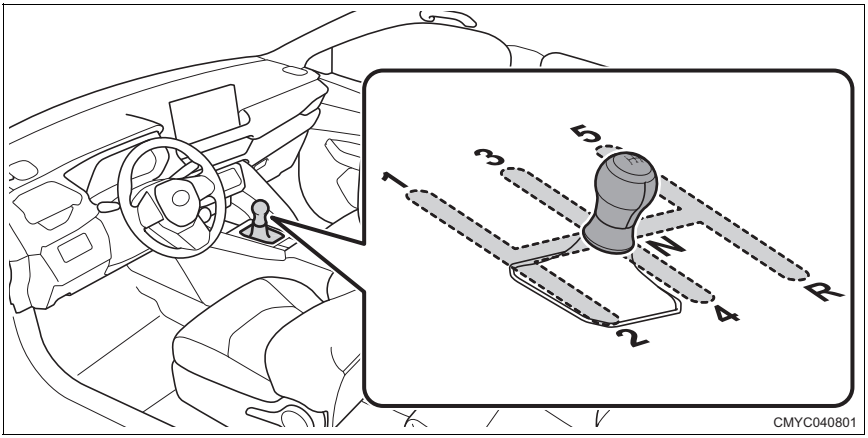
■ Để tránh xảy ra tai nạn khi nhả khóa chuyển số

Trước khi ấn nút nhả khóa chuyển số, hãy đảm bảo đã gài phanh đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

Nếu đạp nhầm bàn đạp phanh thành bàn đạp ga khi đang ấn nút nhả khóa cần số và cần số nằm ngoài vị trí P, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe có hộp số thường (xe động cơ xăng)*

Chuyển cần số



Nhấn chắc bàn đạp ly hợp và chuyển chậm cần số.

Để tránh chuyển nhầm, có một cơ cấu ngăn chuyển từ số 5 đến số R.

Chuyển đến số N và sau đó chuyển đến số R.

■Giới hạn tốc độ của mỗi vị trí số

Để tránh cho động cơ vượt quá tốc độ, không được thử tăng quá giá trị tốc độ tiêu chuẩn của mỗi vị trí số như sau.

Vị trí cần số	Tốc độ tối đa (km/h)
4	155
3	110
2	65
1	35

⚠ CẢNH BÁO

■Trên mặt đường trơn trượt

Hãy lái xe cẩn thận vì tăng ga đột ngột hoặc thay đổi lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn.

*: nếu có

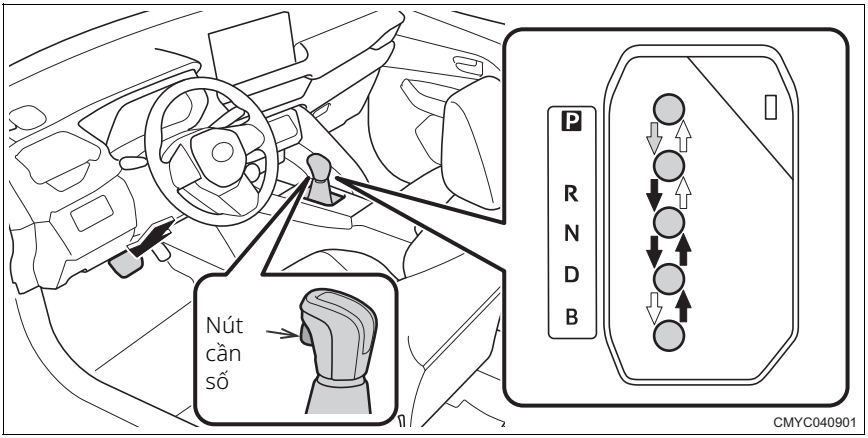
⚠ CHÚ Ý

■ **Giới hạn tốc độ của mỗi vị trí số**

Để ngăn động cơ khỏi vượt quá tốc độ quá nhiều, không được thử tăng vượt quá giới hạn tốc độ khi lái xe. Nếu không, có thể sẽ gây hỏng động cơ.

Hộp số hybrid (xe điện hybrid)

Chuyển cần số



⇐ : Khi công tắc nguồn đang ở "ON", vận hành cần số đồng thời ấn nút cần số và đạp bàn đạp phanh.

⇦ : Vận hành cần số trong khi ấn nút cần số

⬅ : Vận hành cần số khi không ấn nút cần số.

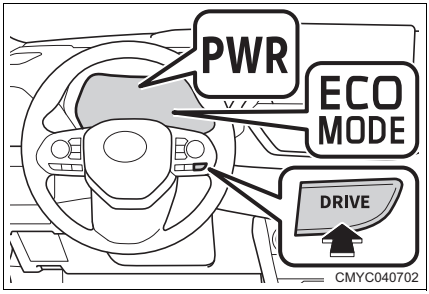
Mục đích của các vị trí số

Vị trí cần số	Mục đích
P	Đỗ xe/khởi động hệ thống hybrid
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian (Công suất sẽ không được truyền khi ở vị trí này)
D	Lái xe ở chế độ bình thường*
B	Lái xe xuống dốc

* Bình thường, hãy lái xe khi với cần số ở vị trí D để tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn.

Chọn chế độ lái xe

Vận hành công tắc chế độ lái xe



Khi ấn công tắc chế độ lái xe, chế độ normal sẽ thay đổi sang chế độ power và đèn chỉ báo chế độ power sẽ sáng.

Đặt cần số ở D để lái xe một cách nhanh và dễ dàng.

Hãy ấn công tắc này một lần nữa để vào chế độ normal (bình thường).

Khi ấn và giữ công tắc chế độ lái xe, chế độ normal sẽ thay đổi sang chế độ eco và đèn chỉ báo chế độ eco sẽ sáng.

Trong chế độ eco, sự tăng tốc sẽ chậm hơn khi so với khi cần số được đặt ở D trong khi lái xe bình thường. Hệ thống điều hòa không khí hoạt động với mức độ tiêu hao nhiên liệu giảm.

Ấn và giữ công tắc này một lần nữa để vào chế độ normal.

■ Hệ thống khóa chuyển số

Hệ thống khóa số là một hệ thống để bảo vệ hoạt động bất ngờ của cần số trong khi đang khởi động. Cần số không thể chuyển ra khỏi P trừ khi nhấn bàn đạp phanh với công tắc nguồn ở "ON".

■ Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P

Kiểm tra xem đã đạp bàn đạp phanh chưa.

Nếu bạn đã đạp phanh mà vẫn không chuyển được cần số, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức. Bạn có thể làm theo các bước sau như một giải pháp tình thế để có thể chuyển được cần số.

Nhả khóa chuyển số:

1 Gài phanh đỗ

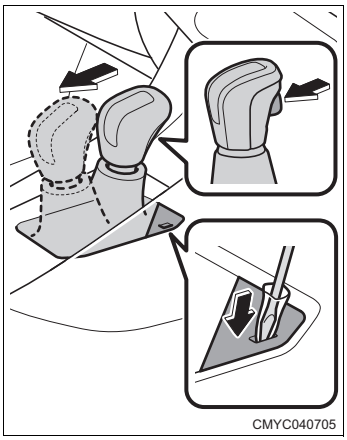
2 Tắt công tắc nguồn đến "OFF"

3 Nhấn bàn đạp phanh

4 Dùng một tô vít đầu dẹt hoặc dụng cụ tương tự để ấn nút nhả khóa cần số

Có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn nút này.

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít đầu dẹt.



■ Chế độ power/chế độ Eco

→ P. 228

■ Chuông cảnh báo lùi

Khi chuyển cần số tới vị trí R, chuông báo sẽ kêu để thông báo cho người lái biết rằng cần số đang ở vị trí R.

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi lái xe trên đường trơn trượt

Không tăng tốc hoặc chuyển số đột ngột. Thay đổi đột ngột phanh tái sinh có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn.

■ Để tránh xảy ra tai nạn khi nhả khóa chuyển số

Trước khi ấn nút khóa số, chắc chắn rằng bạn đã gài phanh đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

Nếu vô tình nhấn bàn đạp ga, khi bạn đang vận hành cần số với nút nhả khóa số được ấn, thì xe có thể vô tình khởi động, có thể đột ngột tai nạn bất ngờ và gây ra chấn thương nặng hoặc trong trường hợp xấu nhất có thể dẫn đến tử vong.

⚠ CHÚ Ý

■ Nạp điện cho ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Nếu cần số ở vị trí N, ắc quy hybrid (ắc quy kéo) không thể nạp điện được kể cả khi động cơ đang nổ máy. Do đó, ắc quy hybrid (ắc quy kéo) sẽ phóng điện, nếu để cần số ở vị trí N trong một thời gian nhất định, điều này có thể dẫn đến xe không thể khởi động được.

Công tắc xi nhan

Hướng dẫn thao tác

① Rẽ phải

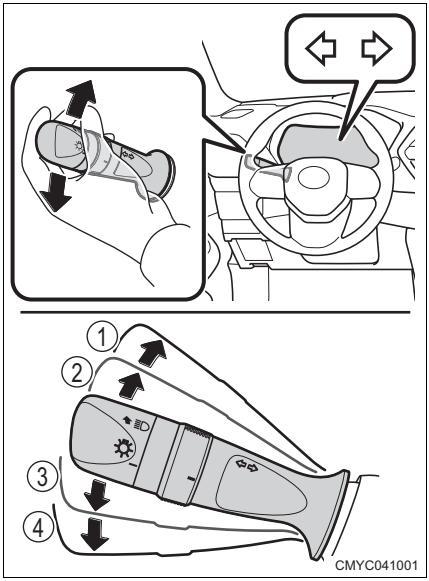
② Đèn xi nhan bên phải nháy liên tục khi cần điều khiển được giữ ở vị trí ②.

Đèn xinhan bên phải nháy 3 lần, khi đẩy cần đến vị trí ② và nhả nó ra ngay lập tức.

③ Đèn xi nhan bên trái nháy liên tục khi cần điều khiển được giữ ở vị trí ③.

Đèn xinhan bên trái sẽ nháy 3 lần, khi đẩy cần đến vị trí ③ và nhả cần ngay lập tức.

④ Rẽ trái



■ Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."

■ Nếu đèn chỉ báo nháy nhanh hơn bình thường

Hãy kiểm tra các bóng đèn xi nhan trước hoặc sau xem có bóng đèn nào bị cháy không.

■ Tùy chọn cá nhân

Có thể thay đổi các cài đặt đèn xi nhan:

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 92, 110)

Phanh đỗ điều khiển điện

Có thể gài hoặc nhả phanh đỗ một cách tự động hoặc bằng cách thủ công.

Khi kích hoạt chế độ tự động, phanh đỗ sẽ được gài một cách tự động. Kể cả khi đang kích hoạt chế độ tự động, phanh đỗ có thể được gài và nhả ra bằng thao tác thủ công.

Hướng dẫn thao tác

■ Chế độ điều khiển bằng cách thủ công

Có thể gài hoặc nhả phanh đỗ bằng cách vận hành công tắc phanh đỗ.

① Gài phanh đỗ (kéo công tắc)

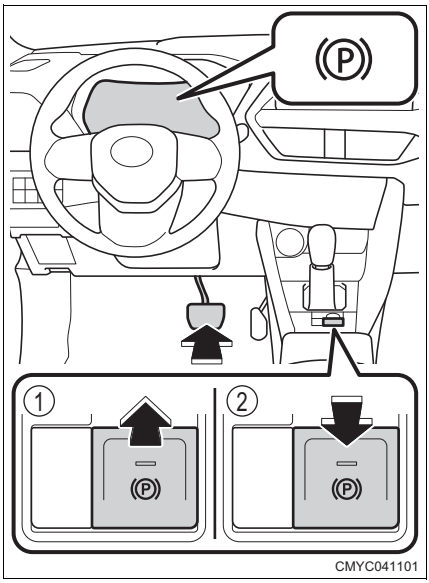
Đèn chỉ báo phanh đỗ và đèn chỉ báo bật sẽ sáng.

Nếu bạn muốn gài phanh đỗ trong trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe, tiếp tục kéo công tắc để dừng xe.

② Nhả phanh đỗ (ấn công tắc)

- Vận hành công tắc trong khi đã nhấn chắc bàn đạp phanh.
- Chức năng nhả phanh tự động (→ P. 237) sẽ nhả phanh đỗ khi bàn đạp ga được nhấn chậm đối với hộp số vô cấp hoặc trong các xe có hộp số hybrid, hoặc khi nhấn nhẹ bàn đạp ga và đồng thời nhấn bàn đạp ly hợp nhả dần dần để gài khớp ly hợp trong xe có hộp số thường.

Đèn chỉ báo phanh đỗ và đèn chỉ báo bật sẽ tắt.



Chế độ tự động

Có thể gài phanh đỗ một cách tự động bằng cách thực hiện các thao tác sau khi xe được đỗ lại.

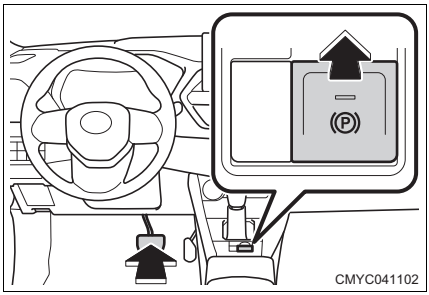
- Khi cần số được đặt ở vị trí khác P (xe có hộp số vô cấp hoặc xe có hộp số hybrid)
- Khi công tắc động cơ được tắt "OFF" (xe có hộp số thường)

Khi phanh đỗ đã được gài, đèn chỉ báo phanh đỗ và đèn chỉ báo bật sáng.

Để biết các thông tin về nhả phanh đỗ, hãy tham khảo chế độ thường (→ P. 235).

► Bật chế độ tự động ON

Trong khi nhấn bàn đạp phanh với xe đã dừng lại và đã gài phanh đỗ, hãy tiếp tục kéo công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu tiếng bíp ngắn tần số cao.

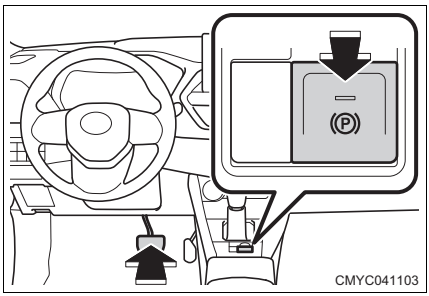


Màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp "Shift Interlock Function Activated".

Với xe có hộp số thường, đèn chỉ báo EPB OFF tự động tắt.

► Tắt chế độ tự động OFF

Trong khi nhấn bàn đạp phanh với xe đã dừng lại và phanh đỗ được nhả ra, hãy tiếp tục ấn công tắc phanh đỗ cho đến khi chuông báo kêu 2 tiếng bíp ngắn tần số cao liên tiếp.



Màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp "Shift Interlock Function Deactivated".

Với xe có hộp số thường, đèn chỉ báo EPB OFF tự động bật.

■ **Kích hoạt phanh đỗ**

- Có thể gài phanh đỗ ở bất kỳ chế độ nào của công tắc động cơ <công tắc nguồn>.
- Khi phanh đỗ được kích hoạt (gài hoặc nhả), bàn đạp phanh có thể dịch chuyển. Hiện tượng đó là do hoạt động của phanh đỗ và đây không phải là dấu hiệu hư hỏng.

■ **Hãy nhả phanh đỗ**

- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được đặt đến vị trí khác "ON", không thể nhả được phanh đỗ.
- Nếu ấn công tắc phanh đỗ mà không ấn bàn đạp phanh, một chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp "Depress Brake Pedal for EPB release" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT.

■ **Kích hoạt chế độ tự động (xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid)**

- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được đặt đến vị trí khác "ON", không thể kích hoạt động phanh đỗ bằng chế độ tự động.
- Vận hành cần số trong khi nhấn bàn đạp phanh với xe đã dừng lại.
- Khi vận hành cần số nhanh hoặc chậm, chế độ tự động không thể kích hoạt được.

  Trong trường hợp này, hãy gài phanh đỗ bằng cách thủ công. (→ P. 235)

■ **Chức năng nhả tự động**

Khi nhấn bàn đạp ga mà đã thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây, phanh đỗ sẽ được nhả ra.

- Cửa của người lái được đóng lại
- Khi người lái đã thắt đai an toàn
- Khi cần số được đặt ở vị trí khác P và N (xe có hộp số vô cấp hoặc xe có hộp số hybrid)
- Cần số được đặt ở vị trí khác N, và cần số được già sau khi nhấn hoàn toàn bàn đạp ly hợp (xe có hộp số thường)
- Đèn chỉ báo hư hỏng hoặc đèn cảnh báo hệ thống phanh tắt.

Nếu phanh đỗ không được nhả ra kể cả khi đã nhấn chân ga, hãy nhả phanh đỗ bằng cách thủ công.

Khi đèn chỉ báo phanh đỗ nháy.

- Khi đèn chỉ báo phanh đỗ nháy, hãy vận hành công tắc phanh đỗ đồng thời nhấn bàn đạp phanh. Nếu đèn chỉ báo tiếp tục nháy kể cả sau khi đã vận hành vài lần, thì có thể đã có lỗi trong hệ thống. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Nếu phanh đỗ được vận hành lặp đi lặp lại liên tục trong một thời gian ngắn, thì kích hoạt phanh đỗ có thể bị hạn chế để ngăn hệ thống quá nhiệt. Hãy dừng hoạt động tạm thời. Hệ thống sẽ trở lại bình thường trong khoảng 1 phút.

Âm thanh kích hoạt phanh đỗ

- Khi phanh đỗ được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng mô tơ chạy (tiếng vù vù), nhưng điều này không phải là hư hỏng.
- Khi công tắc phanh đỗ đang được kéo trong trường hợp khẩn cấp, âm thanh có thể phát ra từ khoang động cơ, nhưng điều này không phải là hư hỏng.
- Khi phanh đỗ được vận hành với xe được đỗ trên dốc, âm thanh hoạt động (hoạt động phanh đỗ) có thể phát ra vài phút sau khi đèn chỉ báo phanh đỗ bật, nhưng điều này không phải là hư hỏng.

Đèn chỉ báo phanh đỗ

- Khi phanh đỗ đã được gài, đèn chỉ báo phanh đỗ bật tùy theo chế độ của công tắc động cơ <công tắc nguồn>.

  "ON": Bật cho đến khi nhả phanh đỗ.

  Khác "ON": Bật sáng trong khoảng 15 giây.
- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt "OFF" với phanh đỗ đã gài, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng khoảng 15 giây, nhưng điều này không phải là hư hỏng.

Khi công tắc phanh đỗ bị trục trặc

Khi công tắc phanh đỗ bị trục trặc và không thể nhả được phanh dỗ, hãy sử dụng chức năng nhả tự động (→ P. 237) để nhả phanh.

Khi đỗ xe

→ P. 195

Chuông cảnh báo chưa nhả phanh đỗ

Nếu lái xe mà phanh đỗ chưa được nhả ra, một chuông cảnh báo sẽ kêu và thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT. (→ P. 523)

Khi đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng) được bật sáng

→ P. 508

Sử dụng phanh đỗ trong mùa đông

→ P. 369

■ **Nếu ắc quy 12V bị hết điện**

Nếu ắc quy 12V của xe bị hết điện, phanh đỗ sẽ không kích hoạt được (gài hoặc nhả). (→ P. 548)

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi đỗ xe**

Chắc chắn rằng phanh đỗ đã được gài. Đặt cần số ở P (xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid) hoặc vị trí N (xe có hộp số thường) Nếu không, xe có thể sẽ bất ngờ chuyển động hoặc tăng tốc đột ngột nếu vô tình đạp phải chân ga. (→ P. 195)

■ **Công tắc phanh đỗ**

Không được đặt bất kỳ vật gì ở xung quanh công tắc phanh đỗ. Nếu không, có thể gây kích hoạt phanh đỗ bất ngờ do có ảnh hưởng ở giữa vật và công tắc.

■ **Sử dụng phanh đỗ trong khi lái xe**

Không được sử dụng khi đang lái xe trừ trường hợp khẩn cấp.

■ **Chú ý quan trọng trước khi lái xe**

Không được lái xe với phanh đỗ đang gài. Nếu không, sẽ làm cho phanh quá nhiệt và làm giảm tính năng phanh và có thể gây ra tai nạn bất ngờ.

■ **Khi phanh đỗ không được kích hoạt (gài) trong trường hợp trục trặc hoặc tương tự**

Nếu phanh đỗ điện tử không được kích hoạt do lỗi hệ thống, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay lập tức.

Hệ thống giữ phanh

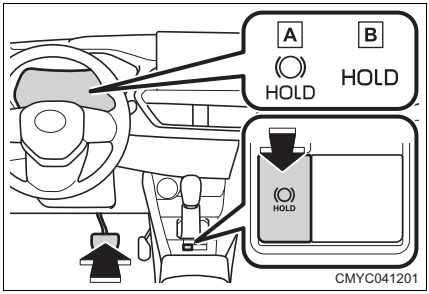
Khi xe được dừng do nhấn bàn đạp phanh, hệ thống này sẽ tiếp tục giữ phanh kể cả khi đã nhả bàn đạp phanh.

Khi nhấn bàn đạp ga trong khi phanh đang được giữ, phanh sẽ được nhả ra.

Khởi động hệ thống

1 Hãy ấn công tắc để bật ON hệ thống giữ phanh

Đèn chỉ báo chờ hệ thống giữ phanh A bật.



2 Hãy dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh với cần số được đặt ở vị trí khác P (xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid) và R

Khi nhấn phanh đỗ hết cỡ, chức năng giữ phanh sẽ được khởi động. Khi phanh được giữ, đèn chỉ báo bật hệ thống giữ phanh B sáng.

Chức năng giữ phanh được nhả ra trong các trường hợp sau đây:

- Kích hoạt phanh đỗ điện tử
- Đặt cần số ở P (xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)
- Bàn đạp phanh được nhấn, đặt cần số đến R
- Khi ly hợp được ăn khớp sau khi nhấn hoàn toàn bàn đạp ly hợp trên dốc xuống (xe có hộp số thường)

■ **Các điều kiện hoạt động của hệ thống**

Khi đã thỏa mãn các điều kiện sau đây, có thể bật được hệ thống giữ phanh ON.

- Cửa của người lái được đóng lại
- Khi người lái đã thắt đai an toàn

Nếu các điều kiện nói trên không thỏa mãn với hệ thống giữ phanh đang ON, chức năng sẽ tắt và đèn chỉ báo chờ giữ phanh sẽ tắt. Khi phanh được phát hiện trong khi phanh đang ở chế độ giữ phanh, phanh đỗ sẽ được gài một cách tự động. Tại thời điểm này, một thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT

■ **Chức năng giữ phanh**

- Trước khi giữ phanh kết thúc, thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình để nhắc hoạt động phanh. Người lái cần đạp bàn đạp phanh để gài phanh.
- Phanh đỗ không được nhấn trong thời gian xấp xỉ 3 phút trong khi phanh đang được giữ, phanh đỗ được gài tự động và đèn phanh sẽ tắt. Tại thời điểm này, một thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT.
- Khi kéo công tắc phanh đỗ trong khi phanh đang được giữ, phanh đỗ được gài và chức năng giữ phanh sẽ được nhả ra.
- Khi phanh không thể giữ được trên dốc, thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT để đốc thúc việc vận hành bàn đạp phanh. Người lái nên nhấn bàn đạp phanh để dừng xe.

  Với xe có hộp số thường, có thể nhả chức năng giữ phanh bằng cách gài khớp ly hợp chỉ khi lên dốc xuống. Lưu ý rằng ly hợp có thể không nhả ra khi không nhấn hết cỡ bàn đạp ly hợp trước khi vận hành.
- Để tắt hệ thống khi hệ thống trong khi đang giữ phanh, hãy đạp chân phanh hết cỡ và ấn công tắc một lần nữa.

■ **Khi phanh đỗ đã được gài tự động trong khi phanh đang được giữ**

Khi bạn bắt đầu khởi hành xe, nhả phanh đỗ bằng một trong các phương pháp sau.

- Trong khi đạp bàn đạp phanh, hãy vận hành công tắc phanh đỗ
- Đóng cửa của người lái và nhấn bàn đạp ga và người lái đã thắt đai an toàn

Sau khi vận hành, kiểm tra rằng chỉ báo phanh đỗ đã tắt. (→ P. 84)

■ **Khi yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe tại đại lý**

Khi đèn chỉ báo chờ giữ phanh không bật kể cả khi đã thỏa mãn các điều kiện vận hành của hệ thống giữ phanh và đã ấn công tắc của hệ thống giữ phanh, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

■ **Khi đèn chỉ báo bật hệ thống giữ phanh (màu vàng) nhấp nháy**

Điều này thông báo có thể đã có lỗi trong các hệ thống. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

■ **Các thông điệp cảnh báo**

Khi yêu cầu cần lưu ý khi vận hành hoặc khi xuất hiện lỗi trong hệ thống, một thông điệp cảnh báo sẽ được hiển thị để yêu cầu sự chú ý, thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT, hãy tuân theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình.

■ **Khi vận hành công tắc mà không nhấn bàn đạp phanh**

Khi vận hành công tắc mà không nhấn bàn đạp phanh với đèn chỉ báo hệ thống giữ phanh bật, thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin TFT màu. Vận hành công tắc trong khi nhấn bàn đạp phanh.

■ **Âm thanh kích hoạt của hệ thống giữ phanh**

Khi phát hiện được sự di chuyển của lốp xe đồng thời hệ thống giữ phanh được kích hoạt, có thể nghe thấy âm thanh hoạt động khi lực phanh tăng lên.

■ **Hệ thống giữ phanh**

- Hệ thống tự động tắt khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt.
- Bạn có thể cảm nhận được bàn đạp phanh nặng hơn khi nhấn bàn đạp trong khi phanh đang được giữ, nhưng điều này là bình thường.
- Nếu không nhấn phanh đỗ hết cỡ khi dừng xe, hệ thống có thể không được kích hoạt.

⚠ CẢNH BÁO

■Ở trên dốc

Không được sử dụng hệ thống giữ phanh trên đường dốc. Hệ thống giữ phanh có thể không kích hoạt hoặc nó có thể không giữ được khi xe ở trạng thái dừng kể cả khi đã được kích hoạt, điều này có thể dẫn tới tai nạn bất ngờ.

■Trên mặt đường trơn trượt

Xe không thể giữ được nếu vượt quá giới hạn bám đường của lốp. Giữ xe trên đường trơn trượt

■Để lái xe an toàn

- Không nên quá tin tưởng vào hệ thống giữ phanh. Hệ thống giữ phanh là một chức năng được thiết kế để hỗ trợ cho hoạt động phanh trong khi xe đang dừng. Không để ý đến hoạt động phanh có thể làm xe di chuyển về phía trước và có thể gây ra tai nạn bất ngờ. Vận hành phanh một cách phù hợp theo các điều kiện giao thông xung quanh.
- Giữ bàn đạp phanh cho đến khi đèn chỉ báo bật hệ thống giữ phanh sáng. Ngoài ra, xe không thể duy trì ở trạng thái dừng và nó có thể bắt đầu di chuyển.

■Khi đỗ xe

Hệ thống giữ phanh không được thiết kế để dừng xe quá lâu. Nếu công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt (OFF) trong khi phanh đang được giữ, chức năng giữ phanh có thể bị nhả ra và xe có thể bắt đầu di chuyển. Khi vận hành công tắc động cơ <công tắc nguồn>, nhấn bàn đạp phanh, gài phanh đỗ và chuyển cần số tới vị trí P (xe hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid) hoặc N (xe hộp số thường).

■Khi hệ thống giữ phanh không hoạt động hiệu quả

Hệ thống giữ phanh có thể không kích hoạt hoặc tình trạng dừng xe có thể không thực hiện được tùy thuộc vào số lượng hành khách hoặc trọng lượng hành lý trên xe, hoặc nếu người lái không nhấn đủ lực phanh khi dừng xe.

Công tắc đèn pha

Có thể bật hoặc tắt đèn pha bằng cách tự động hoặc thủ công

Hướng dẫn thao tác

Vặn công tắc sẽ bật và tắt đèn như sau.

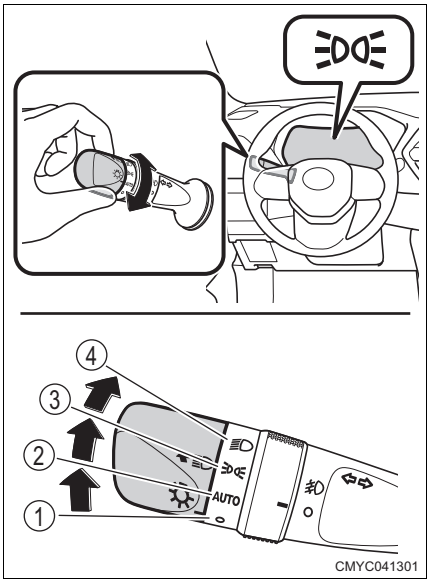
► Kiểu A

① ○ : Tắt*

② **AUTO** : Tự động bật/tắt các đèn pha, các đèn vị trí phía trước, đèn chiếu sáng ban ngày (→ P. 247) và tất cả các đèn (khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ON")

③ : Các đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng

④ : Bật các đèn kể trên và các đèn pha



* Các đèn chiếu sáng ban ngày tắt (→ P. 247)

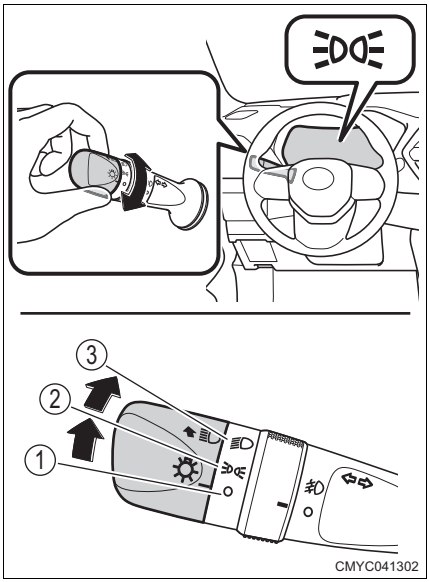
► Kiểu B

① ○ : Tắt*

② : Các đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng

③ : Bật các đèn kể trên và các đèn pha

* Các đèn chiếu sáng ban ngày tắt (→ P. 247)



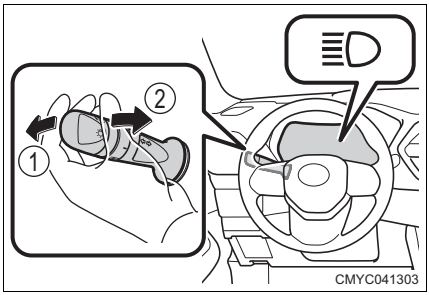
Đèn pha chiếu xa được bật

① Chuyển sang đèn pha chiếu xa khi đèn pha được bật

Trả cần về vị trí ban đầu của nó sẽ chuyển sang đèn pha chiếu gần.

② Đèn pha chiếu xa được bật khi kéo cần điều khiển

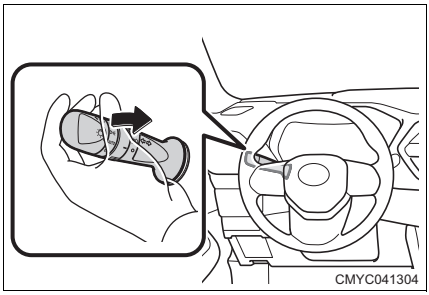
Kể cả khi đèn pha đang tắt, đèn pha chiếu xa vẫn được bật sáng. Nhả cần để trở về đèn pha chiếu gần hoặc tắt đèn pha chiếu xa.



Hệ thống đèn chờ dẫn đường*

Bạn có thể bật sáng đèn pha trong thời gian xấp xỉ 30 giây với công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã tắt "OFF".

Sau khi tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> "OFF", đặt công tắc pha ở vị trí ○ hoặc **AUTO**, và kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả nó ra.


CMYC041304

Khi thực hiện bất kỳ một trong các hoạt động sau đây trước khoảng 30 giây, các đèn pha sẽ tắt.

- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được đặt ở "ON"*1
- Khi vận hành công tắc đèn pha*2
- Khi công tắc đèn pha được kéo về phía bạn và nhả ra.

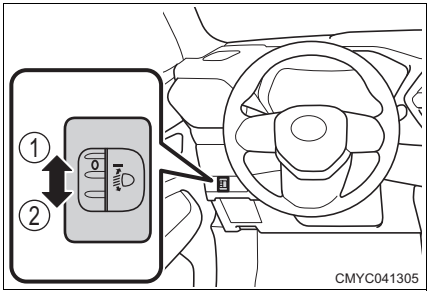
*1 Khi công tắc động cơ được đặt ở vị trí **AUTO**, các đèn pha vẫn sáng dưới trời tối.

*2 Khi công tắc động cơ được vận hành đến ≡D, các đèn pha vẫn sáng.

Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha thủ công*

Có thể điều chỉnh trục quang của đèn pha theo sự thay đổi vị trí của xe do số hành khách đang ở trên xe và lượng hàng lý.

① Điều chỉnh lên
② Điều chỉnh xuống



CMYC041305

Cài đặt tỷ lệ dự tính

Hành khách và hành lý		Vị trí của núm điều chỉnh
Hành khách	Hành lý	
Người lái	Không	0
Người lái và hành khách phía trước	Không	0
Tất cả các hành khách	Không	1
Tất cả các hành khách	Đầy tải	1
Người lái	Đầy tải	1.5

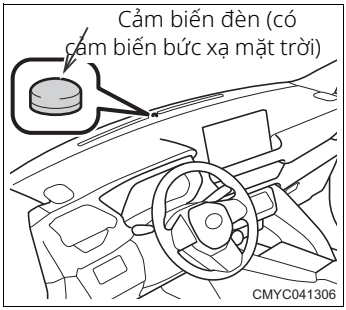
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày

Để giúp cho các tài xế khác dễ nhận ra xe bạn khi lái xe ban ngày, các đèn chiếu sáng ban ngày tự động bật mỗi khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid> và nhả phanh đỗ với công tắc đèn pha ở ○ hoặc **AUTO** *. (Sẽ sáng hơn các đèn vị trí phía trước.) Đèn chiếu sáng ban ngày không được thiết kế để chiếu sáng vào ban đêm.

* Khi các đèn vị trí phía trước đang tắt

Cảm biến đèn*

- Hãy tuân theo các chú ý sau.
  Nếu không, điều này sẽ cản trở sự hoạt động bình thường của chức năng bật/tắt đèn pha tự động.
  - Tránh để bất kỳ đồ vật nào trên cảm biến hoặc dán vào làm cản trở cảm biến trên kính chắn gió.
  - Không được phun chất lỏng bao gồm cả dung dịch rửa kính



Hệ thống tự động tắt đèn

- Khi các đèn đang được bật sáng, việc chuyển công tắc động cơ từ "ON" đến "ACC" hoặc "OFF" sẽ tự động tắt các đèn.
- Để bật lại các đèn, hãy bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> "ON", hoặc bật công tắc đèn đến vị trí ○ hoặc **AUTO** *, sau đó chuyển đến vị trí hoặc .

■ **Chuông cảnh báo tắt đèn tự động**

Khi các đèn pha và đèn hậu đang được bật với công tắc động cơ <công tắc nguồn> được chuyển đến "ACC" hoặc "OFF", mở cửa của người lái sẽ làm cho chuông báo kêu, để báo cho người lái biết rằng đèn chưa tắt. (Trừ khi được chiếu sáng bằng hệ thống đèn chờ dẫn đường)

- Khi chuông báo kêu, đồng thời thông điệp cảnh báo cũng xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT. (→ P. 525)

■ **Chức năng tiết kiệm điện**

Để tránh cho ắc quy 12V khỏi phóng điện, khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được đặt ở "ACC" hoặc "OFF" và các đèn pha hoặc đèn hậu đang bật, chức năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt và tất cả các đèn sẽ tự động tắt trong khoảng 10 phút.

Sau khi đèn đã tự động tắt, hãy thực hiện bất kỳ một trong những thao tác sau đây để hủy trạng thái tiết kiệm điện và bật lại đèn.

- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được đặt ở "ON"
- Khi công tắc đèn pha được vận hành (tuy nhiên, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 10 phút)
- Khi có một cửa bất kỳ được mở hoặc đóng (tuy nhiên, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 10 phút)

■ **Đèn chiếu sáng lối đi***

Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "OFF" và công tắc đèn pha đang ở vị trí **AUTO** với tất cả các cửa được khóa, việc mở khóa các cửa bằng chức năng điều khiển từ xa (→ P. 145) sẽ làm cho các đèn pha sáng trong thời gian xấp xỉ 30 giây.

■ **Tùy chọn cá nhân***

Có thể thay đổi các cài đặt hệ thống tắt đèn tự động hoặc các cài đặt khác.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

(Có một vài tính năng, có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 92, 110)

⚠ CHÚ Ý

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được để đèn sáng trong thời gian dài khi động cơ <hệ thống hybrid> tắt. Đồng thời, chắc chắn đã tắt các đèn khi bạn rời khỏi xe.

*: nếu có

AHB (Chiếu xa tự động)*

AHB sử dụng camera stereo được lắp ở trên cùng của kính chắn gió để đánh giá độ sáng của xe đang đến gần hoặc các đèn của xe phía trước, đèn đường, và đèn tương tự, và chuyển giữa chế độ chiếu xa và chiếu gần một cách tự động.

⚠ CẢNH BÁO

■Để lái xe an toàn

Không được quá tin tưởng vào hệ thống AHB. AHB được trang bị để hỗ trợ đảm bảo tầm nhìn của lái xe, nhưng có thể không chuyển được giữa các chế độ chiếu xa và chế độ chiếu gần trong một vài tình huống. Trách nhiệm của người xe là lái xe an toàn phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và điều khiển bật tắt chế độ chiếu xa và chiếu gần bằng cách thủ công khi cần thiết.

⚠ CHÚ Ý

■Khởi động AHB một cách bình thường

- Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.
- Không sửa đổi xe.

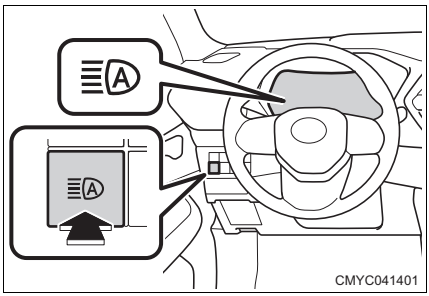
Sử dụng AHB

1 Đặt công tắc đèn pha đến vị trí **AUTO** hoặc ≣D và bật chế độ chiếu gần (→ P. 244)

Nếu công tắc đèn pha ở **AUTO**, đèn pha có thể không bật sáng khi bên ngoài trời sáng.

2 Ấn công tắc AHB

Khi AHB được kích hoạt, đèn chỉ báo AHB được kích hoạt sẽ sáng.



*: nếu có

Các điều kiện để chuyển tự động giữa chế độ chiếu xa và đèn chiếu gần.

Đèn chiếu xa sẽ bật sáng khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe đạt từ xấp xỉ 30 km/h trở lên
- Vùng phía trước xe bị tối
- Không có xe đang đến gần hoặc xe chạy phía trước, hoặc các đèn của xe đang tắt
- Các đèn đường phía trước bị mờ

Đèn chiếu gần sẽ bật sáng khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Tốc độ xe đạt từ xấp xỉ 20 km/h trở xuống
- Vùng phía trước xe sáng
- Xe đang đến gần hoặc xe chạy phía trước đang bật đèn
- Đèn đường phía trước sáng

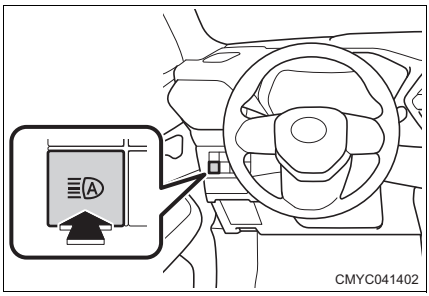
Bật tắt bằng cách thủ công

■ Chuyển sang chế độ chiếu gần

Ấn công tắc AHB

Đèn chỉ báo AHB sẽ tắt.

Để khôi phục đèn AHB, hãy ấn công tắc AHB một lần nữa.

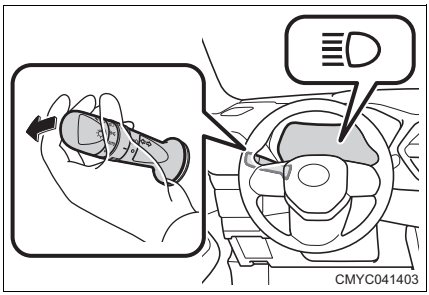


■ Chuyển sang chế độ chiếu xa

Đẩy cần về phía trước.

Đèn chỉ báo AHB tắt và đèn chỉ báo chiếu xa sẽ sáng.

Để phục hồi AHB, trả cần điều khiển về vị trí ban đầu của nó.



■ **Các điều kiện hoạt động**

Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."

■ **AHB**

- Trong các tình huống sau đây, đèn chiếu xa có thể sẽ không tự động chuyển về chế độ đèn chiếu gần.
  - Khi xe đến gần bất ngờ đi qua xe bạn trên quãng đường cong có tầm nhìn kém
  - Khi một xe cắt ngang qua đầu xe của bạn
  - Khi xe đang đến gần hoặc xe chạy phía trước ở tầm nhìn do các khúc cua liên tiếp, dải phân cách hoặc các cây ở hai bên đường, vv...
  - Khi một xe chạy phía trước tiến tới cùng một làn đường với xe bạn từ một làn đường xa
  - Khi đèn của xe đang đến gần hoặc của xe chạy phía trước tắt hoặc đèn khi đèn bị bẩn, biến màu hoặc trục quang học của đèn bị lệch
- Các đèn sương mù của xe chạy phía trước có thể làm cho đèn chiếu xa xe bạn chuyển sang chiếu gần
- Trong một số trường hợp, do độ sáng gồm cả đèn đường, đèn xi nhan và đèn quảng cáo hoặc do các vật phản xạ gồm có biển báo và bảng quảng cáo, đèn chiếu xa có thể được chuyển sang chiếu gần hoặc đèn chiếu gần vẫn tiếp tục sáng.
- Thời điểm chuyển giữa chiếu xa và chiếu gần có thể thay đổi do các yếu tố sau đây:
  - Độ sáng của đèn của xe đang đến gần hoặc xe chạy phía trước
  - Sự di chuyển và hướng của xe đang đến gần hoặc xe chạy phía trước
  - Khi các đèn của xe đang đến gần hoặc xe xe chạy phía trước chỉ sáng một bên
  - Khi xe đang đến gần hoặc xe chạy phía trước là xe gắn máy
  - Điều kiện đường sá (độ dốc, khúc cua, mặt đường, vv...)
  - Số hành khách trên xe và số lượng hành lý
- AHB nhận diện các tình huống quanh xe dựa vào độ sáng của các đèn phía trước xe bạn Vì vậy, thời điểm chuyển giữa chiếu xa và chiếu gần có thể không tương ứng với các tình huống nhận diện bởi người lái.
- Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được các xe gắn máy
- Trong các tình huống sau đây, độ sáng bên ngoài có thể không phát hiện được một cách chính xác, dẫn đến trường hợp làm cho người đi bộ, xe đang đến gần hoặc xe chạy phía trước bị phân tâm do đèn chiếu xa xe bạn hoặc trường hợp tiếp tục bật đèn chiếu gần. Trong trường hợp đó, hãy chuyển giữa đèn chiếu xa và chiếu gần bằng cách thủ công
  - Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)

- Khi phía trước camera bị che phủ bởi hạt nước mưa hoặc băng dính trên kính chắn gió hoặc bị che bởi lớp sương mù hoặc do kính chắn gió bị bẩn
- Khi kính chắn gió đã bị xước hoặc bị nứt
- Khi nhiệt độ của camera cao
- Khi camera bị biến dạng hoặc bị dính bẩn
- Khi có các ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn hậu xe ở khu vực xung quanh
- Khi đèn của xe đang đến gần hoặc của xe chạy phía trước tắt hoặc đèn khi đèn bị bẩn, biến màu hoặc trục quang học của đèn bị lệch
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi
- Khi độ sáng thay đổi nhanh và nhiều lần
- Khi lái xe trên đường có nhiều chỗ lên hoặc xuống hoặc đường xấu
- Trên đường cong, trên đường quanh co hoặc đường dốc
- Khi có vật phản xạ chiếu vào phía trước của xe như biển chỉ đường hoặc gương
- Khi phía sau của xe chạy trước, là xe công ten nơ, phản xạ ánh sáng lớn
- Khi không thể nhận ra được mục tiêu do hư hỏng hoặc do vết bẩn của đèn pha dẫn đến chiếu sáng không chính xác
- Xe đang bị nghiêng do bị xịt lốp hoặc khi đang kéo rơ móc
- Khi chế độ chiếu xa và chế độ chiếu gần được chuyển nhiều lần
- Khi sử dụng đèn chiếu xa sẽ gây ra vấn đề hoặc khi có vẻ gây ảnh hưởng đến người lái xe khác hoặc người đi bộ xung quanh
- Khi trời chưa tối hẳn như trời lờ mờ vào buổi sáng sớm hoặc chạng vạng
- Khi mặt đường phản xả ánh sáng mạnh như mặt đường bị bị ướt hoặc mặt đường có tuyết

■ **Khi đèn cảnh báo AHB sáng và thông điệp cảnh báo "AHB Malfunction Visit Your Dealer" xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT"**

Có thể đã có lỗi. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

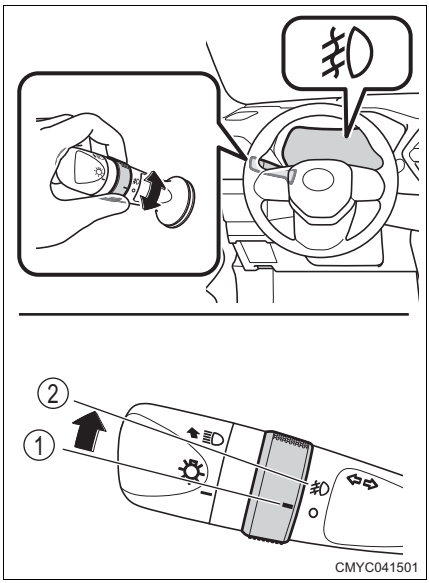
Công tắc đèn sương mù

Dưới điều kiện thời tiết xấu như trời mưa hoặc sương mù, hãy bật đèn sương mù phía trước để cải thiện tầm nhìn ở phía trước.

Chuyển công tắc đèn sương mù phía trước như trong hình vẽ sẽ bật hoặc tắt các đèn sương mù phía trước.

① ○ : Tắt

② : Bật



■ **Các tình trạng của đèn**

Đặc điểm này sẽ khả dụng khi đèn pha hoặc các đèn vị trí phía trước bật.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính (phía trước)

Hướng dẫn thao tác

Hãy vận hành cần như sau để điều khiển các cần gạt nước hoặc phun nước rửa kính.

Khi được chọn, thời gian gạt gián đoạn sẽ thay đổi theo tốc độ của xe.

① O : Dừng lại

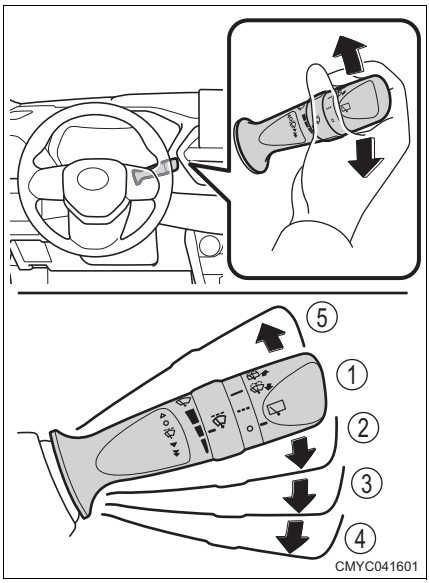
② : Gạt ngắt quãng

Cần gạt nước kính chắn gió gạt gián đoạn sẽ hoạt động nhanh hơn khi tốc độ xe nhanh hơn.

③ ▼ : Gạt chậm

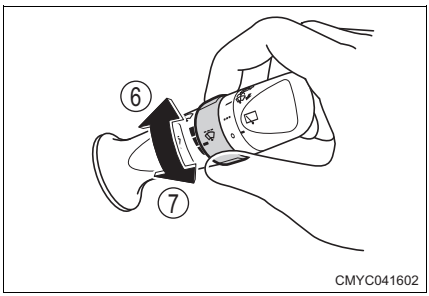
④ ▼▼ : Gạt nhanh

⑤ △ : Gạt tạm



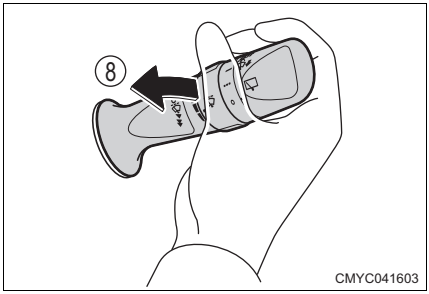
► Khi chọn vận hành gạt ngắt quãng cần gạt nước rửa kính chắn gió, có thể điều chỉnh được thời gian gạt ngắt quãng.

⑥ Tần số hoạt động gạt nước ngắt quãng (tăng lên)
⑦ Tần số hoạt động gạt nước ngắt quãng (giảm xuống)



⑧ : Phun nước/gạt nước rửa kính.

Kéo cần để vận hành cần gạt nước và phun nước rửa kính.



■ **Các điều kiện hoạt động**

Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."

■ **Khi nước rửa kính được đổ tràn ra ngoài**

Nếu nước rửa kính không phun ra được mặc dù mực nước rửa kính không thấp, hãy kiểm tra vòi phun xem có bị tắc không.

■ **Tùy chọn cá nhân**

Có thể thay đổi được cài đặt của chức năng hoạt động gián đoạn theo tốc độ xe.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 92, 110)

⚠ CẢNH BÁO

■ **Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính**

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

■ **Khi kính chắn gió khô**

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính chắn gió.

■ **Khi nước rửa kính được đổ tràn ra ngoài**

Không được vận hành công tắc một cách liên tục vì có thể gây hỏng bơm nước rửa kính.

■ **Khi vòi phun nước bị tắc**

Khi vòi phun nước bị tắc, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Không cố gắng thông tắc vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác.

Vòi phun sẽ bị hỏng.

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được để cần gạt nước hoạt động nhiều hơn mức cần thiết khi động cơ không hoạt động <hệ thống hybrid đang tắt>.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính (phía sau)

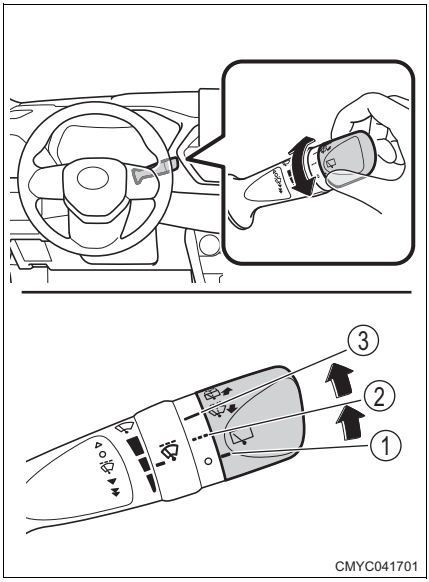
Hướng dẫn thao tác

Điều khiển công tắc như trong hình vẽ sẽ kích hoạt cần gạt nước phía sau.

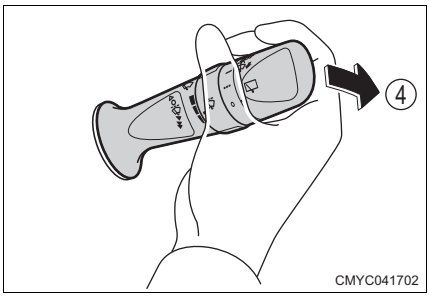
① O : Dừng lại

② ---: Sau điều khiển ở tốc độ thấp xấp xỉ 4 giây, thì hoạt động gạt gián đoạn sẽ bắt đầu

③ ——: Gạt thường



④ : Phun nước/gạt nước rửa kính.
Đẩy cần điều khiển về phía trước để kích hoạt cần gạt nước rửa kính.



■ **Các điều kiện hoạt động**
Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."

■ **Khi nước rửa kính được đổ tràn ra ngoài**
Nếu nước rửa kính không phun ra được mặc dù mực nước rửa kính không thấp, hãy kiểm tra vòi phun xem có bị tắc không.

■ **Chức năng gạt nước khi lùi xe**
Trong khi cần gạt nước kính chắn gió đang hoạt động, chuyển cần số đến số R sẽ vận hành cần gạt nước phía sau vài lần. Sau khi cần gạt nước kính chắn gió dừng hoạt động, chuyển cần số đến số R trong xấp xỉ 10 giây sẽ vận hành cần gạt nước phía sau vài lần.

■ **Tùy chọn cá nhân**
Có thể thay đổi cài đặt của thời gian hoạt động gạt gián đoạn.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

(Có một vài tính năng, có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 92, 110)

⚠ CHÚ Ý

■ **Khi kính cửa hậu đang khô**
Không được sử dụng cần gạt nước, vì nó có thể sẽ làm hỏng kính.

■ **Khi nước rửa kính được đổ tràn ra ngoài**
Không được vận hành công tắc một cách liên tục vì có thể gây hỏng bơm nước rửa kính.

■ **Khi vòi phun nước bị tắc**
Khi vòi phun nước bị tắc, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Không cố gắng thông tắc vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác.

Vòi phun sẽ bị hỏng.

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**
Không được bật cần gạt nước lâu hơn mức cần thiết khi động cơ không hoạt động <hệ thống hybrid tắt>.

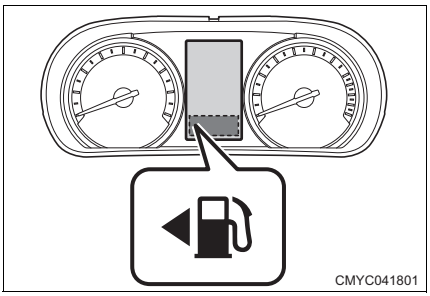
Mở nắp bình nhiên liệu

Hãy thực hiện các bước sau để mở nắp bình nhiên liệu:

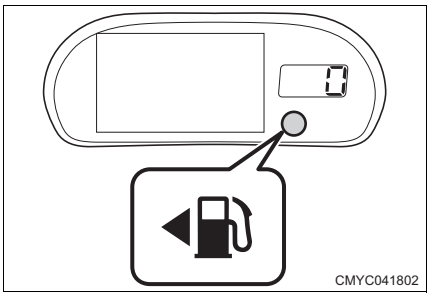
Trước khi nạp nhiên liệu cho xe

- Đóng tất cả các cửa và cửa sổ, sau đó chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF.".
- Xác nhận loại nhiên liệu.
- Phía nắp bình nhiên liệu được chỉ ra trên đồng hồ táp lô.

► Xe có màn hình đa thông tin màu TFT (4.2 inch)



► Xe có màn hình đa thông tin màu TFT (7 inch)



■ Loại nhiên liệu

→ P. 565

■ Cửa nạp nhiên liệu để nạp xăng không pha chì

Để tránh nạp nhầm loại nhiên liệu, xe của bạn có lỗ nạp nhiên liệu chỉ thích hợp với vòi đặc biệt của trạm xăng không pha chì.

⚠ CẢNH BÁO

■Khi nạp nhiên liệu cho xe

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi nạp nhiên liệu. Nếu không có thể sẽ bị tử vong hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

- Sau khi ra khỏi xe và trước khi mở cửa nạp nhiên liệu, hãy chạm tay vào một bề mặt không phủ sơn để xả tĩnh điện. Hãy chú ý xả tĩnh điện trước khi nạp nhiên liệu vì tia lửa điện sinh ra do tĩnh điện có thể sẽ làm cho hơi nhiên liệu bị bốc cháy.

⚠ CẢNH BÁO

- Hãy cầm vào phần khía nhám trên nắp bình nhiên liệu và xoay chậm để tháo nắp.
  Bạn có thể nghe thấy một tiếng xịt khẽ khi nắp bình nhiên liệu được mở ra.
  Hãy đợi cho tới khi không nghe thấy tiếng xịt nữa trước khi mở hoàn toàn nắp bình nhiên liệu. Trong điều kiện thời tiết nóng, nhiên liệu bị nén dưới áp suất cao có thể tràn ra khỏi lỗ nạp nhiên liệu và gây ra chấn thương.
- Không để người nào chưa được xả tĩnh điện đến gần bình nhiên liệu đang mở.
- Không được hít hơi nhiên liệu.
  Nhiên liệu có chứa rất nhiều chất có hại cho sức khỏe nếu hít phải.
- Không hút thuốc khi đang nạp nhiên liệu.
  Nếu không, nhiên liệu có thể sẽ bị bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay trở lại xe hay chạm vào người hay vật bị nhiễm điện.
  Điều này có thể sẽ làm tăng lượng tĩnh điện, kết quả làm tăng nguy cơ gây ra hỏa hoạn.

■ Khi nạp nhiên liệu

Hãy tuân theo các chú ý sau đây để tránh làm nhiên liệu tràn ra khỏi bình:

- Hãy cắm hẳn vòi bơm nhiên liệu vào trong lỗ nạp nhiên liệu.
- Hãy ngừng nạp sau khi vòi bơm tự động ngắt.
- Không bơm nhiên liệu đầy tới miệng bình.

■ Khi thay nắp bình nhiên liệu

Chỉ sử dụng nắp bình nhiên liệu chính hiệu Toyota được thiết kế cho xe của bạn. Nếu không có thể gây ra hỏa hoạn hoặc những sự cố khác có thể dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

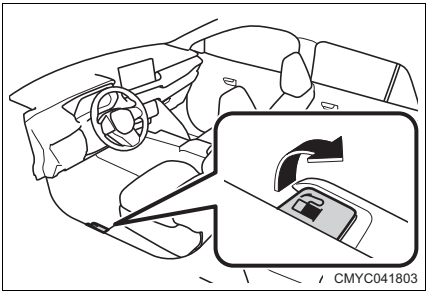
■ Nạp nhiên liệu

Tránh để tràn nhiên liệu ra xe.

Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng cho xe, như làm cho hệ thống kiểm soát khí xả làm việc bất thường hoặc làm hỏng các thiết bị của hệ thống nhiên liệu hoặc bề mặt sơn xe.

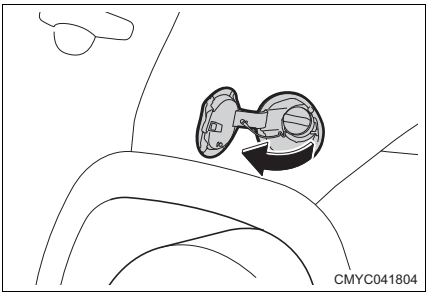
Mở nắp bình nhiên liệu

1 Kéo lẫy để mở cửa nạp nhiên liệu

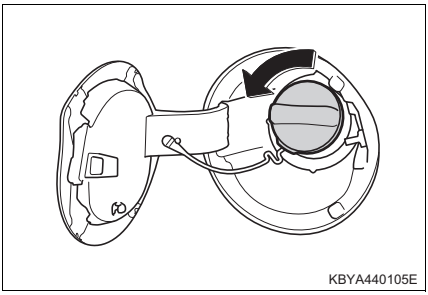


2 Mở cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nó không mở rộng thêm được nữa

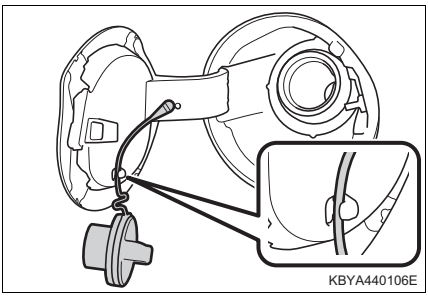
Hãy đảm bảo rằng cửa nạp nhiên liệu đã được đóng chặt.



3 Vặn từ từ nắp bình nhiên liệu để tháo nó



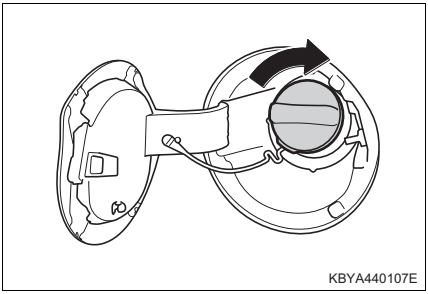
4 Lắp nắp vào móc treo nắp



Đóng nắp bình nhiên liệu

1 Vặn và đóng nắp cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách.

Khi thả tay ra, nắp bình nhiên liệu sẽ xoay theo hướng ngược lại một chút.


KBYA440107E

2 Đóng cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nghe thấy tiếng tách

⚠ CẢNH BÁO

■ **Nếu nắp bình không đóng được một cách chính xác**

Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Sử dụng nắp bình nhiên liệu mà đóng khít hoặc sử dụng nắp bình loại không chính hiệu có thể gây ra hỏa hoạn hoặc trong trường hợp tai nạn có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota hỗ trợ người lái với các đặc điểm sau đây và giúp cho việc lái xe an toàn hơn và tiện nghi hơn.

◆ Cảnh báo tiền va chạm

→ P. 276, 293

◆ Phanh tiền va chạm

→ P. 276, 293

◆ Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước)

→ P. 285

◆ Cảnh báo đi lệch làn đường

→ P. 292

◆ Ngăn đi lệch làn đường

→ P. 292

◆ Cảnh báo xe phía trước khởi hành

→ P. 299

◆ Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng

→ P. 301

◆ LKC

→ P. 321

◆ AHB

→ P. 249

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota

- Hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota là một hệ thống được thiết kế để giúp giảm căng thẳng cho người lái và giảm hư hỏng do tai nạn, giả thiết rằng người lái có ý thức vận hành xe an toàn. Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota có một số hạn chế về khả năng phát hiện chính xác và tính năng điều khiển. Người lái không nên quá phụ thuộc vào hệ thống. Người lái cần phải chịu trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh xe.
- Hệ thống này sẽ không hoạt động trong các tình huống được liệt kê dưới đây. Tắt các chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota. (→ P. 266)
  - Khi áp suất lốp không chính xác
  - Khi lắp lốp dự phòng hoặc xích quấn lốp
  - Khi sử dụng lốp quá mòn hoặc bị mòn không đều
  - Khi đang lắp lốp xe khác với kích thước tiêu chuẩn của nhà sản xuất
  - Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo
  - Khi lắp vật làm che tầm nhìn của camera trên xe.
  - Khi không thể nhận diện được mục tiêu do hư hỏng hoặc do vết bẩn của đèn pha ngăn mục tiêu được chiếu sáng một cách chính xác
  - Khi trục quang của đèn pha bị lệch
  - Khi các đèn gồm cả đèn pha đã bị chỉnh sửa
  - Khi xe đã bị nghiêng do chở tải quá nặng trên xe
  - Khi xe đã bị chỉnh sửa hoặc cài đặt tùy chọn cá nhân đặc biệt
  - Khi xe đang được kéo
  - Khi vận chuyển xe bằng xe tải vận chuyển ô tô
  - Khi sử dụng các con lăn dưới gầm, động lực học hoặc con lăn tự do
  - Khi bạn muốn để bánh xe quay tự do sau khi nâng xe lên và khởi động động cơ <hệ thống hybrid>
  - Khi xe đi qua các băng rôn, cờ phướn, các cành cây treo, rèm nhựa, hoặc đi qua đường có cỏ cây chạm vào thân xe
  - Trong khi thử tính năng xe trong đường thử
  - Khi bánh xe bị tháo ra hoặc khi cố gắng lái xe ra khỏi vùng bùn lầy
  - Khi lái xe trên đường ngập nước
  - Khi xe ở trong tình trạng không ổn định do đã bị tai nạn hoặc hư hỏng
  - Khi đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng

Chức năng ghi dữ liệu xe

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota được trang bị bộ vi xử lý để ghi lại một số dữ liệu liên quan đến các hoạt động và chức năng điều khiển xe. Những dữ liệu sau đây vào trong hệ thống:

- Tình trạng vận hành của bàn đạp ga và bàn đạp phanh
- Tình trạng vận hành vô lăng và cần số
- Thông tin xe bao gồm tốc độ xe
- Tình trạng kích hoạt của chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.
- Khoảng cách tới xe phía trước hoặc vật cản, tốc độ tương đối, vv...
- Dữ liệu hình ành từ camera (chỉ khi phanh thứ cấp được kích hoạt)

Lưu ý rằng máy tính này không ghi âm thanh như hội thoại và hình ảnh bên trong xe.

■ Sử dụng dữ liệu

Toyota và các bên thứ ba có thể sử dụng các dữ liệu đã được lưu trong máy tính để chẩn đoán lỗi, tiến hành nghiên cứu và phát triển và nâng cao chất lượng.

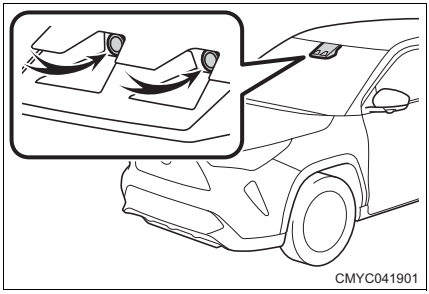
Trừ các trường hợp sau đây, Toyota và các bên thứ 3 do Toyota ủy quyền sẽ không tiết lộ hoặc cung cấp những dữ liệu cho bên thứ 3 khác.

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên quan đến xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

Có thể xóa thông tin hình ảnh đã được ghi tại bằng các thiết bị chuyên dùng.

Ngoài ra cũng có thể tắt chức năng ghi dữ liệu hình ảnh. Để có thêm thông tin, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Camera


CMYC041901

Camera nhận biết các thông tin cần thiết bằng cách sử dụng các chức năng sau đây:

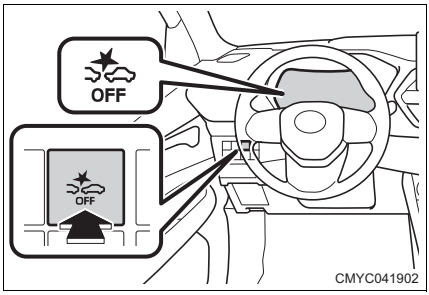
- Cảnh báo tiền va chạm
- Phanh tiền va chạm
- Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước)
- Cảnh báo đi lệch làn đường
- Ngăn đi lệch làn đường
- Cảnh báo xe phía trước khởi hành
- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng
- LKC
- AHB

Cách tắt các chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota

Bạn có thể tắt các chức năng hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota bằng cách ấn công tắc OFF của hệ thống.

Ngoài ra, bạn có thể tắt vài chức năng hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota bằng cách thay đổi các cài đặt trên màn hình đa thông tin màu TFT. (→ P. 115)

■ Tắt cảnh báo tiền va chạm, phanh tiền va chạm, kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) và cảnh báo xe phía trước khởi hành và điều khiển chạy tự động thích ứng



CMYC041902

Ấn và giữ công tắc OFF của hệ thống từ 2 giây trở lên khi xe đang dừng.

Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 2 lần và đèn chỉ báo OFF của hệ thống bật.

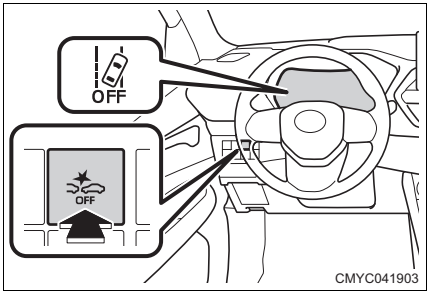
Khi bạn ấn và giữ công tắc một lần nữa từ 2 giây trở lên, đèn chỉ bảo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota sẽ tắt với tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 2 lần, và những chức năng này sẽ lại ở trạng thái sẵn sàng.

■ Tắt cảnh báo lệch làn đường, chức năng ngăn chạy lệch làn đường và hệ thống LKC

Ấn công tắc OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota

Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 2 lần, đèn chỉ báo OFF của cảnh báo lệch làn bật.

Khi bạn ấn công tắc một lần nữa, đèn chỉ báo OFF của cảnh báo lệch làn sẽ tắt và tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 2 lần, và những chức năng này sẽ ở lại trạng thái sẵn sàng.



■ Thông tin về camera

- Camera có chức năng tương tự như mắt người. Do đó, trong những tình huống người lái khó nhìn thấy những khu vực phía trước của họ, camera cũng khó có thể nhận biết được các xe chạy phía trước, vật cản và các làn xe.
- Camera chỉ có thể nhận biết được các xe phía trước, vật cản, và làn đường trong vùng quan sát của nó. Lưu ý rằng phải mất vài giây để hệ thống kích hoạt điều khiển hoặc cảnh báo sự việc sau khi vật thể đã đi vào vùng quan sát của camera.

■ Khi hệ thống cảm nhận an toàn Toyota sẽ không được kích hoạt.

Các chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota không được kích hoạt trong một trong các tình huống sau đây:

- Ngay sau khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid>
- Khi hệ thống được tắt bằng công tắc OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.
- Khi đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota sáng hoặc nhấp nháy
- Khi các mã tắt chức năng (→ P. 532) được hiển thị*(tắt chức năng)

* Kể cả khi mã tắt chức năng được hiển thị, một vài chức năng vẫn hoạt động. Để biết thêm thông tin, hãy đọc phần mô tả của mỗi chức năng.

Tạm dừng chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.

Trong các tình huống sau đây, khả năng nhận diện của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota có thể giảm hoặc bị tạm dừng tùy vào tình huống. (→ P. 532)

Sau khi tình huống đã được cải thiện, các chức năng sẽ được kích hoạt lại.

- Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
- Khi nhiệt độ của camera đã tăng lên do xe ở dưới ánh nắng mặt trời
- Ngay sau khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid>
- Khi xe được chiếu bởi các ánh sáng mạnh từ phía trước (như ngược sáng hoặc đèn chiếu xa của xe đang đến gần)
- Những khu vực trời tối hoàn toàn mà không có đèn đường và không có tòa nhà hoặc xe ở xung quanh nó
- Khi camera bị bao phủ bởi tuyết, bụi bẩn hoặc băng
- Khi xe đang chở tải nặng trên xe
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi

Các điều kiện mà khả năng phát hiện giảm sẽ khác nhau theo từng các chức năng. Để biết thêm thông tin, hãy đọc phần mô tả của mỗi chức năng.

■ Tự động kích hoạt lại hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota

Kể cả khi đã vô hiệu hóa các chức năng sau bằng cách ấn công tắc OFF hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota, các chức năng này sẽ được kích hoạt lại khi tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> "OFF" và sau đó bật lại công tắc động cơ "ON".

- Cảnh báo tiền va chạm
- Phanh tiền va chạm
- Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước)
- Cảnh báo xe phía trước khởi hành
- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng

■ Cảnh báo lệch làn, ngăn chạy lệch làn đường và LKC

Trạng thái sẵn sàng và trạng thái vô hiệu hóa của hệ thống cảnh báo lệch làn, ngăn chạy lệch làn đường và LKC sẽ vẫn được duy trì kể cả sau khi động cơ <hệ thống hybrid> được khởi động lại.

■ **Tình trạng kích hoạt của hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota**

Các chuông báo, đồng hồ và màn hình hiển thị sẽ cảnh báo cho người lái về tình trạng kích hoạt của hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota.

Chuông báo	Hiển thị bảng táp lô	Thông điệp	Tình trạng kích hoạt
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 6 lần	 (Nháy)	"BRAKE PROCEED WITH CAUTION"	Cảnh báo tiền va chạm được kích hoạt
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu liên tục	 (Nháy) 	"BRAKE PROCEED WITH CAUTION"	Phanh sơ cấp hoặc phanh thứ cấp của hệ thống phanh tiền va chạm được kích hoạt
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu gián đoạn	 (Nháy)	"BRAKE PROCEED WITH CAUTION"	Sau khi phanh sơ cấp hoặc phanh thứ cấp của hệ thống phanh tiền va chạm được kích hoạt, xe sẽ dừng lại Người lái có thể tắt tiếng bíp và tắt hiển thị màn hình bằng cách thực hiện thao tác bất kỳ.
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 6 lần	 (Nháy)	"BRAKE PROCEED WITH CAUTION"	Cảnh báo kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) được kích hoạt
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu liên tục	 (Nháy) 	"BRAKE Stepping on the Accelera-tor"	Công suất động cơ <hệ thống hybrid> được kiểm soát khi cảnh báo kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) được kích hoạt
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu liên tục	 (Nháy) 	"BRAKE Stepping on the Accelera-tor"	Tính năng điều khiển phanh của kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) được kích hoạt

Chuông báo	Hiển thị bảng táp lô	Thông điệp	Tình trạng kích hoạt
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 2 lần	 (Nháy)	"LDW in Operation"	Cảnh báo lệch làn được kích hoạt
—	 (Sáng)  (Nháy)	—	Chức năng ngăn chạy lệch làn được kích hoạt
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 5 lần	  (Sáng)  (Nháy)	"Hold Steering Wheel"	Khi hệ thống phát hiện được người lái không cầm tay vào vô lăng, chức năng ngăn chạy lệch làn được kích hoạt hai lần trở lên trong khoảng 3 phút, và cảnh báo thả tay khỏi vô lăng được phát ra
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu liên tục	  (Sáng)  (Nháy)	"Hold Steering Wheel"	Trong trạng thái cảnh báo thả tay khỏi vô lăng, chức năng ngăn chạy lệch làn được kích hoạt, và đèn cảnh báo thả tay khỏi vô lăng bật.
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 3 lần	 (Nháy)	"Front Camera in Operation Vehicle Ahead Moving"	Cảnh báo xe phía trước khởi hành được kích hoạt

Chuông báo	Hiển thị bảng táp lô	Thông điệp	Tình trạng kích hoạt
—	 (Màu xanh)	—	AHB được kích hoạt
—	 (Màu xanh)  	—	Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được kích hoạt trong chế độ điều khiển khoảng cách với xe trước
—	  	—	Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được kích hoạt trong chế độ điều khiển tốc độ không đổi
Tiếng bíp ngắn tần số cao	* 	—	Khi hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được kích hoạt, hệ thống đã nhận ra rằng không có xe nào ở phía trước xe bạn
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu liên tục	 (Nháy)	"PROCEED WITH CAUTION"	Cảnh báo tiếp cận của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được kích hoạt
—	—	"Stop Holding Activated"	Điều khiển dừng xe của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được kích hoạt

Chuông báo	Hiển thị bảng táp lô	Thông điệp	Tình trạng kích hoạt
Tiếng bíp ngắn tần số cao	OFF (Nháy)  (Nháy)	"ACC Unavailable"	Nút -SET hoặc nút +RES được ấn mà chưa thỏa mãn các điều kiện cài đặt của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu liên tục	OFF (Nháy)  (Nháy)	"ACC Unavailable Step on the Brake to Release"	Điều khiển dừng xe của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được hủy một cách tự động
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 2 lần	OFF (Nháy)  (Nháy)	"Out of Working Range ACC Cancel"	Không thỏa mãn các điều kiện kích hoạt, hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng đã bị hủy
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu liên tục	OFF (Nháy)  (Nháy)	"No Vehicle Ahead ACC Cancel"	Hệ thống không nhận ra được xe phía trước, và hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng đã bị hủy
—		—	LKC được kích hoạt

Chuông báo	Hiển thị bảng táp lô	Thông điệp	Tình trạng kích hoạt
—		"Hold Steering Wheel"	Khi LKC đang hoạt động, hệ thống phát hiện được người lái không cầm tay vào vô lăng, sẽ đưa ra cảnh báo thả tay khỏi vô lăng
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu gián đoạn		"Hold Steering Wheel"	Khi LKC đang hoạt động, người lái vẫn tiếp tục vận hành mà vẫn thả tay khỏi vô lăng, đèn cảnh báo thả tay ra khỏi vô lăng sẽ sáng
Tiếng bíp ngắn tần số cao kêu liên tục	—	—	Khi LKC đang hoạt động, người lái vẫn tiếp tục vận hành mà đèn cảnh báo thả tay ra khỏi vô lăng đang sáng, thì LKC bị hủy kích hoạt

* Khi hệ thống đã nhận ra răng xe ở phía trước bạn, đèn chỉ báo xe chạy phía trước sẽ bật sáng. Khi hệ thống không nhận ra xe chạy phía trước bạn, đèn chỉ báo xe chạy phía trước sẽ tắt.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Để tránh làm hư hỏng hoặc gây lỗi cho camera**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, camera có thể không hoạt động chính xác, dẫn đến tai nạn bất ngờ và gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy giữ cho kính chắn gió ở phía trước của camera luôn sạch sẽ.
  - Nếu có bất kỳ vết bẩn, màng dầu, giọt nước, tuyết hoặc các vật khác dính vào phía ngoài của kính chắn gió, chắc chắn phải làm sạch chúng.
  - Nếu các giọt nước dính vào phía trước của camera stereo, thì sử dụng cần gạt nước rửa kính để làm sạch.
  - Nếu camera được gắn vào vùng bên trong của kính chắn gió bị bẩn, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Không được dán băng dính (gồm cả băng dính trong suốt) lên vùng kính chắn gió ở phía trước của camera. Nếu bắt buộc phải dán chúng (như tem đăng kiểm bắt buộc), thì tránh dán váo vùng phía trước của camera.
- Nếu kính chắn gió bị bán sương, hãy sấy kính.
- Nếu cần gạt nước không gạt được nước đọng trên kính chắn gió ở vị trí phía trước camera, hãy thay cao su gạt nước hoặc lưỡi gạt nước. (→ P. 481)
  - Nếu bạn cần thay lưỡi gạt mưa hoặc cao su gạt mưa, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Không được dán phim lên kính chắn gió.
- Nếu vùng xung quanh camera bị biến dạng do bị tai nạn hoặc các lý do khác, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Nếu kính chắn gió bị xước hoặc bị nứt, thì phải thay thế nó. Đặc biệt khi vùng kính chắn gió ở phía trước của camera bị hư hỏng, bao gồm các vết xước, vết nứt, hoặc bị sửa chữa, thì hệ thống sẽ không thể hoạt động chính xác.

  Nếu bạn cần thay kính chắn gió, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Không được thay thay kính chắn gió bằng các kính chắn gió không chính hiệu.
- Không được phun nước trực tiếp lên camera.
- Không được để camera bị bẩn hoặc bị xước. Nếu ống kính bị bẩn hoặc bị xước, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Không được tác động mạnh lên camera.
- Không được thay đổi vị trí lắp hoặc hướng lắp của camera. Không được bóc nó ra.
- Không được tháo rời camera.
- Không được lắp các thiết bị mà phát ra sóng rađiô mạnh, như các thiết bị điện và ăng ten ở gần camera.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được thay khu vực đổi trần xe hoặc chi tiết nào xung quanh camera như gương chiếu hậu bên trong xe.
- Không được đặt bất cứ vật gì lên bảng táp lô. Nếu không, nó có thể làm cho ánh sáng phản xa lên kính chắn gió và để tránh cho hệ thống khỏi hoạt động bất thường.
- Nếu bạn phủ một lớp vật liệu bóng lên trên bề mặt của bảng táp lô bằng hóa chất hoặc các hạng mục khác, sự phản xạ lên kính chắn gió có thể làm việc bất thường vì camera không thể phát hiện được các vật thể ở mức phù hợp.
- Không được gắn bất kỳ các phụ kiện nào chắn tầm nhìn của camera ở trên nắp capô, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản xe trước.
- Khi bạn để các hạng mục dài trên nóc xe, như ván lướt sóng, canô, hoặc dụng cụ trượt tuyết, cẩn thận không được để khuất tầm nhìn của camera.
- Không được lắp gương chiếu hậu bên trong loại không chính hiệu của Toyota (như gương kiểu rộng) hoặc các chắn nắng.

■ Chức năng phát hiện vết bẩn

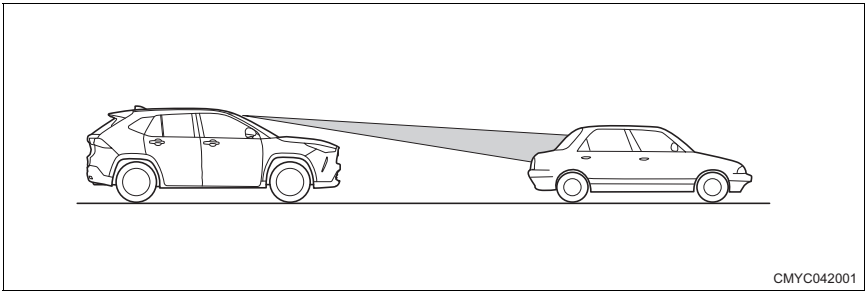
- Camera được trang bị chức năng phát hiện bụi bẩn, nhưng chúng không thể bảo vệ lý tưởng được.
  Khi hệ thống phát hiện rằng các cảm biến bị bẩn, các chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota sẽ bị vô hiệu hóa một cách tự động.

Cảnh báo tiền va chạm (cho xe)*/ Hệ thống phanh tiền va chạm) (cho xe)*

Khi có nguy cơ bị va chạm là cao, cảnh báo tiền va chạm và phanh tiền va chạm sẽ được kích hoạt bằng cách sử dụng camera stereo để phát hiện các xe chạy phía trước. Chúng được thiết kế để giúp tránh các vụ va chạm hoặc giảm nhẹ hư hỏng do va chạm bằng cách cảnh báo cho người lái và điều khiển phanh.

*1 Xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*2

*2 Các quốc gia và thị trường của từng khu vực được liệt kê trong bảng dưới đây là tính đến tháng 6 năm 2023. Tuy nhiên, tùy vào thị trường, khu vực bán xe có thể trang bị khác nhau. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết.



◆Cảnh báo tiền va chạm (cho xe)

Khi hệ thống xác định nguy cơ va chạm cao, các chuông báo và các đèn chỉ báo hiển thị (→ P. 269) sẽ cảnh báo cho người lái.

Tùy vào các điều kiện, cảnh báo tiền va chạm sẽ được kích hoạt đối với các vật như xe gắn máy, người đi bộ, bức tường hoặc rào chắn bảo vệ.

◆Phanh tiền va chạm (cho xe)

Khi hệ thống xác định rủi ro va chạm cao, chuông báo, các đèn cảnh báo trên đồng hồ táp lô, và đèn chỉ báo hiển thị (→ P. 269) sẽ cảnh báo cho người lái, và sau đó sẽ thực hiện kích hoạt phanh khẩn cấp ngay trước vụ va chạm để tránh được va chạm hoặc giảm nhẹ hư hỏng do va chạm.

◆Hỗ trợ phanh tiền va chạm

Khi bạn đạp bàn đạp phanh trong khi phanh khẩn cấp đang được kích hoạt, hệ thống giúp làm giảm tốc độ xe bằng cách cấp lực phanh lớn hơn so với lực phanh thực tế của bạn.

⚠ CẢNH BÁO

■Để lái xe an toàn

- Người lái phải chịu trách nhiệm và chú ý đến việc lái xe một cách an toàn. Trách nhiệm của người xe' là phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và lái xe một cách an toàn.

  Không bao giờ được sử dụng phanh tiền va chạm thay thế cho hoạt động phanh thông thường. Chức năng phanh tiền va chạm không được thiết kế để tránh được tất cả các vụ va chạm hoặc giảm được hư hỏng do va chạm trong mọi hoàn cảnh. Nếu người lái tin tưởng vào chức năng hoặc để hệ thống điều khiển an toàn, có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc trường hợp xấu có thể dẫn đến tử vong.

- Chức năng phanh tiền va chạm chủ ý để tránh được những vụ va chạm hoặc giảm được hư hỏng do va chạm. Khi hệ thống xác định rằng vụ va chạm là không thể tránh khỏi, phanh khẩn cấp sẽ được kích hoạt để cung cấp lực phanh mạnh ngay trước khi va chạm xảy ra, nhưng tính năng này sẽ không giống nhau cho tất cả các lần tác dụng. Hãy lái xe an toàn và không được quá tin tưởng vào hệ thống, vì hiệu quả của nó sẽ thay đổi theo các điều kiện khác nhau.
  - Những tình huống sau có thể làm kích hoạt chức năng mặc dù không có nguy cơ bị va chạm: → P. 283
  - Những tình huống có thể hoạt động không chính xác: → P. 278, 283

- Vì mục đích an toàn, không tự ý kiểm tra hoạt động của chức năng phanh tiền va chạm. Xe có thể không dừng lại kịp thời hoặc hệ thống có thể không kích hoạt, và có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ.

■Cảnh báo tiền va chạm và chức năng phanh tiền va chạm

- Phanh tiền va chạm sẽ được kích hoạt khi camera phát hiện được các xe chạy phía trước. Nó có thể kích được kích hoạt bởi xe gắn máy, người đi bộ, cột điện hoặc các bức tường, nhưng chức năng này không được thiết kế để tránh được các va chạm với các vật thể này.
- Khi phanh khẩn cấp được kích hoạt, phanh khẩn cấp vẫn có thể tiếp tục được gài kể cả khi đang vận hành bàn đạp ga. Tuy nhiên, nếu bạn đạp hết cỡ bạn đạp ga, thì phanh tiền va chạm sẽ được hủy kích hoạt.
- Khi người lái đang để chân lên bàn đạp phanh hoặc đang điều khiển vô lăng, hệ thống có thể cho rằng người lái có thao tác kịp thời và tùy thuộc vào trạng thái hoạt động. Trong trường hợp này, cảnh báo tiền va chạm hoặc phanh tiền va chạm có thể không được kích hoạt.
- Phanh tiền va chạm sẽ không kích hoạt nếu sự chênh lệch tốc độ với những xe chạy phía trước là lớn hơn 120 km/h.

⚠ CẢNH BÁO

- Chắc chắn người lái đã thắt đai an toàn. Đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe cũng đã thắt đai an toàn. Nếu không thắt đai an toàn đúng cách có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm khi phanh tiền va chạm được kích hoạt. (→ P. 26)

■ Phanh tiền va chạm

Khi phanh khẩn cấp được kích hoạt, sẽ tác dụng lực phanh mạnh. Vì phanh khẩn cấp không được kích hoạt trong thời gian xấp xỉ 1.5 giây sau khi xe đã được dừng hẳn, người lái vẫn nên nhấn bàn đạp phanh khi cần.

■ Trong trường hợp này, cảnh báo tiền va chạm hoặc phanh tiền va chạm có thể không kích hoạt.

Trong trường hợp sau đây, xe có thể không dừng kịp thời vì cảnh báo tiền va chạm hoặc phanh tiền va chạm có thể không được kích hoạt.

- Sự chênh lệch tốc độ với xác xe chạy phía trước, khoảng cách giữa các xe, và điều kiện tiếp cận, sự dịch chuyển bên (ví dụ như không nằm ở phía trước xe)
- Các điều kiện của xe (dung tích tải trọng, số khành khách trên xe, vv...)
- Điều kiện đường sá (độ dốc, trượt, ổ gà, vv...)
- Khả năng quan sát phía trước kém do thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
- Khi hệ thống xác định được rằng người lái đưa ra thao tác kịp thời bằng cách đánh giá vào trạng thái điều khiển xe của người lái (như thao tác chân ga/bàn đạp ga và điều khiển vô lăng)
- Ngay sau khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid>
- Khi xe đang nguội vì nhiệt độ bên ngoài thấp và ngay sau khi bắt đầu lái xe
- Khi phanh không hoạt động tốt sau trên phanh đã quá nhiệt khi xuống dốc
- Khi phanh bị ướt và không hoạt động tốt sau khi lái xe qua vũng nước hoặc sau khi rửa xe
- Các tình huống camera sẽ khó phát hiện được các vật thể (đặc biệt trong các trường hợp sau đây)
  - Khi phía trước camera bị che bởi tuyết, giọt nước mưa hoặc bụi bẩn trên kính chắn gió hoặc bị che bởi lớp sương mù hoặc do kính chắn gió bị bẩn
  - Khi phun lớp phủ kính
  - Khi kính chắn gió được dán phim cách nhiệt
  - Khi có ánh sáng phản xạ trên kính chắn gió gây cản trở cho hệ thống phát hiện vật thể
  - Khi kính chắn gió không được gạt khô hoàn toàn nước trong khi sử dụng bộ phun nước rửa kính trước hoặc ngay sau đó
  - Khi kính chắn gió đã bị xước hoặc bị nứt

⚠ CẢNH BÁO

- Khi bạn để những đồ vật dài trên nóc xe, như ván lướt sóng, canô, hoặc dụng cụ trượt tuyết, không được để khuất tầm nhìn của camera
- Khi lắp cao su gạt nước không chính hiệu của Toyota (bao gồm cả các loại ngắn)
- Khi hệ thống không thể nhận ra đầy đủ các vật thể vì các giọt nước mưa hoặc nước phun từ bộ rửa kính chắn gió hoặc các cao su gạt nước che khuất tầm nhìn của camera stereo
- Khi phần phía trước của camera bị che bởi bàn tay của bạn
- Khi camera bị tác dụng lực và kết quả camera bị lệch hoặc bị méo
- Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
- Khi xe đến gần các xe đang chạy phía trước trong khu vực trời tối như vào ban đêm, bên trong đường hầm hoặc khu đỗ xe trong nhà
- Khi độ sáng đã bị thay đổi ở cửa vào hoặc ra của đường hầm, dưới cây hoặc phía sau tòa nhà
- Khi phía trước camera được chiếu sáng bởi ánh sáng mạnh từ phía trước (như từ mặt trời hoặc đèn chiếu xa của xe đang đến gần)
- Khi có ánh sáng mạnh phản chiếu lên xe hoặc trên mặt đường
- Trên đường cong, trên đường quanh co hoặc đường dốc
- Khi mặt đường có vũng nước hoặc còn đọng lớp nước
- Trên đường có tuyết hoặc đường không rải nhựa với bề mặt không bằng bằng hoặc có vệt lốp
- Khi khoảng cách với xe đang chạy phía trước quá ngắn
- Khi có một xe khác đang chạy cắt qua đầu xe của bạn
- Khi xe đang đến gần các xe đang chạy phía trước với hoạt động tăng ga hoặc đánh lái bất ngờ
- Khi chỉ có một phần của xe đang chạy phía trước nằm trong vùng nhận biết của camera
- Khi xe đang đến gần với chênh lệch tốc độ thấp (do có điều khiển sau khi tiếp cận, bề mặt của vật thể có thể nằm ngoài tầm quan sát của camera stereo tùy vào hình dạng hoặc kích cỡ của vật thể)
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi
- Khi xe của bạn đang chuyển làn và tiếp cận gần ngay sau xe đang chạy phía trước
- Khi người lái của xe đang chạy phía trước đánh lái nhanh bất ngờ hoặc xe đang chạy phía trước tăng/hoặc giảm ga nhanh
- Với xe có hình dạng đặc biệt (gồm cả các xe tải hoặc các xe khác)
- Khi bề mặt đầu của xe đang chạy phía trước là nhỏ (như xe kéo moóc), thấp hoặc không đồng đều

⚠ CẢNH BÁO

- Khi đang tiếp cận gần xe đang chạy phía trước mà xe này có kính cửa hậu lớn có thể nhìn thấy phía trước
- Khi xe đang chạy phía trước là một xe tải không có thùng để chở hàng hóa
- Với xe mà thùng hàng hóa đã được tách ra khỏi phía sau
- Khi các xe đang di chuyển hoặc đỗ theo góc chéo hoặc theo phương ngang
- Với những xe đang chạy đến gần hoặc lùi
- Với xe có chiều cao thấp
- Khi các vật thể giống như các bức tường xuất hiện ở đầu xe của bạn
- Khi xe đang chạy phía trước đang bị nghiêng sang một bên do chất tải nặng lệch
- Khi vật cản đang nằm ngoài vùng chiếu đèn của đèn pha
- Khi màu của khu vực xung quanh giống nhau (ví dụ như phong cảnh có tuyết)
- Khi có tương phản nhẹ giữa vật thể và màu nền (ví dụ như một xe màu đen trong khu rừng)

Kích hoạt cảnh báo tiền va chạm, phanh tiền va chạm, và hỗ trợ phanh tiền va chạm

Hệ thống sẽ được kích hoạt theo thứ tự được chỉ ra ở bước 1 đến 4, cảnh báo cho người lái lưu ý và điều khiển phanh.

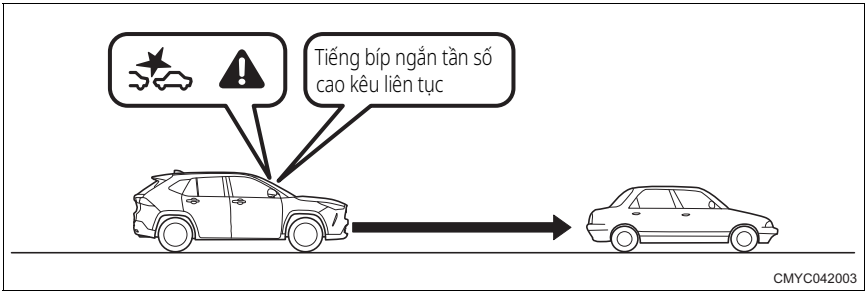
- Khi hệ thống đang được kích hoạt, người lái sẽ được cảnh báo bởi chuông báo, đèn cảnh báo trên đồng hồ táp lô, đèn chỉ báo hiển thị lưu ý.
- Trong khi đang điều khiển phanh, các đèn phanh và đèn phanh lắp trên cao sáng.
- Để chân lên bàn đạp phanh trong khi điều khiển phanh sẽ kích hoạt chức năng hỗ trợ phanh tiền va chạm. Hệ thống giúp làm giảm tốc độ xe bằng cách tác dụng một lực phanh lớn hơn so với lực phanh thực tế của bạn.

1 Cảnh báo tiền va chạm



Khi hệ thống xác định được nguy cơ va chạm với xe đang chạy phía trước, nó sẽ cảnh báo bằng chuông báo và chỉ báo được hiển thị (→ P. 269) để đưa ra hành động kịp thời nhằm tránh va chạm.

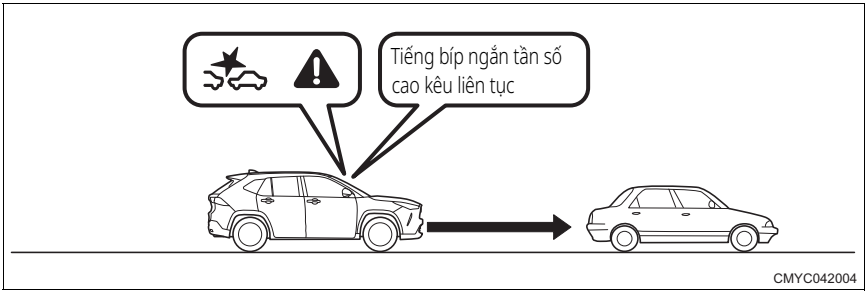
2 Phanh sơ cấp



Khi hệ thống nhận ra các xe đang chạy phía trước và xác định nguy cơ va chạm cao, hệ thống sẽ thay đổi tiếng chuông báo và áp dụng điều khiển phanh.

- Khi xe không phát hiện được bất kỳ xe nào đang chạy phía trước hoặc người lái giảm tốc độ xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh và duy trì khoảng cách phù hợp giữa các xe, hệ thống sẽ không áp dụng điều khiển phanh.
- Khi hệ thống xác định rằng thao tác kịp thời của người lái (như nhấn bàn đạp phanh hoặc điều khiển vô lăng) làm giảm rủi ro va chạm, các chức năng sẽ được hủy kích hoạt.

3 Phanh thứ cấp



Khi hệ thống xác định nguy cơ va chạm rất cao với xe đang chạy phía trước, phanh mạnh hơn phanh sơ cấp sẽ được áp dụng.

4 Điều khiển dừng



Chuông báo kêu sau khi xe đã dừng lại. Sẽ tiếp tục điều khiển phanh lên đến 1.5 giây, và sau đó điều khiển phanh sẽ bị hủy kích hoạt.

Mỗi khi điều khiển phanh bị hủy sau khi điều khiển dừng xe, xe sẽ bắt đầu di chuyển chậm, được gọi là bò xe. Để duy trì trạng thái dừng xe, hãy tiếp tục giữ chắc bàn đạp phanh. (xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid bắt đầu di chuyển chậm bằng bò xe)

Với xe có hộp số thường, khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> tắt, hãy giữ bình tĩnh và khởi động động cơ <hệ thống hybrid>

■ **Điều kiện kích hoạt cảnh báo tiền va chạm, phanh tiền va chạm, và hỗ trợ phanh tiền va chạm**

Chức năng này sẵn sàng được kích hoạt khi xe bạn thỏa mãn với tất cả các điều kiện sau đây:

- Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."
- Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota tắt
- Khi mã tắt chức năng "11E", "12E" hoặc "14E" được hiển thị
- Khi cần số được đặt ở vị trí khác P (xe có hộp số vô cấp hoặc xe có hộp số hybrid) hoặc R

● Khi xe đang chạy ở tốc độ kích hoạt hoặc duy trì ở tốc độ khác với tốc độ của bất kỳ chức năng nào được liệt kê trong bảng dưới đây

Chức năng	Mục tiêu	Tốc độ kích hoạt và chênh lệch tốc độ*1
Cảnh báo tiền va chạm	Cho xe	Xấp xỉ từ 4 đến 120 km/h
Phanh tiền va chạm	Cho xe	Xấp xỉ từ 4 đến 120 km/h
Hỗ trợ phanh tiền va chạm*2	Cho xe	Xấp xỉ từ 30 đến 120 km/h

*1 Sự chênh lệch tốc độ giữa xe bạn và xe đang chạy phía trước tương ứng với giá trị của tốc độ kích hoạt.

*2 Khi bạn đạp lên bàn đạp phanh trong khi chức năng phanh khẩn cấp được kích hoạt.

■ **Phanh tiền va chạm**

● Tùy từng trường hợp mà phanh sơ cấp hoặc phanh thứ cấp có thể được kích hoạt trước.

● Bạn có thể nghe thấy tiếng ồn trong khi phanh tiền va chạm, nhưng tiếng ồn này được tao ra bởi sự điều khiển và điều này không phải là hư hỏng.

● Bạn có thể cảm nhận được bàn đạp nặng hơn khi nhấn bàn đạp phanh trong khi phanh tiền va chạm, nhưng điều này là bình thường.

■ **Phanh tiền va chạm (xe hộp số thường)**

Khi không nhấn bàn đạp ly hợp trong quá trình phanh tiền va chạm, động cơ có thể tắt. Khi động cơ tắt máy, hãy giữ bình tĩnh và nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh chắc chắn, và khởi động động cơ.

■ **Những tình huống mà cảnh báo tiền va chạm hoặc phanh tiền va chạm có thể sẽ được kích hoạt kể cả khi không có nguy cơ va chạm.**

Trong những trường hợp sau đây, cảnh báo tiền va chạm hoặc phanh tiền va chạm có thể sẽ được kích hoạt kể cả khi không có nguy cơ va chạm.

● Khi lái xe trên đường hẹp với các bức tường hoặc vật thể ở cả 2 bên, chẳng hạn như cầu hẹp, đường hầm nhỏ, đường ở nông thôn, trạm thu phí giao thông ETC, các lan can hẹp, dốc tuyết, vv...

● Khi lái xe đến gần xe đang chạy phía trước hoặc dừng xe ngay trước bức tường phía trước hoặc xe đang chạy phía trước

● Khi lái xe qua một xe đang đỗ ở một phạm vi rất gần hoặc có một xe đang đến gần xe bạn.

● Khi đang lái xe trên vùng đường có độ dốc thay đổi đột ngột

● Khi lái xe qua lượng hơi nước lớn, sương mù, hoặc sương khói

● Khi lái xe đi xuyên quan rèm nhựa hoặc dưới các lá cờ

- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi
- Khi trục quang của camera pha bị lệch
- Khi sử dụng thang máy dành cho ô tô hoặc sử dụng khoang đỗ cơ khí
- Khi mặt đường có một vùng sơn lớn
- Khi có nhiều vật thể ở bên đường như lan can, biển báo hoặc nhiều cây ở đoạn đường cong hoặc giao lộ
- Khi có xe đang đi ngược chiều qua xe bạn ở một khúc cua
- Trước khi thanh chắn khu vực đỗ xe hoặc barie đang nâng cao lên hoàn toàn
- Khi trên đường có các mắt mèo, các lỗ tiện ích hoặc dấu xe đẩy khi xe chay trên đường xuống dốc
- Khi bóng của các biển báo hoặc khớp nối đường xuất hiện phía trước bạn trong khi đang chạy xe trên đường xấu hoặc có bậc
- Khi có nhiều hơn một xe đang chạy phía trước xuất hiện trùng nhau
- Khi có các biển báo hoặc cành cây ở phía trên xe khi xe đang chạy lên dốc
- Khi có nhiều mẫu sọc thẳng đứng liên tục như các rào chắn có sọc kẻ thẳng đứng hoặc các bức tường lát gạch
- Khi đèn xi nhan, đèn nháy khẩn cấp hoặc đèn phanh của xe đang chạy phía trước bật
- Khi có vũng nước hoặc đường trơn trượt, hoặc khi bề mặt nhỏ trên xe phản xạ mặt đường hoặc đèn
- Khi có đèn đang chiếu sáng từ bên ngoài
- Khi có các vật thể đang di chuyển song song như xe hoặc các vật thể sáng ở xa
- Khi hai vật thể đảo vị trí với nhau như các xe đang chạy phía trước đang chuyển làn chéo nhau, vv...
- Khi phía sau xe có sự khác biệt so với phía trước ví dụ như xe chở rác và xe tải rỗng
- Những xe có hình dạng phức tạp
- Khi xe có lá cờ hoặc cành cây bay do có gió

■ Cách hủy kích hoạt cảnh báo tiền va chạm và phanh tiền va chạm

→ P. 266

■ Tùy chọn cá nhân

Có thể thay đổi các cài đặt cảnh báo tiền va chạm.

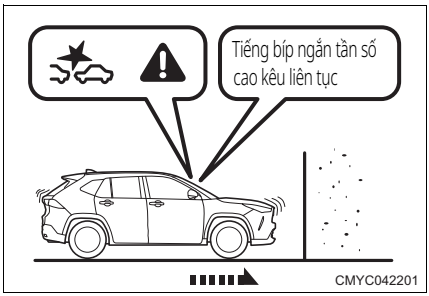
(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 110)

Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước)*

Kiểm soát vận hành sai bàn đạp được thiết kế để giúp người lái tránh được va chạm và giảm nhẹ hư hỏng do bị va chạm bằng cách cảnh báo người lái bằng chuông báo, chỉ báo trên đồng hồ táp lô (→ P. 269) đồng thời điều khiển triệt tiêu công suất đầu ra động cơ <hệ thống hybrid> và sự vận hành phanh. Chức năng này sẽ được kích hoạt khi hệ thống phát hiện được vận cản phía trước xe, hoặc khi nó xác định được rằng người lái đã nhấn nhầm bàn đạp, chẳng hạn như bàn đạp ga được nhấn nhiều hơn mức cần thiết trong khi xe đang dừng hoặc di chuyển ở tốc độ thấp (từ xấp xỉ 10 km/h trở xuống).

Hệ thống sẽ được kích hoạt khi camera phát hiện ra vật cản ở phía trước cách khoảng 4 m.



⚠ CẢNH BÁO

■ Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước)

- Không được quá tin tưởng vào chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp. Chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp không được thiết kế để tránh được tất cả các vụ va chạm hoặc giảm được hư hỏng do va chạm trong mọi hoàn cảnh. Trước khi bạn khởi hành xe, chắc chắn phải kiểm tra cần số và các vị trí bàn đạp, và xác nhận sự an toàn xung quanh bạn. Việc quá tin tưởng vào hệ thống có thể dẫn đến bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
- Chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp không được thiết kế để giữ cho xe dừng lại. Kể cả khi chức năng được kích hoạt, xe bạn có thể bắt đầu di chuyển , gây ra tai nạn bất ngờ.
- Chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp sẽ được kích hoạt chỉ khi hệ thống đã phát hiện được vật cản ở phía trước xe. Chức năng này sẽ không kích hoạt trong những tình huống mà không nhìn thấy được các đối tượng như vách đá.
- Hãy thận trọng không nhấn mạnh bàn đạp ga khi ở xe ở gần vật cản. Nếu bạn quá tin tưởng vào chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp và để chức năng điều chỉnh tăng giảm ga, điều này có thể dẫn đến gây tai nạn.

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

- Trong trường hợp xe bạn kẹt bên trong đường sắt cắt ngang đường, chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp có thể được kích hoạt khi camera phát hiện rào chắn như một vật cản. Nếu bạn di chuyển qua đường sắt, hãy giữ bình tĩnh và nhấn bàn đạp ga hoặc tắt hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota (→ P. 266)
- Khi người lái đang điều khiển vô lăng, chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp có thể không hoạt động tùy vào trạng thái điều khiển nếu hệ thống xác định nó như một thao tác kịp thời của người lái.
- Khi TRC được dừng, hoặc VSC/TRC được tắt, chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp sẽ được kích hoạt.
- Khi điều khiển hạn chế công suất động cơ <hệ thống hybrid> được kích hoạt, đặt chân liên tục lên bàn đạp ga trong thời gian xấp xỉ từ 8 giây trở lên sẽ vô hiệu hóa điều khiển. Nếu bạn đạp nhanh hết cỡ bàn đạp ga 3 lần trở lên, thì sự kiểm soát vận hành sai bàn đạp sẽ không được kích hoạt.
- Nếu điều khiển phanh được kích hoạt, kiểm soát vận hành sai bàn đạp không được kích hoạt trong một thời gian nhất định
- Chắc chắn phải thắt đai an toàn. Đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe cũng đã thắt đai an toàn. Nếu không thắt đai an toàn đúng cách có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm khi phanh tiền va chạm được kích hoạt. (→ P. 26)

■ **Các tình huống mà kiểm soát vận hành sai bàn đạp không kích hoạt đúng cách**

Do có sự chênh lệch về các điều kiện sau, kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) có thể không kích hoạt, hoặc xe không dừng được đúng thời điểm kể cả khi đã nhấn bàn đạp phanh.

- Sự chênh lệch tốc độ với vật thể phía trước, khoảng cách giữa xe, và điều kiện tiếp cận, sự dịch chuyển bên (ví dụ như không có vật cản nằm ở phía trước xe)
- Các điều kiện của xe (dung tích tải trọng, số khành khách trên xe, vv...)
- Điều kiện đường sá (độ dốc, trượt, ổ gà, vv...)
- Khi hệ thống đã xác định rằng người lái đưa ra hoạt động kịp thời bằng cách đánh giá vào tình trạng điều khiển xe của người lái (như thao tác chân ga/bàn đạp ga và điều khiển vô lăng)
- Các điều kiện bảo dưỡng của xe (các vấn đề liên quan đến phanh, độ mòn lốp, áp suất lốp, lái xe với lốp dự phòng, vv...)
- Bất ngờ có một xe hoặc một xe máy, hành khách bất ngờ chạy cắt ngang xe bạn và bạn bất ngờ đặt chân lên
- Ngay sau khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid>

⚠ CẢNH BÁO

- Khi xe đang bị nghiêng nhiều như khi mang theo tải nặng hoặc đang di chuyển trên mặt đường có độ cao khác nhau, hoặc khi chiều cao xe bị thay đổi nhiều
- Khoảng cách từ vật thể phía trước, hướng tiếp cận khoảng không gian xung quanh (ví dụ như không có vật cản nằm ở phía trước xe)
- Khi lái xe trên đường dốc đứng
- Khi xe đang nguội vì nhiệt độ bên ngoài thấp và ngay sau khi bắt đầu lái xe
- Khi phanh không hoạt động tốt sau trên phanh đã quá nhiệt khi xuống dốc
- Khi phanh bị ướt và không hoạt động tốt sau khi lái xe qua vũng nước hoặc sau khi rửa xe
- Các tình huống camera sẽ khó phát hiện được các vật thể (đặc biệt trong các trường hợp sau đây)
  - Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
  - Khi xe được chiếu bởi các ánh sáng mạnh từ phía trước (như ngược sáng hoặc đèn chiếu xa của xe đang đến gần)
  - Khi kính chắn gió bị bám sương hoặc bụi do nó phủ tuyết, sương, mưa, bụi,...
  - Khi nhiệt độ của camera rất cao
  - Khi xe đang đi đến vật thể vào ban đêm hoặc khi thiếu ánh sáng vào buổi tối hoặc sáng sớm
  - Khi xe đến gần các xe trong trời tối như khu đỗ xe trong nhà
  - Khi có một vật nằm ngoài vùng chiếu đèn của đèn pha
  - Khi hệ thống không thể nhận ra đầy đủ các vật thể vì các giọt nước mưa hoặc nước phun từ bộ rửa kính chắn gió hoặc cao su gạt nước che khuất tầm nhìn của camera stereo
  - Khi bạn để những đồ vật dài trên nóc xe, như ván lướt sóng, canô, hoặc dụng cụ trượt tuyết, không được để khuất tầm nhìn của camera
  - Khi xe đã bị nghiêng do chở tải quá nặng trên xe
  - Khi nước bắn lên hoặc tuyết bắn từ xe phía trước
  - Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi
  - Khi lái xe trên đường xấu như đường không rải nhựa hoặc trên đường không bằng phẳng
  - Khi có vật cản giống như các thanh mỏng như các biển báo hoặc cột điện
  - Khi vật xuất hiện ở vị trí quá gần với xe nhưng lệch với tâm xe
  - Khi xe của bạn thay đổi tuyến đường và tiếp cận gần với vật cản ngay phía sau.
  - Các góc nhọn, dốc lên/xuống
  - Vật cản nằm ở ngoài phạm vi nhận biết của camera

⚠ CẢNH BÁO

- Khi chiều cao của xe thấp (ví dụ như các bức tường thấp, rào chắn thấp, xe thấp và vỉa hè)
- Người đang ngồi xổm hoặc nằm xuống
- Các vật cản nhỏ (như vật nuôi nhỏ và trẻ nhỏ)
- Khi những bề mặt gần nhất hoặc bề mặt sau nhất của các vật cản hoặc các xe phía trước (gồm cả xe kéo moóc và xe đang đến) là quá nhỏ; khi xe bạn tiếp cận quá gần vật cản (hệ thống nhận biết vùng mà không ở gần nhất với xe bạn và không tạo ra kết quả mong muốn)
- Khi vật cản là những rào chắn hoặc hạng mục được sơn các mầu đồng đều (như sọc hoặc gạch) hoặc bức tường mộc hoặc cửa cuốn
- Khi vật cản là kính hoặc bức tường bằng gương hoặc cửa
- Khi xe, xe gắn máy, xe đạp hoặc người đi bộ chạy cắt qua hoặc nhảy ra từ một bên đến đầu xe của bạn

■ Điều khiển phanh

Khi tính năng điều khiển phanh được kích hoạt, sẽ tác dụng lực phanh mạnh. Vì phanh khẩn cấp không kích hoạt trong thời gian xấp xỉ 1.5 giây sau khi xe đã được dừng hẳn, hãy nhấn bàn đạp phanh ngay lập tức.

Kích hoạt chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp

■ Nội dung cảnh báo

Khi hệ thống xác định rằng bàn đạp ga đã được nhấn mạnh hơn mức cần thiết trong khi xe đang chạy với tốc độ từ xấp xỉ 4 km/h trở xuống, chuông báo hoặc đèn chỉ báo (→ P. 269) sẽ cảnh báo và thông báo cho người lái đưa ra hành động để tránh sự va chạm.

■ Điều khiển hạn chế công suất động cơ <công suất hệ thống hybrid>

Khi hệ thống xác định rằng bàn đạp ga đã được nhấn nhanh và mạnh hơn mức cần thiết trong khi xe đang chạy với tốc độ từ xấp xỉ 10 km/h trở xuống, chuông báo, đèn cảnh báo trong đồng hồ táp lô và đèn chỉ báo (→ P. 269) sẽ cảnh báo cho người lái và sẽ thực hiện điều khiển hạn chế công suất động cơ <công suất của hệ thống hybrid>.

- Sẽ tiếp tục điều khiển hạn chế công suất động cơ <công suất hệ thống hybrid> lên đến 8 giây ngay sau khi bàn đạp ga được nhấn.
- Trong khi đang thực hiện điều khiển chức năng hạn chế công suất động cơ <công suất hybrid> chức , đèn cảnh báo chính trong đồng hồ táp lô sẽ sáng.

■ Điều khiển phanh

Nếu người lái tiếp tục nhấn bàn đạp ga kể cả khi chức năng điều khiển hạn chế công suất động cơ <hệ thống hybrid> được hoạt động, và hệ thống xác định rằng va chạm với vật thể là không thể tránh khỏi, chuông báo, đèn cảnh báo trong đồng hồ táp lô và màn hình hiển thị (→ P. 269) sẽ cảnh báo cho người lái và sẽ thực hiện điều khiển phanh.

- Trong khi đang điều khiển phanh, các đèn phanh và đèn phanh lắp trên cao sáng.
- Sau khi xe đã được dừng lại, điều khiển phanh tiếp tục thực hiện trong thời gian lên đến xấp xỉ 1.5 giây. Sau đó, điều khiển phanh sẽ hủy kích hoạt. Hãy nhấn bàn đạp phanh ngay lập tức.

■ **Các điều kiện kích hoạt chức năng kiểm soát vận hành sai bàn đạp**

Chức năng này sẵn sàng được kích hoạt khi xe bạn thỏa mãn với tất cả các điều kiện sau đây:

- Động cơ đang nổ máy <hệ thống hybrid được khởi động>
- Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota tắt
- Bàn đạp phanh không được nhấn
- Khi tốc độ xe từ khoảng 0 đến 10 km/h.
- Khi đèn chỉ báo đèn xi nhan tắt.
- Cả đèn chỉ báo VSC OFF và đèn chỉ báo TRC OFF trong đồng hồ táp lô đều tắt
- Cần số được đặt ở D, S hoặc M (xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)
- Khi cần chuyển số được đặt ở vị trí khác vị trí R (xe có hộp số thường)
- Khi mã tắt chức năng "11E", "12E" hoặc "14E" được hiển thị

■ **Điều khiển phanh**

- Bạn có thể nghe thấy tiếng ồn trong khi điều khiển phanh, nhưng tiếng ồn này được tạo ra bởi sự điều khiển và không phải là hư hỏng.
- Bạn có thể cảm nhận được bàn đạp nặng hơn khi nhấn bàn đạp phanh trong khi đang điều khiển phanh, nhưng điều này là bình thường.

■ **Điều khiển phanh (xe hộp số thường)**

Khi không nhấn bàn đạp ly hợp trong quá trình điều khiển phanh, động cơ có thể tắt máy. Khi động cơ tắt máy, hãy giữ bình tĩnh và nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh chắc chắn, và khởi động động cơ.

■ **Khi kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) được kích hoạt mà không có khả năng va chạm nào**

Trong trường hợp này, kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) có thể được kích hoạt mà không có khả năng va chạm nào.

- Khi lái xe đến gần xe đang chạy phía trước hoặc xe đang dừng ngay trước vật cản phía trước
- Khi đang lái xe trên vùng đường có độ dốc thay đổi đột ngột
- Khi lái xe qua lượng hơi nước lớn, sương mù, hoặc sương khói
- Khi lái xe đi xuyên quan rèm nhựa hoặc dưới các lá cờ
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi
- Khi lái xe qua một xe đang đỗ ở một phạm vi rất gần hoặc có một xe đang đến gần xe bạn.
- Khi sử dụng thang máy dành cho ô tô hoặc sử dụng khoang đỗ cơ khí
- Khi mặt đường được sơn một vùng rộng, đá lề đường hoặc vấu lồi hoặc khi mặt đất có vệt lốp và lỗ

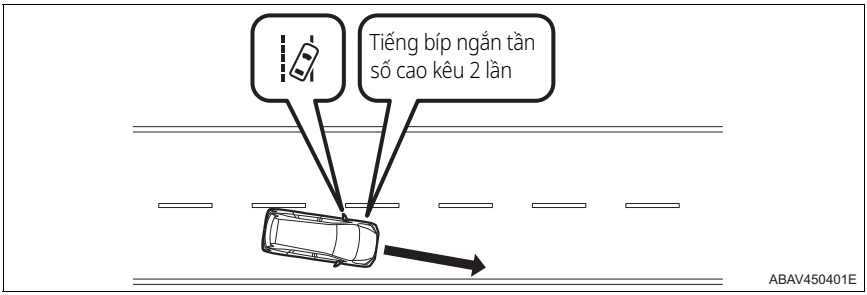
- Khi có nhiều vật thể ở bên đường như lan can, biển báo và xuất hiện ở đoạn đường cong
- Khi có xe đang đi ngược chiều qua xe bạn ở một khúc cua
- Khi vật cản được xuất hiện ở một khúc cua hoặc ở giao lộ
- Khi đi nhập vào làn đường chính từ khoang đỗ xe
- Trước khi thanh chắn khu vực đỗ xe hoặc barie đang nâng cao lên hoàn toàn
- Khi vận chuyển xe bằng xe tải vận chuyển ô tô
- Khi đang lái xe qua vùng cây cỏ rậm hoặc bụi cây
- Khi đỗ xe song song
- Khi lái xe qua đường có gờ có vật cản ở phía trước xe
- Khi có vật cản ở gần hông xe bạn.
- Khi vào không gian hẹp
- Dưới trời mưa lớn hoặc khi nước bắn vào xe
- Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
- Khi thân xe đã bị nghiêng nhiều
- Khi chiều cao xe đã thay đổi nhiều do tình trạng chất tải, vv...
- Khi lái xe trên trên đường sỏi hoặc nắp cống kim loại, vv...

Cảnh báo lệch làn*/chức năng ngăn chạy lệch làn*

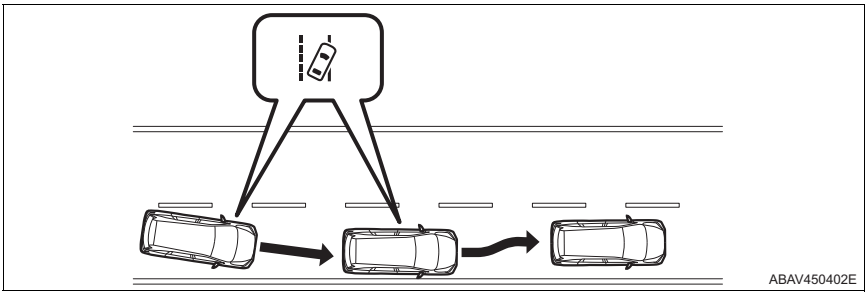
Cảnh báo lệch làn đường và chức năng ngăn chạy lệch làn đường sử dụng camera stereo được lắp ở trên cùng của kính chắn gió để phát hiện các vạch kẻ làn màu trắng (vàng) ở phía bên phải và bên trái của xe, và chúng sẽ được kích hoạt khi hệ thống xác định rằng người lái có thể khởi hành xe bất ngờ từ làn đang lái xe trong khi vẫn giữ tốc độ từ xấp xỉ 60 km/h trở lên.

- Cảnh báo lệch làn sẽ cảnh báo cho người lái xe bằng chuông báo, chỉ báo trong đồng hồ táp lô, hoặc chỉ báo hiển thị (→ P. 269) để báo cho người lái biết tình huống.
- Chức năng ngăn lệch làn được thiết kế để hỗ trợ một phần cho điều khiển vô lăng khi cần thiết để tránh lệch làn ra khỏi làn xe đang chạy bằng cách bổ sung một lực lái nhỏ để điều khiển vô lăng trong thời gian ngắn. Nó cũng thông báo người lái xe bằng đèn chỉ báo trong đồng hồ táp lô, hoặc chỉ báo hiển thị (→ P. 269) để báo cho người lái biết tình huống.

► Cảnh báo đi lệch làn đường



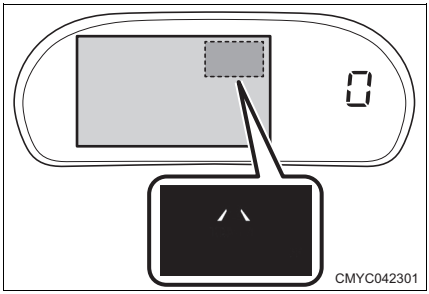
► Ngăn đi lệch làn đường



*: nếu có

Đèn chỉ báo nhận diện làn đường

- Nó sáng lên khi camera nhận biết được làn đường màu trắng (vàng) ở các bên xấp xỉ 50 km/h trở lên.
- Khi phát hiện rời khỏi làn đường, đèn chỉ báo sẽ nhận ra độ lệch và bắt đầu nhấp nháy.
- Chỉ báo có thể được hiển thị trên màn hình hỗ trợ lái nhỏ (→ P. 105) hoặc các màn hình cơ bản (→ P. 106).



⚠ CẢNH BÁO

■ Cảnh báo lệch làn và ngăn chạy lệch làn đường

- Khi cảnh báo lệch làn đường và chức năng ngăn chạy lệch làn đường không được thiết kế để ngăn cho xe khỏi lệch ra hẳn khỏi làn đường. Lưu ý rằng những chức năng này không được thiết kế để hỗ trợ cho sự mất tập trung của người lái trong việc không quan sát cẩn thận phía trước bằng việc đãng trí hoặc không tập trung trên đường, hoặc không được thiết kế để giúp cải thiện tầm nhìn kém do trời mưa hoặc sương mù, vv... Nếu bạn lệ thuộc hoàn toàn chức năng cảnh báo lệch làn và chức năng ngăn lệch làn để giữ xe chạy trong làn sẽ dẫn đến gây ra tai nạn, và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
- Nếu cảnh báo lệch làn và chức năng ngăn lệch làn đường được kích hoạt, hãy đưa ra hành động phù hợp như điều khiển vô lăng theo các tình trạng hoạt động xung quanh.
- Khi cảnh báo lệch làn đường và chức năng ngăn chạy lệch làn đường không được thiết kế để hoạt động bằng cách nhận ra các mép đường, khỏi lệch ra hẳn khỏi làn đường.

■ Cảnh báo đi lệch làn đường

- Khi không nhìn rõ các làn đường hoặc làn không thẳng, thì cảnh báo lệch làn có thể không hoạt động.
- Không được thử hoạt động của chức năng cảnh báo lệch làn.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Ngăn đi lệch làn đường**

- Tùy vào tốc độ xe hoặc điều kiện đường sá, người lái có thể không cảm nhận được chức năng ngăn lệch làn đường kích hoạt, hoặc chức năng ngăn lệch làn không kích hoạt, hoặc người lái có thể cảm nhận rằng thời điểm điều khiển khác với mong muốn.
- Không được thử hoạt động của chức năng ngăn lệch làn.

■ **Khi cảnh báo lệch làn và ngăn chạy lệch làn đường không hoạt động**

Trong các điều kiện sau đây, cảnh báo lệch làn và ngăn chạy lệch làn đường có thể không hoạt động.

- Khi không lái xe trong làn đường dành cho ô tô
- Khi lái xe ở phần bên trong của khúc cua
- Khi bề rộng làn đường là quá hẹp hoặc quá rộng
- Khi sử dụng cần điều khiển đèn xi nhan
- Khi hệ thống xác định rằng người lái đang cố gắng lái xe để tránh va chạm, đánh giá từ sự điều khiển vô lăng bất ngờ của người lái, vv...
- Khi vô lăng đang bị rung bất thường hoặc cảm nhận lái nặng hơn bình thường
- Khi đã thay thế vô lăng bằng sản phẩm không chính hiệu của Toyota hoặc lắp phụ kiện

■ **Những tình huống cảnh báo lệch làn và chức năng ngăn lệch làn không hoạt động hoặc kích hoạt không phù hợp**

Trong những tình huống sau đây, cảnh báo lệch làn và chức năng ngăn lệch làn không hoạt động hoặc kích hoạt không phù hợp vì không nhận ra được các vạch kẻ đường màu trắng (màu vàng).

- Khi hệ thống không thể phân biệt được giữa vạch kẻ làn đường màu trắng (vàng) và mặt đường, hoặc các làn được không rõ hoặc chúng bị mòn hoặc do bị bẩn
- Khi không nhìn rõ vạch màu trắng (vàng) do thời tiết xấu (trời mưa to, bão tuyết, sương mù, bão cát, vv...)
- Khi mặt đường bị ướt hoặc có tuyết phủ
- Khi xe được chiếu bởi các ánh sáng mạnh từ phía trước (như ngược sáng hoặc đèn chiếu xa của xe đang đến gần) hoặc ánh sáng phản xạ mạnh từ mặt đường
- Khi độ sáng thay đổi ở cửa vào hoặc ra của đường hầm, dưới cây hoặc phía sau tòa nhà
- Khi đường bị ướt và bị bóng sau cơn mưa hoặc khi có vũng nước
- Khi bạn lái xe qua bóng cây hoặc tòa nhà, hoặc khi bóng của lan can hoặc công trường xây dựng phản xạ lên mặt đường

⚠ CẢNH BÁO

- Khi lái xe trên đường không có đèn đường
- Các điều kiện mặt đường (những trường hợp sau là đặc biệt)
  - Khi lái xe ở khu vực có áp dụng hạn chế làn đường hoặc làn tạm
  - Khi các đường rải nhựa hoặc dấu sửa chữa, vạch kẻ làn đường bị mờ hoặc bị chồng nhau (màu vàng) do sửa chữa hoặc vạch màu trắng cũ (màu vàng) vẫn chưa xóa hết, hoặc có các vết lốp
  - Khi lái xe ở những khu vực mà số làn tăng lên hoặc giảm xuống, như ở giao lộ hoặc có người đi bộ đi ngang, hoặc nơi có vạch chỉ làn cắt ngang phức tạp
  - Khi chiều rộng làn đường quá hẹp hoặc quá rộng, hoặc thay đổi
  - Khi phần vạch đường màu trắng (màu vàng) bị che bởi xe hoặc khi chiều rộng làn đường quá hẹp
  - Khi xe đang tiến gần đỉnh dốc
  - Khi xe bị rung lắc mạnh do gờ, vv..
  - Khi có các vật ở trên đường (như lề đường, ..) được nhận ra bởi các vạch màu trắng (màu vàng)
  - Khi làn đường xuất hiện trên màn hình bị méo do có gió hoặc không thể nhìn được từ phía trước
  - Khi lái xe trên đường không rải nhựa hoặc gồ ghề
  - Khi lái xe trên đường có làn đường xe ôtô hoặc dấu làn là vạch kép
  - Khi lái xe trên đường đất trơn trượt, như đường bị tuyết phủ
  - Khi đường trơn trượt hoặc đường bị phủ tuyết có vết lốp
  - Khi lái xe đi xuyên qua các làn hoặc nhập vào các làn
  - Khi lái xe trên khúc cua gấp
  - Khi khúc cua thay đổi
  - Khi mặt đường có vệt sơn đánh dấu như dầu sơn, như làn của giải phân cách cũ không được xóa hoàn toàn sau khi xây dựng

⚠ CẢNH BÁO

- Các tình huống camera sẽ khó phát hiện được các vật thể (đặc biệt trong các trường hợp sau đây)
  - Khi phía ngoài của kính chắn gió bị bao phủ bởi một lớp bụi, bùn hoặc tuyết
  - Khi bạn để những đồ vật dài trên nóc xe, như ván lướt sóng, canô, hoặc dụng cụ trượt tuyết, không được để khuất tầm nhìn của camera
  - Khi bên trong kính chắn gió bị bám sương
  - Khi kính chắn gió không được gạt khô hoàn toàn nước trong khi sử dụng bộ phun nước rửa kính trước hoặc ngay sau đó
  - Khi xe đang bị nghiêng sang một bên do chất tải nặng lệch
  - Khi khoảng cách giữa xe bạn và các xe phía sau là không đủ
  - Khi xe bạn không đi thẳng song song với vạch màu trắng (màu vàng)
  - Khi camera bị nóng
- Khi lái xe trên đường không có các vạch kẻ làn đường màu trắng (vàng), như phía trước trạm soát vé, hoặc giao lộ
- Khi các vạch kẻ làn màu trắng (vàng) bị mờ hoặc khi có mắt mèo (đinh phản quang) hoặc đá
- Khi làn đường màu xàng (và có vạch kẻ làn là màu trắng, mức độ nhận biết có thể bị giảm)
- Khi lái xe trên cầu như như đường làm bằng bê tông
- Khi lái xe trên khu vực bị chiếu sáng bởi đèn phản quang
- Khi xe bị ảnh hưởng bởi gió tạt ngang
- Xe bị cản bới gió tạt từ xe đang chạy ở làn bên cạnh
- Ngay sau khi chuyển đường
- Khi sử dụng các lốp xe mùa đông
- Khi đang lái xe ở tốc độ cao
- Khi một xe đi cắt ngang từ làn bên cạnh
- Khi có lề đường trên mặt đường.
- Khi các xe chạy phía trước hoặc phía đối diện bắn nước hoặc cuốn tuyết hoặc bụi; khi cát, khói hoặc hơi nước bắn vào phía trước xe bạn
- Khi vạch màu trắng (màu vàng) trên lề đường,..
- Khi đèn pha của xe bị tắt vào ban đêm hoặc bên trong đường hầm hoặc khi ánh sáng phát ra yếu do kính đèn bị bẩn hoặc trục quang học bị lệch
- Khi xe tiếp cận nhanh vào dấu vạch làn
- Khi màu của khu vực xung quanh tương tự nhau, ví dụ như phong cảnh có tuyết

■ **Điều kiện hoạt động của cảnh báo lệch làn**

Chức năng này sẵn sàng kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."
- Khi tốc độ xe khoảng từ xấp xỉ 60 km/h trở lên.
- Khi đèn chỉ báo OFF của cảnh báo lệch làn đang tắt.
- Khi mã tắt chức năng "11E", "12E" hoặc "14E" được hiển thị
- Khi đèn chỉ báo đèn xi nhan tắt (chức năng sẽ không kích hoạt xấp xỉ 4 sau khi đèn chỉ báo xi nhan tắt)
- Khi người lái bất ngờ không điều khiển vô lăng
- Khi lái xe trên đường thẳng hoặc khúc cua nhẹ.
- Khi hệ thống nhận ra các vạch kẻ làn màu trắng (màu vàng) bên lề đường
- Khi làn mà xe đang chạy xấp xỉ từ khoảng 3 m đến 4 m.

■ **Điều kiện hoạt động của ngăn lệch làn đường**

Chức năng này sẵn sàng kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."
- Khi tốc độ xe khoảng từ xấp xỉ 60 km/h trở lên.
- Khi hệ thống ABS, VSC hoặc TRC được tắt
- Khi phanh tiền va chạm không được kích hoạt.
- Khi kiểm soát vận hành sai bàn đạp không được kích hoạt
- Khi đèn chỉ báo OFF của cảnh báo lệch làn đang tắt.
- Khi đèn chỉ báo VSC OFF và đèn chỉ báo TRC OFF trên đồng hồ táp lô đều tắt
- Khi mã tắt chức năng "11E", "12E" hoặc "14E" được hiển thị
- Khi có đèn chỉ báo đèn xi nhan của một bên bị tắt (chức năng sẽ không kích hoạt xấp xỉ 1 sau khi đèn chỉ báo xi nhan tắt)
- Cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT (→ P. 115), "Steering Assist" được đặt ở ON
- Bàn đạp phanh không được nhấn
- Khi tăng tốc hoặc giảm tốc trên mức nhất định
- Khi cần số được đặt ở D (xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)
- Khi cần chuyển số được đặt ở vị trí khác vị trí R (xe có hộp số thường)
- Khi người lái bất ngờ không điều khiển vô lăng
- Khi lái xe trên đường thẳng hoặc khúc cua nhẹ.
- Khi hệ thống nhận ra các vạch kẻ làn màu trắng (màu vàng) bên lề đường
- Khi làn mà xe đang chạy xấp xỉ từ khoảng 3 m đến 4 m.

■ **Tạm thời hủy các chức năng**

Khi điều kiện kích hoạt (→ P. 297) không thỏa mãn, các chức năng sẽ tạm thời bị hủy, nhưng khi điều kiện kích hoạt được thỏa mãn lại, các chức năng sẽ bị khôi phục tự động.

■ **Cảnh báo đi lệch làn đường**

Tùy vào âm thanh bên ngoài hoặc âm thanh rađiô, bạn có thể khó nghe thấy tiếng chuông báo.

■ **Ngăn đi lệch làn đường**

- Chức năng ngăn lệch làn được kích hoạt sớm hơn cảnh báo lệch làn. Nếu hệ thống xác định rằng xe đang lái trên một khúc cua, chức năng có thể được kích hoạt sớm hơn so với khi lái xe trên đường thẳng.
- Có thể điều chỉnh tính năng hỗ trợ lái của chức năng ngăn lệch làn bằng vô lăng.
- Nếu chức năng ngăn lệch làn đã được kích hoạt liên tục trong từ 7 giây trở lên, chuông báo sẽ kêu.

■ **Cảnh báo khi thả tay khỏi vô lăng**

Khi chức năng ngăn lệch làn đã được kích hoạt lần thứ 2 trở lên trong khoảng 3 phút khi hệ thống đang phát hiện người lái không cầm tay vào vô lăng, đèn cảnh báo thả tay khỏi vô lăng sẽ bật sáng, nhắc người lái cầm tay vào vô lăng. Khi bạn sử dụng hệ thống, luôn giữ vô lăng, bất kể cảnh báo có hoạt động hay không.

- Thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT.
- Nếu người lái tiếp tục bỏ tay ra khỏi vô lăng và để cho chức năng hỗ trợ lái điều khiển, thì một chuông báo sẽ kêu và cảnh báo cho người lái. Vì số lần kích hoạt hỗ trợ lái tăng lên, khoảng cách giữa các lần kêu của chuông báo sẽ trở nên dài hơn.
- Nếu người lái tiếp tục lái xe mà không cầm lái đẩy đủ, thì hệ thống cũng sẽ cảnh báo người lái.

■ **Cách dừng cảnh báo lệch làn đường/ngăn chạy lệch làn đường**

→ P. 267

■ **Tùy chọn cá nhân**

Bạn có thể thay đổi các cài đặt cảnh báo lệch làn đường và chức năng ngăn chạy lệch làn đường.

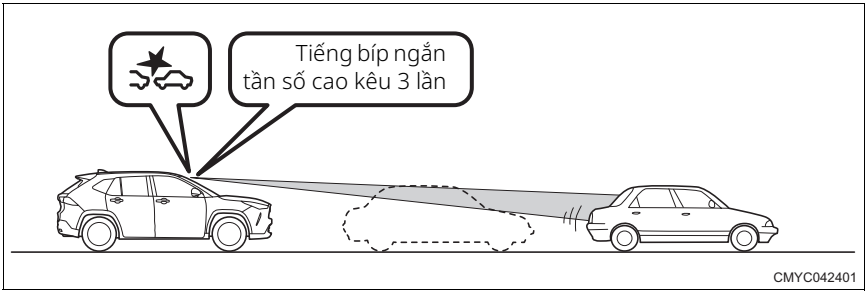
(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 110)

Cảnh báo xe phía trước khởi hành*

Cảnh báo xe phía trước khởi hành thông báo cho người lái bằng chuông báo và thông báo hiển thị (→ P. 269) nếu xe bạn vẫn dừng lại sau khi xe phía trước bắt đầu di chuyển.

Chức năng này sẽ được kích hoạt khi xe vẫn dừng ở phía sau một xe phía trước (khoảng cách giữa xe phía trước là xấp xỉ 10 m và xe bạn vẫn dừng trong giây lát) hoặc khi xe bạn không bắt đầu di chuyển sau xe phía trước đã di chuyển được xấp xỉ 3 m.



⚠ CẢNH BÁO

■ Cảnh báo xe phía trước khởi hành

Chức năng này không được thiết kế để thông báo cho người lái về tình trạng xe có thể bắt đầu di chuyển một cách an toàn hay không hoặc khi xe chạy phía trước đã bắt đầu di chuyển trong mọi tình huống. Không phụ thuộc vào cảnh báo xe phía trước khởi hành. Đảm bảo đã xác nhận an toàn trước khi lái xe.

■ Điều kiện kích hoạt cảnh báo xe phía trước khởi hành

Chức năng này sẵn sàng được kích hoạt khi xe bạn thỏa mãn với tất cả các điều kiện sau đây:

- Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."
- Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota tắt
- Khi mã tắt chức năng "11E", "12E" hoặc "14E" được hiển thị
- Khi cần số được đặt ở D, S, hoặc M với bàn bàn đạp phanh được nhấn, hoặc cần số được đặt ở N, hoặc cần số được đặt ở D, N, hoặc chuyển số tuần tự (dải S/M) và xe được đỗ lại bằng việc gài giữ phanh. (xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid)
- Khi cần chuyển số được đặt ở vị trí khác R với bàn đạp phanh được nhấn (xe có hộp số thường)
- Khoảng vài giây trôi qua từ khi xe được dừng

*: nếu có

■ **Những tình huống có thể cảnh báo xe phía trước khởi hành không hoạt động bình thường**

Trong các tình huống sau đây, chức năng có thể kích hoạt kể cả khi không có xe di chuyển phía trước, sự kích hoạt có thể bị trễ kể cả khi xe di chuyển phía trước đã khởi hành, hoặc chức năng có thể không được kích hoạt.

- Khi có xe gắn máy chạy cắt ngang giữa xe bạn và xe phía trước đang dừng lại
- Khi có người đi bộ đi ngang qua khoảng giữa xe bạn và xe khác ở phía trước xe bạn
- Khi khó nhận biết được xe đang chạy phía trước do điều kiện thời tiết hoặc kiểu đường sá.
- Khi camera không phát hiện được xe phía trước
- Khi có sự dịch chuyển bên (ví dụ xe phía trước không nằm thẳng phía trước xe của bạn)
- Nếu xe phía trước đang di chuyển khi xe bạn dừng lại
- Khi khoảng cách so với xe phía trước trước quá ngắn
- Khi xe phía trước bắt đầu khởi hành bất ngờ hoặc rẽ ngoặt
- Khi xe phía trước có hình dạng đặc biệt (gồm cả các xe tải hoặc các xe khác)
- Khi bề mặt đầu của xe đang chạy phía trước là nhỏ (như xe kéo moóc), thấp hoặc không đồng đều
- Khi xe phía trước có kính cửa hậu lớn có thể nhìn thấy phía trước
- Khi xe đang chạy phía trước là một xe tải không có thùng để chở hàng hóa
- Khi xe phía trước chở tải vượt quá phần đuôi phía sau
- Khi chiều cao của xe phía trước là thấp
- Khi các xe phía trước được đỗ lại theo góc chéo hoặc theo phương ngang
- Khi xe bạn đỗ lại mà vô lăng được quay hết cỡ.
- Khi lái xe trên đường xấu như đường không rải nhựa hoặc trên đường không bằng phẳng

■ **Cách tắt cảnh báo xe phía trước khởi hành**

→ P. 266

■ **Tùy chọn cá nhân**

Có thể thay đổi được cài đặt âm lượng và thời điểm kêu của chuông báo.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 110)

Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng*

Trong chế độ kiểm soát khoảng cách với xe trước, hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng tự động tăng ga, giảm ga và dừng xe theo tốc độ của xe phía trước mà không cần người lái phản nhấn bàn đạp ga.
Trong chế độ điều khiển tốc độ không đổi, xe chạy ở tốc độ cố định.
Sử dụng tính năng này trên đường cao tốc.

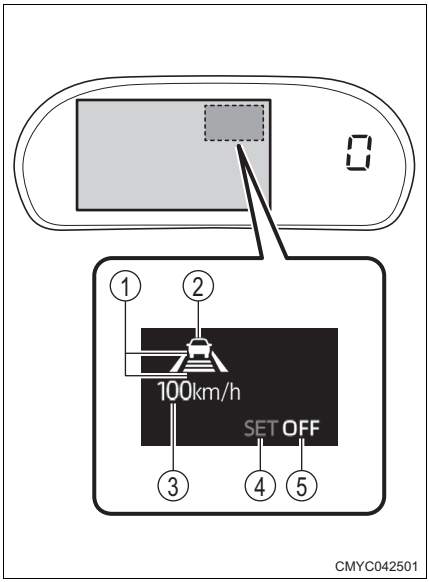
Các chi tiết của hệ thống

■ Màn hình hỗ trợ lái

Vị trí hiển thị sẽ thay đổi bằng cách chuyển sang màn hình cơ bản. (→ P. 106)

① Đặt khoảng cách với xe chạy trước

Hiển thị khoảng cách với xe chạy phía trước đã đặt



② Đèn chỉ báo xe chạy phía trước

Trong chế độ kiểm soát khoảng cách với xe trước, chỉ số này xuất hiện khi nhận biết được xe phía trước.

Chỉ báo này nháy ở một trong các tình huống sau đây:

- Khi cảnh báo tiếp cận (→ P. 312) được kích hoạt
- Khi hệ thống không nhận ra được xe phía trước, và hệ thống sẽ hủy tự động

*: nếu có

③ Tốc độ đặt trước của xe

Hiển thị tốc độ của xe đã đặt.

Chỉ báo này nháy ở một trong các tình huống sau đây:

- Khi điều khiển đã được hủy kích hoạt tự động
- Khi công tắc -SET hoặc công tắc RES đã được ấn mà không thỏa mãn các điều kiện (→ P. 317) trong khi hệ thống được bật ON ở chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy trước

④ Đèn chỉ báo ACC SET

Xuất hiện trong khi xe đang ở trong chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy trước hoặc chế độ điều khiển tốc độ cố định.

⑤ Đèn chỉ báo ACC OFF

Sáng khi không thể kích hoạt vì chức năng đã bị vô hiệu hóa.

Chỉ báo này nháy ở một trong các tình huống sau đây:

- Khi điều khiển đã được hủy kích hoạt tự động
- Khi nút -SET hoặc nút RES đã được ấn mà không thỏa mãn các điều kiện (→ P. 317) trong khi hệ thống được bật ON ở chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy trước

■ Công tắc điều khiển

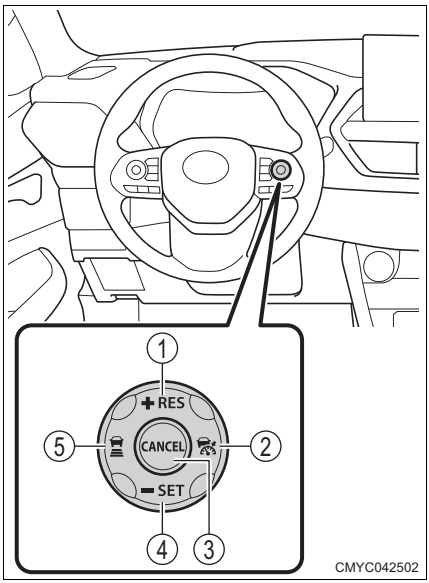
① Công tắc +RES

② Công tắc chính ACC

③ Công tắc Cancel (hủy)

④ Công tắc - SET

⑤ Công tắc đặt khoảng cách khoảng cách với xe chạy trước



⚠ CẢNH BÁO

■Để lái xe an toàn

- Người lái phải chịu trách nhiệm và chú ý đến việc lái xe một cách an toàn. Trách nhiệm của người xe là phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và lái xe một cách an toàn.
- Phạm vi hỗ trợ là hạn chế, vì hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được thiết kế để hỗ trợ một phần vận hành của người lái và giảm căng thẳng khi lái xe.
- Tốc độ đặt của xe nên được đặt tương ứng với sự cân nhắc giới hạn tốc độ, luồng giao thông, điều kiện đường sá, thời tiết và các yếu tố khác. Người lái phải chịu trách nhiệm kiểm tra tốc độ đặt của xe.
- Kể cả khi hệ thống đang hoạt động bình thường, các tình huống xe phía trước được phát hiện bởi người lái có thể khác so với hệ thống phát hiện. Do đó, người lái phải chú ý để đảm bảo an toàn và xác định được rủi ro. Nếu người lái tin tưởng vào hệ thống hoặc để hệ thống điều khiển an toàn, có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ, gây chấn tương nặng hoặc bị tử vong.
- Nếu không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng, hãy ấn công tắc chính ACC và tắt hệ thống.
- Khi bạn sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng, luôn kiểm tra chỉ báo trong đồng hồ táp lô để xác định chế độ cần chọn, chế độ kiểm soát khoảng cách với xe trước hoặc chế độ duy trì tốc độ cố định.

■Lưu ý đối với các tính năng hỗ trợ hệ thống

Vì tính năng hỗ trợ hệ thống có các hạn chế có chúng, do đó cần nắm các điểm sau đây. Không được quá tin tưởng của hệ thống, nếu không sẽ dẫn đến tai nạn bất ngờ, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong.

- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng chỉ phát hiện khoảng cách giữa xe bạn và xe chạy trước. Hệ thống không được thiết kế để cho phép người lái sao nhãng khi lái xe hoặc không được thiết kế để hỗ trợ trong điều kiện tầm nhìn kém. Người lái cần phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và lái xe một cách an toàn.
- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng không được thiết kế để tránh va chạm với xe phía trước. Do đó, trách nhiệm của người lái là để đảm bảo an toàn trong trường hợp gặp nguy hiểm.
- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng phát hiện khoảng cách giữa xe bạn và xe chạy trước ở khoảng cách đặt gần đúng nhưng không đưa các quyết định khác. Do đó, trách nhiệm của người lái xác định tình huống nguy hiểm và đưa ra quyết định để đảm bảo an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng có giới hạn trong các khả năng để đưa ra quết định dựa trên các tình huống. Trong các trường hợp sau đây, hệ thống không thể giảm tốc kịp thời. Người lái nên giảm tốc độ xe bằng nhấn bàn đạp phanh khi cần thiết.
  - Khi có sự chênh lệch tốc độ lớn, kể cả hệ thống nhận biết được xe phía trước, hoặc khi xe phía trước giảm tốc đột ngột
  - Kể cả khi xe bạn được giảm tốc từ từ trong khi chạy bám theo xe phía trước, nhưng xe phía trước bất ngờ giảm tốc
- Nó không dùng để giảm tốc độ xe để đỗ trước vạch của trạm thu phí hoặc tắc nghẽn giao thông. Cần phải nắm rõ các tính huống này và xem xét cẩn thận.
- Người lái không thể bỏ tay ra khỏi vô lăng. Người lái luôn phải nắm tay vào vô lăng và lái xe an toàn.
- Trong chế độ điều khiển tốc độ không đổi, cảnh báo tiếp cận không thể kích hoạt.

■ Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng

- Nếu kiểu đường sá hoặc bề mặt tường hoặc hình dạng của công trình đường bộ (đường hầm, biển báo giao thông, tấm phản quang được lắp bên xe, tấm phản xạ, hoặc lan can) tương tự với đặc điểm tình trạng của xe hoặc kích cỡ hoặc vị trí của đèn hậu của xe, điều khiển phanh và đèn cảnh báo tiếp cận có thể được kích hoạt.
- Phanh không hoạt động như mong muốn tùy thuộc vào các điều kiện và tính huống sau. Người lái nên giảm tốc độ xe bằng nhấn bàn đạp phanh khi cần thiết.
  - Các điều kiện của xe (dung tích tải trọng, số khành khách trên xe, vv...)
  - Điều kiện đường sá (độ dốc, trượt, ổ gà, vv...)
  - Các điều kiện bảo dưỡng của xe (các vấn đề liên quan đến phanh, độ mòn lốp, áp suất lốp, vv...)
  - Khi xe đang nguội vì nhiệt độ bên ngoài thấp và ngay sau khi bắt đầu lái xe
  - Khi lái xe được một lát sau khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid (động cơ) (đến khi kết thúc khởi động)
  - Khi phanh không hoạt động tốt sau trên phanh đã quá nhiệt khi xuống dốc
  - Khi phanh bị ướt và không hoạt động tốt sau khi lái xe qua vũng nước hoặc sau khi rửa xe
- Trong chế độ điều khiển duy trì tốc độ cố định, đảm bảo duy trì đủ khoảng cách với xe.
- Trong chế độ điều khiển duy trì tốc độ cố định, không được tăng ga hoặc điều khiển phanh theo xe chạy phía trước. Bạn nên điều khiển bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh khi cần thiết.

⚠ CẢNH BÁO

■ Những tình huống không nên sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng trong các tình huống sau đây. Nếu không, có thể điều khiển quá và dẫn đến tai nạn không lường tới, gây tai nạn nghiêm trọng hoặc gây tử vong.

- Khi cảnh báo tiếp cận phát ra tiếng bíp thường xuyên
- Đường có người đi bộ và người đi xe đạp
- Đường đông
- Đường nói chung (ngoài đường cao tốc)
- Đường có nhiều góc cua gấp
- Đường cong
- Trên các mặt đường trơn trượt, như trên đường đất trơn trượt, như đường bị tuyết phủ
- Điều kiện giao thông mà bạn cần tăng và giảm ga thường xuyên
- Xuống dốc hoặc lên dốc với độ dốc khác nhau
  - Trên đường dốc, tốc độ xe có thể tăng vượt quá tốc độ đặt trước.
  - Điều khiển dừng xe có thể không hoạt động trên đường dốc.
- Khi vào trạm thu phí giao thông, điểm giao cắt, điểm dừng nghỉ trên trường cao tốc
- Khi độ sáng thay đổi ở điểm vào hoặc ra đường hầm
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi
- Đường có làn xe ô tô ngay sát các công trình đường bộ (như bức tương, rào chắn, cọc,..)
- Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, bão cát, vv..)
- Khi vị trí xe bạn lệch so với xe chạy phía trước
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và xe phía trước là quá ngắn.
- Khi xe bạn đang cua bên trong làn xe
- Khi đường ở khu vực không rải nhựa hoặc mặt đường không bằng phẳng
- Khi đèn pha tắt ở trong đường hầm hoặc trong đêm
- Khi đèn hậu của xe phía trước tắt ở trong đường hầm hoặc trong đêm
- Khi xe được chiếu bởi các ánh sáng mạnh từ phía trước (như ngược sáng hoặc đèn chiếu xa của xe đang đến gần)

⚠ CẢNH BÁO

■ **Những tình huống chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy trước có thể không hoạt động chính xác**

Trong các tính huống sau đây, camera stereo không thể phát hiện được xe bình thường, ngăn cho hệ thống hoạt động bình thường. Người lái nên giảm tốc độ xe bằng nhấn bàn đạp phanh khi cần thiết (hoặc tăng ga bằng cách nhấn bàn đạp ga trong một vài trường hợp).

- Khi xe khác bất ngờ chạy cắt ngang
- Khi xe phía trước phanh bất ngờ
- Khi xe phía trước đang chạy quá chậm
- Khi khó phân biệt xe phía trước với hậu cảnh do màu xe giống với màu hậu cảnh
- Khi xe chạy phía trước ở vị trí gần dấu đường (như biển báo qua đường cho người đi bộ hoặc biển giới hạn tốc độ trên đường)
- Khi xe chạy phía trước ở vị trí gần hồ hoặc vũng nước (như khi cảnh quan xung quanh được phản xạ trên vũng nước)
- Khi xe phía trước trùng với các bóng của tòa nhà hoặc cây trên đường
- Khi nước phun hoặc khói xuất hiện giữa xe bạn và xe chạy phía trước
- Khi xe chạy phía trước ở tính trạng như mô tả sau đây:
  - Xe có phần phía sau quá nhỏ (như rơ moóc chở hàng hóa)
  - Khi xe đang chạy phía trước là một xe tải không có thùng để chở hàng hóa
  - Xe mà thùng hàng hóa đã được tách ra khỏi phía sau
  - Xe có hình dạng đặc biệt (như xe tải giao thông)
  - Xe không nhìn thấy lốp do hình dạng của cản xe, vv...
  - Xe có khoảng cách giữa bánh sau và đuôi xe là dài
  - Xe có chiều cao quá cao
  - Xe có chiều cao thấp
  - Xe có các hoa văn liên tiếp ở phía sau như sọc dọc, lồng, hoặc hoa văn gạch

⚠ CẢNH BÁO

- Các tình huống camera sẽ khó phát hiện được các vật thể (đặc biệt trong các trường hợp sau đây)
  - Khi phía trước camera bị che bởi tuyết, giọt nước mưa hoặc bụi bẩn trên kính chắn gió hoặc bị che bởi lớp sương mù hoặc do kính chắn gió bị bẩn
  - Khi phun lớp phủ kính loại không chính hiệu
  - Khi kính chắn gió được dán phim cách nhiệt
  - Khi có ánh sáng phản xạ trên kính chắn gió gây cản trở cho hệ thống phát hiện vật thể
  - Khi kính chắn gió không được gạt khô hoàn toàn nước trong khi sử dụng bộ phun nước rửa kính trước hoặc ngay sau đó
  - Khi kính chắn gió đã bị xước hoặc bị nứt
  - Khi bạn để những đồ vật dài trên nóc xe, như ván lướt sóng, canô, hoặc dụng cụ trượt tuyết, không được để khuất tầm nhìn của camera
  - Khi lắp cao su gạt nước không chính hiệu của Toyota (bao gồm cả các loại ngắn)
  - Khi hệ thống không thể nhận ra đầy đủ các vật thể vì các giọt nước mưa hoặc nước phun từ bộ rửa kính chắn gió hoặc các cao su gạt nước che khuất tầm nhìn của camera stereo
  - Khi phần phía trước của camera bị che bởi bàn tay của bạn
  - Khi camera bị tác dụng lực và kết quả camera bị lệch hoặc bị méo
- Khi có một xe bị dừng ở cùng làn đường với xe bạn
- Khi xe của bạn hoặc xe chạy phía trước bị lệch tâm làn đường sang bên trái hoặc sang bên phải
- Khi có một xe gắn máy đang đi cùng làn đường với xe bạn
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi
- Khi thân xe bạn đang hướng lên phía trên (như khi chở tải nặng)
- Khi xe đang đi đến vật thể khi phía ngoài bị mờ như vào buổi tối hoặc sáng sớm
- Khi một vật thể được nằm gần cản xe của bạn
- Khi lái xe trên dường cong, gần lối ra hoặc lối thoát của đường cong hoặc đường có các làn hẹp
- Khi tay nắm vô lăng không ổn định hoặc khi vị trí xe bạn không ổn định trong làn đường
- Khi lái xe trên đường các công trình phía bên đường (như đường hầm hoặc cầu)
- Khi xe đang di chuyển với tốc độ đặt trước sau khi nhấn bàn đạp ga

⚠ CẢNH BÁO

- Khi đang lái xe trên đường mà không có vạch làn màu trắng (màu vàng) hoặc những vạch làn đường không nhìn thấy do mòn hoặc do bụi bẩn
- Khi đường thay đổi từ dốc lên sang đường phẳng hoặc đường dốc xuống
- Khi đường đi thay đổi từ dốc sang đường phẳng hoặc dốc lên
- Khi lái xe đi xuyên qua các làn hoặc nhập vào các làn

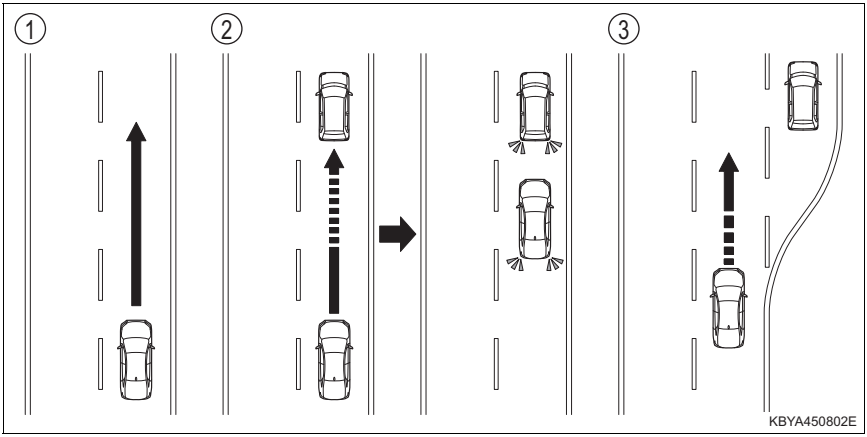
Hành trình chế độ kiểm soát khoảng cách với xe trước

Trong chế độ kiểm soát khoảng cách với xe trước, hệ thống sử dụng camera để xác định xem có xe chạy phía trước hay không và khoảng cách với xe phía trước, và nó điều điều khiển xe để duy trì khoảng cách phù hợp từ khoảng cách phía trước.

Người lái có thể chỉ định khoảng cách phù hợp mong muốn từ khoảng cách với xe phía trước sử dụng công tắc đặt khoảng cách với xe phía trước.

Khoảng cách giữa giữa các xe có thể trở nên ngắn hơn khi bạn đang lái xe xuống dốc.

Khi xe chạy trên lên dốc hoặc chất tải nặng, có thể mất nhiều thời gian hơn để tăng tốc đến tốc độ đã đặt, hoặc nó có thể không thể tăng tốc đến tốc độ đã đặt.



① Lái xe ở tốc độ cố định (khi không có xe phía trước)

Xe đang lái xe ở tốc độ cố định được chỉ định bởi người lái.

Chức năng này không khả dụng nếu bạn đang lái xe ở tốc độ thấp hơn 30 km/h khi không có xe đang chạy phía trước.

② Giảm tốc - bám theo xe phía trước (khi có một xe đang chạy tốc độ thấp hơn tốc độ đặt trước của xe bạn xuất hiện ở phía trước)

Khi hệ thống phát hiện được một xe phía trước, hệ thống sẽ tự động giảm tốc độ xe. Nếu cần giảm tốc nhiều hơn, hệ thống sẽ tác dụng phanh xe. (Đèn phanh sẽ sáng tại thời điểm này). Hệ thống điều khiển xe bám theo xe đang chạy phía trước xe bạn theo sự thay đổi tốc độ của xe phía trước cho đến khi xe đang ở vị trí đặt khoảng cách của người lái.

Nếu xe bạn đang tiếp cận với xe phía trước ở tốc độ mà không thể giảm tốc kịp thời, cảnh báo tiếp cận sẽ kêu.

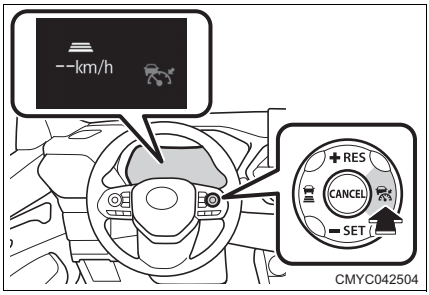
Khi xe chạy phía trước dừng, xe bạn sẽ dừng phía sau nó (điều khiển dừng xe) (→ P. 313).

③ Tăng tốc (khi xe phía trước đang chạy với tốc độ thấp hơn tốc độ đặt trước đã rời khỏi làn của xe bạn)

Xe bạn sẽ tăng tốc đến tốc độ đặt trước và sau đó chạy ở tốc độ cố định.

Cài đặt tốc độ xe (chế độ điều chỉnh khoảng cách với xe chạy phía trước)

1 Ấn công tắc chính ACC và bật ON hệ thống ở chế độ giữ khoảng cách với xe phía trước



Đèn chỉ báo ACC sáng.

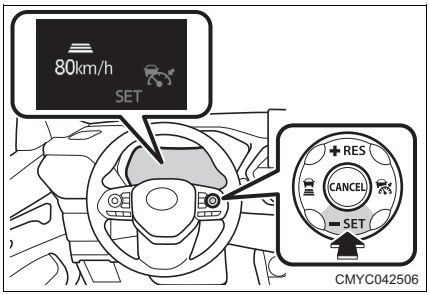
Cài đặt khoảng cách xe xuất hiện.

Tốc độ đặt trước của xe được hiển thị dưới dạng "--km/h".

Để tắt (OFF) hệ thống, ấn công tắc chính ACC một lần nữa.

Ấn và giữ công tắc chính ACC xấp xỉ 2 giây trở lên và để bật (ON) hệ thống ở chế độ điều khiển tốc độ ổn định. (→ P. 314)

2 Sử dụng bàn đạp ga để hãy tăng hoặc giảm ga cho đến khi xe đạt tốc độ mong muốn (xấp xỉ từ 30 km/h trở lên), và ấn công tắc -SET



Tốc độ đặt trước của xe xuất hiện và điều khiển sẽ bắt đầu.

Tốc độ sẽ được đặt khi bạn nhả công tắc.

Các đèn chỉ báo ACC SET.

Tốc độ đặt trước của xe có thể đặt được từ tốc độ 30 km/h.

Thay đổi tốc độ đặt với xe chạy phía trước (chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước)

Để thay đổi tốc độ đặt, ấn công tắc +RES hoặc -SET cho đến khi đạt được tốc độ mong muốn hiển thị

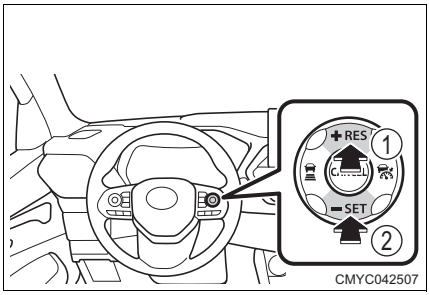
Mỗi lần ấn công tắc, hiển thị của tốc độ đặt trước của xe sẽ thay đổi.

① Tăng tốc (không bao gồm trong khi điều khiển dừng xe)

② Giảm tốc độ

Điều chỉnh nhỏ: Ấn công tắc

Điều chỉnh lớn: Hãy ấn và giữ công tắc để thay đổi tốc độ và nhả công tắc ở tốc độ mong muốn.



Tốc độ đặt của xe sẽ tăng lên hoặc giảm xuống như sau.

Điều chỉnh nhỏ: Một lần ấn công tắc, tốc độ đặt của xe sẽ thay đổi mỗi 1 km/h

Điều chỉnh lớn: Một lần ấn giữ công tắc, tốc độ đặt của xe sẽ thay đổi mỗi 5 km/h

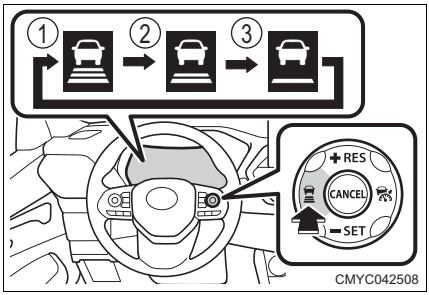
Thay đổi khoảng cách đặt (chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước)

Mỗi lần bạn ấn công tắc cài đặt khoảng cách với xe chạy trước, khoảng cách với xe chạy trước sẽ thay đổi như sau.

① Dài

② Trung bình

③ Ngắn



Khi thay đổi đặt khoảng cách xe (Chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước)

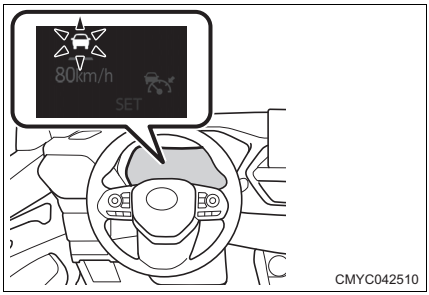
Thay đổi cài đặt khoảng cách với xe chạy trước bằng cách tham khảo bảng sau. (Khi xe bạn đang chạy ở tốc độ 80 km/h)

Lưu ý rằng khoảng cách với xe chạy trước sẽ tăng lên hoặc giảm xuống theo tốc độ của xe. Trong khi điều khiển dừng xe được kích hoạt, xe sẽ dừng tại vị trí cách xe phía trước tùy vào tình huống mà không phụ thuộc vào cài đặt.

Chọn đặt khoảng cách với xe chạy trước	Khoảng cách với xe
Dài	Xấp xỉ 50 m
Trung bình	Xấp xỉ 40 m
Ngắn	Xấp xỉ 25 m

Cảnh báo xe tiến tới gần xe khác (Chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước)

Khi xe bạn đang tiếp cập xe đang chạy phía trước ở tốc độ mà không thể giảm tốc đủ nhanh, như khi xe khác chạy cắt ngang ngay phía sau của xe mà xe bạn đang bám theo, người lái sẽ được cảnh báo bằng đèn chỉ báo, chuông báo và thông điệp cảnh báo trên màn hình đa thông tin màu TFT. Trong trường hợp này, hãy duy trì khoảng cách phù hợp so với xe khác bằng cách đạp bàn đạp phanh.



■ Khi đèn cảnh báo tiếp cận không được kích hoạt

Trong các trường hợp sau, hệ thống cảnh báo xe tiến tới gần xe khác có thể chưa được kích hoạt.

- Khi xe trước chạy cùng tốc độ hoặc nhanh hơn xe của bạn
- Khi có xe khác chạy cắt ngang gần xe bạn
- Khi xe chạy phía trước đột ngột giảm tốc
- Khi xe chạy phía trước đang di chuyển với tốc độ cực thấp
- Ngay sau khi khởi động điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước
- Khi nhấn bàn đạp ga
- Khi lái xe lặp đi lặp lại lên dốc và xuống dốc
- Khi đang tiến gần xe đang đỗ trước vạch của trạm thu phí hoặc tắc nghẽn giao thông

Điều khiển dừng xe (Chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước)

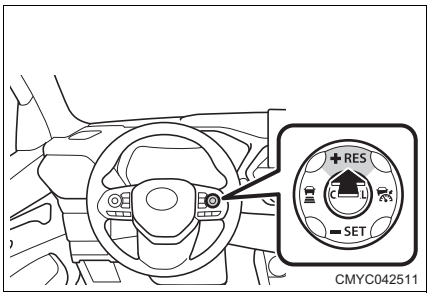
Khi xe đang tiến gần xe đang dừng, xe bạn sẽ dừng phía sau nó.

Sau khi chức năng điều khiển dừng xe tiếp tục hoạt động xấp xỉ tối đa 3 phút, hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được hủy một cách tự động. Tại thời điểm này, thông điệp cảnh báo hiển thị trên màn hình đa thông tin màu TFT và phanh đỗ được gài một cách tự động. Để duy trì trạng thái dừng xe khi hệ thống tự động hủy kích hoạt trong khi đang điều khiển dừng xe, hãy tiếp tục giữ chắc bàn đạp phanh. (→ P. 318)

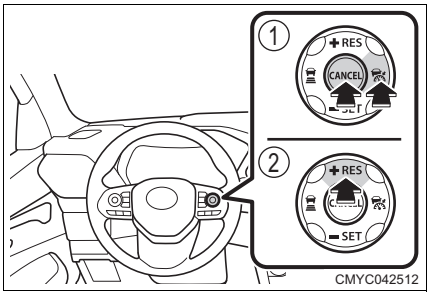
■ Để khôi phục lại bám theo xe phía trước của chức năng điều khiển dừng xe

Sau khi xe phía trước khởi hành, khi ấn công tắc +RES hoặc chế độ bám theo xe phía trước sẽ được khôi phục.

Chức năng báo theo xe phía trước sẽ được khôi phục bằng cách nhấn bàn đạp ga.



Hủy kích hoạt và khôi phục điều khiển (Chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước)



① Để hủy điều khiển, ấn công tắc hủy hoặc công tắc chính ACC

- Điều khiển cũng bị hủy kích hoạt bằng cách nhấn bàn đạp phanh (trong khi điều khiển dừng xe trong chế độ điều khiển duy trì khoảng cách với xe phía trước, điều khiển sẽ không hủy kích hoạt kể cả khi đã nhấn bàn đạp phanh).
- Dừng động cơ <hệ thống hybrid> bằng cách tắt "OFF" công tắc động cơ <công tắc nguồn> cũng sẽ bị hủy kích hoạt điều khiển một cách tự động.
- Khi ACC được hủy kích hoạt trong khi đang điều khiển dừng xe đồng thời đèn chỉ báo chờ hệ thống giữ phanh (→ P. 84) sáng, hệ thống giữ phanh đã được kích hoạt.

② Để khôi phục điều khiển, hãy ấn công tắc +RES

■ Khi chức năng điều khiển không được khôi phục

Trong các trường hợp sau đây, không thể khôi phục được điều khiển.

- Khi tốc độ xe thấp hơn xấp xỉ 30 km/h trong khi không nhận diện được xe chạy phía trước
- Khi tắt hệ thống bằng cách ấn công tắc chính ACC
- Khi thỏa mãn bất kỳ một trong các điều kiện nào để hủy hệ thống tự động (→ P. 318)

Đang lái xe ở chế độ điều khiển tốc độ ổn định

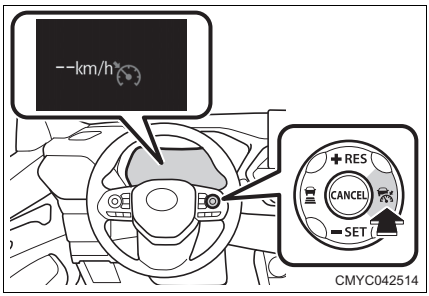
Trong chế độ điều khiển tốc độ ổn định, xe không bám theo xe phía trước bằng cách điều chỉnh tốc độ của nó theo xe chạy phía trước, nhưng nó sẽ di chuyển theo tốc độ ổn định được điều khiển bởi người lái.

Xe sẽ chạy nhanh hơn tốc độ xe đặt trước của xe khi bạn đang lái xe xuống dốc.

Khi xe chạy trên lên dốc hoặc chất tải nặng, có thể mất nhiều thời gian hơn để tăng tốc đến tốc độ đã đặt, hoặc nó có thể không thể tăng tốc đến tốc độ đã đặt.

Cài đặt tốc độ xe (chế độ điều khiển tốc độ ổn định)

1 Ấn và giữ công tắc chính ACC xấp xỉ 2 giây trở lên và để bật (ON) hệ thống ở chế độ điều khiển tốc độ ổn định

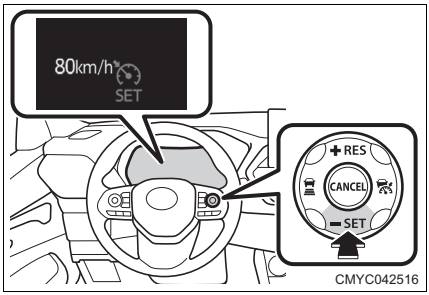


Đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển chạy tự động sáng, và tốc độ xe đặt trước được hiển thị dưới dạng "--km/h".

Có thể chuyển hệ thống giữa chỉ có chế độ điều khiển tốc độ ổn định hoặc trạng thái tắt (OFF) hệ thống.

Để tắt (OFF) hệ thống, ấn công tắc chính ACC một lần nữa.

2 Sử dụng bàn đạp ga để hãy tăng hoặc giảm ga cho đến khi xe đạt tốc độ mong muốn (xấp xỉ từ 30 km/h trở lên), và ấn công tắc -SET



Tốc độ đặt trước của xe xuất hiện và điều khiển sẽ bắt đầu.

Tốc độ sẽ được đặt khi bạn nhả công tắc.

Các đèn chỉ báo ACC SET.

Tốc độ đặt trước của xe có thể đặt được từ tốc độ 30 km/h.

Thay đổi tốc độ xe (Chế độ điều khiển tốc độ ổn định)

Các phương pháp sau đây khả dụng cho việc thay đổi tốc độ xe đặt trước.

●Sử dụng bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh

●Ấn các công tắc điều khiển

■ Người lái có thể thay đổi tốc độ xe đặt trước bằng cách sử dụng đạp bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh

Khi bạn tăng tốc độ xe đặt trước, hãy nhấn bàn đạp ga để tăng tốc. Khi xe chạy đạt đến tốc độ mong muốn, ấn công tắc -SET.

Khi bạn muốn giảm tốc độ, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ. Khi xe chạy đạt đến tốc độ mong muốn, hãy nhả chân ra khỏi bàn đạp phanh và ấn công tắc -SET.

Đặt chân lên bàn đạp phanh sẽ hủy kích hoạt hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng và tắt đèn chỉ báo ACC SET.

Tốc độ xe tại thời điểm ấn công tắc sẽ được cài đặt, và tốc độ cập nhật sẽ được hiển thị.

■ Thay đổi tốc độ đặt trước bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển

Để thay đổi tốc độ đặt, ấn công tắc +RES hoặc -SET cho đến khi đạt được tốc độ mong muốn hiển thị

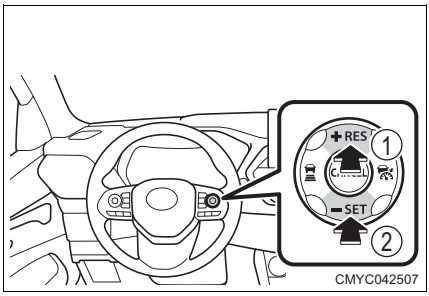
Mỗi lần ấn công tắc, hiển thị của tốc độ đặt trước của xe sẽ thay đổi.

① Tăng tốc

② Giảm tốc

Điều chỉnh nhỏ: Ấn công tắc

Điều chỉnh lớn: Hãy ấn và giữ công tắc để thay đổi tốc độ và nhả công tắc ở tốc độ mong muốn.



Tốc độ đặt của xe sẽ tăng lên hoặc giảm xuống như sau.

Điều chỉnh nhỏ: Một lần ấn công tắc, tốc độ đặt của xe sẽ thay đổi mỗi 1 km/h

Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt trước sẽ thay đổi liên tục khi ấn và giữ công tắc

Hủy kích hoạt và khôi phục điều khiển (chế độ duy trì tốc độ ổn định với xe chạy phía trước)

Có thể hủy kích hoạt và khôi phục điều khiển bằng cách sử dụng phương pháp giống như chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước. (→ P. 314)

■Các điều kiện cài đặt

Khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây, có thể kích hoạt được hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng.

- Khi tốc độ xe từ 0 km trở lên (từ xấp xỉ 30 km/h trở lên khi không có xe chạy ở phía trước) (chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy trước)
- Khi tốc độ xe từ xấp xỉ 30 km/h trở lên (chế độ điều khiển duy trì tốc độ ổn định)
- Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ không quá cao
- Khi thỏa mãn các điều kiện sau và xe đang được dừng
  - Khi cửa người lái đã đóng.
  - Nhấn bàn đạp phanh hoặc xe được dừng bằng hệ thống giữ phanh.
  - Khi người lái đã thắt đai an toàn
- Khi đèn chỉ báo VSC OFF và đèn chỉ báo TRC OFF trên đồng hồ táp lô đều tắt
- Khi đèn chỉ bảo ACC được bật (chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy phía trước)
- Khi đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (Chế độ điều khiển xe ở tốc độ ổn định)
- Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota tắt
- Khi đèn chỉ báo ACC OFF tắt
- Khi mã tắt chức năng “2E”, “10E”, “11E”, “12E”, hoặc “14E” không hiển thị
- Khi đèn cảnh báo ACC tắt
- Khi không nhấn bàn đạp phanh (trừ trường hợp xe đang dừng)
- Khi cần số được đặt ở D
- Khi phanh đỗ không được gài
- Khi lái xe trên đường dốc
- Khi đèn chỉ báo phanh đỗ tắt
- Khi đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng) được tắt

■Tăng tốc độ xe sau khi cài đặt tốc độ xe

Bạn có thể tăng tốc độ xe bằng cách nhấn bàn đạp ga như khi đang lái xe bình thường. Sau khi tăng tốc, tốc độ xe sẽ trở về tốc độ đặt trước. Tuy nhiên, khi ở chế độ điều khiển khoảng cách với xe chạy phía trước, tốc độ xe có thể thấp hơn tốc tốc độ cài đặt để duy trì khoảng cách đẩy đủ với xe phía trước.

■ **Giảm tốc sau khi cài đặt tốc độ xe**

Khi bạn muốn giảm ga tạm thời, bạn hãy đạp bàn đạp phanh.

- Tại thời điểm này, hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng sẽ bị hủy kích hoạt.
- Tốc độ đặt trước của xe được hiển thị dưới dạng "--km/h", đèn chỉ báo ACC SET tắt.
- Để khôi phục chức năng điều khiển, hãy nhả chân ra khỏi bàn đạp phanh và ấn công tắc+ RES. (Nếu ấn công tắc -SET, chức năng điều khiển bắt đầu ở tốc độ xe hiện tại.)

■ **Tự động hủy hệ thống**

Trong các tình huống sau đây, hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng sẽ bị hủy kích hoạt một cách tự động. Khi hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng sẽ bị hủy kích hoạt một cách tự động, hãy chờ cho đến khi các điều kiện hủy kích hoạt không còn nữa, và sau đó ấn công tắc -SET hoặc công tắc +RES để kích hoạt lại điều khiển. Nếu không thể cài đặt được tốc độ đặt trước của xe sau khi các điều kiện đã được khôi phục, hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng có thể đang bị trục trặc. Hiện tượng này không ảnh hưởng đến lái xe bình thường, nhưng bạn nên yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe.

- Khi xe chạy phía trước rời khỏi làn đường khi xe bạn đang bám theo sau với tốc độ thấp hơn xấp xỉ 25 km/h.
- Khi tốc độ xe thấp hơn xấp xỉ 25 km/h, xe ban không nhận biết được xe chạy phía trước
- Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ quá cao
- Khi xảy ra bất kỳ một trong các điều kiện sau đây đồng thời chức năng điều khiển dừng xe được kích hoạt
  - Khi cửa người lái được mở
  - Khi người lái không thắt đai an toàn
  - Khi xe được dừng lại với thời gian xấp xỉ 3 phút bởi hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng
  - Khi xe chạy phía trước rời khỏi làn đường khi xe bạn đang bám theo sau
- Khi cần chuyển số được đặt ở vị trí khác vị trí D
- Khi phanh đỗ đang được gài.
- Khi hệ thống VSC hoặc TRC tắt (OFF)
- Khi tính năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota được tắt bằng cách ấn công tắc OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota
- Khi đèn chỉ báo ACC OFF sáng
- Khi hệ thống VSC hoặc TRC được kích hoạt
- Khi đèn chỉ báo phanh đỗ đang nhấp nháy
- Khi đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng) sáng

● Với một trong bất kỳ các điều kiện sau (ấn công tắc +RES sẽ không khôi phục được chức năng điều khiển trong trường hợp này)
  - Khi tốc độ xe thấp hơn nhiều so với tốc độ đặt trước đồng thời xe phía trước không được nhận diện.
  - Khi bất kỳ mã tắt chức năng sau được hiển thị: "2E", "10E", "11E", "12E", "14E"
  - Khi đèn cảnh báo ACC sáng
  - Khi lái xe trên đường dốc đứng
  - Khi phanh tiền va chạm được kích hoạt.
  - Khi kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) được kích hoạt

■ **Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng**

● Trong chế độ điều khiển khiển duy trì khoảng cách với xe phía trước, xe được điều khiển ở tốc độ tương ứng với xe chạy phía trước, vì vậy xe bạn không thể tăng tốc độ kể cả khi ấn công tắc +RES và tăng tốc độ đặt trước đến mức cao hơn tốc độ của xe chạy phía trước. Tuy nhiên, do tốc độ đặt trước đã bị thay đổi, xe bạn sẽ tăng tốc đến tốc độ đặt trước khi xe chạy phía trước không còn được nhận diện. Chắc chắn phải kiểm tra đèn chỉ báo trên màn hình hỗ trợ lái xe khi bạn thay đổi tốc độ đặt trước.

● Khi nhấn bàn đạp ga trong khi đang ở chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy trước, khi không có cảnh báo xe tiến tới gần xe được hiển thị bởi chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy trước hoặc không nhấn phanh. Tuy nhiên, nếu có nguy cơ va chạm với chướng ngại vật phía trước là cao, thì hệ thống cảnh báo tiền va chạm hoặc phanh tiền va chạm sẽ kích hoạt cảnh báo hoặc phanh khẩn cấp.

● Hệ thống tự động tăng hoặc giảm tốc độ xe theo tốc độ của xe chạy phía trước trong khi đang ở chế độ bám theo. Tuy nhiên, nếu xe cần tăng tốc khi chuyển làn đường, nếu xe chạy phía trước bất ngờ giảm tốc, hoặc một xe chạy cắt ngang phía trước của xe bạn và rút ngắn khoảng cách giữa các xe, hãy nhấn bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh để điều chỉnh tốc độ tương ứng.

● Kể cả khi đang ở chế độ điều khiển duy trì tốc độ ổn định, xe không thể chạy ở tốc độ đặt trước tùy vào tình huống và các điều kiện của xe.

■ **Khi phanh xe**

- Bạn có thể nghe thấy tiếng hoạt động phanh hoặc có thể cảm nhận rằng bàn đạp phanh đang phản hồi sự thay đổi, nhưng điều này không phải là trục trặc.
- Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng có thể kích hoạt phanh để duy trì tốc độ đặt trước trong khi xe đang di chuyển xuống dốc kể cả khi không có xe chạy phía trước.

■ **Khi lái xe trên một khúc cua**

Kể cả khi tốc độ đặt trước là cao hơn tốc độ của xe, xe có thể không tăng tốc nhưng thay vào đó giảm tốc.

■ **Bật ON hệ thống ở chế độ điều khiển tốc độ ổn định**

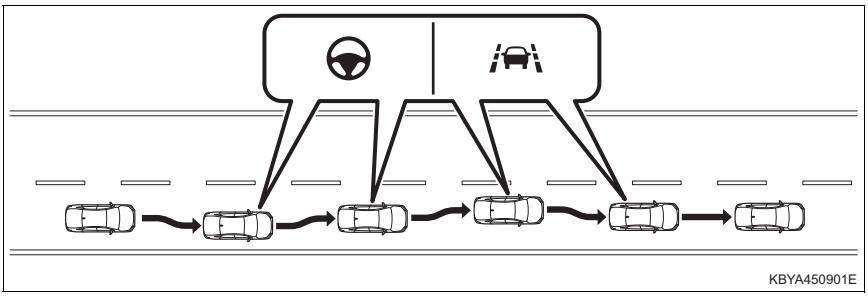
Khi hệ thống được bật (ON) trong chế độ điều khiển xe ở tốc độ ổn định bằng cách ấn và giữ công tắc chính ACC trong từ xấp xỉ 2 giây trở lên, hệ thống sẽ vào chế độ bám theo ngay sau khi ấn, sau đó đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng, và đèn chỉ báo ACC và khoảng cách với xe chạy trước sẽ tắt.

- Đèn chỉ báo ACC sáng
- Tốc độ đặt trước của xe được hiển thị dưới dạng “--km/h”
- Khoảng cách đặt trước của xe được hiển thị

LKC (Hỗ trợ duy trì làn đường)*

LKC sử dụng camera được lắp trên kính chắn gió để phát hiện các vạch màu trắng (màu vàng) làn đường phía bên phải và bên trái để hỗ trợ một phần điều khiển lái xe khi cần thiết nhằm lái trong làn đường hiện tại bằng cách kết hợp với hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng (→ P. 301).

- Trong khi LKC đang hoạt động, người lái được thông báo tình trạng xe bởi đèn chỉ báo trên bảng táp lô hoặc chỉ báo hiển thị (→ P. 269).
- LKC không được kích hoạt khi hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng không được kích hoạt.
- Khi vô lăng không được điều khiển trong một thời gian nhất định, hoặc khi đang lái xe trong tình trạng không nắm chắc vào vô lăng, người lái sẽ được cảnh báo bởi các chỉ báo trên đồng hồ táp lô, và chức năng sẽ được hủy.
- Sử dụng tính năng này trên đường cao tốc.


KBYA450901E

Đèn chỉ báo LKC OFF/nhận biết làn đường

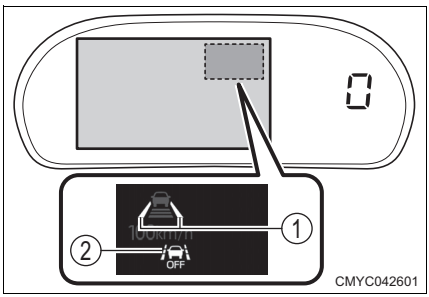
Vị trí hiển thị sẽ thay đổi bằng cách chuyển sang màn hình cơ bản. (→ P. 106)

① Đèn chỉ báo nhận diện làn đường

Nó sáng lên khi camera nhận biết được làn đường màu trắng (vàng) ở các bên xấp xỉ 50 km/h trở lên.

② Đèn chỉ báo LKC OFF

Sáng khi không thể kích hoạt vì chức năng đã bị vô hiệu hóa.



CMYC042601

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

■Để lái xe an toàn

- Không được quá phụ thuộc vào LKC. LKC không phải là thiết bị lái tự động, hoặc cũng không phải hệ thống hỗ trợ giảm bớt sự chú ý về phía trước. Lưu ý rằng những chức năng này không được thiết kế để hỗ trợ cho sự mất tập trung của người lái trong việc không quan sát cẩn thận phía trước bằng việc đãng trí hoặc không tập trung trên đường, hoặc không được thiết kế để giúp cải thiện tầm nhìn kém do trời mưa hoặc sương mù, vv... Lệ thuộc hoàn toàn vào LKC để giữ xe chạy trong làn sẽ dẫn đến gây ra tai nạn, và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
- Trách nhiệm của người xe là lái xe an toàn phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và điều khiển hành hành trình bằng vận hành vô lăng. Nếu bạn cảm thấy bị mỏi do lái xe trong thời gian dài, hãy nghỉ ngơi phù hợp. Lái xe không chuẩn hoặc bất cẩn có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ.
- Nếu không sử dụng LKC, hãy ấn công tắc LKC và tắt hệ thống LKC.
- Người lái không thể bỏ tay ra khỏi vô lăng. Người lái luôn phải nắm tay vào vô lăng và lái xe an toàn.

■Không nên sử dụng LKC trong những tình huống sau

Trong các trường hợp sau, hãy ấn công tắc LKC và tắt LKC. Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn bất ngờ.

- Khi lái xe trên đường đất trơn trượt, như đường bị tuyết phủ
- Khi hệ thống không thể phân biệt được giữa vạch kẻ làn đường màu trắng (vàng) và mặt đường, hoặc các làn được không rõ hoặc chúng bị mòn hoặc do bị bẩn
- Khi lái xe ở khu vực có áp dụng hạn chế làn đường hoặc làn tạm
- Khi lái xe đi qua công trường xây dựng
- Khi lái xe trên các làn đường của đường không phải là đường cao tốc
- Khi vô lăng đang bị rung bất thường hoặc cảm nhận lái nặng hơn bình thường
- Khi đã thay thế vô lăng bằng sản phẩm không chính hiệu của Toyota hoặc lắp phụ kiện

■Những tình huống mà chức năng LKC có thể hoạt động không chính xác

Trong các trường hợp sau, hệ thống LKC có thể không kích hoạt phù hợp do các vạch màu trắng (màu vàng) của làn đường không được phát hiện.

- Khi không nhìn rõ vạch màu trắng (vàng) do thời tiết xấu (trời mưa to, bão tuyết, sương mù, bão cát, vv...)
- Khi xe được chiếu bởi các ánh sáng mạnh từ phía trước (như ngược sáng hoặc đèn chiếu xa của xe đang đến gần) hoặc ánh sáng phản xạ mạnh từ mặt đường

⚠ CẢNH BÁO

- Khi độ sáng thay đổi ở cửa vào hoặc ra của đường hầm, dưới cây hoặc phía sau tòa nhà
- Khi đường bị ướt và bị bóng sau cơn mưa hoặc khi có vũng nước
- Khi bạn lái xe qua bóng cay hoặc tòa nhà, hoặc khi bóng của lan can hoặc công trường xây dựng phản xạ lên mặt đường
- Khi lái xe trên đường không có đèn đường
- Các điều kiện mặt đường (những trường hợp sau là đặc biệt)
  - Khi các đường rải nhựa hoặc dấu sửa chữa, vạch kẻ làn đường bị mờ hoặc bị chồng nhau (màu vàng) do sửa chữa hoặc vạch màu trắng cũ (màu vàng) vẫn chưa xóa hết, hoặc có các vết lốp
  - Khi lái xe ở những khu vực mà số làn tăng lên hoặc giảm xuống, như ở giao lộ hoặc có người đi bộ đi ngang, hoặc nơi có vạch chỉ làn cắt ngang phức tạp
  - Khi làn đường quá rộng hoặc quá hẹp hoặc làn đường đang thay đổi
  - Khi phần vạch đường màu trắng (màu vàng) bị che bởi xe hoặc khi chiều rộng làn đường quá hẹp
  - Khi xe đang tiến gần đỉnh dốc
  - Khi xe bị rung lắc mạnh do gờ, vv..
  - Khi có các vật ở trên đường (như lề đường, ..) được nhận ra bởi các vạch màu trắng (màu vàng)
  - Khi làn đường xuất hiện trên màn hình bị méo do có gió hoặc không thể nhìn được từ phía trước
  - Khi lái xe trên đường không rải nhựa hoặc gồ ghề
  - Khi lái xe trên đường được sơn bằng vạch kép
  - Khi đường trơn trượt hoặc đường bị phủ tuyết có vết lốp
  - Khi lái xe đi xuyên qua các làn hoặc nhập vào các làn
  - Khi lái xe trên khúc cua gấp
  - Khi đường đang được sửa chữa hoặc được phủ bởi tuyết hoặc nhựa đường.
  - Khi có bóng của các vật thể như rào chắn
  - Khi có nhiều vạch kép cho một vạch kẻ làn đường
  - Khi mặt đường có vệt sơn đánh dấu như dầu sơn, như làn của giải phân cách cũ không được xóa hoàn toàn sau khi xây dựng

⚠ CẢNH BÁO

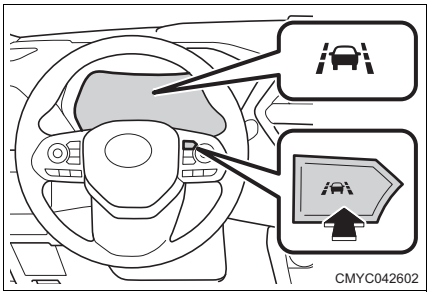
- Các tình huống camera sẽ khó phát hiện được các vật thể (đặc biệt trong các trường hợp sau đây)
  - Khi phía ngoài của kính chắn gió bị bao phủ bởi một lớp bụi, bùn hoặc tuyết
  - Khi bạn để những đồ vật dài trên nóc xe, như ván lướt sóng, canô, hoặc dụng cụ trượt tuyết, không được để khuất tầm nhìn của camera
  - Khi bên trong kính chắn gió bị bám sương
  - Khi kính chắn gió không được gạt khô hoàn toàn nước trong khi sử dụng bộ phun nước rửa kính trước hoặc ngay sau đó
  - Khi xe đang bị nghiêng sang một bên do chất tải nặng lệch
  - Khi khoảng cách giữa xe bạn và các xe phía sau là không đủ
  - Khi xe bạn không đi thẳng song song với vạch màu trắng (màu vàng)
  - Khi camera bị nóng
- Khi lái xe trên đường không có các vạch kẻ làn đường màu trắng (vàng), như phía trước trạm soát vé, hoặc giao lộ
- Khi các vạch kẻ làn màu trắng (vàng) bị mờ hoặc khi có mắt mèo (đinh phản quang) hoặc đá
- Khi làn đường màu xàng (và có vạch kẻ làn là màu trắng, mức độ nhận biết có thể bị giảm)
- Khi lái xe trên cầu như như đường làm bằng bê tông
- Khi lái xe trên khu vực bị chiếu sáng bởi đèn phản quang
- Khi xe bị ảnh hưởng bởi gió tạt ngang
- Xe bị cản bới gió tạt từ xe đang chạy ở làn bên cạnh
- Ngay sau khi chuyển đường
- Khi sử dụng các lốp xe mùa đông
- Khi đang lái xe ở tốc độ cao
- Khi một xe đi cắt ngang từ làn bên cạnh
- Khi có lề đường trên mặt đường.
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi không có đủ tầm nhìn do khói khí xả, hơi nước, cát, khói hoặc bụi
- Khi có nhiều vạch làn sơn trên đường không phải vạch cho làn đường xe ô tô.

Cách cài đặt và hủy

■ Cách cài đặt

Khi hệ thống được bật (ON) trong chế độ duy trì khoảng cách với xe chạy trước bằng cách ấn công tắc chính ACC, hãy ấn công tắc LKC

Đèn chỉ báo LKC sáng.



LKC được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau (→ P. 325) trong khi đang lái xe gần tâm làn.

Khi hoạt động của vô lăng được hỗ trợ, đèn chỉ báo LKC và chỉ báo cho hệ thống hỗ trợ lái được bật (→ P. 321).

■ Hủy kích hoạt

Để tắt hệ thống LKC, hãy ấn công tắc LKC một lần nữa.

Đèn chỉ báo LKC sẽ tắt.

■ Các điều kiện hoạt động của hệ thống LKC

Chức năng sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây.

- Khi tốc độ xe khoảng từ xấp xỉ 60 km/h trở lên.
- Khi hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được kích hoạt trong chế độ kiểm soát khoảng cách với xe trước và tốc độ đặt trước là từ 60 km/h trở lên
- Khi đèn chỉ báo LKC sáng
- Khi hệ thống ABS, VSC hoặc TRC được tắt
- Khi phanh tiền va chạm không được kích hoạt.
- Khi kiểm soát vận hành sai bàn đạp không được kích hoạt
- Chức năng ngăn chạy lệch làn không kích hoạt
- Khi đèn chỉ báo OFF của cảnh báo lệch làn đang tắt.
- Khi đèn chỉ báo VSC OFF và đèn chỉ báo TRC OFF trên đồng hồ táp lô đều tắt
- Khi đèn chỉ báo LKC OFF tắt
- Khi mã tắt chức năng “2E”, “10E”, “11E”, “12E”, hoặc “14E” không hiển thị
- Khi đèn cảnh báo LKC tắt
- Khi đèn chỉ báo đèn xi nhan tắt (chức năng sẽ không kích hoạt xấp xỉ 1 giây sau khi đèn chỉ báo xi nhan tắt)

- Cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT (→ P. 115), "Steering Assist" được đặt ở ON
- Bàn đạp phanh không được nhấn
- Khi tăng tốc hoặc giảm tốc trên mức nhất định
- Khi cần số được đặt ở D
- Khi người lái bất ngờ không điều khiển vô lăng
- Khi người lái không vận hành vô lăng bằng lực tương đương để đánh lái chuyển làn
- Khi lái xe trên đường thẳng hoặc khúc cua nhẹ.
- Khi hệ thống nhận ra các vạch kẻ làn màu trắng (màu vàng) bên lề đường
- Khi làn mà xe đang chạy xấp xỉ từ khoảng 3 m đến 4 m.
- Khi cảnh báo thả tay khỏi vô lăng (→ P. 328) không hiển thị
- Khi lái xe gần tâm của làn đường

■ Tạm thời hủy các chức năng của hệ thống

LKC được hủy kích hoạt một cách tự động và hủy tạm thời dưới một trong các điều kiện sau đây: Khi LKC được hủy kích hoạt tạm thời, nó sẽ khôi phục một cách tự động bằng cách xử lý các điều kiện để hủy. Nếu nó không khôi phục kể ca sau khi các tình trạng đã được xử lý, hệ thống cảm nhận an toàn Toyota có thể đang bị trục trặc. Hiện tượng này không ảnh hưởng đến lái xe bình thường, nhưng bạn nên yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe.

- Khi tốc độ xe thấp hơn xấp xỉ 60 km/h.
- Khi tốc độ đặt trước của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng ở chế độ kiểm soát khoảng cách với xe trước tốc trước là từ 60 km/h
- Khi đèn chỉ báo LKC OFF sáng
- Khi bất kỳ mã tắt chức năng sau được hiển thị: "2E", "10E", "11E", "12E", "14E"
- Khi vận hành công tắc xi nhan
- Khi bàn đạp phanh được nhấn và hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng bị hủy kích hoạt
- Khi cần chuyển được đặt ở vị trí khác D và hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng bị hủy kích hoạt
- Khi người lái điều khiển vô lăng quá đột ngột
- Khi không thể nhận diện được vạch làn đường màu trắng (vàng) của một trong hai bên phải hoặc bên trái
- Khi làn đường mà xe đang chạy xấp xỉ từ khoảng 3 m đến 4 m.
- Khi xe bạn đi cắt ngang qua làn đường
- Khi lái xe trên khúc cua gấp

■ **Tự động hủy hệ thống**

LKC được hủy kích hoạt tự động thời khi một trong các điều kiện sau đây xảy ra. Khi LKC bị hủy kích hoạt một cách tự động, hãy chờ cho đến khi các điều kiện hủy kích hoạt không còn nữa, và sau đó cài đặt lại. Nếu không thể cài đặt được kể cả khi các điều kiện đã được khôi phục, LKC có thể đang bị trục trặc. Hiện tượng này không ảnh hưởng đến lái xe bình thường, nhưng bạn nên yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe.

- Khi tắt hệ thống bằng cách ấn công tắc chính ACC
- Khi ấn công tắc OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota và cảnh báo lệch làn, ngăn chạy lệch làn đường và LKC được tắt.
- Khi ấn công tắc LKC
- Khi hệ thống VSC hoặc TRC tắt (OFF)
- Cài đặt của màn hình đa thông tin TFT màu (→ P. 115), "Steering Assist" được tắt (OFF)
- Khi đèn cảnh báo LKC sáng
- Khi vô lăng công được nắm và vận hành kể cả khi cảnh báo thả tay khỏi vô lăng (→ P. 328) không hiển thị
- Khi hệ thống ABS, VSC hoặc TRC được kích hoạt
- Khi phanh tiền va chạm được kích hoạt.
- Khi kiểm soát vận hành sai bàn đạp được kích hoạt

■ **LKC**

- Tùy vào tốc độ xe, làn đường hoặc điều kiện đường sá, người lái có thể không cảm nhận được chức năng ngăn lệch làn đường kích hoạt.
- Có thể điều chỉnh tính năng hỗ trợ lái của chức năng ngăn lệch làn bằng vô lăng.
- Trong khi LKC được kích hoạt, nếu hệ thống xác định được rằng xe có thể đi ra khỏi làn đường do người lái thả tay khỏi vô lăng, chuông báo sẽ kêu, đèn chỉ báo lệch làn sẽ nháy cả hai bên.
- Khi xe đi lệch sang một trong 2 làn đường bên phải hoặc bên trái khi LKC được kích hoạt, hãy tắt hệ thống và yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Cảnh báo khi thả tay khỏi vô lăng

Trong các tình huống sau đây, đèn cảnh báo thả tay ra khỏi vô lăng (→ P. 510) bật, và màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp cảnh báo thúc giục người lái cầm tay vào vô lăng. Khi bạn sử dụng hệ thống, hãy đảm bảo nắm chắc vô lăng, bất kể chức năng cảnh báo có đang hoạt động hay không.

- Khi hệ thống xác định rằng người lái đã thả tay ra khỏi vô lăng khi đèn chỉ báo LKC sáng
  - Nếu người lái tiếp tục thả tay ra khỏi vô lăng, chuông báo sẽ kêu.
  - Nếu người lái tiếp tục thả tay ra khỏi vô lăng, hệ thống LKC sẽ bị hủy kích hoạt.
  - Nếu người lái tiếp tục lái xe mà không cầm lái đẩy đủ, thì hệ thống cũng sẽ cảnh báo người lái.
- Khi hệ thống xác định rằng người lái đã thả tay ra khỏi vô lăng đồng thời hoạt động điều khiển vô lăng được hỗ trợ để tránh lệch làn xe bằng chức năng ngăn lệch làn (→ P. 298)

Tùy chọn cá nhân

Hủy kích hoạt LKC

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 115)

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)*

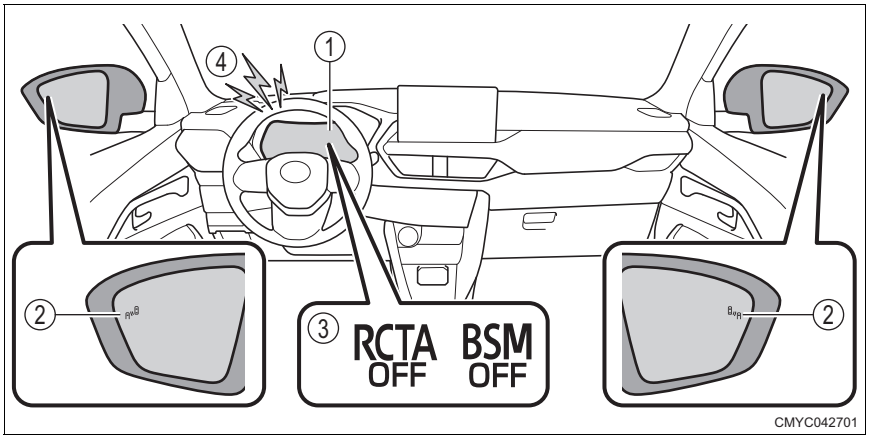
Tổng quan về hệ thống theo dõi điểm mù

Có 2 chức năng theo dõi điểm mù:

●Chức năng BSM (theo dõi điểm mù)
Hỗ trợ người lái đưa ra quyết định trước khi chuyển làn đường.

●Chức năng cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)
Hỗ trợ người lái khi lùi xe.

Các chức năng này sử dụng chung các cảm biến.



① Màn hình đa thông tin màu TFT

Chức năng BSM hoặc chức năng RCTA có thể chuyển giữa ON (bật) hoặc OFF (tắt)

② Các đèn chỉ báo cho gương chiếu hậu bên ngoài

Được lắp ở trên các gương chiếu hậu bên ngoài xe. Khi chúng phát hiện được xe đang tiếp cận xe bạn từ phía sau, đèn sẽ sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy.

Chức năng BSM: Khi một xe được phát hiện đang nằm trong khu vực điểm mù của gương chiếu hậu bên ngoài xe hoặc một xe đang lao đến nhanh từ phía sau tới điểm mù từ phía sau của xe, đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe ở phía phát hiện sẽ sáng lên. Khi bạn điều khiển cần điều khiển đèn xi nhan sang phía mà phát hiện được xe đang đến, cả hai đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nháy.

Chức năng RCTA: Khi phát hiện một xe đang tiếp cận đến từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe bạn, cả hai đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xe sẽ nháy.

③ Đèn chỉ báo OFF hệ thống BSM/RCTA

Khi bạn tắt chức năng BSM, đèn chỉ báo OFF hệ thống BSM sẽ sáng.

Khi bạn tắt chức năng RCTA, đèn chỉ báo OFF hệ thống RCTA sẽ sáng.

*: nếu có

④ Chuông báo

Chuông báo BSM: Khi bạn điều khiển cần điều khiển đèn xi nhan sang phía mà xe được phát hiện, chuông báo sẽ kêu.

Chuông báo RCTA: Khi xe tiếp cận từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe bạn được phát hiện, thì chuông báo sẽ kêu.

⚠ CẢNH BÁO

■Để sử dụng chức năng BSM một cách an toàn

Người lái phải chịu trách nhiệm và chú ý đến việc lái xe một cách an toàn. Trách nhiệm của người xe là phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và lái xe một cách an toàn.

Chức năng BSM là một hệ thống phụ trợ được thiết kế để giúp người lái nhận biết được xe đang vào hoặc tiếp cận nhanh về phía điểm mù của các gương chiếu hậu bên ngoài. Chỉ có hệ thống này là không đủ để xác định tính khả thi của việc chuyển làn, do đó việc quá tin tưởng vào hệ thống có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ, và gây chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.

Hệ thống này có thể không hoạt động hiệu quả và tùy thuộc vào từng hoàn cảnh. Người lái xe phải có trách nhiệm kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng cách quan sát bằng mắt và các gương.

■Để sử dụng chức năng RCTA một cách an toàn

Người lái phải chịu trách nhiệm và chú ý đến việc lái xe một cách an toàn. Trách nhiệm của người xe là phải biết rõ các tình trạng xung quanh xe và lái xe một cách an toàn.

Chức năng RCTA là một hệ thống phụ trợ được thiết kế để giúp người lái nhận biết được xe đang đang tiếp cận từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe.

Ngay cả khi chức năng RCTA đã được kích hoạt, hệ thống này có thể không hoạt động hiệu quả và tùy thuộc vào từng hoàn cảnh. Người lái xe phải có trách nhiệm kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng cách quan sát bằng mắt.

Việc quá tin tưởng vào hệ thống có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ, và gây chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.

Cách cài đặt

Hãy vào menu "Settings" trên màn hình đa thông tin màu TFT, bạn có thể thay đổi các cài đặt của chức năng BSM/chức năng RCTA giữa bật ON (kích hoạt)/tắt OFF (bỏ kích hoạt). (→ P. 116)

■ **Khả năng quan sát của các đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài xe**

- Có thể khó nhìn thấy các đèn chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài đang sáng hoặc đang nhấp nháy trong các trường hợp sau đây:
  - Dưới điều kiện ánh sáng mặt trời chói
  - Các gương chiếu hậu bên ngoài đang bị che phủ bởi đá hoặc tuyết

■ **Chuông báo**

- Có thể khó nghe thấy các chuông báo nếu xung quanh có tiếng ồn lớn như âm lượng của hệ thống âm thanh cao.

■ **Khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp "BSM Radar Obstructed Temporary Unavailable"**

Chỉ ra rằng có thể cản sau xe gần các cảm biến bị che phủ bởi đá, tuyết hoặc bùn. Nếu bàn làm sạch đá, tuyết hoặc bùn phủ lên trên cản xe phía sau ở gần các cảm biến, thì chức năng này sẽ hoạt động bình thường.

■ **Khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp "BSM Temporary Unavailable"**

Nếu bạn sử dụng chức năng trong điều kiện thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh hoặc nếu điện áp ắc quy 12V đang thấp hơn hoặc cao hơn mức tiêu chuẩn, hệ thống sẽ tạm thời dừng hoạt động. Nếu hiển thị cảnh báo không biến mất, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp "BSM Malfunction Visit Your Dealer"**

Có thể các cảm biến đã bị lỗi hoặc do lắp lệch hoặc sai vị trí. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Tùy chọn cá nhân**

Có thể thay đổi các cài đặt BSM và RCTA.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 574)

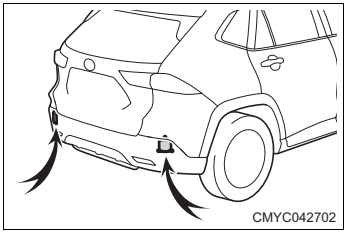
(Có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 110)

⚠ CẢNH BÁO

■ **Lưu ý với các cảm biến ra đa**

● Các cảm biến BSM được lắp vào bên trong cản xe phía sau, mỗi cảm biến ở bên phải và bên trái.

Để hệ thống có thể hoạt động chính xác, hãy tuân theo các lưu ý dưới đây.



● Hãy giữ cho khu vực cảm xe ở gần các cảm biến luôn luôn sạch sẽ.

Nếu cản sau ở khu vực gần các cảm biến bị phủ bởi nước mưa, tuyết, đá hoặc bụi bẩn, màn hình cảnh báo (→ P. 520) sẽ xuất hiện, và hệ thống có thể ngừng hoạt động. Nếu điều này xảy ra, hãy làm sạch nước mưa, tuyết, đá hoặc bụi bẩn ra khỏi cản xe phía sau, và lái xe trong một thời gian (xấp xỉ 10 phút) dưới các điều kiện kích hoạt của chức năng BSM (→ P. 334). Nếu hiển thị cảnh báo không biến mất, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

● Tránh va chạm mạnh vào cản xe phía sau ở khu vực gần các cảm biến.

Nếu vị trí của cảm biến và hướng lắp bị lệch thậm chí chỉ một ít, chúng có thể không phát hiện xe chính xác, hoặc các thiết bị có thể phát hiện sai.

● Trong những trường hợp sau, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Các cảm biến và những khu vực xung quanh các cảm biến đã bị va chạm mạnh.
- Nếu có vết xước hoặc vết lõm trên cản xe sau ở gần các cảm biến, hoặc cản xe bị mất một vài bộ phận

● Không được tháo rời các cảm biến.

● Không được gắn các miếng dán hoặc lắp các phụ kiện lên cảm biến hoặc lên cản xe ở khu vực xung quanh các cảm biến.

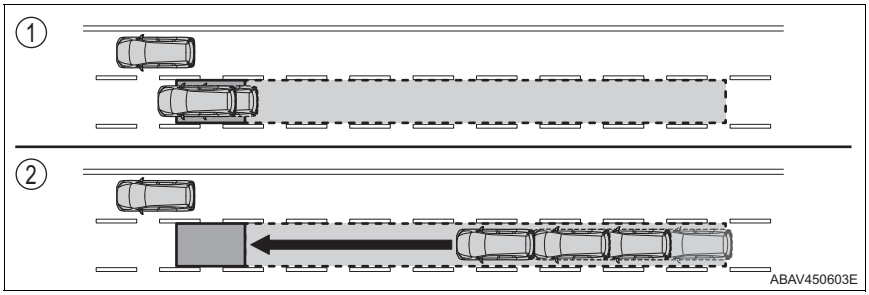
● Không được thay đổi các cảm biến hoặc cản xe ở khu vực xung quanh các cảm biến.

● Chỉ sơn lên cản sau của xe bằng các màu tiêu chuẩn của Toyota.

● Các vết xước sơn của cản xe có thể làm cho hệ thống làm việc không bình thường. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Chức năng BSM

Chức năng BSM sử dụng các cảm biến ra đa để nhận diện các xe đang di chuyển ở các làn đường bên cạnh như hình vẽ dưới đây và thông báo cho người lái biết sự xuất hiện của các xe đó bằng các chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và chuông báo.

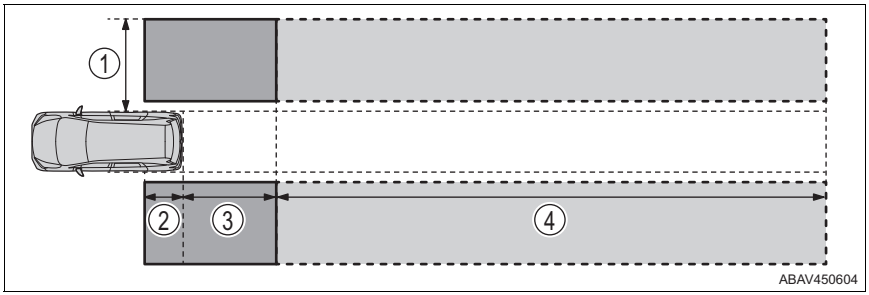


① Xe đang di chuyển trong khu vực mà không quan sát được trên các gương chiếu hậu bên ngoài (khu vực điểm mù)

② Các xe đang tiếp cận nhanh từ phía sau đi vào khu vực mà không quan sát được trên các gương chiếu hậu bên ngoài (khu vực điểm mù)

Phạm vi phát hiện của chức năng BSM

Chức năng này có thể phát hiện được xe đi vào những khu vực được chỉ ra dưới đây.



① Cho cả hai bên xe, những vùng ở cách hông xe bạn từ khoảng 0.5 m đến xấp xỉ 3.5 m

Chức năng này không phát hiện được những vùng cách hông xe khoảng từ 0.5 m hướng ra phía ngoài.

② Vùng phía trước cách cản sau xấp xỉ 1 m

③ Vùng ở phía sau cách cản sau xấp xỉ 3 m

④ Vùng ở phía sau cách cản nằm trong khoảng từ 3 m đến 60 m

Chêch lệch tốc độ của xe bạn và xe khác càng lớn, thì các đèn chỉ báo của gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng càng sớm và bắt đầu nháy khi xe khác đang ở cách xa hơn.

■ **Các điều kiện kích hoạt của chức năng BSM**

Chức năng BSM sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT (→ P. 116), "BSM" được đặt ở ON
- Khi cần chuyển số được đặt ở vị trí khác R
- Khi đèn chỉ báo OFF hệ thống BSM tắt.
- Khi tốc độ xe khoảng từ 16 km/h trở lên.

■ **Các điều kiện để chức năng BSM có thể phát hiện được xe**

Chức năng BSM sẽ phát hiện một xe đã đi vào vùng phạm vi phát hiện trong các tình huống sau:

- Khi xe khác đi vào làn đường bên cạnh và vượt xe bạn.
- Khi xe bạn vượt xe khác đi ở làn bên cạnh với chênh lệch tốc độ thấp
- Xe khác đi vào vùng phát hiện khi trong khi đang chuyển làn

■ **Các điều kiện mà chức năng BSM không phát hiện được xe**

Chức năng BSM có thể không phát hiện được xe trong các điều kiện sau đây hoặc các vật thể khác xe:

- Xe gắn máy cỡ nhỏ, xe đạp, người đi bộ, vv...
- Xe đang tiến gần
- Các vật thể tĩnh như rào chắn, bức tường, biển báo, xe đang đỗ, vv...
- Xe đi phía sau và đang chạy cùng làn đường
- Xe khác đang đi trên làn đường mà cách xe bạn 2 làn.
- Xe mà xe bạn đang vượt với chênh lệch tốc độ lớn
- Xe đang trong khu vực phát hiện của làn đường bên cạnh, ở phía sau xe bạn, nhưng không đến gần xe bạn (hệ thống xác định các xe đang đến gần bằng dữ liệu phát hiện của rađa.)
- Những xe có hình dạng không dễ phản xạ các tín hiệu ra đa (như xe móc thấp mà không có hàng, xe thể thao)

■ **Những tình huống mà chức năng BSM có thể hoạt động không chính xác**

- Chức năng BSM có thể không phát hiện đúng xe trong các điều kiện sau:
  - Cảm biến bị lệch do cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh.
  - Các cảm biến hoặc cản sau gần các cảm biến bị che phủ bởi bùn, đá, tuyết hoặc băng dính dán.

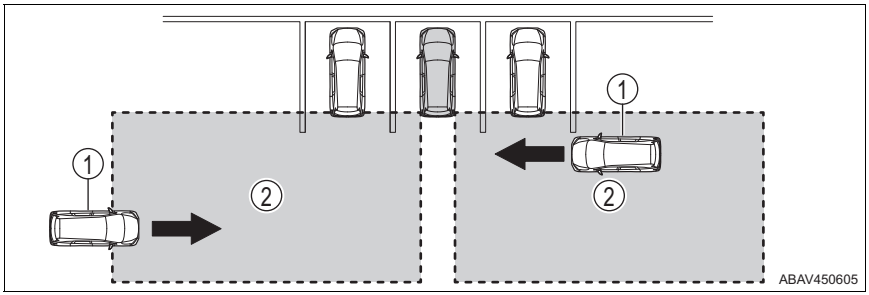
- Lái xe trên đường ướt hoặc lái xe trong vũng nước dưới điều kiện thời tiết xấu như mưa lớn, tuyết hoặc nhiều sương mù
- Nhiều xe liên tục đến gần trong một không gian hẹp
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và các xe phía sau là không đủ
- Khi chênh lệch tốc độ giữa xe bạn và xe khác trong vùng phát hiện là quá lớn
- Khi chênh lệch tốc độ giữa xe bạn và xe khác trong vùng phát hiện dao động nhiều
- Khi tốc độ giữa xe bạn và xe khác trong vùng phát hiện gần như bằng nhau
- Khi xe khác tiếp tục ở trong vùng phát hiện sau khi xe bạn đã khởi hành từ vị trí dừng
- Khi liên tục qua nhiều dốc cao lên và xuống hoặc lái xe qua chỗ lún của đường
- Khi đang lái xe qua một khúc cua gấp hoặc khúc cua dài hoặc lái đang lái vào vùng nhấp nhô lên và xuống
- Khi xe khác ở làn đường bên cách xa xe bạn, như khi lái xe trên làn đường rộng hoặc lái xe trên lề đường
- Khi xe được lắp các phụ kiện như giá treo xe đạp được lắp ở phía sau
- Khi có sự chênh lệch độ cao lớn giữa xe của bạn và xe đi đang vào vùng phát hiện.
- Ngay sau khi bật chức năng BSM hoặc chức năng RCTA
- Ngày sau khi chuyển cần số đến vị trí khác R
- Khi có tải quá nặng trong khoang hành lý
- Khi xe chuyển làn từ vị trí cách 2 làn đến làn đường bên cạnh

● Chức năng BSM có thể phát hiện khi không cần thiết, đặc biệt trong các điều kiện sau:
- Cảm biến bị lệch do cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh.
- Khi có rào chắn hoặc bức tường trong vùng phát hiện có khoảng cách với xe là ngắn
- Khi một xe khác đang đi ở làn đường bên đi vào vùng phát hiện, như khi lái xe trên làn đường hẹp hoặc lái xe trên lề đường
- Khi liên tục qua nhiều dốc cao lên và xuống hoặc lái xe qua chỗ lún của đường
- Khi đang lái xe qua một khúc cua gấp hoặc khúc cua dài hoặc lái đang lái vào vùng nhấp nhô lên và xuống
- Khi lốp xe bị trượt hoặc bị quay trơn
- Khi khoảng cách giữa xe bạn và các xe phía sau là không đủ
- Khi xe được lắp các phụ kiện như giá treo xe đạp được lắp ở phía sau
- Khi nước hoặc tuyết bị bắn văng vào phía sau xe.

Chức năng RCTA

■ Hoạt động của chức năng RCTA

Chức năng RCTA sử dụng các cảm biến ra đa để nhận diện các xe đang di chuyển từ phía sau bên phải hoặc bên trái của xe bạn và thông báo cho người lái biết sự xuất hiện của các xe đó bằng các chỉ báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và chuông báo.

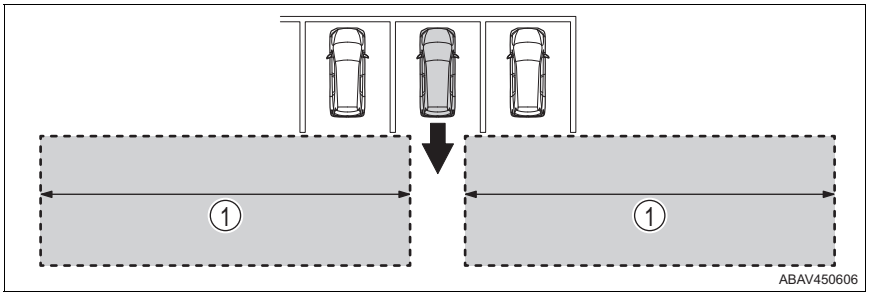


① Xe đang tiếp cận

② Khu vực phát hiện xe đang đến

■ Phạm vi phát hiện của chức năng RCTA

Chức năng này có thể phát hiện được xe đi vào những khu vực được chỉ ra dưới đây.



Khi xe đang di chuyển nhanh, chuông cảnh báo sẽ kêu ở vị trí cách xa hơn.

Tốc độ xe đang đến	①Khoảng cách cảnh báo (gần đúng)
Xấp xỉ 28 km/h (nhanh)	Xấp xỉ 20 m
Xấp xỉ 8 km/h (chậm)	Xấp xỉ 5.5 m

■ Các điều kiện kích hoạt của chức năng RCTA

Chức năng RCTA sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

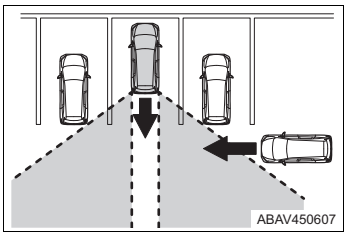
● Cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT (→ P. 116), "RCTA" được đặt ở ON

- Khi cần số được để vị trí R
- Khi đèn chỉ báo OFF hệ thống RCTA tắt.
- Khi tốc độ xe từ xấp xỉ 8 km/h trở xuống.
- Khi tốc độ xe đang đến từ khoảng 8 đến 28 km/h.

■ Những tình huống mà chức năng RCTA có thể hoạt động không chính xác

Chức năng RCTA có thể không phát hiện được xe trong các điều kiện sau đây hoặc các vật thể khác xe:

- Xe đang đến gần từ phía sau
- Một xe đang lùi vào khoang đỗ ngay cạnh xe bạn
- Xe không thể phát hiện được bằng cảm biến do có vật cản



- Các vật thể tĩnh như rào chắn, bức tường, biển báo, xe đang đỗ, vv...
- Xe gắn máy cỡ nhỏ, xe đạp, người đi bộ, vv...
- Xe đi ra cách xa xe bạn
- Xe đến gần khoang đỗ xe cạnh xe bạn
- Xe đang đến gần ở tốc độ cao

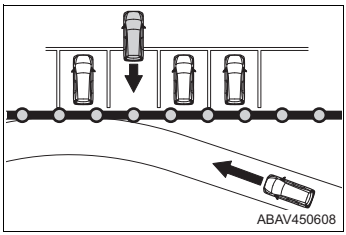
■ Những tình huống mà chức năng RCTA có thể hoạt động không chính xác

- Chức năng RCTA có thể không phát hiện chính xác xe trong các điều kiện sau:
  - Cảm biến bị lệch do cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh.
  - Các cảm biến hoặc cản sau gần các cảm biến bị che phủ bởi bùn, đá, tuyết hoặc băng dính dán.
  - Lái xe trên đường ướt hoặc lái xe trong vũng nước dưới điều kiện thời tiết xấu như mưa lớn, tuyết hoặc nhiều sương mù
  - Khi một vài xe đang vượt từ phía sau xe bạn hoặc khi một xe đang đến gần từ phía đối diện của xe bạn được phát hiện trước.
  - Khi xe đang được đỗ xe trên đồi dốc hoặc trên đường không bằng phẳng
  - Khi xe được lắp các phụ kiện như giá treo xe đạp được lắp ở phía sau
  - Khi xe đang lùi trên đồi dốc có độ dốc thay đổi
  - Khi xe được đỗ chéo
  - Ngay sau khi bật chức năng RCTA
  - Ngay sau khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid> với chức năng RCTA được bật

- Khi có bị ảnh hưởng nhiễu sóng rađiô từ các cảm biến rađa được lắp trên xe đỗ bên cạnh xe bạn.
- Khi lái xe ra khỏi khu vực đỗ xe.
- Khi một xe cỡ lớn được đỗ bên cạnh xe bạn
- Khi xe đang chuyển động lùi ở tốc độ cao.

● Chức năng RCTA có thể phát hiện khi không cần thiết, đặc biệt trong các điều kiện sau:

- Cảm biến bị lệch do cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bị va chạm mạnh.
- Khi một xe khác vượt qua hông xe bạn.
- Khi xe đang di chuyển trên đường đối diện khoang đỗ



- Khi các vật bằng kim loại (như rào chắn, bức tường, biển báo, xe đang đỗ) có thể dễ phản xạ sóng rađiô nằm ở phía sau xe
- Khi xe được lắp các phụ kiện như giá treo xe đạp được lắp ở phía sau
- Khi các tòa nhà hoặc tường chắn xuất hiện ở hướng mà xe đang lùi

Cảm biến góc *⁄Các cảm biến lùi*

Các cảm biến góc/cảm biến lùi là một hệ thống mà sử dụng sóng siêu âm để nhận biết khoảng cách gần đúng giữa xe và vật cản, và thông báo cho người lái biết sự hiện diện của nó bằng tiếng chuông báo và các chỉ báo hiển thị khi tốc độ xe xấp xỉ từ 10 km/h trở xuống.

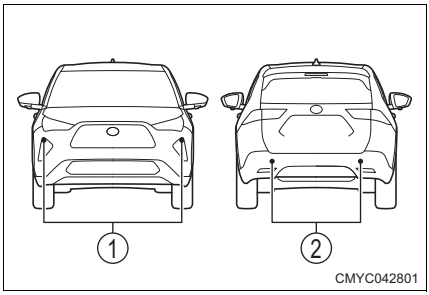
Các loại cảm biến và vị trí lắp

① Cảm biến phía trước*

Các cảm biến góc phía trước được sử dụng để nhận diện các thông tin cần thiết.

② Cảm biến lùi

Các cảm biến lùi được sử dụng để nhận diện các thông tin cần thiết.

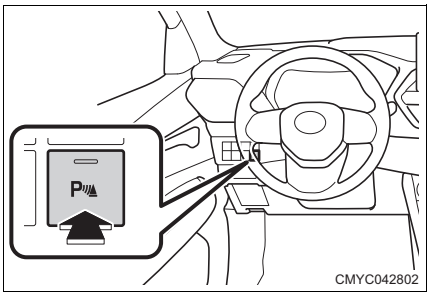


Chuyển các cảm biến góc và các cảm biến lùi (với xe có cảm biến góc)

Ấn công tắc

Việc ấn công tắc sẽ bật các cảm biến góchoặc các cảm biến lùi và chỉ báo bật sáng.

Để tắt chỉ bảo, hãy ấn công tắc này một lần nữa.



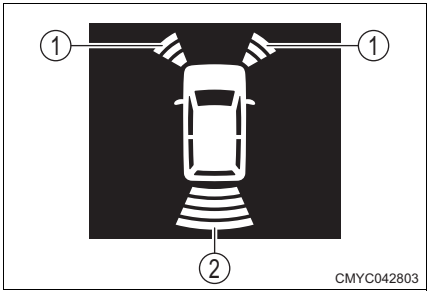
*: nếu có

Cách hiển thị các cảm biến góc và các cảm biến lùi

Sau khi nhận diện được vật cản, chúng sẽ được hiển thị tự động.

① Đèn chỉ báo ON của cảm biến góc phía trước*

② Đèn chỉ báo ON của cảm biến lùi



Cách đọc khoảng cách

Khi một vật cản được nhận diện đồng thời tất cả các điều kiện kích hoạt được thỏa mãn, chuông báo và các chỉ báo sẽ thông báo cho người lái biết sự hiện diện này.

●Chuông báo sẽ kêu khi phanh đỗ không được gài.

●Khi khoảng cách tới vật trở nên ngắn hơn, chuông báo và các chỉ báo hiển thị sẽ thay đổi như trên hình vẽ.

Chuông báo	Đèn chỉ báo hiển thị	Khoảng cách giữa cảm biến và vật cản
Tiếng bíp tần số cao gián đoạn liên tục (Kêu gián đoạn)		Xấp xỉ từ 130 đến 60 cm*
Tiếng bíp tần số cao gián đoạn liên tục (Kêu gián đoạn)		Xấp xỉ từ 60 đến 45 cm
Tiếng bíp ngắn tần số cao gián đoạn liên tục (Kêu gián đoạn)		Xấp xỉ từ 45 đến 30 cm
Tiếng bíp dài tần số cao (Kêu liên tục)		Trong khoảng 30 cm

●Khi cảm biến nhận diện đồng thời được nhiều hơn một vật cản, chuông báo sẽ kêu cho vật cản gần nhất.

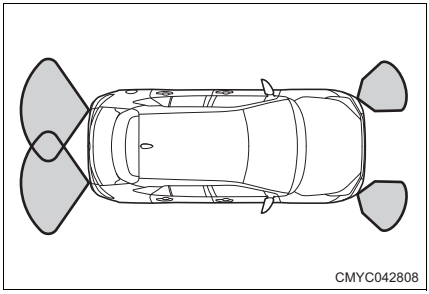
* Chỉ cho các cảm biến lùi

Phạm vi nhận diện vật cản của cảm biến

Những khu vực nhận diện được chỉ ra trong hình bên phải.

Tuy nhiêm nếu vật cản ở quá gần tới cảm biến, thì không phát hiện được.

Tùy vào hình dạng và tình trạng của vật cản, phạm vi nhận diện có thể ngắn hơn hoặc có thể không nhận diện được.



■Các điều kiện hoạt động

- Các cảm biến góc phía trước:
  - Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."
  - Khi công tắc của cảm biến góc /cảm biến lùi ở ON
  - Khi cần số được đặt ở vị trí khác P và tốc độ của xe là xấp xỉ từ 10 km/h trở xuống
- Các cảm biến lùi:
  - Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."
  - Khi cần số được đặt ở R và tốc độ của xe là xấp xỉ từ 10 km/h trở xuống
- Khi một vật cản được nhận diện và đồng thời tất cả các điều kiện kích hoạt được thỏa mãn và phanh đỗ chưa được gài, chuông báo sẽ kêu.

■Khả năng nhận diện của cảm biến

- Phạm vi nhận diện của cảm biến bị hạn chế ở những khu vực xung quanh cảm biến ở phía trước của xe và cản sau của xe.
- Sẽ mất một thời gian để cảm biến nhận diện vật cản cho đến khi các cảm biến góc hoặc các cảm biến lùi được kích hoạt. Nếu xe đã đến quá gần vật cản trước khi các chuông báo kêu, chuông báo có thể không kêu kể cả khi xe đang chạy ở tốc độ thấp.
- Trong khi hệ thống âm thanh hoặc điều hòa không khí được bật, âm thanh hoặc tiếng ồn quạt có thể làm khó nghe được tiếng chuông báo kêu.

■ **Khi tiếng bíp ngắn tần số cao kêu 3 lần liên tiếp và đèn chỉ báo ON của cảm biến góc hoặc cảm biến lùi xuất hiện ở 2 vị trí phía trước hoặc 2 vị trí phía sau một cách đồng thời.**

- Tính năng của cảm biến góc hoặc cảm biến lùi đã bị xuống cấp.
  Khi tính năng của cảm biến góc hoặc cảm biến lùi tạm thời tắt, hãy kiểm tra xem cảm biến có bị che phủ bởi nước mưa, tuyết hoặc bụi bẩn không. Làm sạch chúng, sau đó đợi cho tính năng phục hồi hoạt động bình thường.
- Nếu đèn cảnh báo lỗi chính sáng tại thời điểm này, thì có thể đã có lỗi của hệ thống. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Tùy vào các điều kiện, thông điệp cảnh báo "Sonar Sensor Function Stop" và "Sonar Sensor Malfunction Visit Your Dealer" sẽ được hiển thị.

■ **Các cảm biến góc và các cảm biến lùi**

Trong các trường hợp sau, có thể làm kích hoạt hệ thống mặc dù không có vật cản trong vùng hoạt động.

- Khi đang lái xe trên vùng đường có độ dốc thay đổi đột ngột
- Khi lái xe đi xuyên quan rèm nhựa hoặc dưới các lá cờ
- Khi nước bắn lên hoặc tuyết rơi
- Khi đi qua vật cản ở phạm vi gần
- Khi sử dụng thang máy dành cho ô tô hoặc sử dụng khoang đỗ cơ khí
- Khi lái xe qua đường xấu có vật cản ở gần xe
- Khi có vật cản ở gần hông xe bạn.
- Khi mặt đường có ổ gà lớn, đá lề đường hoặc chỗ lồi hoặc khi mặt đất có vệt lốp và hố
- Khi vào không gian hẹp
- Dưới trời mưa lớn hoặc khi nước bắn vào xe
- Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
- Khi có những âm thanh ở gần xe: Âm thanh của tiếng còi xe khác, động cơ xe gắn máy, và phanh hơi của xe lớn, các thiết bị phát ra sóng siêu âm, như bộ phát hiện xe, hoặc hệ thống cảm biến của các xe khác
- Khi các thiết bị điện tử (như tấm biển số xe có đèn phản quang, ăng ten của đài) được lắp ở gần các cảm biến
- Khi thân xe đã bị nghiêng nhiều
- Khi chiều cao xe đã thay đổi nhiều do tình trạng chất tải, vv...
- Nếu hướng của cảm biến bị lệch do va chạm hoặc tác động khác
- Khi bùn, tuyết, băng giá... che phủ lên cảm biến

⚠ CẢNH BÁO

■ Trước khi sử dụng các cảm biến góc và các cảm biến lùi

Chắc chắn phỉa tuân thủ theo các lưu ý sau.

Nếu không, sẽ rất nguy hiểm, vì nó có thể sẽ gây ra tai nạn bất ngờ.

- Không được để tốc độ xe vượt quá 10 km/h.
- Có sự hạn chế của khu vực nhận diện của cảm biến và tốc độ kích hoạt. Khi lái xe tiến hoặc lùi, chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe, là những khu vực ngoài khu vực nhận diện của cảm biến (đặc biệt là các hông xe), hãy điều khiển bàn đạp phanh để đảm bảo tốc độ vừa phản và là lái xe chậm rãi.
- Không được dán các miếng dán hoặc lắp các phụ kiện lên cảm biến hoặc hoặc lên khu vực xung quanh các cảm biến.
- Nếu thông điệp cảnh báo "Sonar Sensor Function Stop" xuất hiện, thì kiểm tra tình trạng của cảm biến. Nếu thông điệp cảnh báo xuất hiện kể cả khi các cảm biến không bị che phủ bởi mưa, tuyết, hoặc bụi, nó có thể là nguyên nhân gây hư hỏng của các cảm biến góc và các cảm biến lùi. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■ Các cảm biến góc và các cảm biến lùi

Trong các tình huống sau đây, các cảm biến góc hoặc cảm biến lùi có thể không làm việc bình thường và có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ. Chắc chắn phải lái xe cẩn thận.

- Điều kiện đường sá (độ dốc, ổ gà, vv...)
- Các điều kiện bảo dưỡng của xe (các vấn đề liên quan đến phanh, độ mòn lốp, áp suất lốp, lái xe với lốp dự phòng, vv...)
- Khi thời tiết xấu (mưa lớn, bão tuyết, sương mù,, vv..)
- Khi xe đang bị nghiêng nhiều như khi chất tải nặng hoặc đang di chuyển trên mặt đường có độ cao khác nhau, hoặc khi chiều cao xe bị thay đổi nhiều
- Khoảng cách từ vật cản, hướng hoặc vị trí (vật cản nằm ở gần tâm xe)
- Khi lái xe trên đường dốc đứng

⚠ CẢNH BÁO

● Khi hệ thống cảm biến không thể nhận biết được vật cản một cách chính xác (đặc biệt trong các trường hợp sau đây)

- Khi vật cản quá gần cảm biến (khi tiếp cận quá gần vật cản, chuông báo có thể thay đổi tiếng kêu từ liên tục sang gián đoạn)
- Khi vật cản được nằm ở vị tri cao so với mặt đất
- Vật cản thấp/ngắn
- Vật cản nhỏ (như động vật), các vật rỗng
- Vật thể đang di chuyển (xuất hiện bất ngờ hoặc di chuyển qua xe)
- Những vật giống như xốp hoặc các vật có bề mặt mềm như tuyết, nó có thể hấp thụ sóng âm thanh
- Khi bề mặt vật cảm bị chéo so với xe
- Bức tường không vuông góc với mặt đất
- Các bức tường không phẳng như tường có bề mặt lượn sóng
- Các vật mảnh như dây điện, lưới thép, dây thừng, biển báo giao thông, các cọc tiện ích và các cột điện
- Khi các trụ hoặc đường ống nhô ra từ bức tường
- Khi có vật không thể nhận diện nằm giữa các vật có thể nhận diện và xe
- Các vật cản nằm ở ngoài phạm vi nhận diện của cảm biến
- Khi các khu vực cảm biến bị quá nóng do dưới sự chiếu trực tiếp của mặt trời hoặc bị quá lạnh dưới màu đông
- Khi bùn, tuyết, băng giá... che phủ lên cảm biến
- Dưới trời mưa lớn hoặc khi có nước bắn từ xe khác hoặc gió thổi mạnh vào xe
- Khi có âm thanh lớn ở xung quanh hoặc có các thiết bị phát ra sóng siêu âm (âm thanh của tiếng còi xe khác, động cơ xe gắn máy, và phanh hơi của xe lớn, bộ phát hiện xe, hoặc hệ thống cảm biến của các xe khác)
- Khi các thiết bị điện tử (như tấm biển số xe có đèn phản quang, ăng ten của đài) được lắp ở gần các cảm biến
- Nếu hướng của cảm biến bị lệch do va chạm hoặc tác động khác

⚠ CHÚ Ý

■ Bất thường đối với các cảm biến góc và các cảm biến lùi

Trong các trường hợp sau, những bất thường của cảm biến có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Các cảm biến góc hoặc các cảm biến lùi kích hoạt khi không có vật cản nào
- Khi có lực va chạm hoặc tác động mạnh lên cảm biến hoặc các khu vực xung quanh nó
- Khi những khu vực xung quanh cảm biến đã bị biến dạng do tai nạn hoặc lý do khác

■ Các lưu ý khi rửa xe

- Không được phun nước trực tiếp lên vùng cảm biết bằng máy rửa áp suất cao khi rửa xe. Áp suất nước cao tác dụng lên cảm biến có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác.
- Khi rửa xe bằng máy sử dụng hơi nước, giữ hơi nước cách xa khu vực cảm biến. Hơi nước có thể làm cho hệ thống bị trục trặc

Camera quan sát phía sau*

Camera quan sát phía sau là một thiết bị được thiết kế để hỗ trợ lái xe khi lùi, như trong khi đỗ xe, bằng cách hiển thị hình ảnh phía sau của xe trên màn hình đa thông tin.

Hoạt động này có thể khác tùy vào từng hệ thống đa phương tiện trên xe bạn. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng đi kèm.

Hình vẽ của màn hình trong tài liệu này là một ví dụ minh họa. Hình ảnh hiển thị thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa này.

Màn hình hiển thị camera quan sát phía sau

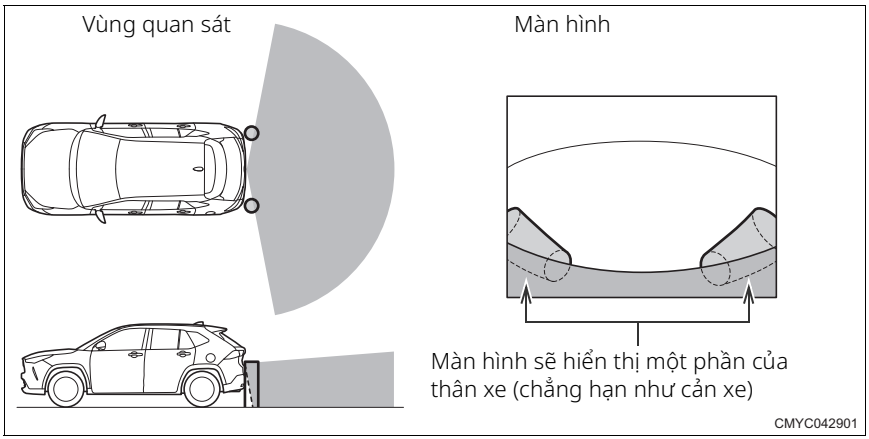
Khi cần số được chuyển đến R với công tắc động cơ <công tắc nguồn> được bật "ON", màn hình hệ thống đa phương tiện sẽ hiển thị hình ảnh phía sau của xe.

Đặt cần số ở vị trí khác R sẽ quay trở lại về màn hình trước đó.

Hình ảnh của camera quan sát phía sau được ưu tiên hiển thị ở trên bất kỳ màn hình nào khác.

Các lưu ý đối với camera quan sát phía sau

■ Vùng quan sát của màn hình



●Vùng quan sát có thể khác nhau tuỳ theo từng tình trạng xe và điều kiện đường sá.

●Vùng quan sát của camera cũng bị giới hạn. Camera không chụp được những vật nằm dưới cả 2 mép của cản xe hoặc những vật nằm ở phía dưới cản xe.

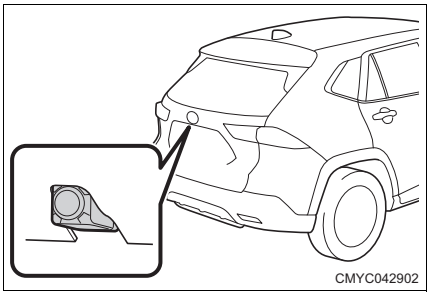
●Vì camera quan sát phía sau sử dụng các thấu kính đặc biệt, do đó khoảng cách nhìn trong camera là khác với khoảng cách thực tế.

●Màu sắc của hình ảnh của camera quan sát phía sau có thể sẽ khác với màu sắc thực tế.

●Bất kỳ vật gì ở phía trên camera quan sát phía sau có thể không xuất hiện trên màn hình

■ **Camera**

Camera quan sát phía sau được lắp ở vị trí sau đây.



●Bảo dưỡng và chăm sóc camera

Nếu những vật thể lạ, như giọt nước, tuyết, bụi bẩn bám lên camera, hình ảnh hiển thị sẽ không rõ. Trong trường hợp này, hãy rửa bằng nước và sau đó lau sạch camera bằng một miếng vải mềm có khả năng thấm nước tốt. Nếu khó rửa sạch, hãy lau bằng chất tẩy trung tính.

●Có thể khó nhìn được màn hình trong những tình huống sau, nhưng không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

- Những địa điểm tối (ví dụ như ban đêm)
- Khi nhiệt độ xung quanh ống kính quá cao hoặc quá thấp.
- Khi có giọt nước bám lên camera quan sát phía sau hoặc khi độ ẩm cao (chẳng hạn như khi trời mưa)
- Những vật lạ (bao gồm cả bụi) bám vào gần camera quan sát phía sau
- Khi ánh nắng mặt trời hoặc ánh sáng đèn pha chiếu trực tiếp lên ống kính của camera quan sát phía sau.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Camera quan sát phía sau**

Nếu không tuân theo, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống camera quan sát phía sau. Giống như khi bạn lái xe không có camera quan sát phía sau, chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe và phía sau xe và lái xe một cách cẩn thận. Đặc biệt chú ý để không va chạm với các xe đang đỗ gần, vật hoặc người.
- Khi bạn lùi xe, chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe và phía sau xe và lái xe một cách cẩn thận.
- Không được lái xe mà chỉ nhìn vào màn hình hệ thống camera quan sát phía sau.

  Những hình ảnh được hiển thị trên màn hình có thể khác với tình hình thực tế. Lưu ý rằng vùng quan sát của camera cũng bị giới hạn. Không được lùi xe mà chỉ nhìn vào màn hình hệ thống camera quan sát phía sau. Nếu không, xe có thể bị va chạm và dẫn đến tai nạn bất ngờ. Chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng cách quan sát bằng mắt để kiểm tra xung quanh và sử dụng gương chiếu hậu bên trong và các gương chiếu hậu bên ngoài trước khi lái xe.
- Không được sử dụng nó trong những tình huống được liệt kê dưới đây.
  - Đường bị đóng băng, trơn trượt hoặc đường có tuyết
  - Khi đang sử dụng xích lốp hoặc lốp dự phòng.
  - Khi cửa hậu chưa được đóng lại hoàn toàn
  - Khi lái xe trên mặt đường không bằng phẳng ví dụ như đường dốc
- Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình sẽ tối đi hoặc hình ảnh sẽ bị mờ. Đặc biệt khi các vật thể chuyển động có thể xuất hiện bị mờ hoặc không xuất hiện trên màn hình, do đó hãy thường xuyên kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng mắt trong khi lái xe.

⚠ CHÚ Ý

■ Sử dụng camera

● Hãy chú ý cẩn thận với những điều sau đây vì chúng có thể làm cho camera quan sát phía sau bị hư hỏng.

- Không được lắp bất kỳ hạng mục nào xung quanh camera quan sát phía sau, vì nó có thể gây cản trở với tầm nhìn của camera (như những hạng mục chắn tầm nhìn hoặc những vật phát sáng, những vật làm bằng những vật liệu chói sáng)
- Không được tác động mạnh lên bộ camera, chẳng hạn như đập mạnh hoặc va chạm với vật thể khác. Nếu không, có thể làm cho vị trí và góc lắp của camera bị lệch.
- Bộ camera quan sát phía sau có cấu tạo chống thấm nước. Không được tháo ra, tháo rời hoặc thay thế các chi tiết.
- Khi bạn vệ sinh camera, hãy rửa bằng nước và sau đó lau sạch camera bằng một miếng vải mềm có khả năng thấm nước tốt.

  Không được cọ quá mạnh lên ống kính camera, có thể gây xước ống kính, và bạn sẽ không thể nhìn hình ảnh rõ.
- Nắp che của camera được làm bằng nhựa. Không được để dung môi hữu cơ, xi đánh bóng xe, chất tẩy màng dầu, nước rửa kính dính lên camera. Nếu bị dính, hãy lau ngay lập tức.
- Không được để camera tiếp xúc với nhiệt độ thay đổi, như đổ nước nóng lên nó trong thời tiết lạnh.
- Không được phun nước trực tiếp lên camera hoặc những khu vực xung quanh camera bằng máy rửa áp suất cao khi rửa xe. Áp suất nước cao tác dụng lên cảm biến có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác.

● Tác dụng lực lên bộ camera có thể làm cho camera bị hỏng. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Màn hình góc nhìn toàn cảnh*

Màn hình góc nhìn toàn cảnh là một thiết bị được thiết kế để hỗ trợ lái xe ở tốc độ thấp bằng cách tổng hợp các hình ảnh từ các camera phía trước, hai bên hông xe và góc nhìn phía sau được lắp trên xe và hiển thị trên màn hình của hệ thống đa phương tiện.

Màn hình được chia thành 2 phần: bên trái và phải. Màn hình bên trái hiển thị góc nhìn phía trên, và màn hình phía bên phải hiển thị góc nhìn phía trước và phía sau.

Tương tự, bạn có thể kiểm tra các vật cản ở xung quanh xe ở phía bên trái và bên phải, phía bên trái và phía sau, góc rộng phía trước, và góc rộng phía sau.

Hình ảnh trên màn hình và phạm vi chiếu có thể sẽ khác với góc nhìn. (→ P. 353)

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống đa phương tiện.

Hình vẽ của màn hình trong tài liệu này là một ví dụ minh họa. Hình ảnh hiển thị thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa này.

*: nếu có

Màn hình góc nhìn toàn cảnh

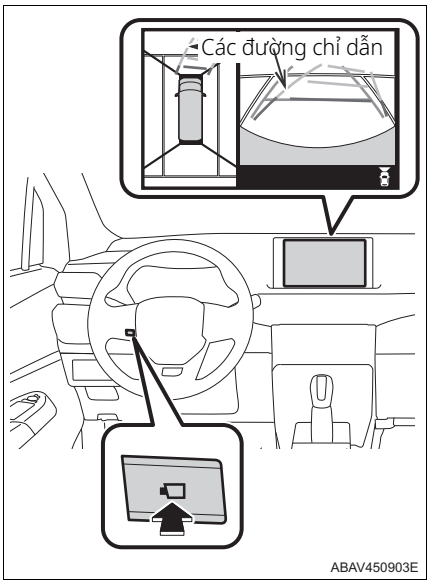
Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ON", màn hình góc nhìn toàn cảnh được hiển thị theo vị trí của cần số, tốc độ xe, hoạt động của hệ thống đa phương tiện.

Hình ảnh của camera quan sát phía sau được ưu tiên hiển thị ở trên bất kỳ màn hình nào khác.

■ Các đường chỉ dẫn*

Nó hiển thị các đường chỉ dẫn chỉ ra hướng đi và khoảng cách như đường đi dự kiến và đường chỉ dẫn khoảng cách.
Các đường chỉ dẫn được hiển thị khác nhau tùy vào góc nhìn.

* Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống đa phương tiện.



■ Đặt hiển thị đường chỉ dẫn ON/OFF

1 Đặt cần số sang vị trí P và gài phanh đỗ.

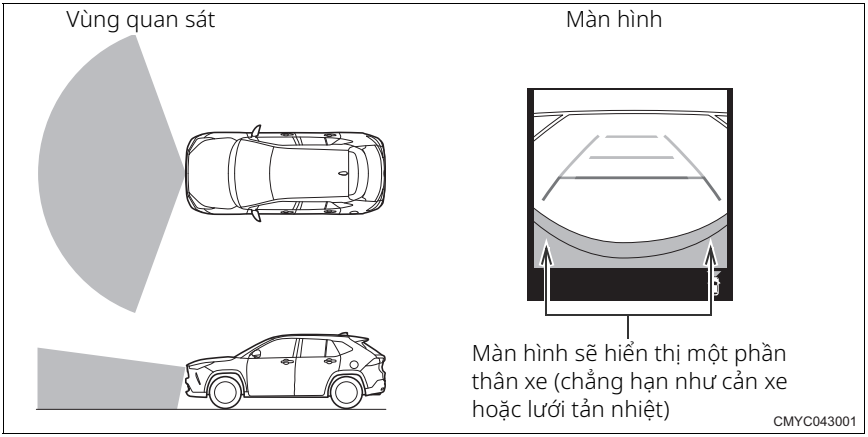
2 Ấn công tắc Camera để hiển thị góc rộng phía trước

3 Mỗi lần bạn ấn và giữ nút camera, hiển thị đường chỉ dẫn tương tứng sẽ được ON/OFF

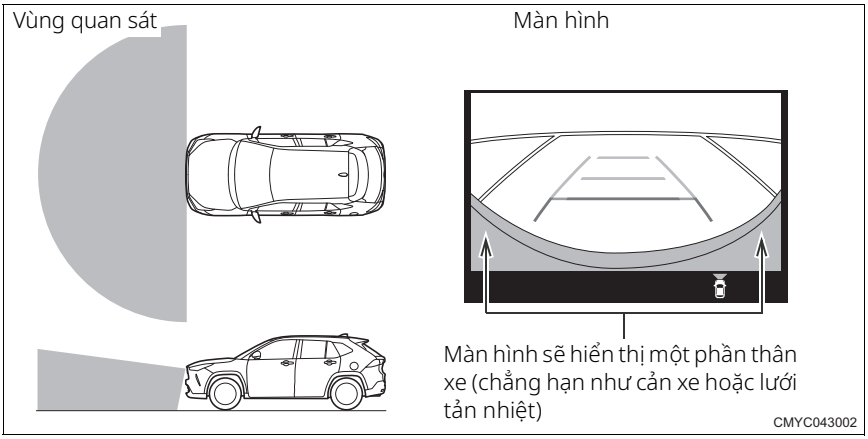
Các lưu ý đối với màn hình góc nhìn toàn cảnh

■ Vùng quan sát của màn hình

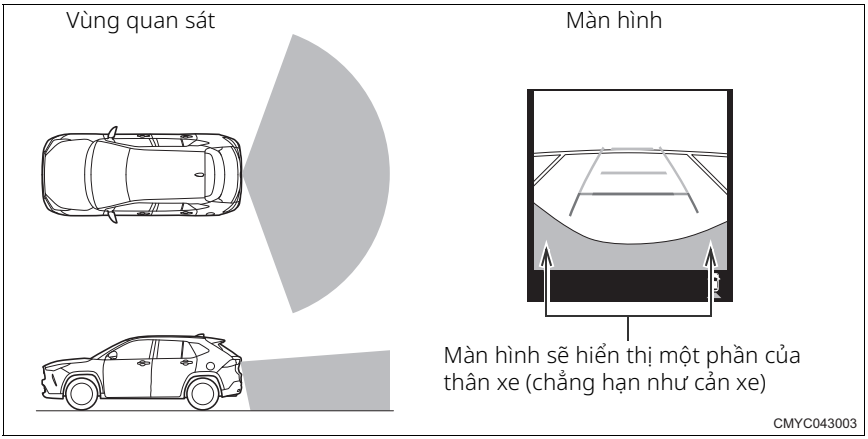
► Góc nhìn phía trước



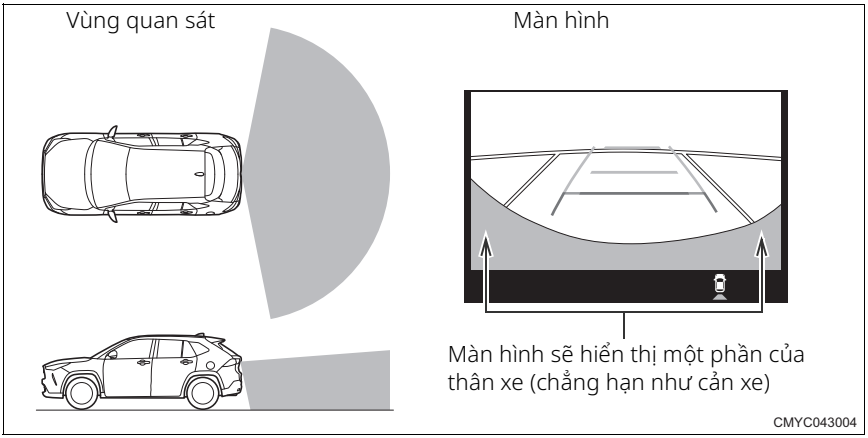
► Màn hình góc nhìn rộng phía trước



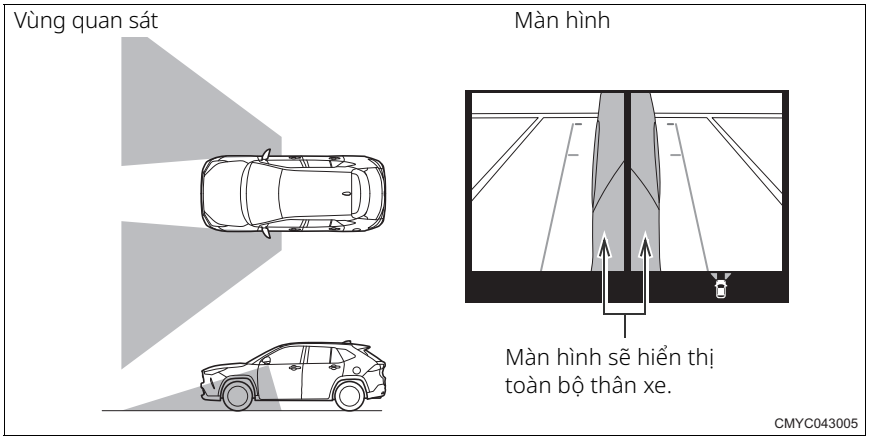
► Màn hình góc nhìn phía sau



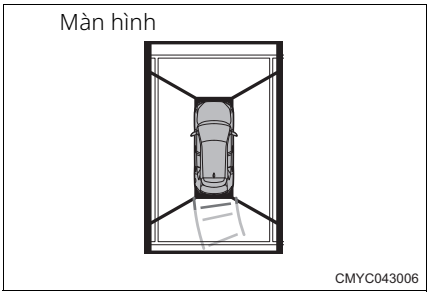
► Màn hình góc rộng phía sau



► Màn hình hai bên hông xe



► Góc nhìn phía trên

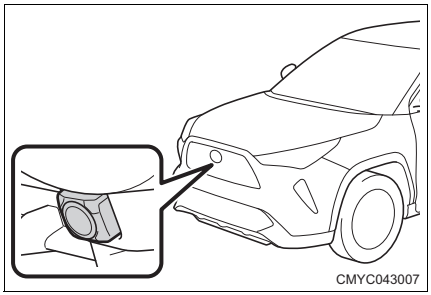


- Góc nhìn phía trên là một hình ảnh giả lập được xử lý bằng cách kết hợp các hình ảnh của camera phía trước, các camera hai bên hông xe (trái và phải), và camera góc nhìn phía sau, vì vậy các vật thể được hiển thị xa hơn so với vị trí thực.
- Phạm vi quan sát có thể khác tuỳ theo từng tình trạng xe như số hành khách trên xe, tải trọng và điều kiện như đường dốc.
- Phạm vi quan sát của màn hình góc nhìn toàn cảnh cũng bị hạn chế. Nó không chụp những hạng mục nằm gần cả hai mép của cản xe hoặc những vị trí nằm ở phía dưới cản xe. Cũng xin lưu ý rằng góc nhìn phía trên có thể không hiển thị các hạng mục ở gần sát ranh giới của hình ảnh camera hoặc những vị trí ở cao hơn camera.
- Vì camera sử dụng các thấu kính đặc biệt, do đó khoảng cách nhìn trong camera là khác với khoảng cách thực tế.
- Màu sắc của hình ảnh của màn hình theo dõi góc nhìn toàn cảnh có thể sẽ khác với màu sắc thực tế

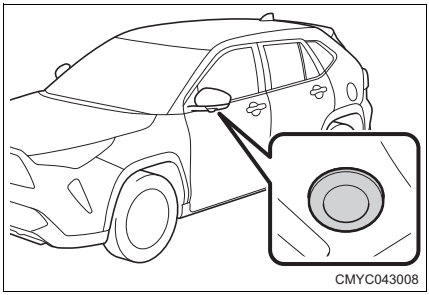
■ Camera

Mỗi camera của màn hình góc nhìn toàn cảnh được lắp ở vị trí sau đây.

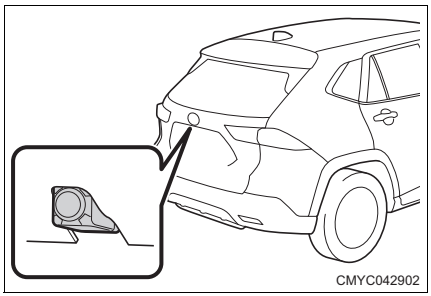
► Camera phía trước



► Các cambera hai bên hông xe (trái và phải)



► Camera quan sát phía sau



●Bảo dưỡng và chăm sóc camera

Nếu những vật thể lạ, như giọt nước, tuyết, bụi bẩn bám lên camera, hình ảnh hiển thị sẽ không rõ. Trong trường hợp này, hãy rửa bằng nước và sau đó lau sạch camera bằng một miếng vải mềm có khả năng thấm nước tốt. Nếu khó rửa sạch, hãy lau bằng chất tẩy trung tính.

- Khi lắp hệ thống đa phương tiện khác với hệ thống tương thích với màn hình góc nhìn toàn cảnh, thì màn hình theo dõi góc nhìn toàn cảnh sẽ không làm việc bình thường.
- Có thể khó nhìn được màn hình trong những tình huống sau, nhưng không phải là dấu hiệu của hư hỏng.
  - Những địa điểm tối (ví dụ như ban đêm)
  - Khi nhiệt độ xung quanh ống kính quá cao hoặc quá thấp.
  - Khi có giọt nước dính vào camera hoặc khi độ ẩm cao (chẳng hạn như khi trời mưa)
  - Khi vật thể lạ (bao gồm cả bụi) dính gần camera
  - Khi ánh nắng mặt trời hoặc ánh sáng đèn pha chiếu trực tiếp lên ống kính của camera.

⚠ CẢNH BÁO

■ Màn hình góc nhìn toàn cảnh

Nếu không tuân theo, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được quá tin tưởng vào màn hình góc nhìn toàn cảnh. Giống như khi bạn lái xe không có camera quan sát phía sau, chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe và phía sau xe và lái xe một cách cẩn thận. Đặc biệt không được va chạm với các xe đang đỗ gần, vật hoặc người.
- Khi lái xe, chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe và phía sau xe và lái xe một cách cẩn thận.
- Không được lái xe mà chỉ nhìn vào màn hình hệ thống camera quan sát phía sau.

  Những hình ảnh được hiển thị trên màn hình có thể khác với tình hình thực tế. Lưu ý rằng vùng quan sát của camera cũng bị giới hạn. Không được rẽ phải hoặc trái hoặc lùi xe mà chỉ nhìn vào màn hình. Nếu không, xe có thể bị va chạm và dẫn đến tai nạn bất ngờ. Chắc chắn phải kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng cách quan sát bằng mắt để kiểm tra xung quanh và sử dụng gương chiếu hậu bên trong và các gương chiếu hậu bên ngoài trước khi lái xe.
- Không được sử dụng nó trong những tình huống được liệt kê dưới đây.
  - Đường bị đóng băng, trơn trượt hoặc đường có tuyết
  - Khi đang sử dụng xích lốp hoặc lốp dự phòng.
  - Khi cửa trước hoặc cửa hậu chưa được đóng chặt
  - Khi lái xe trên mặt đường không bằng phẳng ví dụ như đường dốc
  - Khi các gương chiếu hậu bên ngoài đang được gập lại

⚠ CẢNH BÁO

● Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình sẽ tối đi hoặc hình ảnh sẽ bị mờ. Đặc biệt khi các vật thể chuyển động có thể xuất hiện bị mờ hoặc không xuất hiện trên màn hình, do đó hãy thường xuyên kiểm tra an toàn xung quanh xe bằng mắt trong khi lái xe.

⚠ CHÚ Ý

■ **Sử dụng camera**

● Hãy chú ý cẩn thận với những điều sau đây vì chúng có thể làm cho màn hình góc nhìn toàn cảnh bị hư hỏng.

- Không được lắp bất kỳ hạng mục nào xung quanh camera quan sát phía sau, vì nó có thể gây cản trở với tầm nhìn của camera (như những hạng mục chắn tầm nhìn hoặc những vật phát sáng, những vật làm bằng những vật liệu chói sáng)
- Không được tác động mạnh lên bộ camera, chẳng hạn như đập mạnh hoặc va chạm với vật thể khác. Nếu không, có thể làm cho vị trí và góc lắp của camera bị lệch.
- Bộ camera quan sát phía sau có cấu tạo chống thấm nước. Không được tháo ra, tháo rời hoặc thay thế các chi tiết.
- Khi bạn vệ sinh camera, hãy rửa bằng nước và sau đó lau sạch camera bằng một miếng vải mềm có khả năng thấm nước tốt.

  Không được cọ quá mạnh lên ống kính camera, có thể gây xước ống kính, và bạn sẽ không thể nhìn hình ảnh rõ.
- Nắp che của camera được làm bằng nhựa. Không được để dung môi hữu cơ, xi đánh bóng xe, chất tẩy màng dầu, nước rửa kính dính lên camera. Nếu bị dính, hãy lau ngay lập tức.
- Không được để camera tiếp xúc với nhiệt độ thay đổi, như đổ nước nóng lên nó trong thời tiết lạnh.
- Không được phun nước trực tiếp lên camera hoặc những khu vực xung quanh camera bằng máy rửa áp suất cao khi rửa xe. Áp suất nước cao tác dụng lên cảm biến có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác.

● Trong các trường hợp sau đây, camera có thể hoạt động đúng chức năng. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

- Khi bộ camera đã bị tác động
- Khi hình ảnh phía trên bị lệch

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Các thiết bị sau đây tự động hoạt động theo các điều kiện lại để cải thiện an toàn lái và tính năng lái xe. Tuy nhiên, những hệ thống này là chỉ là những hệ thống hỗ trợ và bạn nên lái xe cẩn thận và không được quá tin tưởng vào chúng khi đang lái xe.

◆ ECB (Hệ thống phanh điều khiển bằng điện tử) (xe điện hybrid)

Hệ thống điều khiển điện tử sẽ tạo ra lực phanh tương ứng với thao tác điều khiển chân phanh của người lái.

◆ Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Hệ thống này sẽ giúp tránh khóa cứng bánh xe khi đạp phanh gấp, hoặc khi nhấn phanh trên đường trơn trượt.

◆ Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp

Hệ thống này sẽ hỗ trợ tăng lực phanh sau khi đạp phanh khi nó phát hiện được tình huống cần phải dừng xe khẩn cấp.

◆ VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe)

Giúp cho người lái điều khiển được tình trạng trượt xe khi xe bất ngờ bị chệch hướng hoặc xoay xe trên các bề mặt đường trơn trượt.

◆ TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)

Hệ thống này sẽ giúp duy trì lực bám đường và tránh cho bánh dẫn động không bị trượt khi khởi hành hoặc tăng tốc xe trên đường trơn trượt.

◆ Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống này giúp xe không bị trôi về phía sau khi khởi hành trên đường dốc.

◆ EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)

Sử dụng một mô tơ điện để hỗ trợ hoạt động lái.

◆ Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*

→ P. 263

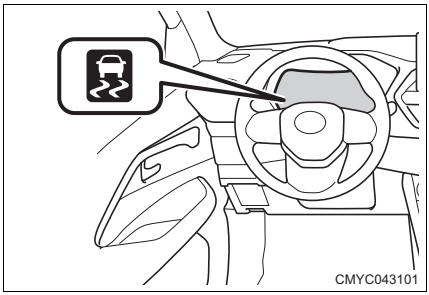
*: nếu có

◆ Tín hiệu phanh khẩn cấp

Các đèn nháy khẩn cấp tự động nháy khi phanh khẩn cấp, cảnh báo cho xe phía sau và giảm nguy cơ va chạm.

Khi hệ thống VSC/TRC/ABS đang hoạt động

Khi hệ thống VSC/TRC/ABS đang hoạt động, đèn chỉ báo trượt nháy.



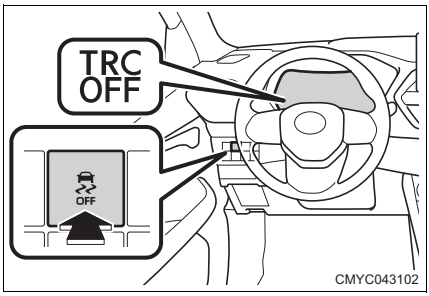
Để dừng hệ thống TRC

Nếu hệ thống TRC được kích hoạt khi thoát ra khỏi vũng bùn, cát hoặc đường có tuyết, công suất động cơ <hệ thống hybrid> có thể không tăng lên ngay cả khi đã nhấn bàn đạp ga, làm cho nó khó thoát ra Trong trường hợp này, việc ấn nút OFF giúp có thể thoát ra dễ hơn.

Ấn nút OFF để dừng hệ thống TRC

Đèn chỉ báo OFF hệ thống TRC sẽ sáng.

Ấn nút OFF một lần nữa để bật lại hệ thống.



■ **Để dừng hệ thống VSC và TRC**

Để dừng hệ thống VSC và TRC, hãy ấn và giữ nút 

trong từ 3 giây trở lên khi xe đã được đỗ lại.

Đèn chỉ báo TRC OFF và đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sẽ sáng.

Ấn nút 

một lần nữa để bật lại hệ thống.

■ **Khi đèn chỉ báo TRC OFF sáng mà không ấn nút** 

Hệ thống TRC và hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không thể kích hoạt được. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

■ **Kích hoạt hệ thống ABS/VSC**

Hệ thống ABS/VSC không hoạt động ở tốc độ thấp. Hoạt động giống như khi phanh bình thường.

■ **Âm thanh và rung động gây ra bởi hệ thống ABS, hỗ trợ phanh khẩn cấp, VSC, TRC hoặc hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**

- Bạn có thể nghe thấy tiếng hoạt động của động cơ phát ra từ khoang động cơ khi bàn đạp phanh được nhấn lặp đi lặp lại, khi động cơ <hệ thống Hybrid> được khởi động hoặc chỉ ngay sau khi xe bắt đầu khởi hành. Những âm thanh đó không có nghĩa là hư hỏng.
- Nếu có bất kỳ hiện tượng sau có thể xảy ra khi những hệ thống trên đang hoạt động. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
  - Có thể cảm nhận được thân xe và vô lăng rung động
  - Bạn có thấy nghe thấy tiếng hoạt động của mô tơ sau khi dừng xe
  - Bàn đạp phanh có thể sẽ rung nhẹ sau khi hệ thống ABS được kích hoạt
  - Bàn đạp phanh có thể lún nhẹ xuống sau khi hệ thống ABS được kích hoạt

■ **Âm thanh hoạt động của ECB (xe điện hybrid)**

Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của ECB trong các trường hợp sau, nhưng điều này không phải là hư hỏng.

- Có thể nghe thấy âm thanh hoạt động từ khoang động cơ khi bàn đạp phanh được vận hành.
- Có thể nghe thấy tiếng mô tơ của hệ thống phanh từ phần phía trước của xe khi cửa người lái được mở ra.
- Âm thanh hoạt động được nghe từ khoang động cơ sau một hoặc hai phút sau khi dừng hệ thống Hybrid.

■ **Âm thanh hoạt động của mô tơ EPS**

Khi đánh lái, bạn có thể nghe thấy tiếng mô tơ chạy (tiếng vù vù), nhưng điều này không phải là hư hỏng.

■ **Tự động kích hoạt lại VSC và TRC**

Sau khi tắt các hệ thống TRC và VSC, hệ thống sẽ trở về trạng thái sẵn sàng hoạt động trong các trường hợp sau:

- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt "OFF"
- Nếu chỉ hệ thống TRC được tắt, thì khi xe tăng tốc, hệ thống này sẽ tự động được khôi phục

  Nếu cả hai hệ thống TRC và VSC đều đã bị tắt, thì kể cả khi tăng tốc xe chúng cũng không tự động kích hoạt lại được.

■ **Hạn chế hiệu quả của hệ thống EPS**

Hiệu quả của hệ thống lái trợ lực điện EPS sẽ bị hạn chế để tránh cho hệ thống không bị quá nhiệt khi thường xuyên đánh lái trong một thời gian dài. Kết quả là tay lái có thể sẽ trở nên nặng hơn.

Khi đó bạn nên hạn chế đánh lái quá nhiều hoặc hãy dừng xe lại và tắt động cơ <hệ thống hybrid>. Hệ thống sẽ trở lại bình thường trong khoảng 10 phút.

■ **Các điều kiện kích hoạt của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**

Hệ thống hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid: Cần số ở vị trí khác P hoặc N (Khi khởi hành tiến hoặc lùi xe ở trên dốc lên)
- Xe hộp số thường: Cần số ở vị trí khác R khi khởi hành lên dốc, hoặc cần số ở vị trí R khi bắt đầu lùi trên dốc.
- Tình trạng xe dừng
- Không nhấn bàn đạp ga
- Phanh đỗ không gài

■ **Tự động tắt hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**

Hệ thống sẽ được kích hoạt lại khi xảy ra một trong các tình huống sau:

- Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid: Cần số được đặt ở P hoặc N
- Xe hộp số thường: Cần số được đặt ở vị trí R khi khởi hành lên dốc, hoặc cần số được đặt ở vị trí khác R khi bắt đầu lùi trên dốc lên
- Người lái nhấn bàn đạp ga
- Người lái gài phanh đỗ
- Khoảng 2 giây sau từ khi nhả bàn đạp phanh

■ **Khi đèn chỉ báo trượt bật và thông điệp cảnh báo (→ P. 520) xuất hiện**

Có thể đã có lỗi. Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

■ **Điều kiện hoạt động của tín hiệu phanh khẩn cấp**

Hệ thống hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Khi các đèn nháy khẩn cấp không nhấp nháy
- Tốc độ của xe từ 60 km/h trở lên

- Bàn đạp phanh được nhấn và xe được phanh khẩn cấp dựa vào sự giảm tốc, hoặc hệ thống ABS được kích hoạt.

■Tự động vô hiệu hóa tín hiệu phanh khẩn cấp

Hệ thống sẽ được kích hoạt lại khi xảy ra một trong các tình huống sau:

- Khi các đèn nháy khẩn cấp đang nhấp nháy
- Bàn đạp phanh đã được nhả ra
- Xác định rằng xe không được phanh khẩn cấp dựa vào sự giảm tốc
- ABS dừng hoạt động

⚠ CẢNH BÁO

■Hệ thống chống bó cứng phanh ABS sẽ không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống ABS.
  Khi khả năng bám đường của lốp không đạt tiêu chuẩn (ví dụ như khi sử dụng các lốp đã bị mòn quá mức trên đường phủ tuyết).
- Khi xe bị lướt trên mặt nước trong khi lái xe với tốc độ cao trên đường ướt và trơn trượt.

■Quãng đường phanh khi hệ thống ABS được kích hoạt có thể sẽ lớn hơn so với điều kiện bình thường

Hệ thống ABS không được thiết kế để giảm quãng đường phanh của xe. Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước trong các tình huống sau:

- Khi lái xe trên đường đất, bùn hoặc bị tuyết phủ
- Khi lái xe có lắp xích quấn lốp
- Khi lái xe qua các đoạn đường gập ghềnh
- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc trên đường không bằng phẳng

■Hệ thống TRC/VSC có thể không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào hệ thống TRC/VSC.
  Khi lái xe trên đường trơn trượt có thể sẽ không điều khiển được hướng lái của xe và lực bám kể cả khi hệ thống VSC/TRC đang hoạt động.
  Hãy lái xe thật cẩn thận trong điều kiện xe có thể bị mất tính ổn định và khả năng bám đường.
- Hệ thống VSC và TRC có thể thể không hoạt động chính xác khi lắp xích quấn lốp.

■Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động hiệu quả khi

- Không được quá tin tưởng vào điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể không làm việc hiệu quả trên đường dốc đứng và trên đường bị băng tuyết bao phủ.

⚠ CẢNH BÁO

- Không giống như phanh đỗ, điều khiển khởi hành ngang dốc không chủ định để giữ xe cố định trong thời gian dài. Không được lạm dụng điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc để đỗ xe trên đường dốc, nếu không sẽ dẫn đến bị tai nạn.
- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể không kích hoạt tùy thuộc vào số lượng hành khách hoặc trọng lượng hành lý trên xe, hoặc nếu người lái không nhấn đủ lực phanh khi dừng xe.

■ Khi hệ thống VSC được kích hoạt

Đèn chỉ báo trượt nhấp nháy. Hãy lái xe thật cẩn thận. Tai nạn có thể xảy ra nếu bạn không thận trọng khi lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi đèn chỉ báo nhấp nháy.

■ Khi đèn cảnh báo ABS hoặc đèn chỉ báo trượt sáng.

Tín hiệu phanh khẩn cấp (→ P. 360) có thể không được kích hoạt.

■ Khi tắt hệ thống TRC/VSC

Hãy hết sức cẩn thận và lái xe ở tốc độ phù hợp với tình trạng mặt đường. Do các hệ thống này được sử dụng để đảm bảo sự ổn định và lực kéo phù hợp cho xe, do vậy chỉ tắt hệ thống TRC/VSC khi thật sự cần thiết.

■ Thay lốp

Hãy đảm bảo rằng tất cả các lốp đều có cùng kích cỡ, nhãn hiệu, kiểu hoa lốp và tải trọng chung. Ngoài ra còn phải đảm bảo rằng các lốp đều đã được bơm tới áp suất tiêu chuẩn.

Hệ thống ABS, TRC và VSC sẽ không làm việc chính xác nếu bạn lắp các loại lốp khác nhau lên xe.

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết khi thay lốp hoặc vành xe.

■ Khi sửa chữa lốp xe và hệ thống treo

Sử dụng các lốp hỏng hoặc chỉnh sửa hệ thống treo sẽ làm ảnh hưởng tới hệ thống hỗ trợ lái xe, và có thể làm cho hệ thống trục trặc.

Các lưu ý khi lái xe Hybrid

Để lái xe tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường, hãy đặc biệt chú ý tới những điểm sau đây:

Sử dụng chế độ lái Eco

Khi sử dụng chế độ lái Eco, môm tương ứng với lực đạp ga sẽ được tạo ra êm dịu hơn so với ở điều kiện lái xe bình thường. Đồng thời, hoạt động của hệ thống điều hòa không khí (làm mát/sưởi) sẽ bị giảm thiểu, để cải thiện mức tiêu hao nhiên liệu. (→ P. 232)

Sử dụng đèn chỉ báo của hệ thống Hybrid

Có thể duy trì lái xe ở chế độ lái xe Eco sao cho chỉ báo của hệ thống hybrid nằm trong khu vực Eco. (→ P. 104)

Sử dụng cần số

Hãy chuyển cần số đến D khi đỗ xe chờ đèn giao thông hoặc lái xe trên đường bị tắc,vv.. Chuyển cần số đến P khi đỗ xe. Khi sử dụng với cần số ở N, không có tác động tích cực đến tiêu hao nhiên liệu. Ở vị trí N, động cơ xăng hoạt động, nhưng không thể phát ra điện. Hơn nữa, khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí..., năng lượng của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) cũng bị tiêu hao.

Sử dụng bàn đạp phanh/bàn đạp ga

- Lái xe êm dịu. Tránh tăng tốc/ giảm tốc đột ngột. Tăng tốc và giảm tốc từ từ sẽ sử dụng môtơ điện hiệu quả hơn (mô tơ kéo) mà không cần sử dụng công suất của động cơ xăng.
- Tránh tăng ga lặp đi lặp lại. Tăng ga lặp đi lặp lại sẽ tiêu hao điện của ắc quy hybrid (ắc quy kéo), dẫn đến hiệu quả tiêu hao nhiên liệu kém. Công suất của ắc quy có thể hồi lại được bằng cách nhả nhẹ bàn đạp ga.

Khi phanh xe

Đảm bảo vận hành các phanh nhẹ nhàng và ở thời điểm phù hợp. Có thể tái sinh năng lượng điện nhiều hơn khi chạy chậm.

Độ trễ

Tăng và giảm ga liên tục, cũng như đợi lâu trước đèn giao thông, sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu. Hãy kiểm tra những đài báo giao thông trước khi lái xe và tránh trì hoãn càng nhiều càng tốt. Khi tắc đường, hãy nhả nhẹ bàn đạp phanh để cho xe tiến về phía trước một chút đồng thời tránh nhấn quá nhiều bàn đạp ga. Nếu không, có thể dẫn đến tiêu hao nhiên liệu quá mức.

Lái xe trên đường cao tốc

Hãy kiểm soát tốc độ và duy trì ở tốc độ cố định. Ngoài ra, trước khi dừng xe ở trạm thu phí hoặc tương tự, hãy nhả chân ga và nhấn nhẹ bàn đạp phanh. Có thể tái tạo năng lượng điện nhiều hơn khi chạy chậm.

Điều hoà không khí

Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa khi cần thiết. Nếu không, có thể dẫn đến tốn nhiều nhiên liệu hơn.

Vào mùa hè: Khi nhiệt độ bên ngoài cao, hãy sử dụng chế độ tuần hoàn khí trong xe. Việc này giảm tình trạng quá tải cho hệ thống điều hòa và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.

Vào mùa đông: Vì động cơ xăng sẽ không tự động ngắt cho đến khi động cơ xăng và bên trong xe trở nên ấm, nó sẽ tiêu hao nhiên liệu. Hơn nữa, có thể cải thiện tình trạng tiêu hao nhiên liệu bằng cách không sử dụng bộ sưởi quá nhiều.

Kiểm tra áp suất lốp

Chắc chắn phải kiểm tra áp suất lốp một cách định kỳ. Áp suất lốp không chính xác có thể dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu

Hơn nữa, vì lốp đi tuyết có thể gây ra lực ma sát lớn, nếu sử dụng nó trên đường khô sẽ làm tiêu hao nhiên liệu nhiều. Hãy sử dụng lốp phù hợp đối với từng mùa.

Hành lý

Mang theo hành lý nặng sẽ dẫn đến tiêu hao nhiều nhiên liệu. Tránh mang hành lý không cần thiết. Lắp giá để hành lý quá lớn trên trần xe cũng làm tiêu hao nhiều nhiên liệu.

Hâm nóng trước khi lái xe

Vì động cơ xăng khởi động và ngừng hoạt động tự động khi trời lạnh, không cần thiết phải hâm nóng động cơ. Tuy nhiên, thường xuyên lái xe ở những quãng đường ngắn sẽ làm cho động cơ hâm nóng liên tục, nó sẽ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu quá mức.

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông

Hãy tiến hành chuẩn bị và kiểm tra cần thiết trước khi lái xe trong mùa đông. Luôn luôn lái xe theo cách phù hợp với điều kiện thời tiết chung.

Chuẩn bị cho lái xe vào mùa đông

●Sử dụng các loại dung dịch phù hợp với nhiệt độ chung bên ngoài xe.

- Dầu động cơ
- Nước làm mát
- Nước rửa kính

●Hãy yêu cầu Kỹ thuật viên kiểm tra tình trạng của ắc quy 12V.

Trước khi lái xe

Tùy theo tình hình thực tế, hãy thực hiện các biện pháp xử lý sau tùy vào điều kiện lái xe:

●Không cố dùng sức để mở các cửa sổ hoặc cho di chuyển cần gạt kính đã bị đóng băng. Hãy đổ nước ấm lên vùng bị đóng băng để làm tan băng. Hãy gạt nước ngay sau đó để tránh cho nước không bị đóng băng lại.

●Để đảm bảo hệ thống quạt điều hòa không khí, hãy dọn hết tuyết bị đọng trong đường ống thông gió nằm ở phía trước của kính chắn gió.

●Kiểm tra và bóc hết lớp băng hoặc tuyết đọng trên các đèn bên ngoài xe, gương chiếu hậu bên ngoài xe, các cửa sổ, nóc xe, khung xe, xung quanh các lốp xe hoặc phanh xe.

●Quan sát phía dưới gầm xe và kiểm tra xem có tuyết đóng xung quanh đất. Dọn tuyết đọng một cách cẩn thận khỏi làm hỏng các bộ phận của xe. Hơn nữa kiểm tra rằng các bàn đạp và vô lăng có thể chuyển động êm.

●Hãy gạt hết tuyết hoặc bùn dính dưới đế giày trước khi vào xe.

Khi lái xe

- Từ từ tăng tốc xe, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước và lái xe ở tốc độ thấp phù hợp với điều kiện mặt đường.
- Trong khi tuyết rơi hoặc thời tiết lạnh, nước dính vào hệ thống phanh có thể đóng băng, và các phang có thể bị giảm hiệu quả. Nếu tính năng hoạt động của phanh kém, hãy để ý đặc biệt để xung quanh an toàn, nhấn nhẹ bàn đạp phanh vài lần để kiểm tra rằng phanh đã làm việc chính xác cho đến khi hiệu quả phanh được phục hồi.
- Khi lái xe trên đường có nhiều tuyết, tuyết bám lên phía sau vàn xe và có thể tích tụ dần lên, làm cho khó điều khiển vô lăng. Kiểm tra rằng không tuyết bám bất thường lên xe. Các đèn có thể trở nên mờ do có tuyết trong khi lái xe, vì vậy kiểm tra rằng không tuyết bám bất thường lên xe theo thời gian.

Khi đỗ xe

- Phanh đỗ có thể sẽ bị đóng băng và không nhả ra được. Đối với xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid, hãy đặt cần số ở P. Đối với xe có hộp số thường, hãy đặt cần số ở R trên trên dốc xuống, và cần số ở số 1 trên dốc lên để đỗ xe. Không được gài phanh đỗ ở thời điểm này, và chắc chắn phải sử dụng các cục chèn bánh xe.

  Nếu không, có thể sẽ bị nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.

  Khi phanh đỗ được kích hoạt bằng chế độ tự động, đặt cần số ở P và sau đó nhả phanh đỗ. (→ P. 235, 236)
- Khi bạn đỗ xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid mà không gài phanh đỗ, kiểm tra rằng cần số sẽ không dịch chuyển* với cần số được đặt ở P.

* Cần số sẽ bị khóa lại nếu vẫn thử chuyển số từ số P đến các vị trí số khác mà không nhấn bàn đạp phanh. Nếu có thể chuyển được cần số, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi phanh bị đóng băng

Nếu không khôi phục được về phanh bình thường, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay lập tức.

■ Lưu ý khi đỗ xe

Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, chắc chắn phải sử dụng cục chèn bánh xe. Nếu không, có thể sẽ bị nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

■ Khi dọn băng ra khỏi kính chắn gió và cửa sổ

Không được đập và làm vỡ băng.

Kính chắn gió có thể bị vỡ.

■ Khi các cửa, cần gạt nước kính chắn gió, kính chắn gió hoặc cửa sổ bị đóng băng

- Làm tan băng bằng cách cho nước ấm vào.
  Nước nóng có thể làm hỏng và biến dạng các bộ phận.
- Nếu cần gạt nước, các gương chiếu hậu bên ngoài hoặc các cửa sổ bị tác dụng lực mạnh khi dọn tuyết hoặc khi tuyết dính chặt, cao su gạt nước có thể bị hỏng hoặc mô tơ có thể bị hỏng.

■ Sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc một cửa hàng bán lốp có uy tín sửa chữa hoặc thay lốp đi tuyết.

Bởi việc tháo và lắp các lốp đi tuyết có ảnh hưởng đến hoạt động của van cảm biến áp suất lốp.

■ Lắp xích quấn lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Van cảm biến áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác khi lắp xích quấn lốp.

Trang bị nội thất 5

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường 372

Hệ thống điều hòa không khí tự động 380

5-2. Sử dụng hệ thống âm thanh

Các nút điều khiển trên vô lăng 389

5-3. Sử dụng đèn bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe ... 390

5-4. Tính năng cất giữ

Danh sách các ngăn đựng đồ 395

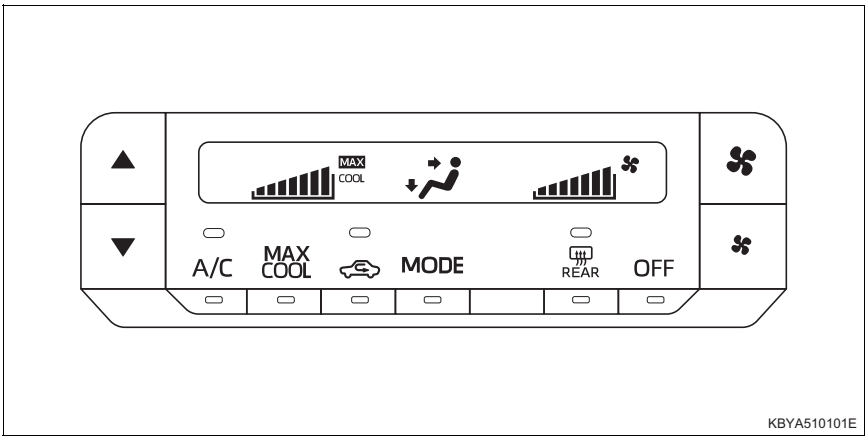
Đặc điểm của khoang để hành lý 401

5-5. Sử dụng các trang bị nội thất khác

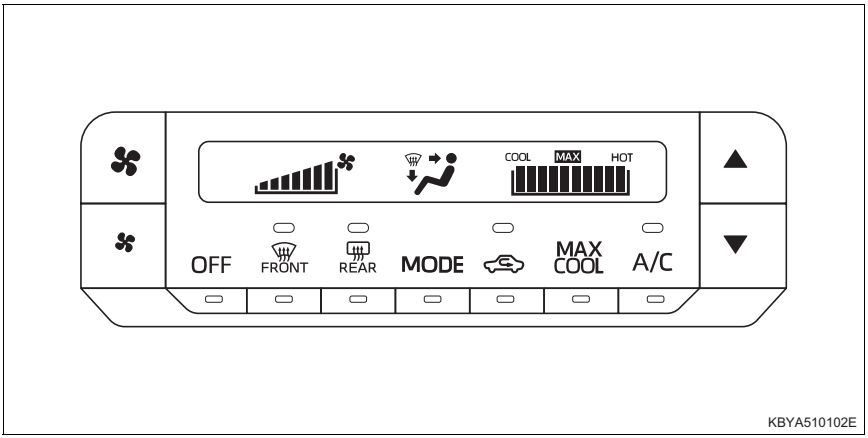
Các trang bị nội thất khác 406

Hệ thống điều hoà không khí thường*

► Xe không có bộ sưởi



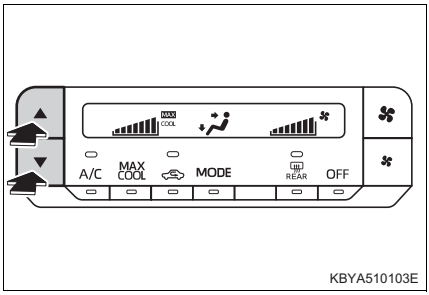
► Xe có bộ sưởi



*: nếu có

Sử dụng hệ thống điều hòa không khí

■ Điều chỉnh các cài đặt bộ làm mát (xe không có bộ sưởi)



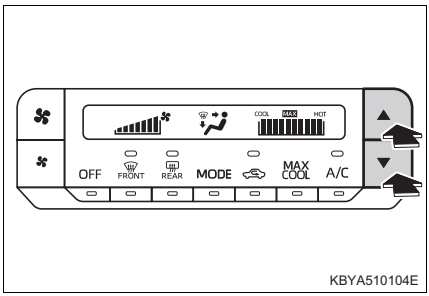
Ấn ▲ (tăng nhiệt độ) hoặc ▼ (giảm nhiệt độ)

Ấn nút A/C để sử dụng điều hòa không khí và hút ẩm.

Nếu không ấn nút A/C, có thể sử dụng điều hòa không khí để thông gió.

Để làm mát nhanh, hãy ấn MAX COOL.

■ Điều chỉnh các cài đặt nhiệt độ (xe có bộ sưởi)



Ấn nút ▲ để tăng nhiệt độ và ấn ▼ để giảm nhiệt độ.

Ấn nút A/C để sử dụng điều hòa không khí và hút ẩm.

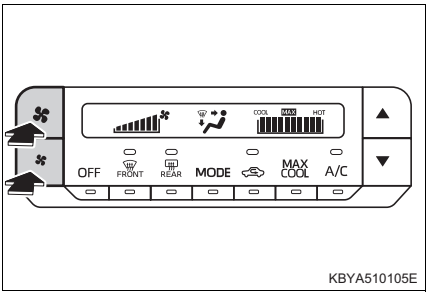
Nếu không bật A/C, có thể sử dụng điều hòa không khí để thông gió và sưởi ấm.

Để làm mát nhanh, hãy ấn MAX COOL.

■ Thay đổi tốc độ quạt

Ấn (tăng nhiệt độ) hoặc (giảm nhiệt độ)

Ấn nút OFF để tắt quạt.



■ Chuyển luồng khí ra

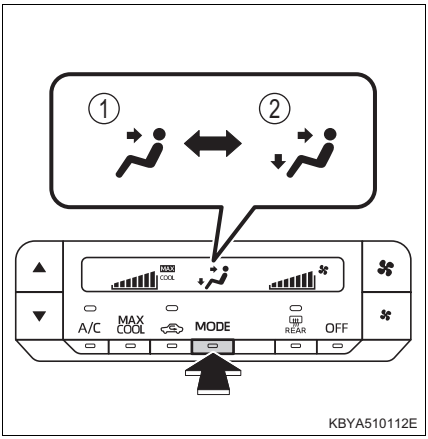
► Xe không có bộ sưởi

Ấn **MODE**

Mỗi lần ấn nút, cửa gió sẽ được thay đổi.

① Luồng khí thổi lên phần thân trên

② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân



► Xe có bộ sưởi

Ấn **MODE**

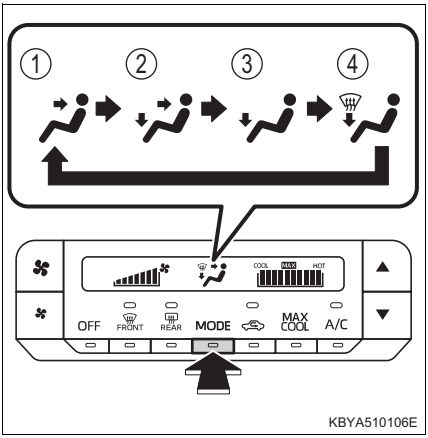
Mỗi lần ấn nút, cửa gió sẽ được thay đổi.

① Luồng khí thổi lên phần thân trên

② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân

③ Luồng khí thổi vào chân

④ Luồng khí thổi xuống chân và sấy kính chắn gió



Các tính năng khác

■ Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí bên trong xe

Mỗi khi ấn nút , chế độ sẽ chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và chế độ tuần hoàn khí bên trong xe. Khi chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe, đèn chỉ báo  sẽ sáng.

■ Sấy kính chắn gió (xe có bộ sưởi)

Ấn 

Hệ thống điều hòa không khí được khởi động và tự động đặt ở chế độ dẫn khí ra.

Ấn nút 

sau khi hoàn thành xong việc sấy kính để chuyển nó về chế độ trước đó.

■ Bộ sấy kính cửa hậu

Sử dụng chức năng này để sấy kính cửa hậu

Ấn 

Bộ sấy kính cửa hậu sẽ tự động tắt (OFF) sau một khoảng thời gian.

Các cửa gió

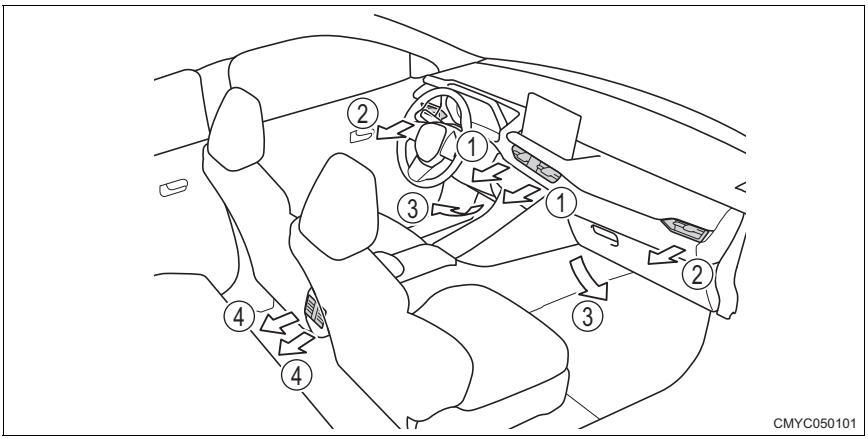
■ Vị trí của luồng khí (xe không có bộ sưởi)

Tùy thuộc vào việc cài đặt cửa gió, vị trí và tốc độ của luồng khí sẽ thay đổi như được chỉ ra trong bảng sau.

Tốc độ quạt phụ thuộc vào cửa gió.

Cài đặt		
Các cửa gió	① ② ④*	① ② ③ ④*

► Vị trí của các cửa gió



■ Vị trí luồng khí thổi và tốc độ quạt (xe có bộ sưởi)

Tùy thuộc vào việc cài đặt cửa gió, vị trí và tốc độ của luồng khí sẽ thay đổi như được chỉ ra trong bảng sau.

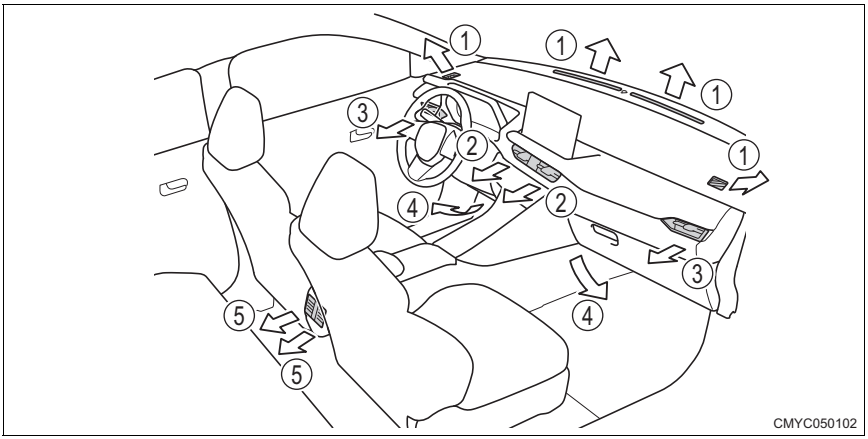
Tốc độ quạt phụ thuộc vào cửa gió.

Cài đặt					FRONT
Các cửa gió	② ③ ⑤*	② ③ ④ ⑤*	③ ④ ⑤* (①)	① ③ ④ ⑤*	① ③

Số trong dấu ngoặc đơn chỉ ra tốc độ quạt đặc biệt thấp.

*: nếu có

► Vị trí của các cửa gió

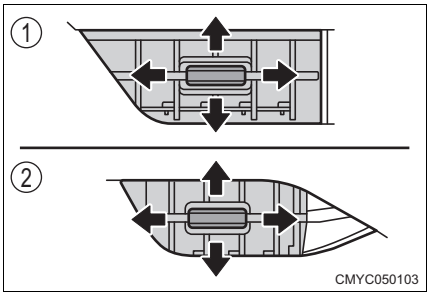


■ Điều chỉnh hướng luồng khí thổi ra, đóng/mở cửa gió

► Phía trước

① Điều chỉnh hướng luồng khí của các cửa gió bên trái và bên phải

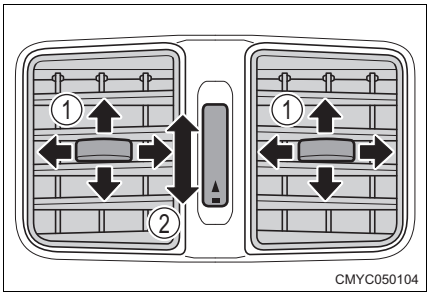
② Điều chỉnh hướng luồng khí của cửa gió ở giữa



► Phía sau*

① Điều chỉnh hướng của luồng khí

② Mở/đóng các cửa gió



*: nếu có

■ **Sử dụng hệ thống điều hòa không khí để làm mát**

Trong một số ít trường hợp, có thể xuất hiện sương thổi ra ở cửa gió ra, nhưng điều này là bình thường vì khi không khí ẩm bất ngờ được làm mát.

■ **Làm trong kính cửa sổ**

- Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe cao.

  Bật A/C để hút ẩm cho không khí thổi qua các cửa gió và làm trong kính chắn gió hiệu quả hơn.

- Nếu bạn tắt A/C, các cửa sổ có thể dễ bị bám sương hơn.
- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

■ **Khi nhiệt độ bên ngoài hạ xuống gần 0°C**

Ngay cả khi đã ấn nút A/C, điều hòa không khí có thể không hoạt động.

■ **Khi các cửa gió được đặt ở**

Để dẫn khí mát lên vùng mặt và khí ấm xuống dưới chân của người lái và hành khách phía trước, tùy vào nhiệt độ thiết lập, khí thổi xuống chân người lái và hành khách phía trước sẽ ấm hơn khí được thổi đến phần thân trên.

■ **Khi lái xe trên đường bụi bẩn**

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

■ **Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe**

Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

■ **Thông gió và mùi điều hòa**

- Để không khí trong lành đi vào trong xe, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các cửa gió.
- Để giảm mùi của hệ thống điều hòa, bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.

■ **Bộ lọc điều hòa**

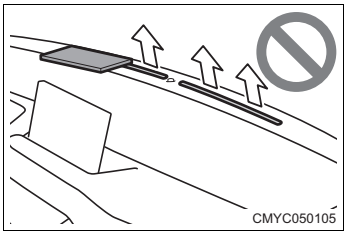
→ P. 475

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị bám sương (xe có bộ sưởi)

● Không được ấn FRONT khi đặt nhiệt độ của hệ thống điều hòa thấp trong điều kiện thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Ngoài ra, không được chuyển cửa gió đến . Sự chênh lệch nhiệt độ bên ngoài xe và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt của kính bị mờ đi, làm giảm tầm nhìn của bạn.

● Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



⚠ CHÚ Ý

■Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ không hoạt động.

■Cửa gió (xe có bộ sưởi)

Cẩn thận khi điều chỉnh các cửa gió khi sử dụng chế độ sưởi của hệ thống điều hòa không khí, các cửa gió sẽ nóng.

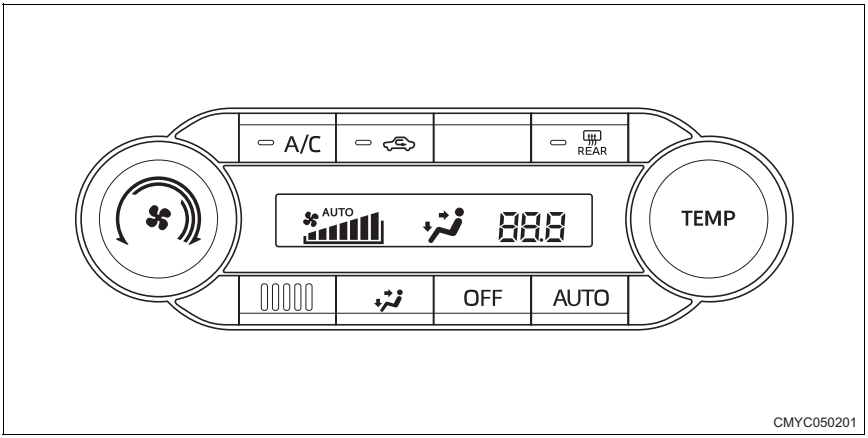
■Tuần hoàn khí bên trong (xe có bộ sưởi)

Không được đặt tuần hoàn khí (→ P. 375) khi các cửa gió được đặt ở , , hoặc . Kính chắn gió và kính cửa sổ có thể bị mờ.

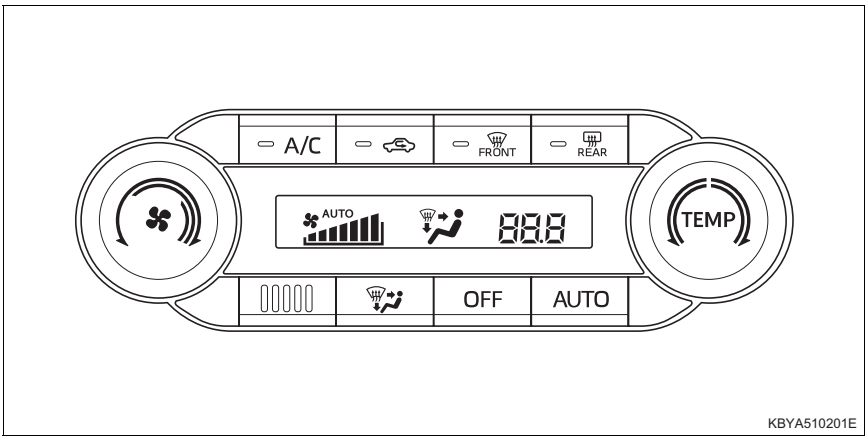
Hệ thống điều hòa không khí tự động*

Cửa gió ra và tốc độ quạt sẽ tự động điều chỉnh theo nhiệt độ đặt trước.

► Xe không có bộ sưởi



► Xe có bộ sưởi

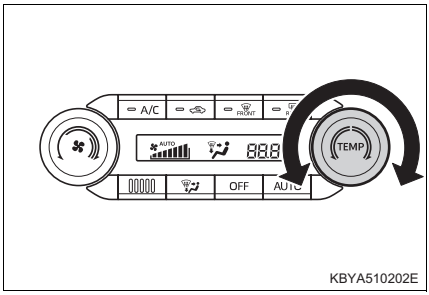


*: nếu có

Sử dụng hệ thống điều hòa không khí

■ Điều chỉnh các cài đặt nhiệt độ

Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ sang bên phải để tăng nhiệt độ thiết lập và xoay sang bên trái để giảm nhiệt độ

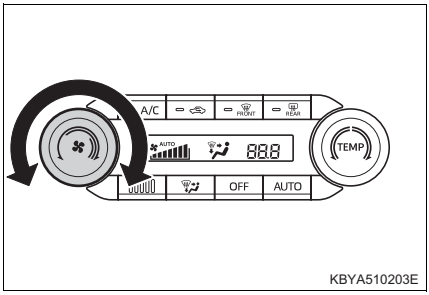


Nếu không ấn A/C, có thể sử dụng điều hòa không khí để thông gió và sưởi ấm*.

* Xe có bộ sưởi

■ Điều chỉnh tốc độ quạt

Xoay núm điều chỉnh tốc độ quạt sang bên phải để tăng tốc độ quạt và xoay sang bên trái để giảm tốc độ quạt



Ấn nút OFF để tắt quạt.

■ Chuyển luồng khí ra

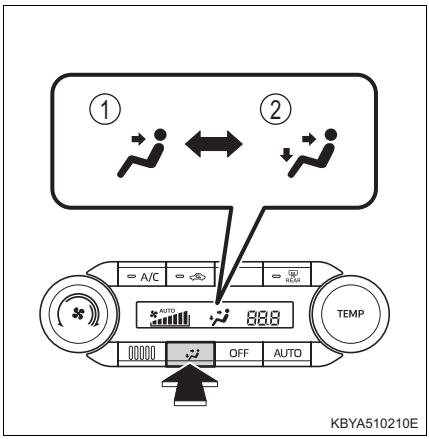
► Xe không có bộ sưởi

Ấn

Mỗi lần ấn nút, cửa gió sẽ được thay đổi.

① Luồng khí thổi lên phần thân trên

② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân



► Xe có bộ sưởi

Ấn

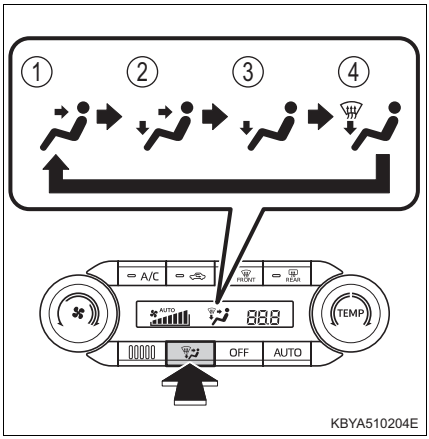
Mỗi lần ấn nút, cửa gió sẽ được thay đổi.

① Luồng khí thổi lên phần thân trên

② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân

③ Luồng khí thổi vào chân

④ Luồng khí thổi xuống chân và sấy kính chắn gió



Sử dụng chế độ tự động

1 ẤnAUTO

Luồng khí thổi ra và tốc độ quạt sẽ được điều chỉnh một cách tự động.

2 Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ

3 Ấn nút A/C (xe có bộ sưởi)

Mỗi lần ấn nút, hệ thống điều hòa không khí được chuyển giữa bật (ON) và tắt (OFF).

4 Ấn nút OFF để tắt quạt.

■ Chỉ báo của chế độ tự động

Khi điều chỉnh tốc độ quạt hoặc các cửa gió ra, đèn chỉ báo AUTO sẽ tắt, nhưng các thiết lập ngoài chế độ tự động vẫn có thể tiếp tục điều chỉnh được.

Các tính năng khác

■ Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí bên trong xe

Ấn 

Mỗi khi ấn nút, chế độ sẽ chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và chế độ tuần hoàn khí bên trong xe. Khi chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe, đèn chỉ báo  sẽ sáng.

■ Sấy kính chắn gió (xe có bộ sưởi)

Ấn 

Hệ thống điều hòa không khí được khởi động và tự động đặt ở chế độ dẫn khí ra.

Ấn nút 

sau khi hoàn thành xong việc sấy kính để chuyển nó về chế độ trước đó.

■ Bộ sấy kính cửa hậu

Sử dụng chức năng này để sấy kính cửa hậu

Ấn 

Bộ sấy kính cửa hậu sẽ tự động tắt (OFF) sau một khoảng thời gian.

■ Chế độ Eco của điều hòa không khí*

Khi ấn công tắc chế độ lái để vào chế độ eco (→ P. 224, 232), chế độ điều hòa không khí eco sẽ bật ON và ưu tiên tiết kiệm nhiên liệu, và vị vậy sẽ làm cho công suất làm mát/sưởi ấm sẽ bị hạn chế.

Các cửa gió

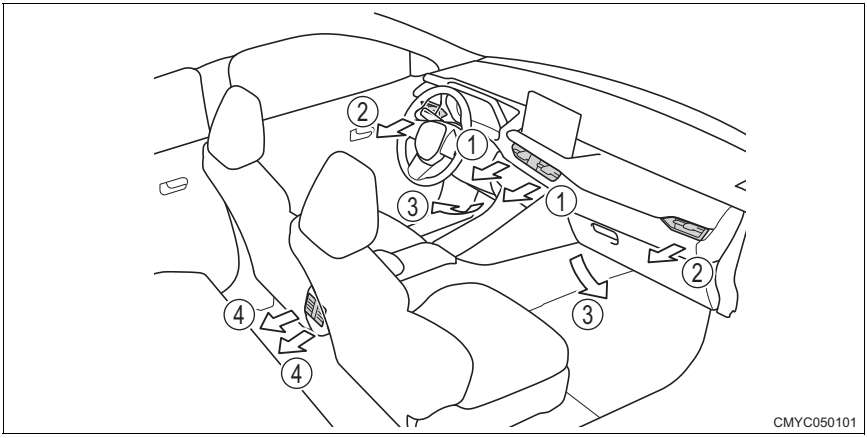
■ Vị trí của luồng khí (xe không có bộ sưởi)

Tùy thuộc vào việc cài đặt cửa gió, vị trí và tốc độ của luồng khí sẽ thay đổi như được chỉ ra trong bảng sau.

Tốc độ quạt phụ thuộc vào cửa gió.

Cài đặt		
Các cửa gió	① ② ④*	① ② ③ ④*

► Vị trí của các cửa gió



■ Vị trí luồng khí thổi và tốc độ quạt (xe có bộ sưởi)

Tùy thuộc vào việc cài đặt cửa gió, vị trí và tốc độ của luồng khí sẽ thay đổi như được chỉ ra trong bảng sau.

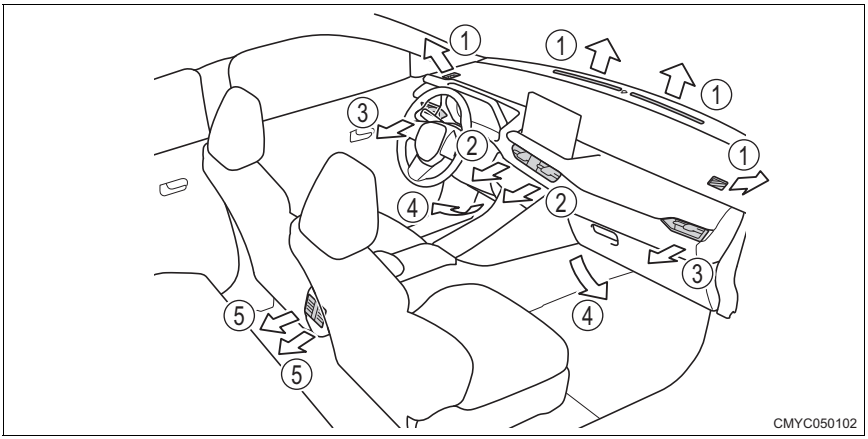
Tốc độ quạt phụ thuộc vào cửa gió.

Cài đặt					FRONT
Các cửa gió	② ③ ⑤*	② ③ ④ ⑤*	③ ④ ⑤* (①)	① ③ ④ ⑤*	① ③

Số trong dấu ngoặc đơn chỉ ra tốc độ quạt đặc biệt thấp.

*: nếu có

► Vị trí của các cửa gió

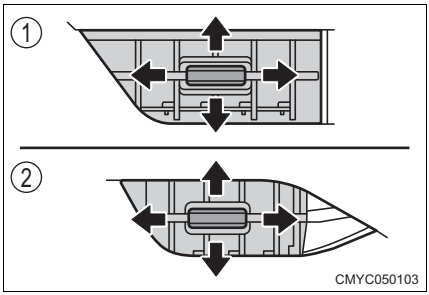


■ Điều chỉnh hướng luồng khí thổi ra, đóng/mở cửa gió

► Phía trước

① Điều chỉnh hướng luồng khí của các cửa gió bên trái và bên phải

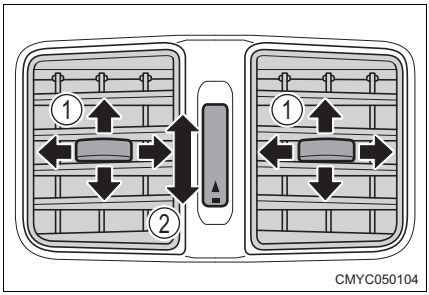
② Điều chỉnh hướng luồng khí của cửa gió ở giữa



► Phía sau*

① Điều chỉnh hướng của luồng khí

② Mở/đóng các cửa gió



*: nếu có

■ **Hoạt động của chế độ tự động**

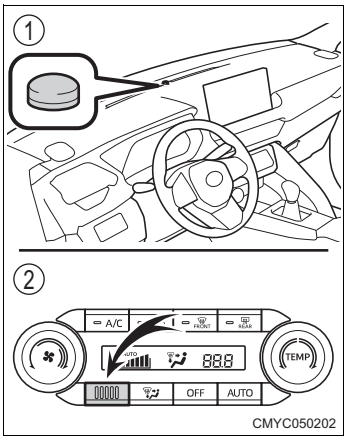
Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo cài đặt nhiệt độ và điều kiện môi trường. Do đó, ngay sau khi ấn nút AUTO, quạt có thể dừng lại một lúc cho tới khi đủ khí ấm hoặc mát để thổi ra.

■ **Các cảm biến điều khiển nhiệt độ**

Hệ thống điều hòa không khí tự động có các cảm biến, do đó nó có thể điều chỉnh tự động được nhiệt độ.

① Cảm biến bức xạ mặt trời
Phát hiện độ bức xạ của mặt trời

② Cảm biến nhiệt độ không khí bên trong
Phát hiện nhiệt độ không khí trong xe.



Nếu một vật thể được đặt lên và che cảm biến bức xạ mặt trời, hoặc cảm biến nhiệt độ không khí trong xe bị che bởi các miếng dán hoặc vật tương tự, thì những cảm biến này sẽ không làm việc chính xác.

■ **Sử dụng hệ thống điều hòa không khí để làm mát**

Trong một số ít trường hợp, có thể xuất hiện sương thổi ra ở cửa gió ra, nhưng điều này là bình thường vì khi không khí ẩm bất ngờ được làm mát.

■ **Làm trong kính cửa sổ**

● Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe cao.

Bật A/C để hút ẩm cho không khí thổi qua các cửa gió và làm trong kính chắn gió hiệu quả hơn.

● Nếu bạn tắt A/C, các cửa sổ có thể dễ bị bám sương hơn.

● Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

■ **Khi nhiệt độ bên ngoài hạ xuống gần 0°C**

Ngay cả khi đã ấn nút A/C, điều hòa không khí có thể không hoạt động.

■ **Khi các cửa gió được đặt ở**

Để dẫn khí mát lên vùng mặt và khí ấm xuống dưới chân của người lái và hành khách phía trước, tùy vào nhiệt độ thiết lập, khí thổi xuống chân người lái và hành khách phía trước sẽ ấm hơn khí được thổi đến phần thân trên.

■ **Khi lái xe trên đường bụi bẩn**

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

■ **Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe**

Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

■ **Kích hoạt chế độ eco của điều hòa không khí**

- Ở chế độ Eco, hệ thống điều hòa không khí sẽ được điều khiển như sau để ưu tiên tiết kiệm nhiên liệu.
  - Tốc độ động cơ và hoạt động của máy nén sẽ được điều khiển để giới hạn công suất sưởi ấm/làm mát
  - Khi sử dụng ở chế độ tự động, tốc độ quạt sẽ bị hạn chế.
- Để cải thiện tính năng hoạt động của điều hòa không khí, hãy thực hiện các hoạt động sau:
  - Hủy chạy chế độ Eco (→ P. 224, 232), và tắt chế độ điều khiển điều hòa không khí Eco
  - Điều chỉnh tốc độ quạt

■ **Thông gió và mùi điều hòa**

- Để không khí trong lành đi vào trong xe, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các cửa gió.
- Khi sử dụng chế độ tự động, quạt có thể ngừng quay ngay sau khi hệ thống điều hòa không khí khởi động để giảm mùi hôi tạo ra trong khi khởi động. Hơn nữa, người ta khuyên rằng nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.

■ **Bộ lọc điều hòa**

→ P. 475

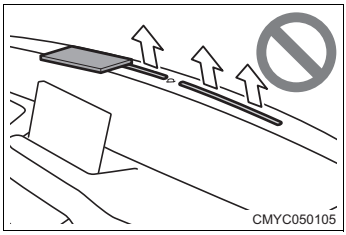
■ **Hệ thống nhận diện giọng nói***

Trên xe có hệ thống đa phương tiện, bạn có thể vận hành điều hòa không khí bằng sử dụng hệ thống nhận diện giọng nói. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống đa phương tiện.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị bám sương (xe có bộ sưởi)**

- Không được ấn FRONT khi đặt nhiệt độ của hệ thống điều hòa thấp trong điều kiện thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Ngoài ra, không được chuyển cửa gió đến . Sự chênh lệch nhiệt độ bên ngoài xe và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt của kính bị mờ đi, làm giảm tầm nhìn của bạn.
- Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



⚠ CHÚ Ý

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ không hoạt động.

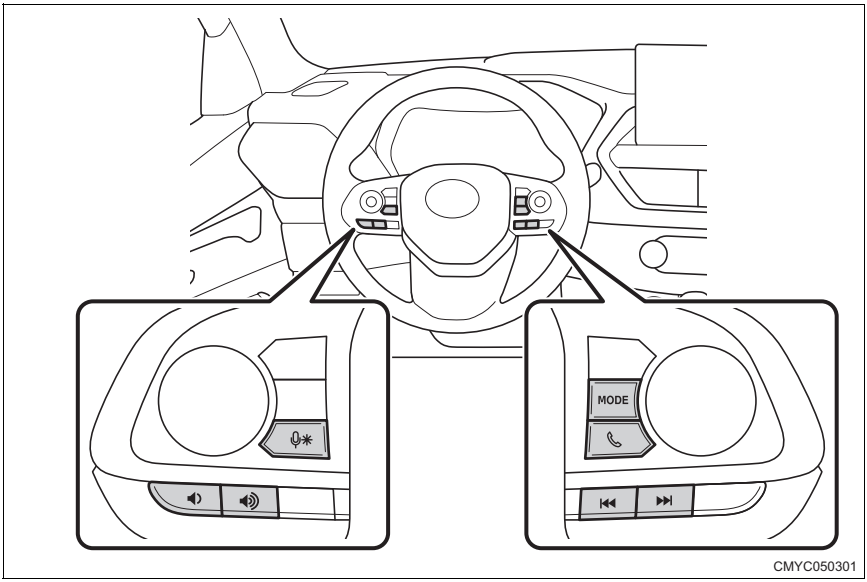
■ **Cửa gió (xe có bộ sưởi)**

Cẩn thận khi điều chỉnh các cửa gió khi sử dụng chế độ sưởi của hệ thống điều hòa không khí, các cửa gió sẽ nóng.

Các nút điều khiển trên vô lăng*

Bạn có thể vận hành hệ thống âm thanh bằng các nút điều khiển trên vô lăng.

Hoạt động này có thể khác tùy vào từng hệ thống âm thanh trên xe bạn. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng đi kèm.



Các vị trí của các nút có thể thay đổi tùy thuộc vào cấp độ xe, vv...

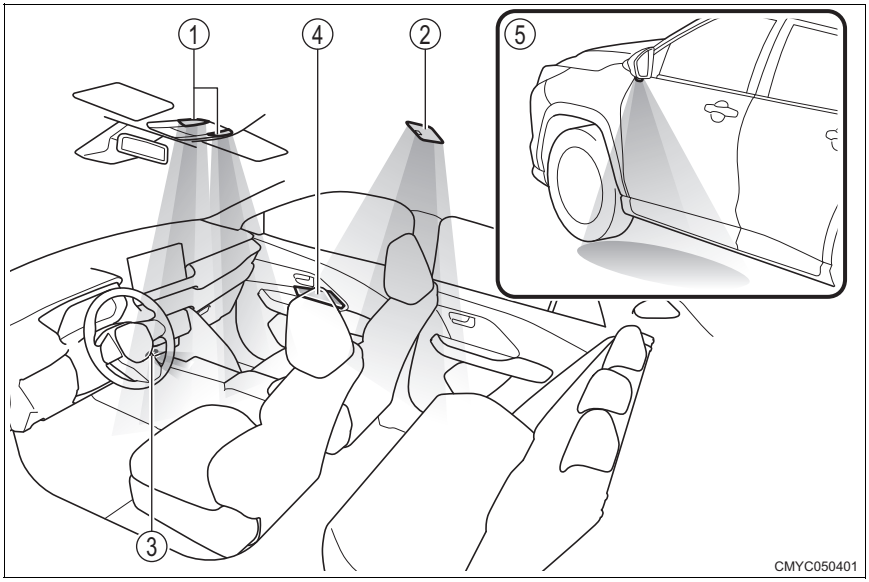
⚠ CẢNH BÁO

■ **Để tránh xảy ra tai nạn**

Đặc biệt cẩn thận khi sử dụng các nút trên vô lăng trong khi đang lái xe.

*: nếu có

Danh sách các đèn trong xe



① Các đèn cá nhân phía trước

② Đèn nội thất

③ Đèn chiếu sáng*/Chiếu sáng xung quanh*

④ Đèn chiếu sáng*/Chiếu sáng xung quanh*

⑤ Các đèn chiếu sáng dưới chân*

*: nếu có

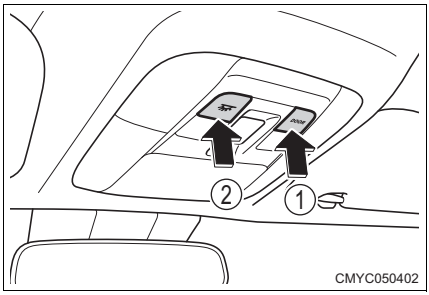
Các đèn cá nhân phía trước

■ Vận hành với công tắc liên kết với cửa

① Bật/ tắt vị trí cửa (Door)

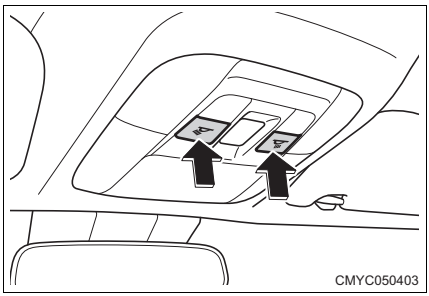
Khi có bất kỳ một cửa nào đó được mở, các đèn này sẽ sáng lên.

② Bật/tắt các đèn



■ Vận hành bằng các công tắc riêng

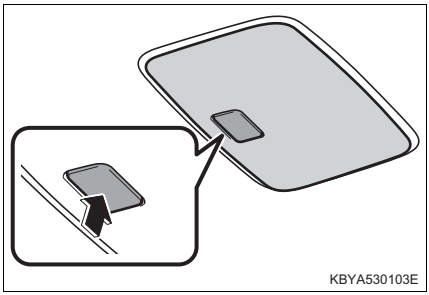
Bật hoặc tắt đèn



Đèn nội thất

Bật đèn hoặc cài đặt đến vị trí cửa (liên kết với cửa)

Các đèn được đặt ở vị trí Door, sẽ sáng hoặc tắt khi cửa được mở ra hoặc đóng lại.



Chiếu sáng xung quanh*

■ Thay đổi màu và độ sáng của chiếu sáng xung quanh bằng cách sử dụng hệ thống đa phương tiện

► Cài đặt bằng cách sử dụng nút "Ambient illumination"

1 Ấn .

2 Chọn "Ambient illumination".

3 ► Cài đặt bằng cách sử dụng nút " System setting"

1 Ấn .

2 Chọn "System settings".

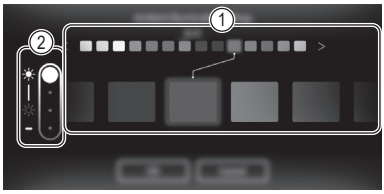
3 Chọn "Ambient illumination settings".

① Màu sắc

Cài đặt ban đầu là màu xanh.

② Độ sáng

Cài đặt ban đầu là ở mức sáng nhất.



CMYC050404

■ **Hệ thống chiếu sáng lối vào**

Khi công tắc đèn đang ở vị trí door, các đèn sẽ tự động bật hoặc tắt theo các điều kiện sau đây.

- Khi đến gần xe và có mang theo chìa khóa điện tử*
  (Cài đặt đèn chào đón "Room Lamp Linked": → P. 154)
- Khi mở khóa hoặc khóa các cửa
- Khi mở hoặc đóng các cửa
- Khi vận hành công tắc động cơ <công tắc nguồn>

■ **Điều kiện sáng cho chiếu sáng xung quanh***

Chiếu sáng xung quanh được bật trong các trường hợp sau.

- Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."
- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "OFF" hoặc "ACC", và chiếu sáng tự động được kích hoạt bằng hệ thống chiếu sáng lối vào

■ **Chiếu sáng xung quanh***

- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ACC " hoặc " ON", có thể thay đổi được màu sắc và độ sáng.
- Kể cả khi chiếu sáng xung quanh được tắt bằng sự thay đổi độ sáng, có thể thay đổi màu sắc và độ sáng khi thỏa mãn các điều kiện chiếu sáng.
- Chiếu sáng xung quanh bị mờ đi trong các trường hợp sau.
  - Tất cả các cửa xe đã được đóng
  - Khi các đèn vị trí phía trước được bật (chỉ khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> "ON")

■ **Điều kiện chiếu sáng cho các đèn chiếu sáng***

Đèn chiếu sáng được bật trong các trường hợp sau.

- Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."
- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "OFF" hoặc "ACC", và chiếu sáng tự động được kích hoạt bằng hệ thống chiếu sáng lối vào

■ **Các chiếu sáng***

- Đèn chiếu sáng bị mờ trong các trường hợp sau.
  - Khi các đèn vị trí phía trước được bật (chỉ khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> "ON")
  - Có thể cài đặt được độ sáng của đèn. (→ P. 118)

■ **Các đèn chiếu sáng dưới chân***

- Các đèn sẽ liên kết với hệ thống đèn chiếu sáng lối vào.
- Các đèn sẽ không sáng khi tất cả các cửa bao gồm cả cửa hậu được đóng khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được bật "ON".

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

- Khi công tắc đèn đang ở vị trí door và cửa chưa đóng kín hoàn toàn, các đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 10 phút.
- Khi các đèn đang sáng, chúng tự động tắt sau khoảng 12 phút.

■ **Hệ thống nhận diện giọng nói***

Trên xe có hệ thống đa phương tiện, bạn có thể điều chỉnh màu sắc và độ sáng của đèn chiếu sáng xung quanh bằng sử dụng hệ thống nhận diện giọng nói. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống đa phương tiện.

■ **Tùy chọn cá nhân**

Bạn có thể thay đổi cài đặt được như thời gian cho khi đèn chiếu sáng lối vào tắt.

(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

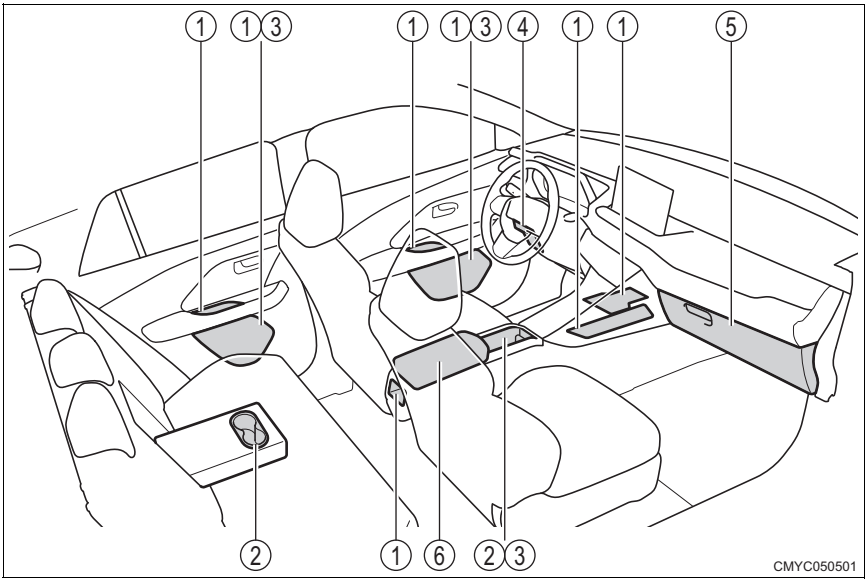
(Có một vài tính năng, có thể thay đổi được các cài đặt trên màn hình cài đặt của màn hình đa thông tin màu TFT: → P. 110)

⚠ CHÚ Ý

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không được để đèn sáng trong thời gian dài khi động cơ <hệ thống hybrid> tắt.

Danh sách các ngăn đựng đồ



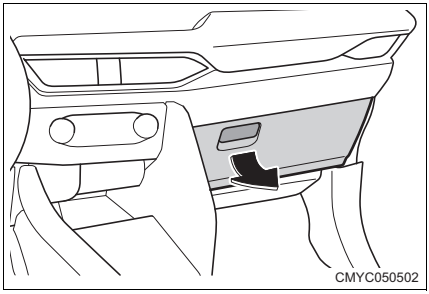
① Khay mở (→ P. 399)
② Ngăn để cốc (→ P. 397)
③ Ngăn để chai (→ P. 397)
④ Hộp đựng đồ vặt (→ P. 396)
⑤ Ngăn đựng găng tay (→ P. 396)
⑥ Hộp dầm (→ P. 396)

⚠ CẢNH BÁO

- Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt ở trong ngăn đựng đồ, khi nhiệt độ trong cabin tăng cao, có thể gây ra những vấn đề sau:
  - Kính mắt có thể bị biến dạng do nhiệt độ cao hoặc bị nứt nếu bị các đồ vật khác đè phải.
  - Bật lửa hoặc các bình xịt có thể bị nổ. Nếu bị các đồ vật khác đè phải, bật lửa có thể sẽ bắt lửa hoặc bình xịt có thể xì khí và gây ra hỏa hoạn.
- Không được lấy đồ ra hoặc cho vào các ngăn đựng đồ trong khi đang lái xe. Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn.
- Khi không sử dụng ngăn đựng đồ, hãy đóng các nắp.
  Khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, hành khách có thể sẽ bị va phải nắp hộp hoặc các đồ vật để trong hộp có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

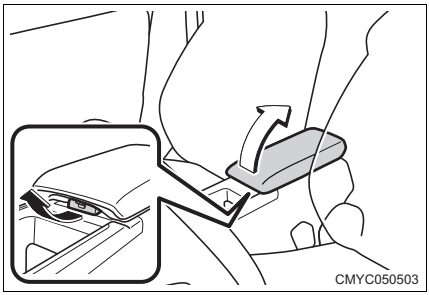
Ngăn đựng găng tay

Kéo lẫy để mở



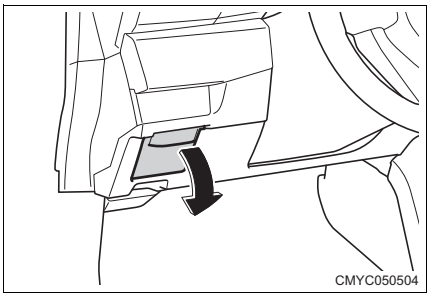
Hộp dầm

Kéo núm để mở



Hộp đựng đồ vặt

Hãy ấn lẫy để mở.



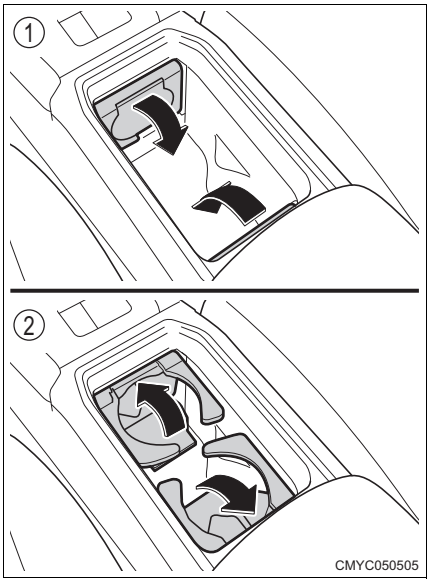
Ngăn để cốc hoặc chai

■ Ngăn để cốc/ngăn để chai (hộp dầm giữa)

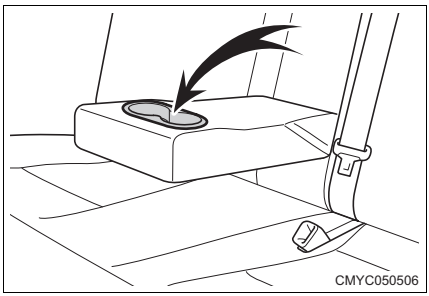
Mở hoặc gập lẫy giữ theo kích cỡ của cốc hoặc chai, vv...

① Mở ra

② Thu lại

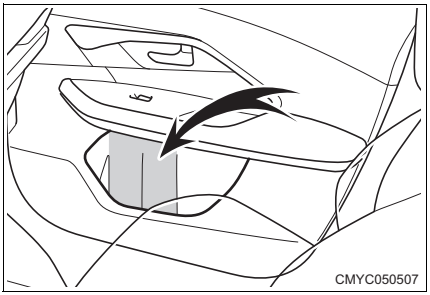


■ Ngăn để cốc (ghế sau)

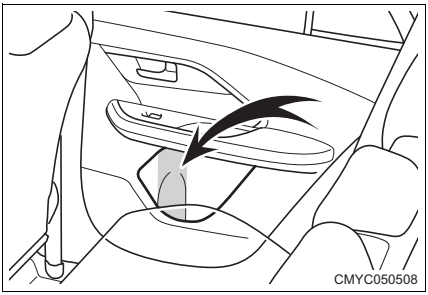


■ Ngăn để chai

► Cửa trước



► Cửa sau



■Sử dụng ngăn để chai

- Khi để chai nhựa, hãy đóng nắp chai lại.
- Một số chai nhựa không thể cho vào được vì tùy thuộc vào kích cỡ và hình dạng của chúng.

⚠ CẢNH BÁO

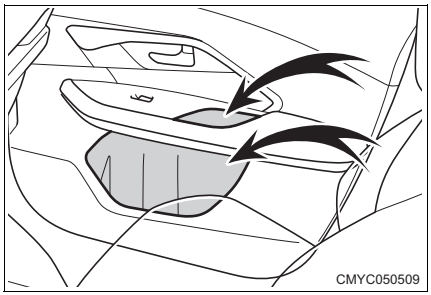
- Không để các đồ vật ngoài cốc hoặc lon, chai nhựa vào trong ngăn đựng cốc. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.
- Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài chai nhựa trong ngăn để chai. Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.
- Để tránh khỏi bị bỏng, hãy đóng nắp của chai đồ uống nóng khi để trong ngăn để cốc hoặc ngăn để chai.

⚠ CHÚ Ý

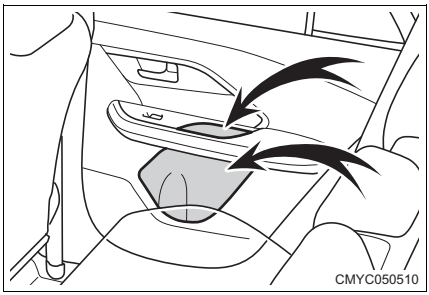
- Khi để chai nhựa, hãy đóng nắp chai lại.
- Không được để cốc giấy hoặc thủy tinh có nước hoa quả hoặc đồ uống khác trong ngăn để chai. Nếu không, đồ uống có thể bắn ra hoặc chai thủy tinh có thể bị vỡ.
- Hãy lau ngay nếu đồ uống bắn ra để tránh gây hư hỏng. Nếu dung dịch bám vào các nút hoặc trang thiết bị điện, chúng sẽ bị hư hỏng hoặc xe có thể bị cháy.

Khay mở

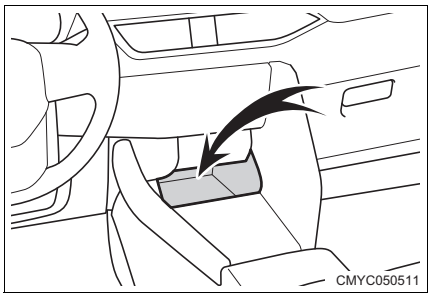
▶ Cửa trước

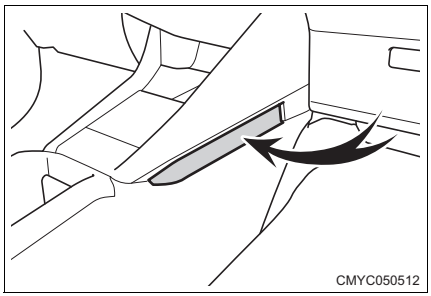


▶ Cửa sau

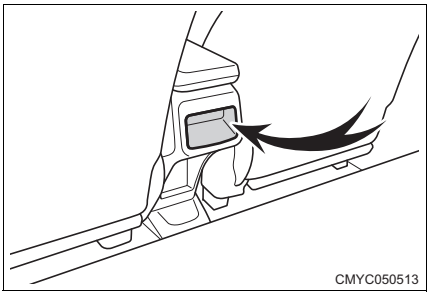


▶ Khay trên dầm trước





► Khay hộp dầm phía sau*



⚠ CẢNH BÁO

Không được đặt bất kỳ vật nào dễ bị lăn trong khay trong khi đang lái xe. Đồ vật có thể bay ra ngoài và có thể dẫn đến tai nạn.

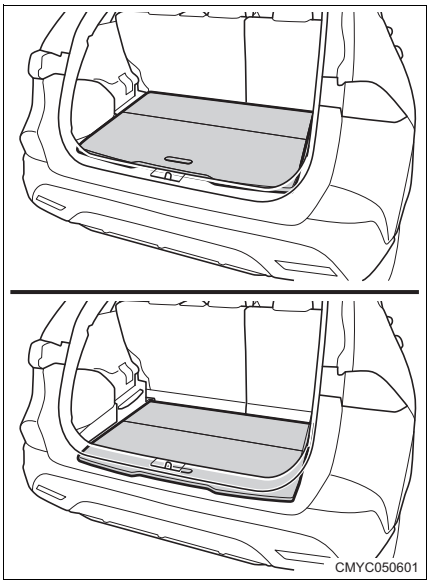
Đặc điểm của khoang để hành lý

Tấm che hành lý

Có thể điều chỉnh bằng cách thay đổi vị trí của tấm che.

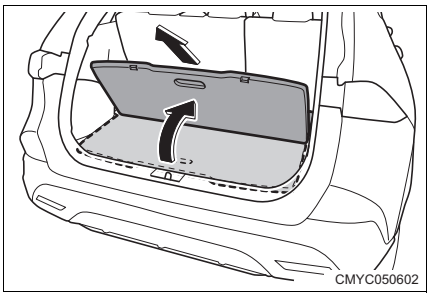
① Vị trí phía trên

② Vị trí phía dưới



■ Tháo tấm che khoang hành lý

Nâng tấm che lên và kéo nó về phía bạn để tháo tấm che.



⚠ CẢNH BÁO

■ Sử dụng tấm che khoang hành lý

Không được sử dụng khi đang để hành lý lên nó.

Nếu không, có thể dẫn đến tai nạn và bị chấn thương như gây kẹt các ngón tay.

■ **Chú ý khi lái xe**

Luôn đóng tấm che khoang hành lý.

Trong trường hợp phanh bất ngờ hoặc đánh lái gấp, đồ vật có thể văng ra ngoài và có thể dẫn đến tai nạn.

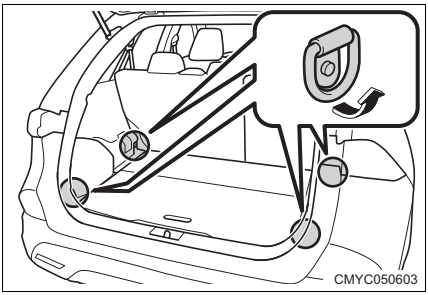
⚠ CHÚ Ý

■ **Để tránh làm hỏng tấm che khoang hành lý**

Không được đứng lên tấm che sàn hoặc tác động lực quá mạnh lên nó.

Móc của tấm che hành lý

Có thể sử dụng của móc của tấm che hành lý để cố định hành lý.



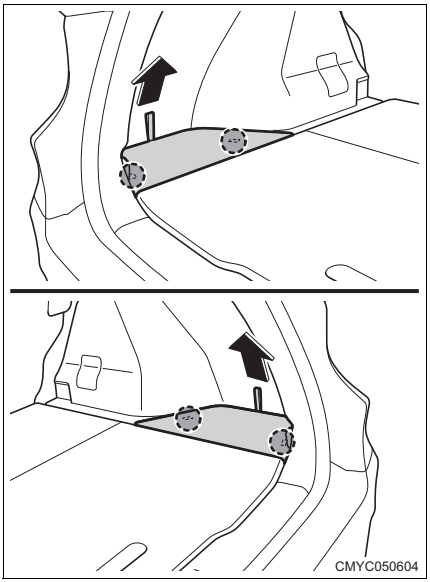
⚠ CẢNH BÁO

Khi không sử dụng các móc của tấm che sàn, chắc chắc phải để chúng trở về các vị trí ban đầu.

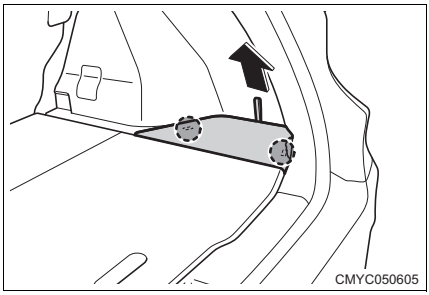
Khay đựng hành lý

Kéo dây chằng lên trên để nhả khớp 2 vấu và tháo nắp.

► Xe động cơ xăng



► Xe điện hybrid



⚠ CẢNH BÁO

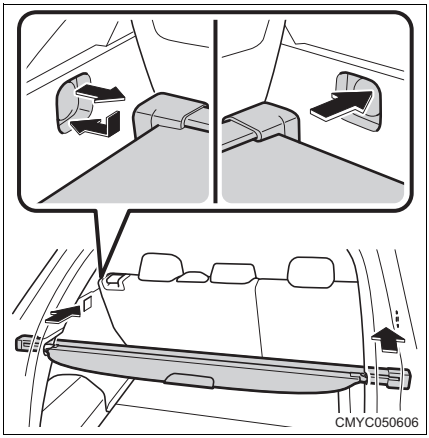
■ **Chú ý khi lái xe**

Hãy đóng nắp khay hành lý. Trong tình huống phanh gấp, tai nạn có thể xảy ra do hành khách trên xe có thể bị va đập bởi nắp che khay hành lý hoặc những đồ vật ở trong khay hành lý.

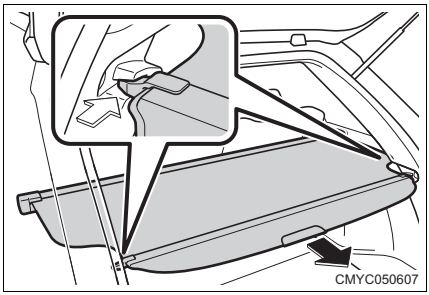
Nắp bảo vệ

■ Nắp tấm che khoang hành lý

1 Nhét một trong hai đầu của tấm che hành lý vào trong hốc, sau đó ấn đầu còn lại của tấm che hành lý và nhét nó vào hốc.

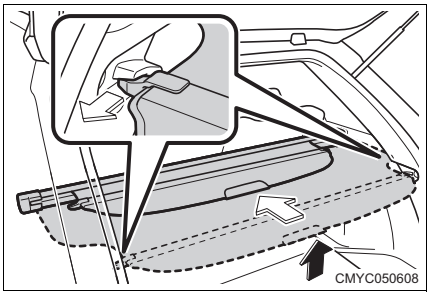


2 Hãy kéo tấm che khoang hành lý ra và móc nó vào các móc hãm.



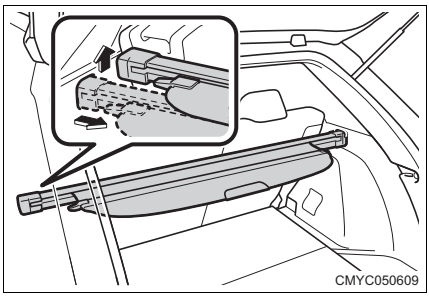
■ Tháo nắp bảo vệ

1 Hãy nhấc phần phía sau của nắp để nhả các móc bên trái và bên phải và cho phép tháo nắp che thu lại.



2 Cầm một đầu của nắp che hành lý và nhấc nắp che hành lý lên.

Sau khi tháo tấm che hành lý, hãy đặt nó ở vị trí nào đó ngoài khoang hành khách.



⚠ CẢNH BÁO

■ Nắp bảo vệ

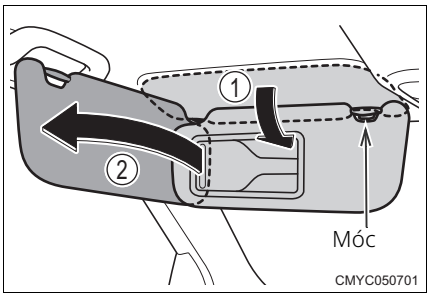
- Không đặt đồ vật lên tấm che hành lý. Trong trường hợp phanh gấp hoặc đánh lái gấp, đồ vật có thể văng ra phía hành khách. Việc này có thể gây tai nạn bất ngờ, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không để trẻ nhỏ trèo lên nắp che hành lý. Nếu không, có thể làm hỏng nắp che hành lý, hay có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng cho trẻ.

Các trang bị nội thất khác

Tấm chắn nắng

① Để đặt tấm chắn nắng che vị trí phía trước, hãy lật tấm chắn nắng xuống

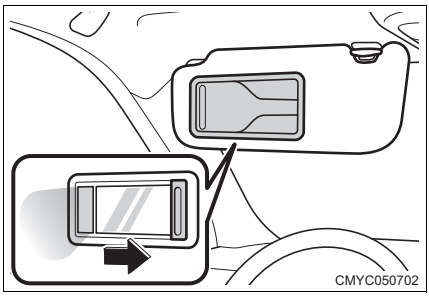
② Để đặt tấm chắn nắng ở 2 bên, hãy lật tấm chắn nắng xuống, tháo móc và xoay tấm chắn nắng sang một bên



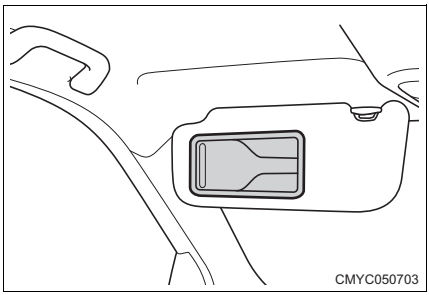
■ Gương trang điểm

Trượt nắp che

Đèn trang điểm sẽ bật sáng.



■ Ngăn để vé

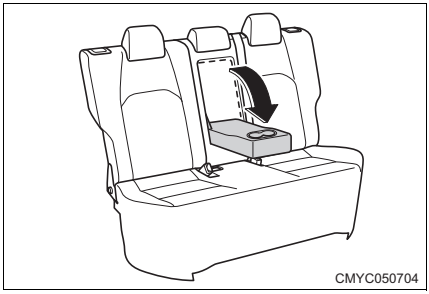


⚠ CẢNH BÁO

- Không được để bất cứ thứ gì giữa tấm chắn nắng và trần xe. Điều này có thể gây nguy hiểm do các đồ vật có thể rơi ra khi xe khởi hành.
- Không được để bất kỳ gì khác vật được thiết kế để sử dụng trên ngăn để vé của tấm chắn nắng. Điều này có thể gây nguy hiểm do các đồ vật có thể rơi ra khi xe khởi hành.
- Không được sử dụng gương trang điểm khi đang lái xe. Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn bất ngờ.

Tựa tay

Kéo tựa tay xuống để sử dụng.



■ Khi không sử dụng tựa tay

Chắc chắc phải trả chúng trở về vị trí ban đầu.

⚠ CẢNH BÁO

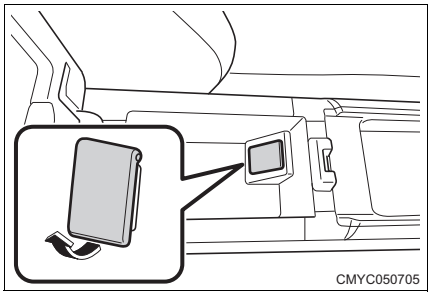
■ Sử dụng tựa tay

- Không để tay ở khe hở giữa ghế và tựa tay. Các ngón tay hoặc bàn tay của bạn có thể sẽ bị kẹp và dẫn đến chấn thương. Đặc biệt cẩn thận không được để trẻ em kẹp các ngón tay.
- Không ngồi lên tựa tay hoặc đặt vật nặng lên nó. Nếu không, có thể sẽ làm hỏng tựa tay hoặc dẫn đến bị hư hỏng.

Ổ điện

Hãy sử dụng nguồn cấp điện cho các thiết bị điện dùng dòng một chiều nhỏ hơn 12 VDC/10 A (công suất tiêu thụ điện 120W).

Mở nắp để sử dụng



■ **Các điều kiện hoạt động**

Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được để ở "ACC" hoặc"ON"

■ **Khi tắt công tắc động cơ <Công tắc nguồn> đến "OFF"**

Tháo các thiết bị điện đang sạc như pin điện thoại di động. Nếu đang kết nối, công tắc động cơ <công tắc nguồn> không thể tắt về "OFF".

⚠ CHÚ Ý

■ **Dung tích điện**

Dòng lớn nhất là 10 A ở điện áp 12 VDC (công suất lên đến 120 W). Không được sử dụng thiết bị điện lớn hơn công suất tối đa. Các cầu chì có thể bị cháy nếu sử dụng thiết bị điện lớn hơn công suất tối đa.

■ **Để tránh làm chập mạnh hoặc bị hư hỏng**

Đóng nắp khi không sử dụng để vật thể lạ không lọt vào bên trong hoặc chất lỏng bắn vào.

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

- Không được sử dụng các ổ điện khi động cơ <hệ thống hybrid> tắt.
- Kể cả khi động cơ đang hoạt động <hệ thống hybrid đang hoạt động>, không được sử dụng lâu khi đang chạy không tải.

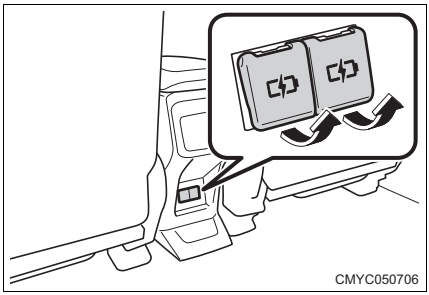
Các cổng USB (để sạc)*

Ổ điện để sử dụng cho các thiết bị có công suất tiêu thụ lớn nhất lên đến 15 W (5 VDC/3 A).

Chúng chỉ sử dụng sạc điện và không được thiết kế cho truyền dữ liệu và mục đích khác.

Tùy vào loại thiết bị sử dụng, nó có thể không hoạt động bình thường được. Trước khi sử dụng, hãy tham khảo tài liệu đi kèm với thiết bị.

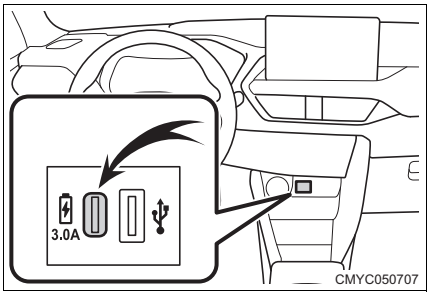
1 Khi sử dụng các cổng USB phía sau*, hãy mở các nắp



2 Cắm dây vào cổng theo đúng chiều càng sâu càng tốt.

Cố định thiết bị và cáp ở nơi không gây cản trở cho việc lái xe.

► Phía trước*



3 Sau khi sử dụng, chắc chắn phải tháo cáp

Kiểm tra rằng các nắp của các cổng USB phía sau đã được đóng*.

- Nếu sạc điện dừng tạm thời khi động cơ <hệ thống hybrid> khởi động lại, ắc quy <ắc quy 12 V> có thể bị xuống cấp. Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Tùy vào thiết bị đang được kết nối, thi thoảng quá trình nạp điệp có thể bị treo và sau đó khởi động lại. Điều này không phải là hư hỏng.

■ Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được để ở "ACC" hoặc"ON"

■ Những tình huống mà cổng USB có thể hoạt động không chính xác

- Nếu kết nối một thiết bị yêu cầu chỉ số dòng điện lớn hơn
  - Có thể không thể sạc được do tính năng bảo vệ.
  - Kể cả khi đã bắt đầu sạc, cần thời gian hoàn thành lâu hơn.
- Nếu nhiệt độ trong xe cao, như khi đỗ xe dưới trời nắng nóng.
  - Bằng cách sử dụng hệ thống điều hòa không khí hoặc các thiết bị khác, tạo thông thoáng cho xe và giảm nhiệt độ bên trong. Sau một thời gian, khởi động sạc.
  - Nếu thực hiện việc sạc điện ở môi trường nhiệt độ cao, no có thể tự động sẽ dừng hoạt động do cảm biến nhiệt độ.

⚠ CẢNH BÁO

- Cho ngón tay hoặc vật lạ như vật bằng kim loại và chất lỏng vào cổng USB có thể gây hư hỏng, ngắn mạch hoặc điện giật.
- Cẩn thận không vấp vào các cáp đang nối. Điều này có thể gây hư hỏng các thiết bị hoặc bị thương do vấp phải.

⚠ CHÚ Ý

- Không được tác dụng lực.

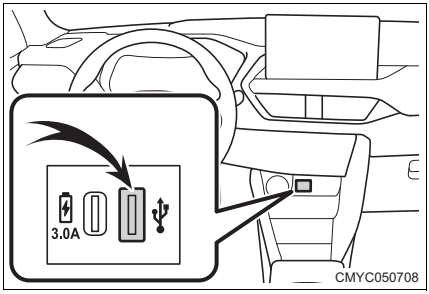
■ Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

- Không sử dụng các cổng USB trong thời gian dài khi động cơ tắt <hệ thống hybrid>.
- Kể cả khi các cổng được sử dụng trong khi đang lái xe, hãy tháo cáp khi không sử dụng.

Cổng USB (để kết nối)*

Sử dụng cổng này để nối thiết bị của bạn với hệ thống đa phương tiện.

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống đa phương tiện.



⚠ CẢNH BÁO

- Cho ngón tay hoặc vật lạ như vật bằng kim loại và chất lỏng vào cổng USB có thể gây hư hỏng, ngắn mạch hoặc điện giật.
- Cẩn thận không vấp vào các cáp đang nối. Điều này có thể gây hỏng các thiết bị hoặc hư hỏng do rơi.

⚠ CHÚ Ý

- Không được tác dụng lực.

Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

- Không được sử dụng cổng USB trong thời gian dài khi động cơ <hệ thống hybrid> đang tắt.
- Tháo cáp ra khỏi cổng khi không sử dụng, kể cả khi cổng đang sử dụng đang lái xe.

Sạc không dây*

Việc đặt thiết bị di động như pin của điện thoại thông minh hoặc của điện thoại tương thích với tiêu chuẩn sạc không dây Qi được phát triển bởi Hiệp hội công nghệ không dây (WPC), trong khu vực sạc, bạn có thể sạc được thiết bị di động.

Chức năng này sẽ không sử dụng được khi thiết bị di động có kích thước lớn hơn khay sạch Qi. Tùy vào loại thiết bị di động đang sử dụng, nó có thể không hoạt động bình thường.

Trước khi sử dụng, hãy tham khảo tài liệu đi kèm với thiết bị di động.

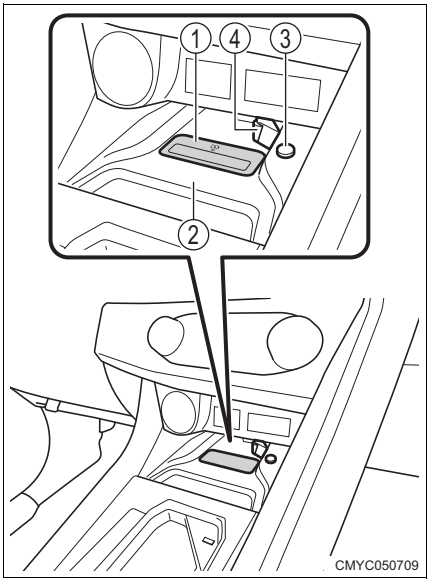
■ "Qi"

"Biểu tượng Qi" là dấu hiệu thương mại của Tập đoàn Năng lượng không dây Wireless Power Consortium (WPC).

■ Tên của từng thiết bị

① Sạc không dây*
② Khay Qi
③ Đèn chỉ báo bật bộ sạc không dây
④ Giá đỡ

* Nếu có từ 2 thiết bị di động trở lên được đặt lên khay sạc, thì có thể sẽ không phát hiện chính xác được cuộn dây sạc và do đó có thể sẽ không sạc được.

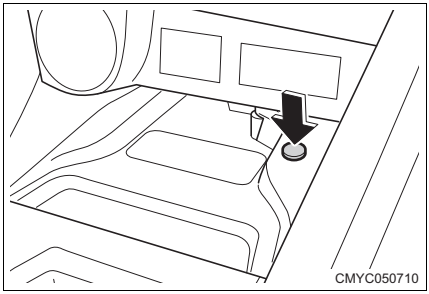


*: nếu có

■ Đang sạc

1 Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ACC" hoặc "ON"

2 Ấn công tắc nguồn bộ sạc không dây

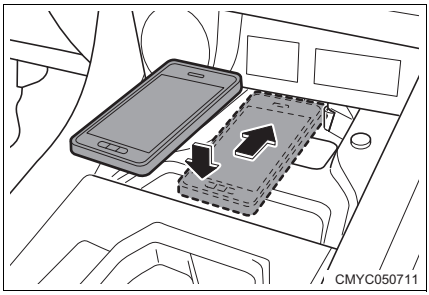


Mỗi lần bạn ấn công tắc, nó chuyển giữa ON và OFF.

Bật ON sẽ làm cho đèn chỉ báo bật sáng màu xanh lá.

Tình trạng nguồn (ON/OFF) của bộ sạc không dây sẽ được lưu lại kể cả khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt "OFF".

3 Đặt một thiết bị di động trên bộ sạc không dây



Đặt thiết bị di động trên khu vực sạc với bề mặt sạc hướng xuống dưới.

Đặt thiết bị di đông bên trong giá đỡ và ấn nó vào một đầu. Giá đỡ sẽ chỉnh đúng vị trí của thiết bị di động.

Các đèn chỉ báo bật sẽ sáng màu cam trong quá trình sạc điện.

Khi sạc điện chưa bắt đầu, hãy điều chỉnh vị trí của thiết bị di động vào gần chính giữa bộ sạc không dây.

Đèn chỉ báo bật sẽ sáng màu xanh lá cây trong quá trình sạc điện đã hoàn thành.

■ Chức năng sạc lại

●Khi quá trình sạc điện đã hoàn thành và sau một thời gian ở trạng thái treo, nó sẽ bắt đầu sạc lại.

●Nếu thiết bị di động được di chuyển đến một vị trí bên ngoài của bộ sạc không dây, thì quá trình sạc sẽ dừng. Trong trường hợp này, đèn chỉ báo bật sẽ nháy màu cam. Lấy thiết bị di động ra khỏi bộ sạc không dây và đặt nó vào đúng vị trí.

■ Chức năng sạc nhanh

●Các thiết bị di động sau đây được hỗ trợ sạc nhanh.

- Các thiết bị di động tương thích với WPC phiên bản 1.2.4 và tương thích với chức năng sạc nhanh

- Điện thoại iPhone có phiên bản iOS hỗ trợ sạc công suất 7.5 W (iPhone 8 hoặc mới hơn)

●Khi đang sạc thiết bị di động có hỗ trợ sạc nhanh, việc sạc sẽ tự động chuyển sang chức năng sạc nhanh.

■ **Đèn chỉ báo bật**

Đèn chỉ báo bật	Tình huống
Tắt	Tắt bộ sạc không dây (OFF)
Màu cam (sáng)	Đang sạc
Màu xanh (sáng)	Trạng thái chờ (sẵn sàng sạc)*1/Hoàn thành sạc*2

*1 Dòng điện sạc sẽ không được phát ra khi ở chế độ chờ. Một vật bằng kim loại sẽ không bị nóng lên nếu bạn đặt nó trên bộ sạc không dây ở trạng thái này.

*2 Tùy vào thiết bị di động, có những trường hợp mà đèn chỉ báo hoạt động màu cam sẽ sáng liên tục kể cả sau khi đã sạc xong.

●Khi đèn chỉ báo nháy

Hiển thị trạng thái đèn chỉ báo bật như sau và các biện pháp khắc phục khi xảy ra lỗi.

Đèn chỉ báo bật	Nguyên nhân có thể	Giải pháp cần thực hiện
Nháy 2 lần (màu cam)	Tần số nạp đã được chuyển. (→ P. 417)	—
Nháy 3 lần (màu cam) Bật sáng giữa các chu kỳ nháy 3 lần	Khi mang chìa khóa điện tử ra bên ngoài xe.	Mang chìa khóa điện tử vào trong xe.

Đèn chỉ báo bật	Nguyên nhân có thể	Giải pháp cần thực hiện
Nháy 3 lần (màu cam) Tắt giữa chu kỳ nháy 3 lần	Phát hiện vật bằng kim loại	Lấy vật bằng kim loại ra khỏi khu vực sạc.
	Phát hiện điện thoại bị di động đang bị lệch.	Lấy điện thoại bị di động ra khỏi bộ sạc không dây và đặt nó vào đúng vị trí.
Nháy 4 lần (màu cam)	Hãy ngừng sạc để đảm bảo an toàn vì nhiệt độ trong bộ sạc đã vượt quá giá trị nhất định.	Hãy ngừng sạc, lấy thiết bị di động ra khỏi khay của bộ sạc không dây, đợi cho nhiệt độ giảm đi rồi bắt đầu sạc lại. Nếu đèn chỉ báo bật tiếp tục nháy, bộ sạc không dây có thể bị hư hỏng. Hãy vui lòng liên hệ với Đại lý Toyota.

■ **Các điều kiện hoạt động**

Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được để ở "ACC" hoặc"ON"

■ **Các thiết bị di động được hỗ trợ**

- Bạn có thể sử dụng các thiết bị tương thích với tiêu chuẩn sạc không dây Qi (WPC Ver. 1.2.4). Tuy nhiên, không đảm bảo rằng tương thích với tất cả các thiết bị chuẩn Qi.

■ **Sử dụng hệ thống chìa khóa thông minh**

Trong quá trình sạc, khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đang dò tìm chìa khóa điện tử, thì quá trình sạc có thể sẽ bị tạm dừng.

Khi phát hiện được chìa khóa điện tử, hoạt động sạc sẽ tự động bắt đầu lại.

■ **Những tình huống mà chức năng có thể hoạt động không chính xác**

Trong các trường hợp sau đây, chức năng sạc có thể hoạt động không chính xác.

- Có vật thể lạ ở giữa bộ sạc không dây và thiết bị di động
- Khi đặt thiết bị di động mà mặt sạc hướng lên trên
- Khi thiết bị di động được đặt lệch khu vực sạc
- Thiết bị cầm tay đã được nạp đầy
- Thiết bị di động đang được sạc bằng cách cắm dây cáp
- Khi sạc sẽ làm cho thiết bị sạc nóng lên
- Nhiệt độ xung quanh của bộ sạc không dây là từ 35°C trở lên, nhiệt độ rất nóng
- Để một thiết bị di động gập được lên bộ sạc không dây.

- Xe ở trong khu vực có sóng điện mạnh hoặc tiếng ồn lớn, như ở gần trạm phát tivi, nhà máy điện, trạm xăng, đài phát sóng, màn hình lớn, sân bay,...
- Chìa khóa điện tử không nằm ở bên trong xe
- Khi có bất kỳ vật nào có độ dày từ 2 mm trở lên bị kẹt hoặc được lắp giữa mặt sạc của thiết bị di động và bộ sạc không dây.
  - Các vỏ bảo vệ hoặc ốp dày
  - Vỏ hoặc ốp đang được gắn bị lệch hoặc nghiêng, sao cho phía sạc không được phẳng.
  - Các đồ vật trang trí dày
  - Các phụ kiện, chẳng hạn như nhẫn, dây chun...
- Khi có khe hở giữa mặt sạc của thiết bị di động và bộ sạc không đây do phần nhô ra chẳng hạn như camera trên cạnh sạc của thiết bị di động.
- Khi thiết bị di động đang chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau:
  - Thẻ bằng bằng kim loại ở trên nó, như bằng vật liệu nhôm, vv...
  - Gói thuốc là có lớp giấy nhôm
  - Ví hoặc túi được làm bằng kim loại
  - Tiền xu
  - Tấm nhiệt
  - CD, DVD hoặc thiết bị khác
  - Phụ kiện bằng kim loại
  - Ốp hoặc bọc được làm bằng kim loại
  - Ốp kiểu gập được có một nam châm trên cạnh sạc của thiết bị di động
- Khi các chìa điều khiển từ xa khác (có khả năng phát ra sóng rađiô) được sử dụng ở gần đó
- Từ 2 thiết bị di động trở lên được đặt trên bộ sạc không dây cùng một thời điểm
- Khi sử dụng một thiết bị di động có cuộn dây sạc bên trong không nằm ở gần tâm của thiết bị di động.

Nếu việc sạc là bất thường hoặc đèn chỉ báo bật liên tục nháy vì bất kỳ lý do nào khác, bộ sạc không dây có thể bị hư hỏng. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

■ Bọc tấm ốp hoặc lắp các phụ kiện lên thiết bị di động

Không được sạc thiết bị di động mà nó đang được lắp bọc bảo vệ hoặc phụ kiện không tương thích với tiêu chuẩn Qi. Tùy thuộc vào kiểu bọc và phụ kiện, có thể không sạc được.

Nếu sạc điện không bắt đầu kể cả khi đã đặt thiết bị di động trên bộ sạc không dây, hãy tháo ốp và phụ kiện.

■ **Khi đài rađiô AM tạo ra tiếng ồn trong khi đang sạc**

- Hãy tắt bộ sạc không dây và kiểm tra xem nhiễu sóng giảm xuống không. Nếu không giảm tiếng ồn nhiễu, hãy ấn và giữ công tắc nguồn của bộ sạc không dây khoảng 2 giây trong khi sạc có thể chuyển được tần số sạc, và giảm tiếng ồn nhiễu. Tại thời điểm này, đèn chỉ báo cũng nháy màu cam 2 lần.
- Thiết bị iPhone sử dụng tần số đặc biệt cho việc sạc nhanh. Tùy thuộc vào phiên bản iOS, có thể không thực hiện được việc sạc nhanh khi chuyển tần số.

■ **Nếu hệ điều hành OS của điện thoại thông minh đã được cập nhật**

Nếu hệ điều hành OS của điện thoại thông minh đã được cập nhật phiên bản mới nhất, thông số sạc của nó có thể thay đổi đáng kể. Để biết thông tin chi tiết, hãy kiểm tra thông tin trang web của nhà sản xuất.

■ **Thông tin thương mại**

iPhone là thương hiệu của Công ty Apple, đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

■ **Các điểm cần lưu ý khi sạc điện**

- Nếu phát hiện chìa khóa điện tử không ở bên trong xe, chức năng sạc điện sẽ không hoạt động. Việc sạc có thể tạm thời ngừng hoạt động khi có một cửa bất kỳ được mở ra hoặc đóng.
- Bộ sạc từ xa hoặc thiết bị di động có thể trở nên nóng trong quá trình sạc, tuy nhiên đây không phải là dấu hiệu hư hỏng. Khi thiết bị di động trở nên nóng trong khi đang sạc, chức năng bảo vệ của thiết bị di động có thể điều khiển dừng sạc. Trong trường hợp này, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ của thiết bị di động giảm xuống và sau đó bắt đầu sạc lại.
- Thiết bị di động được nạp đầy hoặc gần đầy không sạc thêm được, nhưng điều này không phải là trục trặc.
- Khi bạn sử dụng điện thoại di động ở gần bộ sạc không dây, bạn có thể cảm nhận được giảm độ nhạy cuộc gọi hoặc tốc độ kết nối.

■ **Vệ sinh**

→ P. 428

⚠ CẢNH BÁO

■ **Các lưu ý trong khi lái xe**

Để đảm bảo an toàn, người lái không nên điều khiển thiết bị di động khi đang sạc điện.

⚠ CẢNH BÁO

■Ảnh hưởng của sóng rađiô

Nếu bạn đang sử dụng các thiết bị điện tử y khoa như máy điều hòa nhịp tim, máy tạo nhịp tim có thể cấy ghép, máy tạo xung 2 thất có thể cấy ghép và máy khử rung tim cần phải hỏi ý kiến bác sỹ trước khi sử dụng bộ sạc không dây. Sử dụng sạc không dây có thể ảnh hưởng đến các thiết bị y tế.

■Để tránh hư hỏng hoặc gây bỏng

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể sẽ gây ra hư hỏng cho thiết bị hoặc gây ra hư hỏng, hỏa hoạn, hoặc gây bỏng do sự tạo nhiệt.

- Trong khi đang sạc điện, không được để bất kỳ đồ vật bằng kim loại nào ở giữa bộ sạc không dây và thiết bị di động
- Không được để khay có chất lỏng như nước uống trên bộ sạc không dây.
- Không được dán miếng dán bằng nhôm hoặc vật bằng kim loại khác lên bộ sạc không dây hoặc lên thiết bị di động.
- Không được sạc thiết bị mà nó đang được lắp bọc bảo vệ hoặc phụ kiện lên nó.
- Không được sạc bất kỳ các thiết bị nào không tương thích.
- Không được tháo rời, thay hoặc tháo bộ
- Không được tác dụng lực mạnh lên nó.
- Không được bật ON bộ sạc không dây khi đang dùng nó như một khay chứa nhỏ
- Lau sạch hết bụi bẩn bám trên bộ sạc không dây trước khi sử dụng

⚠ CHÚ Ý

■Để tránh hư hỏng và thay đổi dữ liệu

- Trong khi đang sạc điện, nếu đặt thẻ từ như thẻ tín dụng, thẻ thông minh hoặc thiết bị ghi ở gần khu vực sạc có thể làm mất dữ liệu do ảnh hưởng của từ trường. Hơn nữa, không được mang dụng cụ chính xác như đồng hồ đeo tay hoặc các dụng cụ chính xác khác đến gần khu vực sạc vì nó có thể gây hỏng cho thiết bị.
- Không được để bắn nước hoặc chất lỏng lên khay Qi. Khi có dung dịch hoặc chất lỏng dính vào khay sạc Qi, hãy lau khô bằng giẻ mềm hoặc tương đương trước khi sử dụng.

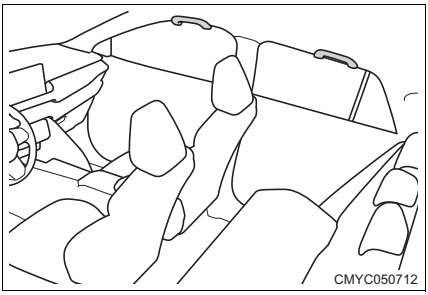
- Không được sạc bằng thẻ IC không tiếp xúc như thẻ hệ thống giao thông được để giữa mặt sạc của thiết bị di động và sạc không dây. Chip IC có thể trở nên rất nóng và gây hỏng thiết bị di động hoặc thẻ IC. Đặc biệt lưu lý không được sạc thiết bị di động đang ở trong vỏ hoặc ốp có gắn thẻ IC không tiếp xúc.
- Không được để thiết bị di động bên trong xe. Trong xe sẽ trở nên rất nóng, có thể gây ra hư hỏng.

■ **Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V**

Không sử dụng bộ sạc không dây lâu hơn mức cần thiết khi động cơ không nổ máy<hệ thống hybrid không hoạt động>.

Tay nắm

Sử dụng tay nắm được gắn lên trần để vịn vào khi trong khi ngồi lên ghế khi xe đang chạy.



⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi đứng dậy.

Có thể làm hỏng tay nắm, bạn có thể bị ngã hoặc bị chấn thương.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh khỏi bị hư hỏng, không được treo các vật năng lên tay nắm hoặc tác dụng lực quá mạnh.

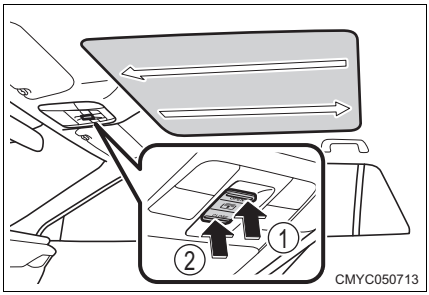
Chắn nắng điều khiển điện*

Sử dụng các công tắc trên trần xe để mở và đóng chắn nắng điều khiển điện.

① Mở*

② Đóng*

* Để dừng chắn nắng điều khiển điện ở giữa chừng, hãy ấn nhẹ lên một trong 2 phía của công tắc.



■Các điều kiện hoạt động

Khi công tắc nguồn <công tắc nguồn> ở trạng thái "ON."

■Hoạt động sau khi tắt động cơ <hệ thống hybrid>

Kể cả sau khi đã chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ACC" hoặc "OFF", bạn vẫn có thể mở hoặc đóng chắn nắng điều khiển điện trong thời gian xấp xỉ 40 giây.

■Hoạt động của chắn nắng điều khiển điện

Để tránh làm cho môtơ chắn nắng điều khiển điện bị quá nhiệt, mô tơ có thể bị treo nếu chắn nắng điều khiển điện đang mở và đang đóng lặp lại trong một thời gian ngắn. Trong trường hợp này, hãy dừng thao tác với công tắc.

Hãy đợi một lát, mô tơ chắn nắng điều khiển điện sẽ trở lại hoạt động bình thường.

■Chức năng chống kẹt của chắn nắng điều khiển điện

- Nếu chức năng này phát hiện một vật bị kẹp giữa chắn nắng điều khiển điện và khung chắn nắng trong khi chắn nắng đang đóng, chắn nắng điều khiển điện sẽ dừng lại ở vị trí hé mở.
- Khi chức năng chống kẹt đã hoạt động, kể cả khi đã ấn lại nút "CLOSE", chắn nắng điều khiển điện sẽ không di chuyển về phía đóng cho đến khi chắn nắng dừng lại hẳn.
- Chắn nắng điện tử có thể hoạt động theo chiều ngược lại nếu chắn nắng điều khiển điện chịu tác động của các vật xung quang hoặc điều kiện lái xe.

■Khi chức năng mở và đóng chắn nắng điều khiển điện tự động không hoạt động chính xác

Hãy thực hiện theo quy trình khởi tạo sau đây:

1 Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến ON.

2 Ấn và giữ phía "CLOSE" của công tắc.

Chắn nắng điều khiển điện sẽ đóng đến gần vị trí đóng hoàn toàn và sau đó dừng lại. Sau đó, nó sẽ hoạt động theo hướng mở và tiếp đến là đóng đến vị trí đóng hoàn toàn.

Nếu nhả công tắc không đúng thời điểm, sẽ phải thực hiện quy trình lại từ đầu.

Nếu chức năng mở và đóng tự động không hoạt động bình thường kể cả khi đã thực hiện đúng thao tác nói trên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Tùy chọn cá nhân**

Có thể thay đổi các cài đặt khi vận hành công tắc.

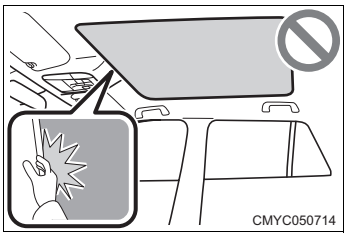
(Danh sách tính năng có thể tùy chọn: → P. 576)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ **Mở và đóng chắn nắng điện**

- Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách không bị kẹp bất cứ bộ phận cơ thể nào khi tấm chắn nắng điện đang hoạt động.



- Không được để trẻ em đóng mở chắn nắng điện. Nếu bị chắn nắng kẹp phải có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ **Chức năng chống kẹt của chắn nắng điều khiển điện**

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu như nó bị kẹt ngay trước khi chắn nắng điều khiển điện đóng hoàn toàn. Ngoài ra, chức năng chống kẹt sẽ không hoạt động trong khi đang ấn công tắc. Chú ý để không bị kẹp các ngón tay, vv....

■ **Để tránh bị bỏng hoặc bị chấn thương**

Không được chạm vào khu vực giữa mép dưới của kính cửa sổ trời và chắn nắng điều khiển điện. Tay bạn có thể sẽ bị kẹp và bị thương. Do đó, nếu để xe trong một thời gian dài dưới ánh nắng mặt trời, phía trong cửa sổ trời kiểu rộng thể bị rất nóng và dẫn đến gây bỏng.

Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 424

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 428

6-2. Bảo dưỡng

Các yêu cầu bảo dưỡng 432

Lịch bảo dưỡng 435

6-3. Tự bảo dưỡng

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 441

Nắp capô 444

Kích 447

Khoang động cơ 448

Lốp xe 463

Áp suất lốp 471

Vành xe 473

Thay thế bộ lọc điều hoà không khí 475

Vệ sinh lỗ thông khí của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) (xe điện hybrid) 477

Thay cao su gạt mưa 481

Thay pin chìa khóa 485

Kiểm tra và thay cầu chì 488

Bóng đèn 492

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe

Thực hiện những việc sau đây để vệ sinh và bảo vệ xe:

- Hãy tiến hành rửa xe từ trên xuống dưới, phun nước vào thân xe, vành và gầm xe để rửa trôi toàn bộ bụi và bẩn
- Hãy rửa sạch thân xe bằng một miếng mút hoặc vải mềm
- Khi xe bị dính bẩn nhiều, hãy sử dụng xà phòng và rửa lại thật kỹ bằng nước
- Lau sạch nước còn đọng trên xe
- Đánh bóng xe khi khả năng chống đọng nước của lớp sơn bề mặt bị kém đi

  Nếu không phun nước trên bề mặt làm sạch ngay cả khi làm sạch bề mặt thân xe, đánh bóng bằng xi khi thân xe nguội (khi nhiệt độ ở mức dưới nhiệt độ thân xe)

■ **Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động**

- Trước khi rửa xe:
  - Gập các gương chiếu hậu bên ngoài xe
  - Tắt cửa hậu điều khiển điện (xe có cửa hậu điều khiển điện)

  Bắt đầu rửa từ phía trước xe. Chắc chắn đã mở các gương chiếu hậu bên ngoài ra trước khi lái xe.
- Chổi rửa sử dụng trong các trạm rửa xe tự động có thể sẽ làm xước thân xe và làm hỏng lớp sơn của xe.
- Tùy vào máy rửa xe, xe có thể bị xước hoặc bị hỏng, hoặc không thể rửa được xe, vì cánh gió phía sau có thể bị kẹt.

■ **Rửa xe bằng vòi rửa cao áp**

Vì nước có thể lọt vào trong khoang hành khách, không được đưa vòi rửa đến gần các khe hở quanh các cửa hoặc xung quanh cửa sổ, hoặc không phun nước liên tục vào những khu vực này.

■ **Phun nước lên xe trong khi rửa xe, vv... (Xe có hệ thống chìa khóa thông minh)**

Nếu phun nước lên tay nắm cửa, cửa có thể bị khóa hoặc mở khóa lặp đi lặp lại khi chìa khóa điện đang ở trong khu vực hoạt động. Nếu điều đó xảy ra, thì thực hiện quy trình dưới đây. (Không được mở hoặc đóng cửa, các cửa mở được mở khóa sẽ tự động khóa lại sau khoảng 30 giây)

- Đặt chìa khóa ở cách xe ít nhất 3 m (đề phòng trộm)
- Vô hiệu hóa hệ thống chìa khóa thông minh bằng cách cài đặt chìa khóa vào chế độ tiết kiệm pin (→ P. 139)

■ **Khi sử dụng chất tẩy hoặc sáp**

- Hãy đọc kỹ các hướng dẫn về chất tẩy và sáp đang sử dụng và vệ sinh xe đúng cách.
- Không được phun sáp lên các bộ phận bằng nhựa không sơn. Nếu sáp bị dính, bộ phận có thể bị màu trắng hoặc vết bẩn.

■ **Vành và các ốp bánh xe**

- Hãy loại bỏ ngay các chất bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính.
- Hãy rửa sạch chất tẩy rửa bằng nước ngay sau khi sử dụng.
- Để lớp sơn khỏi bị hư hỏng, hãy tuân theo các chú ý sau.
  - Không sử dụng chất tẩy có chứa a-xít và kiềm hoặc dung dịch có tính ăn mòn mạnh
  - Không được dùng bàn chải cứng
  - Không được dùng chất tẩy rửa để rửa các bánh xe khi chúng đang nóng, ví dụ sau khi lái xe trên một đoạn đường dài dưới thời tiết nóng.
- Không được để nước nóng phun trực tiếp lên các vành xe, ví dụ như hơi nước, vì vành xe có thể bị mất độ bóng.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi rửa xe**

- Không phun nước vào bên trong khoang động cơ.
  Nếu nước phun vào các bộ phận điện hoặc tương tự, có thể gây hỏa hoạn.
- Cẩn thận để không bị thương khi rửa xung quanh và bên dưới xe và các bánh xe.

■ **Ống xả**

Khí xả sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng. Khi rửa xe, cẩn thận không được chạm vào ống xả cho tới khi nó đã nguội. Nếu không, có thể sẽ bị bỏng.

■ **Những lưu ý liên quan đến đèn pha**

Không được chạm vào kính của đèn pha khi bật đèn hoặc ngay sau khi tắt đèn. Kính của đèn pha rất nóng và có thể làm bạn bị bỏng.

■ **Hệ thống theo dõi điểm mù***

Các vết xước sơn của cản xe có thể làm cho hệ thống làm việc không bình thường. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

■ **Phủ sáp vành nhôm***

Cẩn thận không được để xi bám vào đế của đai ốc. Nó có thể làm nới lỏng đai ốc và làm cho lốp văng ra, dẫn đến tai nạn bất ngờ. Điều này cũng có thể làm siết lực quá lớn, làm các đai ốc và bu lông có thể bị vỡ và gây hỏng vành xe.

*: nếu có

⚠ CHÚ Ý

■ Để tránh cho lớp sơn xe khỏi bị biến màu và gây ăn mòn trên thân xe và các chi tiết của xe (như vành nhôm, vv...)

- Hãy rửa xe ngay lập tức trong các trường hợp sau:
  - Sau khi lái xe gần khu vực bờ biển
  - Sau khi lái xe trên đường có rải chất chống đóng băng
  - Khi nhựa đường hoặc nhựa cây bám trên lớp sơn xe
  - Khi bề mặt sơn xe bị dính xác côn trùng, phân côn trùng hoặc phân chim
  - Sau khi lái xe ở vùng có nhiều khói, hơi dầu, bụi quặng, bụi kim loại hoặc hóa chất
  - Khi xe bạn quá bẩn do bụi và bùn
  - Nếu có các dung dịch như benzen hoặc xăng bắn lên bề mặt sơn xe
- Khi lớp sơn xe bị xước hay bong tróc, hãy sửa chữa ngay lập tức.
- Để tránh cho vành xe khỏi bị ăn mòn, hãy loại bỏ bụi bẩn và để ở nơi khô ráo khi lưu kho các vành xe.

■ Để tránh làm hư hỏng cần gạt nước

Khi nâng cần gạt nước lên, trước hết hãy nâng cần gạt nước phía người lái trước, và sau đó nâng phía hành khách. Khi trả cần gạt nước về vị trí, hãy hạ cần gạt nước ở phía hành khách trước.

■ Vệ sinh đèn chiếu sáng bên ngoài xe

- Hãy lau rửa cẩn thận. Không được sử dụng chất tẩy rửa hữu cơ hoặc cọ rửa đèn bằng bàn chải cứng.
  Điều này có thể sẽ làm hỏng các bề mặt của đèn.
- Không bôi xi đánh bóng lên bề mặt của đèn.
  Xi đánh bóng có thể sẽ làm hỏng mặt kính của đèn.

■ Để tránh làm hư hỏng các gương chiếu hậu bên ngoài

Khi sử dụng máy rửa xe tự động, hãy gập gương chiếu hậu bên ngoài.

■ Các lưu ý khi rửa xe

- Khi rửa xe, không được ấn mạnh tay. Thân xe có thể bị lõm.
- Kiểm tra rằng nắp bình nhiên liệu đã được đóng chặt. Áp suất nước cao có thể làm cho cửa nắp bình nhiên liệu mở ra bất ngờ và gây hỏng thân xe và cửa nắp bình nhiên liệu.
- Rửa xe bằng nước nóng có thể làm hỏng các chi tiết bằng nhựa.
- Khi rửa xe bằng máy sử dụng hơi nước, giữ hơi nước cách xa khu vực cảm biến*. Hơi nước có thể làm cho hệ thống bị trục trặc.
- Không được sử dụng chất tẩy hoặc sáp cùng với hợp chất đánh bóng.

*: nếu có

⚠ CHÚ Ý

■ Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động

Đặt điều hòa không khí đến chế độ "tuần hoàn khí bên trong xe". Nước có thể lọt vào trong xe và gây hỏng xe.

■ Khi rửa xe bằng vòi rửa áp suất cao

- Không được phun nước trực tiếp lên camera* hoặc những khu vực xung quanh camera bằng máy rửa áp suất cao khi rửa xe. Áp suất nước cao có thể làm cho hệ thống làm việc không chính xác.
- Không được đưa đầu vòi phun nước gần tới các chi tiết bằng cao su (cao su hoặc nắp bằng nhựa), các giắc nối hoặc các chi tiết sau.

  Các chi tiết đó có thể bị hư hỏng khi tiếp xúc với nước có áp suất cao.
  - Các bộ phận của hệ thống truyền lực
  - Các chi tiết của hệ thống lái
  - Các chi tiết của hệ thống treo
  - Các chi tiết của hệ thống phanh
- Các chi tiết bằng nhựa, như nẹp và cản xe có thể bị biến dạng và bị hư hỏng, vì vậy phải để vòi phun nước cách bề mặt thân xe từ 30 cm trở lên. Ngoài ra, không được để vòi phun vào một vị trí quá lâu.
- Không được phun nước liên tục vào phần phía dưới của kính chắn gió. Nếu nước lọt vào đường khí vào của hệ thống điều hòa nằm ở phần phía dưới của kính chắn gió, hệ thống điều hòa có thể hoạt động không chính xác.

*: nếu có

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe

Những quy trình sau sẽ giúp bảo vệ và giữ cho nội thất của xe bạn luôn ở tình trạng tốt nhất:

Bảo vệ nội thất xe

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn. Lau sạch bề mặt bị bám bẩn bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.
- Nếu không thể vệ sinh sạch bụi bẩn, hãy lau bằng chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
  Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng

Vệ sinh các chi tiết bọc da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn
- Lau sạch các vết bẩn khó chùi bằng giẻ mềm có thấm dung dịch tẩy rửa pha loãng
  Hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nồng độ vào khoảng 5% nồng độ chất tẩy rửa trung tính dành cho len.
- Vắt sạch nước khỏi giẻ và cẩn thận lau sạch hết chất tẩy rửa còn đọng lại
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để làm sạch hơi nước đọng lại. Để các chi tiết bọc da khô tự nhiên trong bóng râm và ở vị trí thông thoáng.

Vệ sinh các chi tiết giả da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn
- Hãy lau bằng giẻ có chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%
- Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng

■ **Chăm sóc các chi tiết bọc da**

Chúng tôi khuyên bạn nên cho vệ sinh nội thất xe tối thiểu một năm hai lần để duy trì chất lượng của nội thất xe.

■ **Vệ sinh thảm trải sàn**

Toyota khuyên rằng bạn luôn giữ cho thảm trải sàn được khô ráo. Để vệ sinh thảm trải sàn, có thể sử dụng chất tẩy dạng bọt có bán sẵn trên thị trường.

Sử dụng miếng mút hoặc bàn chải để bôi bọt lên thảm và làm sạch bằng cọ theo vòng tròn. Không được đổ nước vào trực tiếp. Lau khô.

■ **Đai an toàn**

Hãy vệ sinh bọt bằng giẻ mềm hoặc miếng mút có thấm xà phòng loãng và nước ấm.

Đồng thời hãy kiểm tra đai an toàn định kỳ để xem đai có bị sờn, tước sợi hay bị đứt không.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Tránh để nước xâm nhập vào xe**

- Không phun nước vào xe.
  Nếu không, có thể sẽ làm các chi tiết điện của xe bị hư hỏng hoặc cháy chập.
- Không để bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí hoặc dây điện ở bên trong xe bị ướt. (→ P. 31)
  Nếu hệ thống điện bị trục trặc có thể sẽ làm nổ túi khí hoặc túi khí hoạt động không chính xác, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Không được làm ướt bộ sạc không dây* (→ P. 412).
  Bị bỏng do nhiệt hoặc điện giật có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ **Vệ sinh nội thất xe (đặc biệt với bảng táp lô)**

Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không bảng táp lô có thể sẽ phản xạ ánh sáng lên kính chắn gió, làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ **Lưu ý: Khu vực xung quanh ghế**

Lưu ý cẩn thận khi cho tay vào phía dưới ghế, như khi vệ sinh bên trong xe hoặc nhặt bất kỳ vật gì rơi ở phía dưới ghế. Tay bạn có thể va vào ray trượt ghế dẫn đến chấn thương.

⚠ CHÚ Ý

■ Dung môi tẩy rửa

- Không sử dụng các loại chất tẩy sau, do chúng có thể sẽ làm mất màu của các chi tiết nội thất xe hoặc làm hỏng bề mặt sơn xe:
  - Những vị trí bên ngoài ghế xe: Các dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng, kiềm hoặc các dung dịch axít, thuốc nhuộm và chất tẩy trắng
  - Ghế: Các dung dịch kiềm hoặc dung dịch axít như xăng pha sơn, benzen hoặc cồn
- Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng.
  Sơn trên bảng táp lô hoặc các chi tiết bên trong xe có thể bị bong ra, biến màu hoặc bị biến dạng.
- Không được sử dụng dung dịch rửa kính hoặc cồn để vệ sinh kính của mặt đồng hồ.
  Nó sẽ làm phai màu hoặc làm nứt mặt đồng hồ.
- Không được phun silicon xung quanh các nút hoặc công tắc. Silicon sẽ dính vào các thiết bị điện bên trong có thể gây ra lỗi.

■ Để tránh làm hỏng bề mặt của chi tiết bọc da

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh làm biến chất và làm hỏng các bề mặt của chi tiết bọc da:

- Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên bề mặt da ngay lập tức
- Tránh để xe tiếp xúc trực tiếp với ánh năng mặt trời lâu dài
  Hãy đỗ xe trong vị trí râm mát, đặc biệt là trong mùa hè
- Không để những đồ vật được làm bằng chất dẻo, nhựa hoặc các đồ vật có chứa sáp trên bề mặt da, do chúng có thể sẽ dính vào bề mặt da nếu như nhiệt độ trong xe tăng lên cao

■ Nước trên sàn xe

Không được rửa sàn xe bằng nước.

Nếu nước tiếp xúc với hệ thống âm thanh hoặc các bộ phận điện phía dưới các thảm trải sàn, nó có thể làm hỏng xe, hoặc gây gỉ sét thân xe.

■ Vệ sinh bên trong kính chắn gió

Cẩn thận không được chạm vào camera*.

Sự xước sát do tai nạn hoặc tác dụng lực có thể làm cho tính năng của hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota bị hư hỏng hoặc lỗi.

■ Vệ sinh mặt trong của kính cửa hậu

- Không được sử dụng chất tẩy kính cửa sổ, vv.. Vì các dung dịch đó có thể làm hỏng các dây sấy. Thay vào đó, hãy lau xe kính dọc theo các dây sấy bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.

*: nếu có

⚠ CHÚ Ý

- Hãy cẩn thận không được làm xước hoặc hỏng các dây sấy.

Khi sử dụng dung dịch mùi thơm

Chắc chắn phải để vào chỗ chứa không được để tràn ra ngoài. Hơn nữa, không được để nó trên bảng táp lô hoặc khu vực gần đồng hồ.

Nếu dung dịch tràn ra hoặc dính lên các chi tiết bằng nhựa, chất liệu vải, hoặc tấm kính của đồng hồ, nó có thể làm biến màu hoặc gây nứt.

Các yêu cầu bảo dưỡng

Để đảm bảo lái xe tiết kiệm và an toàn, tiến hành kiểm tra hàng ngày và bảo dưỡng định kỳ là việc làm hết sức cần thiết. Toyota khuyến nghị hãy thực hiện các công việc bảo dưỡng sau:

Lịch bảo dưỡng

●Nên thực hiện việc bảo dưỡng xe sau một quá trình sử dụng xe theo lịch bảo dưỡng.

Chu kỳ bảo dưỡng được xác định dựa trên thời gian sử dụng xe hoặc quãng đường đi được của xe trên đồng hồ công tơ mét, tùy theo điều kiện nào đến trước, được thể hiện trong lịch bảo dưỡng của xe.

Các công việc bảo dưỡng ở kì bảo dưỡng gần nhất nên được thực hiện ở các chu kỳ bảo dưỡng tương tự tiếp theo.

●Nên bảo dưỡng xe ở đâu?

Tốt nhất là bạn nên mang xe tới đại lý Toyota để bảo dưỡng cũng như thực hiện những công việc kiểm tra và sửa chữa khác.

Các kỹ thuật viên của Toyota là những chuyên gia được đào tạo kỹ càng. Họ thường xuyên được cập nhật những thông tin bảo dưỡng mới nhất thông qua các bản tin kỹ thuật, những bí quyết bảo dưỡng bổ ích và những chương trình đào tạo ngay trong nội bộ đại lý. Họ đã được đào tạo kỹ càng trên xe Toyota trước khi phục vụ xe của bạn.

Các đại lý Toyota đã đầu tư rất nhiều tiền của để mua sắm các dụng cụ và các thiết bị bảo dưỡng đặc biệt của Toyota. Việc này sẽ giúp cho việc bảo dưỡng xe của bạn sẽ hiệu quả hơn với chi phí thấp hơn.

Bộ phận dịch vụ của đại lý Toyota sẽ thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng định kỳ cho xe bạn một cách tin cậy và kinh tế nhất.

Bạn nên yêu cầu các kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra kỹ các ống dẫn bằng cao su (sử dụng trong hệ thống sưởi và làm mát, hệ thống phanh và nhiên liệu) theo lịch bảo dưỡng của Toyota.

Hãy hết sức chú ý kiểm tra các ống dẫn cao su khi bảo dưỡng xe. Hãy thay thế hoặc sửa chữa ngay bất kỳ ống dẫn cao su đã bị hỏng. Hãy chú ý rằng các ống dẫn cao su sẽ bị lão hoá theo thời gian dẫn đến bị cứng, phồng lên hoặc nứt vỡ.

Tự bảo dưỡng

●Tự bảo dưỡng là gì?

Có rất nhiều hạng mục bảo dưỡng mà bạn có thể dễ dàng tự thực hiện được nếu như bạn có một chút kỹ năng về sửa chữa cơ khí và có những dụng cụ sửa chữa ôtô cơ bản. Trong phần này sẽ trình bày một số hướng dẫn về cách thức thực hiện các công việc bảo dưỡng đơn giản.

Tuy nhiên, có một số hạng mục bảo dưỡng đòi hỏi phải có những kỹ năng và dụng cụ đặc biệt để có thể thực hiện được. Những kỹ thuật viên có trình độ là những người có thể thực hiện tốt nhất các công việc đó. Kể cả khi bạn là một thợ cơ khí có nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cũng khuyên bạn nên sửa chữa và bảo dưỡng xe tại đại lý Toyota, đồng thời họ cũng sẽ ghi lại lịch sử bảo dưỡng của xe bạn. Những ghi chép này có thể sẽ có ích khi bạn cần sử dụng tới dịch vụ bảo hành cho xe.

■Xe của bạn có cần phải sửa chữa không?

Hãy chú ý tới sự thay đổi tính năng làm việc của xe và âm thanh phát ra và quan sát các hiện tượng để sớm phát hiện các bất thường trên xe. Một số dấu hiệu quan trọng như:

- ●Động cơ bỏ máy, chạy không ổn định hoặc kêu
- ●Công suất động cơ giảm rõ rệt
- ●Tiếng ồn lạ phát ra từ động cơ
- ●Có dung dịch bị rò rỉ dưới gầm xe (Tuy nhiên, nước nhỏ ra từ điều hòa nhiệt độ sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường)
- ●Có tiếng động bất thường phát ra từ hệ thống xả (đó có thể là dấu hiệu của tình trạng rò rỉ khí cácbon môônôxít rất độc hại. Hãy mở tất cả các cửa sổ khi lái xe và kiểm tra hệ thống khí xả ngay lập tức.)
- ●Lốp có vẻ bị non, rít mạnh khi vào cua, lốp mòn không đều
- ●Xe bị lệch về một phía khi lái thẳng trên đường bằng phẳng
- ●Có tiếng ồn lạ liên quan tới chuyển động của hệ thống treo
- ●Phanh mất hiệu quả, cảm giác chân phanh hoặc bàn đạp ly hợp (xe có hộp số thường) quá nhẹ, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe, xe bị lạng về một phía khi phanh
- ●Nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục cao hơn bình thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các dấu hiệu trên, hãy đem xe tới đại lý Toyota càng sớm càng tốt vì có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa.

⚠ CẢNH BÁO

■Nếu bảo dưỡng xe không đúng cách

Bảo dưỡng xe không đúng cách có thể sẽ làm cho xe bị hỏng nghiêm trọng dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Lưu ý khi làm việc với ắc quy 12V**

Các cực của ắc quy 12V, điện cực của ắc quy và các phụ kiện liên quan chứa kim loại chì và hợp chất của chì, những chất này có thể gây tổn thương cho não người. Hãy rửa tay sau khi làm việc với ắc quy. (→ P. 456, 457)

Lịch bảo dưỡng

Hãy tiến hành bảo dưỡng theo lịch sau:

Các yêu cầu bảo dưỡng

Bạn nên bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng".)

Nếu bạn thường xuyên phải lái xe dưới một trong các điều kiện đặc biệt dưới đây, thì một số hạng mục bảo dưỡng sẽ cần phải được thực hiện thường xuyên hơn. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng bổ sung".)

■ Điều kiện đường sá

- Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước.
- Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường có tỷ lệ trải nhựa thấp, hoặc có nhiều bụi bốc lên từ mặt đường và không khí thì rất khô.)

■ Điều kiện lái xe

- Xe chất tải nặng (Ví dụ: Sử dụng làm xe cắm trại, vv...)
- Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng.
- Lái xe với tốc độ cao (từ 80% tốc độ tối đa của xe trở lên) trong hơn 2 giờ liên tục.

Lịch bảo dưỡng

Hoạt động bảo dưỡng : I = Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế khi cần
R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn
C = Vệ sinh

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT										SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	
CÁC CHI TIẾT CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ												
1	Đai truyền động (xe động cơ xăng)				I		I		I		I	24
2	Dầu động cơ	Thay khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*1										—
3	Lọc dầu động cơ	Thay khi đèn nhắc bảo dưỡng xuất hiện.*1										—
4	Hệ thống làm mát và sưởi ấm*2						I				I	24
5	Nước làm mát động cơ	Thay lần đầu ở 160,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km										—
6	Bộ làm mát điều khiển công suất (xe điện hybrid)*3						I				I	—
7	Đường ống xả và tai treo ống xả				I		I		I		I	12
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA												
8	Bugi	Thay sau mỗi 100,000 km										—
9	Ắc quy <ắc quy 12 V>			I	I	I	I	I	I	I	I	12
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ												
10	Bộ lọc nhiên liệu*4										R	96
11	Bộ lọc gió				I		R		I		R	I: 24 R: 48

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT									SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	
12	Nắp bình nhiên liệu, đường ống nhiên liệu, cút nối và van điều khiển bay hơi nhiên liệu*2						I				I	24
13	Bộ lọc than hoạt tính						I				I	24
14	Bộ lọc khí làm mát ắc quy HEV (xe điện hybrid)*5			I	I	C	I	I	C	I	I	—
GẦM VÀ THÂN XE												
15	Bàn đạp ly hợp (xe động cơ xăng)			I	I	I	I	I	I	I	I	12
16	Bàn đạp phanh và phanh đỗ*6			I	I	I	I	I	I	I	I	6
17	Các má phanh và đĩa phanh				I		I		I		I	6
18	Dầu phanh			I	I	I	R	I	I	I	R	I: 6 R: 24
19	Dầu ly hợp (xe động cơ xăng)			I	I	I	R	I	I	I	R	I: 6 R: 24
20	Các đường ống dẫn của hệ thống phanh				I		I		I		I	12
21	Vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái				I		I		I		I	12
22	Cao su chắn bụi bán trục			I	I	I	I	I	I	I	I	6
23	Góc đặt bánh trước (độ chụm)						I				I	48

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT										SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	
24	Khớp cầu hệ thống treo và nắp chắn bụi				I		I		I		I	12
25	Dầu hộp số thường (bao gồm cả vi sai trước) (xe động cơ xăng)						I				R	I: 48 R: 96
26	Dầu hộp số vô cấp (bao gồm cả bộ vi sai trước)		Kiểm tra sau mỗi 12 tháng, Thay thế sau mỗi 100,000 km									—
27	Hệ thống treo trước và sau				I		I		I		I	12
28	Lốp và áp suất lốp			I	I	I	I	I	I	I	I	6
29	Các đèn, còi, gạt nước và nước rửa kính			I	I	I	I	I	I	I	I	6
30	Bộ lọc điều hòa				R		R		R		R	24

*1 Thay cả dầu và lọc dầu động cơ, ngay cả khi thông báo nhắc bảo dưỡng chưa xuất hiện, cứ sau 6 tháng hoạt động tính từ lần thay dầu gần nhất.
Thay cả dầu động cơ và lọc dầu sau mỗi 3 tháng, đối với xe chủ yếu hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn, khi nhắc bảo dưỡng không xuất hiện.

*2 Kiểm tra sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng, sau đó kiểm tra sau mỗi 20,000 km hoặc 12 tháng.

*3 Thay lần đầu tại 240,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km.

*4 Bao gồm cả bộ lọc trong bình nhiên liệu.

*5 Kiểm tra bằng cách quan sát bộ lọc khí làm mát ắc quy HEV xem có bị bụi bẩn không, sau mỗi 10,000 km và vệ sinh khi cần thiết. Vệ sinh sau mỗi 30,000 km.

*6 Không cần phải kiểm tra phanh đỗ.

Lịch bảo dưỡng bổ sung

Tham khảo bảng dưới đây để biết các hạng mục phải được bảo dưỡng thường xuyên hơn khi xe hoạt động dưới các điều kiện đặc biệt. (Về khái quát, hãy xem mục "Các yêu cầu bảo dưỡng".)

A-1: Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước.	
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra*1 đường ống dẫn của hệ thống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1 vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra*1 khớp cầu hệ thống treo và nắp chắn bụi	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Kiểm tra*1 hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Siết chặt các bu lông và đai ốc ở gầm và thân xe*2	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
A-2: Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô).	
Kiểm tra*1 hoặc thay bộ lọc gió*3	I: Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 20,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 3 tháng
B-1: Xe chịu tải nặng (Ví dụ: Sử dụng làm xe cắm trại...)	
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 3 tháng
Thay dầu hộp số thường (gồm cả bộ vi sai trước) (xe động cơ xăng)	Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra*1 hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km
Kiểm tra*1 hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
Siết chặt các bu lông và đai ốc ở gầm và thân xe*2	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
B-2: Xe chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng.	
Kiểm tra*1 má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 3 tháng
Kiểm tra*1 hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km

B-3: Liên tục lái xe với tốc độ cao (80% trở lên so với tốc độ tối đa của xe) trong hơn 2 giờ.	
Thay dầu hộp số thường (gồm cả bộ vi sai trước) (xe động cơ xăng)	Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
Kiểm tra*1 hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 50000 km

*1 Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

*2 Xiết các bu lông bắt ghế, bulông hãm của hệ thống treo trước và sau.

*3 Đường ở những khu vực trải nhựa đường ít hoặc nhiều bụi và không khí rất khô.

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng

Nếu bạn tự bảo dưỡng, hãy tuân theo các quy trình chuẩn được mô tả trong các phần sau.

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Các điều kiện của ắc quy 12V (→ P. 456, 457)	●Nước ấm ●Baking soda ●Mỡ bôi trơn ●Cờ lê thường (để tháo lắp bu lông kẹp cực ắc quy) ●Nước cất
Mức nước làm mát của động cơ/bộ điều khiển công suất (→ P. 453)	●"Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao, "Nước làm mát siêu bền của Toyota" là hỗn hợp gồm 40% nước làm mát và 60% nước không ion hóa. ●Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước làm mát)
Mức dầu động cơ (→ P. 450)	●Dầu động cơ ●Giẻ lau hoặc giấy lau ●Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu động cơ)
Các cầu chì (→ P. 488)	●Các cầu chì có cùng cường độ dòng với các cầu chì nguyên bản
Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) (xe điện hybrid) (→ P. 477)	●Máy hút bụi, vv... ●Tô vít đầu dẹt
Két nước và giàn nóng điều hoà (→ P. 455)	—
Áp suất lốp (→ P. 471)	●Đồng hồ đo áp suất lốp ●Nguồn cấp khí nén
Nước rửa kính (→ P. 461)	●Nước hoặc nước rửa kính có chứa chất chống đóng băng (để sử dụng trong mùa đông) ●Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước hoặc nước rửa kính)

⚠ CẢNH BÁO

Trong khoang động cơ có rất nhiều chi tiết cơ khí và dung dịch, chúng có thể đang rất nóng hoặc có thể chuyển động bất ngờ hay có khả năng dẫn điện. Hãy tuân theo những lưu ý sau để đề phòng nguy cơ bị tai nạn dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

■ Khi làm việc trong khoang động cơ

- Xe điện hybrid: Chắc chắn rằng đèn chỉ báo trên công tắc nguồn và đèn chỉ báo "READY" đều tắt.
- Hãy giữ tay, quần áo và các dụng cụ cách xa quạt làm mát và các đai dẫn động của động cơ.
- Hãy cẩn trọng không chạm vào động cơ, két nước, đường ống xả... ngay sau khi lái xe do chúng có thể sẽ rất nóng. Dầu và các dung dịch khác cũng có thể rất nóng.
- Không để các vật liệu dễ cháy, như vải hoặc giấy trong khoang động cơ.
- Không hút thuốc hoặc gây ra tia lửa điện hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy 12 V. Hơi ắc quy hoặc nhiên liệu rất dễ cháy.
- Hãy hết sức thận trọng khi làm việc cùng với ắc quy 12 V. Axít trong ắc quy rất độc và có khả năng ăn mòn mạnh.
- Chú ý dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc làm tổn hại tới mắt bạn cũng như làm hỏng lớp sơn xe. Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức.
  Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới khám bác sỹ.

■ Khi làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước

Chắc chắn rằng công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt.

Với công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ON", các quạt có thể tự động quay nếu bật hệ thống điều hòa và/hoặc nhiệt độ nước làm mát cao. (→ P. 455)

■ Kính bảo hộ lao động

Sử dụng kính bảo hộ để bảo vệ mắt bạn khỏi bị các mạt kim loại, các dung dịch... văng hoặc rớt vào.

⚠ CHÚ Ý

■ Khi tháo bộ lọc gió

Nếu lái xe khi đã tháo bộ lọc gió có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn nghiêm trọng do những chất bẩn có trong không khí.

⚠ CHÚ Ý

Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao

Sẽ là bình thường nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao.

Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

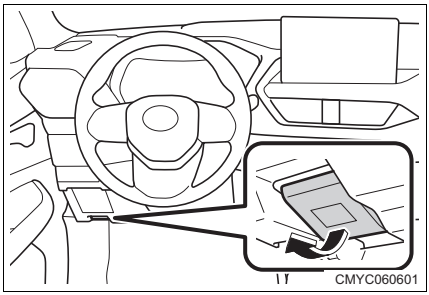
Nắp capô

Mở khóa từ bên trong xe và mở nắp capô.

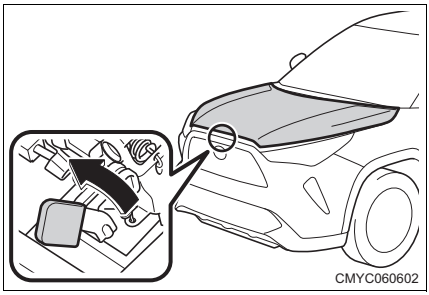
Mở nắp capô

1 Kéo lẫy nhả khóa nắp capô

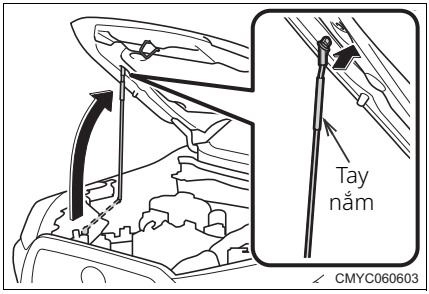
Nắp capô sẽ nẩy nhẹ lên.



2 Kéo lẫy để mở nắp capô



3 Cầm vào tay nắm và tháo thanh chống, và cắm nó vào lỗ



Đóng nắp capô

1 Đỡ nắp capô bằng một tay

2 Cầm vào tay nắm và tháo thanh chống, và trả nó về vị trí ban đầu

3 Hạ từ từ nắp capô và đóng nó bằng cách ấn vào bằng tay

■Ngắt các cực của ắc quy

Nếu bạn ngắt cực ắc quy, các thông tin được lưu trong máy tính sẽ bị xóa. Trước khi tháo cực ắc quy, hãy liên lạc với đại lý Toyota để được hỗ trợ.

⚠ CẢNH BÁO

■Kiểm tra trước khi lái xe

- Đảm bảo rằng nắp capô đã được khóa chắc chắn.
  Lái xe với nắp capô không khóa có thể làm cho nó mở bất ngờ khi xe di chuyển, có thể gây chấn thương nguy hiểm hoặc tử vong.
- Nếu nắp capô được mở, thanh chống nắp capô có thể rời ra và nắp sẽ sập xuống bất ngờ. Đặc biệt chú ý khi trời có gió.

■Để tránh gây chấn thương

Bên trong khoang động cơ rất nóng sau khi lái xe. Chạm vào các bộ phận nóng có thể gây tổn thương nghiêm trọng do bỏng.

■Hãy xác nhận lại sau khi kiểm tra khoang động cơ

Trước khi khởi động động cơ <hệ thống hybrid>, chắc chắn rằng không có vậy liệu dễ cháy ở bên trong khoang động cơ. Chắc chắn rằng không có vật liệu dễ cháy như cành cây do động vật nhỏ và chim mang vào trong khoang động cơ, đặc biệt là khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài. Những vật dễ cháy có thể dẫn đến cháy xe.

Nếu bạn ngửi thấy mùi cháy từ khoang động cơ khi đang lái xe, hãy dừng xe nay lập tức ở vị trí an toàn và liên hệ với Đại lý của Toyota.

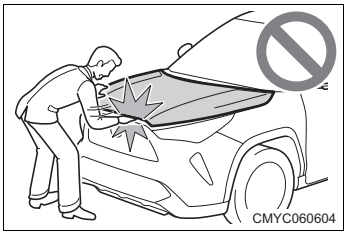
■Kiểm tra và thay dầu

Chắc chắn rằng dầu không dính vào máy phát điện. Nếu bị dính dầu, hãy lau ngay lập tức. Nếu bị dính dầu, có thể dẫn đến cháy xe.

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi đóng nắp capô

Cẩn thận không được để tay bị kẹp.
Có thể bị chấn thương nghiêm trọng.



■ Khi mở nắp capô

Chắc chắn phải sử dụng thanh đỡ để đỡ nắp ca pô khi mở nó, đảm bảo đã lắp thanh đỡ chính xác. Nắp ca pô có thể mở mà không cần đỡ khi ở trên dốc, tuy nhiên, sẽ rất nguy hiểm do nắp capô có thể bất ngờ đóng sập lại.

⚠ CHÚ Ý

■ Khi mở nắp capô

Không được mở nắp capô với cần gạt mưa đã được nhấc lên. Cần gạt mưa có thể va vào nắp capô và gây hư hỏng.

■ Khi kiểm tra khoang động cơ

Không được để bất kỳ vật gì xung quanh phần phía dưới của kính chắn gió. Vật thể có rơi lọt vào động cơ và gây hỏng xe.

■ Để tránh làm nắp capô

Khi đóng nắp capô, không được ấn mạnh.

Nắp capô có thể bị cong.

■ Khi đóng nắp capô

Tháo thanh chống nắp capô ra khỏi lỗ và trả nó về vị trí ban đầu.

Đóng nắp capô khi thanh chống chưa được cài đúng vị trí có thể làm hỏng nắp capô và thanh chống.

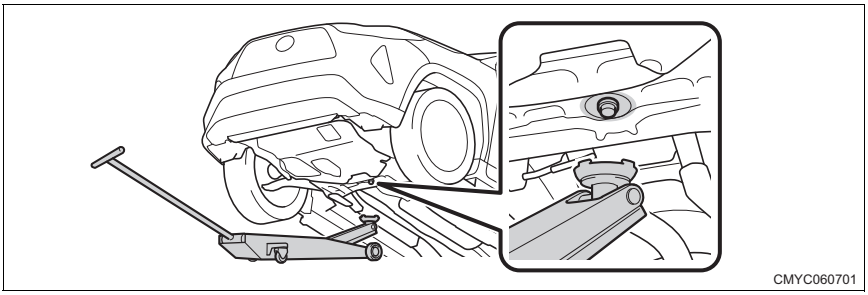
Kích

Khi sử dụng kích, hãy tuân theo các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng kích và tiến hành thao tác một cách an toàn.

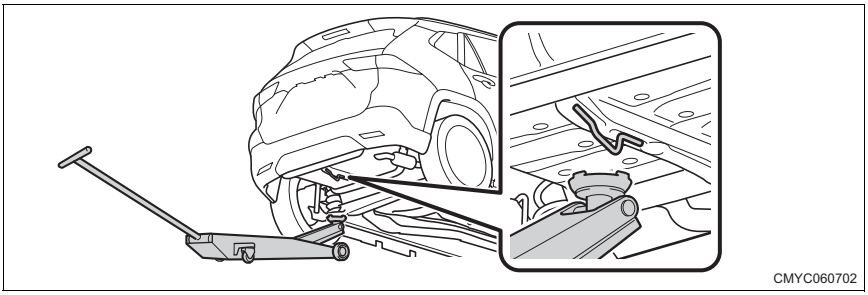
Khi nâng xe bằng kích, hãy đặt kích đúng vị trí.

Việc đặt kích không đúng vị trí có thể làm hỏng xe hoặc gây ra chấn thương.

◆ Phía trước

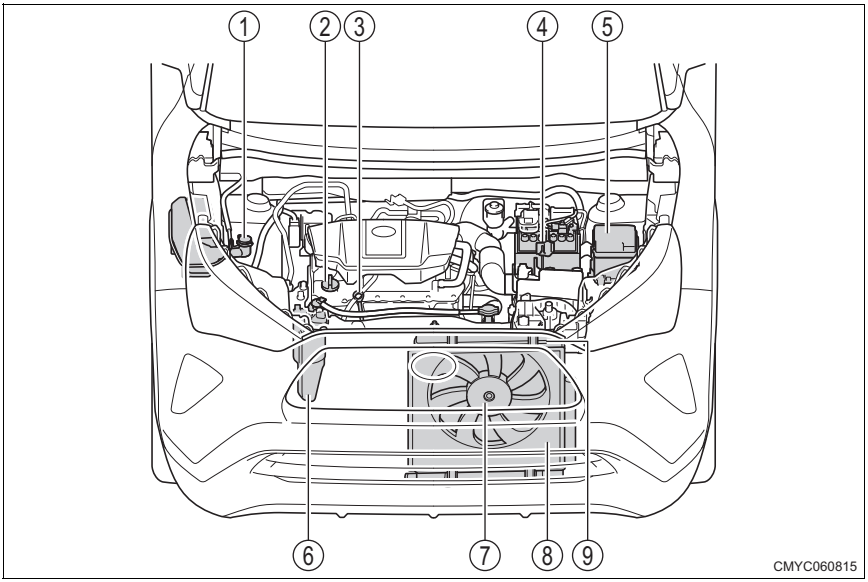

CMYC060701

◆ Phía sau


CMYC060702

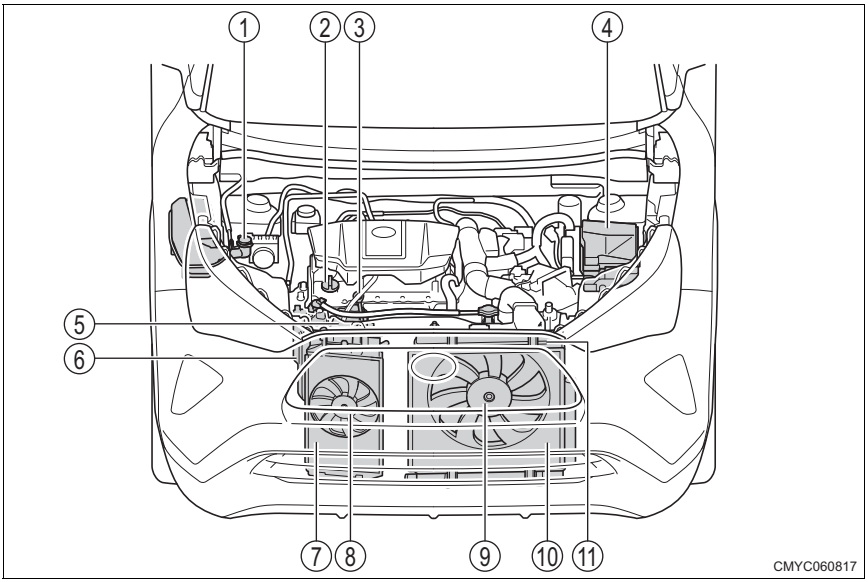
Khoang động cơ

► Xe động cơ xăng



① Bình chứa nước rửa kính (→ P. 461)
② Nắp bộ lọc dầu động cơ (→ P. 451)
③ Que thăm dầu động cơ (→ P. 450)
④ Ắc quy (→ P. 456)
⑤ Hộp cầu chì (→ P. 488)
⑥ Bình chứa nước làm mát động cơ (→ P. 453)
⑦ Quạt điện làm mát
⑧ Giàn nóng (→ P. 455)
⑨ Két nước (→ P. 455)

► Xe điện hybrid



① Bình chứa nước rửa kính (→ P. 461)

② Nắp bộ lọc dầu động cơ (→ P. 451)

③ Que thăm dầu động cơ (→ P. 450)

④ Hộp cầu chì (→ P. 488)

⑤ Bình chứa nước làm mát của bộ điều khiển công suất (→ P. 453)

⑥ Bình chứa nước làm mát động cơ (→ P. 453)

⑦ Két nước (cho hệ thống hybrid) (→ P. 455)

⑧ Quạt điện làm mát (cho hệ thống hybrid)

⑨ Quạt điện làm mát (cho động cơ xăng)

⑩ Giàn nóng (→ P. 455)

⑪ Két nước (cho động cơ xăng) (→ P. 455)

■**Ắc quy 12 V (xe điện hybrid)**
→ P. 457

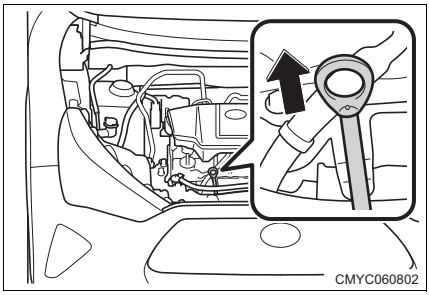
Dầu động cơ

Hâm nóng động cơ tới nhiệt độ làm việc rồi tắt máy, sau đó hãy sử dụng que thăm dầu để xác định mức dầu trong động cơ.

■ Kiểm tra dầu động cơ

1 Hãy đỗ xe trên một mặt phẳng. Sau khi tắt động cơ, hãy đợi khoảng hơn 5 phút để dầu chảy về đáy của động cơ.

2 Đỡ giẻ ở phía dưới que thăm dầu và rút que thăm dầu ra.


CMYC060802

3 Lau sạch que thăm dầu.

4 Cắm que thăm dầu xuống hết cỡ.

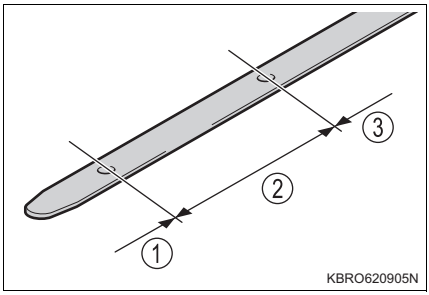
5 Đỡ giẻ ở phía dưới đầu của que thăm dầu, rút que thăm dầu ra và kiểm tra mức dầu.

① Thấp

② Bình thường

③ Cao

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.

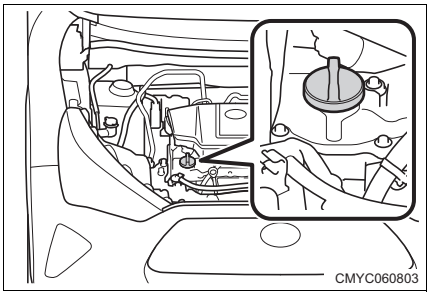


KBRO620905N

6 Lau sạch rồi cắm hết cỡ que thăm dầu trở lại.

■ Bổ sung dầu động cơ

Nếu mức dầu động cơ thấp hơn hoặc gần chạm tới dấu mức dầu thấp, hãy bổ sung thêm dầu động cơ cùng loại với dầu đang được sử dụng.



Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết trước khi bổ sung dầu động cơ.

Chọn dầu động cơ	→ P. 568
Lượng dầu (Thấp đến Đầy)	1.5 L
Các hạng mục	Phễu rót dầu sạch

1 Tháo nắp lỗ đổ dầu động cơ bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.

2 Bổ sung dầu động cơ thật từ từ, kiểm tra que thăm dầu.

3 Lắp nắp lỗ nạp dầu bằng cách vặn nắp theo chiều kim đồng hồ.

■ Mức tiêu hao dầu động cơ

Dầu động cơ sẽ tiêu hao một lượng nhất định trong khi lái. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng và cần phải bổ sung dầu động cơ giữa các kỳ bảo dưỡng dầu.

- Khi động cơ còn mới, chẳng hạn như sau khi mua xe hoặc sau khi thay động cơ
- Khi sử dụng dầu chất lượng thấp hoặc dầu có độ nhớt không phù hợp
- Khi lái xe với tốc độ cao hoặc tải nặng, hoặc khi lái xe trong khi tăng tốc hoặc giảm tốc thường xuyên
- Khi để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài hoặc khi lái xe liên tục trong điều kiện đường đông

- Khi nhiệt độ bên ngoài thấp, dầu động cơ có thể trở thành màu trắng và dạng kem, và nó có thể chạy về phía sau nắp lọc dầu hoặc cổng nạp dầu. Hiện tượng này xảy ra khi hơi nước trong động cơ bị làm mát, tạo ra giọt nước do được trộn với dầu động cơ. Tuy nhiên, điều này sẽ biến mất khi nước bay hơi do nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc động cơ được hâm nóng. Dầu động cơ không biến chất do hiện tượng này và không thành vấn đề nếu vẫn tiếp tục sử dụng dầu động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

■ Dầu động cơ đã qua sử dụng

- Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa rất nhiều chất ô nhiễm rất độc hại, có thể gây bệnh viêm da hoặc ung thư da. Vì vậy cần phải chú ý tránh tiếp xúc lâu và liên tục với dầu động cơ. Hãy chú ý bảo vệ da bạn bằng cách rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước.
- Chỉ tiêu hủy dầu động cơ và lọc dầu cũ tại nơi an toàn và theo cách thức phù hợp. Không được đổ dầu động cơ đã qua sử dụng và lọc dầu xuống rãnh thoát nước, xuống cống hoặc đổ ra đất.
  Hãy liên hệ với đại lý Toyota, trạm dịch vụ hoặc kho phụ tùng để có thêm thông tin liên quan tới việc tái chế hoặc tiêu hủy dầu động cơ.
- Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ nhỏ.

■ Nếu dầu động cơ chảy ra ngoài

Nếu dầu động cơ bắn vào máy phát, hãy lau sạch nó ngay lập tức. Dầu động cơ bắn vào máy phát sẽ gây hỏa hoạn.

⚠ CHÚ Ý

■ Để tránh làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ

Hãy tuân theo các chú ý sau.

- Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ theo đúng quy cách.
- Không được sử dụng chất phụ gia cho dầu động cơ.

■ Khi thay dầu động cơ

- Hãy thận trọng không để dầu động cơ tràn ra các thiết bị của xe.
- Tránh đổ dầu quá đầy nếu không động cơ có thể sẽ bị hỏng.
- Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm dầu mỗi khi bổ sung dầu cho xe.
- Đảm bảo rằng nắp lỗ đổ dầu đã được vặn chặt đúng cách.

Nước làm mát

■ Nước làm mát động cơ

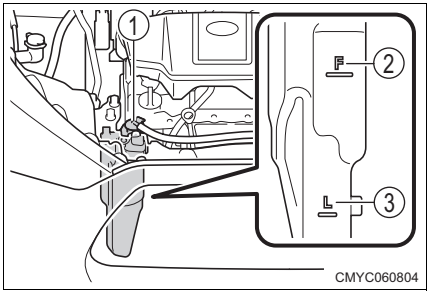
Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "F" và "L" trên bình chứa khi động cơ nguội.

① Nắp bình chứa nước làm mát

② Vạch "F"

③ Vạch "L"

Nếu mức nước làm mát thấp hơn vạch "L", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "F". (→ P. 558)



■ Bộ làm mát điều khiển công suất (xe điện hybrid)

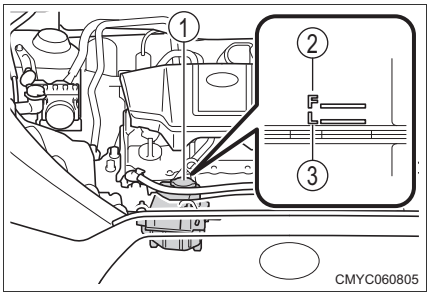
Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch "F" và "L" trên bình chứa khi hệ thống hybrid nguội.

① Nắp bình chứa nước làm mát

② Vạch "F"

③ Vạch "L"

Nếu mức nước làm mát thấp hơn vạch "L", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "F". (→ P. 560)



■ Lựa chọn nước làm mát

Chỉ sử dụng "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao.

"Nước làm mát siêu bền của Toyota" là hỗn hợp gồm 40% nước làm mát và 60% nước không ion hóa. (Nhiệt độ tối thiểu: -35°C)

Để biết thêm thông tin chi tiết về nước làm mát động cơ <nước làm mát bộ điều khiển động cơ/công suất>, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

■ **Nếu mức nước làm mát bị hao hụt trong một thời gian ngắn sau khi đã được nạp đầy**

Kiểm tra bằng cách quan sát két nước, ống dẫn, nắp bình chứa nước làm mát động cơ, nút xả và bơm nước.

Nếu bạn không tìm thấy điểm rò rỉ nào, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra nắp két nước và kiểm tra tình trạng rò rỉ trong hệ thống làm mát.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi động cơ <hệ thống hybrid> đang nóng**

Xe động cơ xăng: Không được tháo nắp két nước. (→ P. 561)

Xe điện hybrid: Không được tháo nắp bình chứa nước làm mát động cơ/của bộ điều khiển công suất. (→ P. 561)

Hệ thống làm mát có thể đang ở áp suất cao, nếu mở nắp két nước, nước nóng có thể sẽ phun ra gây bỏng hoặc những tổn thương khác.

■ **Khi thay nước làm mát**

Để tránh cho nước làm mát khỏi bị bắn vào máy phát điện, không được tháo ống két nước phía trên từ phía động cơ (tháo từ phía két nước). Nước làm mát bắn vào máy phát sẽ gây ăn mòn cuộn dây và gây hỏa hoạn.

⚠ CHÚ Ý

■ **Khi bổ sung nước làm mát**

Nước làm mát không chỉ đơn giản là nước hoặc chất chống đóng băng. Việc sử dụng hỗn hợp phù hợp giữa nước và chất chống đóng băng sẽ cung cấp khả năng bôi trơn, chống ăn mòn và làm mát hiệu quả. Hãy đọc kỹ nhãn hiệu của nước làm mát hoặc chất chống đóng băng.

■ **Nếu bạn làm tràn nước làm mát**

Hãy rửa sạch bằng nước để tránh làm hỏng các thiết bị hoặc lớp sơn xe.

Két nước và giàn nóng điều hoà

Hãy kiểm tra két nước, giàn nóng điều hoà và vệ sinh hết các tạp chất bám trên chúng. Nếu các chi tiết trên quá bẩn hoặc bạn không rõ lắm về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi động cơ <hệ thống hybrid> đang nóng**

Không chạm vào két nước hoặc giàn nóng do chúng có thể đang nóng và có thể sẽ làm bạn bị bỏng hoặc bị thương nghiêm trọng.

Ắc quy (xe động cơ xăng)

Hãy kiểm tra ắc quy như sau.

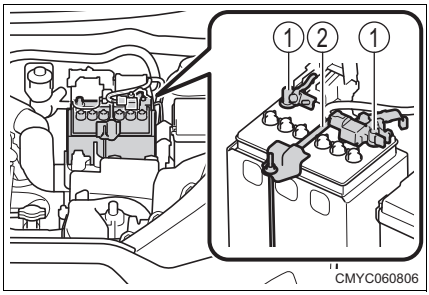
■ Kiểm tra tình trạng bên ngoài của ắc quy

► Xe động cơ xăng

Hãy chắc chắn rằng các cực của ắc quy không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹp.

① Các điện cực

② Kẹp giữ



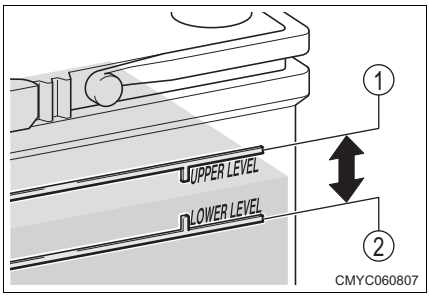
■ Kiểm tra dung dịch ắc quy

Kiểm tra rằng mức dung dịch nằm giữa vạch "UPPER LEVEL" và "LOWER LEVEL"

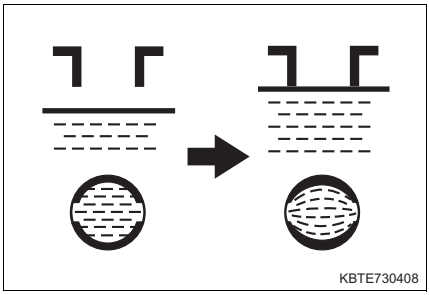
① Vạch ""UPPER LEVEL"

② Vạch "LOWER LEVEL"

Nếu mức nước ở ngang hoặc ở dưới vạch "LOWER LEVEL", hãy bổ sung nước cất.



■ **Bổ sung nước cất**



1 Tháo nút thông hơi.

2 Bổ sung nước cất.

Nếu không thể quan sát được "UPPER LEVEL", hãy kiểm tra mức dung dịch ắc quy bằng cách nhìn trực tiếp vào từng ngăn.

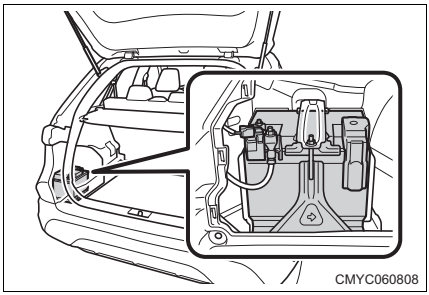
3 Đậy lại nút thông hơi, đóng nó một cách chắc chắn.

Ắc quy 12 V (xe điện hybrid)

Kiểm tra tình trạng ắc quy 12V như sau.

■ **Vị trí**

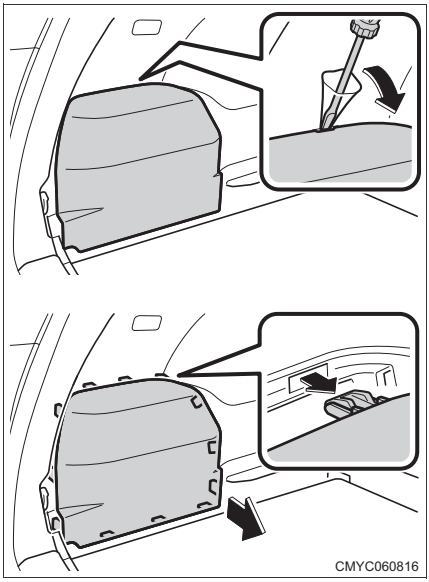
Ắc quy 12 V nằm ở phía bên trái của khoang để hành lý.



■ Tháo nắp che ắc quy 12V

Tháo các kẹp ra khỏi các vấu.

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít để bảo vệ.

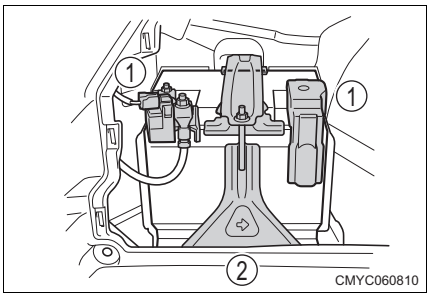


■ Bên ngoài ắc quy 12V

Đảm bảo rằng các cực của ắc quy 12V không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹp.

① Các điện cực

② Kẹp giữ



■ Trước khi nạp lại ắc quy

Khi nạp lại điện, ắc quy 12V sẽ sinh ra khí hyđrô rất dễ bắt cháy và nổ. Do vậy, hãy tuân theo các lưu ý sau trước khi nạp lại ắc quy:

- Nếu nạp lại với ắc quy 12V vẫn lắp ở trên xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã ngắt cáp âm ắc quy.
- Đảm bảo rằng đã tắt công tắc nguồn của máy nạp ắc quy 12V khi ngắt hoặc kết nối các dây cáp nạp vào ắc quy 12V.

⚠ CẢNH BÁO

■Các chất hóa học có trong ắc quy <ắc quy 12V>

Ắc quy <ắc quy 12 V> có chứa axit sunfuric rất độc hại và có khả năng ăn mòn rất mạnh và ắc quy có thể sinh ra khí hyđrô rất dễ cháy và nổ. Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tuân theo các chú ý sau khi ở gần hoặc làm việc với ắc quy <ắc quy 12 V>:

- Không được bất cẩn khi sử dụng các dụng cụ, do khi chạm vào các điện cực ắc quy 12V chúng có thể gây ra tia lửa điện.
- Không được hút thuốc hoặc bật diêm gần ắc quy 12V.
- Tránh để dung dịch axit bắn vào mắt, da hoặc quần áo.
- Không hít hay nuốt dung dịch điện phân.
- Luôn luôn đeo kính bảo hộ lao động khi làm việc gần ắc quy 12V.
- Không để trẻ em tới gần ắc quy 12V.

■Địa điểm an toàn để nạp ắc quy 12V

Hãy nạp ắc quy 12V tại một địa điểm thông thoáng. Không nạp ắc quy 12V trong gara hoặc trong phòng kín nơi không đủ thông thoáng.

■Các biện pháp khẩn cấp liên quan tới dung dịch điện phân của ắc quy

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt bạn

  Hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi kiểm tra y tế ngay lập tức. Nếu có thể, bạn hãy liên tục dấp nước vào mắt bằng một miếng gạc hoặc tấm vải khi đang trên đường đến cơ sở y tế gần nhất.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào da bạn

  Hãy rửa kỹ phần da bị dính axit. Nếu cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đi khám ngay.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào quần áo bạn

  Dung dịch điện phân có thể sẽ ngấm qua quần áo vào tới da bạn. Hãy cởi ngay quần áo ra và hãy làm theo các bước trên nếu cần thiết.
- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân

  Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi bác sĩ khám ngay lập tức.

■Khi thiếu dung dịch trong ắc quy 12V

Nếu ắc quy 12V đang sử dụng hoặc nạp điện có mức dung dịch ở bất kỳ một ngăn nào dưới vạch "LOWER LEVEL" khi nhìn từ một bên ắc quy, thì tuổi thọ của ắc quy sẽ bị giảm xuống và ắc quy 12V có thể bị nổ hoặc sinh ra nhiệt.

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi thay thế ắc quy 12V (xe điện hybrid)

- Xe điện hybrid được trang bị ắc quy 12V chuyên dụng.
  Vì ắc quy 12 V được trang bị bên trong xe, nên cần lắp ống xả. Để thay thế ắc quy 12V, Toyota khuyến nghị rằng bạn nên sử dụng sản phẩm chính hiệu của Toyota.
  Để có thêm thông tin, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- Sau khi thay thế, chắc chắn phải lắp ống xả vào lỗ xả của ắc quy 12V. Nếu chưa được lắp chính xác, khí dễ cháy có thể lọt vào xe, và nó có thể đánh lửa và gây ra cháy nổ.

⚠ CHÚ Ý

■ Khi nạp lại ắc quy 12V

Không bao giờ được nạp ắc quy 12 V trong khi động cơ <hệ thống Hybrid> đang hoạt động. Đồng thời, phải tắt hết tất cả các phụ kiện trên xe khi nạp ắc quy.

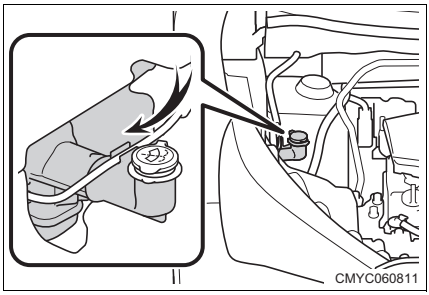
■ Khi bổ sung nước cất

Tránh đổ quá đầy nước cất. Nước bị tràn ra trong quá trình nạp ắc quy 12V có thể gây ăn mòn xe.

Nước rửa kính

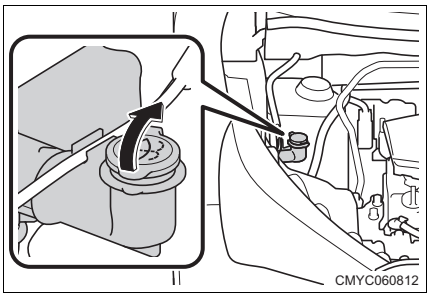
■ Quy trình kiểm tra

Kiểm tra mức dung dịch bằng mắt thường nhìn từ hai bên của bình chứa nước rửa kính.



■ Quy trình đổ dung dịch

Tháo nắp bình chứa nước làm mát và đổ nước bằng cách tham khảo nước chống đống băng như được chỉ ra trên bình chứa nước làm mát động cơ.



⚠ CẢNH BÁO

■Khi bổ sung thêm nước rửa kính

Không bổ sung nước rửa kính khi động cơ <hệ thống hybrid> đang nóng hoặc đang nổ máy, do nước rửa kính có chứa cồn và có thể bắt lửa nếu như nó bị tràn ra động cơ, vv...

⚠ CHÚ Ý

■Không sử dụng dung dịch nào khác ngoài nước rửa kính

Không sử dụng nước xà phòng hoặc dung dịch chống đóng băng của nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính.

Nếu không, có thể nó bắn lên bề mặt sơn, cũng như làm hỏng bơm, dẫn đến trục trặc việc phun nước rửa kính.

⚠ CHÚ Ý

Dung dịch nước rửa kính

Hãy pha loãng nước rửa kính với một lượng nước cần thiết.

Tham khảo nhiệt độ đóng băng được in trên chai đựng nước rửa kính.

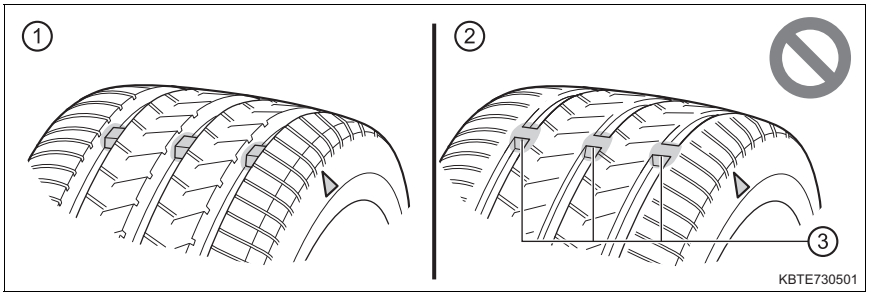
Lốp xe

Hãy thay thế hoặc đảo lốp theo lịch bảo dưỡng và theo độ mòn của lốp xe.

Kiểm tra lốp xe

Hãy kiểm tra bề mặt của lốp xem có các vạch báo mòn lốp xe hay không. Hãy kiểm tra các lốp có mòn đều không, ví dụ lốp bị mòn nghiêm trọng ở một bên lốp.

Hãy kiểm tra tình trạng của lốp dự phòng và áp suất lốp nếu chưa đảo lốp.



① Hoa lốp mới

② Hoa lốp mòn

③ Vạch báo mòn lốp xe

Vị trí của vạch báo mòn lốp xe được chỉ ra bởi ký hiệu "TWI" hoặc dấu " △ "... được đúc trên thành bên của lốp.

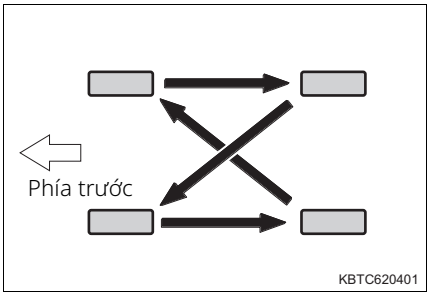
Hãy thay lốp nếu vạch báo mòn lốp xuất hiện trên lốp.

Đảo lốp

Hãy đảo lốp theo thứ tự như trên hình vẽ.

Để các lốp được mòn đều và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đảo lốp sau mỗi 5,000 km.

Xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp: Khi đảo các lốp trước cho các lốp sau mà có áp suất khác nhau, hãy nhớ khởi tạo cho hệ thống cảm biến áp suất lốp sau khi đảo lốp.

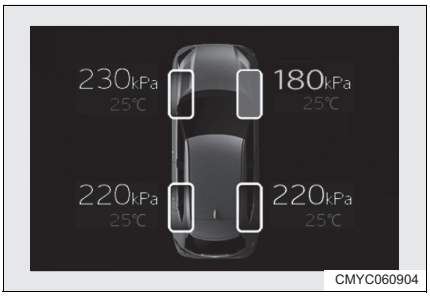


Hệ thống cảnh báo áp suất lốp*

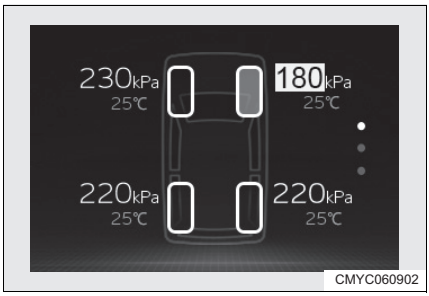
Xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp, hệ thống này sử dụng các van cảm biến để phát hiện tình trạng áp suất lốp thấp trước khi có vấn đề phát sinh.

Nếu áp suất lốp thấp hơn mức định trước, đèn cảnh báo sẽ cảnh báo người lái. (→ P. 513)

► Hệ thống đa phương tiện



► Màn hình đa thông tin màu TFT



Hình ảnh sau đây chỉ là một ví dụ.

Lắp cảm biến áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Khi thay mới vành xe hoặc lốp xe, cần phải lắp van cảm biến.

Khi lắp van cảm biến áp suất lốp mới, một mã ID mới sẽ được đăng ký trên hệ thống cảnh báo áp suất lốp và hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ được khởi tạo. Hãy yêu cầu đại lý Toyota đăng ký mã ID của cảm biến áp suất lốp giúp bạn. (→ P. 465)

Khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

■ Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ cần được khởi tạo trong các trường hợp sau:

- Khi đảo các lốp trước và các lốp sau mà chúng có áp suất khác nhau
- Khi thay cỡ lốp

Khi khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp, áp suất lốp hiện tại sẽ được đặt làm mức áp suất tiêu chuẩn.

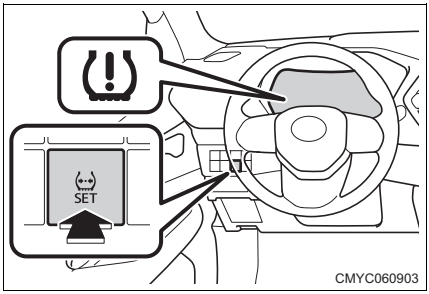
■ Cách khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp

1 Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn và tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF".
Sẽ không thể thực hiện được quy trình khởi tạo khi xe đang chạy.

2 Điều chỉnh áp suất lốp về mức áp suất lốp tiêu chuẩn khi nguội. (→ P. 573)
Hãy đảm bảo việc điều chỉnh áp suất lốp đến mức áp suất lốp tiêu chuẩn khi lốp nguội. Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ hoạt động dựa trên mức áp suất này.

3 Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ON".

4 Hãy ấn và giữ vào công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp cho đến khi đèn cảnh báo áp suất lốp nháy chậm 3 lần.



5 Hãy đợi khoảng vài phút với công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ON", sau đó chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> tới "ACC" hoặc "OFF".

Đăng ký các mã ID (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Van cảm biến áp suất lốp được cung cấp một mã ID riêng. Khi thay van cảm biến áp suất lốp, bạn cần đăng ký mã ID. Hãy yêu cầu đại lý Toyota đăng ký mã ID giúp bạn.

■Thời điểm thay lốp

Nên thay lốp khi:

- Vạch báo mòn lốp xe xuất hiện trên lốp.
- Lốp xe đã bị hư hỏng như bị rách, rạn, nứt sâu tới mức làm lộ lớp gân vải hoặc lốp bị phồng lên cho thấy đã có hư hỏng bên trong lốp
- Lốp thường xuyên bị hết hơi hoặc không thể sửa chữa triệt để được do kích thước hay vị trí của vết cắt hoặc các hư hỏng khác

Nếu bạn không chắc chắn lắm, hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

■Thay vành và lốp xe (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Nếu mã ID của van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký, hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không hoạt động chính xác. Sau khi lái xe khoảng 10 phút, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ nháy khoảng 1 phút, sau đó sẽ sáng lên để thông báo lỗi trong hệ thống.

■Tuổi thọ của lốp

Bạn nên yêu cầu kỹ thuật viên có tay nghề kiểm tra các lốp xe đã sản xuất trên 6 năm, kể cả khi chúng ít khi hoặc chưa được dùng tới, cũng như chưa thấy có hư hỏng gì cả.

■Kiểm tra áp suất lốp hàng ngày (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ không thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp hàng ngày. Hãy xem việc kiểm tra áp suất lốp như là một phần của công việc kiểm tra xe hàng ngày.

■ **Áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

- Có thể mất vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến chế độ ON. Mất khoảng vài phút để hiển thị áp suất lốp sau khi điều chỉnh áp suất.
- Áp suất lốp thay đổi cùng với nhiệt độ. Giá trị hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng đồng hồ áp suất lốp.

■ **Khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Khởi tạo cho hệ thống với áp suất lốp được điều chỉnh đến mức tiêu chuẩn.

■ **Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác trong trường hợp sau (Xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

- Trong các trường hợp sau, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.
  - Khi sử dụng vành xe không chính hiệu của Toyota.
  - Khi lốp được thay không phải lốp OE (lốp được trang bị ban đầu của xe).
  - Khi lốp được thay thế không có kích cỡ như tiêu chuẩn.
  - Trang bị xích quấn lốp.
  - Khi xe được trang bị bánh xe dự phòng tạm thời.
  - Khi lắp lớp cách nhiệt lên kính có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu sóng rađiô.
  - Khi có nhiều tuyết hoặc băng đọng trên xe, đặc biệt là phần xung quanh bánh xe hoặc hốc bánh xe.
  - Khi áp suất lốp quá cao so với tiêu chuẩn.
  - Khi bánh xe dự phòng được đặt ở vị trí làm việc nhận tín hiệu thu sóng rađiô kém.
  - Khi có vật thể bằng kim loại lớn được đặt gần bánh xe dự phòng sẽ làm nhiễu sóng.
  - Nếu bánh xe không được trang bị cảm biến áp suất lốp.
  - Khi mã ID trên van cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký trên ECU cảnh báo áp suất lốp.
- Một số tính năng có thể bị ảnh hưởng trong các trường hợp sau.
  - Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng rađiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng rađiô mạnh hoặc nhiễu điện
  - Khi mang theo rađiô di động, điện thoại di động, điện thoại không dây hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
- Khi đỗ xe, thời gian để bật hoặc tắt cảnh báo có thể sẽ bị kéo dài.
- Khi áp suất lốp giảm đi nhanh chóng, chẳng hạn như khi bị nổ lốp, thì chức năng cảnh báo sẽ không hoạt động chính xác.

■ **Hoạt động khởi tạo (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

- Hãy tiến hành khởi tạo sau khi điều chỉnh áp suất lốp.
  Hãy đảm bảo lốp xe đang nguội trước khi tiến hành khởi tạo hoặc điều chỉnh áp suất lốp.
- Nếu bạn vô tình tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF" trong khi khởi tạo, bạn không cần ấn nút đặt lại một lần nữa do quá trình khởi tạo sẽ tự động được khởi động lại khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> "ON" trong lần tiếp theo.
- Nếu bạn vô tình ấn vào công tắc đặt lại khi khởi tạo là không cần thiết, hãy điều chỉnh áp suất lốp đến mức tiêu chuẩn khi lốp đã nguội và tiến hành khởi tạo một lần nữa.

■ **Hoạt động cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Cảnh báo của hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ thay đổi theo như các điều kiện khi tiến hành khởi tạo. Hệ thống có thể sẽ cảnh báo ngay cả khi áp suất lốp vẫn chưa xuống thấp, hoặc khi áp suất lốp cao hơn mức áp suất lốp khi tiến hành khởi tạo cho hệ thống.

■ **Khi khởi tạo hệ thống cảnh báo áp suất lốp không thành công (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Quá trình khởi tạo có thể hoàn thành trong ít phút. Tuy nhiên, trong các trường hợp sau, các cài đặt có thể không được ghi lại và hệ thống sẽ không hoạt động chính xác. Nếu bạn đã cố lưu lại các cài đặt hệ thống áp suất lốp nhiều lần nhưng chưa thành công, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Khi điều chỉnh công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không nháy 3 lần.
- Sau khi lái xe một lúc từ khi hoàn thành việc khởi tạo, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng sau khi nháy khoảng 1 phút.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi kiểm tra hoặc thay lốp**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn.

Nếu không, có thể gây hư hỏng cho các chi tiết của hệ thống truyền lực, cũng như nguy hiểm cho các đặc tính sử dụng, có thể bị tai nạn, gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không sử dụng lẫn các lốp có nhãn hiệu, chủng loại, kiểu và dạng hoa lốp khác nhau.
  Ngoài ra, không dùng lẫn các lốp có độ mòn khác nhau quá nhiều.
- Không được sử dụng các lốp có kích cỡ khác với yêu cầu của Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng lẫn các lốp có kết cấu khác nhau (bố ngang, bố chéo hay bố dọc).
- Không được sử dụng lẫn giữa các lốp đi trong mùa hè với lốp sử dụng cho tất cả các mùa.
- Không sử dụng lại các lốp đã được dùng trên xe khác.
  Không sử dụng lại các lốp mà bạn không biết nó đã từng được sử dụng như thế nào.

■ Khi khởi tạo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Không ấn công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp mà không điều chỉnh áp suất lốp đến ngưỡng tiêu chuẩn. Nếu không, đèn cảnh báo áp suất lốp có thể không sáng ngay cả khi áp suất lốp thấp, hoặc đèn sáng lên khi áp suất lốp đang bình thường.

⚠ CHÚ Ý

■ Khi lái xe trên đường gồ ghề

Hãy cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt hoặc có nhiều ổ gà. Khi lái xe trên những điều kiện như vậy sẽ làm mất áp suất của lốp, làm giảm khả năng tải của lốp. Ngoài ra lái xe trên các đường gồ ghề cũng có thể làm bản thân lốp bị hư hỏng, cũng như làm hỏng vành và thân xe.

■ Nếu áp suất lốp thấp trong khi lái xe

Không tiếp tục lái xe, nếu không lốp và/hoặc bánh xe có thể sẽ bị hỏng nặng.

■ Sửa chữa hoặc thay thế lốp, vành xe, van cảm biến áp suất lốp và nắp van (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

- Khi tháo hoặc lắp các bánh xe, lốp xe, các van cảm biến áp suất lốp, hãy liên hệ với đại lý Toyota bởi van cảm biến áp suất lốp có thể bị hỏng nếu không thao tác đúng cách.
- Hãy đảm bảo việc lắp nắp van. Nếu không lắp nắp van, nước có thể xâm nhập vào van cảm biến áp suất lốp và van cảm biến áp suất lốp có thể bị kẹt.
- Khi thay nắp van mới, không sử dụng nắp van nào khác ngoài nắp van tiêu chuẩn. Nếu không, nắp van có thể bị kẹt.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng van cảm biến áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Khi vá lốp bằng keo làm kín, van cảm biến áp suất lốp có thể sẽ không hoạt động chính xác. Nếu sử dụng keo vá lốp, hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ ủy quyền sớm nhất có thể. Sau khi sử dụng keo vá lốp, hãy thay mới van cảm biến áp suất lốp khi thay thế hoặc sửa chữa lốp. (→ P. 464)

Áp suất lốp

Để đảm áp suất lốp chính xác, hãy tiến hành kiểm tra áp suất lốp ít nhất 1 lần một tháng. Tuy nhiên, Toyota khuyên rằng cứ hai tuần bạn nên cho kiểm tra áp suất lốp một lần. (→ P. 573)

■ **Áp suất lốp không chính xác**

Lái xe với áp suất lốp không phù hợp có thể gây ra những hậu quả sau đây:

- Tăng mức tiêu hao nhiên liệu
- Giảm tính tiện nghi trên xe và tính năng điều khiển kém
- Giảm tuổi thọ của lốp do mòn lốp
- Làm giảm độ an toàn
- Làm hỏng hệ thống truyền lực

Nếu một lốp nào đó thường xuyên phải bơm lại, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Hướng dẫn kiểm tra áp suất lốp**

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tuân theo các hướng dẫn sau:

- Chỉ kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

  Nếu xe bạn đã được đỗ lại ít nhất 3 tiếng và quãng đường xe chạy là không quá 1.5 km, thì bạn có thể đo được chính xác áp suất của lốp xe khi nguội.
- Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất lốp

  Sẽ rất khó để phán đoán áp suất lốp là phù hợp hay chưa chỉ bằng cách quan sát bề ngoài của nó.
- Sẽ là bình thường nếu áp suất lốp cao hơn sau khi lái xe do nhiệt được sinh ra trong lốp. Không giảm áp suất lốp ngay sau khi lái xe.
- Xe chất thêm hành lý hoặc lái xe với nhiều người trên xe, nên phân bổ tải đồng đều trên xe

⚠ CẢNH BÁO

■ **Duy trì áp suất lốp chuẩn là yêu cầu quan trọng để đảm bảo hoạt động an toàn của lốp**

Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.

Nếu áp suất lốp không chính xác, các tình trạng sau có thể xảy ra và gây nên tai nạn dẫn đến bị thương nặng hay tử vong:

- Lốp bị mòn nhiều
- Lốp mòn không đều
- Khó điều khiển xe
- Có thể dẫn tới nổ lốp do lốp xe bị quá nhiệt
- Rò khí giữa lốp và vành
- Vành bị biến dạng và/hoặc hỏng lốp
- Lốp xe rất dễ bị hư hỏng khi lái xe (do đường xấu, do các chỗ nối bị giãn, do các cạnh sắc trên đường...)

⚠ CHÚ Ý

■ **Sau khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp**

Hãy chú ý phải lắp lại nắp van của lốp một cách chắn chắn.

Nếu không lắp nắp van, bụi bẩn và hơi ẩm có thể lọt vào bên trong van, gây ra rò khí, dẫn đến giảm áp suất lốp.

Vành xe

Nếu một vành xe đã bị cong, nứt hoặc bị ăn mòn nặng, thì vành xe đó nên được thay thế. Nếu không lốp xe có thể sẽ bị long ra khỏi vành và dẫn đến mất lái.

Chọn loại vành xe

Khi thay các bánh xe, hãy cẩn thận để đảm bảo rằng chúng tương đương với các bánh xe đã được tháo ra về khả năng chịu tải, đường kính, chiều rộng và khoảng cách bù với bánh xe cũ*.

Hãy yêu cầu đại lý Toyota thay vành xe giúp bạn.

* Thuật ngữ hay dùng là "offset".

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng:

- Các vành xe không cùng kích cỡ hoặc chủng loại
- Các vành xe đã qua sử dụng
- Các vành xe bị cong đã được nắn lại

Các chú ý với vành nhôm*

- Chỉ sử dụng các đai ốc lốp của Toyota và cờ lê được thiết kế riêng cho vành nhôm.
- Khi đảo lốp, sửa chữa hoặc thay lốp, hãy kiểm tra các đai ốc lốp để đảm bảo chúng vẫn được bắt chặt sau khi đi được 1600km.
- Chỉ sử dụng đối trọng cân bằng chính hiệu của Toyota hoặc loại tương đương và một búa nhựa hoặc búa cao su khi cân bằng bánh xe.

■ Khi thay vành xe (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

Vành xe được trang bị các cảm biến áp suất lốp, chúng cho phép hệ thống cảnh báo áp suất lốp đưa ra những cảnh báo kịp thời khi áp suất lốp thấp. Khi thay các bánh xe, van cảm biến áp suất lốp cần được lắp lại. (→ P. 464)

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi thay vành xe

- Không sử dụng các vành xe có kích cỡ khác với các tiêu chuẩn được ghi trong cuốn hướng dẫn sử dụng này, nếu không có thể sẽ dẫn tới bị mất lái.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được sử dụng lốp có săm để khắc phục tình trạng vành xe bị hở bởi loại vành này được thiết kế riêng cho loại lốp không săm. Nếu không có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Khi lắp đai ốc lốp

- Hãy đảm bảo rằng phía đầu côn của đai ốc lốp hướng vào phía trong khi lắp ốc lốp. (→ P. 542) Nếu bạn lắp đai ốc lốp với phía mặt côn hướng ra ngoài có thể sẽ làm vỡ bánh xe và có thể làm cho bánh xe bị tuột ra khi lái xe, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông hoặc các đai ốc lốp.
  Dầu và mỡ có thể làm cho đai ốc lốp bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hơn nữa, dầu mỡ có thể làm đai ốc lốp bị lỏng và làm bánh xe rơi ra, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Hãy lau sạch dầu, mỡ trên các bu lông hoặc đai ốc lốp khi lắp.

■ Không sử dụng các vành hỏng

Không sử dụng các lốp bị nứt hoặc biến dạng.

Nếu không, các lốp có thể bị rò rỉ khí trong khi lái xe và dẫn đến tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

■ Thay van cảm biến áp suất lốp (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

- Do việc sửa hoặc thay lốp có thể ảnh hưởng đến van cảm biến áp suất lốp, hãy yêu cầu đại lý Toyota hoặc trạm dịch vụ có uy tín sửa chữa lốp giúp bạn. Ngoài ra, hãy mua van cảm biến áp suất lốp tại đại lý Toyota để đảm bảo nguồn gốc sản phẩm.
- Hãy đảm bảo rằng xe của bạn sử dụng vành xe chính hiệu của Toyota.
  Van cảm biến áp suất lốp có thể không làm việc chính xác với các vành không chính hiệu.

Thay thế bộ lọc điều hoà không khí

Bộ lọc điều hòa phải được kiểm tra và vệ sinh theo định kỳ để duy trì hiệu quả của điều hòa.

Phương pháp thay thế

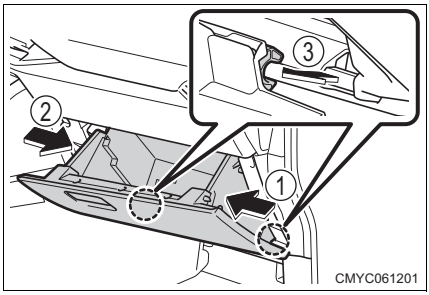
1 Tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF"

2 Tháo nắp ngăn đựng găng tay

① Ấn phía bên phải vào bên trong và nhả khớp vấu phía trên

② Ấn phía bên trái vào bên trong và nhả khớp vấu phía trên

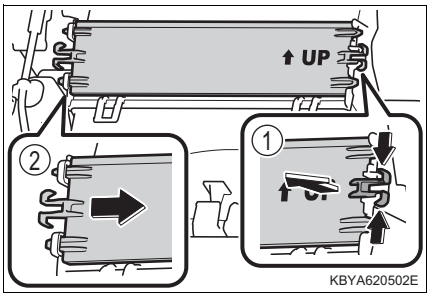
③ Nhả khớp các vấu phía dưới



3 Tháo nắp lọc điều hòa

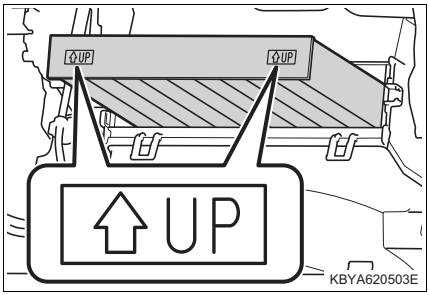
① Mở khóa nắp của lọc điều hòa

② Hãy trượt nắp che lọc điều hòa theo hướng mũi tên, sau đó tháo chúng ra



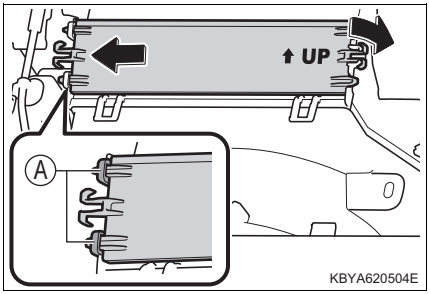
4 Tháo lọc điều hòa ra và thay nó bằng cái mới.

"⇧UP"Gắn vào sao cho chiều của hình mũi tên hướng lên trên.



5 Để lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên

Cho lọc điều hòa vào phần A sau đó lắp nắp của nó.



■ **Thay thế định kỳ**

Kiểm tra và thay lọc điều hoà theo đúng lịch bảo dưỡng. Nếu xe sử dụng trên đường nhiều bụi bẩn hoặc trên đường hay bị tắc hoặc kẹt xe, thì cần phải thay bộ lọc điều hòa sớm hơn. (➞ P. 435)

■ **Nếu gió thổi ra từ hệ thống điều hòa giảm**

Thay lọc điều hòa vì nó có thể đã bị tắc.

⚠ CHÚ Ý

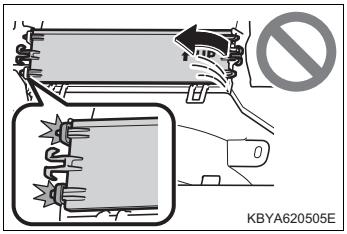
■ **Các lưu ý khi sử dụng hệ thống điều hòa**

- Sử dụng hệ thống điều hòa mà không có bộ lọc điều hòa có thể gây hỏng hệ thống. Hãy đảm bảo rằng bộ lọc đã được lắp lại.
- Bộ lọc có thể thay thế được.

  Không được rửa lọc điều hòa bằng nước hoặc dùng súng khí nén để vệ sinh nó.

■ **Để tránh làm hỏng nắp của bộ lọc**

Khi mở khóa nắp lọc điều hòa, cẩn thận không được tác dụng lực quá lớn vào vấu khi tháo nắp của bộ lọc theo hướng của các mũi tên.
Có thể làm hỏng các vấu.



Vệ sinh lỗ thông khí của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) (xe điện hybrid)

Để tránh ảnh hưởng đến tính kinh tế nhiên liệu, hãy kiểm tra định kỳ lỗ thông khí của ắc quy hybrid xem có bị tắc do bụi không.

Nếu bị tắc do bụi hoặc nếu thông điệp "Maintenance Required for Traction Battery Cooling Parts See Owner's Manual" xuất hiện trên màn hình đa thông tin, hãy vệ sinh lỗ thông khí theo quy trình sau đây:

■ **Cần bảo dưỡng định kỳ các lỗ thông khí khi**

Trong các trường hợp như khi xe được sử dụng thường xuyên, đi trên đường bị tắc hoặc các khu vực nhiều bụi, cần vệ sinh các lỗ thông khí một cách định kỳ. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo lịch bảo dưỡng. (→ P. 435)

■ **Vệ sinh các lỗ thông khí**

Sử dụng nắp che lỗ thông khí và bộ lọc không đúng cách, sẽ gây ra hư hỏng. Nếu phát hiện có vấn đề đối với vệ sinh bộ lọc, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

⚠ CHÚ Ý

■ **Nếu thông điệp "Maintenance Required for Traction Battery Cooling Parts See Owner's Manual" xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT**

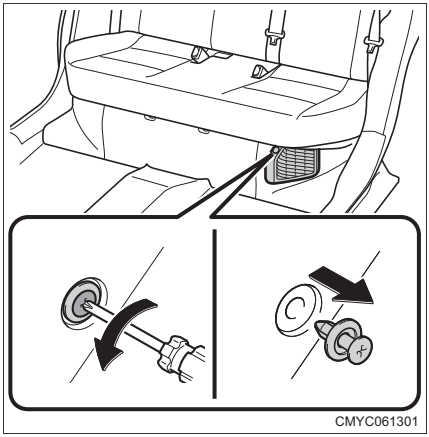
Vệ sinh các lỗ thông khí ngay lập tức.

Nếu tiếp tục lái xe với thông điệp cảnh báo đã hiển thị, có thể gây hỏng hoặc hạn chế công suất của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).

Quy trình vệ sinh

1 Tắt công tắc nguồn.

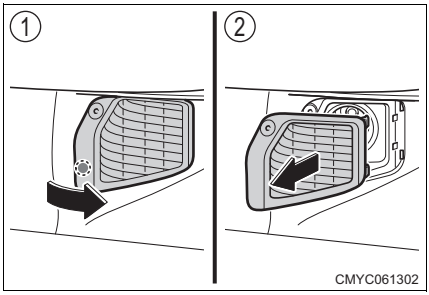
2 Dùng một tô vít 4 cạnh, tháo kẹp.



3 Tháo nắp che lỗ thông khí.

① Kéo nắp như trong hình minh họa để nhả khớp vấu.

② Tháo nắp che lỗ thông khí.

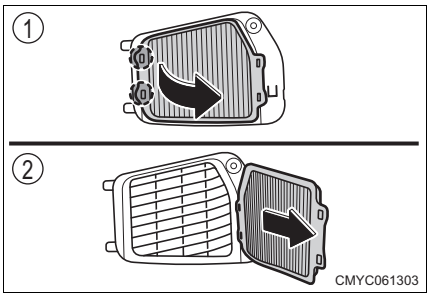


4 Tháo lọc khí ra khỏi nắp lỗ thông khí.

Nếu bụi tích tụ trong nắp của lỗ thông khí ắc quy, hãy làm sạch bằng máy hút bụi, v.v..

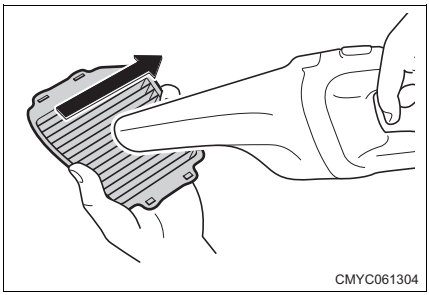
① Nhả khớp 2 vấu như trong hình minh họa.

② Tháo bộ lọc ra khỏi nắp che.



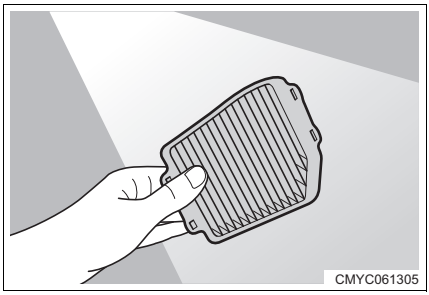
5 Vệ sinh bụi và cát ra khỏi bộ lọc khí.

Sử dụng máy hút bụi, vv..., hãy hút bụi và cát ra khỏi bộ lọc bằng cách đưa vòi chạm nhẹ dọc theo nếp gấp.


CMYC061304

6 Cầm bộ lọc gần đèn và kiểm tra xem nó có bị tắc hay không.

Nếu bụi hoặc cát không được lấy ra hoàn toàn, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.


CMYC061305

7 Lắp bộ lọc khí vào vị trí ban đầu của nó, và sau đó lắp nắp lỗ thông khí.

► Nếu thông điệp "Maintenance Required for Traction Battery Cooling Parts See Owner's Manual" được hiển thị trên màn hình đa thông tin màu TFT

8 Khởi động hệ thống hybrid và kiểm tra rằng thông điệp cảnh báo biến mất.

Có thể cần phải lái xe trong thời gian xấp xỉ 20 phút trước khi thông điệp cảnh báo hiển thị lại rồi biến mất.

Nếu thông điệp cảnh báo không biến mất sau một khoảng thời gian, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Nếu không thể làm sạch được bụi hoặc cát ra trên bộ lọc khí**

Khuyến cáo sử dụng máy hút bụi và bản chải bằng nhựa.

⚠ CẢNH BÁO

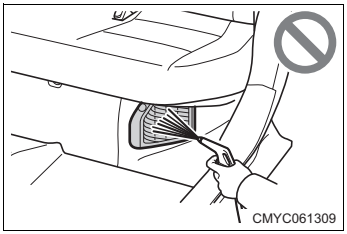
■ Khi vệ sinh các lỗ thông khí

- Không được sử dụng nước hoặc các chất lỏng để vệ sinh lỗ thông khí. Nếu nước bắn vào ắc quy hybrid (ắc quy kéo) hoặc các bộ phận khác, có thể gây hư hỏng hoặc cháy ắc quy.
- Trước khi vệ sinh lỗ thông khí, chắc chắn phải tắt công tắc nguồn để tắt hệ thống hybrid.
- Không được cho tay hoặc chân vào lỗ thông khí. Nếu bị kẹt bởi quạt gió, hoặc nếu chạm vào phần điện áp cao, sẽ bị điện giật, dẫn đến tử vong hoặc bị chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

■ Khi vệ sinh các lỗ thông khí

Không được sử dụng súng thổi khí.
Bụi có thể bay ra và có thể gây hư hỏng hoặc hạn chế công suất của ắc quy hybrid (ắc quy kéo).



■ Để tránh làm hỏng xe.

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- Không được cho chất lỏng hoặc tạp chất vào lỗ thông khí.
- Chắc chắn phải lắp lại bộ lọc và nắp che vào đúng vị trí ban đầu của chúng sau khi vệ sinh.
- Không được lắp bất kỳ vật nào vào lỗ thông khí ngoại trừ bộ lọc, chỉ sử dụng xe sau khi đã lắp bộ lọc.

■ Để tránh làm hỏng bộ lọc

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu bộ lọc đã bị hỏng, hãy yêu cầu Đại lý Toyota thay bộ lọc mới.

- Không được sử dụng súng thổi khí.
- Không được ấn mạnh máy hút bụi vào bộ lọc khí.
- Không dùng bàn chải cứng ví dụ như bàn chải sắt để vệ sinh.
- Không làm hỏng cánh của bộ lọc khí.

Thay cao su gạt mưa

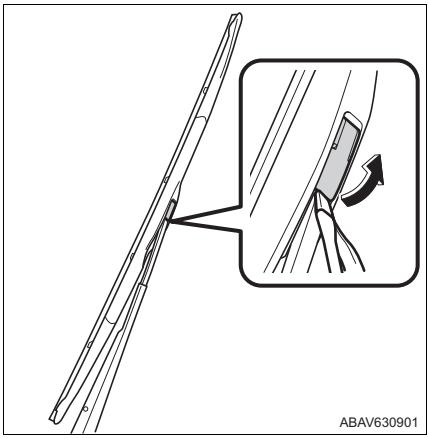
Khi thay các cao su gạt nước, hãy thực hiện từng cao su gạt nước như sau.

Cần gạt nước rửa kính chắn gió

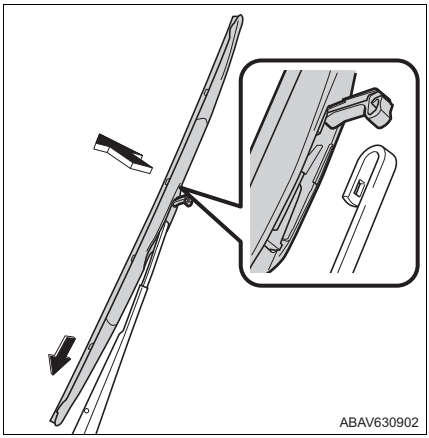
■ Tháo các cao su gạt nước của kính chắn gió

1 Nâng cần gạt nước lên theo thứ tự phía ghế người lái trước và sau đó phía ghế hành khách phía trước. Dùng một tô vít đầu dẹt để tháo nắp

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít đầu dẹt.



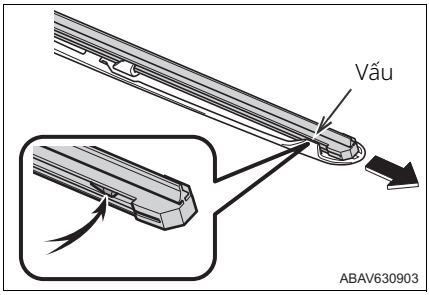
2 Trượt lưỡi gạt nước để tháo nó ra khỏi cần gạt nước



3 Để lắp, thực hiện theo quy trình ngược lại khi tháo ra

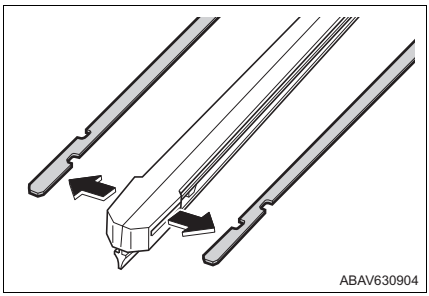
■ Thay các cao su gạt nước

1 Kéo cao su gạt nước để tháo hãm bằng cách ấn vào vấu của của lưỡi gạt nước, và rút cao su gạt mưa ra.

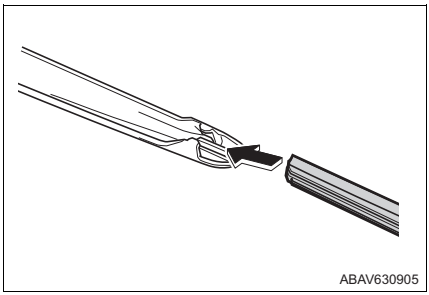


2 Tháo 2 tấm kim loại khỏi cao su gạt mưa cũ và lắp chúng vào cao su gạt mưa mới.

Hãy để ý đến chiều của vấu và phần cong của tấm kim loại hướng lên trên.



3 Lắp cao su gạt mưa vào lưỡi gạt mưa vào từ phía bên khi chưa lắp lẫy hãm



4 Bắt chắc chắn của hãm cao su gạt mưa vào vấu hãm của lưỡi gạt nước.

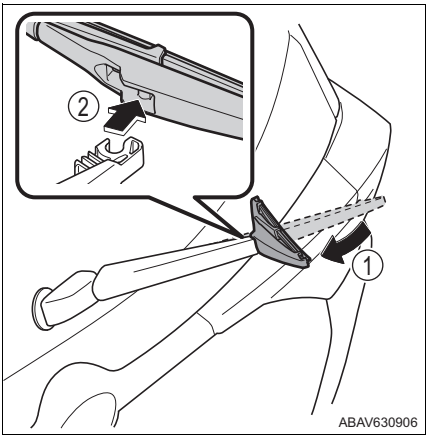
Gạt nước kính cửa hậu

■ Tháo và lắp các lưỡi gạt của cao su gạt nước phía sau

1 Nâng tay gạt nước lên và tháo nó ra khỏi cần gạt nước

① Quay lưỡi gạt nước cho đến khi vấu tuột ra

② Tháo lưỡi gạt nước ra khỏi tay gạt nước



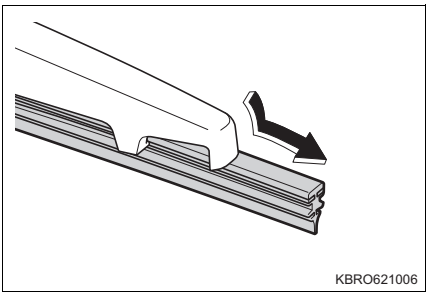
2 Để lắp lưỡi gạt nước, thực hiện theo quy trình ngược lại khi tháo ra 1

Khi trả nó về vị trí ban đầu, hãy trả nó chậm khi cầm nó bằng tay.

Sau khi lắp cao su gạt nước, hãy chắc chắn rằng khớp nối đã được khóa chắc chắn.

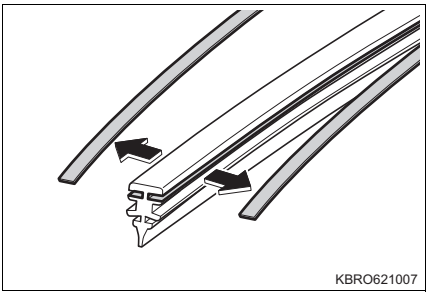
■ Thay các cao su gạt nước phía sau

1 Kéo cao su gạt nước ra khỏi hãm lưỡi gạt nước và tháo nó



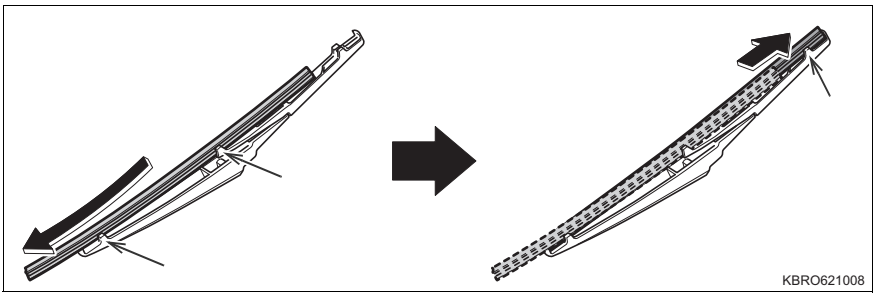
2 Tháo 2 tấm kim loại khỏi cao su gạt mưa cũ và lắp chúng vào cao su gạt mưa mới.

Hãy để ý đến chiều của phần cong của tấm kim loại hướng lên trên.



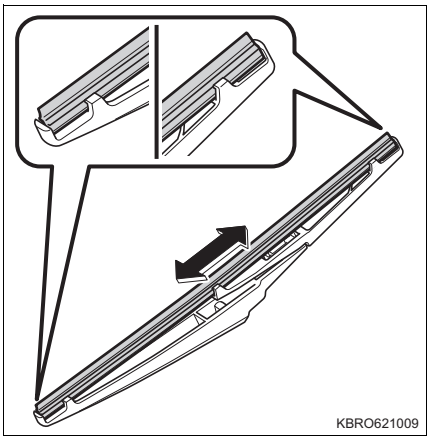
3 Bắt cao su gạt mưa qua vấu hãm ② của lượt gạt nước. Mỗi khi luồn cao su gạt mưa qua vấu hãm ③, để nó nhô ra khỏi lẫy hãm, sau đó trượt cao su gạt mưa qua vấu hãm ①

Bôi một ít nước rửa kính vào cao su gạt mưa để gài cao su gạt mưa vào dễ dàng hơn.



4 Hãy kiểm tra xem các vấu của lưỡi gạt mưa đã được lắp vào rãnh của cao su gạt mưa chưa.

- Khi vấu của lưỡi gạt mưa chưa được gài khớp vào rãnh của cao su gạt mưa, hãy nắm vào cao su gạt mưa và trượt nó qua lại nhiều lần để gài các vấu hãm vào các rãnh.
- Nâng phần giữa của cao su gạt mưa lên để cao su trượt dễ dàng hơn.



■ **Sử dụng lưỡi gạt nước hoặc cao su gạt nước**

Thao tác không đúng cách có thể làm hỏng lưỡi gạt mưa hoặc cao su gạt mưa. Nếu bạn cảm thấy không tự tin khi tự thay lưỡi gạt mưa hoặc cao su gạt mưa, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

⚠ CHÚ Ý

- Nếu nâng lưỡi gạt mà chỉ cầm vào lưỡi gạt, nó có thể bị biến dạng. Chắc chắn phải nâng nó lên bằng cách giữ vào tay gạt nước.
- Khi thay thế gạt nước, cẩn thận để không làm hỏng các vấu.
- Sau khi đã tháo lưỡi gạt mưa ra khỏi cần gạt mưa, hãy đặt một miếng giẻ vào giữa kính và cần gạt mưa để tránh làm hỏng kính.
- Không được tác dụng mạnh vào cao su gạt mưa hoặc làm biến dạng tấm kim loại cao su gạt mưa.

Thay pin chìa khóa

Khi pin chìa bị yếu điện, hãy thay pin mới.

Những hạng mục cần chuẩn bị

- Một tô vít đầu dẹt (đủ mỏng để lắp vào khe của cán chìa)
- Chìa khóa khẩn cấp
- Pin Lithium CR2032

Phương pháp thay pin

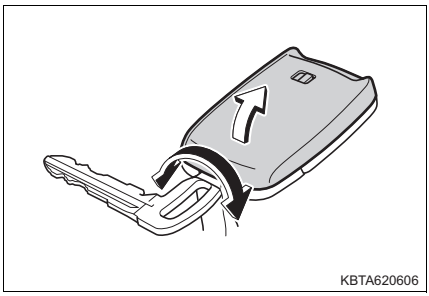
1 Tháo chìa khóa khẩn cấp (→ P. 132)

2 Tháo nắp

Đặt phía logo toyota xuống dưới khi tháo nó.

Cắm chìa khóa khẩn cấp vào hết cỡ.

Để tránh làm hư hỏng, hãy quấn giẻ bọc xung quanh chìa khóa khẩn cấp để bảo vệ nó.

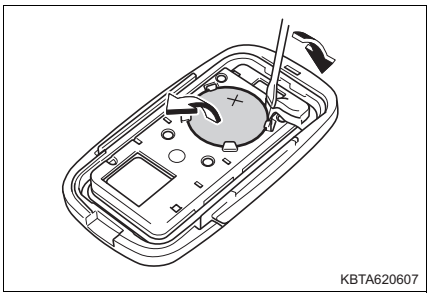

KBTA620606

3 Tháo pin hết điện

Để tránh gây hư hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít đầu dẹt.

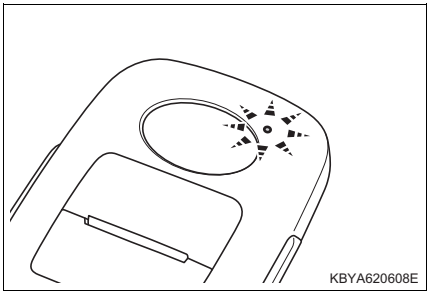
Khi bạn tháo nắp, bạn có thể gặp tình huống modun của chìa khóa bị dính vào nắp trên, che khuất bề mặt pin. Trong trường hợp này, hãy lật modun của chìa khóa điện tử lên để nhìn thấy pin chìa khóa như trong hình vẽ.

Lắp pin mới vào với cực(+) dương hướng lên trên.


KBTA620607

4 Lắp nắp che

Kiểm tra rằng đèn chỉ báo có nháy khi ấn vào nút.



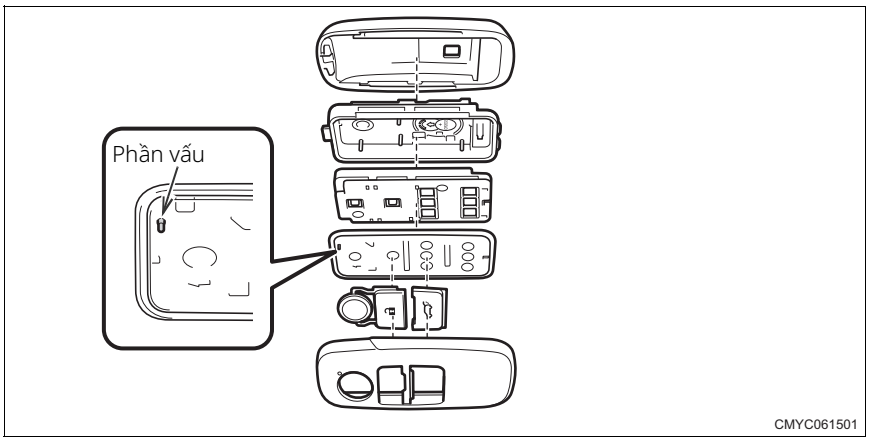
■Thay pin

Sử dụng không đúng có thể làm hỏng chìa khóa. Nếu bạn cảm thấy không tự tin khi tự thay pin chìa khóa, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

■Khi các bộ phận của chìa khóa điện tử bị bong ra

Hãy xem hình vẽ dưới đây để lắp nó.

Khi lắp, hãy giữ cho phần vấu quay xuống dưới.



■Sử dụng pin Lithium CR2032

- Bạn có thể mua pin tại đại lý Toyota, các cửa hàng đồng hồ hoặc cửa hàng bán máy ảnh.
- Hãy sử dụng loại pin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Quy trình tiêu hủy pin cũng phải được tiến hành theo quy định của địa phương.

■Khi chìa khóa điện tử bị yếu điện

Bạn sẽ cảm thấy được hiện tượng sau:

- Hệ thống chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
- Phạm vi kích hoạt ngắn
- Các chỉ báo không nháy

⚠ CẢNH BÁO

■ **Lưu ý đối với ắc quy**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được nuốt pin. Nếu không, có thể sẽ gây bỏng.
- Pin kiểu đồng xu hoặc kiểu nút được sử dụng trong chìa khóa điện tử. Nếu nuốt phải pin, pin có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng trong ít nhất 2 giờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Hãy để pin mới hoặc pin đã tháo ra khỏi tầm tay của trẻ em.
- Nếu không thể đóng nắp chắc chắn, không được sử dụng chìa khóa điện tử và cất chìa khóa ở nơi mà trẻ em không thể với tới được, sau đó liên hệ với đại lý của Toyota.
- Nếu vô tình nuốt phải pin hoặc để pin lọt vào trong cơ thể người, hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.

■ **Để tránh gây nổ ắc quy hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí có thể gây cháy**

- Hãy thay pin mới cùng loại. Nếu sử dụng sai loại pin, có thể gây nổ.
- Không được để pin ở những nơi có áp suất rất thấp do độ cao hoặc nhiệt độ rất cao.
- Không được đốt, đập vỡ hoặc cắt pin.

⚠ CHÚ Ý

■ **Các điểm lưu ý khi thay thế pin**

Trước khi thay pin, chắc chắn phải xả tĩnh điện của cơ thể bạn và quần áo. Tĩnh điện có thể làm hỏng chìa khóa. Xả tĩnh điện, chuẩn bị các hạng mục để xả tĩnh điện trước khi tháo hoặc chạm tay vào các chi tiết bằng kim loại.

■ **Để chìa khóa có thể hoạt động chính xác sau khi thay pin**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

- Không được thay pin khi tay đang ướt
  Nếu không, có thể gây gỉ pin.
- Không được chạm vào hoặc dịch chuyển bất cứ chi tiết nào bên trong điều khiển trừ pin.
- Không được làm cong các điện cực pin

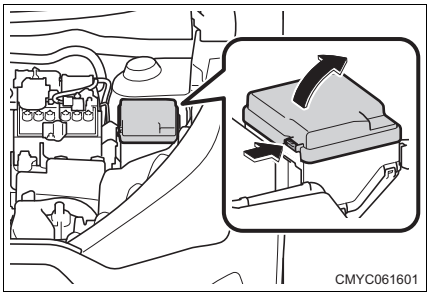
Kiểm tra và thay cầu chì

Nếu một đèn hoặc hệ thống điện không hoạt động, thì có thể đã có một cầu chì nào đó bị cháy. Kiểm tra cầu chì.

1 Tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF"

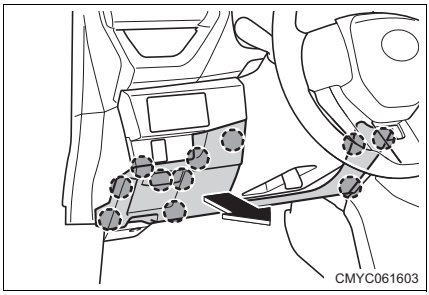
2 Mở hộp cầu chì

► Khoang động cơ
Trong khi đang ấn vấu xuống, hãy mở nắp

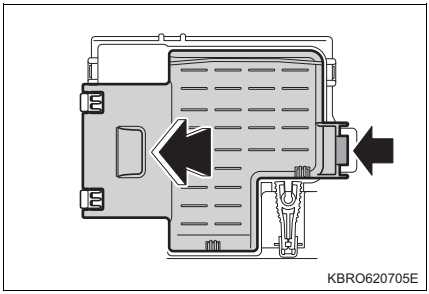


► Bảng táp lô

Nhả khớp các vấu ở 11 vị trí và tháo nắp phía dưới ở khoang để chân của ghế người lái



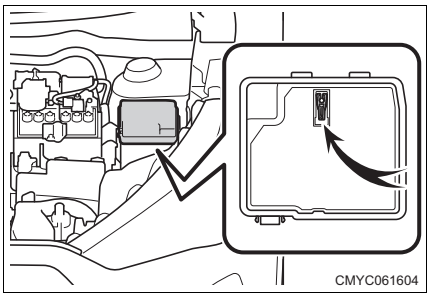
Nếu hộp cầu chì có nắp, thì tháo nắp trong khi ấn vào vấu


KBRO620705E

3 Tháo dụng cụ tháo cầu chì.

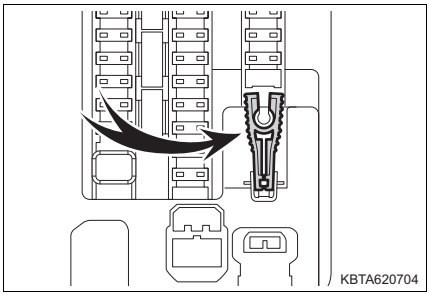
► Khoang động cơ

Tháo dụng cụ ở bên trong nắp

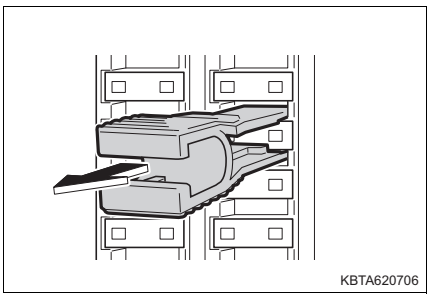

CMYC061604

► Bảng táp lô

Tháo dụng cụ tháo cầu chì trong hộp cầu chì


KBTA620704

4 Tháo cầu chì bằng dụng cụ kẹp nó và tháo ra


KBTA620706

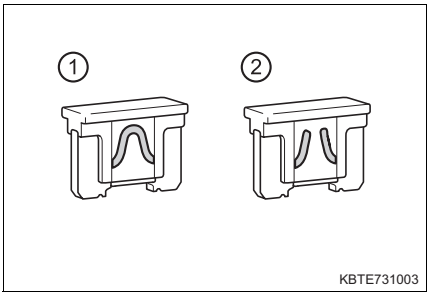
5 Hãy kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.

① Cầu chì bình thường

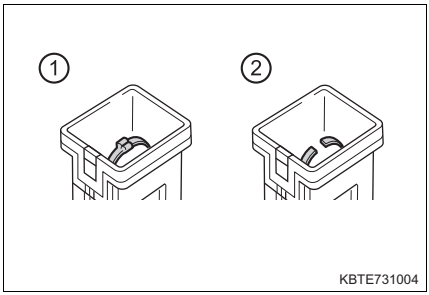
② Cầu chì bị cháy

Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

► Kiểu A



► Kiểu B



6 Để lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên

■ **Sau khi thay cầu chì**

- Nếu các đèn không sáng, kể cả sau khi đã thay cầu chì, hãy thay bóng đèn. (→ P. 492)
- Nếu cầu chì lại bị cháy hoặc hệ thống điện không làm việc, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Nếu mạch điện bị quá tải**

Các cầu chì được thiết kế để bị cháy để bảo vệ các dây điện bên trong khỏi bị hỏng.

■ **Khi thay bóng đèn**

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota trên xe này. Vì bóng đèn được nối với mạch đã được thiết kế để chống quá tải, sản phẩm không chính hiệu không được thiết kế cho xe này, do đó không sử dụng được.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Để tránh làm hư hỏng hệ thống và gây ra cháy xe**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể hư hỏng cho xe, dẫn đến hỏa hoạn hoặc bị thương.

- Không bao giờ sử dụng cầu chì có cường độ dòng lớn hơn quy định, hoặc sử dụng các vật khác thay cho cầu chì.
- Luôn luôn sử dụng cầu chì chính hiệu của Toyota hoặc tương đương
  Không bao giờ được thay thế cầu chì bằng dây điện, kể cả trong trường hợp thay tạm.
- Không sửa đổi các cầu chì hoặc hộp cầu chì.

⚠ CHÚ Ý

■ **Trước khi thay cầu chì**

Nếu bạn phát hiện nguyên nhân cháy cầu chì là do quá tải điện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Bóng đèn

Nếu một trong các bóng đèn dưới đây bị cháy, hãy thay thế tại Đại lý Toyota.

■ **Đèn LED**

Các đèn gồm có một số đèn LED. Nếu một bóng đèn LED bất kỳ bị cháy, hãy mang xe đến Đại lý Toyota để thay thế.

■ **Khi có nước đọng bên trong kính đèn**

Nếu hơi nước chỉ đọng tạm thời bên trong kính đèn pha thì đó cũng là hiện tượng bình thường. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để có thêm thông tin khi gặp các tình trạng sau:

- Khi có giọt nước lớn đọng lại bên trong kính đèn.
- Nước đọng lại bên trong đèn pha.

Khi phát sinh sự cố 7

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp 494

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 495

Bình cứu hỏa 497

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên ... 499

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo 500

Nếu có điều gì đó bất thường 506

Hệ thống cắt bơm nhiên liệu .. 507

Nếu đèn cảnh báo sáng lên 508

Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo 516

Khi mã tắt chức năng được hiển thị (xe có hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota) 532

Nếu xe bị xịt lốp 534

Nếu không khởi động động cơ được (xe động cơ xăng) 544

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được (xe điện hybrid) .. 545

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác 546

Nếu ắc quy 12V bị hết điện 548

Nếu xe quá nhiệt 556

Khi xe bị sa lầy 561

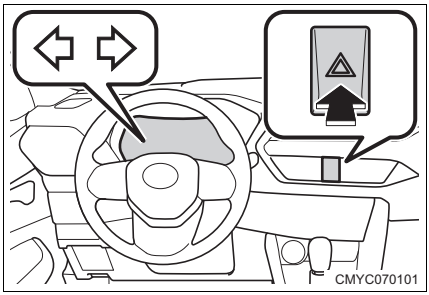
Đèn nháy khẩn cấp

Sử dụng các bộ đèn nháy khẩn cấp để cảnh báo các lái xe khác khi xe bạn đang dừng trên đường do hư hỏng hoặc lý do khác.

Ấn công tắc

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy.

Để tắt đèn nháy khẩn cấp, hãy ấn công tắc này một lần nữa.



⚠ CHÚ Ý

■ Đèn nháy khẩn cấp

Nếu đèn nháy khẩn cấp được bật trong một thời gian dài khi động cơ <hệ thống hybrid> không làm việc, có thể gây hết điện ắc quy <ắc quy 12 V>.

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, khi không thể dừng xe theo cách thông thường, hãy dừng xe theo quy trình sau:

1 Sử dụng 2 chân đạp chắc chắn vào bàn đạp phanh

Không được nhồi nhấn phanh liên tục. Nếu nhấn phanh liên tục sẽ làm tăng lực nhấn, và quãng đường phanh sẽ trở nên dài hơn.

2 Chuyển cần số đến vị trí N

► Nếu chuyển được cần số đến vị trí N

3 Sau khi giảm tốc, hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên lề đường

4 Tắt động cơ <hệ thống hybrid>

► Nếu không thể chuyển được cần số đến vị trí N

3 Hãy đạp bàn đạp phanh bằng cả hai chân để giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt

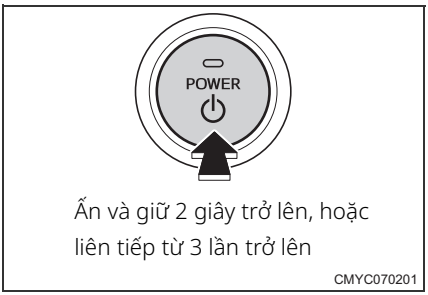
4 Xe động cơ xăng: Tắt động cơ bằng cách ấn và giữ công tắc động cơ từ 3 giây trở lên, hoặc nhấn nhanh công tắc động cơ từ 3 lần liên tiếp trở lên.



Ấn và giữ 3 giây trở lên, hoặc liên tiếp từ 3 lần trở lên

KBTA710402

Xe điện hybrid: Tắt hệ thống hybrid bằng cách ấn và giữ công tắc nguồn từ 2 giây trở lên, hoặc ấn nhanh công tắc nguồn từ 3 lần liên tiếp trở lên



Ấn và giữ 2 giây trở lên, hoặc liên tiếp từ 3 lần trở lên

CMYC070201

5 Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên lề đường

⚠ CẢNH BÁO

■ **Nếu động cơ <hệ thống hybrid> cần phải tắt trong khi lái xe**

Xe động cơ xăng: Hệ thống trợ lực lái và trợ lực phanh sẽ không hoạt động, dẫn đến khó đạp phanh và đánh lái hơn. Hãy giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt động cơ.

Xe điện hybrid: Chức năng trợ lực lái sẽ bị mất, sẽ khó đánh lái hơn. Hãy giảm tốc xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt hệ thống hybrid.

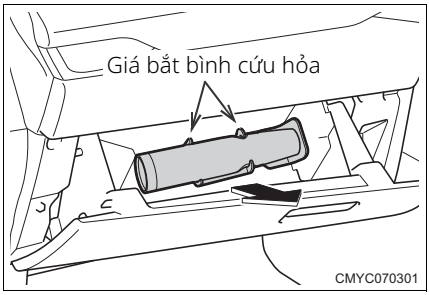
Bình cứu hỏa*

Bình cứu hỏa được để trong ngăn đựng găng tay.

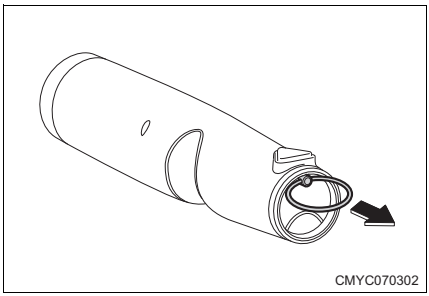
Việc này được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như trong trường hợp bị cháy xe.

Lấy bình cứu hỏa ra

1 Hãy lấy bình cứu hỏa ra khỏi ngăn đựng găng tay.

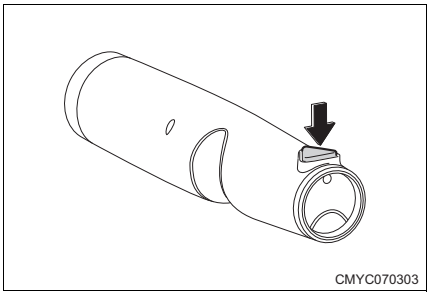


2 Kéo lẫy chốt an toàn.



3 Hướng thiết bị vào nguồn cháy.

4 Hãy ấn nút màu vàng (ấn nút khởi động).



*: nếu có

■ **Sau khi sử dụng bình cứu hỏa**

Hãy cất bình vào đúng vị trí ban đầu một cách chắc chắn. Hãy thay bình mới càng sớm càng tốt.

■ **Ngày hết hạn**

Bình cứu hỏa có hạn sử dụng. Hãy thay bình mới trước ngày hết hạn sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi không sử dụng bình cứu hỏa**

Hãy cố định chắc chắn bình cứu hỏa ở đúng vị trí. Nếu không, nó có thể văng ra trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

■ **Cách sử dụng bình cứu hỏa**

- Không đánh rơi bình cứu hỏa.
  Có thể làm cho bình cứu hỏa không sử dụng được.
- Chắc chắn rằng nút cao su luôn được gắn ở phía trước của bình cứu hỏa. Không được tháo nút cao su ra khỏi bình cứu hỏa.
- Không được sử dụng lại bình cứu hỏa.
  Hãy thay bình cứu hỏa mới càng sớm càng tốt sau khi sử dụng.
- Hãy sử dụng bình cứu hỏa chính hiệu của Toyota khi thay thế.
  Nếu sử dụng bình cứu hỏa không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota, nó có thể sẽ không được cố định một cách chắc chắn và có thể sẽ bị tuột ra.

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên

Xe này không được thiết kế để lái trên đường bị ngập nước sâu. Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Sẽ rất nguy hiểm khi vẫn ngồi trên xe, nếu biết trước rằng xe sẽ bị ngập nước hoặc sẽ bị trôi xe. Hãy bình tĩnh và tuân theo hướng dẫn sau.

- Nếu trường hợp có thể mở được cửa, hãy mở cửa và rời khỏi xe.
- Nếu trường hợp không thể mở được cửa, hãy mở cửa sổ bằng cách sử dụng công tắc điều khiển cửa sổ điện và đảm bảo lối thoát nạn.
- Nếu có thể mở được cửa sổ, hãy rời khỏi xe qua cửa sổ.
- Nếu không thể mở được cửa và cửa sổ do nước đang dâng lên, hãy bình tĩnh, hãy đợi đến khi nước trong xe dâng lên đến điểm có áp lực nước bên trong bằng với áp lực nước từ bên ngoài, sau đó mở cửa và rời khỏi xe. Nếu mức nước bên ngoài vượt quá nửa chiều cao của cửa, cửa sẽ không thể mở ra được từ bên trong do áp lực của nước.

■ Nếu mức nước vượt quá chiều cao sàn xe

Nếu mức nước vượt quá sàn xe, sau một khoảng thời gian, các thiết bị điện sẽ bị hỏng, và không thể điều khiển được các cửa sổ điện, động cơ <động cơ và mô tơ> sẽ ngừng hoạt động, và không thể điều khiển được xe.

■ Sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp*

Kính nhiều lớp được sử dụng cho kính chắn gió trên xe.

Kính nhiều lớp này không thể đập vỡ được bằng búa thoát hiểm*.

Kính nhiều lớp được sử dụng cho các cửa sổ trên xe.

* Hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc nhà sản xuất phụ kiện để tìm hiểu thêm thông tin về búa thoát hiểm.

⚠ CẢNH BÁO

■ Chú ý khi lái xe

Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Nếu không, xe có thể bị hư hỏng và không thể lái đi được, cũng như có thể bị ngập nước và bị trôi xe, dẫn đến tử vong.

Nếu xe cần được kéo

Nếu xe bạn cần được kéo, chúng tôi khuyến nghị nên yêu cầu đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ, sử dụng xe tải có giá nâng bánh hoặc xe tải sàn phẳng để kéo.

Hãy sử dụng hệ thống cáp kéo đảm bảo an toàn, phù hợp với các quy định của quốc gia và địa phương.

Những trường hợp cần liên hệ với đại lý trước khi kéo xe

Những triệu chứng sau báo hiệu đã có sự cố trong hộp số của xe bạn.

Hãy liên hệ với đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ trước khi tiến hành kéo xe.

► Xe động cơ xăng

●Khi động cơ đang hoạt động, nhưng xe không di chuyển được.

●Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

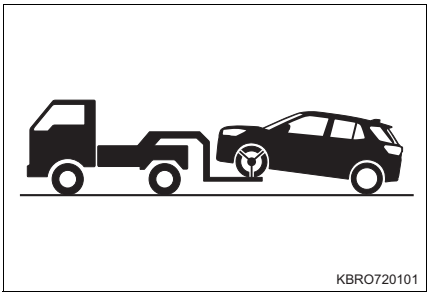
► Xe điện hybrid

●Một thông điệp cảnh báo dành cho hệ thống Hybrid được hiển thị trên màn hình đa thông tin màu TFT và xe không dịch chuyển được.

●Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

Kéo bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

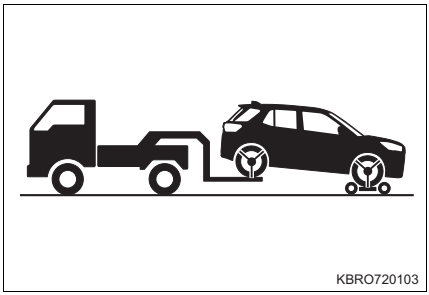
► Kéo từ phía trước



Nhả phanh đỗ.

Tắt chế độ tự động OFF. (→ P. 236)

► Kéo từ phía sau



Sử dụng con lăn để đỡ phía dưới các bánh trước.

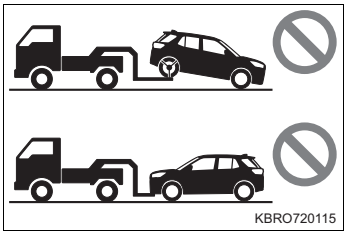
⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Khi kéo xe

► Xe động cơ xăng

Hãy vận chuyển xe với các bánh trước hoặc bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu xe được kéo với các bánh trước tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng.



► Xe điện hybrid

Chắc chắn phải vận chuyển xe với các bánh trước được nâng lên hoặc bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu kéo xe mà các bánh xe phía trước tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng hoặc điện sinh ra do hoạt động của mô tơ có thể gây hỏa hoạn, tùy thuộc vào tính chất của lỗi và hư hỏng.

⚠ CHÚ Ý

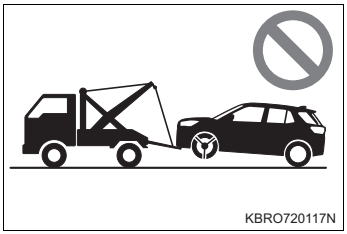
■ Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

- Xe có hộp số thường: Không được kéo xe từ phía sau với công tắc động cơ đang tắt "OFF". Cơ cấu khóa vô lăng không đủ chắc chắn để giữ cho các bánh trước hướng thẳng.
- Khi nâng xe lên, hãy đảm bảo khoảng sáng gầm xe ở đầu đối diện với đầu được nâng lên.

  Nếu khoảng sáng gầm xe không đủ, xe có thể sẽ bị hư hỏng trong khi kéo.

■ Kéo xe bằng xe kéo có móc treo

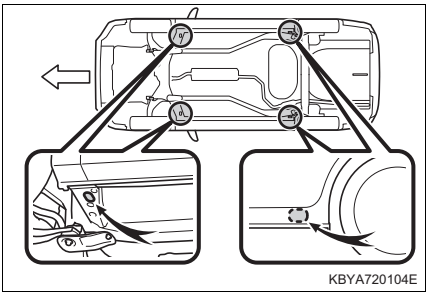
Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo để tránh làm hỏng thân xe.


KBRO720117N

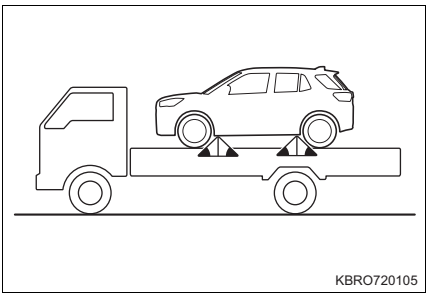
Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Nếu vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng, thì nó phải được cố định chắc chắn tại những vị trí như trên hình vẽ.

Sau khi vận chuyển, hãy phục hồi nắp che ở phía sau.


KBYA720104E

Khi cố định xe bằng các dây xích, cáp hoặc tương tự, hãy đặt theo các góc được chỉ màu đèn trong hình vẽ đạt 45° như hướng dẫn.


KBRO720105

⚠ CHÚ Ý

■ Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Không buộc xe chặt quá mức hoặc xe sẽ có thể bị hư hỏng.

Kéo xe khẩn cấp

► Xe động cơ xăng

Trong trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách gắn vào móc kéo xe khẩn cấp. Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn khoảng 80 km ở tốc độ dưới 30 km/h.

Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh.

Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

Với xe được trang bị hộp số vô cấp, chỉ được sử dụng các móc kéo xe phía trước.

► Xe điện hybrid

Trong trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách gắn vào móc kéo xe khẩn cấp. Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn ở tốc độ dưới 30 km/h.
Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh.
Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

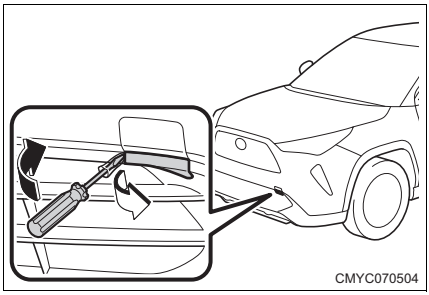
Quy trình kéo xe khẩn cấp

Khi được kéo bởi xe khác, móc kéo phải được lắp bên phía xe bạn. Hãy lắp móc kéo bằng quy trình sau.

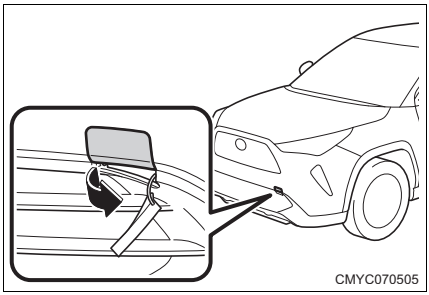
1 Lấy cờ lê đai ốc bánh xe và móc kéo (→ P. 535).

2 Sử dụng tô vít đầu dẹt để tháo nắp che của móc kéo xe.

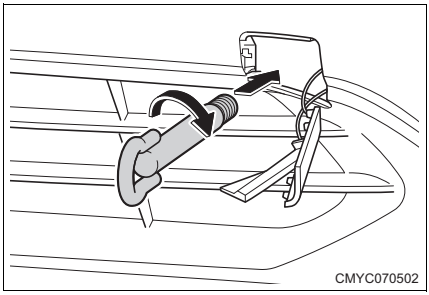
Để bảo vệ thân xe, hãy kê giẻ vào giữa tô vít và thân xe như trong hình vẽ.



3 Tháo nắp che của móc kéo phía trên.

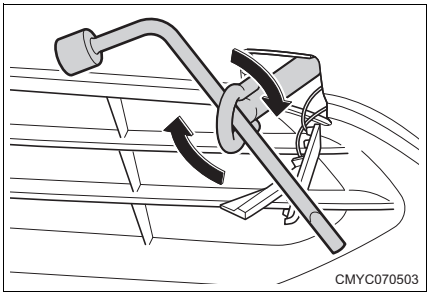

CMYC070505

4 Lắp móc kéo xe vào trong lỗ và xiết chặt từng phần bằng tay.


CMYC070502

5 Xiết chặt móc kéo xe bằng cờ lê đai ốc lốp hoặc thanh kim loại.

Khi siết chặt bằng cờ lê đai ốc lốp hoặc thanh cứng bằng kim loại, hãy đảm bảo rằng không làm hỏng thân xe.


CMYC070503

6 Lắp chắc chắn dây cáp hoặc xích với móc kéo.

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng thân xe.

7 Hãy vào xe cần kéo cứu hộ và khởi động động cơ <hệ thống hybrid>.

Nếu động cơ <hệ thống hybrid> không khởi động được, hãy bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ON.".

8 Hãy chuyển cần số đến vị trí N và nhả phanh đỗ.
Tắt chế độ tự động OFF. (→ P. 235)
Khi không chuyển được cần số: → P. 226, 232

■ **Khi kéo xe**

Nếu động cơ không hoạt động <hệ thống hybrid tắt>, hệ thống trợ lực phanh và trợ lực lái cũng sẽ không làm việc, vì vậy các thao tác phanh và lái sẽ thực hiện khó khăn hơn bình thường.

■ **Cờ lê đai ốc lốp**

Cờ lê vặn đai ốc lốp được cất trong túi đựng dụng cụ. (→ P. 535)

■ **Sau khi kéo xe**

Tháo móc kéo xe và lắp nắp che một cách chắn chắn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ **Khi kéo xe**

- Khi kéo xe bằng cáp hoặc xích, tránh khởi hành đột ngột... để tránh tác dụng lực quá mạnh lên móc kéo, cáp hoặc xích. Các móc kéo, cáp hoặc xích có thể bị hỏng, đứt và va vào người, dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.
- Không được chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> "OFF".
  Nếu không, vô lăng sẽ bị khóa lại và không thể điều khiển được xe.

■ **Lắp móc kéo xe lên xe**

Chắc chắn rằng móc kéo đã được lắp chắc chắn. Nếu lắp không chắc chắn, các móc kéo có thể bị lỏng trong khi kéo.

⚠ CHÚ Ý

■ **Để tránh làm hỏng xe trong khi kéo xe khẩn cấp**

Không cố định cáp hoặc xích vào các chi tiết của hệ thống treo.

■ **Khi công tắc động cơ bị trục trặc (xe có hộp số thường)**

Vì vô lăng không thể mở khóa được, do đó không thể kéo xe bằng dây được.

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, thì rất có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa. Hãy liên lạc với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

Những triệu chứng có thể quan sát được

- Có dung dịch rò rỉ dưới gầm xe
  (Nhưng nước rỉ ra từ hệ thống điều hòa sau khi sử dụng là bình thường.)
- Lốp xe bị xịt hoặc mòn không đều
- Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao nháy hoặc sáng.

Những triệu chứng có thể nghe thấy được

- Tiếng khí xả khác thường
- Lốp xe rít lên khi vào cua
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới hệ thống treo
- Tiếng gõ hoặc tiếng ồn khác có liên quan đến động cơ <hệ thống hybrid>

Các triệu chứng khi lái xe

- Bỏ máy, động cơ rung hoặc giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi phanh
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi lái xe trên đường phẳng
- Hiệu quả phanh giảm, có cảm giác hẫng, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe

Hệ thống cắt bơm nhiên liệu

Nếu động cơ chết máy do va chạm mạnh từ bên ngoài, thì hệ thống tắt bơm nhiên liệu có thể vẫn hoạt động. Hệ thống tắt bơm nhiên liệu là một thiết bị nhằm tránh tai họa thứ cấp như hỏa hoạn bằng cách ngừng cấp nhiên liệu cho động cơ.

Hãy thực hiện theo quy trình sau để khởi động lại động cơ <hệ thống hybrid> sau khi hệ thống được kích hoạt.

► Xe động cơ xăng

1 Chuyển công tắc động cơ đến "ACC" hoặc "OFF"

2 Khởi động lại động cơ

► Xe điện hybrid

→ P. 71

⚠ CẢNH BÁO

■ **Trước khi khởi động động cơ (động cơ xăng)**

Hãy kiểm tra phía dưới gầm xe.

Nếu bạn phát hiện ra có nhiên liệu rò rỉ, hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần phải sửa chữa. Không được khởi động lại động cơ.

Nếu đèn cảnh báo sáng lên

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc nháy, hãy bình tĩnh và thực hiện các bước sau. Ngay cả khi đèn cảnh báo sáng hoặc nháy, sau đó tắt, đây không phải là hư hỏng. Tuy nhiên, nếu hiện tượng tương tự tiếp túc xuất hiện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Danh sách đèn cảnh báo và chuông cảnh báo

Các đèn cảnh báo	Tên đèn cảnh báo/nội dung/ biện pháp
 (Màu đỏ)	**Đèn cảnh báo hệ thống phanh (Chuông cảnh báo) *1)** • Mức dầu phanh thấp • Hệ thống phanh bị trục trặc **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục lái xe.**
 (Màu vàng)	**Đèn cảnh báo hệ thống phanh** • Có lỗi trong phanh đỗ • Lỗi trong hệ thống phanh điều khiển điện tử* • Lỗi trong hệ thống phanh tái sinh* **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
 (Đèn nháy màu đỏ hoặc sáng lên)	**Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao** Nhiệt độ nước làm mát động cơ thay đổi bất thường (đèn chuyển từ nhấp nháy sang sáng khi nhiệt độ tăng lên → P. 556.) **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
	**Đèn chỉ báo hư hỏng** • Lỗi trong hệ thống hybrid* • Hệ thống điều khiển động cơ điện tử bị lỗi • Lỗi bướm ga điều khiển điện tử **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
	**Đèn cảnh báo túi khí** • Hệ thống túi khí SRS bị lỗi • Hệ thống căng đai khẩn cấp và hệ thống hạn chế lực căng đai bị lỗi **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**

Các đèn cảnh báo	Tên đèn cảnh báo/nội dung/ biện pháp
	**Đèn cảnh báo ABS** Hệ thống ABS bị trục trặc **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
 **(Nháy)**	**Đèn chỉ báo bật hệ thống giữ phanh** Có hư hỏng trong hệ thống giữ phanh **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
 **(Màu đỏ)**	**Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)** Có hư hỏng trong hệ thống lái trợ lực điện (EPS) **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
*2  **(Màu vàng)**	**Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)** Điện áp ắc quy thấp/hệ thống trợ lực lái quá nhiệt **→ Hoạt động vô lăng trở nên nặng. Hạn chế vận hành vô lăng trong thời gian ngắn. Khoảng 10 phút sau, nó sẽ trở về trọng lượng bình thường của nó.**
 **(Màu vàng)**	**Đèn cảnh báo AHB∗** Lỗi trong hệ thống AHB **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 **(Nháy)**  **(Nháy)** 	**Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota∗** **Đèn chỉ báo OFF của cảnh báo đi lệch làn đường∗** **Đèn cảnh báo chính** Có lỗi trong một vài tính năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 **(Sáng)**  **(Sáng)**	**Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota∗** **Đèn chỉ báo OFF của cảnh báo đi lệch làn đường∗** **(Khi đèn sáng lên cùng với mã tắt chức năng)** Chức năng của hệ thống an toàn của Toyota dừng **→ Đưa ra các hành động theo mã tắt chức năng đã được hiển thị (→ P. 532)**
 **(Màu vàng)**	**Đèn cảnh báo ACC∗** • Lỗi trong hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng • Lỗi hệ thống của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng trong khi điều khiển dừng xe **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

∗: nếu có

Các đèn cảnh báo	Tên đèn cảnh báo/nội dung/ biện pháp
 (Màu vàng)	**Đèn cảnh báo LKC*** Trục trặc hệ thống LKC **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 (Sáng)	**Đèn chỉ báo trượt** • Hệ thống hỗ trợ phanh bị trục trặc • Hệ thống VSC bị trục trặc • Lỗi trong hệ thống TRC (Nháy khi hệ thống VSC/TRC/ABS được kích hoạt→ P. 360) • Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc bị trục trặc **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 (Nháy)	**Đèn chỉ báo OFF hệ thống BSM*** Khu vực xung quanh cảm biến rađa trên cản xe (→ P. 332) bị phủ bởi tuyết, đá, bụi bẩn, vv... **→ Làm sạch nước mưa, tuyết, đá, bụi bẩn, vv... Nếu vẫn nhấp nháy kể cả khi đã làm sạch được vật lạ, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 (Nháy)	**Đèn chỉ báo OFF hệ thống RCTA*** Khu vực xung quanh cảm biến rađa trên cản xe (→ P. 332) bị phủ bởi tuyết, đá, bụi bẩn, vv... **→ Làm sạch nước mưa, tuyết, đá, bụi bẩn, vv... Nếu vẫn nhấp nháy kể cả khi đã làm sạch được vật lạ, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
	**Đèn cảnh báo người lái bỏ tay ra khỏi vô lăng (chuông báo*3)*** Người lái đang lái xe mà không cầm tay vào vô lăng **→ Hãy vận hành với tay cầm chắc vào vô lăng**
	**Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp** Xe động cơ xăng: Mức nhiên liệu còn lại xấp xỉ từ 6.3 L trở xuống Xe điện hybrid: Mức nhiên liệu còn lại xấp xỉ từ 6.5 L trở xuống **→ Hãy nạp nhiên liệu**
	**Đèn cảnh báo nhắc người lái thắt đai an toàn (chuông báo*4)** Người lái chưa thắt đai an toàn **→ Thắt đai an toàn**
 PASS	**Đèn nhắc người lái và hành khách trước thắt đai an toàn*5, 6 (chuông cảnh báo*4)** Đai an toàn của hành khách phía trước chưa được thắt **→ Thắt đai an toàn**

*: nếu có

Các đèn cảnh báo	Tên đèn cảnh báo/nội dung/ biện pháp
	**Đèn cảnh báo nhắc thắt đai an toàn ghế sau*6, 7 (chuông cảnh báo*8)** Đai an toàn ghế sau chưa được thắt **→ Thắt đai an toàn**
	**Đèn cảnh báo áp suất lốp*** Khi đèn cảnh báo sáng lên: Áp suất lốp đang thấp do • Các nguyên nhân tự nhiên (→ P. 513) • Lốp bị xịt hơi (→ P. 534) **→ Điều chỉnh áp suất lốp (bao gồm lốp dự phòng) đến mức tiêu chuẩn.** **→ Đèn sẽ tắt đi sau ít phút. Trong trường hợp đèn không tắt đi ngay cả khi đã điều chỉnh áp suất lốp, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Khi đèn sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút: Có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 **(Nháy)**	**Đèn chỉ báo phanh đỗ** • Sự quá nhiệt trong phanh đỗ **→ Không sử dụng phanh đỗ trong thời gian ngắn. Khi nhiệt độ của phanh đỗ hạ xuống, có thể tiếp tục sử dụng.** • Phanh đỗ không làm việc **→ Khi bạn cố gắng nhả phanh đỗ:** **Nhả phanh đỗ** **Khi bạn cố gắng gài phanh đỗ:** **Gài lại phanh đỗ**

*1 Chuông báo mức dầu phanh thấp:
Chuông báo sẽ kêu khi tốc độ xe từ 5 km/h trở lên khi đèn cảnh báo đang sáng.
Nếu chuông cảnh báo kêu, mức dầu phanh có thể bị thấp.

*2 Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (màu vàng):
Nếu không tắt, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*3 Chuông cảnh báo bỏ tay ra khỏi vô lăng:
Chuông cảnh báo bỏ tay ra khỏi vô lăng kêu khi người lái tiếp tục không vận hành vô lăng trong một thời gian sau khi đèn cảnh báo bật.

*: nếu có

*4 Đèn nhắc người lái hoặc hành khách phía trước thắt đai an toàn (chuông cảnh báo):
Nếu tốc độ xe tiến đến xấp xỉ từ 20 km/h (12 mph) trở lên khi người lái hoặc hành khách phía trước chưa thắt đai an toàn, thì chuông cảnh báo sẽ kêu gián đoạn trong 30 giây. Sau đó, nếu đai an toàn của người lái/hành khách phía trước vẫn chưa được thắt, chuông báo sẽ kêu với một âm điệu khác trong 90 giây tiếp theo.

*5 Cảm biến phát hiện hành khách cho đèn cảnh báo nhắc hành khách phía trước thắt đai an toàn:
Nếu hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước, cảm biến phát hiện hành khách phía trước có thể làm cho đèn cảnh báo nháy, ngay cả khi không có hành khách nào ngồi ở ghế hành khách phía trước.
Nếu đặt tấm đệm lót ghế lên ghế, cảm biến sẽ không xác định được là có người ngồi trên ghế hay không và đèn cảnh báo có thể không làm việc chính xác được.

*6 Được hiển thị ở phần ở giữa của bảng táp lô.

*7 Đèn cảnh báo nhắc thắt đai an toàn ghế sau
Đèn nhắc thắt đai an toàn ghế sau sáng khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được bật "ON" và đai an toàn ghế sau chưa được thắt, hoặc khi chưa thắt đai an toàn ghế sau.
Đèn sẽ tắt khi đai an toàn ghế sau được thắt hoặc xấp xỉ 60 giây (xấp xỉ 30 giât nếu chuông cảnh báo kêu) sau khi xe được lái với tốc độ từ xấp xỉ 20 km/h trở lên.
Đèn cũng sẽ tắt đi khi một cửa sau được mở ra và sau đó đóng với đai an toàn ghế sau chưa được thắt ở tốc độ từ xấp xỉ 5 km/h trở xuống.

*8 Chuông cảnh báo nhắc thắt đai an toàn ghế sau:
Khi có bất kỳ hành khách phía sau nào chưa thắt đai an toàn và tốc độ xe đã đạt xấp xỉ từ 20 km/h trở lên, chuông báo sẽ tiếp tục kêu thêm xấp xỉ 30 giây.
Khi chuông cảnh báo bắt đầu kêu, nó sẽ tiếp tục kêu thêm khoảng 30 giây kể cả khi khi xe đang chuyển động với tốc độ từ 20 km/h trở xuống.
Chuông sẽ ngừng kêu khi đai an toàn ghế sau được thắt đai hoặc một cửa sau được mở ra và đóng lại đồng thời xe đang chuyển động với tốc độ từ 5 km/h trở xuống.

■ **Khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**
Kiểm tra lốp để đảm bảo lốp không bị xịt hơi.

Nếu lốp bị xịt hơi: → P. 534

Nếu lốp không bị xịt hơi:

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu nhiệt độ lốp xe đã giảm tới nhiệt độ phù hợp.

- Kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh đến mức phù hợp.
- Nếu đèn cảnh báo không tắt ngay sau vài phút, hãy kiểm tra xem áp suất lốp có nằm trong tiêu chuẩn hay không và tiến hành khởi tạo.

Đèn cảnh báo sẽ lại sáng lên nếu thực hiện các thao tác trên mà không đợi cho nhiệt độ của lốp hạ xuống mức cần thiết.

■ **Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng lên do một số nguyên nhân tự nhiên (xe có hệ thống cảnh báp áp suất lốp)**
Đèn cảnh báo áp suất lốp có thể sáng do các nguyên nhân tự nhiên như lốp bị non hơi tự nhiên hoặc thay đổi áp suất lốp do nhiệt độ.

Trong trường hợp này, đèn cảnh báo sẽ tắt sau khi điều chỉnh lại áp suất lốp (sau một vài phút).

■ **Khi thay lốp xe bằng lốp dự phòng (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**
Lốp dự phòng được trang bị van cảm biến áp suất lốp. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng lên nếu áp suất của lốp dự phòng thấp. Nếu lốp bị xịt hơi, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ không tắt ngay cả khi thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng. Hãy thay lốp dự phòng bằng lốp đã được sửa chữa và điều chỉnh áp suất lốp đến mức tiêu chuẩn. Đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt đi sau vài phút.

■ **Hệ thống cảnh báo áp suất lốp không hoạt động chính xác***
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp sẽ bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau: (Khi các điều kiện trở lại bình thường, hệ thống sẽ làm việc chính xác.)

- Nếu các lốp không được trang bị van cảm biến áp suất lốp
- Nếu mã ID của cảm biến áp suất lốp chưa được đăng ký cho bộ điều khiển cảnh báo áp suất lốp
- Nếu áp suất lốp cao hơn mức áp suất tiêu chuẩn

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau: (Khi các điều kiện trở lại bình thường, hệ thống sẽ làm việc chính xác.)

- Nếu có các thiết bị điện tử hoặc các thiết bị tương tự các tần số âm thanh ở gần
- Nếu đài rađiô được đặt ở tần số tương tự cho xe
- Khi lắp lớp cách nhiệt cho kính cửa sổ có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu sóng rađiô

*: nếu có

- Khi có nhiều tuyết hoặc băng đọng trên xe, đặc biệt là phần xung quanh bánh xe hoặc hốc bánh xe
- Nếu sử dụng bánh xe không chính hãng của Toyota (kể cả khi đã sử dụng bánh xe chính hãng, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không làm việc chính xác trong một vài trường hợp cụ thể.)
- Nếu sử dụng xích quấn lốp.
- Khi bánh xe dự phòng được đặt ở vị trí làm việc nhận tín hiệu thu sóng rađiô kém.
- Nếu để những những vật thể lớn bằng kim loại trong khoang hành lý có thể ảnh hưởng đến khả năng thu nhận tín hiệu.

■ **Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thường xuyên sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thường sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn>, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

■ **Hệ thống nhận diện giọng nói***

Trên xe có hệ thống đa phương tiện, bạn có thể kiểm tra các thông tin của các chuông cảnh báo qua âm thanh bằng sử dụng hệ thống nhận diện giọng nói. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với hệ thống đa phương tiện.

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện sáng lên**

Khi đèn sáng màu vàng, thì hoạt động trợ lực lái sẽ bị hạn chế. Khi đèn sáng màu đỏ, trợ lực lái bị mất và hoạt động điều khiển vô lăng sẽ trở nên rất nặng. Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

■ **Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn càng sớm càng tốt. Hãy điều chỉnh áp suất lốp ngay lập tức.
- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng lên sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp, lốp xe có thể đã bị xịt hơi. Hãy kiểm tra các lốp. Nếu lốp bị xịt hơi, hãy thay bằng lốp dự phòng và sửa lốp bị thủng tại đại lý Toyota gần nhất.
- Tránh đánh lái đột ngột và phanh gấp. Nếu lốp xe bị xịt hơi, bạn có thể mất khả năng kiểm soát vô lăng hoặc phanh.

■ **Nếu lốp xe bị nổ hoặc giảm áp suất đột ngột (xe có hệ thống cảnh báo áp suất lốp)**

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không được kích hoạt ngay lập tức.

⚠ CHÚ Ý

■ **Để đảm bảo cho hệ thống cảnh báo áp suất lốp* hoạt động chính xác**

Không lắp các lốp khác loại hoặc khác nhà sản xuất, nếu không hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể không hoạt động chính xác.

*: nếu có

Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo

Một thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin màu TFT, hãy giữ bình tĩnh và thực hiện như sau.

Nếu thông điệp cảnh báo lại xuất hiện lại sau khi chẩn đoán, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.

Các thông báo và cảnh báo

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Brake Fluid Low Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer."	 (Màu đỏ)	**Mức dầu phanh thấp** Khi tốc độ xe vượt quá 5 km/h, chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục lái xe.**
"Brake System Malfunction Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer."	 (Màu đỏ)	**Hệ thống phanh bị trục trặc** **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục lái xe.**
"Charging System Malfunction Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer."		**Chỉ ra rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp∗** **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
"12-Volt Battery Charging System Malfunction Stop in a Safe Place See Owner's Manual"	—	**Chỉ ra rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp∗** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
"12-Volt Battery Charging System Malfunction Visit Your Dealer"	—	**Chỉ ra rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp∗** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**

∗: nếu có

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Oil Pressure Low Stop in a Safe Place See Owner's Manual"		**Áp suất dầu động cơ bất thường** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy dừnogmg xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
"Engine Coolant Temp High Stop in a Safe Place. Contact Your Dealer"	 **(Màu đỏ)**	**Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao bất thường** **→ Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
"Engine Control System Malfunction Visit Your Dealer"		**Hệ thống điều khiển động cơ điện tử bị lỗi** **Lỗi bướm ga điều khiển điện tử** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"Transmission System Malfunction Visit Your Dealer"		**Trục trặc trong hệ thống hộp số tự động điều khiển điện tử*** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"SRS Airbag Malfunction Visit Your Dealer"		**Hệ thống túi khí SRS bị lỗi** **Hệ thống căng đai khẩn cấp và hệ thống hạn chế lực căng đai bị lỗi** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"Parking Brake Unavailable"	 **(Màu vàng)**  **(Sáng hoặc nhấp nháy)**	**Không hoạt động do có lỗi trong phanh đỗ** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"Parking Brake Malfunction Visit Your Dealer"	 **(Màu vàng)**	**Có lỗi trong phanh đỗ** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**

*: nếu có

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Braking Power Low Visit Your Dealer"	 (Màu vàng)	**Lỗi trong hệ thống phanh điều khiển điện tử* → Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"Brake Hold Malfunction Press Brake to Stop"	 (Nháy)	**Có hư hỏng trong hệ thống giữ phanh → Nhấn phanh đỗ để dừng xe, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ngay lập tức.**
"Brake Hold Malfunction Visit Your Dealer"	 (Nháy)	**Có hư hỏng trong hệ thống giữ phanh → Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"ABS System Malfunction Visit Your Dealer"		**Hệ thống ABS bị trục trặc → Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"Power Steering Malfunction Visit Your Dealer"	 (Màu đỏ)	**Có hư hỏng trong hệ thống lái trợ lực điện (EPS)** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"Steering Performance is Reduced Steering Power Low"	 (Màu vàng)	**Điện áp ắc quy thấp/hệ thống trợ lực lái quá nhiệt** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hoạt động vô lăng trở nên nặng. Hạn chế vận hành vô lăng trong thời gian ngắn. Khoảng 10 phút sau, nó sẽ trở về trọng lượng bình thường của nó.**
"Smart Entry & Start System Malfunction Visit Your Dealer"		**Trục trặc trong hệ thống chìa khóa thông minh → Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.**
"AHB Malfunction Visit Your Dealer"	 (Màu vàng)	**Lỗi trong hệ thống AHB* → Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

*: nếu có

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Front Camera Malfunction Visit Your Dealer"	 (Nháy)  (Nháy) 	**Lỗi trong hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"ACC Malfunction Visit Your Dealer"	 (Màu vàng)	**Lỗi trong hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng*** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"Press Brake to Stop"	 (Màu vàng)	**Lỗi hệ thống của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng trong khi điều khiển dừng xe*** **→ Nhấn phanh đỗ để dừng xe, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"LKC Malfunction Visit Your Dealer"	 (Màu vàng)	**Trục trặc hệ thống LKC*** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"Sonar Sensor Malfunction Visit Your Dealer"		**Lỗi của các cảm biến góc /các cảm biến lùi*** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"Sonar Sensor Function Stop"	—	**Tính năng của cảm biến góc hoặc cảm biến lùi đã bị biến chất*** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Kiểm tra xem có bùn, tuyết, băng giá... che phủ lên cảm biến và vệ sinh nó.**
"Proximity Notification System Malfunction Visit Your Dealer"	—	**Lỗi trong hệ thống cảnh báo bằng âm thanh*** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

*: nếu có

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"VSC System Malfunction Visit Your Dealer"	 (Sáng)	**Hệ thống hỗ trợ phanh bị trục trặc** **Hệ thống VSC bị trục trặc** **Hệ thống TRC bị trục trặc** **Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc bị trục trặc** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"BSM Malfunction Visit Your Dealer"	 (Nháy)  (Nháy)	**Lỗi của hệ thống theo dõi điểm mù BSM∗** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"BSM Temporary Unavailable"	 (Nháy)  (Nháy)	**Chức năng BSM suy giảm∗** Nếu bạn sử dụng chức năng trong điều kiện thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh hoặc nếu điện áp ắc quy đang thấp hơn hoặc cao hơn mức tiêu chuẩn, sẽ bật hiển thị. **→ Khi đã khắc phục được các nguyên nhân nói trên, hiển thị sẽ biến mất.** **Nếu hiển thị xuất hiện trong thời gian dài, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"BSM Radar Obstructed Temporary Unavailable"	 (Nháy)  (Nháy)	**Ra đa BSM bị bẩn∗** **→ Kiểm tra rằng các cảm biến trên cản xe bị tuyết, băng giá, hoặc bùn dính lên cảm biến và vệ sinh nó.**
"Check Vehicle Communication Visit Your Dealer"		**Lỗi trong hệ thống thông tin của xe** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
"Brake Override System Malfunction Visit Your Dealer"	—	**Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn bị lỗi** **→ Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**

∗: nếu có

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Drive-Start Control Malfunction Visit Your Dealer"	—	Lỗi trong hệ thống điều khiển dẫn động khởi động* → Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
"Brake & Accelerator Pressed Simultaneously"	—	Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn được kích hoạt → Nhả chân ra khỏi bàn đạp ga
"Release Accelerator"	—	Điều khiển dẫn động khởi động đang kích hoạt* → Nhả chân ngay lập tức ra khỏi bàn đạp ga.
"Shift is in N Release Accelerator Before Shifting"		Bàn đạp ga đang được nhấn và cần số ở vị trí N.* → Hãy nhả bàn đạp ga và chuyển cần số về vị trí D hoặc R.
"Press Brake when Vehicle is Stopped Hybrid System may Overheat"		Nhấn bàn đạp ga để giữ cho xe đứng yên khi đang dừng xe trên đường dốc, vv...* → Nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.
"Shift to P Before Exiting Vehicle"		Cửa người lái được mở ra mà không tắt công tắc nguồn đến OFF với cần số đang ở vị trí khác P.* → Chuyển cần số tới vị trí P.
"TPWS Malfunction Visit Your Dealer"	*1 	Có lỗi trong hệ thống cảnh báo áp suất lốp* → Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
"Tire Pressure Low Check Tire"		Áp suất lốp thấp do Các nguyên nhân tự nhiên (→ P. 513) hoặc do lốp bị hết hơi (→ P. 534)* → Điều chỉnh áp suất lốp (bao gồm lốp dự phòng) đến mức tiêu chuẩn. → Đèn sẽ tắt đi sau ít phút. Trong trường hợp đèn không tắt đi ngay cả khi đã điều chỉnh áp suất lốp, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

*: nếu có

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Hold Steering Wheel"		**Lái xe mà thả tay ra khỏi vô lăng*** Nếu người lái tiếp tục thả tay ra khỏi vô lăng khi thông điệp hiển thị, thì chuông báo sẽ kêu. **→ Hãy vận hành với tay cầm chắc vào vô lăng**
"Open"	—	**Có ít nhất một cửa hoặc nắp capô chưa được đóng chặt hoàn toàn** Vị trí của cửa đang mở/nắp capô sẽ được hiển thị. Chuông báo cửa mở sẽ kêu khi có ít nhất một cửa hoặc nắp capô của xe mở và tốc độ xe lớn hơn 5 km/h. **→ Đóng tất cả các cửa xe và/hoặc nắp capô**
"Refuel"		**Xe động cơ xăng: Mức nhiên liệu còn lại xấp xỉ từ 6.3 L trở xuống** **Xe điện hybrid: Mức nhiên liệu còn lại xấp xỉ từ 6.5 L trở xuống** **→ Hãy nạp nhiên liệu**
"Fasten Seat Belt"	 	**Người lái chưa thắt đai an toàn** **Đai an toàn của hành khách phía trước chưa được thắt*** Chuông cảnh báo sẽ kêu. Nó được hiển thị khi tốc độ xe vượt quá 20 km/h. **→ Thắt đai an toàn**
"Fasten Seat Belt"		**Đai an toàn ghế sau chưa được thắt*** Chuông cảnh báo sẽ kêu. Nó sẽ được hiển thị khi tốc độ xe vượt quá 20 km/h và đai an toàn chưa được thắt. **→ Thắt đai an toàn**
"Parking Brake Overheated Unavailable"	 **(Nháy)**	**Sự quá nhiệt trong phanh đỗ** **→ Không sử dụng phanh đỗ trong thời gian ngắn. Khi nhiệt độ của phanh đỗ hạ xuống, có thể tiếp tục sử dụng.**

*: nếu có

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Release Parking Brake"	 (Sáng)	**Phanh đỗ chưa được nhả ra** Khi tốc độ xe vượt quá 5 km/h với phanh đỗ đang được gài, chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy nhả phanh đỗ**
"Parking Brake Locked"	 (Sáng)	**Lái xe mà phanh đỗ chưa được nhả ra** Chuông cảnh báo sẽ kêu khi tốc độ xe đạt đến tốc độ nhất định. **→ Hãy nhả phanh đỗ**
"Parking Brake cannot be released"	—	**Bạn cố gắng kích hoạt nhả phanh đỗ tự động (→ P. 237) với cửa của người lái đang mở** **→ Đóng cửa người lái trước khi vận hành**
		Bạn cố gắng kích hoạt nhả phanh đỗ tự động (→ P. 237) với người lái không thắt đai an toàn **→ Thắt đai an toàn ghế người lái trước khi vận hành**
"Depress Brake Pedal for EPB release"	—	**Bạn cố nhả phanh đỗ bằng cách vận hành công tắc phanh đỗ mà không nhấn bàn đạp phanh.** **→ Vận hành công tắc trong khi nhấn bàn đạp phanh**
"Parking Brake Unavailable Try again"	 (Nháy)	**Phanh đỗ không làm việc** **→ Khi bạn cố gắng nhả phanh đỗ: Nhả phanh đỗ** **Khi bạn cố gắng gài phanh đỗ: Gài lại phanh đỗ**
"Brake Hold Unavailable on Slope Press Brake"	—	**Xe được dừng trên dốc đứng** **→ Dừng xe bằng cách nhấn hết cỡ bàn đạp phanh, và kiểm tra an toàn khu vực xung quanh và di chuyển xe về phía trước**
"Brake Hold Unavailable Driver Door Open"	—	**Công tắc hệ thống giữ phanh được vận hành liên kết với mở cửa của người lái** **→ Đóng cửa người lái trước khi sử dụng công tắc**

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Brake Hold Unavailable Seat Belt Unbuckled"	—	**Công tắc hệ thống giữ phanh được vận hành mà người lái chưa thắt đai an toàn** **→ Thắt đai an toàn ghế người lái trước khi sử dụng công tắc**
"Press Brake and Switch to Deactivate"	—	**Công tắc hệ thống giữ phanh đã được vận hành mà không nhấn bàn đạp phanh** **→ Vận hành công tắc trong khi nhấn bàn đạp phanh**
"Brake Hold System Overheated Brake Hold Unavailable"	—	**Quá nhiệt trong hệ thống giữ phanh** **→ Không sử dụng hệ thống giữ phanh trong thời gian ngắn. Khi nhiệt độ của phanh giảm xuống, có thể tiếp tục sử dụng.**
"Brake Hold Unavailable"	—	**Để bảo vệ hệ thống, tạm thời không thể sử dụng được hệ thống giữ phanh** **→ Sau một khoảng thời gian nhất định, hãy bật lại hệ thống giữ phanh một lần nữa.**
"Brake Hold Deactivated"	—	**Để bảo vệ hệ thống, tạm thời không thể sử dụng được hệ thống giữ phanh** **→ Sau một khoảng thời gian nhất định, hãy bật lại hệ thống giữ phanh một lần nữa.**
"Time Limit Press Brake to Keep Brake Hold"	—	**Chức năng giữ phanh sẽ kết thúc trong thời gian ngắn** **→ Để duy trì việc giữ phanh, hãy nhấn bàn đạp phanh**
"BRAKE PROCEED WITH CAUTION"	*2   (Nháy)	**Cảnh báo tiền va chạm được kích hoạt∗** **Phanh tiền va chạm được kích hoạt.∗** **Cảnh báo kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) được kích hoạt∗** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Kiểm tra tình trạng xung quanh xe và lái xe tương ứng như nhấn bàn đạp phanh**

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"BRAKE Stepping on the Accelerator"	*2   (Nháy)	**Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước) được kích hoạt∗** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Kiểm tra tình trạng xung quanh xe và lái xe tương ứng như nhấn bàn đạp phanh**
"Front Camera in Operation Vehicle Ahead Moving"	 (Nháy)	**Cảnh báo xe phía trước khởi hành được kích hoạt∗** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Kiểm tra an toàn xung quanh xe và di chuyển xe về phía trước**
"PROCEED WITH CAUTION"	—	**Cảnh báo tiếp cận của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng được kích hoạt∗** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Nhấn bàn đạp phanh và giữ khoảng cách phù hợp với các xe khác.**
"LDW in Operation"	 (Nháy)	**Cảnh báo lệch làn được kích hoạt∗** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Kiểm tra an toàn xung quanh xe và di chuyển xe về phía sau trong làn xe bằng vô lăng**
"Sonar Sensor in Operation Pay Attention"	—	**Kích hoạt các cảm biến góc/cảm biến lùi∗.** Cảm biến kích hoạt được hiển thị. Chuông cảnh báo có thể kêu. **→ Kiểm tra tình trạng xung quanh xe và lái xe tương ứng như nhấn bàn đạp phanh**
"VSC in Operation"	 (Nháy)	**Hệ thống VSC được kích hoạt → Hãy lái xe đặt biệt cẩn thận**
"Turn Lights OFF"		**Cửa người lái đang mở đồng thời các đèn vị trí phía trước đang bật** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy tắt các đèn vị trí phía trước**

∗: nếu có

Các thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Steering Angle Left"	—	Vô lăng được xoay sang bên trái hoặc bên phải khi xe đang dừng lại → Kiểm tra hướng lốp và di chuyển xe một cách an toàn
"Steering Angle Right"		
"Roads may be Icy"	—	Nhiệt độ bên ngoài ở khoảng từ 3°C trở xuống → Vì đường có thể đã bị bám tuyết, hãy kiểm tra tình trạng đường sá và lái xe đặt biệt cẩn thận
"Oil Deterioration Warning Oil Maintenance Required Soon"	—	Dầu động cơ cần thay thế sớm → Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
"Oil Deterioration Warning Oil Maintenance Required Visit Your Dealer"	—	Dầu động cơ bị biến chất → Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.
"Maintenance Required for Traction Battery Cooling Parts See Owner's Manual"	—	Lỗ thông khí của ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) và bộ lọc bị tắc → Vệ sinh lỗ thông khí vào và bộ lọc khí làm mát của ắc quy hybrid. (→ P. 477) Nếu thông điệp cảnh báo xuất hiện kể cả khi đã làm sạch lỗ thông khí của ắc quy hybrid, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
"Traction Battery Needs to be Protected Refrain from the Use of N Position"	—	Thông điệp này có thể được hiển thị khi cần số ở vị trí N. Khi cần số ở vị trí N, ắc quy Hybrid (ắc quy kéo) không thể nạp điện được. → Chuyển cần số đến P khi dừng xe.
"Traction Battery Needs to be Protected Shift into P to Restart"	—	Ắc quy hybrid (ắc quy kéo), khả năng nạp điện của ắc quy bị giảm mạnh, vì xe đang được để ở vị trí số N trong một khoảng thời gian nhất định. → Khi sử dụng xe, hãy chuyển cần số đến số P và khởi động hệ thống hybrid.

*1 Khi đèn sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút

*2 Đèn cảnh báo sáng ở thời điểm kích hoạt phanh sơ cấp hoặc phanh thứ cấp của phanh tiền va chạm hoặc điều khiển hạn chế công suất động cơ/điều khiển phanh của trường hợp vận hành sai bàn đạp (phía trước).

Thông điệp báo lỗi của hệ thống Hybrid (xe điện hybrid)

Nếu thông điệp báo lỗi của hệ thống Hybrid sau đây xuất hiện, hãy tuân theo các hướng dẫn được hiển thị bằng cách dừng ngay xe ở vị trí an toàn, và sau đó liên hệ với Đại lý Toyota hoặc yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Thông điệp cảnh báo (ví dụ)	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo
"Hybrid System Malfunction Hybrid System Stopped Stop in a Safe Place"		●Lỗi ắc quy ●Lỗi hệ thống hybrid ●Lỗi của động cơ ●Lỗi bàn đạp ga ●Hệ thống Hybrid ngừng hoạt động ●Động cơ dừng hoạt động Chuông cảnh báo sẽ kêu.

Nếu thông điệp báo lỗi của hệ thống Hybrid sau đây xuất hiện, không được vận chuyển xe bằng cách kéo xe

Thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
"Hybrid System Malfunction Do Not Tow This Vehicle"		**Lỗi trong hệ thống hybrid** Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Không được vận chuyển xe bằng cách kéo xe, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.**

Nếu thông điệp liên quan đến ắc quy hybrid (ắc quy kéo) được hiển thị, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức. Nếu hệ thống hybrid vẫn không khởi động được, hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức.

Thông điệp cảnh báo	Các đèn chỉ báo/ cảnh báo	Phương pháp xử lý
"Maintenance Required For Traction Battery At Your Dealer"	—	**Lên kế hoạch kiểm tra hoặc thay thế ắc quy Hybrid (ắc quy kéo)** **→ Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.** **Tiếp tục lái xe mà không thực hiện kiểm tra ắc quy hybrid (ắc quy kéo), hệ thống hybrid có thể không khởi động được.**

■ **Các thông điệp cảnh báo**

Thông điệp cảnh báo được hiển thị trong hướng dẫn sử dụng này có thể khác với thông điệp hiển thị thực tế tùy theo các điều kiện hoạt động và các thông số kỹ thuật của xe.

■ **Màn hình thông điệp cảnh báo**

- Bằng cách ấn vào nút ENTER (xe có màn hình đa thông tin màu TFT [4.2 inches]) hoặc nút RETURN (xe có màn hình đa thông tin màu TFT [7 inch]) khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ON", thông điệp cảnh báo sẽ biến mất.
- Kể cả khi bạn ẩn thông điệp cảnh báo bằng cách ấn vào nút ENTER (xe có màn hình đa thông tin màu TFT [4.2 inch]) hoặc nút RETURN (xe có màn hình đa thông tin màu TFT [7 inch]) các thông điệp cảnh báo sau đây sẽ xuất hiện trong vài giây.
  - Mức dầu phanh thấp
  - Lỗi hệ thống phanh
  - Lỗi hệ thống nạp
  - Áp suất dầu động cơ thấp
  - Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao

■ **Khi thông điệp cảnh báo "Open" được hiển thị**

Để tránh cho ắc quy <ắc quy 12V> khỏi bị hết điện, thông điệp sẽ tự động biến mất sau khi mở cửa xấp xỉ 10 phút và công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở"ACC" hoặc "OFF".

■ **Cảnh báo đi lệch làn đường***

Trong các trường hợp sau đây, thông điệp cảnh báo sẽ không được hiển thị kể cả khi xe đã đi lệch làn đường.

- Lái xe ở tốc độ không thỏa mãn với điều kiện kích hoạt
- Các vạch màu trắng (vàng) sẽ không thể được phát hiện ra khi lái xe

Bên cạnh đó, có các tình huống khác mà hệ thống không kích hoạt bình thường được (→ P. 294)

■ **Hệ thống nhận diện giọng nói***

→ P. 514

Những tình huống yêu cầu thực hiện ngay lập tức

Đưa ra hành động theo từng giải pháp tương ứng và kiểm tra rằng thông điệp cảnh báo chìa khóa thông minh đã tắt.

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo bên ngoài	Các thông điệp cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
—	—	"Key NOT Detected"	Bạn thử khởi động động cơ <hệ thống hybrid> nhưng không mang chìa khóa điện tử theo người **→ Hãy cầm chìa khóa điện tử theo người*1**
5 lần	3 lần	"Key NOT Detected"	Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã ở "ACC" hoặc "ON", bất kỳ cửa nào đó được mở, và chìa điện tử được mang ra ngoài xe, và sau đó cửa được đóng lại • Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Hãy mang theo chìa khóa điện tử và vào bên trong xe**
—	1 lần	"Key Detected in Vehicle"	Với chìa khóa điện tử đang ở bên trong xe, có người đã cố gắng khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa trên cửa trước hoặc cửa sau **→ Hãy mang chìa khóa ra khỏi xe và khóa cửa xe lại.**
—	1 lần	"Key Detected in Vehicle"	Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã ở "OFF" và chìa khóa đang ở trong bên trong xe, một cửa được mở ra và đóng lại đồng thời tất cả các cửa được khóa lại và bất kỳ nút khóa bên trong nào trừ cửa người lái được ấn vào phía mở khóa **→ Hãy mang theo người chìa khóa điện tử và khóa các cửa**

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo bên ngoài	Các thông điệp cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
—	1 lần	"Key Detected in Vehicle"	Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã ở vị trí "OFF" và chìa khóa đang ở trong bên trong xe, bạn mở cửa người lái và sau đó thử đóng cửa và khóa cửa bằng cách kéo tay nắm cửa đồng thời nút khóa cửa bên trong được đặt ở phía khóa **→ Hãy mang chìa khóa ra khỏi xe và khóa cửa xe lại.**
—	—	"Press Brake Pedal and Touch Engine Switch <Power Switch> with Key"	Bạn thử khởi động động cơ <hệ thống hybrid> 2 lần nhưng không mang chìa khóa điện tử theo người **→ Hãy cầm chìa khóa điện tử theo người*1**
—	—	"Auto Power OFF to Conserve Battery"	Tự động tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> "OFF". • Nó sẽ được hiển thị sau thời gian từ 60 phút trở lên khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ACC". Khi ở "ON", sẽ hiển thị sau từ 20 phút trở lên. **→ Xe động cơ xăng: Để tốc độ động cơ hơi cao hơn tốc độ động cơ lúc khởi động động cơ, và giữ tốc độ đo xấp xỉ 5 phút và nạp điện cho ắc quy hybrid** **Xe điện hybrid: khi khởi động ở lần tiếp theo, vận hành hệ thống hybrid trong thời gian xấp xỉ 5 phút để nạp lại điện cho ắc quy 12V**
3 lần	—	"Key Battery Low Replace Key Battery"	Công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt "OFF" khi chìa khóa điện tử sắp hết tuổi thọ*2 • Chuông cảnh báo sẽ kêu. **→ Thay pin mới (→ P. 485)**

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo bên ngoài	Các thông điệp cảnh báo	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
—	—	"Press Engine SW While Turning Steering Right and Left"	Không thể mở khóa được vô lăng chỉ bằng cách ấn vào công tắc động cơ* **→ Để mở khóa vô lăng, hãy nhấn bàn đạp phanh và ấn công tắc động cơ đồng thời xoay vô lăng sang bên trái và sang bên phải.**
—	—	"Shift to P and Turn Power OFF"	Bạn thử chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF" đồng thời để cần số ở vị trí khác P* **→ Đặt cần số tới P.**
—	1 lần	"Turn Power OFF"	Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đã đặt ở "ACC" hoặc "ON", có người đã cố gắng khóa các cửa bằng cách sử dụng nút khóa/mở khóa trên cửa trước hoặc cửa sau **→ Tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "OFF" sẽ khóa tất cả các cửa**

*1 Nếu động cơ <hệ thống hybrid> không khởi động được ngay cả khi chìa khóa đã ở bên trong xe, có thể chìa khóa bị hết pin. (→ P. 485)

*2 Nếu tình trạng chìa khóa điện tử vẫn yếu điện, thông điệp lại xuất hiện ngay cả khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được chuyển đến "ACC" hoặc "ON".

■ **Các thông điệp cảnh báo**
→ P. 528

■ **Màn hình thông điệp cảnh báo**
→ P. 528

■ **Chuông cảnh báo**
Tùy vào từng tình huống, bạn có thể khó nghe thấy tiếng chuông báo vì có độ ồn bên ngoài hoặc của hệ thống âm thanh.

Khi mã tắt chức năng được hiển thị (xe có hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota)

Khi chức năng của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota dừng, mã tắt chức năng sẽ xuất hiện trên màn hình và đèn chỉ báo OFF của cảm nhận an toàn Toyota và đèn chỉ báo OFF cảnh báo lệch làn sẽ sáng. Nếu có, hãy đưa ra các hành động sau đây.

Các thông điệp dừng chức năng cũng có thể hiển thị. (→ P. 108)

Danh sách các mã tắt hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota

Mã tắt chức năng	Thông điệp	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
2E	"Parking Brake Overheated Unavailable" "Brake System Overheated LKC Unavailablel"	Má phanh sẽ nóng* → **Khi các nguyên nhân hư hỏng đã được giải quyết, thì chức năng này sẽ tự động khôi phục lại bằng cách bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ON"**
10E	"Camera Low Visibility ACC Unavailable" "Camera Low Visibility LKC Unavailable"	Hệ thống ACC hoặc LKC không thỏa mãn các điều kiện kích hoạt do khả năng quan sát kém* → **Khi các nguyên nhân hư hỏng đã được giải quyết, thì chức năng này sẽ tự động khôi phục lại.**
11E	"Camera Low Visibility Front Camera Unavailable" "Camera Low Visibility ACC Unavailable" "Camera Low Visibility LKC Unavailable"	Camera stereo không thể nhận biết được khu vực phía trước do tầm nhìn kém → **Khi các nguyên nhân hư hỏng đã được giải quyết, thì chức năng này sẽ tự động khôi phục lại.**
12E	"Camera Overheated Front Camera Unavailable" "Camera Overheated ACC Unavailable" "Camera Overheated LKC Unavailable"	Camera stereo (ở phía trước xe) đã trở nên nóng → **Khi các nguyên nhân hư hỏng đã được giải quyết, thì chức năng này sẽ tự động khôi phục lại.**

*: nếu có

Mã tắt chức năng	Thông điệp	Nội dung cảnh báo/ biện pháp
14E	"Steering Sensor Adjusting Front Camera Unavailable" "Steering Sensor Adjusting ACC Unavailable" "Steering Sensor Adjusting LKC Unavailable"	Quá trình ghi nhớ ban đầu của hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota đang diễn ra **→ Chức năng sẽ được khôi phục sau khi lái xe một thời gian**

■ **Mã tắt hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota**

- Nếu mã tắt chức năng vẫn xuất hiện kể cả sau khi khắc phục hư hỏng, nó có thể chỉ ra hư hỏng của các hệ thống.
  Nó không ảnh hưởng đến chế độ lái bình thường, nhưng cũng nên yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- "10E" hoặc "11E" sẽ được hiển thị khi cần số được đặt ở vị trí khác R.
- Một vài mã dừng không được hiển thị tùy vào sự khả dụng của các thiết bị theo cấp độ xe, tùy chọn và vv...

Nếu xe bị xịt lốp

Hãy thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng.
(Xem P. 463 để biết thêm thông tin về lốp)

⚠ CẢNH BÁO

■**Nếu xe bị xịt lốp**

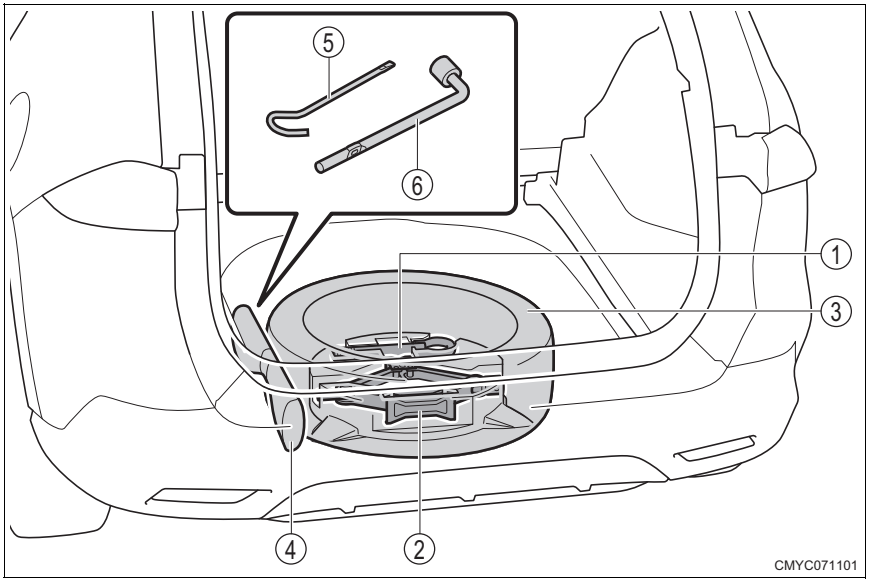
Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.

Ngay cả một khoảng cách ngắn, lốp và vành xe có thể bị hỏng nặng không thể sửa lại được hoặc gây ra tai nạn.

Trước khi nâng xe lên bằng kích

- Di chuyển xe đến vị trí có nền đất cứng, bằng phẳng và đảm bảo an toàn
- Gài phanh đỗ
- Chuyển cần số đến P (hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid) hoặc R (hộp số thường).
- Tắt động cơ <hệ thống hybrid>
- Bật đèn nháy khẩn cấp
- Với xe có cửa hậu điều khiển điện: Tắt hệ thống cửa hậu điều khiển điện. (→ P. 119)

Dụng cụ và vị trí kích



① Móc kéo xe
② Kích
③ Lốp dự phòng
④ Túi dụng cụ
⑤ Tay quay kích
⑥ Cờ lê đai ốc lốp

⚠ CẢNH BÁO

■ **Sử dụng kích lốp**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Sử dụng kích không đúng cách có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng do xe bất ngờ rơi khỏi kích.

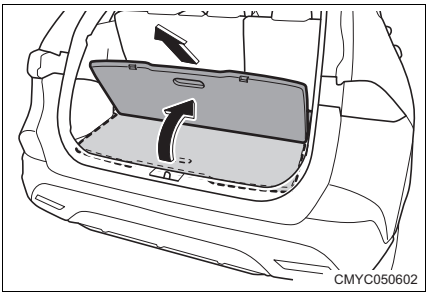
- Không được sử dụng kích vào mục đích nào khác ngoài việc dùng để thay lốp hoặc để lắp và tháo xích quấn lốp
- Kích được cung cấp theo xe chỉ có thể sử dụng cho xe bạn. Không dùng kích này trên bất kỳ xe nào khác và cũng không được sử dụng kích của xe khác trên xe này
- Kích nên được đỡ chính xác vào các vị trí đặt kích (giữa 2 vấu)
- Không để bất kỳ phần cơ thể nào dưới xe đang được đỡ bởi kích
- Không được khởi động động cơ <hệ thống hybrid> hoặc lái xe khi xe đang được đỡ bởi kích.
- Không được nâng xe lên khi đang có người bên trong xe
- Khi đang nâng xe lên, không được để vật gì bên trên hoặc bên dưới kích

⚠ CẢNH BÁO

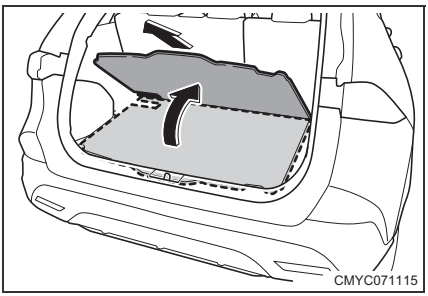
- Không được nâng xe lên cao quá mức cần thiết để thay thế lốp
- Nếu cần thiết, hãy sử dụng giá đỡ để kê dưới gầm xe
- Khi hạ xe xuống, hãy đảm bảo rằng không có ai ở gần xe. Nếu có người ở gần đó, hãy hô to để cảnh báo trước khi hạ xe xuống

Quy trình lấy lốp dự phòng ra

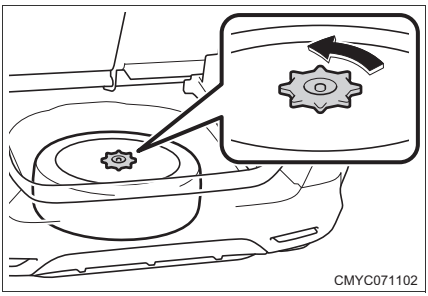
1 Nâng tấm che và kéo nó về phía bạn để tháo tấm che



2 Nâng tấm che lên và kéo nó về phía bạn để tháo tấm che

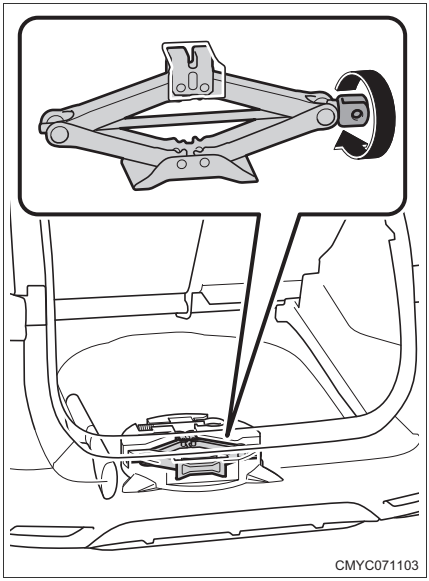


3 Tháo đai ốc và lấy lốp dự phòng ra

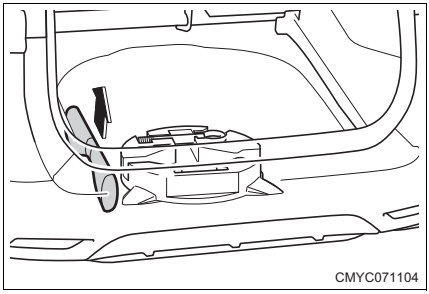


Quy trình lấy kích và túi dụng cụ ra

1 Nới lòng và tháo kích



2 Lấy túi đựng dụng cụ ra



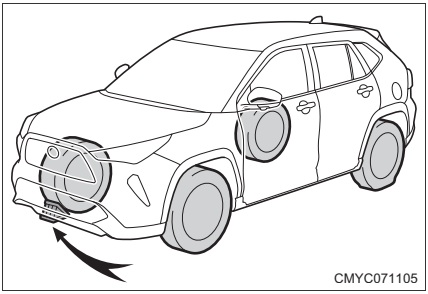
⚠ CẢNH BÁO

■ **Cất lốp dự phòng**

Cẩn thận không được để ngón tay hoặc các chi tiết khác bị kẹt giữa thân xe và lốp dự phòng.

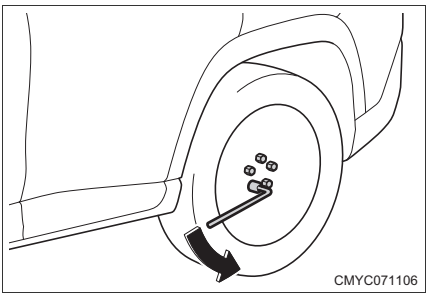
Thay lốp bị xịt hơi

1 Đặt cục chèn vào lốp xe

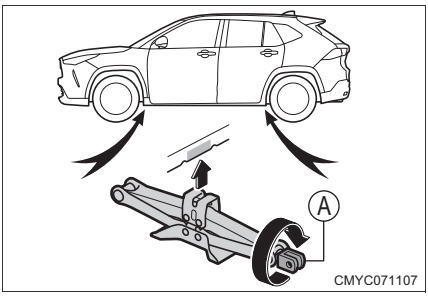


Lốp cần thay		Vị trí chèn bánh xe
Bánh trước	Phía bên trái	Phía sau của bánh sau phải
	Phía bên phải	Phía sau của bánh sau trái
Bánh sau	Phía bên trái	Phía trước của bánh trước phải
	Phía bên phải	Phía trước của bánh trước trái

2 Nới lỏng đai ốc lốp (khoảng một vòng)

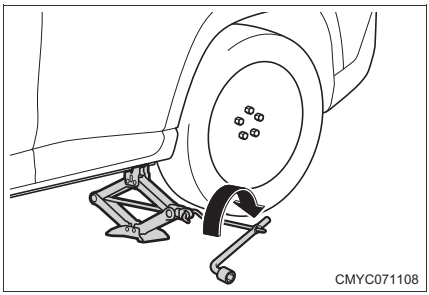


3 Dùng tay xoay phần A của kích và móc rãnh kích chắc chắn vào vị trí đặt kích (giữa 2 nấc)



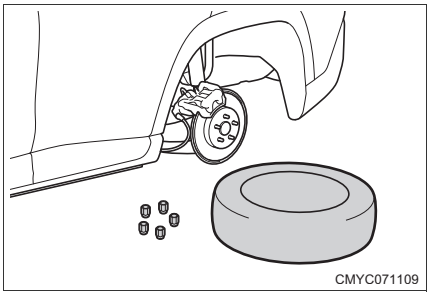
4 Nâng xe lên cho tới khi bánh xe hơi nhấc lên khỏi mặt đất

Sử dụng tay quay kích cùng với cờ lê đai ốc lốp, như hình vẽ.


CMYC071108

5 Tháo tất cả các đai ốc và tháo lốp ra

Khi đặt bánh xe xuống đất, hãy đặt sao cho mặt ngoài của bánh xe được hướng lên trên để tránh làm xước bề mặt vành xe.


CMYC071109

⚠ CẢNH BÁO

■Thay lốp bị xịt hơi

● Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng:

- Không chạm vào đĩa phanh hoặc khu vực xung quanh phanh ngay sau khi lái xe.

  Sau khi lái xe, các vành xe và khu vực xung quanh các phanh sẽ rất nóng. Việc chạm vào những vùng này bằng tay, chân hoặc các phần cơ thể khác vào các vị trí đó khi thay lốp,...có thể bị bỏng.

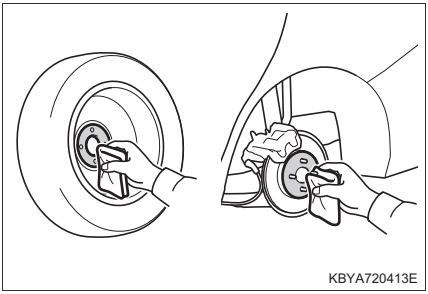
● Nếu không tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các đai ốc lốp bị lỏng và bánh xe có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy xiết các đai ốc lốp bằng cờ lê cân lực đến lực xiết 103 N·m càng sớm càng tốt sau khi thay các vành xe.
- Khi lắp lốp, chỉ sử dụng đai ốc lốp được thiết kế đặc biệt cho loại lốp đó.
- Nếu bu lông moay ơ, đai ốc hoặc các lỗ bu lông của vành xe bị nứt hoặc biến dạng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Khi lắp các đai ốc lốp, chắc chắn phải lắp đầu vát của đai ốc lốp hướng về phía trong khi lắp đai ốc lốp. (→ P. 474)

Lắp lốp dự phòng

1 Lau sạch toàn bộ bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành

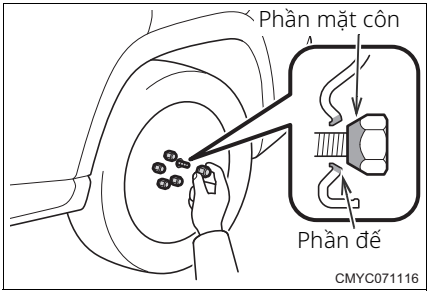
Nếu bề mặt tiếp xúc bị bẩn, thì các đai ốc lốp có thể sẽ bị lỏng ra khi xe chuyển động, và lốp có thể bị rơi ra khỏi xe.



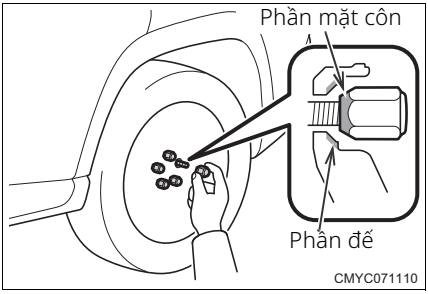
2 Lắp lốp dự phòng và siết chặt từng đai ốc lốp bằng tay để lốp khỏi bong ra

Siết các đai ốc lốp cho tới khi phần côn của đai ốc tiếp xúc nhẹ với mặt vành

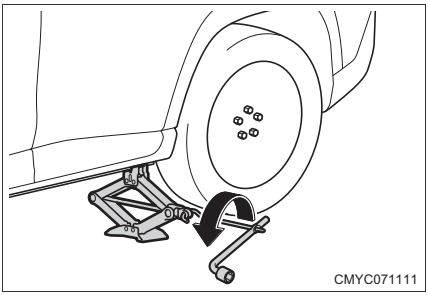
► Xe có vành thép



► Xe có vành nhôm

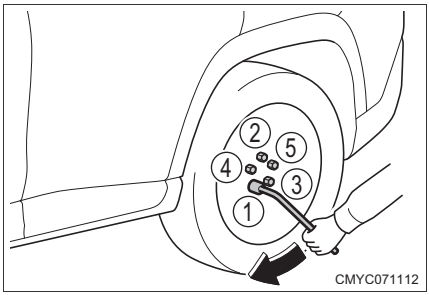


3 Hạ thân xe xuống



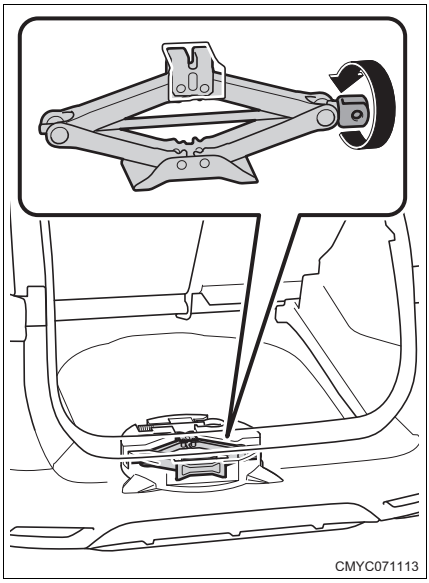
4 Siết chặt hoàn toàn các đai ốc lốp từ hai tới ba lần theo thứ tự như trên hình vẽ

Mômen siết: 103 N·m

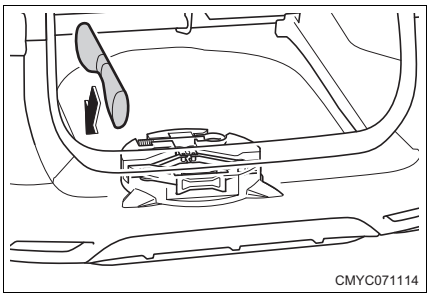


Cất gọn kích và các dụng cụ

1 Xoay khớp cho đến khi tay tiếp xúc với giá bắt.



2 Hãy cố định túi dụng cụ giữa sàn xe và lốp dự phòng như trên hình minh họa



3 Cất lốp bị xịt, kích lốp và tất cả các dụng cụ.

■ **Lốp dự phòng**
Chắc chắn phải kiểm tra áp suất lốp.

■ **Lốp dự phòng có kích thước khác với lốp lắp trên xe**
Chỉ dùng lốp dự phòng trong trường hợp khẩn cấp.

■ **Khi sử dụng lốp dự phòng (xe có lốp dự phòng có kích thước khác với lốp lắp trên xe)**
Xe sẽ thấp hơn khi lái xe với lốp dự phòng loại nhỏ gọn so với khi gắn lốp xe tiêu chuẩn.

■ **Nếu bánh trước bị xịt (xe có lốp dự phòng có kích thước khác với lốp đang lắp trên xe)**
1 Thay bánh xe sau bằng bánh xe dự phòng.
2 Hãy thay bánh trước bị xịt bằng bánh sau được tháo ra

⚠ CẢNH BÁO

■ **Khi sử dụng lốp dự phòng có kích thước khác với lốp được lắp trên xe**
- Không sử dụng đồng thời quá một lốp dự phòng trên xe.
- Hãy thay lốp dự phòng bằng lốp tiêu chuẩn càng sớm càng tốt.
- Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.

■ **Khi lắp lốp dự phòng lên xe**
Tốc độ xe có thể không được phát hiện chính xác, và các hệ thống sau đây có thể hoạt động không chính xác.
- Hệ thống ABS
- Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp
- EPS (Hệ thống lái trợ lực điện)
- Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)
- TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)
- Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota*

■ **Giới hạn tốc độ khi sử dụng lốp dự phòng**
Không được lái xe với tốc độ vượt quá 80 km/h, khi xe đang được lắp lốp dự phòng.

Lốp xe dự phòng không được thiết kế để lái xe ở tốc độ cao. Nếu không, có thể sẽ dẫn đến bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■ **Cất lốp dự phòng**
Cẩn thận không được để ngón tay hoặc các chi tiết khác bị kẹt giữa thân xe và lốp dự phòng.

*: nếu có

⚠ CẢNH BÁO

■ **Sau khi sử dụng các dụng cụ và kích**

Trước khi lái xe, chắc chắn rằng tất cả các dụng cụ và kích đã được cố định đúng vị trí của chúng để giảm khả năng gây chấn thương khi xe bị va chạm hay phanh gấp.

⚠ CHÚ Ý

■ **Cẩn thận khi lái xe trên ổ gà với xe đang lắp lốp dự phòng (xe có lốp dự phòng khác cỡ với lốp được lắp trên xe)**

Xe sẽ thấp hơn khi xe sử dụng lốp dự phòng loại gọn so với xe đang sử dụng các lốp tiêu chuẩn. Hãy cẩn thận khi lái xe trên các bề mặt đường mấp mô.

Nếu không khởi động động cơ được (xe động cơ xăng)

Nếu động cơ không khởi động được ngay cả khi đã thực hiện đúng các quy trình khởi động chuẩn (→ P. 210), hãy xem xét từng điểm sau đây:

Động cơ không khởi động được kể cả khi mô tơ khởi động vẫn hoạt động bình thường

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

●Có thể bị thiếu nhiên liệu.
Hãy nạp nhiên liệu cho xe.

●Động cơ có thể bị sặc xăng.
Hãy thử khởi động lại động cơ một lần nữa theo quy trình chuẩn (→ P. 210).

●Có thể có lỗi trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→ P. 73)

Môtơ máy khởi động quay chậm, các đèn trong xe và các đèn pha bị tối hoặc còi xe không kêu hay kêu bé

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

●Ắc quy có thể bị hết điện. (→ P. 548)

●Cáp nối ắc quy bị lỏng hoặc bị ăn mòn.

Máy khởi động không hoạt động

●Có thể có trục trặc trong hệ thống điện, như bộ phận điện bị ngắt ra hoặc cầu chì bị cháy. Tùy thuộc vào nguyên nhân, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách sử dụng giải pháp tạm thời. (→ P. 546)

●Có thể có lỗi trong hệ thống khóa vô lăng.*.

Mô tơ máy khởi động không quay, các đèn trong xe và các đèn pha không sáng hoặc còi xe không kêu

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

●Có thể cực ắc quy đã bị ngắt ra.

●Ắc quy có thể bị hết điện. (→ P. 548)

Liên hệ với Đại lý Toyota nếu bạn chưa rõ về quy trình, hoặc nếu động cơ không thể khởi động được ngay cả khi đã thực hiện các biện pháp nói trên.

*: nếu có

Nếu hệ thống hybrid không khởi động được (xe điện hybrid)

Hệ thống hybrid không khởi động được có nhiều nguyên nhân khác nhau tùy theo tình huống. Kiểm tra những điểm sau và thực hiện quy trình phù hợp:

Hệ thống hybrid không khởi động kể cả khi đã tuân theo quy trình khởi động một cách chính xác. (→ P. 215)

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Chìa khóa điện tử có thể không hoạt động chính xác. (→ P. 546)
- Có thể bị thiếu nhiên liệu. Hãy nạp nhiên liệu cho xe.
- Có thể có lỗi trong hệ thống mã hóa khóa động cơ. (→ P. 73)
- Hệ thống hybrid có thể đang bị trục trặc do có vấn đề về điện như pin chìa điện tử bị hết điện hoặc cháy cầu chì. Tuy nhiên, tùy thuộc vào kiểu hư hỏng, có những biện pháp thay thế để khởi động hệ thống hybrid. (→ P. 546)
- Có thể do nhiệt độ của ắc quy hybrid (ắc quy kéo) có nhiệt độ quá thấp (dưới khoảng -30°C). (→ P. 68)

Những đèn trần và các đèn pha bị mờ hoặc còi xe không kêu.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy 12 V có thể sẽ bị hết điện. (→ P. 548)
- Đầu nối cực của ắc quy 12V bị lỏng tuột hoặc bị ăn mòn. (→ P. 457)

Đèn trong xe và đèn pha không bật, hoặc còi không kêu

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy 12 V có thể sẽ bị hết điện. (→ P. 548)
- Một trong hai cực của ắc quy 12 V có thể đã bị ngắt kết nối. (→ P. 457)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota nếu bạn không thể xử lý được sự cố hoặc nếu bạn không nắm rõ quy trình sửa chữa đó.

Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

Không thể sử dụng được hệ thống chìa khóa thông minh và điều khiển từ xa khi giao tiếp giữa chìa khóa điện tử và xe đã bị chặn (→ P. 139) hoặc khi chìa khóa bị hết pin. Trong các trường hợp này, bạn vẫn có thể mở các cửa hoặc khởi động động cơ <hệ thống hybrid> bằng cách làm theo các bước sau.

Khóa và mở khóa các cửa

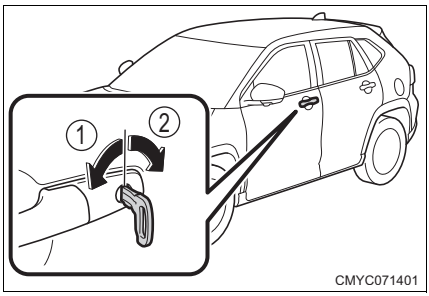
Sử dụng chìa khóa khẩn cấp (→ P. 132), bạn có thể:

① Khóa các cửa

② Mở khóa cửa xe

Nếu đã đặt, còi báo động sẽ kêu. (→ P. 74)

Khi bạn mở khóa hoặc khóa cửa của người lái, các của khác sẽ không tự động khóa hoặc mở khóa.



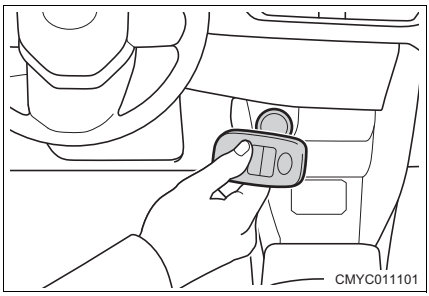
Khởi động động cơ <công tắc nguồn>

1 Xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid: Nhấn bàn đạp phanh với cần số ở P

Xe hộp số thường: Nhấn bàn đạp ly hợp với cần số ở vị trí N

2 Hãy chạm chìa khóa điện tử vào công tắc động cơ <công tắc nguồn> như trong hình vẽ

- Đèn chỉ báo của đèn công tắc động cơ <công tắc nguồn> sáng màu xanh.
- Còi báo động sẽ tắt. (→ P. 74)



3 Ấn công tắc động cơ <công tắc nguồn>

Nếu bạn vẫn không thể khởi động được động cơ <hệ thống hybrid> sau khi đã thực hiện các bước nói trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

■ **Tắt động cơ <hệ thống hybrid>**

Vì theo thông thường khi tắt động cơ <hệ thống hybrid> thường đặt cần số ở P đối với hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid, và đặt nó ở N đối với hộp số thường, sau đó ấn công tắc động cơ <công tắc nguồn>.

■ **Thay pin**

Phương pháp khởi động động cơ <hệ thống hybrid> được trình bày ở đây chỉ là giải pháp tạm thời. Chúng tôi khuyên bạn cần thay pin chìa khóa ngay lập tức. (→ P. 485)

■ **Thay đổi chế độ công tắc động cơ <công tắc nguồn>**

Ở bước 3 của mục "Khởi động động cơ <hệ thống hybrid>", nếu bạn ấn công tắc động cơ <công tắc nguồn> bằng cách nhả bàn đạp ly hợp đối với xe có hộp số thường và nhả bàn đạp phanh đối với xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid, động cơ <hệ thống hybrid> sẽ không khởi động được. Thay vào đó, chế độ công tắc động cơ sẽ thay đổi mỗi lần ấn công tắc động cơ. (→ P. 211)

■ **Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác**

Kiểm tra xem chìa khóa điện tử có đang ở chế độ tiết kiệm pin không. Nếu đang đặt chế độ đó, hãy hủy nó. (→ P. 139)

Nếu ắc quy 12V bị hết điện

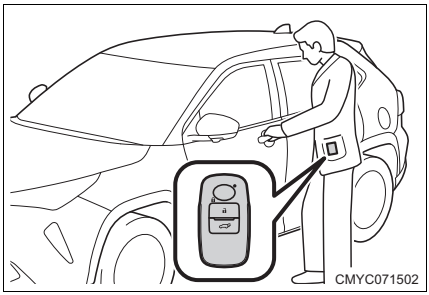
Nếu ắc quy <ắc quy 12V> động cơ bị hết điện, bạn vẫn có thể khởi động động cơ <hệ thống hybrid> bằng cách làm theo các bước sau.

Bạn có thể gọi cho đại lý Toyota hoặc xưởng sửa chữa có uy tín để yêu cầu giúp đỡ.

Nếu bạn có một cáp nối điện ngoài và một xe thứ 2 với ắc quy 12 V, bạn có thể khởi động bằng cách nối điện ngoài theo các bước sau.

► Xe động cơ xăng

1 Hãy kiểm tra xem bạn có mang theo chìa khóa điện tử không.
Khi nối điện ngoài, tùy vào từng trường hợp, hệ thống báo động có thể sẽ kích hoạt và các cửa sẽ bị khóa lại.



2 Mở nắp capô (→ P. 444)

3 Mở nắp cực dương (+) của ắc quy xe bạn.
Cầm vào các vấu và mở nó.

4 Hãy lắp cáp nối điện ngoài theo quy trình sau:

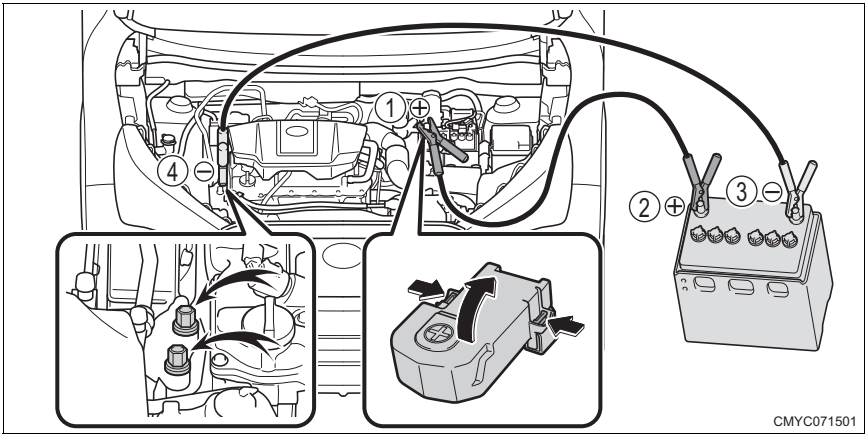
① Nối kẹp cực dương của cáp nối điện ngoài vào cực dương (+) của ắc quy trên xe của bạn.

② Nối đầu còn lại của kẹp cực dương vào cực dương (+) của ắc quy trên xe thứ hai.

③ Nối kẹp cực âm ắc quy với cực âm (-) của ắc quy trên xe thứ hai.

④ Nối kẹp vào đầu còn lại của cáp âm vào vị trí bằng kim loại cứng, không dịch chuyển, không phủ sơn và nằm cách xa ắc quy cũng như các chi tiết chuyển động của xe, như trong hình vẽ.

Sử dụng cáp nối điện ngoài có thể tiếp cận được các cực và điểm nối.



5 Khởi động động cơ của xe thứ hai. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy trên xe của bạn.

6 Duy trì tốc độ động cơ của xe thứ hai ở tốc độ đó và bật công tắc động cơ "ON".

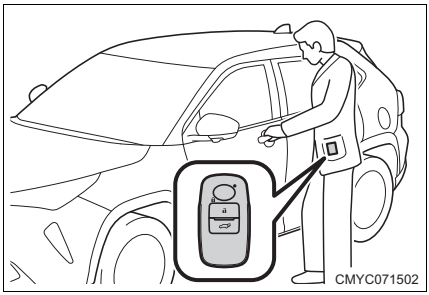
7 Khi động cơ của xe bạn đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối điện ngoài theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

8 Đóng nắp cực dương (+) của ắc quy xe bạn.

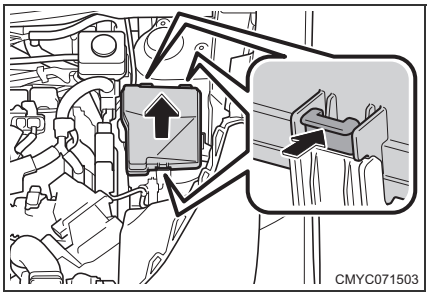
Kể cả khi bạn có thể khởi động được động cơ, hãy kiểm tra xe tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

► Xe điện hybrid

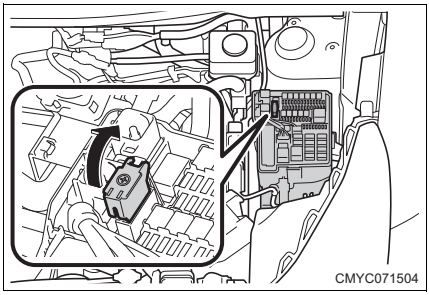
1 Hãy kiểm tra xem bạn có mang theo chìa khóa điện tử không.
Khi nối điện ngoài, tùy vào từng trường hợp, hệ thống báo động có thể sẽ kích hoạt và các cửa sẽ bị khóa lại.



2 Mở nắp capô (→ P. 444) và nắp hộp cầu chì.



3 Mở nắp cực khởi động bằng nối điện ngoài đặc biệt.



4 Hãy lắp cáp nối điện ngoài theo quy trình sau:

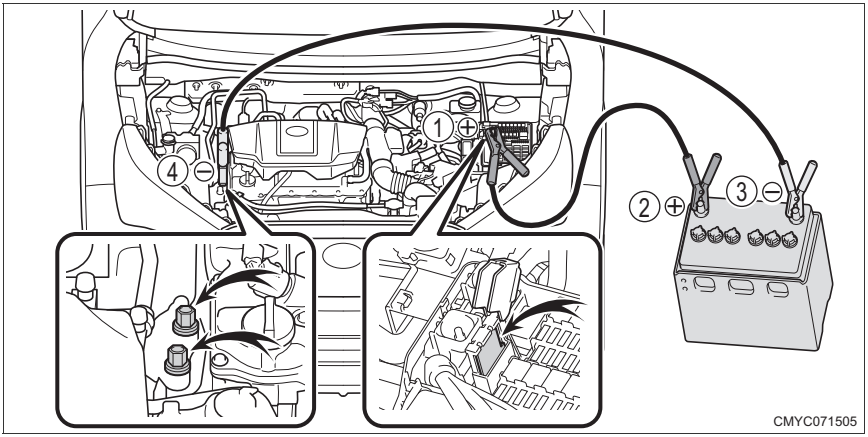
① Nối kẹp dương của cáp nối điện ngoài vào cực khởi động bằng nối điện ngoài đặc biệt trên xe của bạn.

② Nối đầu còn lại của kẹp cực dương vào cực dương (+) của ắc quy trên xe thứ hai.

③ Nối kẹp cực âm ắc quy với cực âm (-) của ắc quy trên xe thứ hai.

④ Nối kẹp vào đầu còn lại của cáp âm vào vị trí bằng kim loại cứng, không dịch chuyển, không phủ sơn và nằm cách xa ắc quy cũng như các chi tiết chuyển động của xe, như trong hình vẽ.

Sử dụng cáp nối điện ngoài có thể tiếp cận được các cực và điểm nối.



5 Khởi động động cơ xe thứ 2. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy 12V trên xe của bạn.

6 Mở và đóng một cửa bất kỳ của xe với công tắc nguồn đang tắt OFF.

7 Duy trì tốc độ động cơ của xe thứ hai và bật công tắc nguồn "ON".

8 Hãy đảm bảo rằng đèn chỉ báo "READY" đã sáng lên. Nếu đèn chỉ báo không sáng, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

9 Khi hệ thống hybrid đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

10 Đóng nắp cực khởi động bằng nối điện ngoài đặc biệt, và lắp nắp hộp cầu chì vào vị trí ban đầu của nó.

Khi hệ thống Hybrid đã khởi động được, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

■ **Khởi động động cơ <công tắc nguồn> khi ắc quy 12 V bị xả điện**

Với xe này, động cơ <hệ thống hybrid> không thể khởi động bằng đẩy khởi động.

■ **Nếu ắc quy 12V bị hết điện**

Dữ liệu đã được lưu trong máy tính sẽ bị xóa. Nếu ắc quy xe 12V của xe bạn bị hết điện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe.

■ **Khi nạp ắc quy 12V**

Điện được tích trong ắc quy 12V sẽ hết dần kể cả khi bạn không sử dụng xe, do phóng điện tự nhiên và hiệu ứng tiêu hao của các thiết bị điện. Nếu xe của bạn không sử dụng trong một thời gian dài, ắc quy 12 V có thể hết điện và động cơ <hệ thống hybrid> có thể không khởi động được. (Ắc quy 12 V sẽ tự động được nạp lại trong quá trình lái xe)

■ **Khi ắc quy 12 V bị hết điện/tháo ra**

- Bạn có thể không mở khóa các cửa xe được bằng cách sử dụng hệ thống chìa khóa thông minh ngay sau khi ắc quy <ắc quy 12 V> bị hết điện. Trong trường hợp này, hãy khóa và mở khóa các cửa bằng cách sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa khẩn cấp.
- Động cơ xe <hệ thống hybrid> không thể khởi động được ở lần thử đầu tiên <ắc quy 12V> sử dụng điện. Động cơ sẽ khởi động được bình thường ở lần thử khởi động thứ 2 sau đó.
- Xe thường được duy trì chế độ công tắc động cơ <công tắc nguồn> của nó. Ngay cả sau khi tháo ắc quy <ắc quy 12V> hết điện ra, chế độ công tắc động sẽ trở về trạng thái như trước khi tháo ắc quy <ắc quy 12V>. Chỉ tháo ắc quy sau khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "OFF".

  Nếu bạn không chắc về chế độ của công tắc động cơ <công tắc nguồn> tại thời điểm trước khi ắc quy 12V bị hết điện, hãy đặc biệt thận trọng khi nối lại ắc quy 12V.

⚠ CẢNH BÁO

■Để tránh ắc quy 12V khỏi bị cháy hoặc nổ ắc quy

Hãy tuân theo các lưu ý sau đây để tránh khởi gây hỏa hoạn hoặc phát ra tia lửa vì chúng có thể đánh lửa cho khí dễ cháy từ ắc quy 12V của xe thứ 2 và gây ra nổ:

- Hãy đảm bảo rằng các cáp nối điện ngoài đã được nối vào đúng điện cực và chúng không được chạm vào các điện cực khác.
- Không để đầu còn lại của cáp nối điện ngoài nối vào cực dương "+" chạm vào các chi tiết khác hoặc bề mặt kim loại các như giá bắt hoặc bề mặt kim loại không phủ sơn.
- Không để kẹp dương (+) và kẹp âm (-) của cáp nối điện ngoài chạm vào nhau.
- Không hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy 12V.
- Không được sử dụng hoặc nạp ắc quy <ắc quy 12 V> khi mức dung dịch ắc quy thấp hơn LOWER LEVEL ở cạnh bên của ắc quy <ắc quy 12 V>

■Lưu ý đối với ắc quy 12V

Trong ắc quy 12V có chứa các dung dịch axit độc hại và có khả năng ăn mòn mạnh, đồng thời trong ắc quy còn có các chi tiết làm bằng chì và các hợp chất của chì. Hãy tuân theo các chú ý sau khi làm việc với ắc quy 12V:

- Khi làm việc với ắc quy 12 V, luôn luôn phải đeo kính bảo hộ và phải thận trọng không để dung dịch ắc quy (axit) dính vào da, quần áo hoặc thân xe
- Hãy để đầu và mặt bạn tránh xa ắc quy <ắc quy 12V> càng xa càng tốt
- Nếu chẳng may để dung dịch ắc quy bắn vào da hay mắt, hãy rửa sạch vùng bị dính axít bằng nước và đi khám ngay lập tức.

  Hãy dùng một miếng mút hay vải ướt đắp lên vùng bị tổn thương cho tới khi có các biện pháp xử lý y tế khác.
- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân

  Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi bác sĩ khám ngay lập tức.
- Luôn luôn rửa tay sau khi làm việc với ắc quy <ắc quy 12 V> và các chi tiết khác có liên quan tới ắc quy
- Không được để trẻ nhỏ tới gần ắc quy 12V.

■Sau khi xử lý sự phòng điện của ắc quy 12 V (xe điện hybrid)

Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra ắc quy 12V giúp bạn càng sớm càng tốt.

Khi ắc quy 12 V bị xuống cấp, tiếp tục sử dụng ắc quy 12V có thể phát ra khí có mùi hôi, gây nguy hiểm cho sức khỏe của hành khách.

■Sau khi tháo giá bắt ắc quy <ắc quy 12 V> và đai ốc cực ắc quy

Siết chặt chúng một cách chắn chắn. Nếu đai ốc bị lỏng tuột khi lái xe, có thể gây ngắn mạch và dẫn đến hỏa hoạn.

⚠ CẢNH BÁO

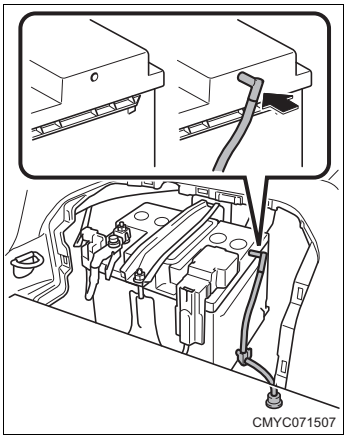
■ **Để tránh làm hỏng xe.**

Không được khởi động xe bằng cách đẩy hoặc kéo khởi động.

Bộ trung hòa khí xả có thể bị quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

■ **Khi thay thế ắc quy 12V (xe điện hybrid)**

- Những thông tin liên quan đến thay thế ắc quy 12V, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.
- Sau khi thay thế, gắn chắc ống xả và nút lỗ xả của ắc quy 12V được thay thế. Nếu lắp không chính xác, khí hydrô có thể lọt vào bên trong xe, và có thể gây nguy hiểm do cháy hoặc nổ khí.



⚠ CHÚ Ý

■ Để tránh làm hết điện của ắc quy 12V

- Tắt các đèn và hệ thống điều hòa trong khi động cơ <hệ thống hybrid> đã ngừng hoạt động.
- Nếu bạn dừng lâu do tắc đường hoặc các tình huống khác, hãy tắt bớt các bộ phận điện không cần thiết.

■ Khi làm việc với dây cáp nối điện ngoài

Khi nối cáp nối ngoài, hãy đảm bảo rằng chúng sẽ không bị vướng vào quạt làm mát hoặc dây đai dẫn động.

■ Khi kết nối các cáp nối điện ngoài

Chắc chắn phải kết nối các cáp nối điện ngoài với các cực và các điểm nối chỉ định. Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử hoặc làm hỏng chúng.

■ Cực cứu hộ (xe điện hybrid)

Cực cứu hộ trên xe điện hybrid được thiết kế để nạp điện cho ắc quy 12 V một cách tạm thời từ xe khác. Không thể sử dụng cực cứu hộ này để khắc phục sự phóng điện ắc quy trên xe khác.

Nếu xe quá nhiệt

Những dấu hiệu sau cho thấy xe bạn đang quá nhiệt:

- Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao (→ P. 508) đang nháy hoặc sáng màu đỏ
- Thông điệp cảnh báo "Engine Coolant Temp High" hoặc "Hybrid System Overheated Output Power Reduced" (→ P. 517) được hiển thị
- Tổn thất công suất động cơ <công suất hệ thống hybrid> (xe không thể đạt được tốc độ cao hơn, vv..)
- Hơi nước thoát ra từ khoang động cơ

Giải pháp cần thực hiện

■ Nếu đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao nháy hoặc sáng, hoặc khi màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp cảnh báo "Engine Coolant Temp High"

1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn và tắt hệ thống điều hòa không khí, sau đó tắt động cơ <hệ thống hybrid>

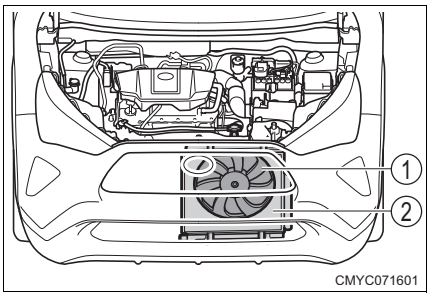
2 Nếu bạn nhìn thấy có hơi nước thoát ra:
Sau khi biết chắc hơi nước đã ngừng thoát ra, hãy cẩn thận mở nắp capô
Nếu bạn không thấy có hơi nước thoát ra:
Cẩn thận nâng nắp capô lên.

3 Sau khi động cơ đã đủ nguội, hãy kiểm tra các ống dẫn và két nước xem có bị rò rỉ ở đâu không

① Quạt làm mát

② Két nước

Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.



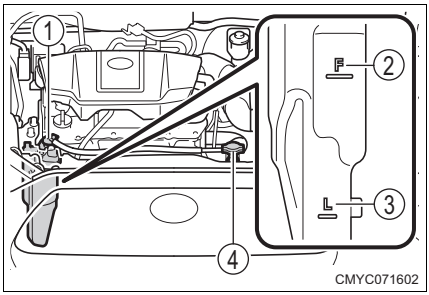
4 Kiểm tra rằng lượng nước làm mát trong bình chứa đang nằm giữa vạch "F" (giới hạn trên) và vạch "L" (giới hạn dưới)

① Bình chứa nước làm mát

② "F" (giới hạn trên)

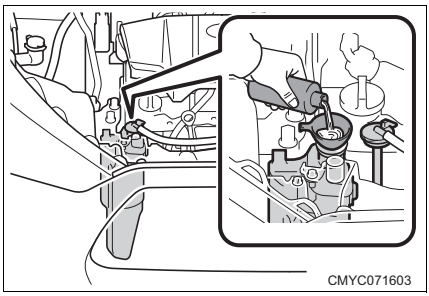
③ "L" (giới hạn dưới)

④ Nắp két nước



5 Bổ sung nước làm mát nếu cần

Trong trường hợp khẩn cấp khi không có nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.



6 Khởi động động cơ <hệ thống hybrid> và bật hệ thống điều hòa không khí để kiểm tra xem quạt làm mát có quay không và kiểm tra xem nước làm mát có bị rò rỉ ở két nước hoặc cac đường ống hay không

Quạt sẽ quay khi bật hệ thống điều hòa ngay sau khi khởi động nguội. Hãy xác nhận rằng các quạt đang quay bằng cách kiểm tra tiếng kêu của quạt và luồng gió. Nếu khó kiểm tra chúng, hãy thử bật và tắt hệ thống điều hòa nhiều lần.

(Quạt có thể không quay ở nhiệt độ đóng băng)

7 Nếu quạt không hoạt động:

Hãy tắt động cơ <hệ thống hybrid> ngay lập tức và liên hệ với đại lý Toyota

Nếu quạt quay:

Hãy yêu cầu đại lý Toyota gần nhất kiểm tra xe giúp bạn

■ **Nếu màn hình đa thông tin màu TFT hiển thị thông điệp cảnh báo "Hybrid System Overheated Output Power Reduced" (xe điện hybrid)**

1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn.

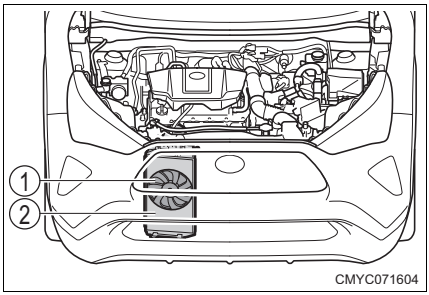
2 Hãy tắt hệ thống Hybrid và thận trọng mở nắp capô.

3 Sau khi hệ thống Hybrid đã đủ nguội, hãy kiểm tra các đường ống và kiểm tra lõi két nước (két nước) xem có bị rò rỉ ở đâu không.

① Quạt làm mát

② Két nước

Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.

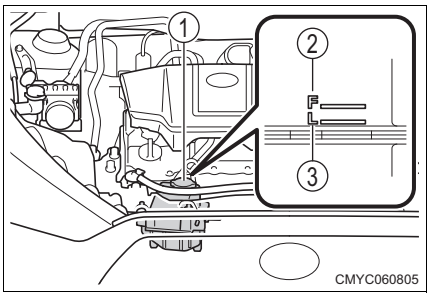


4 Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch "F" và vạch "L" trên bình chứa.

① Bình chứa nước làm mát

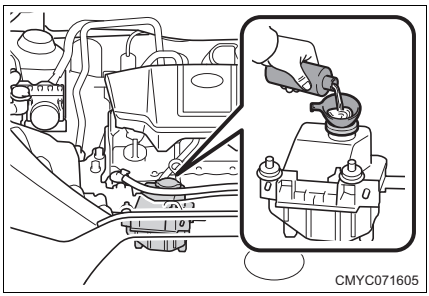
② Vạch "F"

③ Vạch "L"



5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Nếu đã đổ nước vào trong trường hợp khẩn cấp, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.



6 Sau khi tắt hệ thống hybrid và đợi khoảng từ 5 phút trở lên, khởi động hệ thống hybrid lại lần nữa và kiểm tra thông điệp trên màn hình đa thông tin.

Nếu thông điệp không biến mất: Hãy tắt hệ thống hybrid và liên lạc với Đại lý Toyota.

Nếu thông báo không xuất hiện: Nhiệt độ của hệ thống hybrid đã giảm và bạn có thể lái xe một cách bình thường.

Tuy nhiên, nếu thông điệp xuất hiện lại thường xuyên, hãy yêu cầu Đại lý Toyota giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

■Trước khi đưa ra giải pháp

Không được tháo nắp két nước nếu nước làm mát động cơ đang nóng. Nắp két nước chịu áp suất của nước làm mát Vì vậy, hơi nước hoặc nước nóng có thể bắn ra ngoài gây chấn thương nghiêm trọng như bị bỏng.

■Để tránh xảy ra tai nạn hoặc gây tổn thương cho người khi kiểm tra các chi tiết dưới nắp capô

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể dẫn đến các tổn thương nghiêm trọng như bỏng.

- Nếu hơi nước vẫn còn bay ra từ dưới nắp capô, thì không được mở nắp ca pô cho đến khi hơi nước giảm hẳn. Khoang động cơ có thể đang rất nóng.
- Xe động cơ xăng: Hãy giữ tay và quần áo (đặc biệt là cà vạt và khăn choàng) tránh xa quạt và các đai dẫn động. Nếu không, tay hoặc quần áo có thể bị kẹt, gây chấn thương nghiêm trọng.
- Xe điện hybrid: Sau khi tắt hệ thống hybrid, kiểm tra rằng đèn chỉ báo "READY" đã tắt. Khi hệ thống hybrid đang hoạt động, động cơ xăng có thể khởi động một cách tự động, hoặc quạt làm mát có thể hoạt động bất ngờ kể cả khi động cơ xăng không hoạt động. Không được chạm hoặc đến gần các bộ phận đang quay như quạt, có thể làm cho các ngón tay hoặc quần áo (đặc biệt như cà vạt, khăn quàng cổ) bị kẹt, gây chấn thương nghiêm trọng.
- Không được nới lỏng nắp của két nước và nắp bình chứa nước làm mát khi động cơ <hệ thống hybrid> và két nước đang nóng. Hơi nước có nhiệt độ cao hoặc nước làm mát bị phun ra.

⚠ CHÚ Ý

■Khi bổ sung nước làm mát động cơ (xe động cơ xăng)

Hãy bổ sung nước làm mát thật chậm sau khi động cơ đã đủ nguội. Nếu vội đổ nhiều nước làm mát vào động cơ đang nóng thì có thể sẽ làm hỏng động cơ.

⚠ CHÚ Ý

■ **Khi bổ sung thêm nước làm mát cho bộ điều khiển công suất/động cơ (xe điện hybrid)**

Hãy bổ sung nước làm mát vào động cơ thật chậm rãi sau khi hệ thống hybrid đã nguội hoàn toàn. Việc bổ sung quá nhanh nước làm mát vào hệ thống hybrid đang nóng có thể làm hỏng hệ thống hybrid.

■ **Để tránh làm hỏng hệ thống làm mát**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

- Tránh để các tạp chất (cát hoặc bụi...) lẫn vào nước làm mát
- Không sử dụng nước làm mát có pha lẫn tạp chất.

Khi xe bị sa lầy

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu bánh xe của bạn bị quay trơn do xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết:

1 Chắc chắn rằng phanh đỗ đã được gài. Đối với xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid, đặt cần số ở vị trí P. Đối với xe có hộp số thường, chuyển cần số đến N, sau đó tắt động cơ <hệ thống hybrid>.

Với xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid, không được ấn nút cần chuyển số sau khi đã đặt cần số ở P.

2 Dọn sạch bụi và tuyết xung quanh các bánh xe

3 Chèn gỗ, đá hoặc các loại vật liệu khác vào dưới các bánh xe phía sau để tăng lực bám

4 Khởi động lại động cơ <hệ thống hybrid>

5 Đối với xe có hộp số vô cấp hoặc xe hộp số hybrid, đặt cần số ở D hoặc R. Đối với xe có hộp số thường, chuyển cần số đến vị trí 1 hoặc R. Sau đó đạp bàn đạp ga và đặc biệt chú ý khi lái xe.

Nếu hệ thống VSC/TRC khiến việc thoát ra khó khăn, hãy tắt TRC hoặc VSC/TRC. (→ P. 360)

⚠ CẢNH BÁO

■ Khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy

Nếu bạn dùng cách giật xe về đằng trước và đằng sau để đưa xe thoát khỏi sa lầy thì hãy đảm bảo rằng các khu vực xung quanh không bị vướng các vật thể, để tránh bị va chạm với người, đồ vật hoặc các xe khác.

Xe có thể sẽ bất ngờ bị nhào tới hoặc lùi khi nó thoát ra khỏi sa lầy. Đặc biệt cẩn thận khi sử dụng

■ Khi chuyển cần số (xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)

Hãy hết sức cẩn thận, không được chuyển cần số khi đang đạp bàn đạp ga.

Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

■ Để tránh làm hỏng hộp số và các thiết bị khác

- Tránh để bánh xe quay trơn và tránh đạp ga quá mức cần thiết để tăng nhanh tốc độ động cơ. Hộp số hoặc các bộ phận khác có thể bị hỏng và có thể dẫn đến tai nạn.
- Không được quay trơn bánh xe ở tốc độ cao. Lốp có thể bị nứt hoặc bị quá nóng có thể dẫn đến tai nạn.

⚠ CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị sa lầy sau khi đã thực hiện các quy trình trên, xe của bạn có thể sẽ cần sử dụng tới dịch vụ cứu hộ để thoát ra.

Thông tin xe 8

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, dung tích dầu, vv...)..... 564

Thông tin về nhiên liệu 573

8-2. Tùy chọn cá nhân

Các tính năng có thể chỉnh tùy chọn..... 574

8-3. Cài đặt khởi tạo

Hạng mục cần cài đặt khởi tạo580

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, dung tích dầu, vv...)

Kích thước

Chiều dài tổng thể		4,310 mm
Chiều rộng tổng thể		1,770 mm
Chiều cao tổng thể*		1,655 mm
Chiều dài cơ sở		2,620 mm
Khoảng cách vệt bánh xe	Phía trước	1,525 mm
	Phía sau	1,520 mm

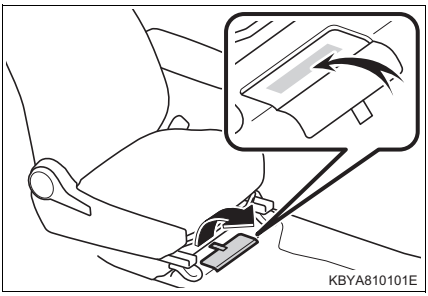
* Xe không tải

Nhận dạng xe

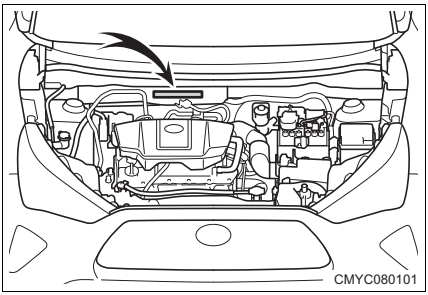
■ Số nhận dạng xe (VIN)

Số nhận dạng xe (số VIN) là dấu hiệu nhận biết hợp pháp cho xe của bạn. Đây là số hiệu nhận biết chính cho xe Toyota. Nó được dùng để đăng ký xe.

Số này được dập phía dưới ghế trước bên phải.

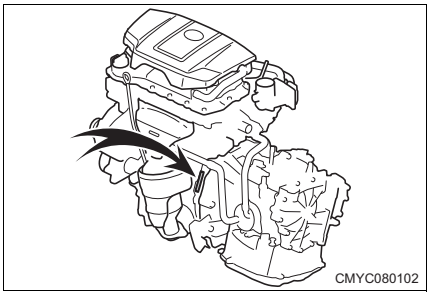


Số này cũng được dập trên nhãn của nhà sản xuất.



■ Số máy

Số máy được dập trên thân động cơ như trên hình vẽ.



Động cơ

Kiểu động cơ	► Xe động cơ xăng 2NR-VE ► Xe điện hybrid 2NR-VEX
Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng
Đường kính và hành trình pit-tông	72.5 x 90.6 mm
Dung tích xylanh	1,496 cm^3
Khe hở xu páp (Động cơ nguội)	Tự động điều chỉnh
Bộ căng đai dẫn động	Tự động điều chỉnh

Nhiên liệu

Loại nhiên liệu	Chỉ sử dụng xăng không pha chì
Chỉ số Ốc tan	Từ 90 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	► Xe động cơ xăng 42 L ► Xe điện hybrid 36 L

Mô tơ điện (Mô tơ kéo)

Loại động cơ	Môtơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu
Công suất tối đa	59 kW
Mômen xoắn tối đa	141 N·m

Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)

Loại động cơ	Ắc quy Lithium
Điện áp	3.7 V/ngăn
Dung tích	4.3 Ah
Số lượng	48 ngăn
Điện áp bình thường	177.6 V

Hệ thống bôi trơn

Dung tích dầu (Xả và nạp lại - Tham khảo*)	
Có thay lọc dầu	3.3 L
Không thay lọc dầu	3.1 L

* Thông số dung tích dầu động cơ chỉ có tính chất tham khảo khi thay dầu động cơ. Hãy hâm nóng động cơ rồi tắt máy, chờ 5 phút trở lên và kiểm tra mức dầu động cơ trên que thăm dầu động cơ.

■ Chọn dầu động cơ

""Dầu động cơ chính hiệu Toyota" đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Dầu động cơ chính hiệu của Toyota" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

Cấp độ dầu:

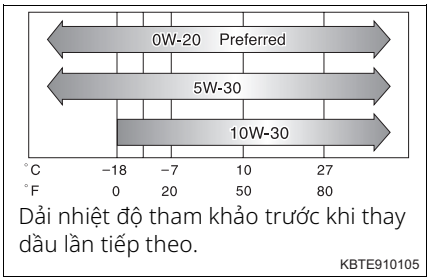
0W-20, 5W-30 và 10W-30:

Dầu động cơ API cấp độ SL "Energy-Conserving", SM "Energy-Conserving", SN "Resource-Conserving", SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu động cơ đa cấp ILSAC GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):

Dầu động cơ SAE 0W-20 đã được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính kinh tế nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.

Nếu bạn sử dụng dầu động cơ SAE 10W-30 hoặc loại có độ nhớt cao hơn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cực thấp thì động cơ sẽ khó khởi động, do đó nên sử dụng dầu động cơ SAE 0W-20 hoặc 5W-30.



Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo.

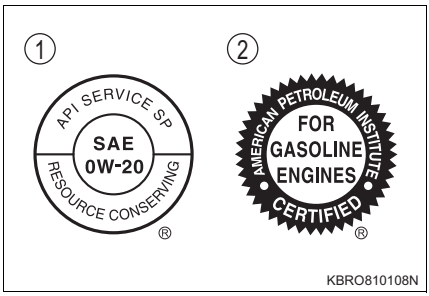
KBTE910105

Độ nhớt (Mã 0W-20 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt 0W-20 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong thời tiết lạnh.
- Chỉ số 20 ghi trên mã 0W-20 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Cách đọc nhãn chứng chỉ trên thùng dầu:

Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu API sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.



KBRO810108N

① Biểu tượng dịch vụ API

Phần trên của nhãn: "API SERVICE SP" cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ).

Phần giữa: "SAE 0W-20" cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần phía dưới: "Resource-Conserving" có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

② Dấu chứng nhận của ILSAC

Dấu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.

Hệ thống làm mát

► Xe động cơ xăng

Dung tích (Tham khảo)	► Hộp số vô cấp 4.7 L*1 5.2 L*2 ► Hộp số thường 4.6 L*1 5.1 L*2
Loại nước làm mát	Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau: ● "Nước làm mát siêu bền của Toyota" ● Nước làm mát loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.

*1 Xe không có bộ sưởi

*2 Xe có bộ sưởi

► Xe điện hybrid

Dung tích (Tham khảo)	Động cơ xăng	4.4 L*1 5.0 L*2
	Bộ điều khiển công suất	2.0 L
Loại nước làm mát		Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau: ● "Nước làm mát siêu bền của Toyota" ● Nước làm mát loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.

*1 Xe không có bộ sưởi

*2 Xe có bộ sưởi

Hệ thống đánh lửa (bugi)

Nhà sản xuất	► Xe động cơ xăng DENSO SC16HR11 ► Xe điện hybrid DENSO FC16HR-Q8
Khe hở bugi	► Xe động cơ xăng 1.1 mm ► Xe điện hybrid 0.8 mm

⚠ CHÚ Ý

■Bugi có đầu hợp kim Iriđium

Chỉ sử dụng bugi có đầu hợp kim Iriđium. Không điều chỉnh khe hở của bugi.

Hệ thống điện

► Xe động cơ xăng

Kiểu ắc quy	34B19L
Tỷ trọng riêng tại 20°C	1.250 - 1.290 Nạp đầy 1.200 - 1.240 Nạp một nửa 1.170 trở xuống Hết điện
Tốc độ nạp Nạp chậm	Tối đa 2.2 A

► Xe điện hybrid

Kiểu ắc quy	LN1
Tỷ trọng riêng tại 20°C	1.250 - 1.290 Nạp đầy 1.200 - 1.240 Nạp một nửa 1.170 trở xuống Hết điện
Tốc độ nạp Nạp chậm	Tối đa 2.2 A

Hộp số vô cấp

Dung tích dầu*	6.0 L
Loại dầu	DẦU HỘP SỐ CVT CHÍNH HIỆU CỦA TOYOTA LOẠI FE

* Chỉ số dung tích dầu chỉ mang tính chất tham khảo. Nếu cần thiết phải thay dầu hộp số tự động, hãy liên hệ với đại lý Toyota của bạn.

⚠ CHÚ Ý

■ **Loại dầu hộp số vô cấp**
Sử dụng dầu hộp số vô cấp khác loại "DẦU CVT CHÍNH HIỆU CỦA TOYOTA LOẠI FE" có thể gây hư hỏng.

Hộp số Hybrid

Dung tích dầu*	2.6 L
Loại dầu	Dầu hộp số tự động chính hiệu của Toyota loại WS

* Chỉ số dung tích dầu chỉ mang tính chất tham khảo. Nếu cần thiết phải thay dầu hộp số tự động, hãy liên hệ với đại lý Toyota của bạn.

⚠ CHÚ Ý

■ **Loại dầu hộp số Hybrid**
Sử dụng dầu hộp số khác với loại dầu nói trên có thể gây ra tiếng kêu hoạt động hoặc rung giật bất thường, hoặc làm hỏng hộp số của xe bạn.

Hộp số thường

Dung tích dầu (Tham khảo)	1.4 L
Loại dầu bánh răng	Dầu hộp số API GL-4
Độ nhớt khuyên dùng	SAE 80W

Ly hợp

Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	5.9 – 18.3 mm
Loại dầu	FMVSS No. 116 DOT 3

Hệ thống phanh

Chiều cao của bàn đạp*1	► Xe động cơ xăng 92.8 mm ► Xe điện hybrid 93.7 mm
Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	► Xe động cơ xăng 0.5 – 6.0 mm ► Xe điện hybrid 1.0 – 6.0 mm
Loại dầu	FMVSS No.116 DOT 3

*1 Chiều cao tối thiểu của bàn đạp khi nhấn bàn đạp với lực 294 N và trong khi động cơ đang hoạt động

*2 Hành trình của cần phanh đỗ khi kéo với lực 196 N

Hệ thống lái

Độ rơ của vô lăng	Nhỏ hơn 10 mm

Lốp và vành xe

► Lốp 16 inch

Cỡ lốp	205/65R16 95H
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	kPa
	230
Cỡ vành	16 x 6J
Lực xiết đai ốc lốp	103 N·m

► Loại lốp 17 inch

Cỡ lốp	215/60R17 96H	
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Bánh trước kPa	Bánh sau kPa
	230	220
Cỡ vành	17 x 6 1/2J	
Lực xiết đai ốc lốp	103 N·m	

► Loại lốp 18 inch

Cỡ lốp	215/55R18 95V	
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Bánh trước kPa	Bánh sau kPa
	230	220
Cỡ vành	18 x7J	
Lực xiết đai ốc lốp	103 N·m	

Thông tin về nhiên liệu

Chỉ được sử dụng xăng không pha chì.

Để tối ưu hóa công suất động cơ, hãy sử dụng xăng không pha chì có trị số ốc tan từ 90 trở lên.

■ **Sử dụng xăng pha ethanon cho động cơ xăng**

Loại động cơ này có thể sử dụng xăng pha ethanon với hàm lượng ethanon tối đa 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanon được sử dụng có chỉ số ốc tan phù hợp với các thông số ở trên.

■ **Nếu động cơ phát ra tiếng gõ**

- Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.
- Xe của bạn có thể sẽ phát ra tiếng gõ máy nhẹ trong thời gian ngắn khi tăng tốc hoặc leo lên đồi dốc. Triệu chứng này là hoàn toàn bình thường và bạn không cần phải bận tâm về điều đó.

⚠ CHÚ Ý

■ **Chú ý về chất lượng nhiên liệu**

- Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.
- Không được sử dụng động cơ có phụ gia kim loại, ví dụ như mangan, sắt hoặc chì, nếu không, có thể làm hỏng động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí xả.
- Không được sử dụng các chất phụ gia bằng kim loại được bán trên thị trường.
- Không sử dụng xăng pha methanol như M15, M85, M100.
  Sử dụng xăng pha methanol có thể làm hỏng động cơ hoặc hoặc gây trục trặc động cơ.

Các tính năng có thể chỉnh tùy chọn

Xe của bạn có rất nhiều tính năng có thể tùy chọn được theo ý muốn của bạn tại Đại lý Toyota.

Một số tính năng khi thay đổi cài đặt của chúng có liên quan đến các tính năng khác. Hãy liên hệ với Đại lý TOYOTA để biết thêm chi tiết.

Tính năng tùy chọn cá nhân

■ Hệ thống chìa khóa thông minh và khóa cửa điều khiển từ xa (→ P. 135)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Tín hiệu khoá và mở khoá các cửa (đèn nháy khẩn cấp)	ON	Không
Khoảng thời gian tính từ khi mở khóa cửa đến trước khi cửa được tự động khóa lại nếu chưa mở cửa	30 giây	60 giây
		120 giây
Tín hiệu khoá và mở khoá các cửa (âm lượng)	Mức 5	TẮT
		Từ 1 đến 7

■ Hệ thống chìa khóa thông minh (→ P. 135)

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Hoạt động của hệ thống chìa khóa thông minh	ON	Không
Kích hoạt chức năng phát hiện tự động của chìa điện tử bên ngoài xe	ON	Không

■ **Khoá cửa (→ P. 148)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	ON	Không
Chuyển cần số tới các vị trí số khác P để khóa tất cả các cửa (Khóa cửa liên kết với vị trí số)	Không	ON
Chuyển cần số tới vị trí P để mở khóa tất cả các cửa (Mở khóa cửa liên kết với vị trí số)	Không	ON
Bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến "ACC" hoặc "OFF" sẽ mở khóa tất cả các cửa (Công tắc động cơ <công tắc nguồn> "OFF" liêt kết với mở khóa cửa tự động)	Không	ON
Mở khỏa tất cả các cửa khi bạn vào vùng mở khóa có mang theo chìa khóa điện tử (Mở khóa cửa chào đón*)	Không	ON
Khóa lại tự động sau 15 giây kể từ khi kích hoạch mở khóa cửa chào đón*	ON	Không

■ **Cửa hậu* (→ P. 156)**

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn
Điều khiển bằng nút ở phía bên phải của cửa hậu	Chỉ khóa	Khóa và mở khóa

*: nếu có

■ **Cửa hậu điều khiển điện* (→ P. 161)**

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn
Cài đặt mở khóa cửa công tắc điều khiển từ xa	Tất cả các cửa	Cửa hậu
Cài đặt mở khóa cửa của công tắc tay nắm	Tất cả các cửa	Cửa hậu
Cài đặt mở khóa cửa của cảm biến đá chân	Tất cả các cửa	Cửa hậu

■ **Cảnh báo tiền va chạm* (→ P. 276)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Thời điểm cảnh báo va chạm	Bình thường	Nhanh
		Chậm

■ **Cảnh báo đi lệch làn đường* (→ P. 292)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Thời điểm cảnh báo lệch khỏi làn đường	Bình thường	Nhanh

■ **Hỗ trợ lái (Ngăn đi lệch làn đường*, LKC*) (→ P. 292, 321)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Kích hoạt của chức năng hỗ trợ lái	ON	Không

■ **Cảnh báo xe phía trước khởi hành* (→ P. 299)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Hoạt động của cảnh báo xe phía trước khởi hành	ON	Không
Thời điểm thông báo của cảnh báo xe phía trước khởi hành	Bình thường	Hơi nhanh
		Nhanh

*: nếu có

■ **Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng* (→ P. 301)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Chuông nhận biết xe phía trước của hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng	ON	Không

■ **BSM*, RCTA* (→ P. 329)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Độ sáng của các đèn chỉ báo gương chiếu hậu bên ngoài	Sáng	Mờ

■ **Đèn (→ P. 244)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Hệ thống tự động tắt đèn	Liên kết với công tắc động cơ	Liên kết với cửa người lái
Thời gian sáng của chức năng đèn chờ dẫn đường*	30 giây	60 giây
		90 giây
		120 giây
Chức năng bật đèn trần*	OFF	ON

■ **Đồng hồ táp lô (→ P. 102, 124)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Độ nhạy của việc chuyển đèn bảng táp lô sang chế độ ban đêm*	0	Từ -2 đến 2

■ **Chiếu sáng (→ P. 390)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Thời gian tính từ khi cửa được mở và đóng lại đến trước khi các đèn trong xe sáng tắt một cách tự động	15 giây	OFF
		7.5 giây
		30 giây
Các đèn trong xe sẽ tắt tự động.	ON	OFF

*: nếu có

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Các đèn nội thất sẽ tự động tắt sau khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được tắt "OFF"	ON	Không
Các đèn trong xe tự động bật khi bạn đến gần xe có mang theo chìa điện tử (Cài đặt đèn chào đón*)	ON	OFF
Độ sáng của đèn nội thất	3 (sáng nhất)	0 (không sáng) đến 3

■ **Các gương chiếu hậu bên ngoài (kiểu điều chỉnh điện) (→ P. 185)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Gập và mở các gương chiếu hậu bên ngoài bằng nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	Gập và mở gương khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ACC" hoặc "ON"	Gập và mở gương khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở "ON"
Mở các gương chiếu hậu bên ngoài với chế độ tự động	Mở các gương liên kết với việc mở cửa bằng hệ thống chìa khóa thông minh	Mở gương được liên liên kết với hoạt động của công tắc động cơ <công tắc nguồn>
Mở các gương chiếu hậu bên ngoài liên kết với sự hoạt động của công tắc động cơ<công tắc nguồn>*	Mở gương khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được bật "ACC" hoặc "ON"	Mở các gương khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được bật "ON"

* Nếu cài đặt mở các gương chiếu hậu bên ngoài với chế độ tự động được thay đổi đến chế độ liên kết với sự hoạt động của công tắc động cơ <công tắc nguồn>

■ **Chắn nắng điều khiển điện* (→ P. 420)**

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn
Hoạt động của chắn nắng điều khiển điện	Tự động	Thường

■ **Cần gạt nước kính chắn gió (→ P. 254)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Chức năng hoạt động gián đoạn theo tốc độ xe	ON	OFF

*: nếu có

■ **Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu (→ P. 257)**

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn
Chức năng gạt nước khi lùi xe	ON	OFF
Điều chỉnh thời gian gạt gián đoạn	Bình thường	Nhanh
		Chậm
Hoạt động ở tốc độ thấp 4 giây khi bắt đầu hoạt động gián đoạn	ON	OFF
Chức năng liên kết với phun nước rửa kính phía sau	OFF	ON

■ **Cần điều khiển đèn xi nhan (→ P. 234)**

Tính năng	Cài đặt khởi tạo	Cài đặt tùy chọn
Chức năng này làm cho đèn nháy 3 lần khi cần được di chuyển một nửa hành trình	ON	OFF
Thời gian giữ cần cho đến khi đèn phía đối diện nháy 3 lần sau khi di chuyển cần đến phía ngược lại để dừng nháy.	Mức 2	Mức 1 đến 4

Hạng mục cần cài đặt khởi tạo

Hạng mục sau phải được tiến hành cài đặt khởi tạo để hệ thống hoạt động bình thường sau khi nối lại ắc quy 12 V hoặc sau khi tiến hành bảo dưỡng xe

Hạng mục	Tính năng	Tham khảo
Cửa hậu điều khiển điện*	● Sau khi kết nối lại hoặc thay thế ắc quy 12V ● Sau khi thay cầu chì	P. 168
Cửa sổ điện	● Khi nối lại ắc quy sau khi nạp điện hoặc thay thế ● Khi thay thế các cầu chì	P. 189
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp*	● Khi đảo các lốp trước và các lốp sau mà chúng có áp suất khác nhau ● Khi thay cỡ lốp	P. 465

*: nếu có

Mục lục

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)..... 582
Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái..... 585
Chứng nhận..... 600

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)

Nếu xe của bạn có vấn đề, hãy kiểm tra như sau trước khi liên hệ với đại lý Toyota.

Không thể khóa, mở khóa, mở hoặc đóng các cửa xe

Nếu bị mất chìa khóa

- Nếu bạn đánh mất chìa khóa khẩn cấp, đại lý Toyota sẽ cung cấp chìa khóa khẩn cấp mới chính hiệu cho bạn. (→ P. 132)
- Nếu bạn đánh mất chìa khóa hoặc các chìa khóa điện tử, nguy cơ mất trộm xe sẽ cao, hãy liên hệ với ngay với Đại lý Toyota. (→ P. 134)

Không thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe

- Pin chìa khóa có yếu hay hết điện không? (→ P. 485)
- Công tắc động cơ <công tắc nguồn> có bật "ON không?"?
  Khi khóa các cửa, chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> về "OFF". (→ P. 211, 216)
- Chìa khóa điện tử đang ở trong xe không?
  Khi khóa các cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang chìa khóa điện tử theo người.
- Chức năng này có thể không hoạt động chính xác do điều kiện thu/phát sóng radiô. (→ P. 139)

Không thể mở cửa sau

- Cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em có được gài không?
  Khi cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em được gài, cửa phía sau không thể mở ra được từ bên trong xe.
  Hãy mở cửa sau từ bên ngoài và sau đó rồi mở cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em. (→ P. 147)

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu động cơ <hệ thống hybrid> không khởi động được

●Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid

Đã ấn công tắc động cơ <công tắc nguồn> trong khi đã đạp chắc phanh chưa? (→ P. 210, 215)

●Xe hộp số thường

Đã ấn công tắc động cơ trong khi đạp chắc bàn đạp ly hợp không? (→ P. 210)

●Xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid

Cần số có đang ở vị trí P không? (→ P. 210, 215)

●Chìa khóa điện tử có được phát hiện ở bất cứ vị trí nào trong xe không? (→ P. 136)

●Vô lăng có bị khóa không?* (→ P. 213)

●Pin chìa khóa có yếu hay hết điện không?

Trong trường hợp này, có thể khởi động động cơ <hệ thống hybrid> bằng biện pháp tình thế. (→ P. 546)

●Ắc quy <ắc quy 12 V> có bị hết điện không? (→ P. 548)

Cần số sẽ không thể chuyển khỏi vị trí P ngay cả khi đã nhấn đạp bàn đạp phanh (xe có hộp số vô cấp hoặc hộp số hybrid)

●Công tắc động cơ <công tắc nguồn> "ON"?

Nếu bạn không thể nhả được cần số khi đã nhấn bàn đạp phanh và đồng thời ấn công tắc động cơ <công tắc nguồn> "ON", tham khảo P. 226, 232.

Không thể xoay vô lăng sau khi tắt động cơ

●Vô lăng sẽ tự động khóa lại để đề phòng nguy cơ bị trộm xe.* (→ P. 213)

*: nếu có

Không thể mở hoặc đóng các cửa sổ bằng các công tắc điều khiển cửa sổ điện

●Công tắc khóa cửa sổ có bị ấn xuống không?
Nếu công tắc khóa cửa sổ được ấn, các cửa sổ điện trừ cửa sổ của người lái không thể hoạt động được. (→ P. 188)

Tự động tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn>

●Chức năng tự động tắt OFF nguồn sẽ hoạt động nếu để ở chế độ "ACC" hoặc "ON" (động cơ <hệ thống hybrid> không hoạt động) trong một thời gian nhất định. (→ P. 212, 217)

Đèn cảnh báo sáng lên hoặc thông điệp cảnh báo xuất hiện

●Nếu đèn cảnh báo hoặc thông điệp cảnh báo xuất hiện, hãy tham khảo P. 508, 516.

Khi xe gặp vấn đề

Nếu xe bị xịt lốp

●Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng. (→ P. 534)

Khi xe bị sa lầy

●Hãy thực hiện theo quy trình khi xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết. (→ P. 561)

Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái

A

ACC
(Phụ) 218
AHB (Chiếu xa tự động) 251
Áp suất lốp 573
Ắc quy 458
Nếu ắc quy bị hết điện 550
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 370
Để tránh làm hết điện của ắc quy 557
Ắc quy (ắc quy hybrid) 69
Ắc quy hybrid (ắc quy kéo)
Vị trí 69
Thông điệp cảnh báo 74
Ắc quy hybrid (ắc quy kéo) 69
Lỗ thông gió cho ắc quy Hybrid . 73
Vị trí 69
Thông điệp cảnh báo 74

B

Bảo dưỡng
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 443
Dữ liệu bảo dưỡng 566
Các yêu cầu bảo dưỡng 434
Lịch bảo dưỡng 437
Bên trong xe
Vệ sinh và bảo vệ xe 430
Tính năng cất giữ 397
Bình cứu hỏa 499
Bộ căng đai khẩn cấp 29
Chức năng 29
Đèn cảnh báo bộ căng đai khẩn cấp 510
Bộ điều khiển công suất 69
Bộ mở
Cửa hậu 160, 164
Nắp bình nhiên liệu 263
Nắp capô 446
Bộ sấy
Bộ sấy kính cửa hậu 377, 385
Kính chắn gió 377, 385
Bộ sấy kính chắn gió 377, 385
Bóng đèn
Quy trình thay thế (bóng đèn bên ngoài) 494
Bóng đèn bên ngoài 494
Quy trình thay thế 494
Bugi 571

C

Các bộ phận cao áp 69
Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp
Chìa khóa không hoạt động chính xác 548
Đèn nháy khẩn cấp 496
Chức năng ghi dữ liệu (EDR) 9
Nếu đèn cảnh báo sáng lên 510
Nếu ắc quy bị hết điện 550
Khi xe bị sa lầy 563
Nếu xe bị kẹt trong vũng nước 501
Nếu xe bị xịt lốp 536
Nếu bị mất chìa khóa 134, 136
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 497
Động cơ bị quá nhiệt 558
Chìa khóa bị hết điện 487, 548
Động cơ không khởi động được 546
Các thông điệp cảnh báo được xuất hiện 518
Các cảm biến góc phía trước 342
Các cảm biến lùi 342
Các công tắc

Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng 304
Công tắc AHB 251
Các nút điều khiển âm thanh ...391
Chế độ lái 226
Đèn nháy khẩn cấp 496
Công tắc động cơ 212
Công tắc chế độ lái EV.....222
Đèn sương mù 255
Cảm biến góc phía trước/Các cảm biến lùi 342
Các đèn cá nhân phía trước.....393
Công tắc đèn pha 246
Đánh lửa 212
LKC.....327
Các nút điều khiển đồng hồ táp lô..... 91, 108
Gương chiếu hậu bên ngoài xe187
Nút mở cửa hậu điều khiển điện.....164
Cửa sổ điện 190
Bộ sấy kính cửa hậu 377, 385
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp467
Công tắc OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.....268
VSC/TRC OFF.....362
Vòng đệm.....256, 259
Khóa kính cửa sổ 190
Bộ sấy kính chắn gió.....377, 385
Cần gạt nước 256, 259
Các đèn cá nhân phía trước
Các công tắc 393
Các đèn cảnh báo.....510
ACC 511
AHB.....511
Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS) 511
Hệ thống phanh 510
Đèn chỉ báo OFF hệ thống BSM.....512
Nhắc người lái thắt đai an toàn 512
Trợ lực lái bằng điện 511
Động cơ 510
Nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn.....512
Thả tay khỏi vô lăng 512
Nhiệt độ nước làm mát cao.....510
Đèn chỉ báo OFF của cảnh báo đi lệch làn đường 511
LKC.....512
Mức nhiên liệu thấp.....512
Đèn chỉ báo hư hỏng.....510
Đèn cảnh báo chính.....511
Bộ căng đai khẩn cấp 510
Đèn chỉ báo OFF hệ thống RCTA 512
Nhắc nhở thắt đai an toàn ghế sau 513
Đèn chỉ báo trượt 512
Túi khí.....510
Áp suất lốp 513
Đèn chỉ báo OFF của hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.....511
Các đèn lùi
Thay bóng đèn 494
Các kẹp
Thảm trải sàn xe 24
Các lưu ý khi lái xe Hybrid 367
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng.....443
Các nút điều khiển trên vô lăng...391
Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng 304
Điều khiển hệ thống âm thanh 391
Chế độ lái.....226

LKC....327
Các nút điều khiển đồng hồ táp lô....91, 108
Các thông điệp cảnh báo....518
Cách khởi động động cơ....212, 217
Cài đặt khởi tạo....582
Cửa sổ điện....191
Màn hình đa thông tin màu TFT....102, 123
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp467
Cảm biến đèn....249
Camera....268
Camera quan sát phía sau....349
Cần chuyển số
Hộp số vô cấp....225
Hộp số Hybrid....233
Hộp số thường....231
Chuông cảnh báo lùi....230, 235
Không thể chuyển cần số.228, 234
Cần gạt nước và phun nước rửa kính....256, 259
Cảnh báo đi lệch làn đường....294
Cảnh báo tiền va chạm (cho xe)...278
Cảnh báo xe phía trước khởi hành....301
Cảnh báo xe tiến tới gần xe khác (Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng)....314
Cầu chì....490
Chai đựng nhỏ....401
Chế độ lái EV....222
Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài....92, 106
Chìa khẩn cấp (chìa khóa cơ)....134
Chìa khóa....134
Chìa khóa điện tử....134
Phạm vi hoạt động của chìa điện tử....138
Công tắc động cơ....212
Nếu bị mất chìa khóa....134, 136
Khóa điện....212, 217
Chìa khóa....134
Tấm ghi số hiệu chìa....134
Khóa hoặc mở khóa không hoạt động....548
Chìa khóa cơ (chìa khẩn cấp)....134, 548
Không hoạt động chính xác....548
Công tắc nguồn (xe điện hybrid)....217
Thay pin....487
Chìa khóa bị hết điện....487
Động cơ không thể khởi động được....546
Chìa khóa cơ (chìa khẩn cấp)....134
Chìa khóa điện tử
Không hoạt động chính xác....548
Phạm vi hoạt động....138
Chìa khóa bị hết điện....548
Chiếu sáng xung quanh....394
Chuẩn bị xe trước mùa đông (lưu ý khi lái xe trong mùa đông)....370
Chức năng chống kẹt
Cửa hậu điều khiển điện....167
Chức năng ghi dữ liệu (EDR)....9
Chức năng ghi dữ liệu xe....9
Chức năng khóa và mở khóa tự động....150
Chức năng mã hóa khóa động cơ.75
Chuông báo
Cảnh báo xe tiến tới gần xe khác....314, 527
Đèn tự động tắt....250, 527
Hệ thống phanh....510, 518

Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....331
Nhắc người lái thắt đai an toàn 512, 524
Lái xe với phanh đỗ chưa được nhả ra 525
Trợ lực lái bằng điện 511, 520
Các cảm biến góc phía trước 343
Cảnh báo xe phía trước khởi hành 527
Nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn.....512, 524
Thả tay khỏi vô lăng 524
Hệ thống chìa khóa thông minh 139, 531
Cảnh báo đi lệch làn đường.....272, 527
Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước).....271, 527
Phanh tiền va chạm 271, 526
Cảnh báo tiền va chạm 271, 526
Công tắc RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) 339
Nhắc nhở thắt đai an toàn ghế sau 513, 524
Lùi 230, 235
Các cảm biến lùi.....343, 527
Khi cửa chưa được đóng hoàn toàn 524

Chuông cảnh báo

Cảnh báo xe tiến tới gần xe khác 314, 527
Đèn tự động tắt 250, 527
Hệ thống phanh 510, 518
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....331
Nhắc người lái thắt đai an toàn.....512, 524
Lái xe với phanh đỗ chưa được nhả ra 525
Trợ lực lái bằng điện 511, 520
Các cảm biến góc phía trước 343
Cảnh báo xe phía trước khởi hành 527
Nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn.....512, 524
Thả tay khỏi vô lăng 524
Hệ thống chìa khóa thông minh.....139, 531
Cảnh báo đi lệch làn đường.....271, 527
Kiểm soát vận hành sai bàn đạp (phía trước).....271, 526
Phanh tiền va chạm 271, 526
Cảnh báo tiền va chạm.....271, 526
Công tắc RCTA (cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau) 339
Nhắc nhở thắt đai an toàn ghế sau 513, 524
Lùi 230, 235
Các cảm biến lùi.....343, 527
Khi cửa chưa được đóng hoàn toàn.....524

Chuyển cần số

Hộp số vô cấp.....225
Hộp số Hybrid 233
Hộp số thường.....231
Chuông cảnh báo lùi.....230, 235
Không thể chuyển cần số.228, 234

Cơ cấu cố định đai an toàn khẩn cấp 29

Còi.....183

Công tắc
Đánh lửa 217
Công tắc nguồn (xe điện hybrid) 217
Công tắc bộ sấy kính cửa hậu 377, 385
Công tắc chế độ lái xe 226
Công tắc đèn pha 246
Công tắc động cơ
Cách vận hành 212
Công tắc khóa cửa sổ (Công tắc OFF cửa sổ điện) 190
Công tắc khởi động bằng nút ấn 212, 217
Công tắc nguồn
Cách vận hành 217
Cổng USB
Để sạc điện 411
Để kết nối 413
Cửa hậu 158
Cửa hậu điều khiển rảnh tay 165
Cửa hậu điều khiển điện 163
Điều khiển từ xa 163
Cửa hậu điều khiển rảnh tay 165
Cửa sổ 190
Cửa sổ điện 190
Bộ sấy kính cửa hậu 377, 385
Vòng đệm 256, 259
Cửa sổ điện 190
Chức năng chống kẹt 190
Hoạt động 190
Không thể đóng 191
Công tắc khóa cửa sổ (Công tắc OFF cửa sổ điện) 190
Cửa xe 147
Chức năng khóa và mở khóa tự động 150
Khóa bảo vệ trẻ em 149
Hốc để đồ trên cửa xe 401
Kính cửa sổ 190
Nút khóa bên trong (khóa cửa điện) 148
Hệ thống chìa khóa thông minh 137

D

Dầu
Dung tích và phẩm cấp dầu 566
Dầu động cơ 567
Kiểm tra 452
Dữ liệu bảo dưỡng 567
Cài đặt lại cảnh báo bảo dưỡng dầu 101, 123
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 370
Dầu phanh 573
Dữ liệu bảo dưỡng 566
Dụng cụ 537
Dung dịch
Phanh 573
Ly hợp 572
Hộp số vô cấp 572
Hộp số thường 572

Đ

Đai an toàn 28
Vệ sinh và bảo vệ xe 431
Sử dụng đai an toàn đúng cách 28
Cơ cấu cố định đai an toàn khẩn cấp 29
Thắt và tháo đai an toàn 28
Đèn nhắc thắt đai an toàn 512
Bắt chặt hệ thống ghế cho trẻ em 57
Sử dụng cho trẻ em 31

Sử dụng cho phụ nữ có thai 31
Đảo lốp 466
Đèn
Hệ thống tự động tắt đèn 249
Đèn nháy khẩn cấp 496
Các đèn cá nhân phía trước 393
Đèn pha 246
Đèn nội thất 392, 393
Cảm biến đèn 249
Đèn chiếu sáng khoang hành lý 161, 166
Thay bóng đèn 494
Đèn xi nhan 236
Đèn chào đón 156
Đèn cảnh báo chính 511
Đèn chào đón 156
Đèn chỉ báo 84
Đèn chỉ báo an ninh 75
Đèn chỉ báo EV 66
Đèn chỉ báo hệ thống mã hóa khóa động cơ (đèn chỉ báo an ninh) 75
Đèn chiếu sáng khoang hành lý 166
Đèn hậu 246
Công tắc đèn pha 246
Thay bóng đèn 494
Đèn nhắc nhở hành khách phía trước thắt đai an toàn 512
Đèn nhắc thắt đai an toàn 512, 513
Đèn nhắc thắt đai an toàn ghế sau 513
Đèn nháy khẩn cấp 496
Thay bóng đèn 494
Công tắc 496
Đèn nội thất 392, 393
Các đèn cá nhân phía trước 393
Đèn nội thất 393
Các công tắc 393
Đèn pha 246
Hệ thống tự động tắt đèn 249
Chuông cảnh báo tắt đèn tự động 250
Công tắc đèn pha 246
Cảm biến đèn 249
Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha thủ công 248
Thay bóng đèn 494
Đèn pha chiếu xa (đèn pha) 246
AHB (Chiếu xa tự động) 251
Công tắc đèn pha 246
Thay bóng đèn 494
Đèn phanh
Thay bóng đèn 494
Đèn soi biển số 246
Công tắc đèn pha 246
Thay bóng đèn 494
Đèn sương mù 255
Thay bóng đèn 494
Công tắc 255
Đèn tự động (chức năng bật/tắt đèn pha tự động) 246
Đèn vị trí phía trước 246
Công tắc đèn pha 246
Thay bóng đèn 494
Đèn xi nhan 236
Thay bóng đèn 494
Công tắc xi nhan 236
Đèn xi nhan bên 236
Thay bóng đèn 494
Công tắc xi nhan 236
Đèn xi nhan sau 236
Thay bóng đèn 494
Công tắc xi nhan 236
Đèn xi nhan trước 236
Thay bóng đèn 494

Công tắc xi nhan.....236
Điều chỉnh đồng hồ.....95, 114
Điều khiển dẫn động - khởi động 200
Điều khiển từ xa
Hoạt động.....147
Thay pin.....487
Động cơ
Khoang động cơ.....450
Công tắc động cơ.....212
Nắp capô.....446
Số nhận dạng xe.....567
Khóa điện.....212
Đèn chỉ báo hư hỏng.....510
Động cơ bị quá nhiệt.....558
Khởi động động cơ.....212
Động cơ không khởi động được.....546
Động cơ bị quá nhiệt.....558
Đồng hồ.....90, 106
Đồng hồ báo và đồng hồ đo (đồng hồ táp lô).....88
Màn hình đa thông tin màu TFT.....90, 106
Đồng hồ đo hành trình.....91, 108
Nút thay đổi hiển thị.....91, 108
Đồng hồ nhiên liệu (đồng hồ đo nhiên liệu).....88, 89
Đồng hồ táp lô (đồng hồ báo và đồng hồ đo).....88
Nút thay đổi hiển thị.....91, 108
Đèn chỉ báo.....84
Màn hình đa thông tin màu TFT.....90, 106
Các đèn cảnh báo.....510
Đồng hồ tốc độ xe.....88, 89

G

Gạt nước kính cửa hậu.....259
Ghế cho trẻ đã lớn.....44
Ghế cho trẻ em.....44
Ghế ngồi
Điều chỉnh.....176, 178
Hệ thống ghế cho trẻ em.....44
Vệ sinh và bảo vệ xe.....431
Tư thế lái xe đúng.....26
Ghế trước.....176
Tựa đầu.....181
Ghế sau.....178
Bắt chặt hệ thống ghế cho trẻ em.....57
Cảnh báo liên quan đến điều chỉnh ghế.....177
Cảnh báo liên quan đến các ghế.....177
Lưu ý khi điều chỉnh ghế.....179
Lưu ý đối với ghế.....179
Ghế sau.....178
Điều chỉnh.....178
Tựa đầu.....181
Các lưu ý đối với ghế sau.....179
Ghế trước.....176
Điều chỉnh.....176
Vệ sinh và bảo vệ xe.....431
Tư thế lái xe đúng.....26
Tựa đầu.....181
Cảnh báo liên quan đến điều chỉnh ghế trước.....177
Giá trị tham khảo (dữ liệu bảo dưỡng.....566
Giàn nóng điều hòa.....457
Gương
Gương chiếu hậu bên trong xe 185
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 187
Gương trang điểm.....408

Gương bên (các gương chiếu hậu bên ngoài xe).....187
Hoạt động.....187
Gương chiếu hậu bên ngoài xe ...187
Điều chỉnh.....187
Chế độ tự động.....188
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....331
Hoạt động.....187
Gương chiếu hậu bên trong xe....185
Gương trang điểm.....408

H

Hành lý
Khoang hành lý.....403
Các lưu ý khi chất hành lý.....209
Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....361
Hệ thống báo động..... 76
Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù).....331
Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.....265
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp....466
Chức năng.....466
Đang khởi tạo.....467
Lắp van cảm biến áp suất lốp...466
Đăng ký mã ID.....468
Công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp.....468
Đèn cảnh báo.....513
Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe..... 68
Hệ thống chìa khóa thông minh..137
Vị trí của ăng ten.....138
Tùy chọn cá nhân.....576
Ảnh hưởng của sóng radiô.....145
Công tắc động cơ (công tắc khởi động bằng nút ấn).....212
Khóa và mở khóa các cửa.....137
Không hoạt động chính xác.....548
Phạm vi hoạt động.....138
Chức năng tiết kiệm điện.....141
Công tắc nguồn (xe điện hybrid).....217
Khởi động động cơ.....212
Khởi động hệ thống hybrid (xe điện hybrid).....217
Chuông cảnh báo.....139, 531
Hệ thống chiếu sáng lối vào (kết nối với cửa)
Tùy chọn cá nhân.....576
Đèn sáng.....392
Hoạt động.....394
Hệ thống chống kẹt
Cửa sổ điện.....190
Hệ thống chống trộm
Hệ thống báo động..... 76
Hệ thống mã hoá khóa động cơ 75
Hệ thống điều hòa không khí
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....382
Thay bộ lọc điều hòa.....477
Hệ thống điều hoà không khí thường.....374
Hệ thống điều hoà không khí thường.....374
Hệ thống điều hòa không khí tự động.....382
Hệ thống điều khiển chạy tự động thích ứng.....303
Hệ thống điều khiển đèn tự động.....246
Hệ thống ghế cho trẻ em..... 44

Phương pháp lắp 57
Cách lựa chọn 44
Lắp ghế bằng các điểm lắp ISOFIX 61
Bắt chặt bằng đai an toàn 58
Hệ thống giữ phanh 242
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc 361
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp 361
Chức năng 361
Đèn chỉ báo trượt 512
Hệ thống Hybrid 65
Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh của xe 68
Hệ thống tắt máy khẩn cấp 73
Chế độ lái EV 222
Các bộ phận cao áp 69
Những lưu ý đối với hệ thống Hybrid 69
Công tắc nguồn 217
Phanh tái sinh 66
Phương pháp khởi động 217
Hệ thống khóa chuyển số 228, 234
Hệ thống khóa thông minh (chức năng điều khiển từ xa) 137, 147
Hệ thống chìa khóa thông minh 137
Hệ thống phanh
Đèn cảnh báo hệ thống phanh 510
Phanh đỗ điều khiển điện 237
Dữ liệu bảo dưỡng 573
Hệ thống tự động tắt đèn 249
Hốc để đồ trên cửa xe 401
Hộp số 225, 231, 233
Hoạt động 225, 231, 233
Hộp số Hybrid
Hộp số Hybrid 233
Không thể chuyển cần số 234
Hộp số thường 231
Hộp số vô cấp
Không thể chuyển cần số 228

K

Kéo xe 502
Kết nối với cửa (Hệ thống chiếu sáng lối vào) 394
Két nước 457
Dữ liệu bảo dưỡng 570
Động cơ bị quá nhiệt 558
Khay mở 401
Khi có trẻ em ở trong xe 43
Hệ thống ghế cho trẻ em 44
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em 57
Sử dụng đai an toàn cho trẻ em 30
Lưu ý đối với cửa hậu 158
Cảnh báo liên quan đến các túi khí 35
Cảnh báo liên quan đến ắc quy 555
Cảnh báo liên quan đến đai an toàn 30
Cảnh báo liên quan đến kính cửa sổ điện 192
Lưu ý khi có trẻ em ở trong xe ... 60
Công tắc khóa cửa sổ (Công tắc OFF cửa sổ điện) 190
Khí xả 42
Khi xe bị sa lầy 563
Khi xe bị sa lầy trong bùn 563
Khóa
Hệ thống khóa chuyển số 234
Khóa
Cửa xe 147
Hệ thống chìa khóa thông minh 137
Hệ thống khóa chuyển số 228

Mở khóa cửa chào đón 153
Khóa kính cửa sổ 190
Điều khiển từ xa.....147
Khóa bảo vệ trẻ em 149
Khóa cửa điện
(nút khóa bên trong).....148
Khóa điện 212, 217
Khóa vô lăng.....215
Khoang hành lý
Tấm che hành lý.....403
Tấm che phía dưới khay.....404
Khởi tạo
Cửa hậu điều khiển điện.....170
Kích.....449
Kích
Kích 449
Kích trên xe.....537
Thay lốp 536
Kích thước 566
Kiểm soát vận hành sai bàn đạp .287
Kính cửa sổ 190

L

Lái xe.....196
Tư thế lái xe đúng..... 26
Lái xe ở chế độ tiết kiệm nhiên liệu 200
Các lưu ý khi lái xe Hybrid.....367
Quy trình lái xe.....196
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 370
Lái xe trên đường ngập nước.....208
Lẫy/cần
Nhả nắp capô.....446
Khóa (cửa) 148
Chuyển số 225, 231, 233
Đèn xi nhan.....236
Lịch bảo dưỡng.....437
LKC (Hỗ trợ duy trì làn đường) 323
Lỗ thông gió cho ắc quy Hybrid..... 73
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông.....370
Lốp dự phòng
Áp suất lốp 573
Lốp quay trơn (xe bị sa kẹt).....563
Lốp xe 465
Kiểm tra 465
Nếu xe bị xịt lốp 536
Áp suất lốp 573
Kiểm tra 465
Thay thế 536
Đảo lốp 466
Lốp dự phòng.....536
Mômen siết.....543
Công tắc đặt lại cảnh báo áp suất lốp 467
Cỡ vành.....573

M

Mã tắt hệ thống cảm nhận an toàn của Toyota.....534
Màn hình đa thông tin màu TFT 90, 106
Màn hình góc nhìn toàn cảnh 353
Màn hình hắt trang trí 111
Màn hình kết thúc..... 94, 112
Màn hình mở..... 93, 111
Mặt trời 342
Máy khởi động
Khởi động động cơ.....212
Máy khởi động không hoạt động 546
Miệng bình nhiên liệu.....261
Mở khóa cửa chào đón.....153
Mô tơ điện (Mô tơ kéo)..... 65
Mô tơ điện (Mô tơ kéo)..... 65

Móc
Các móc cố định thảm trải sàn... 24
Móc bắt phía trên..... 63

N

Nắp bình nhiên liệu (miệng bình nhiên liệu)
Quy trình nạp nhiên liệu.....261
Nắp capô
Cách mở.....446
Nạp nhiên liệu.....261
Dữ liệu bảo dưỡng.....567
Quy trình nạp nhiên liệu.....263
Nếu bạn nghe thấy tiếng kêu ken két từ vùng xung quang phanh.....204
Nếu có điều gì đó bất thường.....508
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....497
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên.....501
Nếu xe bị xịt lốp.....536
Nếu xe cần được kéo.....502
Ngăn để chai.....400
Ngăn để cốc.....399
Ngăn đi lệch làn đường.....294
Ngăn đựng găng tay.....398
Nhãn cảnh báo..... 69
Nhận dạng xe.....566
Nhiên liệu
Dữ liệu bảo dưỡng.....572
Dung tích.....567
Đồng hồ đo nhiên liệu..... 88, 89
Thông tin về nhiên liệu.....575
Những thông tin cần thiết cho trạm xăng.....606
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp.....512, 524
Nạp nhiên liệu.....261
Kiểu.....567
Những lưu ý với tai nạn trên đường..... 71
Những thông tin cần thiết cho trạm xăng.....606
Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha.....248
Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha thủ công.....248
Nước làm mát
Kiểm tra.....455
Dữ liệu bảo dưỡng.....570
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....370
Nút mở cửa hậu điều khiển điện.164
Nút sửa chữa..... 69

O

Ổ điện.....410

P

Phanh
Phanh tái sinh..... 66
Phanh đỗ.....237
Dữ liệu bảo dưỡng.....573
Chuông cảnh báo chưa nhả phanh đỗ.....525
Hoạt động.....237
Phanh tái sinh..... 66
Phanh tiền va chạm (cho xe).....278

Q

Quy trình lắp cáp nối điện ngoài.550

T

Rửa xe.....426

S

Sa lầy....563
Sạc không dây....414
Sáp....426
Số nhận dạng
Số máy....567
Số xe....566

T

Tấm chắn nắng....408
Tấm che hành lý....403
Tấm che phía dưới khay....404
Tay lái nghiêng....183
Tay nắm....421
Tay nắm....421
Tay nắm bên ngoài (tay nắm cửa)....147
Tay nắm cửa (bên ngoài)....147
Tay quay kích....537
Thảm....431
Vệ sinh....431
Cách lắp thảm trải sàn....24
Thảm trải sàn xe....24
Thay pin (chìa khóa)....487
Thay thế
Bộ lọc điều hòa....477
Cầu chì....490
Pin chìa khóa....487
Bóng đèn....494
Lốp xe....536
Cao su gạt nước....483
Theo dõi vị trí vô lăng....93, 111
Thông số kỹ thuật....566
Thông tin về hành trình....91, 108
Tín hiệu dừng khẩn cấp (tín hiệu phanh khẩn cấp)....362
Tín hiệu phanh khẩn cấp (tín hiệu dừng khẩn cấp)....362
Tính năng cất giữ....397
Tốc độ xe
Đồng hồ tốc độ xe....88, 89
TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)....361
Trợ lực lái bằng điện....361
Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện....511
Tựa đầu....181
Túi khí....33
Sắp xếp....33
Các điều kiện hoạt động....38
Đèn cảnh báo túi khí....510
Túi khí bên....33
Túi khí rèm....33
Tùy chọn cá nhân....576
Tùy chọn cá nhân trên xe....576
Tùy chọn cho người sử dụng....576

V

Vành xe....475
Dữ liệu bảo dưỡng....573
Thay thế....536
Vệ sinh
Đai an toàn....431
Bên ngoài xe....426
Bên trong xe....430
Vệ sinh lọc điều hòa....477
Vệ sinh và bảo vệ xe
Đai an toàn....431
Bên ngoài xe....426
Bên trong xe....430
Vị trí số....225, 231, 233
Vô lăng....183
Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện....511

Điều chỉnh vị trí.....183
Vòng đệm.....256, 259
Kiểm tra.....463
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....370
Nạp lại dung dịch.....463
Công tắc.....256, 259
VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe).....361

X

Xe bị trượt và không thể thoát ra khỏi đường tuyết (xe bị sa lầy).....563

Chứng nhận

► Hệ thống chìa khóa thông minh

VT



00

JM

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA-14AHW.

PY



NR: 2020-02-I-0130
DENSO 14AHW

► Hệ thống chìa khóa thông minh

FCC ID: 2AVSADH19S-2

NOTE
This device complies with part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) This device may not cause harmful interference, and (2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

FCC WARNING
Changes or modifications not expressly approved by the party responsible for compliance could void the user's authority to operate the equipment.

FCC ID: 2AVSADH19S-6

NOTE
This device complies with part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) This device may not cause harmful interference, and (2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

FCC WARNING
Changes or modifications not expressly approved by the party responsible for compliance could void the user's authority to operate the equipment.

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA - DH19S-2.

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA - DH19S-6.

TOYOTOSHI S.A.
Avenida Mariscal López 2801/99 y Reclus Asunción, CENTRAL, 1805 Paraguay

► Hệ thống BSM (Theo dõi điểm mù)

FCC ID: HYQDNSRR004

D04 US 01

NOTE:
This device complies with part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) This device may not cause harmful interference, and (2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

FCC WARNING:
Changes or modifications not expressly approved by the party responsible for compliance could void the user's authority to operate the equipment.

US 01



VN 02

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA - DNSRR004.

D04 JM 01

[Para los vehículos que se venden en Paraguay]
Nombre del proveedor en Paraguay: Toyotoshi S.A.
Dirección: Av.Mariscal Lopez 2801/2899 Asuncion, Paraguay

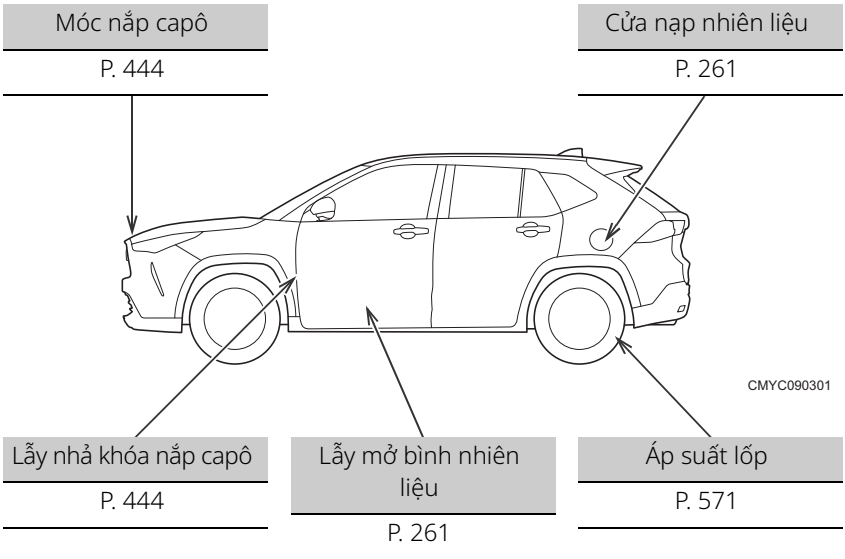
PY 01

► Sạc không dây



Những thông tin cần thiết cho trạm xăng

Những hạng mục tổng kết cơ bản cần thiết cho việc nạp nhiên liệu hoặc thay thế như sau đây



Dung tích nhiên liệu (giá trị tham khảo)	► Xe động cơ xăng 42 L ► Xe điện hybrid 36 L
Loại nhiên liệu	P. 565, 573
Áp suất khi lốp nguội	P. 571
Dung tích dầu động cơ (Xả và nạp lại -tham khảo)	P. 566
Loại dầu động cơ	P. 566